THẦN ĐỒ HUYỀN NHIỆM THIÊN CHÚA

Cuộc Đời Mẹ Maria

TỦ SÁCH CÔNG GIÁO

Thần Đô Huyền Nhiệm

La Mistica ciudad de Dios

Copyright © 2018 by Đấng Đáng Kính Maria Agrêđa

Bạn có thể chia sẽ hoặc gửi tặng, nhưng xin đừng sử dụng làm thương mại dưới mọi hình thức.

Tủ Sách Công Giáo kính tặng.

Ấn Bản Lần Đầu

Sách eBooks được tạo bởi Tủ Sách Công Giáo qua Reedsy
tại reedsy.com

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU

I. CUỘC ĐỜI ẨN DẬT

Trong Ơn Tiền Định

Thiên Đàng Chờ Đợi

Trần Gian Ngóng Trông

Đầu Thai Vô Nhiễm Nguyên Tội

Quãng Đời Thai Nhi

Sinh Vào Trần Thế

Cuộc Đời Ba Năm Đầu

Dâng Mình Trong Đền Thờ Giêrusalem

Thử Thách Trong Đền Thờ

Chịu Tang Trong Đền Thờ

Kết Bạn Cùng Thánh Giuse

II. CUỘC ĐỜI CÔNG KHAI

Chờ Đón Tin Mừng

Tiếp Nhận Tin Mừng

Một Cuộc Viếng Thăm

Trở Về Mái Ấm

Đợi Ngày Sinh Hạ

Sinh Chúa Tại Belem

Tỏ Chúa Cho Mục Tử

Tham Dự Lễ Cắt Bì

Tiếp Kiến Ba Đạo Sĩ

Dâng Chúa Trong Đền Thờ

Lánh Nạn Sang Ai Cập

Lưu Ngụ Tại Ai Cập

Thử Thách Tại Nazarét

Vui Buồn Đắp Đổi

Sống Đời Quả Phụ

Cô Thân Chiếc Bóng

Theo Chúa Giảng Tin Mừng

Từ Núi Taborê Đến Ngày Rước Lá

Dự Lễ Lập Nhiệm Tích Thánh Thể

Thảm Cảnh Vườn Cây Dầu

Nơi Toà Thượng Tế

Trước Cửa Công Đường

Trước Giờ Hành Quyết

Trên Đường Hành Quyết

Đồi Canvê Loang Máu

Phục Sinh Huy Hoàng

Chúa Lên Trời

III. CUỘC ĐỜI CÒN LẠI

Chờ Đợi Thánh Linh

Hướng Dẫn Giáo Đoàn Đầu Tiên

Tâm Tình Với Thánh Thể

Trong Cơn Bách Đạo Buổi Đầu

Tham Gia Chỉ Đạo Giáo Hội

Phù Trợ Các Tông Đồ

Hai Lần Sang Tây Ban Nha

Hành Trình Sang Ephesô

Lưu Ngự Tại Ephesô

Dự Công Đồng Giêrusalem

Tuyệt Đỉnh Hoàn Thiện

Trông Nom Viết Phúc Âm

Mừng Kỷ Niệm Đời Mẹ

Mừng Kỷ Niệm Đời Chúa

Chờ Ngày Giã Thế

Tiêu Dao Cõi Thọ

Vinh Quang Trên Thiên Đàng

Đôi Dòng Về Tác Giả

LỜI MỞ ĐẦU

Đức Mẹ Maria là Đấng quan trọng sau Chúa Giêsu Kitô trong mầu nhiệm Cứu Chuộc. Mẹ là Đấng đã thực sự rõ ràng cộng tác vào việc Cứu Chuộc của Chúa Giêsu Con Mẹ. Ơn gọi và sứ mạng của Mẹ chính là ơn gọi Đồng Công Cứu Chuộc. Từ trước vô cùng, Thiên Chúa đã định đặt cho Đức Mẹ được ơn Đồng Công Cứu Chuộc.

Nhưng cuộc đời của Mẹ lại bị che khuất quá nhiều trong bóng im lặng. Phúc Âm nói rất ít về Mẹ. Ngoài một vài chi tiết quá gọn ghẽ, ít oi, liên quan đến cuộc đời Chúa Giêsu. Thánh Luy Mônpho nhận xét: "Qua Phúc âm, ta chẳng biết cả đến Mẹ sinh ra bao giờ và ly trần khi nào nữa". Các vị tiến sĩ, các nhà thần học, các sử gia đã cố gắng nghiên cứu để tạo nên nhiều cuốn hạnh tích Mẹ Maria thật giá trị, nhưng những tác phẩm ấy cũng chỉ là sản phẩm của con người, không đáp ứng đủ được lòng hiếu kính của con cái Giáo Hội, luôn khao khát được hiểu biết về cuộc đời Mẹ hơn, để yêu mến Mẹ hơn.

Mẹ Maria và chính Thiên Chúa xem ra cũng chiều lòng khao khát ấy, nên vào thế kỷ 17, Mẹ đã được Thiên Chúa cho phép tỏ ra tất cả cuộc đời của Mẹ trong một cuộc Mặc khải tư, cho bà mẹ một đan viện Dòng thánh nữ Clara, để bà viết lại cho mọi người được biết.

Bà Mẹ ấy là Bà Đáng Kính Maria Agrêđa. Bà sinh ngày mồng 02 tháng 04 năm 1602 tại Agrêđa, một thị trấn nhỏ trong nước Tây Ban Nha. Cha là ông Phanxicô Coronel, mẹ là bà Catarina Arana, cả hai cùng thuộc quí tộc và mồ côi từ nhỏ. Gia tài sa sút, nhưng lòng đạo đức của cả hai lại rất đáng chú ý. Tuy không quen biết nhau, nhưng cả hai xin Chúa ban cho mình sinh một người con

để hiến dâng cho Chúa. Chấp nhận ý nguyện tốt lành ấy, Chúa cho hai người gặp nhau và cùng nhau xây tổ ấm.

Ông bà sinh được 11 người con, nhưng bảy người đã mất sớm. Về sau, ơn Chúa đã soi lòng cho cả gia đình dâng đời mình cho Chúa: Cha và hai con trai vào tu Dòng Anh em Hèn mọn, còn mẹ và hai con gái mà bà Đáng Kính nói đây là chị đã biến nhà mình thành một đan viện theo luật Dòng thánh nữ Clara.

Maria Agrêđa từ nhỏ đã trong sạch và sốt sắng như một thiên thần. Linh hồn bà càng ngày càng thêm thánh đức. Ma quỉ rất căm giận, quấy rối bà không biết bao nhiêu.

Nhưng Thiên Chúa soi cho bà biết rõ mưu gian của nó. Từ năm lên 11 tuổi, bà đã được hưởng rất nhiều ơn lạ siêu nhiên.

Năm lên 25 tuổi, bà được đặt làm bề trên đan viện mớilập tại nhà bà, mặc dầu chưa đủ tuổi làm bề trên. Bà không dám nhận trách nhiệm nặng nề ấy, viện lẽ mình bất xứng. Nhưng Đức Mẹ đã hiện đến an ủi và Mẹ tự nhận gánh bề trên thay cho. Từ đó, Mẹ ban nhiều ơn lạ cho bà, tỏ cho bà biết tất cả các mầu nhiệm về cuộc đời Mẹ. Nhiều lần, Mẹ còn giục bà viết lại những gì bà thấy về cuộc đời Mẹ:

"Mẹ muốn rằng khi còn sống ở cuộc đời buồn thảm này, loài người nhìn vào những hồng ân Con Mẹ đã tặng Mẹ, để họ nhận ra mình vô ơn thế nào. Con hãy viết và thuật lại cuộc đời Mẹ, để làm nơi ẩn nương cho họ trong một đô thành huyền bí (mystica civitas). Mặc dầu nhận thấy mình dốt nát vì ít học hành, và ma quỉ cũng làm hết cách để ngăn cản, năm 1637, bà đã vâng lời Đức Mẹ và các bề trên để viết ra.

Truyện viết xong, người ta đem tâu lên hoàng đế Philippê 4, vua Tây Ban Nha, một ông vua rất đạo đức, thường dùng bà Maria Agrêđa làm cố vấn qua thư tín. Nhà vua cho sao lại ngay một bản, và trả bản thảo về cho bà. Bản thảo này bà đã đốt đi cùng với nhiều bút tích khác theo lệnh của cha giải tội tạm thời đến

hướng dẫn bà thay cha giải tội thường xuyên khi cha này đi vắng. Lúc trở về, cha giải tội thường xuyên và các bề trên lại ra lệnh cho bà phải viết lại.

Bà không dám ngại vâng lời, nhưng công việc thật cam go. Chúa Giêsu, Mẹ Maria phải đích thân hiện đến can thiệp. Chúa hiện ra phán bảo bà: *"Con hãy viết lại hạnh tích Mẹ Thánh Cha một lần nữa và bổ túc thêm"*. Mẹ Maria nói với bà: *"Mẹ chúc lành cho con để con viết lại cuộc đời Mẹ một lần nữa. Mẹ sẽ trợ lực cho"*. Đức Tổng thần Micae cũng hiện đến cùng với rất nhiều thiên thần khác, vừa khuyến khích vừa đe dọa để bà viết lại. Cho nên dầu sợ sệt e ngại, bà cũng không dám chối từ lệnh trời cao ban. Lần viết lại này, bà được Chúa cho thấy rõ những gì cần phải đưa lên mặt giấy.

Một hôm, bà rất áy náy tự hỏi không biết mình có viết đúng hay không, bà liền thấy Chúa Ba Ngôi ngự trên ngai lộng lẫy có Mẹ Maria ở bên hữu Chúa Con. Chúa Cha lấy ra một cuốn sách rất đẹp trao cho Ngôi Con mà nói: *"Cuốn sách này và nội dung của nó đều là của Cha: Cha rất thích nó"*. Chúa Giêsu tiếp nhận một cách kính cẩn, rồi cùng với Chúa Thánh Thần, tỏ tình thỏa nguyện với cuốn sách. Mẹ Maria cũng hết sức bằng lòng. Bà không dám hỏi xem đó là sách gì. Nhưng Mẹ Maria mở ra, trao cho bà đọc. Bà thấy đó là chính sách bà đã viết về cuộc đời của Mẹ Maria. Mọi nghi ngại đều biến tan.

Nhưng ma quỉ, như một con ruồi quấy nhiễu đe dọa gây nhiều trở ngại cho bản viết đó.

Ngày mồng 6 tháng 5 năm 1660, lễ Chúa Lên Trời, bà viết xong hạnh tích Mẹ Maria lần thứ hai. Bà đặt nhan đề là LA MISTICA CIUDAD DE DIOS: THÀNH HUYỀN NHIỆM CỦA THIÊN CHÚA (THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM). Sau đó, bà đệ lên các bề trên, nhất là Giáo Hội thẩm xét.

Năm năm sau, ngày 24 tháng 5 năm 1665, lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, bà Maria Agrêđa từ trần, thọ 63 tuổi Bà đã được Giáo Hội tôn phong lên bậc Đáng Kính.

Bộ THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM bà viết ra lần này, người ta đem đối chiếu với bản lần trước mà hoàng đế Philippê 4 đã cho sao lại, thấy trùng hợp nhau lạ lùng, chỉ trừ những chỗ được bổ túc theo lời Chúa Giêsu. Bề Trên Cả Dòng thánh Phanxicô liền lập một hội đồng các nhà thần học trứ danh nhất để khảo sát. Hội đồng đã khảo sát tác phẩm ấy từng ý từng lời, phân tích từng câu từng chữ, và kết luận là cuốn sách quả thực do Thiên Chúa soi sáng để viết ra. Hội đồng không cắt bỏ một chữ một tiếng nào. Bề trên Cả liền đệ lên Đấng Bản quyền địa phương, tức là Đức Giám Mục địa phận Tarazona, hồi đó là Đức Cha Dom Miguel de Escarti, một vị giám mục học vấn uyên bác, nổi tiếng khôn ngoan và đạo hạnh. Đức Cha viết một bản biểu chương dài hơn hai mươi trang giấy, tâu lên hoàng đế để xin phép in ra. Trong biểu chương đó, Đức Giám Mục de Escarti có chỗ viết rằng: Ngài sửng sốt khi khám phá ra trong tác phẩm này một nền thần học tuyệt vời, mà một cô gái vô học là Maria Agrêđa viết ra sáng sủa, thông minh hơn những vị đại tiến sĩ kinh viện gia từ trước. Cả chính những vị thần học gia tài giỏi thời đó đọc tác phẩm này cũng thú nhận rằng : Trí thông minh của họ chỉ là trò điên khi đem so sánh với giáo lý trời cao mà họ nhận thấy trong tác phẩm THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM. Do đó, theo ngài,không thể nào hoài nghi được là nền thần học đó không do Thiên Chúa mặc khải cho Maria Agrêđa.

Sau đó, Dòng thánh Phanxicô ủy cho cha Giuse Ximenès Samaniego Placentia đứng xuất bản. Cha Samaniego viết thêm tiểu sử Maria Agrêđa in ở đầu sách. THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM ra ánh sáng lần đầu tiên tại Madrid thủ đô Tây Ban Nha năm 1670, chia thành tám cuốn.

Vừa ra đời, sách được niềm nở đón tiếp thật nhiều, mà bị gắt gao phê bình cũng lắm. Dòng thánh Phanxicô đã bác bỏ hết các luận điệu phê bình ấy. Mặc dầu thế, dư luận vẫn cho là sự bác bỏ ấy cho nhiều lập luận chủ quan; nhiều phản ứng được đệ lên tận Hoàng đế. Vua Carolô II liền ủy cho hai trường đại học

Salamanca và Alcala kiểm xét luận chứng của Dòng thánh Phanxicô. Sau hai năm tra xét nghiêm cẩn, hai Đại Học ấy đã xác nhận luận chứng biện hộ của Dòng thánh Phanxicô là chính đáng xác thực.

Năm 1715, hai tiến sĩ giáo sư Đại Học Louvain, nước Bỉ, là Herman Đamen và Antoine Parmentier lên tiếng tán tụng tác phẩm, cho rằng: "Người thông minh kẻ dốt nát, ai ai cũng sẽ hái lượm được những kết quả đặc biệt khi đọc tác phẩm này. Những điểm tuyệt vời trong thần học đều được trình bày sáng sủa, đơn sơ, dễ dàng, chỉ cần đọc với chút lương tri là hiểu được các mầu nhiệm cửa tôn giáo chúng ta.

Trang nào cũng chứa những vẻ đẹp tới nay chưa từng thấy. . . Tác phẩm từng bị Phê bình gắt gao, nhưng chúng ta không lạ, vì có cuốn sách nào mà không bị phản đối? Đến ngay Thánh Kinh chứa đựng những lời chính Chúa mặc khải, cũng còn bị những đầu óc thông minh của thế gian chỉ trích! Ý kiến của hai giáo sư trên kia cũng là ý kiến của Đại Học Toulouse về sau.

Về phía giáo quyền trung ương, tức Tòa Thánh Rôma, tác phẩm THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM đã trải qua một lịch trình chìm nổi như sau:

Năm 1680, Đức Giáo hoàng Alêxan 8 cho phép đọc, mặc dầu sách đang khơi lên nhiều cuộc bút chiến sôi nổi.

Ngày 4 tháng Tư năm 1681, Thánh Bộ Sách Cấm đã duyệt bỏ sách này, nhưng bảy tháng sau, ngày mồng 9 tháng 11, Đức Innôcentiô 11 ra đoản sắc rút lại việc duyệt bỏ ấy.

Năm 1704, Đức Clêmentê 11 cấm hẳn không được ghi sách này vào Sổ Sách cấm. Pháp đình Tôn giáo Tây Ban Nha cũng cho phép đọc trong khắp phạm vi tài phán của mình.

Năm 1713, Đức Giám Mục địa phận Cênêđô cấm giáo hữu địa phận ngài đọc, nhưng ngày 15 tháng 9 cùng năm ấy Thánh Bộ Thánh Vụ can thiệp truyền rút lệnh đó trong một bản sắc dài ba mươi trang gửi cha Raphael de Lugangno,

Tổng vụ Dòng thánh Phanxicô, đã ca tụng THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM một cách long trọng huy hoàng.

Thánh Bộ Lễ Nghi đồng ý với bản sắc đó, cho phép tiến hành việc tra án phong chân phúc và hiển thánh cho bà Maria Agrêđa, mà không phải xét gì về cuốn THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM nữa.

Phép ban tối cao này đã có một hiệu lực rất xác thực, không một giáo quyền nào có thể làm ngược lại được. Phép ban ấy có nghĩa là bộ sách THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM không chứa đựng một điều gì phản lại tín điều và luân lý Phúc âm. Như vậy, Giáo Hội đã minh nhiên khuyến khích ta tin và đọc Cuộc đời Mẹ Maria qua mặc khải cho bà Đáng Kính Maria Agrêđa như là bộ sách được chính Thiên Chúa tỏ lộ. Giáo Hội khuyến khích sự kiện ấy bằng những văn kiện, những sắc lệnh, tức bằng Giáo Huấn thường quyền của mình, Giáo Huấn mà Đức Piô 12 gọi là "qui luật tối cận và phổ quát của chân lý" (Ad caeli Reginam, 11. 10. 1954).

Về bộ THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM, ngoài những sắc lệnh nói trên, theo cha Don Cereseto trong bài tựa bản dịch tiếng Ý năm 1881, Đức Bênêđitô 14 còn ra hai sắc lệnh năm 1754 và 1757 xác nhận nữa.

Những chứng lý đó quá đủ để ta tin không sợ sai lầm. Tuy nhiên, vẫn có một hoài nghi là không biết bộ sách phát hành năm 1670 có phải thực sự là của chính bà Maria Agrêđa viết ra, hay chỉ là của cha linh hướng của bà viết, rồi gán cho bà. Để giải mối thắc mắc này, Tòa Thánh ra lệnh đem cả hai bản thảo – một của bà viết lần sau, một do vua Philippê cho sao lại và tất cả bút tích của bà từ bên Tây Ban Nha sang Rôma để khảo sát. Sau khi đã xem xét lại kỹ lưỡng, ngày 11 tháng 3 năm 1771, Đức Clêmêntê 14 ký sắc lệnh xác nhận rằng bút pháp của bộ THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM phù hợp với bút pháp trong các tác phẩm khác của bà Maria Agrêđa. Do đó, kết luận rằng cuốn Cuộc đời Đức Mẹ ấy thực sự do bà Maria Agrêđa viết ra, chứ không do một ngòi bút khác.

Nhiều nhà thần học, nhà văn danh tiếng khác đương thời, được hân hạnh so sánh duyệt xét cũng công nhận như vậy, chẳng hạn: Cha Gioan a Sanctô Tôma, một thần học gia rất nổi tiếng; đức cha Bênađinô Sienna, giám mục Viseo; đức cha Pedro Maveo, giám mục Tarazona; đức cha Cêxa Monti, sứ thần Tòa Thánh tại Tây Ban Nha, sau làm Hồng Y Tổng Giám Mục Milan; cha Gioan de Palma, cha giải tội của hoàng hậu Elisave de Bourbon; cha Alonzo Salizanèa, Tổng vụ Dòng thánh Phanxicô v. v. . . Cả tòa Pháp đình Tôn giáo, một cơ quan thẩm xét, cũng cho là do Thiên Chúa mặc khai cho bà Maria Agrêđa viết ra, sau 14 năm tra xét kỹ lưỡng. Khi tác phẩm được xuất bản tại Bồ Đào Nha, tòa Pháp đình Tôn giáo tại đây cũng lại đem lên bàn mổ xẻ một cách công bằng vô tư. Sau đó, Pháp đình đã chấp nhận hoàn toàn, với chữ ký của các cha: Phanxicô Almada và Antôn Moraes, tiến sĩ thần học Dòng Tên, Anrê Mendez Dòng Tên, giảng thuyết tại Triều đình, nhân viên Pháp đình; dom Diego de Silva, tiến sĩ thần học Bề trên Cả Dòng Bênêđitô, rồi Giám mục Cadix. . .

Ngay từ sau khi xuất bản lần thứ nhất, theo kinh sĩ Victor Viala, bộ THẦN ĐỒ HUYỀN NHIỆM đã được dịch sang tất cả các thứ tiếng Âu Châu và được xuất bản rất nhiều lần. Riêng tiếng Pháp có bản dịch của Cha Thomas Croset, Dòng thánh Phanxicô, xuất bản năm 1694. Bản dịch này, ngay trong năm xuất bản, đã bị trường Đại Học Sorboune trích một ít trang, phê phán rất ngặt nghèo, cho là giả tạo, trái giáo lý. Nhưng những phê bình đó ít giá trị, vì nó dựa theo một chủ quan chính trị giữa Pháp và Tây ban nha, và lập luận theo chiều hướng của thuyết Giansênít và duy lý. Đức Hồng Y d'Aguirre đã lên tiếng cực lực đả kích luận điệu của Đại Học Sorboune, và nhiệt liệt biện hộ cho tác phẩm mặc dầu ngài không ưng bản dịch của Thomas Croset mấy, vì cho rằng nó không trung thành với nguyên văn. Tuy nhiên, bản dịch ấy vẫn được tái bản nhiều lần vào năm 1857, 1862 và gần đây là năm 1972.

Nhân dịp tái bản vào năm 1857, cha Dom Guéranger, viện phụ đan viện

Solesme, đã viết trên báo Univers (Vũ trụ) năm 1858 và 1859 nhiều bài nghị luận rạch ròi, đánh đổ tất cả các vấn nạn nêu ra từ trước, nhất là của Đại Học Sorbonne. Bản dịch này quá lớn, in thành sáu cuốn, dày trên 3300 trang, chữ cỡ 8, ít người có thời giờ đọc được, nên vào khoảng năm 1916, kinh sĩ Victor Viala, địa phận Pamiers, đã cho phát hành một bản lược toát dày 460 trang.

Gần đây, nhà xuất bản Saint Michel ở Saint Céneré, Pháp, in lại tới năm lần tính đến năm 1969. Theo lời nhà xuất bản này, lần phát hành nào của họ cũng được nồng nhiệt đón tiếp, không đủ sách bán ra.

Tại Việt Nam không phải là giáo dân chưa biết đến bộ sách THẦN ĐỒ HUYỀN NHIỆM, kể lại Cuộc đời Mẹ Maria của bà Đáng Kính Maria Agrêđa.

Cách đây gần một thế kỷ, đúng ra là vào năm 1882, cha H. Azemar, một vị thừa sai Pari thuộc địa phận Sài gòn, đã cho phát hành một bản dịch nhan đề là "Sách Truyện Đức Chúa Bà", lược tóm từ sách của "một Đức Giám mục ngồi thành Rôma, thuộc về Hội đồng giúp việc Đức Giáo Tông đã dọn" (Sách Truyện Đức Chúa Bà trang 7, sách này dày 716 trang, dịch tại Lái Thiêu năm 1882, in tại Tây Đàng Ngoài năm 1883).

Bản dịch ấy đối với ngày nay vừa có một lối diễn văn quá xưa vừa dài dòng, khúc mắc với những tiếng địa phương cổ.

Mặt khác, bản dịch ấy hiện nay lại rất khó kiếm, họa may chỉ còn sót lại trong thư viện của những tu viện hoặc cơ sở lâu đời. Cho nên ai dầu có thiện chí tìm đọc cũng khó đạt ước muốn.

Với nguyện ý trao vào tay bạn đọc một bản hạnh tích đầy đủ về cuộc đời Mẹ Maria, Người Mẹ không thể nào thiếu mặt được trong mầu nhiệm Cứu Chuộc, theo Thiên Chúa đã an bài, chúng tôi xin mạo muội dịch một bản mới, căn cứ vào cuốn lược toát của kinh sĩ Victor Viala nói trên.

Theo cha Dom Guéranger, "Điểm tối thiểu người ta có thể nói để ca tụng tác phẩm này là: Nó vẫn mãi là một trong những công trình vĩ đại quan trọng nhất

của tài năng nhân loại đòi tác giả viết ra nó phải thâm hiểu được các mầu nhiệm Kitô giáo một cách lạ lùng nhất, nhận thức được luân lý cửa đạo một cách sâu xa nhất, và thấu hiểu được Thánh Kinh một cách thật họa hiếm". Đó là về phương diện Thần học. Về phương diện thần bí, có chứng từ của học giả Gheyn, trong Tự Điển Thần Học Công Giáo (D. T. C. cuốn I, cột 629 – 631) từng quả quyết rằng bộ THẦN ĐỒ HUYỀN NHIỆM rất có giá trị về phương diện tu đức và giáo hóa.

Các linh mục André Tanquerey và G. M. Roschini cũng công nhận bộ đó có rất nhiều giá trị tu đức và thần bí. . .

Bản "hạnh tích đầy đủ về cuộc đời Mẹ Maria" dưới đây là công dịch của Tu sĩ Phan Thiện giản, Dòng Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc Việt Nam (CMC), chưa được phổ biến nhiều.

(Fort Worth, Texas 1994)

I

CUỘC ĐỜI ẨN DẬT

Trong Ơn Tiền Định

Kính lạy Chúa là Vua vinh hiển, con ngợi khen Chúa: Chúa đã giấu những bậc thông thái khôn ngoan những mầu nhiệm này, mà tỏ ra cho một kẻ ngu dốt tội lỗi như con, để mọi người cảm phục nhìn nhận chính Chúa là tác giả sách này. Xin Chúa giúp con. Con xin vâng lệnh Chúa kể lại thật đúng những gì con được phúc nhìn xem.

Với con mắt trí năng, tôi thấy Đấng Tối cao tự tại như thế nào: Người có một bản thể và những thuộc tính vô cùng, một Chúa duy nhất, nhưng là Ba ngôi. Từ đời đời, Ba ngôi bằng nhau hoàn toàn. Tôi được dự vào cuộc Người quyết định thực hiện những công trình ra bên ngoài, từ hư không, Người dựng nên tất cả những hữu thể có trong tư tưởng Người.

Tri thức của Thiên Chúa là tri thức đơn giản và không phân chia, nhưng để trí ta có thể hiểu được, phải chia tri thức ấy ra từng hành vi, hay từng lúc, từng giai đoạn. Nhất là khi những thụ tạo ta tìm hiểu càng tùy thuộc nhau, nối tiếp, lôi cuốn nhau, càng phải phân chia tri thức của Chúa ra mới hiểu được.

- **Giai đoạn đ̀u tiên,** Người "muốn" thông mình ra ngoài bản tính Người, nghĩa là cho các thụ tạo Người thích, được tham dự vào thần tính của Người.

- **Giai đoạn thứ hai,** Người "quyết định" thực hiện việc trao thông mình ra để tôn vinh Người bên ngoài, để biểu lộ những vẻ cao cả của Người ra.

- **Giai đoạn ba,** Thiên Chúa "xác định trật tự" việc thông mình Người ra, để có một hòa điệu tốt đẹp nhất giữa các hữu thể thụ tạo. Trước hết theo quyết định của Người, Ngôi Lời của Người sẽ hợp nhất với một linh hồn và một thể xác.

Thứ đến, có những hữu thể khác sẽ được tạo nên theo hình ảnh Người, làm nên loài người. Ngay lúc đó, hết mọi người đã được hiện diện trong trí Người. Như vậy, việc Ngôi Hai hiệp với bản tính loài người là tác phẩm hướng ngoại đầu tiên của Thiên Chúa. Sau khi Thiên Chúa tự nhận biết mình, yêu mến mình, Người cũng nhận biết và yêu mến một sự kiện hết sức liên khít với thần tính Người, đó là việc Ngôi Hiệp. Và Ngôi Lời trở nên người sẽ là Thủ lãnh mọi thụ tạo, và qua Ngôi Lời, mọi thụ tạo đều nhằm tới Đấng Sáng Tạo mình. Đó là việc rất hợp lý.

- **Giai đoạn b´n**, Thiên Chúa "quyết định nhân tính của Ngôi Lời" sẽ tiếp nhận tất cả những ân sủng có thể, và linh hồn Người có sức bao nhiêu, sự thánh thiện, tri thức, hạnh phúc và vinh quang sẽ tràn vào bấy nhiêu. Thứ đến, theo một hậu quả tất yếu, Người Mẹ sinh ra Ngôi Lời Nhập Thể, Mẹ Maria, cũng đi liền với quyết định này. Trí năng Thiên Chúa quan niệm về Mẹ là thụ tạo đầu tiên trong toàn thể thụ tạo, và lập tức thần tính và các thuộc tính của Thiên Chúa đổ tràn vào Mẹ như một con sông lớn. Thiên chức làm Mẹ của Mẹ đòi phải có bao nhiêu, và Mẹ có khả năng tiếp nhận bao nhiêu, con sông đó sẽ tràn vào bấy nhiêu. Tôi nhận thấy, khi tác tạo nên Mẹ Maria, Thiên Chúa đã tỏ ra kì diệu hơn khi tạo dựng tất cả các thụ tạo khác hợp lại. Nấc thứ ba trong giai đoạn này là Thiên Chúa quyết định sáng tạo một nơi để cho Ngôi Lời Nhập Thể và Mẹ Người cư ngụ: Chúa quyết định sáng tạo Thiên đàng và vũ trụ này chỉ cốt dành cho hai Mẹ Con chí thánh ấy.

- **Giai đoạn năm**, Thiên Chúa ban lệnh sáng tạo thiên thần, gồm ba phẩm trật và chín đẳng cấp, trước hết để tôn vinh Thiên Chúa, sau để nhìn nhận Ngôi Lời Nhập Thể làm Vua và Đức Trinh Nữ Rất Thánh Mẹ Người làm Nữ Vương, ngay từ lúc đó, thiên thần đã được áp dụng công trạng Chúa Giêsu Kitô sẽ lập làm giá mua ân sủng dành cho họ. Cũng trong giai đoạn này, thiên thần lành được tiền định và thiên thần dữ bị đoạ phạt, tùy họ sử dụng ý chí tự do của họ.

Thiên Chúa sáng tạo một thiên đàng cho thần lành, và một hỏa ngục tại trung tâm trái đất cho thần dữ, cũng trong giai đoạn này.

- **Sau cùng là giai đoạn sáu,** Thiên Chúa quyết định sáng tạo cho Chúa Giêsu Kitô một dân tộc gồm rất đông những người được sáng tạo theo hình ảnh Người, để họ vừa là anh em, vừa là tôi tớ của Chúa. Phải có một người nam duy nhất và một người nữ duy nhất để khởi phát và tăng triển nhân loại, đó là ông Adong bà Evà. Tất cả những ân sủng Chúa Giêsu Kitô sẽ lập cho loài người đều được qui cho Adong là con người đầu tiên ấy. Adong có thể đã bảo tồn mãi được ơn công chính nguyên thủy, nhưng Thiên Chúa cũng thấy trước là Adong sẽ sa ngã và tất cả dòng dõi ông cũng sa ngã trong ông, trừ một mình Rất Thánh Trinh Nữ Maria. Phương thuốc để cứu chữa sự sa ngã thảm thương ấy cũng được Thiên Chúa xác định và đặt cả trong cuộc tử nạn cùng sự chết của Chúa Giêsu. Thiên Chúa lại cũng quyết định luôn rằng, nếu không có tội lỗi để tái tạo, nhất định Ngôi Lời cũng xuống trần gian, vì đó là làm vinh quang tối cao cho Thiên Chúa, và là nguyên nhân cứu cánh của việc sáng tạo. Nhưng nếu thế, Chúa Giêsu sẽ được các ơn ngoại nhiên không thể đau khổ và không chịu chết.

Số phận đời đời của loài người cũng đã được xác định trong lúc ấy, tùy công trạng họ lập hay tội họ phạm, cũng như đã xác định cho thiên thần. Không một kẻ nào bị đoạ phạt có thể than trách được Thiên Chúa, vì nếu họ đã dùng ý muốn tự do của họ mà phạm tội, họ cũng có thể nhờ ân sủng không ai thiếu để thánh hóa mình.

Thiên Đàng Chờ Đợi

Tới lúc thuận tiện để thực hành chương trình từ đời đời là trào thông mình ra ngoài, trước hết Thiên Chúa sáng tạo thiên đàng làm nơi lưu ngụ vĩnh viễn cho những người được tuyển chọn, và trái đất làm nơi tạm gửi cho loài người. Trung tâm trái đất là hỏa ngục đầu lửa chất thể dành để giam phạt những kẻ bị trầm luân. Lúc đó trái đất còn trống không, hoang dại. Nhưng từ phút hiện hữu đầu tiên, thiên thần đã được ở trên trời và được ân sủng trang sức, nhưng chưa được phúc hưởng kiến. Họ chỉ được hưởng phúc này sau khi đã trung tín trong thử thách để lập công.

Thiên thần vừa được tạo dựng là chịu ngay một cuộc thử thách gồm ba giai đoạn:

– Trước hết, họ được biết Thiên Chúa và được lệnh thờ lạy Người. Họ mau mắn tuân lệnh ngay, trừ ra Luxiphe. Vị thần mang ánh sáng này quá kiêu hãnh về vẻ cao trọng của mình, nên chỉ tôn thờ Thiên Chúa cách miễn cưỡng, vì lý hơn vì tình. Y đâm ghen cả với Thiên Chúa, muốn có đủ các thuộc tính của Thiên Chúa. Khuyết điểm đó chuẩn bị cho y nổi loạn sau này.

– Cuộc nổi loạn này đã bùng nổ khi, tiếp đó Thiên Chúa báo cho thiên thần biết Ngôi Lời sẽ hiệp với bản tính nhân loại, và họ có trách vụ phải tôn thờ Đấng là Người – Chúa ấy. Luxiphe phẫn nộ, vừa kiêu căng vừa ghen tương, y muốn chính mình được hiệp với Ngôi Hai. Y vừa phạm thượng vừa phủ quyết không chịu tôn thờ một Thiên Chúa – Làm người, vịn cớ rằng bản tính thiên thần vượt cao trên bản tính nhân loại. Y đem ra một ảo ảnh độc lập để lôi cuốn một số

đông thiên thần khác theo y, lập một vương quốc khác đối địch với vương quốc Chúa – Người. Nhưng số khác đông đảo hơn lại hứng khởi hoan hô Con Một Thiên Chúa Nhập thể làm người.

– Sau đó Thiên Chúa ra lệnh cho các thiên thần phải nhìn nhận một Đức Nữ làm Nữ Vương, Đức Nữ mà Người sẽ thi hành việc Nhập thể trong lòng, tất nhiên vì đặc ân đó, Đức Nữ phải cao trên hết mọi thụ tạo khác về phẩm chức và vinh quang. Thiên Chúa đã tỏ Đức Nữ ấy ra trong trưởng tượng của các thiên thần y như thánh Gioan Tông đồ đã tả ra trong chương mười hai sách Khải huyền. Đức Nữ ấy mặc mặt trời, tức mặc Thiên Chúa là mặt trời công chính. Đức Nữ ấy đạp gót chân chiến thắng lên mặt trăng, tức là trên bóng tối và trên những quyến dũ tội lỗi tượng trưng bằng mặt trăng. Đức Nữ ấy đội một triều thiên mười hai ngôi sao, diễn tả những nhân đức của Người và những người được tiền định sẽ nhìn nhận Người làm gương mẫu và làm Đấng bênh vực phù trì. Sau cùng, Đức Nữ ấy sinh ra một người Con thần linh, Người Con này sẽ chịu sát tế, nên Đức Nữ mới than lên những tiếng kêu rên xiết.

Cuộc xuất hiện mầu nhiệm ấy gây nên một trận đại chiến giữa các thiên thần. Luxiphe và đồng đảng của y vùng dạy chống lại Đức Nữ được Thiên Chúa hết sức ưu ái ấy, và chống lại quyền ưu tiên của Người. Tên tướng ngụy thần đó thét lên: "Mệnh lệnh truyền chúng ta phải cúi mình trước người Phụ Nữ đó là một mệnh lệnh bất công, thật sỉ nhục cho ta quá. . ." Vừa kiêu hãnh vừa căm hờn điên cuồng cực điểm, y xấc xược tới mức dám nói với Thiên Chúa: "Tôi sẽ lật ngược ý định của Chúa, tôi đả đảo phụ nữ ấy, không cho bà ta được cái vinh dự Chúa đã dự định ban cho bà". Thiên Chúa trả lời y: "Này, Đức Nữ mà ngươi không muốn tôn kính đó sẽ chiến thắng ngươi, sẽ đạp nát đầu ngươi".

Đức Thánh Micae thủ lãnh các thần lành, lên tiếng hiệu triệu phải khiêm nhượng và yêu mến tùng phục mệnh lệnh của Đấng Sáng Tạo. Đức Thánh hô to: "Ai bằng Thiên Chúa? Ai dám sánh mình với Người là Đấng thông minh, quyền

phép, công bằng và nhân từ vô cùng? Người chẳng phải là Chủ mọi ơn Người ban ra ư? Hãy tôn kính Ngôi Lời nhập Thể và Đức Nữ Người dùng để thực hiện mầu nhiệm này. Hãy thành tâm nhận Đức Nữ ấy làm Nữ Vương chúng ta". Hai phần ba thiên thần liên minh với Đức Micae. Họ đem trí hiểu biết, niềm tôn kính và tình yêu mến Thiên Chúa làm khí giới chiến đấu với một phần ba kia. Không chịu hàng phục những lý lẽ rất chính đáng của Đức Micae để hối hận mà trở lại, các thần dữ vẫn cứ bị tên tướng phản phúc đó sách động, đâm lì ra trong phạm thượng và nổi loạn vì kiêu ngạo phóng túng. Đức Micae uổng công thuyết phục chúng cần phải tuân phục. Tên nào cũng hét lên: "Không, không, ta không lụy phục". Đó là tiếng cuối cùng chúng thốt ra từ ý chí suy đồi không sao chữa được.

Hình phạt lập tức giáng xuống trên các thần bất tuân phục. Lúc đó bắt đầu ngày thứ hai trong công trình sáng tạo. Luxiphe vì kiêu hãnh với vẻ đẹp của mình cách quá tội lỗi, nên phải rúc vào hình con rắn rất ghê tởm có bảy đầu, bảy triều thiên là bảy mối tội đầu, và mười sừng là hình ảnh những lực lượng tội ác. Đức Micae được Thiên Chúa dùng làm dụng cụ công chính và quyền năng của Người, đã đánh đuổi Luxiphe nhào xuống hỏa ngục. Trong cuộc chiến tranh đáng ghi nhớ này, Đức Micae đã đặt cho Luxiphe những tên mới là: Con rồng đại ác, con rắn già, thằng quỉ, thằng Satan. Theo sau Satan là một bọn ma quỉ đê mạt khác. Nơi cư ngụ của chúng trên thiên đàng từ đó được dành cho những người trung tín.

Đồng thời với lúc ma quỉ gieo mình vào hỏa ngục hận thù, Thiên Chúa tỏ mình ra rõ ràng cho các thiên thần vừa chiến thắng Satan, không còn tầm màn nào che kín nữa. Người dẫn họ vào dự hạnh phúc hưởng kiến và chiến thắng bất diệt. Một tiếng lớn vang động trong triều đình Thiên quốc: "Đây là lúc bảo đảm Vương quyền của Thiên Chúa và Chúa Kitô của Người", vang âm của tiếng hoan hô đó làm run giùng những kẻ bị đọa đầy trong hỏa ngục. Sau đó Thiên Chúa

thông ban cho các thiên thần đang ngây ngất cảm phục, được hiểu rõ về mầu nhiệm Nhập thể và Cứu chuộc, về định mệnh vô song của Mẹ Maria, về sứ mạng của họ bên cạnh loài người, nhất là bên cạnh Ngôi Lời Nhập Thể và Người Mẹ cao sang của Người. Ngôi Lời Nhập Thể và Người Mẹ ấy sẽ làm hài lòng Thiên Chúa vô cùng, hơn cuộc nổi loạn của Satan đã làm Người phải phiền khổ.

Vì thế, trong hỏa ngục ma quỉ lồng lên điên cuồng để chống lại hai vị đó, vì hai Vị đã là cớ cho chúng bị thất bại não nề. Bị áp lực của cơn điên cuồng đó thúc đẩy, Satan đã bạo gan xin Thiên Chúa cho phép y được đem toàn lực ra cám dỗ hai Vị đó cũng như cám dỗ loài người. Thiên Chúa trả lời y: "Ngôi Lời Nhập Thể là Đấng Sáng Tạo ra ngươi, ngươi làm thế nào mà chống lại được Người? Còn Mẹ Người được ta bảo vệ cho khỏi phạm tội lỗi mà?" Satan cãi lại: "Nhưng duy trì được thánh thiện mà không bị cám dỗ thử thách, Bà ta có công trạng gì?" Thiên Chúa muốn nêu cho các linh hồn khi bị thử thách những tấm gương trọn hảo, nên phán với Satan rằng: "Được, Ta cho như ngươi xin".

Thế là trong khi chờ đợi bách hại Đức Nữ rất vinh hiển đó như chương mười hai sách Khải Huyền nói, Satan và đồ đệ của y cứ tiếp tục phẫn nộ và âm mưu chống lại Chúa. Nhưng các thiên thần trên trời không ngớt hát lên những bài ca hân hoan tôn kính mến yêu, chào kính cuộc Chúa Nhập Thể biết bao mong ước.

Trần Gian Ngóng Trông

Trong khi tiếp tục sáng tạo, Thiên Chúa vẫn luôn nhìn thấy trước mặt Người Con Làm Người của Ngài và Mẹ Rất Thánh của Người Con ấy. Ngài đã sáng tạo muôn loài theo hình ảnh hai Mẹ Con, hoặc sáng tạo để cho hai Mẹ Con sử dụng. Nhất là Adong Evà càng được sáng tạo giống hệt hai Mẹ Con ấy. Adong với tầm vóc một người 33 tuổi, đã có một linh hồn rất tương tự nhân tính Chúa Kitô đến nỗi khó có thể phân biệt được. Evà hoàn toàn giống Mẹ Maria ở mọi điểm. Thiên Chúa nhìn hai con người đầu tiên ấy cách hết sức thỏa lòng. Nhưng tình trạng phúc lộc ấy kéo dài không lâu.

Trong một lúc bị choáng váng vì vẻ đẹp của linh hồn và thân xác của Adong và Evà, Luxiphe đã hằn học làm cho hai ông bà mất hạnh phúc. Nó đến quyến dũ ông bà đừng tuân phục Thiên Chúa. Nó căm giận ganh ghét đến cám dỗ Evà trước, vì thấy bà không có khí phách kiên dũng như Adong. Trước khi đến cám dỗ bà bội tín như Thánh Kinh kể lại, Satan đã khuấy khuất bà qua những tư tưởng phóng túng mạnh mẽ kinh hồn.

Thành công, nên Satan say niềm vui thú, nhưng niềm vui thú đó rất ngắn. Nó thất vọng sâu sắc khi thấy Adong Evà đã hối hận. Thiên Chúa đã thương xót tha tội cho ông bà ngay. Nhưng nhất là nó căm tức run lên khi Thiên Chúa nhắc lại cho nó lời Người đã đe phạt nó ở trên trời: "Đức Nữ ấy sẽ đạp nát đầu ngươi".

Lời đe phạt ma quỉ đó lại là một lời hứa an ủi cho nhân loại và từng được lưu truyền trên thế giới qua các thế kỉ. Mặt khác, Thiên Chúa chọn một dân tộc riêng để bảo tồn lời hứa đó, và dùng dân tộc ấy để thực hiện. Đó là dân Israel. Từ

xưa, các tổ phụ đã bái chào lời hứa đó như một cầu vòng hoà giải. Các tiên tri làm sống lại lời hứa và xác định thời gian sẽ thực hiện. Ở khắp nơi, đâu đâu ước nguyện của nhân loại cũng hướng cả về Nữ Trinh ấy. Người trôi nổi trên mặt nước hồng thủy tội ác ngập lụt trái đất, như một con tầu cứu độ.

Tội lỗi đã mở rộng quyền ảm đạm của nó hầu như không còn biên giới. Sự mù tối của những kẻ phàm hèn nô lệ nó thành mù tối rất sâu đậm, đến nỗi chúng không nghĩ tới giải thoát mình nữa. Mỗi người tự tạo ra cho mình một vị chúa để tôn thờ, trong khi họ bỏ quên Thiên Chúa chân thật. Tắt rằng, Luxiphe vênh váo ngự trị trên ngai tòa tạo bằng tất cả những sự xấu xa dưới quyền chỉ huy của tật kiêu ngạo. Còn Thiên Chúa lại bị khinh bỉ.

Ngay trong bóng đêm tối tăm dày đặc ấy, Thiên Chúa xét đã tới lúc thắp lên hai ngọn đuốc rất sáng, báo tin trước mặt trời công chính sẽ mọc. Hai ngọn đuốc đó là thánh Gioakim và thánh nữ Anna.

Thánh Gioakim sinh trưởng tại Nagiaret. Ngài là người lúc nào cũng khiêm nhu, trong sạch, đầy nhiệt tâm và thánh thiện. Được một ánh sáng siêu nhiên soi chiếu, Ngài thâm hiểu nhiều mầu nhiệm trong Thánh Kinh, Ngài thiết tha liên lỉ nài xin Thiên Chúa cho Đấng Cứu chuộc đã hứa mau đến.

Thánh nữ Anna sinh trú tại Belem. Từ nhỏ bà đã có một đức thanh tịnh, đức khiêm nhu, một nền thánh đức và một vẻ đẹp hoàn toàn xuất chúng. Đức tin, đức cậy, đức mến của bà thật vô song. Vì thế bà được kể vào số những vị cao nhất trong các thánh thời cựu ước. Nhờ năng hiệp thông với Đấng Tối cao tuyệt vời, bà luôn luôn ngắm nhìn những sự trên trời, nhưng cũng không hề xao lãng bổn phận gia đình. Bà đạt tới những đỉnh cao cả của đời chiêm niệm hoàn thiện, liên kết với đời hoạt động. Bà không ngừng cầu xin Thiên Chúa ban Đấng Cứu Chuộc rất cần thiết cho thế gian. Ngoài ra, vì phận nữ, bà cầu xin Chúa ban cho bà một người bạn trăm năm để cùng nhau phụng sự Chúa cách hoàn hảo, theo

quan niệm chung của dân Israel thời ấy. Đồng thời lúc bà cầu xin như thế, thánh Gioakim cũng dâng lời cầu tương tự.

Hai kinh nguyện ấy cùng bay lên trước tôn nhan Chúa như hai chị em. Thiên Chúa quyết định xe kết thánh Gioakim và thánh Anna trong mối duyên lành, và quyết định cho các ngài sinh ra Mẹ Ngôi Lời Nhập Thể. Chúa tỏ thánh lệnh ấy cho các thiên thần, các vị liền ca vang chúc tụng. Và để thi hành thánh lệnh ấy, Đức Tổng thần Gabrie được trao sứ mạng đến báo tin cho hai vị thánh đức dưới trần.

Tổng thần Gabrie mặc hình người hiện ra với thánh nữ Anna, lúc bà đang sốt sắng cầu xin Thiên Chúa mau sai Đấng Cứu Chuộc xuống thế gian. Nhìn thấy Đức Tổng thần với vẻ chói chang, bà vừa sợ hãi vừa vui mừng. Bà sấp mặt xuống trước Đức Tổng thần. Nhưng vì biết rõ bà có liên quan đến mầu nhiệm nhập thể, nên Đức Tổng thần không dám để cho bà tỏ lòng tôn kính khiêm nhường như vậy. Ngài nói: "Hỡi nữ tì được Đấng Tối Cao chúc phúc, xin kính chào quí nương. Thiên Chúa đã nhận lời bà cầu, Người muốn bà tiếp tục xin Người cho Đấng Cứu Thế mau đến. Trong khi chờ đợi, Người ra lệnh cho bà đẹp duyên với Gioakim. Bên cạnh ông, bà có thể bền vững phụng sự mến yêu Chúa. Bà hãy vui lên trong Người."

Với thánh Gioakim, Đức Tổng thần chỉ báo tin ấy trong giấc mộng. Đức Tổng thần nói với thánh nhân: "Xin Thiên Chúa chúc phúc cho tôn ông, ông hãy cứ theo đuổi những ước vọng đạo đức của mình. Ông hãy xin cưới bà Anna. Đấng Toàn Năng đã thực hiện nơi tâm hồn bà nhiều ơn phúc. Ông hãy cảm tạ Chúa, vì Người đã ban cho ông Anna làm bạn đường. Người trao cho ông nhiệm vụ săn sóc Anna thật chu đáo. Anna là một ơn vô giá Thiên Chúa trao tặng cho ông."

Sung sướng và tri ân tiếp nhận sứ điệp đó, thánh Gioakim vội vã tuân hành. Cuộc hôn nhân được lo liệu ngay, mặc dầu cả hai đều không tiết lộ bí mật từ trời

cao cho nhau biết. Lúc ấy, thánh Gioakim đã bốn mươi sáu, còn thánh Anna lên hai mươi bốn tuổi.

Đôi bạn thánh ấy biến nơi cư ngụ của mình ở Nagiaret thành một đền thờ để cùng nhau ca tụng Thiên Chúa, dâng mình phụng sự Người. Luôn luôn đẹp lòng Chúa, cả hai còn thúc giục nhau làm đẹp lòng Chúa hơn lên mãi. Anna đem hết tâm tình khiêm nhu tùng phục ý muốn Gioakim, Gioakim đón trước những ước muốn của người bạn đường mà Người hết sức chiều nể. Hai người chia lợi tức của mình làm ba phần. Một phần dâng vào Đền thờ Giêrusalem, một phần phát cho người nghèo, phần thứ ba giữ lại để sinh sống. Trước cách sử dụng khéo léo ấy, Chúa lại càng chúc phúc thêm cho hai vị.

Tuy nhiên, vẫn có đau khổ trong hạnh phúc của hai đấng thánh này. Hai mươi năm đã trôi qua mà không có con để đem lại vui tươi cho ngôi nhà vắng vẻ của ông bà. Người Do thái cho đó là một sỉ nhục, họ quở trách hai ông bà cách gay gắt nhục nhã. Nhưng Thiên Chúa dùng cái nhục nhã ấy để chuẩn bị cho hai ông bà được hưởng niềm vui đang thiếu thốn. Người cho ông bà hoàn toàn tùng phục thánh Ý quan phòng của Người, và để gieo trong nước mắt một kết quả mà ông bà nhất định sẽ hái lượm được. Theo ơn Chúa thúc giục bên trong, ông bà cầu xin Chúa ban cho được sinh con, và đoan hứa sẽ dâng con ấy vào Đền thờ, để con tận hiến cho Người. Quả thực, Chúa Thánh Linh đã muốn Đức Nữ sẽ là Đền Thờ của Con Một Chúa Cha, phải được cha mẹ hiến dâng cho Chúa ngay trước khi hiện hữu.

Một năm sau, được ơn Chúa soi, thánh Gioakim lên Đền Thờ Giêrusalem dâng lời cầu nguyện và lễ hi sinh cầu xin Đấng Cứu Thế đến, đồng thời xin Chúa ban cho một người con hằng mong ước. Ở đó, thánh nhân gặp được nhiều người đồng hương. Ngay trước mặt họ, tư tế Issaka đã nói những lời cứng cỏi này:

– Hỡi người vô dụng, ngươi làm gì mà cũng đòi dâng Chúa của lễ, Chúa không nhận đâu, tránh xa người ta ra mà cút đi cho rảnh!

Ông già đáng kính đó không xao xuyến. Ông hết sức khiêm tốn chịu đựng sự xỉ nhục phũ phàng, ngước mắt lên Thiên Chúa nguyện cầu: "Lạy Chúa, chỉ vì vâng lệnh Chúa mà con đến đây, thế mà tư tế Chúa ruồng bỏ con, vì tội con đáng khinh như thế, nên con xin chấp nhận, phần Chúa, xin Chúa thương con".

Sau lời cầu xin cảm động đó, thánh Gioakim đến ngôi nhà ngài vẫn có ở miền quê ngoại ô Giêrusalem, và cầu nguyện rất sốt sắng nhiều ngày ở đó. Ngài cầu xin: "Lạy Thiên Chúa cha ông chúng con, Chúa cũng là Cha con, con van nài Chúa cho con được phúc làm cha. Nếu tội lỗi con ngăn cản tình Chúa thương, dù con hèn hạ, cũng xin Chúa thương bỏ qua những gì làm mất lòng Chúa, xin Chúa nghĩ đến công nghiệp người bạn thánh đức của con. Con hết lòng thề hứa lại là con sẽ dâng vào Đền Thờ đứa con mà con xin Chúa nhân từ ban cho con, để nó phụng sự Chúa. Từ ngai uy linh Chúa, xin nhìn đến bụi đất khốn nạn này. Xin Chúa nâng cao nó lên để nó ca tụng Chúa. Nhưng xin Chúa thực thi Ý Chúa, không phải ý con."

Trong lúc thánh Gioakim tha thiết cầu xin Chúa như vậy, thiên sứ Gabrie đến giục thánh nữ Anna hợp lời với thánh nhân. Thánh nữ liền sấp mình xuống khiêm nhượng cầu xin rằng: "Lạy Chúa Tối Cao, sáng tạo và bảo tồn vạn vật, dù chỉ là tro bụi, con cũng xin bày giãi nổi khổ tâm và ước muốn của con. Xin Chúa nhớ lại những hồng ân Chúa đã ban cho mẹ tiên tri Samuel, và những hồng ân Chúa đã ban cho cha ông con. Lạy Chúa, con muốn dâng lễ vật đẹp lòng Chúa, xin Chúa nhận linh hồn, giác quan, cả hữu thể con, con chẳng còn gì quí hơn nữa. Nếu Chúa thương ban cho con một đứa con, con sẽ dâng cho Chúa ngay từ bây giờ, để nó phụng sự Chúa trong Đền Thờ. Xin Chúa ghé mặt nhân từ nhìn đến thụ tạo nghèo hèn là con đây, xin Chúa thi hành Ý Chúa trong mọi sự."

Những lời cầu xin của đôi bạn đáng kính đó được nâng lên cao, nhờ sự thánh thiện xuất chúng xứng với đặc ân cao vời của hai người, là được làm tổ phụ trực tiếp Chúa Giêsu Kitô, làm cha mẹ sinh ra Mẹ Rất Thánh Chúa. Những lời cầu

xin ấy rất đẹp lòng Chúa Ba Ngôi. Vì chính Chúa đã soi sáng cho ông bà dâng lời cầu như vậy. Chúa cho các thiên thần biết việc đó, và Người sai Đức Gabrie đem tin mừng cho hai vị. Đức Tổng thần hiện ra với thánh Gioakim dưới hình người, khi ngài vừa ngủ thiếp đi sau một giờ cầu nguyện lâu dài. Tổng thần nói:

– Vui lên, bạn ông sẽ sinh hạ một Ái Nữ, Chúa dạy ông đặt tên cho Ái Nữ ấy là MARIA. Người thụ dụng cho một phép lạ làm cho bạn ôn khỏi son sẻ. Người sẽ được tràn đầy Thánh Linh. Ông hãy lên Đền Thờ cảm tạ Thiên Chúa. Để ông tin điều tôi nói là thật, ông sẽ gặp Anna bạn ông ngay ở cửa vàng Đền Thờ.

Trong lúc đó, thánh nữ Anna được Thiên Chúa mặc khải cho biết mầu nhiệm Nhập Thể, cũng xin dâng cả mạng sống mình đề xin Chúa mau thực hiện các mầu nhiệm ấy. Bà tự nghĩ: "An ủi biết bao được thấy Đấng Cứu Chuộc. Phúc cho gia đình nào được Chúa chọn một người làm Mẹ Đấng Cứu Thế." Biết bao lần thánh nữ Anna đã đàm đạo về biến cố rất vị đại ấy với thiên thần bổn mạng thường hiện ra với bà. Bây giờ ngài cũng đang đứng đó sáng láng lạ thường, Đức Tổng Thần Gabrie hiện ra ngời chói hơn mặt trời với bà. Đức Tổng thần nói:

– Hỡi Anna là nữ tì của Đấng Tối Cao, đức tin, lòng khiêm nhượng và những của bố thí của hai ông bà rất đẹp lòng Thiên Chúa. Người muốn bà trở nên Mẹ của Đức Nữ được chỉ định cưu mang sinh hạ Con Một Người. Bà sẽ gọi tên Đức Nữ ấy là MARIA. Đức Nữ ấy sẽ được chúc phúc hơn hết mọi người nữ. Tôi đã báo tin cho ông Gioakim biết Đức Nữ ấy sẽ sinh ra, nhưng tôi không nói cho ông biết định mệnh vô song của Đức Nữ. Đó là một bí mật, bà đừng nói cho ông biết. Bà hãy lên Đền Thờ tạ ơn Chúa càng sớm càng tốt, bà sẽ gặp ông ở cửa vàng Đền Thờ, rồi bà sẽ nói với ông về ơn đặc biệt Chúa đã ban cho bà.

Phải có ơn trợ giúp đặc biệt của Chúa Thánh Linh, bà Anna mới khỏi ngã chết, vì niềm vui lớn lao được nghe. Bà vội đi Giêrusalem, bà đã gặp thánh Gioakim ở cửa vàng đúng như lời Tổng thần báo tin. Hai ông bà cùng vào Đền Thờ tỏ hết lòng tri ân nồng nhiệt của mình. Ông bà tạ ơn Chúa và dâng lên Ngài

nhiều lễ vật tạ ơn, và nhận được nhiều ơn soi sáng mới Chúa Thánh Linh ban cho.

Khi trở về nhà, cả hai cùng không ngớt lời ngợi khen những ơn lạ các ngài đã được. Ông bà nói cho nhau biết lệnh Chúa truyền cả hai cùng phải đồng tâm nhất trí, sống chết có nhau để phụng sự Người. Rồi cả hai cùng khấn hứa lại sẽ dâng lên Chúa người con Chúa hứa ban. Ông bà lại hứa hàng năm, vào ngày kỉ niệm đáng nhớ ấy, sẽ lên Đền Thờ dâng những lễ vật khác, kèm theo việc tạ ơn nhiệt thành. Sau đó, cả hai cùng đợi chờ người con của lời cầu, của phép lạ, với những tâm tình hoàn toàn trong sạch và siêu nhiên.

Ít lâu sau, thánh nữ Anna được hưởng thị kiến cao cả, Chúa xuất hiện trong trí bà, cho bà tràn đầy phúc lành, toàn thân bà nên thiêng liêng, nâng linh hồn bà nên toàn thiện. Chúa phán với bà:

– Anna, nữ tì yêu quí của Ta, đã đến thời gian Con Ta làm người cứu chuộc nhân loại, Con Ta phải sinh bởi một người Nữ đồng trinh nguyên tuyền, vô nhiễm tội, đồng thời làm Mẹ của Con Ta hoàn toàn. Người Nữ ấy, vì vinh dự làm Mẹ Con của Ta, sẽ được đặt cao trên hết mọi thụ tạo. Ta chọn con làm mẹ sinh ra người Nữ ấy.

Làm sao tả được những hứng khởi hân hoan và biết ơn mà những lời Chúa phán khơi dậy nơi tâm hồn thánh nữ Anna, bà kêu lên:

– Lạy Chúa, con nhìn nhận con thật bất xứng với bao ơn lành Chúa ban, con sâu đất bé nhỏ hèn mọn như con đây có thể lấy gì dâng lại cho Chúa, con xin dâng chính hữu thể Chúa cùng với vẻ cao trọng vô cùng của hữu thể ấy làm lễ tạ ơn. Con dâng toàn thân con cùng các tài năng làm lễ hi sinh. Con thú nhận rằng, dù làm tôi tớ cho Đức Nữ sẽ làm Mẹ Con Chúa, con cũng không đáng. Sấp mình dưới chân Chúa, con xin Chúa làm cho con nên xứng đáng với chức vụ Chúa thương ban.

Sau đó, thánh nữ được xuất thần ngây ngất, ngài được hiểu biết rất sâu về

những mầu nhiệm trong Phúc Âm sau này, nhất là về mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể.

Thiên Chúa đã chuẩn bị cho Đức Maria một người mẹ sẽ săn sóc cho Ngài, hết niềm tôn kính, mến yêu, tận tụy xứng với Mẹ của Con Chúa sau này.

Đầu Thai Vô Nhiễm Nguyên Tội

Theo cách nói của chúng ta: Khi mọi sự đã sẵn sáng để Ngôi Lời xuống thế làm Người, Ba Ngôi Thiên Chúa trao đổi với nhau: "Đã tới thời giờ thực hiện quyết định đời đời của Chúng Ta về việc sáng tạo Mẹ Ngôi Lời Nhập Thể. Người Mẹ đó phải là một kỳ công do quyền năng vô cùng của Chúng Ta thực hiện, một kiệt tác làm Chúng Ta hài lòng, một hình ảnh hoàn hảo nhất của Thiên tính Chúng Ta. Rắn hỏa ngục không thể làm cách nào phun được nọc độc của nó tới Người. Tuyệt đối cần thiết là Người Nữ được sử dụng vào việc Nhập Thể ấy không vương chút bợn nhơ nào… Người Nữ đó phải được trang điểm bằng toàn thể thánh thiện, toàn thể trọn lành. Sự kiện này còn đáng qúi hơn sự kiện Người làm Mẹ nữa. Nhưng vì Ngôi-Lời-làm-Người phải chịu nhục nhã, chịu đau khổ để cứu chuộc thế gian, nên Người Nữ ấy cũng đồng công vào đó hết lòng hết sức."

Chúa Ba Ngôi tỏ cho các thiên thần rằng: Người Nữ ngày trước họ thấy mặc mặt trời sắp sửa được sáng tạo để mang Đấng Thủ Lãnh và Cứu Chuộc đến cho thụ tạo. Các thiên thần liền phủ phục trước Thiên Chúa, chúc tụng Người về định lệnh ấy. Họ tâu lên Thiên Chúa: "Xin Chúa đoái thương sủ dụng chúng con vào việc liên quan đến mầu nhiệm vĩ đại này, vào việc phòng vệ Đức Nữ Ưu Tuyển của Chúa mặc dầu chúng con không xứng đáng. Xin cho chúng con được nên hoàn thiện hơn nữa để phụng sự Đức Nữ Vương tuyệt diệu của chúng con!"

Lúc đó, Thiên Chúa chỉ định những thiên thần Người cho tham dự vào sứ mạng phụng sự Đức Nữ. Trong mỗi cấp, Người chọn một trăm vị. Thêm vào đó,

Người tuyển thêm mười hai vị khác mặc hình người phục vụ Mẹ. Các vị này đều mang những dấu hiệu diễn tả việc Cứu Chuộc. Ngoài ra, Người lại ra lệnh cho mười tám vị khác trong những vị cao cả nhất làm sứ giả cho Người bên cạnh Mẹ. Sau cùng, Người ủy cho 70 vị luyến thần mĩ lệ nhất nhiệm vụ truyền thông với Đức Nữ Vương như họ vẫn truyền thông cho nhau, và nâng đỡ Đức Nữ Vương trong những cơn thử thách bằng cách làm linh hoạt thêm những ngọn lửa tình yêu Thiên Chúa nơi Trái Tim Mẹ.

Như vậy, Mẹ Maria có một số thiên thần hầu cận là một nghìn vị. Đặc ân được làm hầu cận Mẹ đối với mỗi vị là phần thưởng nhiệt tâm hăng hái họ đã chứng tỏ để ủng hột Thiên Chúa và Mẹ Người trong cuộc đại chiến đánh bại Luxiphe. Thiên Chúa truyền cho tất cả các vị phải tâu lên để Đức Nữ Vương họ biết về các mầu nhiệm Nhập Thể và Cứu Chuộc, nhưng không được tiết lộ gì về phần vụ tuyệt cao dành cho Người trong việc chu toàn các mầu nhiệm ấy. Sau cùng, Đức Tổng Thần Micae được đặt làm thống lãnh tất cả cơ đoàn vinh hiển nói trên. Đó là việc chuẩn bị sau cùng để Mẹ Maria sinh vào trần gian. Cha mẹ Ngài là ông Gioakim và bà Anna.

Ngày thể xác Mẹ Maria được hình thành là ngày Chúa Nhật, tương ứng với ngày đầu tiên trong công cuộc sáng tạo trời đất. Thể xác Mẹ chỉ tiếp nhận ân sủng, cho nên, toàn thể đều rất trọn vẹn, rất siêu nhiên. Không bao giờ có một thể xác con người nào được hình thành với bấy nhiêu hoàn thiện, bấy nhiêu tinh tế và bấy nhiêu mĩ lệ. Mặc dầu thể xác Mẹ có thể chịu đau khổ, nhưng không hề có một mầm giống bệnh hoạn, chết chóc và hư hoại nào, tức là những hậu quả của hình phạt vì tội lỗi Adong.

Ngày Thứ Bảy tiếp đó, một ngày ứng với ngày nghỉ, ngày đại lễ chung kết cho việc sáng tạo, Thiên Chúa tạo nên linh hồn Mẹ Maria. Để kỷ niệm biến cố này, Chúa Thánh Thần đã soi sáng cho Giáo Hội dâng ngày Thứ Bảy trong tuần kính Mẹ Maria. Lúc sáng tạo linh hồn đầy phúc đức hơn hết mọi linh hồn này,

Thiên Chúa Ba ngôi đã tỏ hết tình âu yếm hơn cả trước khi sáng tạo con người đầu tiên. Ngài nói: "*Ta hãy sáng tạo Maria giống hình tượng và tương tự Ta. Ta hãy làm cho Maria nên Nữ Tỳ thật của Ta, nên Hiền Thê thật của Ta, để Maria xứng đáng làm Mẹ Con duy nhất của Cha hằng hữu"*. Sau khi sáng tạo linh hồn Mẹ rồi, Chúa Ba Ngôi còn kêu lên một cách khoái thú hơn ở địa đường ngày trước rất nhiều: *"Tất cả mọi phương diện nơi Maria đều hoàn toàn thiện mỹ".*

Thật vậy, không những linh hồn Mẹ không mắc tội nguyên tổ, mà còn rực rỡ với những ơn cao cả Thiên Chúa ban riêng, tới cao độ tuyệt vời, đến nỗi tất cả các bậc thần thánh hợp một cũng không thể sánh lại được. Không ngôn ngữ loài người nào có thể diễn tả được. Khi vừa được sáng tạo, linh hồn Mẹ đã hợp nhất ngay với xác thể đang chờ linh hồn. Đó là sự Đầu Thai Vô Nhiễm.

Lúc đó, thánh nữ Anna chìm sâu vào một cơn xuất thần tuyệt vời. Bà tiếp nhận những ánh sáng linh động, hiểu được những mầu nhiệm rất sâu xa. Hiệu quả của cơn xuất thần đó kéo dài suốt cuộc sống của bà. Nhưng trong thời gian bà cưu mang Mẹ Maria, những hiệu quả đó vĩ đại hơn. Ngoài ra ơn ngoại thường ấy còn tái hiện nhiều lần trong thời gian cưu mang ấy.

Về phần Mẹ Maria, lúc đầu thai, Mẹ được hưởng ơn nhìn thấy Thần tính Thiên Chúa, một thị kiến vượt cao hơn tất cả các thị kiến, các mặc khải các thánh được, chỉ trừ có phúc thấy Chúa trên thiên đàng.

Trí năng và tâm hồn Mẹ đều nên hoàn hảo diệu kỳ. Trí năng của Mẹ được trang sức bằng một tri thức thiên phú hầu như vô cùng. Mẹ thấu hiểu các mầu nhiệm về Thiên tính, về Chúa Ba Ngôi, về ơn Nhập Thể và Cứu Chuộc, về những vẻ đẹp đẽ của cuộc sáng tạo trời đất, về thiên thần và loài người, về lịch sử dân riêng Chúa chọn, các Tổ phụ, các tiên tri, thiên đàng, luyện ngục, ngục tổ tông, và hỏa ngục.

Tâm hồn Mẹ được trang điểm bằng những ơn Thánh Linh và các nhân đức với một mức độ hoàn toàn lạ lùng. Vì Mẹ vượt trên các thiên thần và loài người,

nên khi vừa đầu thai, Mẹ Maria đã làm những việc nhân đức hợp với cấp bậc trong thai của Mẹ. Mẹ đã dâng lên Thiên Chúa những việc tôn thờ, ca tụng, biết ơn, yêu mến, để phụng sự Người và cho vinh quang Người. Mẹ cũng sấp mình trước Oai Nghi Thiên Chúa để tỏ lòng tôn thờ bề ngoài. Mẹ đã dâng lên Thiên Chúa lời cầu xin cho loài người, cũng như cầu xin cho Đấng Cứu Chuộc mau đến giải thoát loài người khỏi ách nô lệ ma quỉ. Một điều rất đáng chú ý là: ngay bấy giờ, Mẹ đã tuôn châu lệ khóc thương tội lỗi và tai nạn loài người phải chịu. Mẹ cũng không quên song thân mà Mẹ nhận thức được trong Thiên Chúa. Mẹ cầu xin các riêng cho hai ngài, và ngay bấy giờ, Mẹ đã chu toàn trách vụ một người con hiếu kính nhất.

Thiên Chúa cũng tỏ cho Mẹ thấy những thiên thần Chúa ban để bảo vệ Mẹ. Sau khi ân cần niềm nở đón tiếp các vị, Mẹ mời các vị ca tụng Thiên Chúa tối cao bằng những ca vịnh đầy thánh đức. Mẹ cũng chỉ vẽ cho họ cả cách chu toàn thánh vụ ca tụng mà họ phải cùng với Mẹ chu toàn suốt trong cuộc đời Mẹ ở trần gian.

Ngay còn trong thai, Mẹ đã thực hiện những việc thờ phượng Chúa, nên Mẹ đã lập công trạng lớn lao hơn tất cả các thánh sau này.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, thánh ý Con Rất Thánh của Mẹ là con phải thấm nhiễm những lời Mẹ khuyên dạy cũng như các nhân đức và công việc Mẹ làm. Con hãy chú ý và tin tưởng lắng nghe Mẹ. Mẹ sẽ nói cho con nghe những lời hoàn thiện nhất, những lời sinh sự sống đời đời...

Thụ tạo, khi vừa biết dùng trí khôn, phải thờ lạy, yêu mến, phụng sự và tôn vinh Đấng Sáng Tạo nên mình như Chúa độc nhất tối cao. Các bậc cha mẹ có trách vụ tự nhiên là phải dạy dỗ con cái mình về điều ấy ngay từ khi chúng hiểu biết, và phải hướng dẫn chúng về Thiên Chúa là cùng đích sau cùng của chúng. Họ phải hướng dẫn

chúng bỏ những trò trẻ con phóng túng đưa tới sa ngã. Ngay trước khi chúng sinh ra, họ đã phải nhiệt thành cầu xin cho chúng được thoát khỏi cảnh nô lệ tội tổ tông qua Bí tích Rửa tội rồi. . .

Thân mẫu thánh thiện của Mẹ đã không quên sót một việc nào trong các nhiệm vụ ấy. Thoạt vừa nhận ra Mẹ hình thành trong lòng người, người đã nhân danh Mẹ mà thờ lạy và tạ ơn Thiên Chúa.

Sau khi đã nhận thức được Thiên Chúa, linh hồn không được rời xa Người nữa để hầu luôn kính sợ, yêu mến và tôn dương Người. Hỡi con, con hãy chú tâm nhìn lên Người. Hãy suy niệm những vẻ trọn lành vô cùng của Người, vẻ đẹp vẹn tuyền của Người, những vẽ đáng mến không bờ bến của Người. Chính Người đã sáng tạo tất cả những sự hiện hữu và bao bọc chúng trong ơn Quan Phòng của Người, mặc dầu Người chẳng cần phải có chúng. Chính Người đã bỏ mạng sống mình và chịu muôn nghìn đau khổ thay cho loài người, mà chẳng thèm lấy của loài người một chút công sá nào. Con hãy chăm chú sử dụng tài năng của con trong cánh đồng bao la đầy nhân từ và ơn nghĩa của Thiên Chúa. Nếu quên sót những ơn đó, thật là một vô ơn đáng xấu hổ. Tuy nhiên, nếu vì yếu đuối mà quên sót cách nào, con hãy hối hả nâng tư tưởng lên cùng Thiên Chúa, tán tụng Người với hết dạ ân cần và khiêm nhượng con có thể. Con phải liên tục thực thi như vậy, cả cho con, cả thay cho mọi thụ tạo.

Để phấn khích nhiệt thành hơn trong việc này, con hãy suy niệm về hiệu quả khi Mẹ gặp Sự Thiện tối cao. Sự Thiện này đã đâm một vết thương hạnh phúc vào tâm hồn Mẹ, cũng như vào tình yêu của Trái Tim Mẹ. Nên Mẹ liền hiến toàn thân dứt khoát cho Người đời đời. Tuy thế, cho đến ngày cuối cùng đời Mẹ, Mẹ vẫn hằng cẩn thủ để khỏi làm mất Sự Thiện ấy. Sau cùng, sự con biết Chúa, biết lòng Người yêu thương con. Con phải lợi dụng sự biết mình làm thang lên tới sự nhận biết Chúa.

Quãng Đời Thai Nhi

Tiếp theo ơn Mẹ được thị kiến Thiên Chúa cách thiêng liêng từ khi đầu thai là một ơn thị kiến khác cũng vượt trên tất cả những thị kiến các thánh được khi còn ở đời này. Trong thị kiến ấy, Mẹ chiêm ngắm Hữu Thể Thiên Chúa cách tỏ tường đặc biệt, đốt tâm hồn Mẹ cháy lên niềm mến yêu Thiên Chúa. Mẹ không hề ngưng tôn thờ Thiên Chúa và cầu xin Thiên Chúa thay cho loài người, cùng với các thiên thần Mẹ hằng tiếp xúc. Nhờ thế, Mẹ không hề cảm thấy khó chịu khi nằm trong lòng thánh nữ Anna.

Để làm Mẹ tiến cao trong đường tình yêu và hoàn thiện, Thiên Chúa đã trào đổ nhiều ân huệ mới để ban cho Mẹ được thấy Chúa vào khoảng bốn tháng rưỡi sau, và vào áp ngày Mẹ sinh ra. Thiên Chúa báo cho Mẹ biết là đã đến áp ngày Mẹ sinh ra. Thiên Chúa báo cho Mẹ biết là đã đến lúc Mẹ xuất hiện trên trần gian. Thiên Chúa chúc phúc cho Mẹ và ra lệnh cho Mẹ xuất hiện trong ánh mặt trời và soi sáng cho Mẹ biết cách phải tuân hợp với ý Người như thế nào.

Về phần thánh nữ Anna, trước đó bà đã được nên người thiêng liêng hoàn toàn. Bà hết sức êm nhẹ đợi chờ con mình sinh ra. Để thêm vinh hiển cho bà, Chúa Quan Phòng cũng để bà phải chịu một ít phiền não; nếu không hiệu quả ân sủng Chúa ban cho bà không được đầy đủ.

Phiền não đó xảy ra cho bà là tại Luxiphe. Từ lâu rồi, tên ngụy thần này vẫn để ý tìm tòi trong những phụ nữ thánh thiện xem ai là người sẽ đạp nát đầu nó. Nó từng quan sát kỹ sự thánh thiện khác thường của bà nội trợ Ông Gioakim, cũng như tất cả những gì đã xảy ra cho bà, nhưng không sao biết được kho tàng

bà cưu mang. Nó rất ngỡ ngàng khi cảm thấy mình bị một sức mạnh vô địch đẩy lui xa. Nó thật bối rối. Mối ưu tư của nó càng tăng thêm đôi khi thấy nhiều thiên thần giúp đỡ bà. Nó hoảng hốt tự hỏi không biết việc bà thụ thai đó có lạ lùng không, và việc bà sắp sinh con có báo trước sự nó bị đạp nát đầu mà nó từng lo sợ không?

Bị mối não nề đó thúc bách, nó quyết định giết chết bà hoặc ít là ngăn cản việc sinh con bà. Nó cám dỗ bà cách ghê sợ để giục bà phạm lỗi lầm nào đó, hoặc làm cho bà phải kinh sợ mà chết. Nhưng bà vừa bình tĩnh vừa dũng mạnh đẩy lui những tấn công của Satan. Những đẩy lui ấy tăng thêm công trạng và thánh thiện cho bà, làm cho Satan phải mất mặt thẹn thùng. Mặt khác, các thiên thần bảo vệ Đức Nữ, Con quí trọng của bà, cùng che chở bà khỏi quỉ dữ và đuổi chúng chạy tán loạn.

Luxiphe đem thử những cách cám dỗ khác một phen nữa. Nó dụng tâm phá đổ nhà thánh nữ Anna để khủng bố bà giữa những đổ nát tan tành, nhưng các thiên thần ngăn cản không cho nó làm. Lúc đó, nó đi xúi siểm nhiều người đàn bà khác có tính nhẹ dạ đến la mắng thánh nữ. Bọn này đến văng ra những lời xỉa xói nhục mạ. Nhưng thánh nữ chỉ đáp trả bằng những lời ngọt ngào và những giúp đỡ cần thiết. Bọn họ, trái lại trở nên hoàn toàn vô cảm trước đức ái lạ lùng đó. Họ muốn đâm sả vào giết thánh nữ đi. Thật họ đã hoàn toàn bị quỉ điều khiển, nhưng đã không đạt được việc xấu ấy. Sau cùng, nhờ những lời trách âu yếm và cầu nguyện đầy sức mạnh của bà Anna, họ đã biết hối cải.

Cuộc thất bại đó vẫn chưa làm Luxiphe thất vọng. Nó xui giục một nữ tì của thánh nữ nổi tam bành lên, rủa sả thánh nữ còn gay gắt tinh quái và nguy hiểm hơn nữa. Nhưng tất cả những cuồng nộ đó đều đổ nhào khi chạm phải đức nhẫn nại không lay chuyển của thánh nữ, và vì các thiên thần bảo vệ Đức Maria, Đô Thành Thiên Chúa, vẫn ở đó, trung thành vô địch sứ mạng mình. Các thiên thần ấy sau cùng đã đuổi lũ ranh ôn ma quỉ đi, để chúng khỏi làm xáo động giấc nghỉ

ngơi của bà mẹ chiến thắng đang bình thản đợi chờ hạnh phúc được nhìn ngắm người Con chí ái của mình.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con có hỏi Mẹ cho biết tại sao được đầu thai vô nhiễm và được phú ban những kiến thức cao cả như vậy, mà Mẹ còn phải sợ mất tình thân ái với Thiên Chúa. Đây Mẹ trả lời con. Những hồng ân ngoại thường Chúa ban có một tính cách rất lạ: càng được nhận ra càng phải duy trì. Hơn nữa, những hồng ân ấy luôn đi kèm theo rất nhiều ánh sáng làm cho người lĩnh nhận hiểu rõ những hồng ân ấy vượt cao trên công trạng và khả năng mình. Người đó không thể qui các ơn ấy cho mình và hãnh diện vì đó được. Nhưng họ sẽ hết sức khiêm nhượng tri ân và hành động để làm cho các hồng ân ấy nên giá trị, hầu làm vinh hiển Đấng tác tạo nên các hồng ân ấy. Đó là phương tiện tối hảo để đảm bảo các hồng ân ấy cho vững chắc.

Ngoài ra, người đó còn nhìn nhận bản tính nhân loại thật yếu đuối, luôn luôn có thể rơi vào cái ác vì lạm dụng tự do của mình. Ai cũng được Thiên Chúa ban cho ánh sáng ấy để họ càng ăn sâu vào niềm sợ tội, dù là một tội rất nhỏ mọn. Phần Mẹ lại được Chúa ban cho nhiều ánh sáng hơn ai khác. Mẹ thấy rất rõ: một lỗi lầm, dầu tơ tóc, cũng là lối để phạm một lỗi lầm lớn hơn như thế nào, và lỗi lầm sau là hình phạt lỗi lầm trước như thế nào nữa.

Quả thật, hồng ân Chúa ban tặng Mẹ sẽ giữ gìn Mẹ khỏi mọi tội lỗi. Nhưng Người giấu không cho Mẹ biết đặc ân ấy; Nên từ khi đầu thai cho tới lúc chết, Mẹ hằng e sợ phải sa ngã cách nào. Mẹ càng tiến cao trong tuổi đời, mối e sợ đó càng tăng thêm trong Mẹ. Mặt khác, Mẹ lại không hề mở môi xin Chúa ban cho Mẹ một bảo đảm để Mẹ an lòng. Việc Mẹ ân cần làm chỉ là phó thác mặc cho lòng nhân từ và tình yêu của Người. Mẹ chỉ trông chờ ơn Chúa giúp đỡ để tránh xa tội lỗi thôi.

Nhưng mối e sợ của Mẹ có tính cách thơ thảo, nên nó không hề giảm bớt những vẻ yêu đương tế nhị, mà lại nung nóng thêm tình yêu của Mẹ. Như vậy, e sợ và tình yêu

đã tạo nên trong linh hồn Mẹ một hòa điệu chí thánh đưa Mẹ tránh xa khỏi mọi cái ác và kết hợp Mẹ lại với Sự Thiện tuyệt đối. Hai ơn đó rất cần cho đời sống công giáo. Một ơn gợi hứng cho niềm trông cậy, một ơn gợi húng cho đức khiêm nhu. Đặc tính của các ơn Chúa ban là làm cho ta vừa vững tâm, vừa khiêm nhượng, và hạ thấp ta xuống mà vẫn không cất bỏ mất lòng cậy trông.

Cho nên, hỡi con, con hãy dùng hai cánh ấy – tức sự e sợ và cậy trông, khiêm nhường và yêu mến – mà bay cao lên trên mọi vật trần gian và lên trên chính mình con. Con hãy để mặc Chúa lo liệu việc con. Hãy nắm chặt lấy tay Người vào tay con! Hãy để Người làm chủ mọi sự trong con cho tới khi biến hóa con trong Người. Để được thế, con chớ tin vào phán đoán riêng con; con hãy luôn luôn hỏi han nơi đức tuân phục, vì không có đức tuân phục người ta có thể hoàn toàn lạc lối cả trong khi theo đuổi một mục đích tốt, và chỉ hái lượm được những kết quả non vô ích. Sau cùng, con hãy chăm chú thực hành điều thánh thiện nhất, trọn lành nhất.

Sinh Vào Trần Thế

Ngày mồng 8 tháng 9, thánh nữ Anna hiểu rằng bà sắp sinh Người Con bà hằng ước nguyện. Bà sấp mình cầu xin Thiên Chúa chúc phúc cho con mình. Lúc đó, Mẹ Maria được Chúa cho xuất thần rất cao cả, không thấy được mình sinh vào trần gian như thế nào. Lúc ra khỏi cơn xuất thần ấy, Mẹ đã thấy mình đẹp đẽ nằm trên tay thân mẫu mình. Thánh nữ Anna được gìn giữ khỏi mọi đau đớn thông thường nơi các bà mẹ sinh con, bà dâng lên Thiên Chúa lời nguyện rằng: "Lạy Đấng Sáng Tạo mọi loài, con xin dâng Chúa Người Con mà con vừa được lòng lành Chúa ban cho. Con xin cảm tạ Chúa. Xin Chúa định đoạt cho mẹ con con theo ý Chúa. Con xin chúc tụng Chúa muôn đời. Con là một kẻ bất xứng, xin dạy con biết cách nuôi nấng Người con của Chúa."

Thiên Chúa trả lời trong lòng bà là bà cứ cư xử như mọi người mẹ cư xử với con mình, đừng tỏ ra một niềm tôn kính nào bề ngoài, cứ tôn kính trong tâm hồn là đủ. Nhưng phải hết sức cẩn trọng và yêu đương.

Các thiên thần hầu cận Mẹ, cùng với vô số thiên thần khác tháp tùng, đến tỏ niềm tôn kính Mẹ. Họ hát lên một khúc ca thiên đàng, rồi bắt đầu phục vụ Mẹ. Lần đầu tiên Mẹ nhìn thấy họ dưới hình người. Mẹ mời họ ca tụng Chúa với Mẹ và nhân danh Mẹ.

Đức Tổng Thần Gabrie được Thiên Chúa sai đến báo cho các thánh ở u ngục biết tin mừng Mẹ sinh ra, một tin mừng làm các ngài hoan hỉ và tri ân vô ngần.

Tất cả những sự việc đó qua đi rất mau chóng. Thiên Chúa đã thực hiện nơi Mẹ Maria nhiều sự việc rất lạ lùng khác nữa. Việc đầu tiên là sai các thiên thần

rước Mẹ lên thiên đàng. Các ngài chỉnh đốn hàng ngũ thành một cuộc khải hoàn long trọng, vừa rước Mẹ lên cao vừa ca hát cho tới trước uy nghi Thiên Chúa. Mẹ sấp mình thờ lạy Chúa.

Ngôi Lời nâng Mẹ lên, đặt bên hữu mình. Lĩnh nhận nhiều mặc khải mới, tất cả các tài năng của Mẹ tăng triển thêm. Mẹ được nhìn thấy Thiên tính Thiên Chúa tỏ ra ở một cấp độ tuyệt vời. Bừng cháy nhiệt tâm cho danh Chúa cả sáng, Mẹ nài xin Chúa mau thi hành ơn Nhập Thể để cứu chuộc thế gian. Thiên Chúa đoan quyết với Mẹ là ước nguyện ấy của Mẹ sắp được thực hiện.

Sau đó, Thiên Chúa Ba Ngôi tỏ cho các thiên thần biết rằng từ đời đời Người đã tác tạo cho Mẹ và cho Ngôi Con danh hiệu MARIA và GIÊSU. Trong hai danh hiệu đó, Người được thỏa lòng hoàn toàn. Rồi Người phán: *"Danh hiệu Maria phải được hiển vinh lạ thường. Những ai thành thực sốt sắng kêu cầu danh hiệu ấy sẽ được ban nhiều ân sủng. Những ai kính cẩn đọc lên sẽ được ủi an. Mọi người đều tìm được trong danh hiệu ấy phương dược trị liệu bệnh tật mình; được ánh sáng soi đường; được kho tàng cứu giúp sự túng nghèo. Danh hiệu Maria làm run sợ hỏa ngục và đạp nát đầu cựu xà Satan".*

Chính Chúa đặt danh hiệu ấy cho Mẹ. Mẹ đón nhận với những lời ca ngợi lạ lùng. Lúc Thiên Chúa đọc danh hiệu ấy lên, các thiên thần đều phủ phục, bái chào, hát lên thánh ca tán tụng, nhất là những vị mang biểu hiệu danh hiệu ấy càng nhiệt liệt tán tụng hơn. Sau đó cũng các thiên thần đã rước Mẹ lên trời lại rước Mẹ xuống đặt trên tay thánh nữ Anna, nhưng bà không hề biết gì về sự Mẹ vắng mặt. Trong lúc đó, bà được ơn xuất thần, biết được nhiều sự kiện cao cả về chức phẩm Mẹ Thiên Chúa.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con ngạc nhiên vì Mẹ được lên thiên đàng trước khi Con Chí Thánh Mẹ sống lại ư? Thật ra, loài người chỉ được vào trời khi Chúa Giêsu đã vào. Nhưng, chính tội

lỗi đã đóng cửa thiên đàng lại, nên Mẹ được vào là vì Mẹ không có tội nào. Hơn nữa, Chúa nhân từ đã đặt Mẹ làm Nữ Vương thiên đàng, sao Mẹ lại không được vào? Ban bố luật, mà Thiên Chúa lại không miễn chuẩn được khi cần thiết ư?

Cùng với Mẹ, con hãy chúc tụng Chúa vì ơn Chúa ban cho Mẹ và hãy lợi dụng những lời Mẹ dặn con sau đây:

Con hãy gắng noi gương Mẹ trong việc Mẹ đã làm suốt đời Mẹ từ khi Mẹ sinh ra. Lúc bắt đầu ngày mới, Mẹ sấp mình dưới chân Chúa, ca tụng Chúa vì những ưu phẩm vô cùng của Người, rồi nhìn nhận chủ quyền tuyệt đối của Người trên vạn vật. Mẹ cũng cảm tạ Chúa vì Người đã kéo Mẹ ra khỏi hư vô. Mẹ hoàn toàn phó thác dâng mình cho Người, để Người định đoạt về Mẹ tùy ý Người muốn trong ngày, và trong suốt cuộc sống của Mẹ. Mẹ cầu xin Người cho Mẹ nhận biết những gì đẹp lòng Người, để Mẹ chu toàn. Mẹ xin Người hướng dẫn, ban phép và chúc lành cho hết mọi việc Mẹ làm. Mẹ còn nhắc đi nhắc lại những hành vi đó nhiều lần trong ngày nữa.

Càng thực tâm nhiệt thành tôn kính danh hiệu Maria rất dịu ngọt của Mẹ, con càng đi trên đường của Mẹ. Con nên biết rằng Thiên Chúa đã ban cho Danh hiệu ấy không biết bao nhiêu đặc ân. Mẹ không thể nghĩ đến hay nghe đọc đến mà lại không dâng lời cảm tạ Chúa. Cho nên Mẹ quyết định làm những việc trọng đại cho Chúa là Đấng đã ban cho Mẹ danh hiệu qúi báu ấy.

Cuộc Đời Ba Năm Đầu

Luật ghi trong chương 12 sách Lêvi buộc mọi người mẹ, 60 ngày sau khi sinh hạ một con gái, phải lên Đền Thờ Giêrusalem dâng một con chiên một tuổi và một con chim gáy hay một bồ câu nhỏ. Thánh nữ Anna không buộc ngặt phải tuân khoản luật ấy, vì sự thanh khiết không dây vết của Đức Nữ Con bà đã tỏa sáng trên bà. Bà không có tì ố nào phải thanh tẩy cả. Tuy nhiên, bà cũng tùng phục lề luật. Bà còn sung sướng vì được dâng lên Thiên Chúa Người Con chí thánh Chúa đã ban cho bà, Người Con chính bà đang ẵm trên tay. Có rất nhiều thiên thần đi theo bà. Khi bà tới Đền Thờ, đại tư tế Simeon đã ra tiếp đón. Ông cảm thấy một niềm vui chan chứa làm ông tự hỏi có lẽ hai mẹ con này thuộc vào gia đình Đấng Cứu Thế đương thời đang đợi trông chăng.

Thánh nữ Anna dâng của lễ cách sốt sắng đến rơi lệ. Bà tuyên lại lời khấn sẽ hiến dâng Con gái mình vào Đền Thờ Thiên Chúa khi con tới tuổi thích hợp. Lúc đó bà nghe thấy một tiếng thầm nói phải hiến dâng lúc Con lên ba tuổi.

Tiếng thầm nói đó chính là tiếng vang của lời đoan thệ mà Mẹ Maria quảng đại dâng lên Thiên Chúa. Nhìn thấy Đền Thờ lộng lẫy uy nghiêm, Mẹ muốn hôn kính nền Đền. Tự đáy lòng, Mẹ đã tôn kính Thiên Chúa đang ngự đấy với một niềm tôn kính rất sâu xa, một tình yêu rất nồng nàn không một thụ tạo nào có thể sánh được. Rồi, tự tâm hồn, Mẹ cầu nguyện: "Ôi Thiên Chúa đáng mọi loài chúc tụng của con, con chúc tụng Chúa trong Đền Thánh này. Con chỉ là một hạt bụi hèn mọn, nhưng con cũng là công trình tay Chúa làm ra. Con tán dương Chúa vì Hữu Thể và những ưu phẩm vô cùng của Chúa. Con cảm tạ lòng khoan

dung nhân từ Chúa đã ban cho con hạnh phúc nhìn thấy Đền Thờ này, nơi cha ông con đã từng tôn kính Chúa, nơi Tình Thương cao cả Chúa đã làm biết bao kỳ diệu qua cha ông con. Lạy Chúa, khi nào đến giờ Chúa định, xin Chúa đoái thương nhận con vào Đền Thánh này, hầu con được phụng sự Chúa tại đây."

Để tỏ ra là Người đã chấp nhận lời Mẹ cầu nguyện, Thiên Chúa ban xuống cho cả hai mẹ con ánh sáng thiên đàng, làm linh hồn hai mẹ con tràn ngập vẻ sáng láng siêu nhiên mới. Các thiên thần hầu cận Mẹ và những thiên thần đi theo họ hát lên những khúc ca tán tụng rất êm dịu dâng Thiên Chúa. Nhưng chỉ có Mẹ Maria và thánh nữ Anna được nghe thôi.

Nhìn thấy những việc lạ lùng đó, Luxiphe rất muốn hiểu ra bí mật, nhưng Thiên Chúa giấu kín, chỉ cho nó biết những gì làm sáng danh Người hơn. Vì thế, nó phải phỏng đoán để tìm ra ý nghĩa. Thấy thánh nữ Anna cũng đem con mới sinh dâng vào Đền Thờ, dâng những lễ vật như lề luật buộc, và cầu xin Chúa tha tội cho mình, Satan bị lầm và thôi tức giận. Nó chắc chắn rằng hai mẹ con đó cũng chỉ là những kẻ tội lỗi thuộc quyền nó, mặc dầu có thánh thiện hơn những người khác.

Khi các nghi lễ đã xong, hai mẹ con hoan hỉ trở về Nagiarét. Ở đây, Mẹ Maria được nuôi dưỡng y như các trẻ đương thời. Lương thực Mẹ dùng cũng là lương thực chung mọi người, nhưng Mẹ dùng rất ít. Mẹ ngủ đã ngắn giấc, mà còn phải ru phải dỗ mới ngủ được. Mẹ rất ngoan ngoãn, nhưng cũng rất đoan trang, ai đến gần cũng phải tôn kính. Mẹ cũng hay khóc và khóc nức nở, song chỉ là khóc để thương cho tội lỗi thế gian, và nài xin Đấng Cứu Chuộc đến. Nơi Mẹ, không bao giờ có chút gì là con nít, tuy vậy Mẹ cũng sẵn lòng để thánh nữ Anna chiều chuộng. Nhưng với những người khác thì Mẹ tỏ nét mặt nghiêm trang tỏ ý không muốn họ nâng niu mình.

Mẹ liên lỉ cầu nguyện cùng Thiên Chúa, dù giấc ngủ cũng không gián đoạn việc cầu nguyện ấy, vì trí năng có thể hoạt động không cần giác quan giúp đỡ.

Mẹ được hưởng đặc ân ấy cho tới khi ly trần. Không bao giờ Mẹ ngưng chuyện vãn với Chúa.

Mẹ cũng thường trao đổi chuyện vãn với các thiên thần hầu cận Mẹ. Khi hiện ra rõ ràng cho Mẹ nhìn thấy, họ mặc một xác thể sống động dường như thủy tinh giãi tỏa ánh sáng, y như những thể xác vinh hiển phục sinh. Phong thái oai nghi nhưng dễ thương của họ điểm thêm một vẻ đẹp cực kỳ diễm lệ. Y trang của họ lộng lẫy như vàng dát mỏng điểm tô những mầu sắc mịn màng. Đầu đội những vòng hoa lấp lánh, tay cầm nhiều thứ huy chương biểu hiệu các nhân đức và phần thưởng của Nữ Vương họ. Ngực họ sáng loáng những mật hiệu mầu nhiệm, có nghĩa là: MARIA MẸ THIÊN CHÚA. Nhưng Mẹ Maria không được biết ý nghĩa những mật hiệu ấy. Bí mật Mẹ chỉ thấy rõ khi tới lúc thể hiện.

Đức Maria được nhìn thấy 72 vị luyến thần hiện ra, như tiên tri Isaia nhìn thấy trong một thị kiến mà ông đã viết lại (Isaia 6). Những vị đó có sáu cánh: hai cánh che mặt diễn tả trí hiểu yếu đuối của họ không thể hiểu thấu được những mầu nhiệm lạ lùng của Thiên tính Thiên Chúa: hai cánh che thân, diễn tả lòng họ sâu xa tôn kính Đức Nữ Vương Maria; hai cánh chắp trước ngực để bay, diễn tả tình yêu nồng nàn hăng hái của họ đối với Đấng Sáng Tạo. Họ tỏ cho Mẹ Maria thấy trái tim họ phản chiếu những tia sáng của Thiên Chúa, như trong một bức gương thiêng, những ánh sáng Mẹ không thể luôn luôn được nhìn thấy nơi Mẹ.

Mười hai thiên thần nữa cũng mặc thể xác hiện ra với Mẹ, y như 900 vị đầu tiên. Họ mang nhiều triều thiên, nhiều ngành vạn tuế dành cho những ai tôn sùng Nữ Vương họ. Đặc biệt, họ nói với Mẹ về lòng lành Thiên Chúa mênh mông yêu thương loài người. Mẹ dùng các thiên thần này để giúp đỡ những ai kêu cầu Mẹ. Ngày nay, họ vẫn còn làm sứ mạng đó.

Sau cùng, 18 thiên thần khác là những vị được chọn trong số những vị nhiệt liệt cảm thông với những đau khổ Chúa Cứu Chuộc sẽ chịu. Họ được trang sức

bằng nhiều biểu hiệu về cuộc Tử Nạn của Chúa Giêsu. Trên ngực và tay, họ mang một thánh giá sáng láng lạ thường. Nhìn thấy những biểu hiệu đó, Mẹ Maria dâng lên những tâm tình thương cảm nồng nhiệt những đau khổ Chúa Cứu Chuộc sẽ chịu trong cuộc Tử Nạn. Mẹ sốt sắng cảm tạ Thiên Chúa về những hồng ân Người ban cho loài người qua mầu nhiệm Cứu Chuộc giải thoát họ khỏi tội lỗi. Mẹ thường dùng những thiên thần này mang lời Mẹ cầu xin đến với Con Mẹ và làm sứ giả để giúp ích cho các linh hồn.

Một nghìn thiên thần hầu cận Mẹ nói trên được chọng trong những vị ưu tú nhất về ân sủng và vinh quang trong cấp bậc của họ. Họ không bao giờ sơ sót nhiệm vụ hầu cận Mẹ suốt cuộc đời Mẹ ở trần gian. Ngày nay, bên Mẹ và trước mặt Mẹ, họ được hưởng thêm một vinh quang phụ trội rất đặc biệt về nhiệm vụ ấy. Và Mẹ cũng vẫn còn nhờ họ thi hành sứ mạng của Mẹ trong những cơ hội mà Chúa Quan Phòng chỉ định.

Trong những cuộc chuyện vãn với thiên thần, Mẹ nói thành tiếng như người ta. Nhưng với loài người thì suốt 18 tháng đầu tiên đời Mẹ, Mẹ đã im lặng y như các trẻ thơ khác. Việc Mẹ giấu kín năng lực, tri thức và ân sủng của Mẹ đó, thật là việc thực hiện nhân đức lạ lùng. Với song thân, Mẹ tỏ hết tâm tình một người con, nhưng chỉ bằng cử chỉ, bằng những tiếng u ơ, chứ không nói ra tiếng. Đôi lần, Mẹ cầm tay cha mẹ mà hôn kính rất tôn trọng thiết tình, thúc giục lòng cha mẹ chúc phúc cho Mẹ. Suốt đời, Mẹ hằng cư xử như thế, không bao giờ tỏ ra một chút bất bình nào.

Mặt khác, Chúa Thánh Thần lại hướng dẫn Mẹ, cho nên ngôn hạnh Mẹ được nên thiện hảo hoàn toàn. Những thị kiến trí năng Mẹ thường được hưởng đã duy trì ơn ấy cho Mẹ. Khi nào không được thị kiến như vậy, Mẹ lại nhớ lại những kỷ niệm không thể phai mờ khi được thấy Chúa lúc Mẹ mới sinh. Trái Tim Mẹ lúc ấy bừng lên tình mến yêu nồng nhiệt: Có thể Mẹ đã chết, nếu Thiên Chúa không ban ơn lạ bảo vệ đời sống Mẹ. Tuy nhiên, Người cũng để Mẹ phải

hao tổn thần lực dưới những ngọn lửa yêu đương mạnh mẽ ấy. Lúc đó, Người sai các thiên thần nâng đỡ Mẹ, như đã tả trong chương hai sách Diễm Ca. Đó là một cuộc tử đạo rất cao trọng tái diễn nơi Mẹ rất nhiều lần và mang lại cho Mẹ nhiều đau khổ và nhiều công trạng hơn các thánh Tử Đạo không thể tả.

Mẹ Maria nói với các thiên thần về những đau khổ này như sau: "Ôi các sứ giả của Thiên Chúa, các thần là những tia lửa chí thánh đốt cháy lòng tôi, các thần đang hưởng vẻ đẹp vĩnh cửu của Người trên trời, xin nói với tôi về Người đi. Xin chỉ bảo cho tôi biết tôi có vô phúc làm phiền lòng Người cách nào không. Xin bảo cho tôi biết Người muốn tôi làm gì." Và các thiên thần nói cho Mẹ biết về những vẻ huy hoàng tráng lệ của Thiên Chúa họ đang chiêm ngưỡng.

Tuổi thơ của Mẹ cứ qua đi trong những cuộc chuyện vãn thánh thiện như vậy, hoặc với thiên thần, hoặc với chính Thiên Chúa. Những cuộc chuyện vãn ấy luôn luôn tăng thêm lòng Mẹ khát khao nhìn thấy Thiên Chúa nên, qua thừa tác vụ của thiên thần, thể xác Mẹ thường được nâng lên trời; nơi đây, Mẹ nhìn thấy Chúa rõ ràng. Mẹ khám phá ra những mầu nhiệm vĩ đại. Nhất là Mẹ hiểu thấu đáo về nhận thức của thiên thần, bản tính họ, đẳng trật và chức phẩm họ cũng như cấp độ vinh quang họ được.

Những đặc ân đó không hề làm Mẹ kiêu hãnh, song lại tăng thêm đức khiêm nhượng của Mẹ. Mẹ tin thật mình là cuối rốt mọi thụ tạo, không xứng đáng được chịu lương ăn, được thở khí trời, được người ta săn sóc nâng niu, mặc dầu Mẹ là Nữ Vương, là Chủ Mẫu của cả vũ trụ.

Sau mười tám tháng, Mẹ mới bắt đầu nói. Trước khi nói với loài người, Mẹ được thấy Thiên Chúa. Trong cuộc thị kiến ấy, Mẹ đã thưa lên với Chúa rằng: "Lạy Thiên Chúa Tối Cao, sao Chúa hậu đãi một thụ tạo yếu đuối vô ích hơn hết mọi thụ tạo của Chúa bằng nhiều ơn trọng đại nhường này? Sao Chúa tỏ lòng nhân từ hạ mình xuống với một nữ tì nhường này, một nữ tì không sao tạ ơn Chúa cho xứng được? Nơi con có gì có thể giúp con trả nợ con mắc với Chúa

đâu? Con có gì mà chẳng là của Chúa? Ôi lạy Chúa chí ái, ít là con hân hoan vì mọi tốt đẹp đều là của Chúa, và vì khi ban hữu thể cho cái hư vô, và nâng cái hư vô thấp hèn nhất lên, thì Chúa lại coi đó là vinh quang, để Uy Linh Chúa được thêm cao cả."

Thiên Chúa đoan chắc Người yêu thương Mẹ và báo tin cho Mẹ biết Con Một Người sắp Nhập Thể, để làm vinh danh Người vô cùng và cứu chuộc những người Chúa Thương. Mẹ thưa lên cùng Chúa: "Lạy Thiên Chúa Tối Cao, con chúc tụng Chúa. Vì ơn Con Chúa sẽ xuống trần gian, xin Chúa mau mau cứu chuộc con cháu Adong. Nếu sự sống con có thể giúp ích chút nào cho học, con xin dâng Chúa và sẵn sàng thí mạng con vì họ."

Chúa dạy Mẹ cầu nguyện mỗi ngày nhiều lần để Con Chúa mau Nhập Thể, và hãy khóc lóc vì tội lỗi loài người. Chúa cũng nói vói Mẹ là đã đến lúc Mẹ được sử dụng mọi cơ năng; Mẹ phải nói năng với loài người để vinh danh Chúa hơn. Mẹ xin vâng lệnh Chúa. Nhưng trước khi thi hành lệnh đó, Mẹ thưa lên Chúa những lời khiêm nhường này: "Lạy Chúa, sao một kẻ chỉ là bụi tro như con đây lại có thể nài nẵng cầu xin Chúa mau thực hiện một mầu nhiệm vĩ đại như vậy được? Một thụ tạo chưa phục vụ Chúa được chút nào, mà lại có thể lập công để đáng được chính Chúa làm phần thưởng ư? Chúa đã muốn con mở môi ra nói với loài người rằng: Chúa là toàn thể Sự Thiện của con, là khát vọng độc nhất của con, con nài xin Chúa thương đến sự yếu đuối của con, sự nguy hiểm con sắp gặp phải, vì con khó có thể không sa ngã trong lời nói. Con sẵn lòng câm lặng suốt đời con nếu Chúa muốn, để khỏi liều mình xúc phạm đến Chúa. Nếu lỡ ra con phạm một lầm lỗi nào, thì con không thể sống được."

Lời cầu xin đó rất đẹp lòng Chúa. Người hứa sẽ ban ơn để mọi lời Mẹ sẽ nói ra đều đẹp lòng Người. Lúc ấy, Mẹ mới xin Chúa làm phép lành để mở môi Mẹ ra.

Mẹ rất khôn ngoan tinh tế trong mọi sự, nên những lời Mẹ nói ra ngoài

trước hết là những lời xin thánh Gioakim và Anna chúc lành cho mình, và cảm tạ song thân vì đã ban cho Mẹ một hữu thể sau Thiên Chúa. Ông bà sung sướng gấp bội vì vừa nghe thấy tiếng Mẹ nói lần đầu tiên, vừa thấy những bước đầu tiên Mẹ đi một mình. Thánh Anna ghì Mẹ trong vòng tay âu yếm mà thủ thỉ:

– Con của mẹ, con rất yêu dấu của mẹ, mẹ xin hiến dâng lời nói và bước đi suốt đời của con cho Thiên Chúa, để phụng sự và làm vinh danh Người.

Những lời vắn tắt ấy của thánh nữ Anna khắc ghi vào lòng Mẹ Maria mãi mãi, để đem hết tình kính vâng khiêm nhượng mà thực hiện. Trong mười tám tháng tiếp đó, nghĩa là cho tới khi Mẹ lên ba tuổi, Mẹ nói rất ít. Mẹ chỉ nói vừa đủ để trả lời thân mẫu khi bà muốn Mẹ nói về những mầu nhiệm của Chúa, nhất là mầu nhiệm Nhập Thể, vì thánh nữ rất thích trò chuyện với Mẹ về Thiên Chúa. Mẹ khôn ngoan vượt trên mọi con cháu Adong, nhưng những lúc đó, Mẹ thường khiêm nhượng ngoan ngoãn hỏi han thánh nữ Anna nhiều điều để học hỏi. Và lời Mẹ đáp lại những câu hỏi của thánh nữ thì rất đoan trang, ngào ngạt hương không ngoan khiêm nhượng, nhiều lần làm thánh nữ Anna cảm động đến rơi lệ.

Sức vóc của Mẹ Maria lúc ấy chưa đủ để thi hành những việc khiêm nhượng mà tình yêu nồng nhiệt và đức khiêm nhượng sâu xa của Mẹ gợi lên. Là Chủ Mẫu muôn loài đó, nhưng Mẹ lại tự nhận mình bé mọn thấp hèn hơn muôn loài, nên Mẹ ước ao làm những công việc thấp hèn nhất trong nhà, như quét tước lau lọt nhà cửa. Nhưng chẳng ai nỡ để Mẹ làm. Vì thế, lúc nào có một mình là Mẹ lại cố gắng làm, và. Vì sức vóc không ứng với ước nguyện, nên các thiên thần thường giúp Mẹ làm, để Mẹ thỏa chí và thêm phần thưởng khiêm nhu.

Cha mẹ của Mẹ không giàu lắm, cũng không nghèo lắm. Ông bà có đủ của để may sắm cho Mẹ những bộ y phục đẹp đẽ nhưng rất đoan trang. Trong thời gian Mẹ chưa nói, Mẹ để mặc thánh nữ Anna sắm liệu cho Mẹ, không tỏ dấu gì cưỡng lại. Nhưng khi đã được Chúa ban lệnh nói năng, Mẹ xin thân mẫu may

cho mình những y phục vải thô, nghèo nàn, đơn bạch, mầu tro xám và, nếu có thể, đã cũ, đồ thừa. Thánh nữ Anna rất kính nể và tôn trọng con mình như Bà Chủ, nhưng bà không đành lòng để cho con còn thơ dại yếu đuối phải mặc áo thô. Bà chỉ theo ý con về mầu áo và kiểu cắt may, tức mầu xám và kiểu áo của những trẻ nữ cha mẹ đã khấn hứa cho một điều nào đó. Với một tinh thần tuân phục cao độ, Mẹ sẵn sàng vâng ý thân mẫu ngay, mặc dầu trong ước nguyện vẫn thích đơn nghèo thô sơ hơn: Mẹ luôn tin rằng mình không đáng được cả những nhu cầu bảo vệ sự sống tự nhiên nữa. Mẹ vượt rất cao trong sự mau mắn vâng lời cha mẹ. Trong ba năm đầu đời Mẹ, Mẹ luôn thực hiện đức vâng lời hoàn thiện này. Mẹ thường đón trước ý của thánh nữ Anna mà làm. Nếu có lần nào muốn làm gì theo ý mình thì Mẹ luôn đến xin phép và hôn tay bà mà xin chúc lành. Thánh nữ Anna cũng khôn ngoan cẩn trọng nên bề ngoài thì để Mẹ tỏ niềm hiếu kính ấy; nhưng bề trong thì bao giờ cũng tôn kính ân sủng và chức phẩm của Con mình.

Tùy khả năng và hoàn cảnh cho phép, Mẹ Maria thường lui vào nơi cô tịch để nhìn xem và nói chuyện với các thiên thần, và để tỏ ra bề ngoài những việc chứng minh lòng Mẹ nồng nhiệt mến yêu Thiên Chúa. Mẹ phủ phục xuống đất khóc lóc tội lỗi loài người, và, mặc dầu còn ấu thơ non nớt, Mẹ cũng không quên hành hạ thân xác Mẹ, khổ chế nó để cầu nguyện cho loài người.

Khi đã lên trọn hai tuổi, Mẹ bắt đầu thi hành đức ái đối với người nghèo. Mẹ đến xin thân mẫu của này vật nọ bố thí cho họ. Đôi lần Mẹ còn bớt cả phần ăn của mình để cho họ nữa. Khi trao của bố thí cho họ, Mẹ thầm nhủ trong lòng: "Tôi không đáng có mà lại có, nên tôi mắc nợ người anh em này vì họ không có gì." Trao tặng rồi, Mẹ hôn tay họ và nếu có một mình Mẹ với họ, Mẹ còn hôn cả chân hay vết chân họ. Nhưng bao giờ Mẹ cũng bố thí cho họ một của trọng hơn: Đó là cầu nguyện cho linh hồn họ; thành ra không một ai đến xin nơi Mẹ mà lại không được giúp đỡ cả hai phần hồn xá.

Mặc dầu Mẹ đầy tràn tri thức thiên phú về mọi sự vật thụ tạo, Mẹ cũng sẵn sàng được người ta dạy dỗ y như các trẻ khác, như là không biết gì. Mẹ hết sức ngoan ngoãn học hỏi nơi cha mẹ. Khi có ai chỉ dẫn thêm điều gì, hoặc khiển trách điều gì, Mẹ luôn luôn cúi đầu chấp nhận, không hề cãi trả. Các thiên thần hết sức thán phục và kinh ngạc khi thấy một Đức Nữ thông minh khôn ngoan siêu việt vô song, mà lại khiêm nhượng lạ lùng như vậy.

Thời gian dần trôi. Càng hạnh phúc vì khám phá nơi con mình những diệu kỳ xán lạn, thánh nữ Anna càng e sợ đau đớn khi nghĩ đến ngày sắp sửa phải lìa con theo lời khấn hứa. Nỗi phiền sầu ly biệt này rất sâu sắc: Bà có thể chết được, nếu Chúa không giúp sức cho. Vì thế, sáu tháng trước khi chẵn ba tuổi, Mẹ Maria đã nhắc cho thân mẫu lòng Mẹ ước ao được vào sống trong Đền Thờ. Để chuẩn bị tâm hồn thân mẫu cho ngày biệt ly, Mẹ nhắc lại những hồng ân Thiên Chúa ban cho cả hai mẹ con, bày tỏ cho bà biết đạo thờ Chúa phải làm những gì đẹp ý Người nhất; một khi con đã được dâng hiến cho Chúa trong Đền Thờ, con sẽ thuộc hẳn về Chúa hơn ở lại nhà cha mẹ. Nghe con nói, thân mẫu Mẹ quyết định tùng phục thánh ý Chúa để chu toàn lời đã khấn.

Ít ngày trước khi tròn ba tuổi, Mẹ Maria được Chúa tỏ mình cho xem thấy Người trong một thị kiến. Người nói cho Mẹ biết gần đến giờ Mẹ được tận hiến cho Người trong Đền Thờ rồi. Đầy hoan hỷ và tri ân, Mẹ thưa lên cùng Chúa: "Lạy Thiên Chúa Cao Cả của Abraham, Isaac và Giacóp, Chúa là Sự Thiện vĩnh cửu tối cao của con. Tự con, con không thể ngợi khen Chúa cho xứng được, nên con xin tất cả các thiên thần cảm tạ Chúa thay cho con là một nữ tì thấp hèn của Chúa. Chúa nhân từ vô cùng đã đoái nhìn đến đứa con ti tiện của trái đất này. Tại đâu con lại đáng ơn rất trọng là được nhận vào Nhà Chúa để phụng sự Chúa, trong khi con chỉ đáng bỏ quên trong một xó khốn nạn nhất trên thế gian. Chúa đã thương ban cho vinh dự này, thì con nài xin Chúa hướng lòng cha mẹ con thực thi ý Chúa."

Nhận lời Mẹ xin, Thiên Chúa ban xuống cho đôi bạn Gioakim – Anna mỗi người một thị kiến, ra lệnh cho ông bá thực hiện lời khấn hứa. Ông bà rất đau đớn khi phải ly biệt Con không những là niềm an ủi dịu ngọt cho tuổi già, mà còn là mô phạm rất trọn hảo. Tâm hồn ông bà, nhất là tam hồn bà Anna, đã bị một mũi gươm nhọn xuyên qua vì hy sinh này. Nhưng ông bà vẫn hoàn toàn tùng phục thánh ý Chúa, và cùng nhau định ngày hiến dâng Mẹ Maria vào Đền Thờ.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, khi Thiên Chúa nhóm lên trong linh hồn sự soi sáng, Chúa cũng cho họ phân biệt lành dữ, đẩy họ tránh lánh nết xấu và thực hành nhân đức. Tiếp đó, Người luôn tiếp tục lôi kéo họ về với Người qua sức mạnh của ơn Người soi sáng, qua thừa tác vụ của các thiên thần, của linh mục giảng thuyết, linh mục giải tội và các bề trên, qua gương sáng và cá nhiệm tích Giáo Hội ban, qua hết mọi niềm vui nỗi khổ trên đời.

Khốn thay! Trong linh hồn lại có một mầm tôi khuynh chiều nó về phản ghịch, làm rối loạn lý trí, và thúc đẩy lý trí sa chìm vào những lạc thú tội ác. Ma quỉ cũng lại che giấu không cho linh hồn thấy nọc độc ẩn kín trong những khoái lạc chóng qua ấy: Nó bày ra những ảo ảnh xảo trá đê mê hoặc, lừa dối linh hồn.

Nhưng Thiên Chúa không loại bỏ thụ tạo nghèo nàn của Người ngay. Trái lại, Người còn tăng gấp ân sủng cho họ tùy họ đáp ứng; lại ân thưởng những chiến thắng của họ và nâng họ lên những miền trời cao xa. Tuy nhiên, Người không muốn cho linh hồn biết chắc mình đáng yêu hay đáng ghét, để mối ngờ đó là một mũi nhọn thúc họ chinh phục và duy trì tình thân ái với Người.

Song nếu con người cứ miệt mài với những thú vui buồn thảm của trần gian, xa lìa Thiên Chúa và bưng tai lại trước những tiếng gợi cảm thương của Người, họ không đáng tình thương của Người thúc bách nữa. Họ càng lì lại trong tình trạng đó,đam mê và Satan càng xiết chặt họ lại làm cho họ không thể trở lại lành mạnh được. Cho nên,

điều vô cùng quan trọng là ngay từ đầu phải lợi dụng ơn Chúa ban. Được cứu rỗi hay hư mất là tùy ở đó. Vì thế, phải giáo dục cho trẻ em có những tư chất tốt ngay từ sớm mới thấm nhiễm hương thơm đức hạnh được.

Mẹ rất yêu song thân của Mẹ. Lời chuyện vãn và tình dấu ái của thân mẫu Mẹ làm Mẹ say lòng lắm. Nhưng, dầu sao, khi biết Chúa muốn cho Mẹ xa lìa song thân, Mẹ cũng phần nào quên luôn nhà các ngài, để theo Chúa là Đấng Mẹ yêu mến vô cùng. Cũng vậy, hỡi con, con hãy nỗ lực hy sinh tất cả cho thánh ý Chúa, nghe con!

Dâng Mình Trong Đền Thờ Giêrusalem

Trong ý định của Thiên Chúa, phải tôn kính Hòm Bia Cựu Ước vì Hòm Bia đó là hình ảnh của Hòm Bia Tân Ước. Hòm Bia Tân Ước này chính là Mẹ Ngôi Lời Nhập Thể. Tuy nhiên, Chúa không muốn người ta tôn trọng Mẹ khi Mẹ còn tại thế, như đã tôn kính Hòm Bia Cựu Ước. Thật vậy, Chúa không muốn những người Người tuyển trọn phải liều mình trước những nguy hiểm của vinh hoa thế tục, được người đời tưởng thưởng công lao hay đức hạnh; Người không muốn tâm hồn họ xa rời Người, để lo được người đời ca tụng.

Chúa đã đặc biệt áp dụng định luật phòng ngừa khôn ngoan ấy nơi Mẹ Maria. Mặc khác, loài người còn phải học hỏi nơi Mẹ, cũng như nơi Con Mẹ cho biết khinh chê những sản vật giả trá ở đời này, biết yêu thích bị quên lãng, bị nhạt nhòa, bị khinh thị và đau khổ. Vì những lý do đó, Chúa đã cẩn phòng để khi còn tại thế không mấy ai biết đến Mẹ, ca tụng Mẹ như Mẹ đáng được. Thế nên, trước con mắt người đời, việc Mẹ dâng mình trong Đền Thờ Giêrusalem chẳng có gì long trọng linh đình.

Thánh Gioakim và thánh nữ Anna từ Nagiarét đưa Mẹ lên Đền Thờ Giêrusalem với mấy người thân thuộc đơn sơ. Đoàn người khiêm hạ lẻ loi, đi không một ồn ào tráng lệ nào hộ tống. Nhưng có một đoàn thiên thần lộng lẫy theo hầu. Những thiên thần này từ trời xuống, cộng thêm vào với những thiên thần hầu cận. Các ngài vừa đi vừa hát những khúc ca vinh quang và tán tụng mới ca tụng Thiên Chúa. Chỉ có mình Mẹ nhìn thấy đoàn thiên thần đông đảo ấy và

nghe nhạc trời của họ. Trên quãng đường dài từ Nagiarét đến Giêrusalem, hai thánh Gioakim và Anna được hưởng một nguồn an ủi thiêng liêng tràn ngập.

Khi tới Đền Thờ, ông bà cầm tay Con dẫn vào bên trong. Cả ba cùng sốt sắng cầu nguyện, rồi ông bà dâng hiến Mẹ cho Thiên Chúa. Mẹ cũng tự hiến dâng trọn vẹn trót mình dứt khoát cho Người. Trong ánh sáng huy hoàng tràn ngập Đền Thờ bấy giờ, Mẹ nghe thấy rõ rệt tiếng Thiên Chúa ưng nhận lễ vật là chính toàn thân Mẹ. Sau khi cầu nguyện, thánh Gioakim và Anna dẫnMẹ ra giới thiệu với một vị tư tế. Vị này chúc lành cho Mẹ. Rồi tất cả cùng đưa Mẹ tới khu nhà dành riêng cho việc giáo dục những thiếu nữ theo một kỷ luật thánh hảo đạo hạnh. Những thiếu nữ nào thuộc chi tộc hoàng vương Giuđa và chi tộc tư tế Lêvi được ở những chỗ ưu tiên trong khu nhà này.

Muốn tới khu nhà ấy, phải đi qua một cầu thang 15 bậc. Nhiều vị tư tế lúc đó ra đón nhận Mẹ Maria vào. Vị có nhiệm vụ hướng dẫn Mẹ là một tư tế phẩm trật thấp nhất. Ông đặt Mẹ lên bậc đầu cầu thang. Mẹ xin phép ông để giã từ cha mẹ. Rồi quay về phía song thân, Mẹ quì gối xin phép lành, hôn kính tay cha mẹ và xin cha mẹ dâng hiến mình cho Thiên Chúa. Thánh Gioakim và Anna vừa bùi ngùi rơi lệ, vừa âu yếm chúc lành cho Con. Sau đó, một mình Mẹ quả quyết bước lên thang, không quay nhìn lại, không rơi một giọt lệ, không tỏ một cử chỉ nào ấu trĩ, không chút phàn nàn vì phải lìa cha mẹ. Trái lại, cả dung mạo cùng phong thái của Mẹ đều tỏa một nguồn vui siêu nhiên, một vẻ uy nghi dịu dàng làm mọi người phải sững sờ thán phục. Thượng tế Simeon (coi Lc2,25), đón nhận Mẹ và trao cho những cô giáo đạo đức việc đào tạo Đức Maria.

Trong các cô giáo này, có bà tiên tri Anna, bà này đã được Chúa ban ơn soi sáng riêng, chỉ định làm giáo chức đảm nhiệm coi sóc Đức Nữ. Theo ơn Chúa Quan Phòng thúc đẩy, bà đem hết nhiệt tâm dìu dắt Mẹ Maria. Bà thật đức hạnh và thánh thiện xứng đáng có một môn sinh cao cả là chính Mẹ Thiên Chúa, là Chủ Mẫu muôn loài. Khác với bà Anna, thượng tế Simeon không biết gì về mầu

nhiệm giấu kín nơi Mẹ. Ông chỉ được một ánh sáng thiêng liêng giúp ông nhận ra Mẹ là một trẻ nữ thánh thiện, được Thiên Chúa ưu ái thôi. Mẹ Maria rất khiêm nhượng đến qùi gối trước bà Anna, xin bà chúc lành hướng dẫn và nhẫn nại chịu đựng khuyết điểm của mình. Bà tỏ hết tình âu yếm nâng niu Mẹ, và hứa mình sẽ là một bà mẹ bảo trợ, sẽ đem hết dạ ân cần săn sóc, cũng như đến việc giáo hóa cho Mẹ. Sau khi tiếp xúc với bà giáo Anna, Mẹ đi gặp mọi thiếu nữ trong viện, chào hỏi niềm nở đoan trang, chúc may mắn cho từng người và cảm ơn họ đã nhận mình vào chung sống, mặc dầu mình bất xứng. Mẹ cũng xin họ chỉ dẫn và bảo cho biết những việc phải làm.

Khi ở một mình trong phòng nhỏ, Mẹ sấp mình xuống, kín cẩn hôn đất, vì đất ấy là một phần của Đền Thánh, đất đã dung nạp mình dầu mình bất xứng. Rồi Mẹ thờ lạy cảm tạ Chúa vì được ẩn mình trong nơi thánh của Người. Mẹ cũng xin các thiên thần dạy cho biết việc phải làm để chu toàn thánh ý Chúa, vâng lời các tư tế, cô giáo và các bạn cùng nhà. Mẹ lại xin mười hai thiên thần khác đi an ủi cha mẹ đang buồn sầu cô quạnh. Các vị đó thi hành ngay sứ mạng Đức Nữ Vương họ ủy thác. Trong lúc Mẹ chuyện vãn với các thiên thần còn ở trong phòng với Mẹ, Mẹ cảm thấy một tác động thần linh làm Mẹ nên như người thiêng liêng và được ơn xuất thần ngây ngất. Theo lệnh Chúa, các vị luyến thần hầu cận trào đổ trên Mẹ những ánh sáng mới, những nghị lực mới, để chuẩn bị cho Mẹ đón nhận một hồng ân rất trọng đại mới. Phủ kín trong một đám mây ngời sáng, cả hồn xác Mẹ được đưa lên thiêng đàng. Thiên Chúa đón tiếp Mẹ vào với hết tình nhân ái.

Mẹ phủ phục thẳm sâu trước mặt Chúa, thờ lạy Chúa với niềm tôn kính khiêm nhượng sâu xa nhất. Lúc đó Mẹ được phúc hưởng kiến một lần nữa. Hiệu quả của cuộc thấy tỏ tường này không lời nào tả xiết. Thiên Chúa nói với Mẹ: “Con rất yêu dấu, lần thứ hai, Cha muốn con được tận mắt nhìn thấy những ân huệ Cha dành riêng cho những linh hồn sẽ được Máu Con Chiên chịu chết cứu

chuộc. Con hãy nhận cho rõ những kho tàng Cha dành để tôn cao những ai khiêm nhượng, làm giầu cho những ai nghèo khó, tôn trọng những ai bị khinh chê và thưởng công tất cả những gì loài người làm và chịu vì Chúa."

Chúa còn tỏ cho Mẹ rất nhiều mầu nhiệm vĩ đại khác nữa. Mẹ thưa lên với Chúa: "Lạy Thiên Chúa Tối Cao, trước mặt Chúa, phận nhỏ hèn con sẽ ra sao! Con nhìn nhận con thật bất xứng với ơn Chúa thương tiết lộ cho con, mặc dầu con chỉ là bụi đất. Xin Chúa hãy làm trọn thánh ý Chúa nơi con. Chúa đã quí trọng những phiền não, đau khổ, khinh chê nhường ấy, Chúa đã thẩm giá cao sự khiêm nhượng, nhẫn nại, hiền từ nhường ấy, xin đừng để con bỏ mất kho tàng rất giàu sang đó, bỏ mất bảo đảm rất quí giá của tình yêu Chúa đó."

Chúa đoan chắc đã nhận lời Mẹ cầu xin và hứa sẽ dành cho Mẹ nhiều đau khổ, nhiều nảo nề vì danh Chúa và vinh quanh Chúa bao lâu Mẹ còn ở thế gian. Mẹ tạ ơn Chúa và xin tuyên thệ trước mặt Chúa sẽ giữ bốn lời khấn: Khiết trinh, thanh bần, tuân phục và nội vi vĩnh viễn ở trong Đền Thờ. Chúa âu yếm trả lời Mẹ: "Con rất yêu dấu, tương lai mà Cha định cho con không cho phép con đeo đuổi những nguyện ước con vừa nói. Nhưng cha chấp nhận lời khấn khiết trinh của con. Về các lời khấn khác, con sẽ cốt gắng thực hiện hết khả năng tùy hoàn cảnh, y như con đã tuyên khấn. Một ngày kia, nhiều trinh nữ sẽ làm như con để phụng sự Cha và noi gương con trong nhiều thứ cộng đồng. Như vậy, con sẽ làm Mẹ rất nhiều con cái."

Mẹ liền tuyên lời khấn khiết trinh trước mặt Chúa. Những lời khấn kia, Mẹ không thề buộc mình, nhưng Mẹ hứa từ bỏ lòng yêu mọi của cải trần gian, hứa tuân phục hết mọi thụ tạo vì yêu mến Chúa. Suốt đời Mẹ, Mẹ đã tỉ mỉ, nhiệt thành, trung tín chu toàn mọi quyết định về điểm này hơn bất cứ một ai đã hoặc sẽ tuyên khấn giữ. Sau đó, Mẹ ra khỏi cuộc thị kiến thấu thị, nhưng vẫn còn ở trước mặc Chúa và được hưởng nhiều thị kiến khác.

Một trong những thị kiến này là một số luyến thần sáng láng nhất đã theo

Thiên Chúa đến bên Mẹ, trang sức cho Mẹ một cách cực kỳ diễm lệ và mầu nhiệm. Họ đổ tràn trên ngũ quan Mẹ một ánh sáng khiến Mẹ rực rỡ xinh đạp hẳn lên. Họ mặc cho Mẹ một áo dài trắng lộng lẫy, tượng trưng đức trong sạch của Mẹ. Họ thắt ngang lưng Mẹ một thắt lưng dát nhiều đá ngọc rất quí, sáng chói nhiều mầu sắc rực rỡ, tượng trưng nhiều nhân đức sáng láng của Mẹ. Họ trang điểm cổ Mẹ một vòng kiềng lấp lánh, rủ xuống trên ngực; vòng kiền có ba viên đá ngọc rạng ngời biểu hiệu đức tinh, đức cậy, đức mến. Chúa Thánh Linh xỏ vào bảy ngón tay Mẹ bảy chiếc nhẫn huy hoàng nói lên bảy ơn ở cao độ tuyệt vời của Mẹ. Sau cùng, Chúa Ba Ngôi đặt trên đầu Mẹ một vương miện làm bằng chất liệu quí giá nhất, gắn những viên ngọc chói sáng hơn mặt trời, ngụ ý Mẹ là Nữ Vương Thiên Đàng. Để xác nhận chức phẩm tối cao này, áo dài của Mẹ được gài nổi những mật hiệu bằng vàng ròng sáng láng, với ý nghĩa là: MARIA, NỮ TỬ CHA HẰNG HỮU; HIỀN THÊ THÁNH LINH; MẸ ÁNH SÁNG CHÂN THẬT. Nhưng Mẹ Maria không thấy được tước hiệu sau cùng, mặc dầu tước hiệu đó làm sững sờ ánh nhìn cảm phục của các thiên thần. Lúc đó, từ ngai Chúa Ba Ngôi vang ra một tiếng rằng: "Con là Hiền Thê cao quí của Ta, là Tình Nương dấu ái của Ta, là người Ta Ưu Tuyển trong toàn thể thụ tạo từ vĩnh cửu. Thiên thần sẽ phụng sự con. Mọi dân tộc, mọi thế hệ sẽ ca tụng con là Người diễm phúc."

Đó là một thứ hôn lễ, Thiên Chúa thực hiện để chuẩn bị cho Mẹ đón nhận vào lòng Mẹ, Ngôi Lời Thiên Chúa sau này.

Sau khi lĩnh nhận bấy nhiêu ân huệ, Mẹ Maria chìm vào một vực thẳm tán ta, mến yêu, khiêm nhượng. Mẹ cất tiếng nói lên: "Ôi Thiên Chúa khôn tả, Chúa là ai, con là gì mà Chúa đoái thương nhìn đến và tôn vinh kẻ chỉ là bụi đất như vậy? Trong Chúa, con khám phá ra tính mênh mông của Chúa và tính hư vô của con. Con kinh ngạc vì Đấng Uy Nghi vô cùng đã hạ mình xuống với con là một con sâu đất hèn hạ chì đáng khinh chê. Lạy Chúa, lạy Vua con, Chúa đã muốn,

nên con xin nhận Chúa làm Tình Quân, làm Lương Quân của linh hồn con, nhưng con vẫn sẽ mãi mãi là nữ tì của Chúa. Tâm trí con và trái tim con sẽ không còn một đối tượng nào khác, một cứu cánh nào khác ngoài Chúa là Sự Thiện độc nhất của con, tình yêu độc nhất của con. Con mắt con sẽ không bao giờ dừng lại nhìn một người nào khác nữa."

Hài lòng khôn tả, Chúa thuận ý việc nhận lời của Mẹ. Người đặt trong tay Mẹ các kho tàng quyền năng và ân sủng của Người, bảo Mẹ muốn gì cứ xin, và đoan chắc rằng sẽ kông hề từ chối Mẹ một điều gì. Đáp lại lời Chúa, Mẹ xin Chúa sai Con Một Chúa xuống trần gian cứu chuộc loài người; trào đổ nhiều ơn lành cho song thân; an ủi những người nghèo khó và đau khổ; ban cho Mẹ ơn chu toàn hoàn hảo những gì đẹp lòng Chúa nhất.

Lúc đó, tất cả các thiên thần lại hát lên những khúc ca mới chúc tụng Thiên Chúa đã làm nên tất cả những việc lạ lùng ấy. Những vị Chúa đã chỉ định, tấu lên một khúc nhạc trời, tháp tùng mẹ trở lại trần gian, và đặt vào phòng cũ. Thoạt vừa vào phòng, Mẹ đã thi hành ngay những điều Mẹ khấn hứa với Chúa, liên quan đến những lời khấn tu trì. Mẹ đi tìm bà Anna, nộp cho bà tất cả những gì song thân đã cho, để bà định đoạt tùy ý bà. Được Chúa soi sáng, bà Anna nhận lấy tất cả các đồ Mẹ nộp, chỉ để cho Mẹ y phục Mẹ mặc, cho nên Mẹ hoàn toàn nghèo khó. Vừa cảm phục ca tụng đức mến của Mẹ, bà Anna tự hứa sẽ săn sóc Mẹ kỹ lưỡng hơn, vì Mẹ chẳng còn gì, trong khi các thiếu nữ khác trong viện vẫn còn giữ trọn của cải mình và sử dụng tùy ý. Sau đó, hội ý với Thượng tế Simeon, bà Anna vạch ra một luật sống cho Mẹ. Sự Mẹ khiêm nhượng từ bỏ mọi sự đã xin được Chúa ban cho Mẹ ơn siêu thoát mọi thụ tạo và chính mình, để chỉ còn sống trong tình yêu mến Chúa và yêu chịu sỉ nhục. Để thực thi đức tuân phục, Mẹ đã xin bà Anna một qui luật riêng. Nhờ ơn Chúa giúp, thánh Simeon và Anna thảo ra qui luật đó, rồi gọi Mẹ đến trao cho. Mẹ quì xuống trước hai ngài, các ngài bảo Mẹ đứng dậy, nhưng Mẹ vẫn khiêm nhượng xin cứ để mình

quì mà nghe lời dạy bảo: Mẹ rất tôn kính chức phẩm và nhiệm vụ của các ngài. Thượng tế nói với Mẹ:

– Hỡi con, con còn rất non dại mà Chúa đã dẫn con vào Đền Thánh của Người. Đó là một ân huệ con phải nhìn nhận để hết lòng phụng vụ Người, và ham mê thực hành hết mọi nhân đức. Từ nay, con hãy bắt đầu cúi mình dưới ách Chúa, để suốt đời con được dễ dàng. Con hãy tuân phục bà giáo của con."

Mẹ Maria thưa lại:

– Thưa thầy, thầy là thừa tác viên của Chúa Tối Cao, và thưa bà, xin dạy dỗ con, truyền bảo con việc con phải làm, kẻo con bị lầm lỡ. Con xin hứa với thầy và vói bà là con không có một ước vọng nào khác ngoài ước vọng ngoan ngoãn vâng theo ý thầy và bà.

Thượng tế Simeo và bà Anna được ơn soi sáng phải săn sóc Mẹ cách riêng, nên đã vạch một chương trình sống cho Mẹ như sau: "Con hãy đem hết niềm nhiệt thành tham dự các giò tán tụng Thiên Chúa. Hãy cầu nguyện cho Đền Thờ của Người, cho dân riêng Người và cho Đấng Cứu Chuộc mau đến. Buổi tối, con sẽ đi ngủ lúc tám giờ. Tảng sáng, con sẽ thức dậy cầu nguyện cho tới chín giờ. Từ giờ đó tới chiều, con sẽ làm các việc thủ công và học tập Thánh Kinh. Trong bữa ăn, con hãy dùng lương thực cách điều độ nghiêm cẩn. Trong mọi sự, con hãy ở khiêm nhu, dễ yêu và hết sức tuân phục bà giáo, bà sẽ dạy con mọi việc phải làm." Mẹ Maria vẫn quì gối nghe lời dạy bảo. Sau đó, Mẹ xin hai vị chúc lành, rồi hôn tay hai vị. Hai vị cũng rất được vui lòng và rất thiện cảm với Mẹ. Mẹ hòa mình rất đúng vào kỷ luật, mặc dầu quan điểm của Mẹ cao vượt hơn. Mẹ biết rằng tuân phục hoàn toàn không lý luận bao giờ cũng tốt hơn theo tư kiến, dầu là những tư kiến rất tốt. Thực ra, chính Thiên Chúa sống và hành động nơi các bề trên. Nếu ai không vâng nghe các ngài, là họ hành động theo ảnh hưởng của cám dỗ, của đam mê, của ảo ảnh.

Mẹ nêu lên một đức khiêm nhượng cao cả khi xin cô giáo cho phép được

phục vụ các bạn đồng song, được dùng vào những việc rất thấp hèn như quét nhà, rửa chén đĩa. Sáng cũng như chiều, Mẹ đều đến xin cô giáo ban phép lành, rồi hôn tay và hôn cả chân bà khi được phép. Mẹ rất mau mắn hạ mình, rất hiền hòa, rất ân cần, rất tôn kính, rất tuân phục, cả đối với các cô bạn, những người Mẹ đã chiếm được lòng. Không một ai không nhận thấy Mẹ có duyên nhị tuyệt vời, vì Mẹ là chỗ tập trung tất cả thiên duyên tự nhiên cũng như những đức tính siêu nhiên.

Mẹ hết sức tiết độ trong bữa ăn, và sẵn sàng chịu mất ngủ, một giấc ngủ vốn đã rất ngắn. Và ngay trong giấc ngủ ngắn ngủi ấy, Mẹ cũng vẫn chiêm niệm những mầu nhiệm cao cả trên trời, trong chiếc giường nhỏ bé của Mẹ. Không hề cho phép mình dùng một vật dụng nào thừa thãi, Mẹ tự cắt xén cả một đôi dụng cụ cần thiết. Mẹ dùng thời giờ rất khéo, giờ nào việc ấy khít khao nhau. Thời giờ Mẹ dùng nhiều nhất là thời giờ đọc Thánh Kinh, nhất là những trang liên quan đến ơn Nhập Thể Cứu Chuộc. Mẹ am tường ý nghĩa việc Nhập Thể, nhờ có tri thức Chúa ban dư tràn, đến nỗi có thể giải thích những mầu nhiệm về ơn ấy với các thiên thần khi họ đàm đạo với Mẹ. Mẹ hiểu biết tất cả các nghi lễ cử hành trong Đền Thờ mà Mẹ tham dự, nhưng bề ngoài Mẹ vẫn đi học hỏi y như không biết gì. Ở địa hạt nào Mẹ cũng giãi tỏa một trí thông minh, một đức khôn ngoan, một vẻ trọn lành làm mọi người phải ngạc nhiên thán phục. Nhưng Thiên Chúa còn giấu kín nhiều vẻ đẹp của Mẹ không mấy ai được biết, chỉ thiên thần mới được chiêm ngắm thôi.

Mẹ lớn dần về tuổi và về ân sủng trước mặt Chúa và loài người, nhưng bao giờ đạo tâm của Mẹ cũng lớn vượt hơn tự nhiên. Thiên Chúa không ngớt đổ tràn trên Mẹ những hồng ân rất kỳ diệu để mỗi ngày trang điểm thêm cho Mẹ. Người luôn luôn lấy ra từ kho tàng vô tận của Người những ân huệ mới để trau dồi riêng cho Mẹ. Mẹ cũng đáp ứng các ơn ấy cách cực kỳ trung tín, đến nỗi Thiên Chúa hoàn toàn hài lòng về Mẹ.

Mẹ Maria sau mê nhất những lạ lùng của việc Nhập Thể. Mẹ thường hết sức âu yếm nói với các thiên thần, và đặt ra với họ những câu hỏi rất cao làm họ bỡ ngỡ, nói với họ những điều Mẹ khám phá ra về Nhân tính rất thánh của Ngôi Lời, về sự Chúa hạ mình làm con trẻ, sinh ra và chịu dưỡng nuôi như loài người, có một Người Mẹ đồng trinh lớn lên, chịu đau khổ, chịu chết cho mọi con cháu Adong. Được Thiên Chúa soi sáng, các luyến thần hầu cận cũng trả lời cho Mẹ biết thêm về các mầu nhiệm ấy. Lòng Mẹ bừng lên những đám lửa yêu mến rất nồng nhiệt khi nghe họ nói. Mẹ hỏi thêm: "Ôi các sứ thần Thiên Chúa, làm sao Đấng Sáng Tạo lại sinh ra bởi một thụ tạo? Đấng trau dồi vũ trụ xinh đẹp mà lại chịu đau khổ? Làm sao một người nữ lại được hạnh phúc gọi Đấng đưa mình ra khỏi hư vô là Con, và được nghe Đấng ấy gọi mình là Mẹ? Người là Đấng Tự Hữu, sáng tạo vũ trụ mà! Ước chi tôi được làm nữ tì hầu hạ Mẹ Con cao trọng ấy thì hạnh phúc biết mấy!" Cảm thông với tâm tình nhiệt ái của Mẹ, các thiên thần trình bày cho Mẹ biết về các mầu nhiệm Chúa sẽ làm, trừ mầu nhiệm Mẹ là Mẹ Thiên Chúa.

Mẹ sáng tác nhiều ca khúc. Những ca khúc này vượt xa các ca khúc Giáo Hội cả về lượng lẫn phẩm, gồm chứa ý nghĩa rất cao, các vị thánh được ơn soi sáng cao độ nhất cũng không biết đến. Thiên Chúa muốn Giáo Hội chiến đấu chỉ dùng các chân lý mặc khải trong Thánh Kinh; còn những chân lý đã mặc khải cho Mẹ thì dành để cho Giáo Hội khải hoàn khám phá, hầu thêm vinh quang phụ trội cho các thánh trên trời.

Mặt khác, Mẹ Maria rất khiêm nhượng, không bao giờ tỏ cho loài người biết những ơn lạ lùng Mẹ được. Mẹ hết sức chăm chú hết lòng giữ kín các ơn ấy. Đó là một lý do để thánh Gioan Tông Đồ, khi viết sách Khải Huyền, đã che giấu nhiều mầu nhiệm liên hệ đến Mẹ, dưới những ẩn dụ mà ta có thể hiểu cả về Giáo Hội chiến đấu, cả về Giáo Hội khải hoàn.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, một trong những ân huệ trọng đại nhất Thiên Chúa ban cho Mẹ là ân huệ mà con vừa mới viết đó. Do lòng khát vọng, mẹ đã đáng gọi là Mẹ Sáng Lập đời tu trì. Đời tu trì là một bến đậu vững chắc, che khuất bão tố thế gian. Hạnh phúc lớn nhất Chúa có thể ban cho một linh hồn ở đời này là gọi họ dâng mình phụng sự Người. Vì thế, ma quỉ hết sức đánh lạc họ xa ơn gọi ấy. Khi ai vào Dòng, cả khi không đủ nhiệt tâm hợp lẽ, cũng làm cho ma quỉ căm hờn, vì việc đi tu Dòng ấy thánh hóa con người, làm vui thiên thần và vinh quang Thiên Chúa.

Khi đã tuyên khấn rồi thì phải tuân giữ, vì lời khấn cất bỏ tự do làm xấu để bảo đảm tự do làm tốt, thoát ly cảnh nó lệ đam mê và, nhờ cai trị được đam mê, chỉ còn noi theo những điều Thánh Linh thúc giục. Cuộc sống trở nên như cuộc sống thiên thần. Nhưng ở đời này, người ta không thể hiểu được những kho tàng dành cho họ. Mẹ bảo đảm với con rằng: Công đức các tu sĩ có thể sánh bằng và cả vượt trên công đức của các vị tử đạo nữa.

Lời khấn tuân phục cao trọng nhất: Đòi phải từ bỏ ý riêng hoàn toàn để vâng phục ý muốn bề trên, phải mau mắn hài lòng hoà hợp với ý muốn ấy, không xét nét, không lý luận, nhất là không lẩm bẩm kêu ca. Quả thật, các bề trên thay chỗ Thiên Chúa. Tuân phục các ngài là một bảo đảm. Con Chí Thánh của Mẹ đã tuân phục đến nổi chết trên thánh giá để sắm các đặc ân ấy cho những ai tuân phục.

Lời khấn khó nghèo là một cách cao quí để giải thoát khỏi gánh nặng những sự vật trần gian. Những sự vật ấy có đáng giá là bao mà phải khổ công tìm kiếm và bảo thủ? Nó gây ra biết bao áy náy và nguyền rủa não nề! Chỉ bao giờ người ta khinh chê nó mới chiếm được nó. Có thoát ly khỏi những ràng buộc của nó, người ta mới sẵn sàng hoàn toàn để tiếp nhận những kho tàng thần linh. Con người được sáng tạo là cốt để chiếm những kho tàng thần linh này, và con người có một khả năng hầu như vô cùng để chiếm hữu. Cho nên, theo kế hoạch của Thiên Chúa, chỉ phải sử dụng của cải trần

gian vừa đủ để giữ sự sống thôi: Phải từ khước mọi thừa thãi. Đặc tính của đức nghèo phong phú thánh thiện còn là chịu thiếu cả một vài nhu cầu nữa. Do đó, Mẹ muốn con đừng lưu luyến một vật nào, dầu to dầu nhỏ, dầu cần thiết dầu dư thừa. Con hãy dùng của ăn thanh đạm nhất, vải thô nghèo nàn nhất, y phục chắp vá nhất.

Lời khấn thanh tịnh nhằm bảo vệ sự trong sạch hồn xác. Đây là nhân đức làm linh hồn tận hiến cho Chúa nên cân xứng với Bạn Chí Thánh mình nhất. Nó giữ linh hồn khỏi sự hư nát đời này để biến nên thiêng liêng, nên như thiên thần và cả nên như Thiên Chúa. Nó soi sáng trí năng, nâng cao tâm hồn, trang điểm hết mọi nhân đức. Nhưng nó cũng dễ mất, vì nó ở trong một lâu dài có rất nhiều cửa và cửa sổ; kẻ thù, mà kẻ nội thù ghê gớm nhất là xác thịt, có thể vào phá phách qua các cửa ấy. Cửa đó là giác quan: Cho nên phải khắc chế giác quan mà cai trị nó; phải ký với nó một hiệp ước bất khả xâm phạm là: Chỉ xử dụng nó sao cho hợp với lý trí và vinh danh Chúa thôi. Phải ý tứ chớ động chạm hay nhìn xem một người nào, để hình ảnh hoặc động chạm hay nhìn xem một người nào, để hình ảnh hoặc sự nhớ nhung khỏi làm bận rộn tưởng tượng một cách nguy hiểm. Phải rất cẩn phòng như thế, mới bảo tồn được đức trong sạch.

Sau cùng, lời khấn nội vi là thành trì bảo vệ đức ái và tất cả các nhân đức, là một viên ngọc rực sáng mọi nhân đức. Nếu để cho những cơ hội xấu gây phong ba, các nhân đức ấy sẽ mờ đục và bị vùi dập. Mặc khác, nội vi không phải là một nơi vít kín: Trong đó, người ta có thể hưởng những chân trời bao la nhận thức được Thiên Chúa, các ưu phẩm, các mầu nhiệm và các công trình đẹp đẽ của Người còn hơn ở ngoài đời gấp bội. Trong những không gian vô bờ bến đó mà được tung tăng hoan tưởng còn gì sánh được. Cách xa những không gian đó, dầu được tự do nhất cũng chỉ là tù ngục chật hẹp.

Phần Mẹ, hỡi con, Mẹ đã tuân giữ những lời khấn ấy một cách hết sức trọn hảo có thể trong bậc Mẹ: Không bao giờ Mẹ nhìn thẳng mặt một ai, kể cả thánh Giuse là Lương Quân thánh thiện của Mẹ, cả các thiên thần khi họ hiện ra dưới hình người. Mẹ

e ấp trước mọi tình yêu sự vật trần gian và không hề lưu luyến ý riêng Mẹ bao giờ. Chỉ một mình Thiên Chúa thôi!

Thử Thách Trong Đền Thờ

Nhi nữ Maria cần phải được đau khổ làm cho nên hoàn thiện và phú quí. Thiên Chúa ân cần phán dạy để chuẩn bị cho Mẹ chịu đau khổ như sau: "Con Cha, Cha yêu con bằng một tình yêu vô cùng. Cha muốn con có những gì đẹp mắt Cha nhất. Con hãy nhận biết rõ kho tàng ẩn chứa trong những đau khổ mà người đời mù tối thường ghê sợ. Khi nào Con Cha mặc tính loài người, Người sẽ đem cả giáo thuyết cùng gương sáng dạy cho loài người con đường khổ giá: Người sẽ để thánh giá lại làm kỷ phần cho mọi người Cha tuyển chọn. Thế nên, Cha cũng muốn con chuẩn bị chịu đau khổ vì yêu Cha."

Đáp lại lời mời gọi đó, Đức Nữ vô địch Maria tỏ ra một chí quả cảm vượt trên chí quả cảm của hết mọi đấng tử đạo. Mẹ thưa lên Chúa: "Lạy Chúa là Thiên Chúa, là Vua con, con đã hiến dâng cho thánh ý Chúa tất cả con người con, năng lực con, đời sống con, để Chúa làm trọn mọi sự trong con tùy theo đức khôn ngoan và lòng lành vô cùng Chúa. Nhưng nếu Chúa cho phép con được tự lựa chọn lấy số phận, con chỉ muốn được chịu đau khổ vì yêu mến Chúa cho đến chết. Con nài xin Chúa làm cho nữ tì Chúa đây được nên của lễ toàn thiêu nhẫn nhục đẹp lòng Chúa. Chung tất cả mọi thụ tạo gồm lại cũng không phải cảm tạ Chúa như một mình con, thế mà con lại bất lực không thể cảm tạ lòng khoan dung của Chúa như con mong ước được. Nhưng nếu những đau khổ con sẽ chịu vì Chúa bù lại được chút nào, lạy Chúa, xin cho mọi đau cực phiền khổ của cái chết đổ xuống trên con. Con chỉ xin sấp mình xuống trước ngai Chúa, nài xin Chúa đừng lìa bỏ con, xin nên sức nâng đỡ con."

Thiên Chúa đáp: “Cha sẵn sàng chấp nhận những ước muốn rất đẹp lòng Cha. Vậy để bắt đầu thực hiện những ước muốn ấy, Cha báo tin cho con biết rằng thân phụ của con sắp tới ngày mãn phần. Nhưng thân phụ con sẽ xuống u ngục ngay với các vị thánh khác”. Tin đó không hề gây xao xuyến cho tâm hồn đại đảm của Đức Nữ Hoàng Thiên Quốc. Nhưng một thử thách khác khổ não hơn sắp sửa đâm thủng tâm hồn Mẹ. Cho tới bấy giờ, Mẹ vẫn được hưởng những nâng niu khoái lạc của Thiên Chúa, của cha mẹ và của cô giáo trong Đền Thờ. Giờ đây Mẹ phải mất hết những ngọt ngào ấy, để tiến cao trong khoa học đau khổ thực hành.

Nỗi phiền sầu đầu tiên Mẹ phải chịu là không được thị kiến thấy Thiên Chúa và cả các thiên thần. Bất thình lình Mẹ phải rơi vào một đêm tối tăm. Mẹ cho rằng vì mình vong ân mà phải mất những ánh sáng trời cao vẫn soi cho Mẹ. Tình yêu phiền não của Mẹ thốt lên với Chúa: “Lạy Thiên Chúa cao cả, là Chủ Tể mọi thụ tạo, con thú nhận rằng một thụ tạo hèn hạ như con đây chẳng đáng được Chúa nuông chiều. Nếu con đã bội bạc và hèn nhát mà làm cho mặt trời sự sống của con khuất dạng, xin Chúa nhân từ thương xót vô cùng đoái thương cho con biết con đã phạm lỗi lầm nào. Nếu vì dốt nát mà con không chu toàn được những việc đẹp lòng Chúa nhất, con xin sấp mình xuống đất, hợp nhất với bụi tro, để xin Chúa vui lòng nâng con dậy khỏi cảnh khốn cùng trơ trọi của con. Linh hồn con hao mòn vì cay đắng khuất mặt Chúa. Con không tìm được một xoa dịu nào trong nỗi khổ cực này. Nếu Chúa bỏ rơi con, con sẽ đi đâu? Ôi sự sống êm dịu của con, không có Chúa ai an ủi được on, ai giữ con khỏi rơi vào cõi chết?”

Mẹ cũng giải tỏ niềm đau của Mẹ với các thiên thần: “Hỡi các sứ thần thiên quốc, các bạn thân trung tín của linh hồn tôi, sao các bạn bỏ rơi tôi? Sao các bạn lại không cho tôi nhìn thấy những êm thú của các bạn nữa? A, mà sao tôi lại ngạc nhiên vì các bạn xa lìa tôi, trong khi chính Đấng Sáng Tạo chúng ta cũng xa lìa

tôi? Tôi đã phạm lỗi lầm nào rồi? Xin các bạn soi sáng cho, tôi dốt nát ngu muội quá. Nếu tôi đã lỡ cách nào, xin các bạn sữa dạy cho, xin các bạn cầu Chúa tha thứ cho tôi. Xin hãy thương đến nỗi khốn cực của tôi. Xin nói cho tôi biết tôi phải tìm Thiên Chúa ở đâu. Thương ôi! Các bạn tử tế như vậy sao không trả lời tôi?"

Cả đến mọi thụ tạo khác, Mẹ cũng than phiền với chúng. Mẹ cho là Mẹ bội bạc mà mọi thụ tạo đều chống lại Mẹ. Nhìn nhận mình là kẻ khốn nạn ti tiện nhất, Mẹ không đi tìm an ủi nơi chúng, mặc dầu nhờ chúng mà Mẹ nhận biết có Đấng Sáng Tạo. Nào trời cao thăm thẳm, đất rộng mênh mang, trời trăng chói sáng, muôn sao vằng vặc, biển rộng sông dài, núi cao lũng thất; nào chim trời cá nước; muông thú rừng sâu; nào cỏ cây hoa lá, thực vật muôn quả; nào trời đất vạn vật, bốn mùa thời tiết, bão tố sương xa mưa gió… Tất cả Mẹ đều nhìn thấy chúng có một hòa điệu lạ lùng, nâng trí năng con người lên tới Thiên Chúa. Nhưng chúng quá vô tình, không an ủi được niềm đau của Mẹ. Chỉ có một mình Thiên Chúa, Đấng rất yêu dấu của lòng Mẹ; chỉ có một mình Người là Chủ Tể Tối Cao của Mẹ. Mẹ phải đi tìm Người. Nhưng tìm ở đâu? Nhìn thấy Người ở đâu? Mẹ muốn chết đi để được thấy Người! Mẹ bộc bạch tâm sự não nề của Mẹ, thấy rằng không thể có một đau khổ nào sánh được với đau khổ Mẹ chịu khi ấy.

Mẹ đã than vãn như vậy biết bao lần, hòa vào lời than ấy biết bao nước mắt! Mẹ còn tấm bé mà đã có những nhân đức cao vời như vậy, nên các thiên thần hoan hô thán phục; Thiên Chúa rất thỏa lòng: Trong cơn gian nan ấy, Mẹ hằng khiêm nhượng, nhẫn nại và nhiệt thành đi tìm Người. Chúa ban xuống cho tình yêu của Mẹ không biết bao nhiêu lửa mến mà Mẹ không biết, hầu Mẹ yêu mến Người hơn, tìm kiếm Người hơn với những công nghiệp luôn luôn tăng bội hơn. Cơn thử thách này không lâu, nhưng Mẹ đã chịu đựng nó trong dằn vặt thiêng liêng hơn tất cả các thánh. Với thử thách đó, Chúa Quan Phòng đã chuẩn bị cho Mẹ mạnh mẽ để chiến thắng một trận khác do rắn già hỏa ngục bày ra.

Thật vậy, Satan với cặp mắt hờn giận, vẫn dõi theo cuộc tiến bộ thánh thiện của Mẹ. Nó đã triệu tập một đại hội những tên quỉ hung dữ nhất trong hỏa ngục, tiết lộ mối lo sợ của nó là: Có lẽ Đức Maria là Người Nữ mà Thiên Chúa đã tỏ cho nó thấy ngày trước, và đe rằng Người sẽ đạp nát đầu nó. Nó thú nhận rằng Người làm cho nó rất kinh hoảng; nó căm giận, muốn giết Người đi cho rồi. Nhiều phương pháp xảo trá được các quỉ dữ đem ra thảo luận trong đại hội. Sau cuộc âm mưu nham hiểm ấy, chúng kéo nhau lên tấn công Đô Thành Thiên Chúa là Đức Nữ Maria. Vẫn theo thói thường của chúng, Luxiphe chỉ huy cuộc tấn công này. Và nó là tên tấn công trước hết, rồi sau đó, cả bọn chúng mới đồng loạt xung phong.

Lúc Mẹ Maria còn đang chìm ngập trong đau khổ vì vắng mặt Thiên Chúa, bỗng Mẹ cảm thấy bị những cám dỗ rất lạ xông đánh, muốn lôi kéo Mẹ rất xa khỏi những tư tưởng thánh đức cao cả tuyệt vời khôn tả của Mẹ. Không thể hiểu được tâm hồn rất trong trắng của Mẹ phả khổ sở vì chước quái ấy đến đâu. Rắn già thấy Mẹ sầu não khóc lóc, nó vội kết luận rằng chước quỉ quyệt của nó đã tiến bộ: Nó vẫn mù tối kiêu căng và không biết được bí mật của Trời. Nó khuyến khích thần hạ nói:

– Can đảm lên, tướng sĩ! Đánh mạnh vào nó nữa đi. Con tiện tì này đã buồn khổ rồi. Mà buồn khổ là đường đưa tới thất vọng.

Thế là chúng quỉ lại hung hăng thêm, tăng bội những cuộc xông đánh vừa quỉ quyệt vừa hùng hổ. Nhưng tất cả đều uổng công: Người ta càng đập vào một viên đá kiên cố với những nhân đức tuyệt vời, nên những đợt tấn của quỉ dữ càng mạnh, càng làm bắn thêm ra những khối lửa tình yêu mến Chúa nóng hổi. Vừa bị chói mắt, vừa bẽ mặt, vừa náo động, vừa cam giận, Satan thất vọng không thể thắng được một Nữ Nhi non nớt. Nó tìm cách hại đến mạng sống Đức Nữ. Nhưng tất cả những cố gắng của nó đều nhào đổ tan tành trước một sức mạnh nhiệm mầu đẩy lui. Tuy nhiên, vì bản tính nó kiêu ngạo, nên Satan vẫn chưa

chịu lùi. Nó xông lên một đợt nữa với những mưu kế vừa hiểm độc vừa hèn nhát hơn: Mánh khoé sâu độc ấy lại cũng chẳng khác gì mánh khóe của một con kiến muốn đánh đổ một bức tường thành kim cương.

Giữa những cám dỗ rất nhiều rất mạnh ấy, Mẹ Maria không hề mất bình tĩnh và thản nhiên. Linh hồn Mẹ vẫn cố định trên những tầng trời cao thẳm, rút ra từ những kinh nguyện liên lỉ một sức kháng cự vô địch. Mẹ thưa lên với Chúa: "Ôi! Thiên Chúa của con, con đang gặp cơn gian nan, xin Chúa ở với con, con đang chịu những xông đánh nặng nề, xin Chúa cứu giúp con. Chúa là Chúa con, là Cha con, là Sức Mạnh và là nơi con nương ẩn, xin cứu con khỏi mối hiểm nguy này". Mẹ cũng nhớ lại những mầu nhiệm trong Thánh Kinh, nhất là những Thánh Vịnh nói về kẻ thù vô hình. Satan thất bại trước những khí giới đó. Bão tố lặng yên. Thiên Chúa cho phép như vậy, vì Người muốn Mẹ Maria đầy ơn phúc phải chịu cám dỗ mọi cách mà không vấp phạm, cũng như Con Chí Thánh Mẹ sẽ phải chịu sau này, để treo cao bức gương trung tín cho dân Mẹ. Mặt khác, Chúa rất hài lòng vì Mẹ vững vàng và tiến cao trong tình yêu mến Chúa giữa muôn ngàn gian nan ấy.

Nhưng Satan không sao nhẫn nhục được với cuộc thất bại vừa chịu. Nó lại bắt đầu lại môn giảo quyệt của nó qua trung gian những thiếu nữ đồng tu với Mẹ để mưu hại Mẹ. Nó nhóm lên trong lòng các cô một ngọn lửa ganh ghét căm hờn, đến nỗi các cô nhỏ đó đồng ý nhau hành hạ Đức Nữ Maria. Các cô xúm nhau buông lời nặng nhẹ chê bai, nói xấu Đức Maria đủ thứ. Cứ hễ gặp Maria đâu là các cô xỉa xói, chua cay. Các cô hùa nhau xử với Mẹ rất tàn nhẫn, buộc tội cho Mẹ là kẻ gây xáo trộn, kẻ già hình, kẻ đưa điều điều, báo cáo ton hót với bề trên. Các cô nói thẳng vào mặt Mẹ là trước mặt các cô, Mẹ chỉ là một con quỉ con thôi.

Trước những sỉ vả bêu riếu đó, Mẹ vẫn khiêm nhượng trả lời:

– Các chị xử với em như vậy là phải lắm. Em đúng là một kẻ hèn hạ nhất.

Xin các chị tha cho em, chỉ bảo em, để từ nay, em làm vui lòng các chị hơn. Các chị đừng thôi thân ái với em, em rất muốn thân ái với các chị, em vẫn tôn trọng, vẫn yêu thương các chị lắm. Các chị cứ ra lệnh cho em như tôi tớ các chị, em xin vâng lời các chị tất cả.

Những lời lành đó không uốn mềm được cõi lòng chai cứng của những cô nhỏ đáng thương kia. Bị rắn già hỏa ngục xúi bẩy, tiêm nọc độc căm phẫn của nó vào, các cô dám mưu giết chết Mẹ cho rảnh. Nhưng Thiên Chúa không cho phép các cô thi hành những ý định đen tối dại dột đó. Tất cả những gì các cô bé ngây ngô đó có thể làm chỉ là xỉ mạ Mẹ, gặp đâu xỉa xói đấy, tàn nhẫn tẩy chay Đức Nữ Nhi vô tội Maria. Phần Mẹ, đối với các cô, Mẹ vẫn nhu mì thực hiện đức ái tới mức độ anh dũng lạ thường, lấy ơn trả oán, chúc phúc thay nguyền rủa, cầu nguyện thay phỉ báng, yêu thương thay hận thù. Công đức Mẹ lập khi đó đã vượt xa trên công đức của các luyến thần nồng mến nhất.

Nhưng chưa hết đâu. Nhiều ngày sau, những cô nhỏ cuồng tín đáng thương ấy, say niềm phẫn nộ, kéo Đức Nữ Nhi Maria vào một phòng kín đáo xa Đền Thờ nhất. Ở đó, nghĩ mình được hoàn toàn tự do, các cô tha hồ rủa sả, nhục mạ Mẹ cho thỏa mối hờn thâm gan tím ruột, mong làm cho Mẹ hết nhẫn nại hiền từ, tỏ một vẻ tức giận nào ra cho hả. Nhưng không thể Mẹ Maria lại làm nô lệ cho một khuyết điểm nào dầu một phút một giây, Mẹ cứ nhẫn nhục vô địch, vì lúc đó là lúc cần nhẫn nhục nhất. Nổi tam bành vì không đạt được mục đích quá nham hiểm ấy, các cô vừa xô vào đánh đập vừa la lối om xòm. Tiếng ồn ào mắng nhiếc vang tới tận Đền Thờ. Các cô giáo và tư tế bèn chạy đến ngay, hỏi xem duyên cớ. Thế là các cô đồng thanh lớn tiếng tố cáo Maria, đổ mọi tội lỗi lên đầu Mẹ: Nào là con nhỏ Maria Nazarét rất khó nết, tính nó kỳ quặc không ai chịu nổi. Nào là không thể chung sống với nó được, cứ hễ vắng mặt thầy cô là nó chửi bới chúng con. Nào là nó không lúc nào để chúng con yên tâm học hành, chỉ phá phách chọc nhạo mọi người. Nào là nó kiêu căng hợm hĩnh, phách lối làm tàng:

Có trách bảo nó, nó lại lên mặt bà cụ non, sấp mình xuống đất, giả bộ khiêm nhượng xin lỗi, nhưng rồi chứng nào tật ấy. Nào là con quỉ con Maria còn đưa điều, ăn không nói có, làm rộn chúng con không còn ai tin ai nữa. Thôi thì đủ thứ tội mà các cô có thể tưởng tượng ra. Lời các cô quả quyết làm cho các tư tế bị lừa. Các ông dẫn Mẹ vào một căn phòng gần đó, quở trách và đe đuổi Mẹ ra khỏi Đền Thờ, nếu không chịu sửa mình. Cảm động sa nước mắt, Mẹ trả lời:

– Kính thưa các thầy, con xin cảm ơn các thầy đã sửa mắng con. Con yếu đuối qua, xin các thầy tha cho con. Xin các thầy chỉ bảo cho con biết cách từ nay làm đẹp lòng Chúa và chị em con hơn.

Các tư tế còn quở trách Mẹ ít điều nữa, rồi cho Mẹ đi. Mẹ đến gặp các bạn, sấp mình xuống dưới chân họ, khóc lóc xin họ tha thứ. Họ cũng tiếp nhận Mẹ một cách hiền hòa hơn, ngờ là Mẹ khóc vì phải phạt, vì bị thầy cô trách mắng. Họ tự thích thú vì đánh lừa được cả thầy cô. Con rồng hỏa ngục đã âm mưu tạo nên tấn kịch bỉ ổi đó, lại khêu thêm lòng kiêu hãnh của những cô nhỏ không kinh nghiệm. Nó thúc đẩy tâm hồn bất cẩn của các cô liều lĩnh hơn nữa. Tưởng mình đã gây được gây được ảnh hưởng nơi các tư tế, các cô tiếp tục cố gắng nghĩ mưu mô hủy diệt tâm tình ưu ái thầy cô từng có đối với Đức Nữ Maria. Do mưu quỉ lừa dối, các cô ngụy tạo nhiều chứng cớ gian manh để làm các tư tế và các cô giáo quở phạt Mẹ nhiều lần hơn nữa.

Nhưng điều làm Mẹ phiền não tê tái là cứ tiếp tục vắng mặt Chúa mãi. Mẹ tăng bội lời than van cầu nguyện xin Chúa cho gặp lại Người: "Lạy Chúa là Cha con, là Sự Thiện tuyệt đối của con, con không bỡ ngỡ gì vì các thụ tạo cũng ghét bỏ con, khi Chúa đã không cho con thấy Chúa như thế này. Thật con đã quá bội bạc, nên con còn đáng chịu hơn thế nữa. Nhưng con vẫn nhìn nhận Chúa là nơi nương náu, là kho tàng, là an ủi của con. Xin cho con được đau đớn đền bồi tất cả những quên sót khi Chúa vắng mặt; xin Chúa rộng thương ban thưởng cho thụ tạo vì ơn lành chúng làm cho con, buộc con phải luôn luôn nhận biết lòng

Chúa nhân từ và sự thấp hèn của con hơn nữa. Xin Chúa thương xót con là kẻ thấp hèn hơn hết mọi thụ tạo, cho con lại được nhìn thấy Chúa".

Mặc dầu Thiên Chúa làm ngơ trước những lời than van êm dịu đó, nhưng Người rất thỏa lòng vì những nhân đức phấn khích những lời than van ấy, và vì lợi ích Mẹ được qua chúng. Chính vì lý do đó mà Chúa vẫn để Mẹ phải chịu chị em ngấm ngầm quấy nhiễu mãi, hầu Mẹ nên mới mẻ như một chim phượng hoàng lộng lẫy ngay trong bụi tro khiêm nhượng; và tâm hồn rất yêu đương, tâm trí rất trong sáng của Mẹ tái sinh trong một hữu thể mới, một tình trạng ân sủng mới. Đến lúc Chúa định cho ngưng lại, Người đã tỏ cho thượng tế Simeon và nữ tiên tri Anna biết trong một chiêm bao:

– Maria, nữ tì của Ta, là Người rất đẹp lòng Ta. Người là một thiếu nữ hoàn thiện, không có một lỗi lầm nào chị em Người tố cáo cả.

Sáng hôm sau, thượng tế Simeon và nữ tiên tri Anna vội vã gặp nhau, báo cho nhau biết về ơn soi sáng đã được, và gọi Đức Nữ Maria đến. Hai vị xin lỗi Mẹ vì đã quá tin lời các trẻ vu khống Mẹ. Hai vị chỉ cho Mẹ những cách để Mẹ khỏi bị các nhỏ bạn quấy rầy, nhưng Mẹ khiêm nhượng trả lời hai vị rằng chính Mẹ mới là người phải được sửa dạy; Mẹ vui thích vì được làm bạn với họ; rằng Mẹ đã làm cho họ phải chịu đựng qua nhiều, nên Mẹ ước ao luôn luôn được phục vụ họ; rằng Mẹ luôn sẵn sàng vâng phục hai vị. Sau cùng, Mẹ xin hai vị ban phép lành cho và được hôn tay hai vị như thường lệ. Từ ngày đó, hai vị thánh ấy càng tôn trọng Mẹ hơn trước. Nhưng, như một dòng nước trong sạch quyến dũ giác quan và ước muốn người khát nước, những đau khổ mới cũng quyến dũ tâm hồn và khát vọng của Mẹ như vậy. Mẹ e sợ phải mất kho tàng đau khổ quí giá, kho tàng mà Trái Tim bừng cháy tình yêu Mẹ hằng mong ngóng héo hon. Lúc được ở cô tịch trong phòng vắng, Mẹ thưa cùng Chúa: "Sao Chúa chí ái nghiêm nghị với con mãi như vậy? Sao Chúa lại đuổi xa những đau khổ nhỏ mọn con chịu vì Chúa, những đau khổ ủi an con rất nhiều vì không được nhìn thấy Chúa.

Nếu không còn niềm an ủi này, làm sao con có thể sống trong phiền sầu vì vắng mặt Chúa được? Nhưng xin Chúa hãy làm trọn thánh ý Chúa, đừng theo ý con".

Các tư tế và cô giáo đã được Chúa giác ngộ, không còn tin lời vu khống của các nhi nữ, nên các cô nhỏ ấy dần dần bỏ cuộc, không bắt nạt Mẹ nữa. Thiên Chúa cũng làm cho hờn xúi bẩy họ thêm. Nhưng một điều rất lạ lùng là Chúa kéo dài sự vắng mặt của Người đối với Mẹ trong mười năm trời. Tuy nhiên, thỉnh thoảng Người cũng xuất hiện chóng vánh để tăng trưởng lòng yêu trong trắng nhiệt nồng của Mẹ đối với Người, cũng như tăng thêm công nghiệp cho Mẹ. Trong thời gian vắng mặt Chúa ấy, Mẹ đã được nhiều ơn phúc, nhiều ánh sáng siêu nhiên hơn toàn thể các thần thánh. Các thiên thần cũng không hiện ra nữa, mà cả các thị kiến cũng được ngưng lại. Mẹ phải chịu sự vắng mặt Chúa và thiên thần này tám ngày trước khi thánh Gioakim giã thế, tức hồi Mẹ lên ba tuổi rưỡi, cho tới khi Mẹ tới tuổi mười hai, tức là tới khi thân mẫu của Mẹ qua đời. Tính ra là mười năm.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con hãy tin thật rằng: thụ tạo phải chịu đau khổ mà không phạm tội hay không phải vì đã phạm tội. Đó là một ân huệ Chúa nhân từ thương ban. Thế nên những ai chạy trốn đau khổ để chỉ tìm khoái lạc, họ thật điên dại biết mấy! Vàng không chịu nung, sắt không chịu dũa, lúa không chịu xay, nho không chịu ép, thật vô dụng: Xã hội chẳng lợi dụng nó được chút gì. Nó không đạt được mục đích Chúa đã sáng tạo nên cho nó. Con người, dầu có vô tội cũng chẳng xứng đáng chiếm hữu Thiên Chúa, lại muốn đạt được hạnh phúc ấy khi đã vướng mắc biết bao vết nhơ gớm ghiếc, mà không chịu đau khổ thanh luyện sao được? Đau khổ là giá cần thiết để mua sắm vinh quang đời đời, và là đuốc soi cho biết trần gian lầm lạc lừa dối. Con Chí Thánh Mẹ đã chọn số phận đau khổ cho Người và cho những người ưu tuyển. Vậy các con hãy

vui lên khi Chúa đoái thương gửi đau khổ đến cho các con: đó là những bảo đảm tốt nhất của lòng Người yêu các con đấy.

Chỉ một mình Thiên Chúa mới là Sự Thiện thật của con người. Càng nhận biết Người càng yêu mến Người. Con hãy suy nghĩ về nỗi khổ Mẹ cảm nghiệm khi Mẹ không được nhìn thấy thánh nhan Chúa, và e ngại phải mất Người. Nỗi đau phấp phỏng đó và sức mạnh tình yêu của Mẹ có thể làm Mẹ chết được, nếu Chúa không gìn giữ Mẹ.

Hỡi con, những kẻ thù vô hình muốn cướp con khỏi tay Chúa đang bao bọc con. Con hãy tỉnh thức mà chiến đấu. Nếu Chúa giấu nhan Người, con hãy vội vã đi tìm Người, và nhẫn nại chờ đợi cho tới khi Người trở lại. Lúc đã tìm thấy Người, con hãy tích trữ lòng yêu mến Người để phòng cơn thử thách khác.

Sau cùng, hỡi con, nhân dịp Mẹ cho con thấy những đau khổ Mẹ chịu vì bị chị em hành hạ trong Đền Thờ, Mẹ muốn con sẵn sàng vui tươi đón nhận mọi bách hại vu khống của thụ tạo, khi Chúa Quan Phòng ban cho con ân huệ ấy. Những kẻ bị hư mất, những kẻ nô lệ tật kiêu ngạo mù quáng không thể nhìn thấy kho tàng giấu ẩn trong đau khổ và trong sự thứ tha sỉ nhục phải chịu đâu. Chúng còn hãnh diện vì báo thù được. Báo thù, xét ngay về phương diện tự nhiên, cũng là một nết xấu đê tiện nhất, đen tối nhất, vì nó tương phản với tình thương và lý trí. Nếu lại xét về huấn điều đức tin, nó còn đối nghịch biết chừng nào!

Cho nên, hỡi con, nếu vì yêu mến Chúa mà con chịu đau khổ và tha thứ sỉ nhục với một tâm hồn bình thản, Chúa sẽ bằng lòng với con hơn là nếu con tự chọn làm những việc khổ chế nghiêm nhặt, hơn là nếu con đổ máu vì Người nữa. Con hãy tỏ ra dễ thương, mềm mỏng, nhu hòa, yêu thương những kẻ bắt bớ con. Nếu báo thù họ là con báo thù chính Thiên Chúa, vì Chúa dùng họ làm dụng cụ. Do đó, con hãy chúc phúc trả nguyền rủa. Như vậy, con sẽ cai trị được bản tính, thắng vượt được hỏa ngục, xúc động được Trái Tim Thiên Chúa; con sẽ lên tới bậc thánh thiện cao nhất. Sau cùng, con sẽ bắt chước Mẹ, khi có ai nổi giận Mẹ, Mẹ đã không hề giận lại họ, Mẹ

không nghỉ yên cho tới lúc làm hết sức để họ được sống đời đời, hầu thưởng công họ vì ơn họ đã làm cho Mẹ.

Chịu Tang Trong Đền Thờ

Ở chương trên, ta đã thấy, khi Mẹ mới dâng mình trong Đền Thờ được sáu tháng, Chúa báo tin cho Mẹ biết thân phụ của Mẹ sắp qua đời. Mẹ nhận tin ấy với một tâm hồn nhẫn nại, bình thản hoàn toàn, nhưng vì tình yêu cha mẹ là một món nợ tự nhiên, nên trong sâu thẳm linh hồn, Mẹ cũng cảm thấy một niềm đau đớn. Đức Maria yêu mến cha mẹ cách rất hoàn hảo. Để trả món nợ vừa tự nhiên, vừa ân sủng ấy, Mẹ đã sốt sắng cầu xin Chúa cho cha già được qua đời an lành. Để được ơn ấy, Mẹ dâng mình chịu hết mọi đau khổ Chúa muốn.

Thiên Chúa vui nhận lời cầu xin của Đức Maria, Mẹ được báo tin trước tám ngày và cả giờ thánh Gioakim giã thế. Lúc đó, Mẹ ra lệnh cho mười hai thiên thần đặc cách thừa ủy nhiệm Mẹ đến giúp cha già. Trong giờ sau hết của thánh nhân, Mẹ lại sai cả một nghìn thiên thần hầu cận Mẹ tới giúp đỡ. Các vị đó hiện ra với thánh nhân, và để an ủi ngài hơn, các vị báo cho ngài cùng thánh nữ Anna biết Đức Nữ Maria đã được chọn làm Mẹ Đồng Trinh Ngôi Lời Nhập Thể. Tràn đầy niềm tri ân, hoan lạc và yêu mến, thánh Gioakim không nói nên lời, ngài trút hơi thở cuối cùng. Thánh nhân được sáu mươi chín tuổi rưỡi. Các thiên thần đem linh hồn ngài vào u ngục. Như một sứ giả của Thiên Chúa, ngài báo tin cho các thánh về Đức Maria Mẹ Đấng Cứu Thế muôn dân đợi trong hiện đã sinh ra trên trần gian. Tất cả các thánh trong u ngục đều hết sức hân hoan, dâng lên Thiên Chúa nhiều khúc ca tán tụng.

Trở về bên Mẹ, các thiên thần thuật lại mọi việc đã xẩy ra. Đức Maria liền cầu xin Chúa an ủi và hướng dẫn thân mẫu mình. Thánh nữ Anna cũng sai người

đến nhờ nữ tiên tri báo tin buồn cho Mẹ biết. Với hết lòng khiêm tốn như là chưa biết gì, Mẹ lên Đền Thờ dâng lời ca tụng Chúa và xin tùng phục Người trọn vẹn.

Ngày tháng troi qua trong những thử thách ta vừa đọc ở chương trên. Tới khi Mẹ lên 12 tuổi, một hôm thiên thần không hiện ra, nhưng Mẹ nghe tiếng họ nói với Mẹ:

– Kính thưa Đức Nữ Vương chúng con, thân mẫu của Đức Nữ sắp sửa ly trần. Thiên Chúa đã quyết định giải thoát người khỏi tù ngục thể xác, để chấm dứt những lao nhọc và đau khổ của người.

Tâm hồn của Mẹ là một tâm hồn trắc ẩn hơn hết các tâm hồn phái yếu, nên không thể không xúc động. Mẹ sấp mình xuống ngay trước nhan Chúa, dâng lời cầu nguyện sốt sắng: "Lạy Đấng Sáng Tạo vũ trụ, lạy Vua muôn đời, dầu con chỉ là bụi tro, và dầu con rất sợ đã làm mất lòng Chúa, con cũng cả dám bày giãi tâm hồn con trước nhan thánh Chúa, mong Chúa chẳng khinh chê mẹ con nhỏ hèn đã từng tuyên xưng Danh Thánh Chúa. Xin Chúa đoái thương người là nữ tì Chúa được nghỉ yên, người đã luôn luôn ước ao làm trọn thánh ý Chúa với niềm tin cậy vô bờ. Nguyện xin Chúa nhân từ, quyền năng vô cùng, ban sức mạnh cho nữ tì Chúa lúc tận cùng đời tạm giữ này, để được khải hoàn tới cửa cứu độ trường sinh."

Thiên Chúa không rõ rệt trả lời cho Mẹ. Nhưng ngay đêm ấy, Người ban xuống một ơn phi thường: Người ra lệnh cho các thiên thần hầu cận đem Mẹ đến bên giường thánh nữ Anna. Một trong các vị đó đã thay chỗ Mẹ bằng một thân xác mượn từ không khí tụ lại y như hình dáng Mẹ.

Khi đến bên thân mẫu trên giường hấp hối, Mẹ hết sức kính cẩn hôn tay thân mẫu và thưa:

– Mẹ rất yêu dấu, rất đáng kính của con, xin Thiên Chúa nên ánh sáng và sức mạnh cho Mẹ. Con xin chúc tụng Người đã ban cho con một an ủi lớn lao là

được về đây xin mẹ ban phép lành cho con lần cuối.

Sau đó, Mẹ dọn lòng cho thánh nữ Anna can đảm và tin tưởng đón nhận sự chết. Mẹ bày tỏ với thân mẫu rất nhiều suy niệm đầy an ủi. Một trong những suy niệm đó là:

– Tất cả chúng ta đều phải qua cửa chết để vào cõi sống đời đời mà chúng ta mong đợi. Quả thật, lúc đi qua cửa ấy cũng rất khổ não, nhưng rất có công hiệu, vì ta tuân phục như vậy để làm trọn thánh ý Chúa. Người là nguyên lý an toàn và an nghỉ, thụ tạo nhờ đau khổ ấy đền bù những quên lãng, thiếu sót trong cuộc đời mình. Xin mẹ hân hoan đón nhận cái chết, chắc chắn mẹ sẽ được vào đoàn tụ với cha ông chúng ta. Rồi ở đó, cùng với các ngài, mẹ sẽ đợi chờ ơn Cứu Chuộc của Đấng Cứu Thế sẽ đến; niềm hy vọng chắc chắn đó sẽ an ủi mẹ.

Thánh nữ Anna trả lời Mẹ Maria một cách rất sốt sắng, xứng đáng cả mẹ cả con:

– Con rất dấu yêu của mẹ, mẹ cảm ơn con lắm ơn con lắm vì lòng con tỏ ra với mẹ trong lúc này. Con biết đó, mẹ từng nuôi dưỡng con bằng cả con người mẹ, tâm hồn mẹ hằng nhớ đến con luôn. Con hãy dâng lại cho Chúa ơn Người đã ban để phù hộ mẹ trong giờ phút này. Hãy xin Người giơ tay nhân từ vô cùng trên thụ tạo vô ích là mẹ đây mà chúc lành cho mẹ lúc lìa đời: Bây giờ cũng như mọi lúc, mẹ chỉ trông cậy một mình Người. Phần con, con đừng lìa mẹ cho đến khi con khép mắt mẹ. Con sẽ côi cút, không còn ai giúp đỡ con. Nhưng con sẽ sống dưới sự bảo trợ vững chắc của Thiên Chúa Toàn Năng. Con đừng ra khỏi Đền Thờ trước khi các tư tế chọn cho con một bậc sống. Hãy cầu xin Chúa định đoạt về con theo thánh ý Người, và nếu Người muốn, Người sẽ chọn cho con một bạn đời thuộc chi tộc Giuđa, miêu duệ Đavít. Con hãy phân phát cho người nghèo phần tài sản cha con để lại cho con, và cả phần của mẹ nữa. Con hãy giữ kín bí mật đời con, và luôn luôn cầu xin Chúa sai Đấng Cứu Thế Người hứa

xuống cho thế gian. Sau cùng, mẹ cầu xin Thiên Chúa nhân từ hằng nâng đỡ con và chúc lành cho con như mẹ chúc.

Chính trong lúc nói với Đức Nữ Maria những lời đó, thánh nữ Anna cảm thấy sự chết đến gần kề. Bà dựa trên cánh tay Con rất yêu dấu, và trút linh hồn chói ngời vẹn sạch trong Chúa. Bà được dẫn xuống u ngục ngay. Các vị tổ phụ, các vị tiên tri, các vị hiền nhân trong đó vui mừng nhận ra bà, và đem hết niềm tôn kính bà. Bà hưởng thọ 56 tuổi.

Theo lời trối, Đức Maria đã khép mắt cho mẹ mình. Khi đã khâm liệm xác mẹ xong, Đức Maria được các thiên thần đưa trở lại Đền Thờ. Chúa không để Mẹ khỏi đau đớn tự nhiên trước nỗi buồn vĩnh biệt thân mẫu. Nhưng nỗi buồn ấy lại nâng cao và thánh hóa Mẹ. Mẹ cảm tạ Chúa vì tất cả những cách xử đãi nhân từ Chúa dành cho thân mẫu dấu yêu của Mẹ. Tuy nhiên, Mẹ vẫn không biết được là Chúa đã dành cho Mẹ nhiều ngọt ngào hơn nữa vì ơn làm Mẹ Thiên Chúa sau này.

Thật vậy, Thiên Chúa đã đoái thương lau sạch nước mắt tang chế của Mẹ bằng một an ủi dịu dàng hơn cả. Từ khi thánh Gioakim qua đời tới giờ, Chúa vẫn ẩn kín không hiện ra cho Mẹ xem thấy, cả các thiên thần cũng vậy. Nhưng lúc này, Chúa dọi vào bóng đêm tăm tối của Mẹ một vài tia sáng rạng ngời. Dưới sức mạnh của ánh sáng và ngọn lửa thiêu đốt tâm hồn Mẹ ấy, Mẹ nói với các thiên thần:

– Các bạn trung tín, các vị thần hộ thủ luôn tỉnh thức của tôi, khi nào mới rạng cảnh bình minh của ngày đẹp, ngày mà mắt tôi được nhìn thấy Mặt Trời công chính là Ánh Sáng và là Sự Sống của tôi đây?

Các thiên thần trả lời Mẹ:

– Hỡi Bạn Hiền của Đấng Tối Cao, Đấng mà Đức Nữ say lòng đã gần đến. Người sắp xuất hiện.

Ngay lúc đó, như bảo đảm cho lời họ, tấm màn che khuất họ rơi xuống. Mẹ

lại nhìn thấy họ như mười năm trước kia. Mẹ nói với họ:

– Hỡi các thiên thần của Chúa, sao tôi lại đã không được nhìn thấy các bạn như vậy? Có phải tại lỗi tôi chăng, xin nói cho tôi biết đi.

– Thưa Đức Nữ Vương cao cả, chúng con chỉ làm theo thánh ý Thiên Chúa. Khi Người không muốn cho Đức Nữ nhìn thấy Người, Người cũng không muốn cho Đức Nữ Vương nhìn thấy chúng con. Nhưng chúng con vẫn luôn kính cẩn hầu cận Đức Nữ.

Tâm hồn nào Thiên Chúa đã bắn vào những mũi tên yêu đương của Người, thì chỉ có thể an nghỉ trong Người. Cho nên, dầu đã nhìn thấy thiên thần, Mẹ Maria vẫn khao khát thấy nhan thánh Chúa. Mẹ kêu cầu:

– Thầy Chí Thánh của tôi ở nơi nào? Khi nào Người mới cho tôi được chiêm ngắm Người? Xin các thiên thần cho tôi biết tôi có quá vô phúc làm phiền lòng Người cách nào không, để chút bụi tro hèn hạ này khóc lóc đau xót vì đã làm buồn lòng Chúa như vậy!

Các thiên thần trả lời:

– Những ai thật lòng tìm kiếm Chúa, nhất là khi tìm với nhiệt tâm nóng nảy như Đức Nữ, sẽ được Thiên Chúa đáp tình, Đức Nữ sắp sửa được thấy Người rồi.

Quả vậy, ngay lúc đó Chúa đã hiện ra với Mẹ Maria trong một thị kiến rất sáng láng, rất cao cả. Sấp mình dưới chân Chúa, Mẹ thưa lên:

– Lạy Chúa khôn tả, Chúa đã nâng con sâu đất nghèo nàn này lên từ bụi tro, xin Chúa đoái thương nhận lời con cảm tạ Chúa, cùng với lời cảm tạ của triều thần Chúa, vì những ơn lành Chúa đã đổ chang hòa trên con. Nếu con không bị thử thách nhỏ mọn này; nếu con không chịu nổi đau khổ mất cha mẹ, như con đáng phải chịu; nếu con đã xa lìa thánh ý Chúa cách nào; nếu những việc con làm đã không hài lòng Chúa vì con quá thấp hèn, con nài xin Chúa tẩy rửa con, đổi mới con để từ nay con được đẹp lòng Chúa và Chúa không bỏ con nữa.

Thiên Chúa trả lời:

– Con Cha rất yêu dấu, nỗi đau khổ vì cha mẹ khuất đi, cũng như cảm thấy những nỗi khổ sở khác, không phải là lầm lỗi, nhưng là những hiệu quả tự nhiên của thân phận con người. Lòng con yêu Cha hợp nhất con lại với ý Cha, đã làm con xứng đáng được những ân sủng mới. Sự khôn ngoan của Cha đã tiếp tục tạo nên ngày và đêm, trời trong xanh và bão tố, để linh hồn nhìn nhận rõ mà tiến lên vững chắc hơn trên đường thánh thiện, chiếm được nhiều công trạng hơn và đẹp lòng Cha hơn. Chính vì lý do đó mà Cha chậm tỏ mình ra cho con. Giờ đây, con hãy phụng sự Cha hoàn hảo hơn.

Mẹ Maria ra khỏi thị kiến cách hoàn toàn bình thản và hoàn toàn mạnh mẽ. Mẹ tin cậy nơi Chúa với những khoái thú khôn tả lau khô nước mắt Mẹ. Chính trong niềm tin cậy đó, tuổi thiếu thời của Chim Phượng Hoàng rực cháy tình yêu Thiên Chúa này được đổi mới để bay lên cao hơn trong những miền thần tính bao la. Mẹ vút lên cao vời, khám phá được những kỳ diệu say mê không thụ tạo nào có thể hiểu được. Tâm hồn Mẹ dâng lên niềm vui cảm tạ nồng nàn, những khúc ca tán tụng Vua Vĩnh Cửu. Đức khiêm nhượng và tất cả các nhân đức của Mẹ tăng trưởng cân xứng với những hồng ân Chúa ban cho Mẹ, và lời cầu nguyện thường xuyên của Mẹ là trong mọi sự đều chu toàn những gì đẹp lòng Chúa nhất. Bấy giờ vào cuối năm thứ mười hai cuộc đời Mẹ ở trần gian.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, khoa học cao cả nhất của thụ tạo là phó thác cho Thiên Chúa. Người biết rõ tại lý do nào Người đã sáng tạo nó, phải hướng dẫn nó thế nào. Người chỉ huy mọi biến cố để sinh lợi cho những ai tin cậy nơi Người. Người gửi tai ương đến để họ chịu đựng và sửa dạy họ. Người ban ơn xuống an ủi họ và làm họ linh hoạt. Người phấn khích họ bằng những lời hứa ban. Người ra uy với họ bằng những lời răn đe. Người ẩn mặt để tăng gia những khát vọng mến yêu của họ. Người tỏ mình để tưởng thưởng lòng họ trung thành và tăng thêm những vẻ đẹp của đời sống họ bằng muôn hình nghìn

trạng ơn Người ban. Đó là cách Người đã đãi ngộ Mẹ . Thấy Mẹ yếu đuối, Người ban cho Mẹ nhiều an ủi khi Mẹ chịu thử thách: kẻ thù xông đánh, thụ tạo bắt bớ, thân sinh ly trần, mọi người từ bỏ.

Những ai không hiểu thấu sự khôn ngoan này, họ bỏ phí mất bao ân sủng! Cậy dựa vào chút khôn ngoan mù tối của mình, họ không được Thiên Chúa bảo vệ. Nếu nhờ những khôn ngoan nhục thể và ma quỉ, họ đạt được chút ước vọng nào mà đã ngờ mình được hạnh phúc, thực ra là gặp tai nạn. Họ đã theo khoái trá giác cảm, nâng uống chén thuốc độc chết chóc làm mình phải phạt đời đời, ngay giữa những thú vui lừa lọc vì bỏ mất tình thân nghĩa với Thiên Chúa.

Hỡi con, con hãy phó mọi lo lắng của con vào tay Chúa Quan Phòng: Người khôn ngoan và quyền năng vô cùng. Người yêu thương con hơn con yêu chính bản thân con. Người định ban cho con những ơn lớn lao hơn con có thể ước muốn rất nhiều.

Nhờ lòng cậy trông không nao núng vào Người, con sẽ được thông phần hạnh phúc trời cao trong lương tâm bình thản. Nếu sóng gió cám dỗ và tai ương có vùi dập con, con cũng hãy cứ nhẫn nại cậy trông chịu đựng, như thế sẽ không bỏ phí mất giá ân sủng làm hài lòng Thiên Chúa.

Hỡi con, bài học này Mẹ sẽ còn dạy đi dạy lại nhiều lần nữa, nó vô cùng quan trọng, đó là: Phải nhận biết và mến yêu thánh giá. Trong thánh giá, con sẽ gặp được thánh ý Chúa và làm hài lòng Người. Nếu loài người không dại khờ, họ sẽ biết ước ao thánh giá để làm đẹp lòng Chúa: Người tôi tớ tốt bao giờ cũng phải thích làm vui lòng chủ hơn lo tiện ích riêng mình. Ham thánh giá, họ sẽ thu được biết bao mối lợi! Thuốc chữa mọi tai ương của họ lại chẳng ở trong thánh giá Chúa Giêsu Kitô đó ư? Những đứa con tội lỗi lại chẳng cần phải chịu đau khổ với Người Cha vô tội của chúng ư? Chi thể lại chẳng cần phải hòa hợp với đầu để hái lượm hiệu quả ơn Cứu Chuộc ư? Phải đau khổ với Người mới được hưởng phúc với Người.

Hỡi con, muốn vui lòng Bạn Thánh, con hãy trang điểm bằng những châu ngọc đau khổ. Con hãy quí chuộng những đau khổ vì thánh giá hơn những êm thú của nâng

niu. Được an ủi còn có thể pha lẫn tự ái, chịu gian truân sẽ chỉ có tình mến Chúa tinh ròng.

Con hãy luôn luôn thành thực nói với Chúa: Lạy Chúa, con đây, Chúa muốn con làm gì? Con hãy sẵn sáng luôn làm những gì đẹp lòng Chúa nhất và xa tránh những gì làm mất lòng Người. Con đừng coi một bất toàn nào là nhỏ cả. Không thể biết trước những phần thưởng Chúa dành cho những linh hồn chăm sống tỉ mỉ như vậy đâu, những phần thưởng ấy to lớn lắm.

Kết Bạn Cùng Thánh Giuse

Khi được 13 tuổi rưỡi, Đức Nữ Maria đã phát triển đầy đặn cả về thể xác tươi đẹp lẫn tâm hồn, nhân đức và công nghiệp. Trong một thị kiến, Thiên Chúa ban một mệnh lệnh làm cho lòng Mẹ tràn ngập bỡ ngỡ và đau đớn. Chúa phán quả quyết với Mẹ mà không một lời giải thích lý do: "Con Cha, con phải tìm một bạn đường cho cuộc đời con". Ôi! mệnh lệnh đó có thể nào phù hợp được với lời khấn khiết trinh Mẹ đã khấn với biết bao hạnh phúc, lời khấn mà Mẹ thường luôn khấn lại? Trái Tim Mẹ chỉ khắn khít với một mình Thiên Chúa, mà Chúa cũng đã từng long trọng nhận lời Mẹ khấn và nhận Mẹ làm Bạn Tình trinh khiết đời đời. Cho nên Mẹ chê bỏ mọi thụ tạo. Đối với Mẹ, được lệnh phải kết bạn là phải chịu một hy sinh lớn lao hơn cả hy sinh của Abraham khi được lệnh phải giết tế con mình: Mẹ còn khắn khít với đức khiết trinh hơn tổ phục Abraham khắn khít với Isaac nữa.

Nhưng Mẹ rất khôn ngoan, không phán đoán gì về mệnh lệnh rất trái ý, làm Mẹ phải ngỡ ngàng này. Dầu không còn gì để hy vọng Mẹ cũng cứ hy vọng. Mẹ thưa với Chúa:

– Lạy Chúa Sáng Tạo trời đất, Chúa là Chúa muôn loài, Chúa có thể làm cho con sâu đất nhỏ hèn là con đây tất cả những gì đẹp lòng Chúa, miễn là con không bao giờ lỗi phạm lời con đã đoan hứa với Chúa. Nếu không lạc xa thánh ý Chúa, một lần nữa, con xin xác nhận lời khấn khiết trinh suốt đời con, chỉ nhìn nhận một mình Chúa là Bạn Đường của con, xin Chúa giải thoát nỗi khổ sở con đang chịu vì yêu mến Chúa.

Mặc dầu có xao xuyến và buồn sầu, lúc đó Mẹ cũng quyết định vâng lời Chúa, một hành vi tuân phục anh hùng nhất đời Mẹ từ trước tới giờ. Chúa phán với Mẹ:

– Maria, con cứ an lòng! Con phải nhẫn nại mới làm vui lòng Cha. Cách thế nào hợp với ý con hơn cả, Cha sẽ liệu cho con.

Trở về với tình trạng thường xuyên, sau cuộc thị kiến ấy, Mẹ tiếp tục nghĩ đến cả mệnh lệnh Chúa truyền, cả lời Chúa đoan hứa. Chúa dùng sự kiện này để Mẹ tăng bội thêm những hành vi yêu mến, trông cậy, khiêm nhượng, khiết tịnh và các nhân đức khác. Trong khi tâm hồn Mẹ chìm sâu trong những xao xuyến áy náy đó, Chúa báo mộng cho thượng tế Simeon, truyền phải tìm cho Maria một người bạn đường, mặc dầu đó không phải là ý muốn của Mẹ. Vị thượng tế cao niên này liền xin Chúa chỉ định ai sẽ làm bạn đường của Thiếu Nữ siêu việt ấy? Chúa truyền cho ông bàn việc này với các tư tế khác. Các vị tư tế đã theo lệnh Chúa, họp nhau bàn bạc và quyết định tìm cho Mẹ một người trong hoàng tộc Đavít, theo qui định của lề luật, và xin Chúa ban cho một dấu hiệu để biết Chúa chọn người nào. Các ông chỉ định ngay một ngày triệu tập các thanh niên thuộc hoàng tộc Đavít đang ở Giêrusalem đến Đền Thánh để các ông lựa chọn. Vào đúng ngày đó Mẹ Maria lên 14 tuổi chẵn.

Tuy nhiên, cũng cần phải hỏi ý kiến của Mẹ, nên thầy thượng tế đi tìm Mẹ mà hỏi xem sao. Trước câu hỏi khôn ngoan của thầy thượng tế, gương mặt Mẹ sáng lên một vẻ thẹn thùng trinh vẹn, Mẹ trả lời:

– Phần riêng con, con quyết định sống đời trinh khiết để hiến thân phụng sự Chúa trong Đền Thờ này trọn đời con. Nhưng thầy là Đại Diện của Chúa, thầy có quyền nói cho con biết con phải làm điều nào hợp với thánh ý Chúa nhất.

Thầy thượng tế Simêon trả lời:

– Hỡi con, con ước muốn thế nào cho hợp phán quyết của Chúa. Phần thầy, thầy chỉ nói với con là: Hiện nay, chúng ta đang mong đợi Chúa Cứu Thế.

Không một thiếu nữ Isarel nào lại không muốn kết hôn. Mặc khác, con có thể vẫn tiếp tục phụng sự Chúa một cách trọn lành hơn được. Chúng ta sẽ nài xin Chúa ban cho một dấu hiệu để biết ai sẽ là người bạn đường mà Chúa xếp đặt cho con.

Cuộc thăm dò này xảy ra chín ngày trước hôm các tư tế quyết định thực hiện tập họp các thanh niên hoàng tộc Đavít tại Đền Thờ. Trong khoảng chín ngày đó, Mẹ Maria luôn luôn đẫm lệ xin Chúa chu toàn thánh ý Người. Chúa hiện ra với Mẹ và phán bảo:

– Con Cha, con cứ vững tâm. Cha sẽ chọn cho con một người bạn đường rất đẹp lòng Cha. Người đó không hề chống lại lời khấn khiết trinh của con, mà còn xác nhận nữa. Con sẽ không bao giờ thiếu ơn Cha bảo trợ.

Mẹ trả lời cách khiêm nhượng:

– Ôi Chúa yêu thương cao cả của con. Chúa từng biết rõ những nguyện vọng Chúa làm nảy sinh trong tâm hồn con từ ngày con vừa hiện hữu. Xin giữ gìn con trong sạch hoàn hảo như con đã đoan thệ với Chúa. Xin Chúa đừng bắt con kết hôn, nếu con sẽ phạm lỗi lầm nào trong bậc ấy! Trước hết, xin Chúa ban ơn hướng dẫn con thực thi thánh ý Chúa, mặc dầu con chỉ là một con sâu đất yếu hèn, một bụi tro vô ích.

Rất nhiều lần Mẹ cũng bồn chồn trao đổi chuyện vãn với các thiên thần hầu cận Mẹ. Một hôm, các vị này thưa với Mẹ:

– Hỡi Hiền Thê Đấng Tối Cao, xin Đức Nữ cứ yên lòng: Thiên Chúa chịu trách nhiệm về tất cả những gì liên hệ đến Đức Nữ. Ý định của Người bao giờ cũng lạ lùng. Thụ tạo chúng ta không bao giờ lĩnh hội được, những chỉ phải tôn kính thôi. Nếu Chúa muốn Đức Nữ tôn thờ phụng sự Chúa trong bậc đôi bạn, Đức Nữ sẽ làm đẹp lòng Người trong bậc ấy hơn là làm phật ý Người trong bậc khác. Xin Đức Nữ cứ tin cậy ở nơi Người: Chắc chắn Người sẽ dẫn Đức Nữ tới chỗ hoàn hảo nhất.

Đức Nữ Trinh rất trung tín Maria ủy cho các thiên thần nhiệm vụ dâng lên Thiên Chúa niềm tôn kính phó thác thơ thảo của mình cho thánh ý Quan Phòng Người.

Thời gian thấm thoát qua đi. Đã tới ngày các tư tế chỉ định. Ở Giêrusalem bấy giờ có nhiều thanh niên thuộc hoàng tộc Đavít, cùng một huyết thống với Mẹ. Họ được triệu tập tại Đền Thờ. Trong bọn họ, có một thanh niên nghèo, sinh quán tại Nagiarét, vì gia cảnh sa sút nên đến cư ngụ tại thành Thánh Giêrusalem. Quí danh thanh niên ấy là Giuse, bà con gần với Đức Trinh Nữ. Giuse khi lên 12 tuổi đã tuyên khấn giữ đức khiết trinh trọn đời. Lúc này chàng được 33 tuổi, vẻ mặt khôi ngô, lộ ra một đức hạnh vô song. Chàng đã sống một cuộc đời rất trong sạch không thể chê trách trước mặt Thiên Chúa và loài người. Chính vì thế chàng được đặt biệt mời đến dự cuộc họp này, mặc dầu chàng không có một ước vọng kết hôn nào. Chàng đến chỉ vì vâng theo mệnh lệnh của các tư tế.

Các thanh niên cùng nhau hợp lời cầu nguyện với các tư tế. Lúc đó, Chúa soi sáng cho thầy thượng tế bảo họ mỗi người phải cầm một cành cây khô, cầu xin Chúa tỏ ý Người chọn ai. Biết Đức Nữ Maria là người có duyên sắc, có tài sản, nhất là có đức hạnh tuyệt vời, các thanh niên đó đều ước vọng được thành hôn với Nàng. Chỉ có một mình Giuse là không đặt một mộng ước nào. Đối với Đức Nữ, chàng tôn kính còn hơn những người kia nữa. Chàng không muốn kết hôn, và cũng tin mình chẳng đáng đẹp duyên với Đức Nữ. Chàng âm thầm tuyên lại lời khấn khiết tịnh và phó mình mặc thánh ý Chúa.

Trong lúc mọi người cầu nguyện, cành cây của Giuse là cành duy nhất nở một chồi hoa; một bồ câu lộng lẫy lại xuống đỗ trên đầu chàng. Đồng thời, có tiếng Thiên Chúa phán với chàng: “Giuse đầy tới Ta, Maria phải là Bạn Đời của con. Con hãy thận trọng kính cẩn cưới Maria, vì Người có một đức thanh tịnh vẹn toàn. Con hãy thực hiện tất cả những gì Người sẽ nói với con.” Trước quang

cảnh lạ thường đó, các tư tế nhìn nhận ngay Giuse là Người được Chúa chọn. Các vị cho gọi Maria đến. Mẹ xuất hiện cách đoan trang, nết na, nghiêm cẩn và nhất là oai nghi bắt người ta phải cung kính hơn thiên thần. Các tư tế giao kết Đức Nữ với Giuse, một vị trượng phu thanh tịnh nhất, thánh thiện nhất trong nam giới của loài người.

Sau đó, với một thái độ rất đoan chính và trầm tư, Đức Maria giã từ các tư tế và bà giáo Anna, xin họ chúc lành. Mẹ cũng khiêm tốn xin lỗi tất cả các cô bạn cùng nhà, cảm ơn mọi người vì tình nghĩa, vì ân huệ đã dành cho Mẹ trong những năm dài chung sống. Tất cả những việc đó, Mẹ làm một cách rất khiêm nhượng và cẩn trọng. Mẹ đã rất ít nói, nhưng đã nói lời nào là lời đó mang nặng ý nghĩa và tâm tình. Mẹ ra khỏi Đền Thờ lòng đau như cắt, vì tự nhiên Mẹ không bao giờ muốn bỏ Đền Thờ. Rồi cùng với thánh Giuse, Mẹ trở về Nagiarét, nơi quê hương, nơi Mẹ có một ít gia tài cha mẹ để lại cho.

Tại đây, sau những thủ tục dân sự về cheo cưới, những cuộc thăm hỏi chúc mừng của bà con hai họ, những hân hoan của một tiệc cưới thanh đạm, đôi bạn mới rất thánh đã qua những ngày đầu tiên đoàn tụ. Theo thông tục Do Thái, những ngày đầu tiên này, đôi bạn dành để tìm hiểu tâm tính nhau, nhằm sống cuộc đời tương lai hòa hợp trong hạnh phúc lứa đôi. Một hôm thánh Giuse thổ lộ tâm sự với Bạn mình rằng:

– Thưa Đức Nữ, tôi xin cảm tạ Thiên Chúa Tối Cao vì ân huệ trọng đại Người đã dành cho tôi, khi chọn tôi làm Bạn đường với Đức Nữ, mặc dầu tôi chẳng đáng với cuộc lương duyên này chút nào. Tôi ước mong Đức Nữ giúp tôi, để tôi đem lòng chính trực chứng tỏ lòng tôi tri ân và phụng sự Người. Tôi cũng muốn làm tôi tớ của Đức Nữ nữa. Tôi nghèo cả tài sản cả đức tính, nhưng sự tận tâm tận lực của tôi có thể đền bù cho Đức Nữ phần nào! Xin Đức Nữ cho tôi được biết ý Đức Nữ thế nào, tôi xin chu tất.

Lúc đó, một nghìn thiên thần hầu cận Mẹ hiện ra chứng kiến cuộc đàm đạo

của hai người, như Mẹ cầu xin: Chúa vẫn để Mẹ e sợ khi phải tiếp xúc với một đàn ông đơn độc nào. Mẹ tỏ niềm tôn trọng như Chúa muốn mà trả lời thánh Giuse:

– Vâng, đúng vậy, chúng ta phải tạ ơn Chúa đã chọn chúng ta để phụng sự Người. Phần tôi, tôi nhìn nhận mình mắc nợ Thiên Chúa uy nghi hơn hết mọi thụ tạo. Người đã ban cho tôi nhiều ơn gấp muôn ngàn lần hơn các thụ tạo. Ngay từ tuổi thơ, được Người soi sáng thúc bách, tôi đã đoan nguyền sống khiết trinh trọn đời để tận hiến cho Người. Người là Bạn Chí Thánh của tôi, tôi thuộc trọn về Người, tôi muốn thủy chung thuộc trọn về Người mãi mãi. Thưa Phu Quân, ý muốn của tôi là xin thầy giúp tôi tuân giữ trọn vẹn lời khấn này; còn mọi điểm khác, tôi xin làm nữ tì trung thành với thầy.

Nghe Mẹ Maria nói, thánh Giuse hân hoan khôn tả, Ngài đáp lời:

– Thưa Đức Nữ, Người đã tỏ ra quyết định thánh thiện của Người với tôi như vậy là Đức Nữ cũng mở cõi lòng tôi ra, cõi lòng mà tôi chỉ muốn bộc bạch với Đức Nữ, sau khi Đức Nữ đã nói cho tôi biết lòng Đức Nữ rồi. Tôi cũng nhìn nhận mình có bổn phận phải phụng sự Chúa hơn hết mọi người. Từ sớm lắm, Người đã gọi tôi chỉ yêu mến một mình Người. Khi lên mười hai tuổi, tôi cũng được Người thúc đẩy tuyên khấn đức khiết tịnh vĩnh viễn như Đức Nữ. Hôm nay, trước mặt Người đây, tôi xin đoan quyết một lần nữa để xác nhận lời khấn của Đức Nữ. Vậy Đức Nữ chỉ yêu mến Chúa; còn tôi, xin Đức Nữ cứ nhìn tôi là anh em của Đức Nữ. Tôi hứa sẽ trung thành phục vụ Đức Nữ.

Thiên Chúa trào xuống trên đôi bạn rất thánh ấy một nguồn an ủi khôn tả. Tất cả cuộc tiếp xúc đầu tiên của hai vị chỉ tóm gọn trong một lời là: chúng ta hãy chỉ yêu mến một mình Chúa. Thiên Chúa ban xuống cho thánh Giuse một đức trong sạch mới, cho ngài được tuyệt đối cai trị giác quan mình, để ngài dấn thân hoàn hảo mà phục vụ Bạn Thánh. Ngoài ra, Chúa còn che phủ gương mặt Mẹ một ánh lộng lẫy sáng láng, y như gương mặt Maisen ngày trước khi ông từ

núi Sinai xuống: ánh sáng thêm vào vẻ oai nghi khôn tả vốn có của Mẹ ấy luôn luôn gợi cho Người Bạn Đồng Trinh của Mẹ một niềm tôn kính cao vời.

Thánh Giuse và Mẹ Maria từ đó ý hợp nhất tâm tình tiến cao hơn mãi trong niềm yêu mến Chúa. Đôi bạn Đồng Trinh chia gia sản thánh Gioakim và Anna để lại làm ba phần: một phần dâng hiến vào Đền Thờ Giêrusalem, một phần đem tặng người nghèo, còn một phần giữ lại để làm kế sinh nhai, Thánh Giuse quản lý chút tài sản nghèo đó, còn Mẹ Maria chỉ muốn lĩnh nhiệm vụ là nội trợ. Không bao giờ Mẹ đi mua bán hay làm việc nào ngoài mái ấm gia đình. Thánh Giuse biết nghề thợ mộc, nên ngài hỏi Mẹ Maria xem Mẹ có bằng lòng cho mình làm nghề khỏi nhàn rỗi và kiếm chút tiền công giúp người nghèo không. Mẹ rất vui lòng nói:

– Chúa muốn cho cả hai chúng ta sống đời nghèo khó để giúp đỡ bênh vực người nghèo, xin thầy cứ tiếp tục nghề thợ mộc.

Sau đó, đôi bạn tranh luận cùng nhau cách rất thánh thiện: Ông muốn tùng phục Bà. Bà muốn phục tùng Ông, chẳng ai chịu là Bề trên cả. Rốt cuộc Mẹ Maria thắng thế, vì Mẹ vốn là người khiêm nhượng vô địch. Tự nhiên người đàn ông phải làm gia trưởng, nên Mẹ nhất định không bằng lòng cho trật tự Chúa Quan Phòng lập ra ấy bị đảo lộn. Mẹ đem hết lẽ nói cho thánh Giuse phải vui lòng để Mẹ vâng phục, và xin phép thánh Giuse để Mẹ giữ việc bố thí cho người nghèo khó.

Nhờ một ánh sáng mới Chúa ban, trong những ngày đầu tiên đoàn tụ với Mẹ, thánh Giuse biết rõ tính hạnh, đức khôn ngoan họa hiếm, đức khiêm nhượng thẳm sâu, đức trong sạch khôn sánh, và toà thể tất cả các nhân đức khác của Mẹ, ngoài sự Thánh Cả ước lượng. Vì đó, Thánh Cả không ngừng ngợi khen và cảm tạ Chúa đã ban cho mình một Bạn Đường tuyệt vời, mặc dầu mình không đáng được như vậy, và không bao giờ dám mong ước như vậy.

Khi đã lui ra một mình, Mẹ được Chúa phán trong một thị kiến rằng: “Con

rất yêu dấu, con thấy Cha giúp đỡ những ai yêu mến Cha và trung thành với những lời Cha hứa thế nào rồi. Con hãy sống thánh thiện hoàn hảo để đáp ứng tình thương của Cha. Mối duyên lành của con với Giuse tôi tớ Cha sẽ giúp con chu toàn bổn phận này. Con hãy tuân phục và chăm chỉ làm việc để an ủi Giuse? Đức Nữ Trinh Maria đáp lời Chúa: "Lạy Chúa, con ca tụng Chúa vì Chúa đã hướng dẫn cuộc đời con một cách khôn ngoan lạ lùng. Nguyện ước của con chỉ là làm đẹp lòng Chúa. Xin Chúa đoái thương chúc phúc cho con, để con phục vụ ông Giuse theo ý Chúa muốn, và trong bậc sống mới này, con được luôn luôn thi hành những gì đẹp lòng Chúa hơn cả."

Cách sống của Mẹ thể hiện trong cuộc đời đôi bạn từng đã được vua Salômôn tả rõ trong đoạn cuối cùng của sách Châm Ngôn. Mẹ chính là phụ nữ đại đảm mà nhà vua ca tụng. Mẹ không hề bị lụy phục tính loài người yếu đuối và ác tính ma quỉ. Cuộc đời của Mẹ là một hòa điệu dệt bằng kinh nguyện, việc làm, trật tự, bỏ mình và liên lỉ kết hợp với Chúa, tuyệt đối khinh chê hết mọi sự vật trần gian chóng qua và điên đảo.

Cứ thế, từ ngày mồng 8 tháng 9, ngày Mẹ thành hôn, cho tới ngày Ngôi Lời Nhập Thể, Mẹ cũng như Thánh Cả Giuse hằng sẵn sàng đi vào công cuộc trọng đại có một không hai là việc Ngôi Lời Nhập Thể Cứu Chuộc, công cuộc mà Thiên Chúa đã đặc tuyển Mẹ và Thánh Cả để thể hiện. Một điều mầu nhiệm là hai đấng được chính Thiên Chúa hướng dẫn để sống như vậy mà không hề hay biết.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, phán đoán của Chúa rất bí nhiệm cao sâu, thụ tạo không thể nào dò hiểu được. Thụ tạo không được tìm biết những phán đoán ấy, song phải chấp nhận với một tinh thần, một tâm hồn khuất lụy hoàn toàn khiêm nhượng. Nếu không thấy có điều gì gay go, điều gì nguy hại trong việc thực hiện mệnh lệnh Chúa ban, buộc thụ tạo phải

cậy trong ở Chúa với một niềm xác tín là Người không bỏ, nhìn biết thụ tạo, nhưng để mang chiến thắng cho nó, miễn là nó luôn luôn cộng tác với ơn Người cứu trợ. Nếu còn muốn tìm xét, muốn hiểu rõ trước khi vâng lời, điều đó làm nhục cho Oai Quyền của Đấng Sáng Tạo, đồng thời làm cho việc trở thành mất hết công trạng.

Đó chính là luật Mẹ noi theo khi Chúa truyền cho Mẹ phải dấn thân vào bậc hôn nhân, mà không hề hỏi Chúa vì lý do nào. Cần phải có cuộc hôn nhân này để giữ thanh danh cho Mẹ và cho Con Chí Thánh Mẹ, thế gian và Luxiphe thoạt đầu không được biết đến mầu nhiệm ấy. Cả Mẹ bấy giờ cũng không được biết đến mục đích của cuộc hôn nhân này, nên lệnh Chúa truyền mới gây cho Mẹ một phiền sầu mà cho tới bấy giờ Mẹ chưa từng gặp. Mẹ có thể sầu não đến chết được, nếu Chúa không thêm sức cho Mẹ và gieo một vài hi vọng để Mẹ luôn giữ được lời khấn khiết trinh của Mẹ. Nhưng Mẹ đã không hề dò hỏi về cách Chúa xử với Mẹ. Mẹ đã tùng phục, sự tùng phục thắng được đau khổ của Mẹ, nên rất đẹp lòng Chúa và Chúa thưởng công Mẹ gấp bội. Thế nên, con cũng phải hòa hợp mọi sự con biết là thánh ý Chúa muốn con làm, và theo ơn Người soi sáng khi các bề trên chấp nhận.

Mặt khác, không có bậc sống nào người ta lại không thể làm đẹp lòng Chúa. Cách Mẹ xử sự nói lên bậc hôn nhân cũng là bậc thực thi sự trọn lành. Mẹ đã sống dưới mái ấm nhà của Bạn Hiền Mẹ, sốt sắng y như ở Đền Thờ, vì dầu đổi bậc sống, song Mẹ không đổi tâm tình với Chúa. Trái lại, Mẹ còn tăng thêm lòng yêu mến và tùng phục để chu toàn nghĩa vụ mới của Mẹ. Chúa cũng hằng trợ giúp Mẹ nhiều hơn, và chiều theo ước muốn của Mẹ. Những người ở bậc đôi bạn cũng sẽ nghiệm thấy lòng Chúa nhân từ như Mẹ, nếu họ không lìa bỏ thánh ý Người mà theo ý riêng mình. Chúa có thể làm mọi sự và ai hoàn toàn phó thác cho Người, đặt hi vọng nơi Người với một đức tin không bờ bến, cũng sẽ làm được mọi sự như vậy.

II

CUỘC ĐỜI CÔNG KHAI

Chờ Đón Tin Mừng

Suốt trong sáu tháng mười bảy ngày qua đi, từ ngày Mẹ thành hôn tới ngày Ngôi Lời Nhập Thể, Mẹ hằng không ngừng tiến cao trong thánh thiện. Để thực hiện công trình Ngôi Lời Nhập Thể, công trình độc nhất vô nhị, một cách thích đáng hợp với quyền năng và tình thương của Người, Thiên Chúa đã đổ tràn trên Mẹ Maria không biết bao nhiêu ơn thật lạ lùng trong chín ngày liên tiếp trước Mầu Nhiệm đó. Những điều tả qua dưới đây không nói lên được chút nào, nếu so sánh với thực tại.

Ngày thứ nhất, khi Mẹ theo thường lệ thức dậy từ nửa đêm, sấp mình trước mặt Chúa, Mẹ nghe các thiên thần nói:

– Hỡi Bạn của Chúa rất thánh chúng con, xin chỗi dậy, Người đang gọi Đức Nữ.

Mẹ chỗi dậy trả lời:

– Lạy Chúa rất thánh, Chúa muốn con làm gì?

Mẹ liền cảm thấy mình được nâng lên cao, được thanh tẩy, được soi sáng và sẵn sàng đón nhận thị kiến Thiên Tính Thiên Chúa. Thị kiến này rạng rỡ và bao la hơn các thị kiến Mẹ nhận được từ trước: mỗi ngày Mẹ được nên xứng đáng và có khả năng lĩnh nhận cao độ hơn. Trong tuần chín ngày này, hằng ngày Mẹ đều được thị kiến vào đúng giờ ấy, đúng cách ấy, nhưng mỗi ngày cao độ ánh sáng và yêu mến một tăng triển thêm.

Trong lần thị kiến này, Mẹ Maria khám nghiệm ra trong Thiên Chúa những hoàn thiện và bí mật chính các thần thánh trên trời cũng không được thấy; nhất

là Mẹ thấy Chúa có một xu hướng cực điểm là muốn trào thông mình ra ngoài, mặc dầu Người không cần phải có một thụ tạo nào cho Người và cho vinh quang của Người. Chúa tỏ cho Mẹ thấy tất cả công việc Chúa làm trong ngày thứ nhất khi sáng tạo vũ trụ. Mẹ nhìn thấy mọi sự việc đó trong Chúa cách rất rõ ràng, rõ hơn là chúng bày giãi trước mắt Mẹ. Trái đất, luyện ngục, u ngục, hỏa ngục, thiên đàng và tất cả những gì có trong các nơi đó, đều hiển hiện trước mắt Mẹ cách hoàn toàn đúng, cũng như ánh sáng giãi ra lúc ấy.

Nhưng, đức khiêm nhượng của Mẹ phải cân xứng với phẩm chức Mẹ Thiên Chúa cao trọng vô cùng, nên Mẹ cũng nhận thấy thân phận hữu thể trần gian của Mẹ một cách hết sức thẳm sâu: Mẹ chìm ngập xuống vực thẳm hư vô, và mặc dầu vô tội, Mẹ cũng hạ mình xuống hơn hết mọi con cháu tội lệ của Adong. Chúa phán với Mẹ:

– Cha rất ước mong cứu vớt thế gian. Con hãy nài xin không ngừng để Cha cho Con duy nhất Cha xuống hợp nhất với bản tính nhân loại.

Mẹ thưa lên:

– Lạy Chúa, ai cản ngăn được lòng lành Chúa thực hiện ý định này? Nếu đó là con, xin Chúa cho con chết đi. Con nhận thật rằng, loài người không thể lập công để đáng được ơn trọng này, mà còn bất xứng vì tội lỗi nữa. Nhưng chữa lành họ hay không là tùy lòng Chúa, tùy tình thương Chúa. Mặc dầu con chỉ là một con sâu đất, con cũng cả dám nài xin Chúa mau chữa lành họ, để vinh danh Chúa.

Sau lời cầu nguyện đó, Mẹ trở lại trạng thái bình thường. Vâng lệnh Chúa, Mẹ tiếp tục liên lỉ nài xin Chúa khoan dung thực hiện việc Nhập Thể. Mẹ sấp mình giang tay dâng lên Chúa những lời tha thiết van xin: Thánh Linh hướng dẫn Mẹ dạy Mẹ cầu nguyện trong tư thế rất đẹp lòng Chúa Ba Ngôi ấy.

Ngày thứ hai, Mẹ được nâng cao trên hết mọi thụ tạo và được đặt ở giữa Thiên Chúa và thụ tạo, không những vì thánh thiện mà còn vì tri thức nữa. Mẹ

nhìn thấy công trình sáng tạo ngày thứ hai, tức việc phân rẽ nước làm hai phần, và việc hình thành một không trung gọi là trời. Mẹ thấu hiểu vẻ cao cả, trật tự cũng như sự chuyển vận nhịp nhàng của nó.

Lúc đó, Chúa thông ban cho Mẹ một thuộc tính khác của Người, đó là thuộc tính toàn năng, tùy mức độ hợp với Mẹ. Người lại trao cho Mẹ quyền tuyệt đối cai trị trái đất, biển, mọi loài gồm trong ngũ hành, các tinh cầu và tất cả mọi hữu thể trong các vật đó. Đây là những lý do chính để Chúa ban cho Mẹ đặc ân này. Một là Mẹ Maria, vì không vương một chút bợn nhơ tội lỗi, nên Mẹ không phải chung lộn với con cháu tội lệ của Adong, những người mà Thiên Chúa đã cho thụ tạo chống lại để trừng phạt tội phản nghịch của họ. Thứ đến là chính Đấng Sáng-Tạo-làm-người, tức Chúa Giêsu Kitô, mà còn phải tuân phục Mẹ vì Mẹ là Mẹ Người, huống hồ toàn thể thụ tạo càng phải tuân phục Mẹ hơn. Nhưng Mẹ Maria không bao giờ sử dụng quyền toàn năng Chúa ban ấy để tránh trút những phiền nhiễu thụ tao gây ra cho Mẹ. Trái lại, Mẹ còn truyền lệnh cho chúng phải gây đau khổ cho Mẹ, để Mẹ nên giống Con Mẹ là Đấng tự nguyện chịu đau khổ. Tuy nhiên, đôi khi Mẹ cũng sử dụng quyền cai trị này trong một vài trường hợp mà đức ái và vinh danh Thiên Chúa đòi hỏi.

Ngày thứ ba, thị kiến tái diễn, kèm theo rất nhiều ân sủng tăng bội làm cho Mẹ càng ngày càng cân xứng với phẩm chức của Mẹ. Ngọn bút khôn ngoan của Thiên Chúa chạm tới đâu, là vẻ đẹp siêu nhiên của Mẹ rạng ngời tới đấy. Lúc đó, công trình sáng tạo ngày thứ ba: thảo mộc, cây cối xuất hiện rất rõ ràng trước mặt Mẹ, với tất cả những đặc tính riêng của từng loài. So với Mẹ tất cả các nhà thực vật học trên trần gian này chỉ là những người dốt nát u mê. Mẹ được toàn quyền cai trị mọi phẩm chất của chúng và được cũng ban cho các thánh Tông đồ một số đạc ân này đối với đau khổ, nên đôi khi Thiên Chúa phải can thiệp không cho chúng xúc phạm đến Mẹ, để Mẹ được hưởng khoái thú của Người. Ngày hôm đó, Mẹ thông phần vào tình yêu Thiên Chúa thay cho loài người, với

một nhiệt tâm nóng cháy đến nỗi, để cứu rỗi họ, Mẹ muốn và sẵn sàng chịu cho tới vô khổ, những cuộc tử đạo, tất cả những cách chết và cái chết. Trên thực tế, tất cả những gì loài người đã phải chịu trong quá khứ, hay sẽ chịu trong tương lai, đều không thể nào so được với sự đau khổ Mẹ chịu cho đến cuối đời Mẹ. Và nếu Thiên Chúa không ban sức mạnh cho Mẹ, Mẹ không chịu đựng được những đau khổ dữ dội ấy. Ngay từ hôm đó, Mẹ đã thực sự trở nên Mẹ tình thương, Mẹ thương xót, và sẵn sàng hơn để trở nên Mẹ của Đấng Cứu Chuộc loài người.

Ngày thứ bốn, Mẹ được nâng lên một thị kiến với những ánh quang còn rạng ngời linh động hơn nhiều, vì quyền năng Thiên Chúa là quyền năng vô hạn. Chúa ban cho Mẹ nhận thức được luật mới về ân sủng mà Đấng Cứu Thế sẽ đem đến, nhận thức được các nhiệm tích Người sẽ lập, và những cứu trợ Người sẽ cung cho hết mọi người không trừ ai, vì Người muốn cứu rỗi hết mọi người. Mẹ tỏ một đức ái anh hùng, cầu xin để đừng một ai bị đọa phạt. Nhưng Mẹ thấy rằng, dầu lòng Chúa nhân từ đến thế, cũng vẫn có nhiều linh hồn mù tối phải hư mất: cảnh tượng này gây cho Mẹ một thứ tử đạo mới, hành hạ Mẹ suốt đời.

Chúa lại tỏ cho Mẹ thấy tất cả công trình sáng tạo ngày thứ bốn: sáng tạo trời, mặt trăng và tinh tú, số chúng bao nhiêu, xếp đặt hệ thống thế nào, hình dáng ra sao, cả ảnh hưởng và các định luật chi phối chúng. Chúa đặt chúng dưới quyền cai trị tuyệt đối của Mẹ. Sau cùng, Chúa còn mặc khải cho Mẹ nhiều mầu nhiệm khác nữa. Những mầu nhiệm này phần lớn còn dành giữ đến ngày phán xét chung, vì thế giới hiện tại không thể biết được. Mẹ ra khỏi thị kiến này sau khi đã tan biến vào Thiên Chúa nhiều hơn. Với một nhiệt tâm tăng bội, Mẹ lại cầu xin cho Ngôi Lời Nhập Thể mau đến trần gian.

Ngày thứ năm, Thiên Chúa còn cho Mẹ nhìn thấy ác tâm của những kẻ tội lỗi, số những kẻ bị trầm luân và những người được tuyển chọn, cũng như chướng ngại mà tội lỗi tung ra để ngăn cản việc Ngôi Lời xuống thế.

Được tình yêu Chúa thiêu đốt toàn thân, Mẹ thưa lên với Chúa:

– Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, Chúa tỏ cho con mầu nhiệm gì kỳ diệu thế! Vâng, ác tính của loài người thật là vô giới hạn, nhưng nó lại có thể dập tắt được lửa của tình yêu Chúa, hoặc cạnh tranh với lửa ấy được ư? Không, lạy Chúa chí thánh, ác tính ấy không thể ngăn cản nổi tình yêu thương của Chúa. Mặc dầu con là kẻ vô ích nhất loài người, con cũng nhân danh loài người kính dâng lên Chúa những lời hứa Chúa đã đoan hẹn với loài người qua miệng các tiên tri, là ban Ngôi Lời Nhập Thể làm Đấng Cứu Chuộc họ. Loài người không thể lập công để đáng ơn này; chỉ có tình thương và vinh quang của Chúa mới là lý do để Chúa ban ơn ấy.

Chúa đáp:

– Thật vậy, nhưng Cha thấy loài người chỉ đáp ứng những ân huệ Cha ban bằng những bội bạc hung ác và những phạm thượng kếch sù, đưa tới hậu quả là chúng phải trầm luân đời đời thôi.

Lúc ấy Mẹ Maria nhìn thấy trong Thiên Chúa hết mọi linh hồn dĩ vãng, hiện tại và tương lai, hết mọi công việc lành dữ họ làm, thứ bậc và chung cục đời họ. Mẹ cảm xúc rất mạnh trước cảnh tượng ấy, đến nỗi nếu Chúa không nâng đỡ, Mẹ đã phải chết. Mẹ thưa lên:

– Nếu Chúa biết loài người ác tâm, Chúa cũng biết công nghiệp Con-Chúa-làm-người sẽ thắng vượt ác tâm ấy biết bao, và công nghiệp ấy sẽ đền tạ Chúa thế nào.

Để phấn khích thêm những khát vọng bác ái và lời nguyện xin của Me, Chúa phán:

– Có lẽ nào Cha lại ban ơn trọng đại ấy cho những người quá bất xứng như vậy? Thôi, con hãy để Cha xử với chúng như chúng đáng tội đi.

Mẹ Maria rất thương xót kêu lên:

– Không, con sẽ không chịu để Chúa không nhận lời con xin và chúc phúc con, như Chúa đã nhận và chúc phúc Giacóp tổ phụ của con.

Bấy giờ Chúa hỏi Mẹ tên Mẹ là gì, y như thiên thần đã hỏi Giacóp sau cuộc đấu vật với ông. Mẹ trả lời:

– Con là con cháu Adong, được tay Chúa tạo nên bằng một chất liệu hèn mạt.

Chúa Tối Cao rất thỏa lòng, Người trả lời:

– Từ nay, sẽ gọi con là Người Nữ Ưu Tuyển để làm Mẹ của Con duy nhất Thiên Chúa.

Nhưng Mẹ Maria chỉ nghie thấy tiếng "Người Nữ Ưu Tuyển" thôi. Thiên Chúa hứa với Mẹ sẽ sớm phái Ngôi Lời xuống thế. Lời hứa đó làm Mẹ Maria tràn trề một nguồn vui không thể tả, rồi Chúa chúc phúc cho Mẹ. Chúa cũng tỏ ra cho Mẹ xem thấy tất cả công trình sáng tạo ngày thứ năm; chim trời cá nước với bản tính và chủng loại chúng, đặc tính và lợi ích của chúng, rồi đặt chúng dưới quyền cai trị của Mẹ.

Ngày thứ sáu, Chúa cho Mẹ nhận thức hoàn toàn được công trình sáng tạo ngày thứ sáu, và ban quyền cho Mẹ chỉ huy chúng. Mẹ cần phải được biết như thế để cảm tạ thay cho biết bao người từng lĩnh nhận biết bao nhiêu ân huệ, mà không nhìn nhận. Vì thế, Mẹ hiểu biết tất cả mọi động vật, tất cả đều được sáng tạo nhằm phục vụ loài người. Sau cùng, Mẹ được thấy việc sáng tạo con người, bản tính họ, tài năng và hòa điệu của thể xác và linh hồn họ, bậc công chính nguyên thủy hạnh phúc của họ, vẻ đẹp của Adong Evà lúc còn vô tội, việc nguyên tổ bị cám dỗ và sa ngã, hậu quả tội họ phạm, cũng như sự ma quỉ căm thù họ và miêu duệ họ. Mẹ đã khóc than tội đầu tiên của nhân loại ấy và tất cả mọi tội họ phạm, cũng như sự ma quỉ căm thù họ và miêu duệ họ. Mẹ đã khóc than tội đầu tiên của nhân loại ấy và tất cả mọi tội nẩy sinh, y như chính mình Mẹ là thủ phạm. Với quyết ý hết sức hoàn hảo tuân giữ đức tuân phục mà nguyên tổ đã chối bỏ, Mẹ cảm tạ Chúa vì đã sáng tạo loài người. Về phía Chúa, để cuộc thị kiến đó được viên mãn, Người ban cho Trái Tim Mẹ được ơn gớm

ghét ma quỉ một cách mới mẻ và tuyệt đối, vì ma quỉ chính là kẻ xui siểm gây nên biết bao điêu đứng cho loài người.

Ngày thứ bảy, thân xác Mẹ được các thiên thần đem lên thiên đàng, trong khi một vị thay chỗ Mẹ. Như những ngày trước, hôm nay Mẹ được thấy Thiên Chúa. Người ân cần mời Mẹ:

– Lên đây, hỡi Bạn Tình chí ái. Hãy lên nhận thêm một vẻ mĩ lệ và trang sức xứng với tình Ta yêu Bạn.

Đáp lời mời đó, Mẹ hạ mình xuống tận hư vô trước mặt Chúa và thưa:

– Lạy Chúa, này con là tro bụi, là con sâu đất nhỏ hèn, là nữ tì nghèo nàn của Chúa. Con sẵn sàng thi hành điều gì đẹp lòng Chúa nhất.

Trước sự hạ mình thẳm sâu đó của Mẹ, các thiên thần tán tụng ca vang, Chúa Ba Ngôi thỏa nguyện trong Mẹ.

Thiên Chúa ra lệnh cho hai vị luyến thần đứng gần ngai Người nhất đến ứng hầu Mẹ, trang sức cho Mẹ những y phục chói ngời, những đá ngọc sáng láng, hình ảnh của những đặc ân Chúa ban cho Mẹ như là Hiền Thê Người, và như là Nữ Vương vũ trụ, cũng như hình ảnh của hết mọi vẻ huy hoàng siêu nhiên ngời sáng trong linh hồn Mẹ. Khi dâng mình trong Đền Thờ, Mẹ đã được Chúa điểm trang cho những tượng trưng này một lần rồi. Nhưng lần này là một cuộc điểm trang đặc biệt tương ứng với việc thể hiện ơn Nhập Thể sắp tới. Các luyến thần mặc lên Mẹ một áo dài trắng rất sáng láng, làm biểu tượng đức trong sạch của Mẹ, áo ấy sáng láng đến nỗi chỉ một tia chiếu của nó cũng làm mờ hết ánh sáng của tinh tú. Để mô tả lòng Mẹ e sợ xúc phạm đến Chúa, họ thắt quanh lưng Mẹ một dây lưng rực rỡ như là kết bằng nhiều thứ cây trầm chói lọi sáng hơn vàng: đó là tượng trưng đức mến nồng nhiệt của Mẹ, đức mến đó có ngọn lửa thấu suốt hết mọi tâm tư. Đôi chân Mẹ, mang một đôi hài lộng lẫy, để Mẹ chỉ bước về những cứu cánh cao vời nhất của vinh quang Thiên Chúa. Vòng tay và nhẫn tráng lệ biểu tượng lòng hào hiệp và các ơn Thánh Linh tặng Mẹ. Mẹ mang một

vòng kiềng làm bằng những đá ngọc sáng láng lạ lùng, có treo những mật hiệu mầu nhiệm bởi ba viên trân châu khác còn đẹp đẽ hơn nữa, chỉ nghĩa ba nhân đức hướng thần và Ba Ngôi Thiên Chúa. Tai chuẩn bị cho Mẹ đón tiếp sứ đoàn của Tổng Thần Gabriel, và linh ứng cho Mẹ câu trả lời sứ thần một cách khôn ngoan xuất chúng. Sau đó, áo dài Mẹ mặc lại được điểm xuyết những mật hiệu nhiều mầu sắc, tượng trưng nhiều thứ nhân đức cao cả của Mẹ. Có những mật hiệu nói lên ý nghĩa: MARIA MẸ THIÊN CHÚA; những mật hiệu khác: MARIA MẸ ĐỒNG TRINH. Mẹ không được biết những ý nghĩa ấy, nhưng các thiên thần đều được biết cả. Sau cùng, để cuộc trang sức nên hoàn mĩ, dung nhan Mẹ bừng rạng những ánh lộng lẫy phi thường phát xuất từ sự kiện Mẹ được ở gần bên và thông phần vào Hữu Thể vô cùng. Vì, để tiếp nhận Ngôi Lời vào lòng đồng trinh của Mẹ, Mẹ phải tiếp nhận Người trước bằng ân sủng ở một mức độ tuyệt cao rồi.

Ngày thứ tám, khi bừng cháy lửa mến yêu, Mẹ Maria, với một tâm tình yêu đương cảm kích, không ngừng cầu xin Chúa ban Đấng Cứu Thế xuống thế gian, trí năng Mẹ nghe thấy tiếng Chúa gọi. Mẹ liền cảm thấy cả thân xác Mẹ được các thiên thần đưa lên trời, và cũng có một vị thay chỗ Mẹ như lần trước. Nhìn thấy Mẹ diễm lệ tuyệt vời, các thần trời kêu lên:

– Sao từ dưới đất đầy tăm tối mà Mẹ lại lên trời rực rỡ như thế kia được?

Chính Thiên Chúa coi như cũng tán thưởng Mẹ. Người phán với Mẹ:

– Thần trời hãy xem Cha có lý để chọn Con là Bạn Tình, làm Nữ Vương hết mọi thụ tạo, vì Con đã tự khinh chê mình như vậy.

Các thiên thần hớn hở, vui một niềm vui vượt cao trên tất cả những niềm vui họ có từ khi được sáng tạo. Họ hết sức hạnh phúc được nhìn nhận vương quyền của Mẹ Maria trên họ. Họ vừa ca tụng Thiên Chúa vừa hát lên những thánh ca vinh chúc vang rền. Thiên Chúa lại nói với Mẹ:

– Bạn Tình Ưu Tuyển của Ta, Bạn rất đẹp lòng Ta. Muốn gì, cứ xin, Ta sẽ

tặng cho Bạn, dầu đó là một phần nước của Ta.

Mẹ Maria hạ mình sâu thẳm, nhưng đầy tin cậy mà thưa:

– Lạy Chúa, vì con được Chúa đoái nhìn, nên con sẽ nói lên tất cả những gì con ôm ấp trong lòng, mặc dầu con chỉ là tro bụi. Con không xin cho con một phần nước của Chúa đâu, nhưng con xin Chúa ban toàn thể nước ấy cho loài người. Xin Cha mau ban cho họ Đấng Cứu Chuộc, Con duy nhất của Cha, Đấng bao nhiêu thể kỷ khát mong.

Chúa đáp lại với một giọng dịu dàng không thể tả:

– Lời Bạn xin rất đẹp lòng Ta. Con Một Ta sắp sửa xuống thế gian hợp nhất với bản tính nhân loại.

Như một bình minh tuyệt đẹp được Mặt Trời công chính chiếu rạng. Sau đó, Mẹ lại được các thiên thần đưa về nơi cũ. Suốt ngày Mẹ hằng cảm tạ Thiên Chúa cho mình và cho hết mọi người trong nhân loại.

Sau cùng ngày thứ chín, được Thiên Chúa gọi, Mẹ đã thưa:

– Con đây, lạy Chúa, điều gì đẹp lòng Chúa, xin Chúa cứ dậy, con sẵn lòng vâng làm ngay.

Rồi Mẹ được đem lên thiên đàng như lần trước. Chúa đặt Mẹ bên cạnh Người, trên một ngai tòa rất cao, chỉ kém có ngai tòa dành cho nhân tính của Ngôi Lời. Chúa mặc khải cho Mẹ những mầu nhiệm tuyệt vời cao cả không miệng lưỡi nào tả ra được. Một lần nữa, Mẹ lại nhìn thấy trong Thiên Chúa tất cả những sự vật đã được sáng tạo, và cả những sự vật sẽ được sáng tạo. Mẹ nhìn ngắm chúng không phải một phần như những ngày trước đó, mà nhìn thấy toàn thể chúng, hòa điệu của chúng mối liên hệ chúng tương quan với nhau, cứu cánh của chúng, cũng như sự chúng tùy thuộc ý muốn Thiên Chúa chi phối chúng. Lúc Mẹ còn đang ngây ngất với quang cảnh đó, Chúa phán với Mẹ:

– Ta đã sáng tạo tất cả những sự vật đó chỉ vì yêu thương loài người. Trong loài người, Ta sẽ chọn lấy một đoàn những người trung tín xứng đáng tham

hưởng vinh quang của Ta. Khi nào Ta sáng tạo một thụ tạo duy nhất có thể thân ái với Ta, Ta sẽ đặt thụ tạo ấy làm chủ cai trị tất cả những là lùng ấy. Nhưng bây giờ Ta cho Con được chiếm hữu tất cả những tài sản ấy, để Con phân phát cho những người nhờ Con can thiệp mà đến xin Ta.

Tôn nhận Mẹ là Nữ Vương toàn thể thụ tạo, Thiên Chúa Ba Ngôi đặt lên đầu Mẹ một triều thiên có rải rắc những mật hiệu sáng ngời chỉ nghĩa MẸ THIÊN CHÚA. Chỉ có các thiên thần hiểu được ý nghĩa ấy. Họ lại một lần nữa nhìn nhận Mẹ Maria là Nữ Vương tối cao của họ.

Cuối cùng, Chúa ban cho Mẹ những ơn mới lạ rất cao cả không có lời nào tả ra được. Đó là nét bút cuối cùng Thiên Chúa vẽ trên hình tượng sống động của Người, để dùng hình ảnh đó làm khuôn mẫu cho Ngôi Lời xuống làm người. Ngôi Lời mà yếu tính vốn là hình ảnh của Ngôi Cha hằng hữu. Mẹ đã được chuẩn bị rất chu đáo, đến nỗi khi Ngôi Lời đến, Người đã thấy Mẹ hoàn toàn tương tự với Cha trên trời của Người, như phải có.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, không ai có thể quan niệm được tất cả những gì cao trọng Chúa đã làm trong Mẹ, để chuẩn bị cho Mẹ đón nhận ơn Ngôi Lời Nhập Thể, nhất là trong suốt chín ngày trước khi ban ơn ấy. Mẹ hoàn toàn được thấm chìm trong đại dương hoàn thiện, được tặng ơn tri thức biết rõ các tụ tạo: Mẹ thấu hiểu đặc tính của nó, và không bao giờ bị mờ xóa đi trong trí năng Mẹ. Theo gương Mẹ, con cũng phải dùng thụ tạo làm một cầu thang để nâng tâm hồn con lên tới Chúa, hoặc làm một tấm gương phản chiếu Người, nhắc lại cho con quyền năng của Người và đốt lòng con cháy lên yêu mến Người. Thiên Chúa đã ban cho con người được làm chủ thụ tạo, được sử dụng chúng cách tốt lành, trong sự qui phục quyền cai trị tối cao của Người. Nhưng tội lỗi điên dại của loài người đã đảo lộn trật tự đẹp đẽ ấy và phá hủy cả hòa điệu chí thánh kia. Việc đó xẩy ra khi kẻ được lập làm vua cai trị thụ tạo dưới đất lại tự hóa thành nô lệ nhục nhã của

thụ tạo, đem thân chịu khuất phục quyền cai trị tàn bạo của chúng. Thay vì đưa chúng trở về Thiên Chúa là Đấng Sáng Tạo nên chúng, con người lại để mình mắc vào những mồi bả hiểm độc của chúng, chịu nô lệ cho những đam mê làm họ ra thấp hèn.

Còn có tội vong ân nham hiểm nào mà họ không phạm, nên đến ngày phán xét họ sẽ phải lãnh mọi quở trách nghiêm thẳng. Họ sẽ bị khối nặng những trách quở đó đè bẹp, tới chỗ họ sẽ tự mình gieo xuống vực thẳm hình phạt đời đời, nếu không có những thừa hành của phép công Thiên Chúa xô họ xuống.

Nghĩ tới đó, linh hồn Mẹ cảm thấy một phiền sầu sâu xa, nếu Chúa không giữ gìn, Mẹ đã chết rồi. Hỡi con, Mẹ muốn con chia sớt phần đau khổ của Mẹ. Con hãy khóc than cho những người cứ đi trên đường hư mất. Đó là mối bận tâm của Con Chí Thánh Mẹ. Lẽ ra họ không được tìm vui ở đâu, ngoài việc rơi lệ vì tội lỗi họ và tội lỗi thế gian điên dại.

Con hãy thêm vào lời khóc than những kinh nguyện bền tâm để cứu rỗi loài người và làm vinh danh Con Mẹ. Con hãy cầu nguyện với một đức tin sống động, một đức cậy vững vàng, mặc dầu con nhìn thấy những khốn nạn của con. Và dầu nhìn thấy con khốn nạn đến đâu, con cũng phải khiêm nhượng hạ mình, chứ đừng thất vọng. Khi bị những người khiêm nhượng thành thực phó thác cho Người đánh bại, Chúa lại cho đó là những chiến thắng vinh quang. Ngoài ra, con đừng quên xin Người chúc phúc cho mỗi khi con đến trước mặt Người.

Sự khiêm nhượng Thiên Chúa ban tặng Mẹ vào ngày thứ sáu trong tuần chín ngày này, là một khiêm nhượng tuyệt diệu. Nhờ ơn ấy, Mẹ đã hạ mình thẳm sâu nên hư vô để tham phần vào bản tính của Adong, chứ không vào lỗi lầm của ông. Như vậy, có những người ngoài tội nguyên tổ, còn phạm thêm vô số tội khác, càng phải hạ mình khiêm nhượng biết bao nữa! Họ phải theo tâm tình này thúc đẩy mà ân cần đền bồi sự sỉ nhục họ đã làm cho Thiên Chúa , hơn là để tránh hình phạt đợi chờ họ. Phải đặt vinh danh Thiên Chúa lên trên hết.

Hỡi con, con hãy khóc lóc những xúc phạm làm đau lòng Chúa cách thẹn thuồng

đau đớn như chính con đã phạm vậy. Có thế con mới sẵn sàng được lĩnh nhận những trang sức Người dành cho con, giống như trang sức Người đã dành cho Mẹ. Trong những kho tàng vô tận của Người, có vô cùng những đồ trang sức Người trao ban cho các linh hồn, xứng với công trạng họ lập. Vì thế, con hãy tăng bội lòng yêu mến Người. Con nên biết rằng tình yêu này nảy nở sum sê trên thửa đất bỏ mình. Do đó, điều quan trọng là con phải loại bỏ tất cả những gì là trần tục. Con đừng khinh thị những hồng ân Chúa ban, viện lẽ là để ở khiêm nhường, vì đó là bội bạc đấy. Con đừng lẫn lộn đức khiêm nhượng tri ân thật với sự bội bạc đội lốt sự khiêm nhượng giả.

Cũng phải ca tụng Thiên Chúa vì những việc vĩ đại Người làm nơi các bạn thân của Người nữa, Người hài lòng vì tất cả những việc tốt lành họ làm hơn một người cha hài lòng vì con yêu dấu mình, hoặc hơn một nghệ sĩ hài lòng với tác phẩm toàn bích của mình, hơn một ông vua thỏa mãn với một cuộc chinh phục quan trọng của mình. Nếu loài người thực sự hiểu thấu được chân lý này, không những họ xa tránh được tội lỗi, mà còn say mê với những sự nghiệp anh hùng nhất để Chúa hài lòng với họ.

Linh hồn nào có một tình yêu nô lệ và vị lợi, họ sẽ không phải là bạn tình xứng đáng của Thiên Chúa. Linh hồn không được phụng sự Thiên Chúa như một con buôn, song phải vì Chúa, vì lòng nhân lành bao la và thánh ý Người. Họ phải hoan hỉ vì được thuộc về một Thiên Chúa rất giầu sang, rất quảng đại đã sáng tạo cho mỗi con của Người những ơn lành thiên hình vạn trạng. Nếu họ tri ân Người vì những ơn đó như thể Người đã sáng tạo chỉ cho một mình họ, điều đó càng tốt hơn.

Tiếp Nhận Tin Mừng

Thời giờ Nhập Thể đã đến. Thiên Chúa trực tiếp mặc khải giờ đó cho Tổng Thần Gabrie, chứ không mặc khải theo lối thường là qua thiên thần cấp trên soi sáng cho thiên thần dưới cấp. Người ủy nhiệm cho Tổng Thần Gabrie sứ mạng đến với Đức Trinh Nữ Maria, và chính Người nói cho Tổng Thần nghe những lời phải chào mừng Đức Nữ. Đầy hoan hỉ, Tổng Thần từ thiên đàng xuống, có một đoàn tháp tùng rất đông đảo các thiên thần khác dưới hình người, vị nào cũng chói sáng cân xứng với phẩm trật của họ. Dung nhan mĩ lệ của Tổng Thần Gabrie ngời chói vinh quang, thái độ ui nghi, cử chỉ thanh lịch, tất cả nơi Sứ Thần đều phi thường. Sứ Thần mang một vương miện lộng lẫy đặc biệt; trên ngực có một thánh giá rất đẹp biểu hiệu cho mầu nhiệm Nhập Thể. Chưa bao giờ có một thiên thần nào được phái đến với Mẹ Maria, mang nhiều đặc điểm của Thần Tính Thiên Chúa như vậy.

Hôm đó, Mẹ Maria được 14 tuổi, 6 tháng, 17 ngày. Tầm vóc Mẹ lúc ấy đã cao lớn hơn tầm vóc của những thiếu nữ đồng trạc. Thân hình Mẹ rất cân đối, đẹp tuyệt vời, một vẻ đẹp thánh thiện sun mãn. Mặt Mẹ hình trái xoan thanh nhã; không mập mạp cũng không gầy gò. Nước da mặt sáng sủa ngã mầu ngà. Trán Mẹ rộng và vuông vức. Đôi lông mày hơi cong nổi bật nét đen đẹp. Đôi mắt tròn trịa đoan trang ngả đen lẫn xanh xanh; ánh mắt trong sáng, dịu dàng với nụ cười duyên dáng trên khóe miệng. Miệng Mẹ nhỏ đôi môi thắm tươi dưới sống mũi thẳng thật đều. Tắt rằng: Toàn khuôn mặt cũng như toàn thân Mẹ là một vẻ đẹp cân xứng và hoàn hảo tuyệt vời. Ánh nhìn của Mẹ vừa tỏa ra một

thiện cảm lôi cuốn mọi người, vừa gây cho mọi người một niềm kính sợ, với những tâm tình cao khiết trên trời. Y phục Mẹ mặc nghèo nàn, nhưng sạch sẽ, nhuộm mầu tro và rất mực nghiêm trang nết na.

Lúc Đức Tổng Thần đến, Mẹ đang ở trong một căn phòng đơn bạch, không một trang trí nào, và đang suy niệm về những ơn huệ lạ lùng Chúa ban cho trong chín ngày vừa qua. Tâm hồn Mẹ ngất ngây thầm thĩ: "Các tầng trời hoan hỉ biết bao! Trái đất được ủi an chừng nào! Ngôi Lời của Cha hằng hữu sắp đến rồi! Hạnh phúc thay phụ nữ nào được làm nữ tì hầu hạ Mẹ Người! Ôi Emmanuel, Đấng Thiên Chúa ở với chúng tôi, Đấng là Thiên Chúa và là người, xin hãy đến, đến giải thoát dân Chúa!" Đúng trong lúc Mẹ đang suy niệm những mầu nhiệm và dâng những lời cầu xin đó, sứ đoàn Gabrie đông đảo hiện ra với Mẹ. Hôm đó là ngày thứ năm, lúc bảy giờ chiều; màn đem bắt đầu buông.

Mẹ chỉ nhìn Sứ Thần Thiên Chúa với một cái nhìn vừa đủ để nhận ra. Liền lúc đó, với đức khiêm nhượng thường xuyên, Mẹ muốn sấp mình trước mặt Sứ Thần. Nhưng Sứ Thần ngăn lại và chính Sứ Thần phủ phục trước mặt Mẹ:

– Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Thiên Chúa ở cùng Trinh Nữ; Trinh Nữ có phúc hơn hết mọi người nữ.

Không mất bình thản, nhưng Mẹ bối rối: Mẹ vẫn tin mình là cuối rốt mọi thụ tạo và, lúc đó, Chúa lại mặc khải cho Mẹ biết Người đã chọn Mẹ làm Mẹ Người, trong khi không hề bao giờ Mẹ dám nghĩ đến vinh dự ấy. Sứ Thần trấn an Mẹ mà nói:

– Hỡi Đức Maria, xin đừng e ngại gì. Trinh Nữ đã được đầy ơn nghĩa trước mặt Chúa. Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh Con Trai, và đặt tên là Giêsu.

Mẹ xin Chúa một cứu trợ đặc biệt để hành động sao cho phù hợp với thánh ý Người, trong công trình rất quan trọng ấy. Mẹ phải xin như thế, vì, để thực hiện mầu nhiệm này, Chúa đã rút lại những thị kiến trí năng mà Mẹ thường được tham hưởng, và để mặc Mẹ với những nhân đức hướng dẫn trong trạng thái

chung chung. Trong hoàn cảnh đó, Mẹ đã đặt ra thắc mắc với đức Sứ Thần về việc giữ mình khiết trinh trong hôn nhân của Mẹ, và với cả Thiên Chúa về hôn lễ siêu nhiên Chúa đã đoan quyết với Mẹ sau khi Mẹ tuyên hứa lời khấn trinh khiết trọn đời. Mẹ nói với Sứ Thần lời mà thánh ký Luca đã viết lại:

– Việc đó thể hiện thế nào được, vì tôi không hề biết người nam?

Đồng thời, trong tâm hồn, Mẹ âm thầm tuyên lại lời khấn trinh khiết và nhắc nhở cho Chúa hôn lễ nhiệm mầu nói trên.

Sứ Thần trịnh trọng đáp lại:

– Quyền năng Thiên Chúa dễ dàng làm cho Đức Nữ vừa làm mẹ vừa giữ được trinh khiết. Đó sẽ là việc Chúa Thánh Linh làm. Đấng Tối Cao sẽ dùng sức mạnh của Người che phủ Đức Nữ, để Đấng Thánh tuyệt đối sinh bởi Đức Nữ được gọi là Con Đấng Tối Cao, Con Thiên Chúa. Người chị họ của Đức Nữ là Elisave cũng đã thụ thai gần đây, trong lúc bà đã cao niên và son sẻ: có việc gì khó mà Thiên Chúa chẳng làm được? Người đã ban cho chị họ Đức Nữ hồng ân ấy, cũng có thể ban cho Đức Nữ hồng ân khác là làm mẹ mà vẫn duy trì được đức trong sạch khiết trinh. Người sẽ cho Đức Nữ một Người Con thừa kế ngai vàng Đavít và vĩnh viễn thống trị nhà Giacóp. Đức Nữ cũng đã biết lời tiên tri Isaia nói một trinh nữ sẽ thụ thai và sinh một Con Trai, gọi tên là Emmanuel…

Sứ Thần còn hùng hồn nói về hình ảnh bụi gai cháy của Maisen, lời Chúa hứa với Abraham, và nhiều suy tư khác liên quan đến mầu nhiệm Nhập Thể vĩ đại này. Thực ra, với trí thông minh, với đức khôn ngoan, với sự thánh thiện vượt cao trên các thiên thần rất xa, Mẹ Maria đã thấu hiểu tất cả các hình ảnh và mầu nhiệm Sứ Thần nói. Nhưng Mẹ còn trì hoãn chưa trả lời, là cốt để cân nhắc cho đúng tầm quan trọng của câu trả lời đó, một câu trả lời đòi quyền năng Thiên Chúa phải thi hành một công trình kỳ diệu trọng đại hơn hết. Mẹ biết rằng câu trả lời của Mẹ có thể làm Thiên Chúa Ba Ngôi phải tháo bỏ hay thực hiện lời Người đã hứa. Mẹ biết rằng câu trả lời của Mẹ sẽ thể hiện tất cả những

lời các tiên tri báo trước, tất cả những hình ảnh trong Thánh Kinh về Chúa Cứu Thế hay không. Mẹ biết rằng câu trả lời của Mẹ sẽ dâng lên Thiên Chúa một hi lễ cao trọng chưa bao giờ có, sẽ mở cửa thiên đàng, sẽ chiến thắng hỏa ngục. Mẹ biết rằng câu trả lời của Mẹ sẽ đền bồi xứng đáng phép công bằng của Chúa, sẽ mang ơn cứu chuộc cho cả loài người. Mẹ biết rằng câu trả lời của Mẹ sẽ thiết lập luật mới về ân sủng, làm vinh hạnh cho nhân loại, làm vui cho thiên thần. Mẹ biết rằng câu trả lời của Mẹ sẽ thực hiện tất cả những gì gồm chứa trong mầu nhiệm Con duy nhất của Cha hằng hữu Nhập Thể làm Người, ẩn kín dưới hình một người nô lệ, hình mà Người phải mặc lấy trong lòng đồng trinh của Mẹ. Vì thế Mẹ khôn ngoan không vội vã tỏ ý ưng nhận lời đề nghị của Sứ Thần ngay. Thiên Chúa vẫn để Mẹ được tự do chấp nhận, hầu sự chấp nhận ấy nên hoàn hảo hơn, đẹp lòng Chúa hơn, và loài người chúng ta phải mắc nợ nhiều hơn với những công ơn Mẹ lập khi tự ý đồng công với Chúa Cứu Thế. Mẹ đã đàm đạo rất lâu với chính mình và với Sứ Thần Thiên Chúa về tầm quan trọng và sự cao cả của một công trình lớn lao độc nhất trong lịch sử loài người như vậy. Tâm trí Mẹ ngất ngây thán phục trước những vẻ diệu kỳ tuyệt vời của công trình Cứu Chuộc, tâm hồn Mẹ cháy lên bừng bừng trước tình thương yêu lạ lùng khôn tả của Thiên Chúa. Những động cảm rất sống động, những tình cảm yêu rất hăng nồng của Mẹ ấy đã gây nên một hiệu quả như là tự nhiên: Trái Tim rất khiết trinh của Mẹ như siết lại, ép lại do một sức mạnh nồng nàn, say mê cao cả, chắt ra ba giọt máu rất trong sạch xuống lòng đồng trinh của Mẹ. Ba giọt máu ấy đã làm chất liệu cần có cho Ngôi Lời Nhập Thể. Chúa Thánh Linh đem toàn năng lực của mình, lấy ba giọt máu đó tạo nên Thân Xác Chúa Giêsu Kitô, trong lúc Mẹ cúi đầu, chắp tay trước ngực, với một thái độ, một giọng điệu rất khiêm nhượng, rất ngoan ngoãn thơ thảo, thưa với Sứ Thần những lời rất diệu kỳ, rất cao cả, để nói lên sự ưng thuận của mình:

– Này tôi là nữ tì Chúa! Xin thể hiện cho tôi theo như lời ngài: Ecce ancilla

Domini, fiat mihi secundum verbum tuum.

Lời rất dịu ngọt làm vui thỏa Thiên Chúa, rất sinh lợi ích cho chúng ta ấy vừa được Mẹ thốt ra, Thiên Chúa liền thực hiện ngay bốn việc sau đây trong một giây phút: Ba giọt máu rất trinh trong của Mẹ trở nên chất liệu tạo thành Thân Xác rất thánh Chúa Giêsu; Linh Hồn rất thánh của Chúa Giêsu được sáng tạo; Linh Hồn ấy hợp nhất với Thân Xác Chúa Giêsu, tặng cho Nhân Tính Người hết mọi hoàn thiện có thể; và sau cùng, Ngôi Lời hợp với Xác và Linh Hồn Chúa Kitô cách ngôi vị, làm nên một Ngôi Vị, khiến Chúa Kitô vừa là Thiên Chúa thật vừa là người thật, để làm Chúa ta, làm Đấng Cứu Chuộc ta. Việc lạ lùng vĩ đại này được thực hiện vào Thứ Sáu, 25 tháng 3, lúc bình minh, trùng vào giờ Thiên Chúa sáng tạo Adong ngày trước, năm 5199 tính từ khi sáng tạo vũ trụ. Nữ tu Maria Agêđa viết: "Cách tính này xác thực theo lời Chúa đáp câu hỏi của tôi khi Bề Trên truyền. Theo đó thì vũ trụ được sáng tạo vào tháng ba và, vì công trình Thiên Chúa làm là công trình rất hoàn hảo, nên cây cối thảo mộc và ra khỏi tay Chúa là đã đầy dẫy hoa thơm quả ngọt, và sẽ không tàn héo rơi rụng bao giờ, nếu tội lỗi đã không làm xáo trộn cả thiên nhiên."

Đồng thời với lúc Chúa Giêsu Kitô đầu thai, Mẹ Maria được đem lên thiên đàng hưởng phúc cách hoàn hảo hơn hết các lần trước. Thiên Chúa mặc khải cho Mẹ những mầu nhiệm rất cao cả. Lúc đó, Mẹ khám phá ra ý nghĩa bí ẩn của những mật hiệu biểu tượng trang sức cho Mẹ và những mật hiệu các thiên thần mang. Mẹ nhận thức rất rõ ràng được sự ngôi hiệp giữa bản tính Thiên Chúa và bản tính nhân loại, cũng như luật mới của Phúc Âm, với rất nhiều sự kiện rất cao cả khác không hề thông trao cho một vị thánh nào bao giờ. Chúa Ba Ngôi xác nhận Mẹ là Mẹ Thiên Chúa và có đủ mọi quyền lợi của Mẹ Thiên Chúa. Quả thật, Mẹ là Mẹ Thiên Chúa với tất cả ý nghĩa của tiếng ấy, và là Mẹ Thiên Chúa thực tế hơn bất cứ người mẹ nào là mẹ con cái mình.

Về Linh Hồn Chúa Giêsu Kitô ngay khi vừa được sáng tạo, đã được hưởng

phúc hưởng kiến và tình yêu của Thiên Tính Thiên Chúa, được đầy linh ân Chúa Thánh Thần, và tất cả các nhân đức ở một cấp độ tuyệt cao, trừ đức tin và đức cậy là hai đức không hợp với cấp bậc của Người. Sự vinh hiển mà Chúa Giêsu có do phúc hưởng kiến, ở tại phần thượng của Người, chứ không được thông cho Thân Xác Người, để Người có thể chịu đau khổ về Nhân Tính mà còn chuộc ta. Ngay từ giây phút đầu tiên vừa hiện hữu, Linh Hồn thiên hóa của Chúa Kitô đã làm những công việc này. Người thấy được Thiên Tính Thiên Chúa tự tại như thế nào và hợp nhất với Nhân Tính rất thánh của Người như thế nào. Người yêu mến Thiên Tính ấy bằng một tình yêu toàn phúc tuyệt cao. Người chiếm ngự và sung sướng được ngự trong nhà tạm thánh đức là cung lòng Mẹ. Người ca tụng Cha hằng hữu vì đã sáng tạo nên Mẹ không vướng lây tội Adong, rất trong sạch và đầy mọi ân sủng, nhân đức và linh ân trổi vượt. Người cầu xin cho Mẹ Người và Cha Đồng Trinh Giuse của Người được hạnh phúc đời đời. Giá trị của chỉ một hành vi Người làm khi ấy cũng rất lớn lao, có thể cứu chuộc được vô cùng thế giới, nếu giả sử là có vô cùng thế giới. Chúa Giêsu đã tạo lập biết bao kho tàng ân sủng bao la tới trọn đời Người cho loài người: mỗi việc Người làm ấy đều không tùy thuộc những việc liên hệ đến phúc hưởng kiến và tình yêu toàn phúc của Người, mà chỉ ở trong cương vị một Người-Chúa. Chỉ là cốt để mưu lợi ích cho ta, mà Người đã làm những công trình rất vĩ đại: Người không thể không tiếp nhận ơn nào hay vinh quang nào hơn cho Người nữa.

Chúa cũng muốn toàn thể vũ trụ, toàn thể thiên nhiên đều hoan hỉ trước biến cố hạnh phúc Nhập Thể. Trời đất bừng lên rạng rỡ hơn, muôn sao sáng láng hơn, chim trời ca hát nhịp nhàng trong trẻo hơn, thảo mộc trổ hoa mĩ lệ hơn, kết trái ngon lành hơn, toả hương thơm ngát hơn. Các thiên thần ngất ngây hoan lạc. Người trần thế công chính lương thiện đều nghiệm thấy một nhiệt hứng hân hoan. Dưới u ngục, các thánh tưng bừng hoan hỉ, khi Đức Tổng Thần Micae đến báo tin trọng đại Chúa Cứu Thế đã đầu thai nhập thể. Riêng hỏa ngục

run giùng kinh hãi, ma quỉ bị hành hạ đau đớn khổ cực hơn, bất thình lình bị lùa vào nấp kín trong những vực tối tăm hơn, mà không biết vì lý do nào.

Đức Nữ Trinh Maria, Đấng sẽ làm rối loạn cả nước quỉ thần, lúc ra khỏi cuộc thị kiến hưởng phúc ấy đã sấp mình xuống đất ngay để thờ lạy Con Chí Thánh mình bề ngoài. Từ đó, Mẹ cảm thấy toàn thân Mẹ được nên thiêng liêng hơn, được thần hóa hơn trước. Nhưng không phải là lúc nào Mẹ cũng sống trong những êm thú dịu ngọt ấy. Nhận thức được những đau khổ Chúa Cứu Thế sẽ phải chịu, đã là một mũi gươm xuyên thấu Trái Tim Mẹ, và làm cho cuộc sống Mẹ trở nên một cuộc tử đạo liên tục xâu xé. Thấm đậm một tình yêu vừa dấu ái vừa đau khổ, Mẹ thường thủ thỉ với Con Chí Thánh Mẹ trong lòng và cả sau này khi đã sinh hạ: "Con vừa mới tiếp nhận sự sống đời này, mà đã đành lòng chịu chết nhục nhã như vậy rồi ư? Con chỉ cần làm một hành vi thôi cũng đã đủ rồi. Mẹ biết bao mong muốn Cha công bằng luôn vui lòng nhận lấy việc ấy làm lễ đền tạ thay cho loài người, hoặc một mình Mẹ phải chịu tất cả những khổ hình Con sẽ phải chịu trong cuộc Tử Nạn. Ôi con rất hiền từ của Mẹ, là nguồn vui sướng của linh hồn Mẹ, ước chi Mẹ có thể cứu Con khỏi chết! Nhưng xin Chúa thực hiện thánh ý Người."

Thai-Nhi-Con-Thiên-Chúa cũng tăng trưởng như những thai nhi khác, chỉ không phải đau khổ gì như những thai nhi ấy. Của nuôi Người suốt thời gian làm bào thai là của nuôi nực mùi thanh khiết không vết nhơ và đượm hương tình yêu vô giới hạn của Mẹ Người. Mẹ biết rõ lương thực Mẹ dùng sẽ trở nên lương thực của Con Thiên Chúa trong cung lòng mình, nên Mẹ luôn luôn dùng nó với những tâm tình tuyệt vời cao cả, tuyệt vời thánh thiện; các thiên thần phải sửng sờ bỡ ngỡ thán phục khi thấy Mẹ biến công việc rất thông thường đó thành một việc lập công trạng rất trọng cho mình, và thành một đề tài gồm chứa biết bao vui mừng cho Thiên Chúa.

Về việc tôn thờ bề ngoài dành cho Con Chí Thánh Mẹ, Mẹ cũng không kém

đáng ca tụng. Mỗi ngày, kể từ nửa đêm, Mẹ đã bái gối hơn ba trăm lần để thờ lạy Chúa. Việc bái gối này, Mẹ vẫn tiếp tục trong cả cuộc đời Mẹ. Mẹ xin Cha hằng hữu ban cho Mẹ ơn chu toàn những trách vụ đối với Người Con mà Cha ủy thác cho Mẹ, và hướng dẫn mọi hành động của Mẹ với một tình yêu nồng nhiệt để bảo vệ kho tàng rất thánh ấy.

Mẹ được một nghìn thiên thần hầu cận giúp đỡ. Hôm sau ngày Ngôi Hai Nhập Thể, các thiên thần đó hiện ra với Mẹ dưới hình người. Sau khi thờ lạy Thiên-Chúa-làm-Người của họ, họ đã chúc tụng Mẹ vì hạnh phúc Mẹ làm Mẹ Thiên Chúa. Rồi một lần nữa tung hô Mẹ là Nữ Vương mình, họ bắt tay vào việc phục vụ Mẹ. Từ đó, họ luôn luôn túc trực bên Mẹ, với hình người rõ ràng, giúp đỡ Mẹ trong mọi công việc và, khi nào Mẹ dùng bữa một mình, họ hầu bữa Mẹ, một bữa ăn lúc nào cũng rất thanh đạm.

Nhưng đối với Mẹ, niềm vui vì thấy các thiên thần tận tâm với mình còn kém rất xa niềm vui Mẹ cảm hưởng từ Con Mẹ. Mẹ cảm thấy Người hiện diện nhiều cách, mà cách nào cũng vừa êm dịu vừa kỳ thú. Nhiều lần, Người xuất hiện với Mẹ trong những thị kiến; đôi lần Mẹ nhìn thấy Thiên Tính Thiên Chúa y như Thiên Tính ấy hiện hữu, ngôi hiệp với bản tính nhân loại; những lần khác, Mẹ nhìn thấy Nhân Tính rất thánh của Chúa như qua một ánh pha lê rất trong sáng. Sau cùng, trong nhiều trường hợp, Mẹ nhìn thấy Thân Xác Thiên-Chúa-Thai-Nhi rạng ánh vinh hiển của Linh Hồn Ngài; ánh vinh hiển ấy lại chiếu sáng chói ngời trên Mẹ.

Những đặc ân biến hóa Mẹ nên một hữu thể khác và đốt cháy mẹ lên bằng một tình yêu rất nồng nhiệt, đến nỗi Mẹ cần được Thiên Chúa trợ giúp mới chịu đựng được sức nóng của tình yêu ấy. Để ban cho Mẹ một chút nâng đỡ bề ngoài, trước kia đôi lần Người sai những con chim nhỏ đến với Mẹ; bay lượn chung quanh bái chào Mẹ, tấu lên một khúc nhạc rộn ràng tôn kính Mẹ, và khi Mẹ chúc lành cho rồi chúng mới chịu bay đi. Từ khi Mẹ thụ thai Con Thiên Chúa,

Mẹ cũng lại được niềm kính tôn tiêu khiển đó, sau khi các thiên thần đã chúc mừng phẩm mới của Mẹ. Đức Nữ Vương muôn loài thụ tạo truyền lệnh cho rất nhiều loài chim nhận biết Đấng Sáng Tạo nên chúng, đang ẩn ngự trong cung lòng Mẹ, bảo chúng hát lên nhiều bài ca tụng Người vì đã sáng tạo và bảo tồn chúng. Chúng vâng thi hành mệnh lệnh của Mẹ ban ngay: Không trung vang lên những điệu hót nhịp nhàng của chúng; chúng bay lượn xuống sát đất để tôn kính cả hai Mẹ Con. Từ lần đó, chúng thường bay đến bên Mẹ, tha những bông hoa đẹp nhả xuống trên tay Mẹ, rồi hót lên hay im lặng tùy ý Mẹ. Trong những mùa giá rét, chúng thường vào ẩn trú nơi Mẹ: Mẹ đón tiếp chúng cách nhân từ dịu dàng, nuôi chúng cách thiết tha ân cần vì chúng vô tội, chúng góp phần ca tụng Đấng Sáng Tạo nên chúng.

Những việc kỳ lạ đó chẳng có gì làm ta phải bở ngỡ, vì công việc Chúa làm bao giờ cũng nhằm những mục đích cao cả và khả kính, mặc dù những duyên cớ để Người làm đó nhỏ bé đến đâu đi nữa. Đối với ta, ta cảm tạ và chúc tụng Người vì Người đã ban cho mọi thụ tạo được tham phần vào Hữu Thể và vẻ hoàn hảo của Người, bao giờ cũng là việc phải đạo và thiện hảo. Đó cũng chính là việc Mẹ Maria vẫn thường làm.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, để chuẩn bị đón nhận các ơn Chúa ban, con phải thanh tẩy hồn con trong nước mắt, phải khước bỏ tất cả những gì trần tục, và nhìn nhận mình bất xứng không đáng làm nô lệ các tôi tớ Chúa. Mẹ vẫn mang những tâm tình ấy khi Mẹ được nâng lên chức phẩm Mẹ Thiên Chúa. Mẹ nồng nhiệt khát mong Đấng Cứu Chuộc xuống thế gian, đồng thời Mẹ tin rằng vì Mẹ có mặt ở thế gian mà Người chậm đến.

Còn niềm cảm tạ nào mà con không phải làm để nhớ ơn Người đã Nhập Thể, con hãy cảm tạ Người vì đã làm Người vì con và vì đã ban ơn trọng đó cho mọi người. Tình yêu của Người rất vĩ đại, chăm chú đến từng linh hồn trung tín và rất thỏa lòng

trong linh hồn ấy, như là đã không hề sáng tạo một linh hồn nào khác, và đã Nhập Thể cho một mình linh hồn đó thôi.

Con cũng hãy học nơi Con Mẹ và nơi Mẹ cách thờ lạy Thiên Chúa uy nghi vô cùng với một lòng tôn kính thẳm sâu. Con Mẹ và Mẹ đạ tự hạ trước nhan Người, đã tôn kính Người vượt quá tầm hiểu biết của hết mọi thụ tạo. Con phải tôn thờ Người như vậy trong mọi thời gian và không gian, nhất là lúc con đón rước Người trong Thánh Thể. Những việc con có thể làm để tôn thờ Người vẫn còn rất xa những việc con phải làm. Để bổ khuyết chỗ đó, con hãy dâng lên Người những việc Con Mẹ và Mẹ đã làm cho Người. Con cũng hãy hợp nhất với Giáo Hội khải hoàn và Giáo Hội chiến đấu. Trong mối hợp nhất này, con hãy nhìn nhận những ân sủng Chúa Kitô đã ban xuống cho mọi người, cả những người tôn thờ Người cũng như những kẻ phỉ báng Người. Con hãy hiến dâng mạng sống con cho Người để Người đến thống trị hết mọi dân tộc. Sau cùng, với một tình yêu tha thiết, con hãy đau buồn vì biết bao nhiêu kitô hữu dường như chỉ khác biệt những người vô đạo về vài lễ nghi bề ngoài, làm một cách khô khan lạt lẽo, do đó, chỉ gợi thêm đức công bằng của Thiên Chúa.

Nếu họ theo gương Mẹ mà xử tiếp Thiên Chúa cách kính tôn yêu mến đúng bổn phận, họ sẽ được than phiền đúng mức vào những ân sủng Người đã ban cho Mẹ. Người rất hân hoan khi cho tan biến vào Người những linh hồn không đặt chướng ngại cho lòng quảng đại của Người, cho việc Người thông ban ngay ở đời này cho họ ít hiệu quả của hạnh phúc trên trời.

Rất nhiều lần Mẹ đã được hưởng hạnh phúc thiên đàng; nhưng con hỏi Mẹ tại sao Mẹ lại không chiếm hữu luôn lấy hạnh phúc ấy vì Mẹ vô tội. Lý do vì sự vĩnh cửu là một đặc tính của thiên đàng, hạnh phúc trên đó sẽ không hoàn hảo nếu chỉ là hạnh phúc tạm thời. Theo luật chung, thụ tạo không thể nào đồng thời vừa vinh hiển vừa chịu đau khổ được, dù thụ tạo ấy không có tội. Con của Mẹ được hưởng hạnh phúc ấy ngay ở đời này, vì linh hồn hợp nhất với Thiên Tính của Người không thể không hưởng hạnh phúc, và vì sứ mạng Cứu Thế của Người phải để cho Thân Xác Người

chịu được đau khổ. Còn đối với Mẹ, một thụ tạo thuần túy, có lúc Mẹ được hưởng hạnh phúc ấy, có lúc Mẹ phải chịu đau khổ, và thời gian đau khổ dài hơn thời gian hưởng phúc, mới là hợp lẽ. Mẹ sẽ chỉ vào thiên đàng qua cửa sự chết phần xác, như chính Con Chí Thánh Mẹ, cũng rất hợp lý nữa. Phải như vậy để Mẹ tăng thêm công trạng của và làm gương cho loài người. Loài người phải theo gương của Con Mẹ và Mẹ học cách thánh hóa mình trong một thân xác có thể chịu đau khổ.

Hỡi con, để đạt tới chổ đó, con hãy kết hợp với Chúa Giêsu, sao cho giữa con và Người không còn một thụ tạo nào len vào nữa. Đừng để một bận rộn nào làm ngưng tắt sự cháy nóng nội tâm và thánh thiện của tâm hồn con. Tuy nhiên, vì loài người rất yếu đuối không thể tự duy trì được mãi trong cuộc nâng tâm hồn lên cao ấy, nên con cũng được phép hưởng một chút an ủi lành mạnh, nhưng phải làm thế nào vẫn luôn tìm ra Thiên Chúa trong an ủi ấy, chẳng hạn: ca tụng Người khi nhìn trời xanh bao la, cỏ cây muôn thứ, đồng nội tươi mầu, ngũ hành mạnh mẽ, nhất là những cao trọng của bản tính thiên thần, của vinh quang các thánh.

Con đừng lấy cớ nào để tìm khuây khỏa với loài người, nhất là với người khác phái. Về điểm này, phàm bất cứ lơ là nào cũng đầy những nguy hiểm, vì nếu người ta lỏng cương cho bản tính yếu hèn này, nó sẽ chẳng còn đếm xỉa gì đến lý trí nữa, để mù quáng chạy theo đam mê sôi sục dữ dội, liều mất mọi sự để thỏa mãn. Chính là để tránh xa cồn sạn đó mà các linh hồn tận hiến cho Con Chí Thánh Mẹ phải cẩn thận giữ nội vi và thinh lặng.

Một Cuộc Viếng Thăm

Trong một thị kiến Mẹ được sau ngày Chúa Ngôi Hai Nhập Thể, Thiên Chúa ban lệnh cho Mẹ đi thăm bà Elisave để thánh hóa con bà, người con sẽ là Tiền sứ của Chúa Cứu Thế, Mẹ trả lời: "Lạy Chúa đáng tôn thờ, Chúa đã biết lòng con lúc nào cũng sẵn sàng thi hành bất cứ điều gì Chúa truyền cho con là nữ tì rất thấp hèn của Chúa. Nhưng xin Chúa cho phép con xin Bạn Thánh của con ưng thuận cho con đi đã. Xin Chúa cũng nhận lấy lễ hi sinh con làm khi phải rời bỏ cảnh thanh lặng cô tịch quí yêu của con đây, với lòng con khát khao được chịu đau khổ vì Chúa."

Sau đó, Mẹ gọi các thiên thần hầu cận đến. Các vị hiện ra dưới hình người. Mẹ khiêm nhượng xin các vị cùng đi với Mẹ trong cuộc hành trình này. Mẹ vẫn có thói quen hỏi ý kiến các thiên thần như vậy, mặc dầu Mẹ thông minh và thánh thiện hơn các vị rất nhiều. Mẹ cũng xin Thánh Cả Giuse cho Mẹ đi. Mẹ nói:

– Thiên Chúa dậy tôi rằng chị họ tôi là Elisave đã được một con trai mà chị ấy hằng mong ước. Vậy nếu Phu Quân cho phép, tôi xin đi mừng bà chị về ơn đó cho hợp tình hợp nghĩa bà con.

Thánh Giuse trả lời Mẹ:

– Tôi hoàn toàn tin tưởng ở đức hạnh của Đức Nữ. Tôi tin rằng Đức Nữ chỉ muốn đi thăm bà chị để làm vinh Danh Chúa. Tôi xin đi theo Đức Nữ tới đó để săn sóc phục vụ Đức Nữ. Xin Đức Nữ cứ định ngày lên đường.

Hôm đó là ngày thứ bốn sau khi Ngôi Lời Nhập Thể. Đôi bạn thánh liệu chút ít lương ăn đường; một người láng giềng cho 2 Đấng mượn con lừa. Khi vừa ra khỏi nhà, Mẹ quì xuống xin Thánh Cả Giuse ban phép lành. Vì khiêm nhượng, Thánh Giuse chối không dám, nhưng Mẹ Maria cứ nài nẵng ép buộc mãi, nên Thánh Cả phải chúc lành cho Mẹ.

Vừa bước đi, Mẹ đã ngước mắt lên trời và hướng tâm hồn lên Thiên Chúa, hiến dâng tất cả để làm trọn ý Chúa. Vâng lời Thánh Giuse, Mẹ cũng cỡi con lừa nhỏ. Thỉnh thoảng Mẹ xuống lừa để xin Thánh Cả Giuse lên cỡi nó. Nhưng Thánh Cả không bao giờ chấp nhận lời xin ấy, chỉ bằng lòng cho Mẹ đôi lúc đi bộ với mình một quãng thôi. Cả hai cũng hầu như luôn luôn giữ thinh lặng. Các thiên thần hộ thủ của Mẹ mặc hình người, nhưng chỉ có một mình Mẹ nhìn thấy. Đôi khi Mẹ truyện vãn với họ và họ thay nhau ca tụng những kỳ công Thiên Chúa, của việc Sáng Tạo, của việc Nhập Thể, làm cho tâm hồn Mẹ Maria cũng bừng cháy thêm tình yêu mến Chúa.

Thỉnh thoảng, Thánh Giuse lại cắt ngang sự trầm tư cầu nguyện sốt sáng của Mẹ, hỏi xem Mẹ có mệt nhọc không, có thể giúp đỡ Mẹ việc gì không, vì đường đi rất xấu. Trong khi Thánh Cả đàm đạo với Mẹ về những sự trên trời, Ngài cảm thấy ánh sáng tâm hồn và tình yêu mến Chúa tăng thêm rất nhiều, làm Ngài phải bỡ ngỡ. Ngài cũng muốn hỏi Mẹ xem tại lý do nào mà được như vậy, nhưng vì thận trọng, Ngài vẫn giữ im. Mẹ Maria thấu biết tư tưởng của Bạn Thánh mình, nhưng Mẹ tin rằng mình có trách vụ phải để mặc Thiên Chúa việc tiết lộ mầu nhiệm ấy ra. Mẹ còn thấy rõ bí mật của Mẹ nhất định sẽ còn gây ra nhiều hoang mang bứt rứt cho Bạn mình: nhưng Mẹ cứ một niềm phó mặc Chúa Quan Phòng.

Trên đường hành trình, không những Mẹ và Thánh Giuse thực hành nhân đức hướng về Chúa mà còn thực hiện cả đức ái đối với tha nhân. Không phải ai cũng nồng hậu tiếp đón đôi bạn thánh đức: có người vui lòng tiếp rước ân cần,

nhưng không thiếu người xua đuổi một cách thô lỗ. Dầu vậy, Mẹ Maria vẫn tỏ ra hòa nhã tốt bụng với hết mọi người. Khi có cơ hội, là Mẹ cứu giúp những người bần cùng, an ủi những người đau khổ, chữa lành những người bệnh tật; trong số những người ấy, có một thiếu nữ bệnh nặng cả thể xác cả tâm hồn. Mẹ đã chữa cô khỏi ngay cả đôi đàng. Cô đó đã sống những ngày còn lại cách thánh thiện, và luôn ghi sâu hình ảnh vị ân nhân của cô với một lòng cảm tạ mãi mãi.

Sau 4 ngày đường mệt mỏi, Mẹ Maria và Thánh Giuse tới Giuđa, một thành nhỏ cách Nagiarét 27 dặm và cách Giêrusalem chừng 2 dặm; thành phố này nằm trong miền núi chỗ phát nguyên suối Sorec. Thánh Giuse tiến lên trước một quãng để báo tin cho gia đình ông Giacaria. Thánh nữ Elisave, trong một thị kiến, đã biết trước Mẹ Maria lên đường viếng thăm mình rồi, nên bà chờ đợi. Được Thánh Giuse báo tin, bà hoan hỉ ra đón Mẹ ngay. Vốn giữ phận mình khiêm tốn và giữ vai dưới đối với bà Elisave, Mẹ đã lên tiếng chào bà trước:

– Chào chị thân ái, Chúa ở cùng chị.

Thánh nữ Isave đáp lời:

– Xin Chúa thưởng công cho em vì em đã vất vả đến an ủi chị như vậy.

Rồi hai chị em cùng vào nhà và lui vào một nơi riêng. Ở đây, một lần nữa Mẹ lại chào người chị họ:

– Chị thân ái, xin Chúa giữ gìn chị; xin Ánh Sáng của Người ban ân sủng sự sống cho chị.

Vừa xong lời chào đó của Mẹ, thánh Gioan Tẩy giả liền được giải thoát khỏi tội Tổ tông và được đầy ơn Chúa Thánh Thần, được ơn dùng lý trí, thực hành được hết mọi nhân đức hợp với tình trạng của ông. Ông bắt đầu lớn lên trong thánh thiện và qùi xuống thờ lạy Đấng Cứu Thế mà ông đã vừa nhận ra. Lúc ấy, bà Isave cảm thấy con nhảy vui trong lòng mình. Chính bà cũng được đầy ơn Chúa Thánh Linh. Bà nhận ra Mẹ Maria là Mẹ Thiên Chúa, vẻ mặt uy nghi của Mẹ tỏ rõ chức phận đó. Ngoài ra, như qua một tấm gương trong suốt, bà còn

được nhìn thấy Ngôi-Lời-làm-Người trong lòng Mẹ Maria, và con mình được thánh hóa như thế nào trong lòng mình nữa. Hứng khởi vì kinh ngạc, vì hân hoan, Bà kêu lên:

– Em thật tốt phúc nhất trong nữ giới, và hoa trái lòng em cũng thật diễm phúc. Vì lý do nào chị được phúc Mẹ Thiên Chúa đến thăm chị như thế này? Chị vừa nghe tiếng em nói con chị đã vui sướng nhảy mừng trong lòng chị. Em tốt phúc vì đã tin, những điều Chúa phán với em sẽ thành tựu tất cả.

Mẹ đầy khôn ngoan khiêm nhượng đã đáp lời bà Isave bằng một khúc ca tuyệt diệu:

– Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, và lòng trí tôi hoan hỉ trong Chúa, Đấng Cứu Chuộc tôi. Người đã đoái nhìn đến phận nữ tì hèn mọn, từ đây muôn đời sẽ khen tôi diễm phúc. Thật, Đấng toàn năng đã làm nơi tôi những việc lạ lùng; danh Người là Thánh. Tình thương Chúa trải dài qua muôn thế hệ cho những ai kính sợ Người. Người giang tay uy quyền đánh tan những kẻ lòng trí kiêu căng. Người lật đổ địa vị bọn quyền thế và nâng cao những người khiêm hạ. Ai đói khát, Người cho no đầy của cải, kẻ giầu sang, Người đuổi về tay không. Người nhớ lại lòng thương xót, nên đã bảo vệ Isael tôi tớ Người, như Người đã đoan hứa với cha ông chúng ta, với Abraham và với miêu duệ ông tới muôn đời.

Sau cuộc chuyện vãn bí mật và thánh thiện ấy, bà Elisave đặt tùy ý Mẹ chính bản thân mình, gia đình mình, nhà cửa mình và biệt tặng riêng Mẹ một căn phòng xa mọi tiếng động để Mẹ sử dụng vào việc cầu nguyện. Mẹ vui nhận và, từ đó, Mẹ chỉ tiếp đón bà Elisave vào. Mẹ muốn làm nữ tì hầu hạ bà vì, Mẹ nói, đó là lý do chính để Mẹ đến thăm viếng bà.

Rồi Mẹ đi gặp ông Giacaria. Ông đã bị cấm khẩu. Mẹ xin ông ban phép lành vì ông là tư tế của Chúa. Mẹ hết tình cảm thông tha thiết cầu nguyện cho ông. Bà Elisave tiếp đãi Thánh Cả Giuse với rất nhiều tôn kính, vì đã nhận ra những vẻ đẹp cao cả của Ngài. Ba hôm sau, Thánh Cả Giuse xin Bạn Thánh mình cho

phép trở về Nagiarét trước. Ngài hứa sẽ trở lại gặp Mẹ ngay khi Mẹ vừa tỏ ý. Bà Elisave đem tặng Ngài nhiều tặng vật, nài mãi Ngài mới nhận một chút ít, rồi từ tạ ra về với con lừa đã mượn.

Lúc ở một mình trong phòng nguyện, theo như thường lệ, Mẹ sấp mình xuống trước mặt Thiên Chúa, cầu xin Chúa hướng dẫn Mẹ suốt trong cuộc viếng thăm này, sao cho Mẹ luôn luôn thực hiện những điều đẹp lòng Chúa nhất. Sau khi được Chúa trả lời phấn khởi, Mẹ vạch một thời dụng biểu cho mình. Cũng như ở Nagiarét, Mẹ thức dậy lúc nửa đêm, để có dài giờ chiêm niệm những mầu nhiệm Thiên Chúa, nhờ đó tiếp nhận nhiều ân huệ mới Chúa ban, một đôi lần Mẹ được hưởng thị kiến cũng như nhìn thấy Ngôi Lời làm người lớn lên về thể xác trong lòng Mẹ. Chính Mẹ được tăng trưởng rất mau rất cao trong tình yêu Thiên Chúa, nên Chúa phải ban ơn trợ lực Mẹ đặc biệt, Mẹ mới khỏi chết vì tình yêu ấy.

Mẹ cũng không quên sót một việc nào trong việc phục vụ và an ủi người chị họ, nhưng không bao giờ Mẹ đi quá giới hạn đức ái đòi hỏi. Cứ xong việc là Mẹ vội vã trở về căn phòng cô tịch của Mẹ; ở đó, Mẹ cầu nguyện và làm việc thủ công.

Hai chị em thánh thiện luôn luôn ân cần săn sóc nhau, và thường xảy ra những cuộc tranh giành nhau rất xây dựng. Mẹ Maria lên tiếng:

– Phục vụ chị là bổn phận của em. Chị lớn tuổi hơn em.

Thánh nữ Elisave nói:

– Không, chị mới phải hầu hạ em, em là Mẹ Thiên Chúa.

Mẹ trả lời:

– Vâng, đúng vậy, nhưng Con Chí Thánh em xuống thế để phục vụ, để đau khổ, và để dạy cho loài người biết hạ mình xuống ở khiêm nhượng, lẽ nào em dám chịu cho chị giúp đỡ em; em chỉ là một con sâu đất hèn mọn mà thôi.

Thua lý, bà Elisave phải bằng lòng sai khiến Mẹ Maria, nhưng vì khiêm

nhượng, bà chỉ dùng kiểu xin Mẹ để Mẹ được lợi ích mà thôi. Lợi dụng ân sủng của người em họ mình, thỉnh thoảng bà cũng được ơn nhìn thấy Mẹ xuất thần, lên cao khỏi đất, gương mặt rạng sáng một vẻ đẹp chói ngời đến nỗi bà không chịu nổi. Bà sấp mình xuống dưới chân Mẹ mà thờ lạy Ngôi Lời Nhập Thể trong lòng Mẹ.

Trong thời gian lưu lại nhà người chị họ, Mẹ cũng hay chuyện vãn với các thiên thần hầu cận Mẹ. Mẹ nói với họ về những mầu nhiệm Nhập Thể và Cứu Chuộc cách rất thông minh, khiêm nhượng và yêu mến, làm họ nghe cách say mê:

– Này các sứ thần Thiên Chúa, những tia sáng thần thiêng xin giúp tôi là bọ đất nghèo nàn biết ca tụng Chúa vì muôn ơn lành Người ban cho tôi! Tại sao Con tôi lại bị kết án tử hình, như Thánh Kinh đã tiên báo? Sao tôi không thể chết thay Con tôi được? Tôi có cách nào xin Cha hằng hữu cho tôi lĩnh chịu án công bằng của Người, mà tha cho Con tôi là Đấng vô tội không?

Những cuộc chuyện vãn này đã khơi thêm trong tâm hồn Mẹ rất nhiều ngọn lửa mến yêu luôn luôn bốc mạnh.

Thánh nữ Elisave thường hay trao đổi với Mẹ những câu chuyện về hạnh phúc Mẹ được. Bà nói:

– Em thật là diễm phúc vì được cưu mang một Kho Báu trên trời! Ước chi mọi dân tộc đều ca tụng em như chị! Khi nào em ẩm bế Mặt Trời Công Chính, xin em nhớ đến chị là tôi tớ em!

Đức Nữ Vương chí thánh Maria an ủi bà, không những bằng những lời xây dựng, mà còn bằng cả sự tuân phục và khiêm nhượng. Phục vụ bà, Mẹ cũng chưa thoả lòng; Mẹ còn phục vụ cả những tôi tớ trong nhà bà nữa. Mẹ hay xuống bếp giúp họ rửa chén bát, lau quét cửa nhà, giặt quần áo. . . Tâm cảm cao thượng của Mẹ đã làm cho những việc nhỏ mọn ấy nên cao quí. Đức khiêm hạ của Mẹ không làm con người kiêu căng của ta phải xấu hổ ư?

Nhưng nhất là Mẹ Maria không bỏ mất một cơ hội nào để thực hiện nhiệt tâm khao khát làm vinh danh Chúa qua việc thánh hóa các linh hồn. Trong nhà ông Giacaria có một nữ tì tính kiêu căng bẳn gắt, động tí là rủa sả chửi thề, đã từng làm rầy rà cho chủ. Từ mười bốn năm qua, một lũ quỉ đã ám chị ta, lôi chị ta vào nết xấu. Bọn chúng chỉ để chị ta yên khi nào chị ta đến trước mặt Mẹ. Chị ta nhận ra điều đó, nên từ đấy chị hay tìm cách lân la chuyện trò với Mẹ. Mẹ thấu rõ tình trạng tâm hồn chị ta, nên cầu nguyện cho chị ta, truyền cho lũ quỉ phải ra khỏi; rồi dạy bảo chị những điều rất tốt lành, khiến chị bền vững trong đường đạo hạnh đến chết. Bên nhà hàng xóm bà Elisave, có một phụ nữ sống bê tha phóng túng, chả nghĩ gì đến danh tiết, đến vẻ lương thiện của con nhà lành. Nghe nói nhà ông Giacaria có cô khách lạ nổi tiếng thánh đức, ả ta tò mò muốn đến xem thế nào. Vừa đến trước mặt Mẹ, ả đã thấy thay đổi cả con người. Lòng ả chua xót vì tội lỗi đã phạm như một mũi dao đâm. Ả khóc tràn nước mắt, và cảm thấy mình được giải thoát khỏi cảnh nô lệ tình dục. Ả ra về với một con người hoàn toàn mới. Ả muốn đến thăm lại cô khách đã gieo một ảnh hưởng mạnh mẽ cải tạo cả đời ả, nên Mẹ đầy nhân từ, đem tình từ mẫu đón tiếp ả, dạy dỗ ả nhiều điều cho ả vững tâm lập nhân đức.

Trong âm thầm, Mẹ đã tạo nên rất nhiều cuộc cải hóa tương tự, vì, cứ thấy ai sống trong tội lỗi là Mẹ lại cầu nguyện cho, và thường Mẹ xin được cho họ trở lại. Trái lại, nếu gặp tâm hồn nào chai lì trong sự dữ, Mẹ rất đau đớn khóc thương cho hình ảnh Thiên Chúa bị hư mất ấy. Nhưng Mẹ lại rất hân hoan khi nhìn thấy những linh hồn công chính, Mẹ hết sức sốt sắng cầu xin cho họ được ơn bền vững đến cùng. Nhất là gia đình ông Giacaria được hưởng nhiệt tâm của Mẹ rất nhiều. Cả nhà ông đã được thánh hóa. Những người đã thánh thiện được nên thánh thiện hơn, những người chưa thánh thiện được nên hoàn hảo. Ai ai trong nhà cũng đầy niềm tôn kính mến yêu Mẹ. Họ cảm tạ Mẹ như là Mẹ họ, nơi trú ẩn của họ, nguồn an ủi họ. Chỉ nhìn thấy Mẹ, đủ sinh ra những hiệu quả

ơn phúc: biết được bí nhiệm các tâm hồn, Mẹ dùng những phương dược họ cần thiết để trị liệu cho họ, Mẹ dùng những phương dược họ cần thiết để trị liệu cho họ, nhưng Mẹ không nói nhiều lời.

Đặc biệt là thánh nữ Elisave hết sức lưu luyến Mẹ. Từ khi Mẹ đến nhà bà, hai tháng đã trôi qua. Nghĩ đến ngày người em họ mình sẽ từ biệt, bà Elisave đã xúc động tràn nước mắt. Một hôm, bà nói với Mẹ:

– Em là đền thờ của Đấng Tối Cao. Chị chúc tụng Chúa đã gửi em tới đây với chị. Dầu chị thấp hèn tội lỗi, chị cũng nài xin em ở lại đây mãi mãi với chị. Em hãy cho mời Bạn Thánh của em đến đây, chị nhường cho hai em làm chủ ngôi nhà này.

Mẹ Maria rất dịu dàng thưa lại:

– Em cám ơn chị đã muốn thế; nhưng em có bổn phận phải tuân theo thánh ý Chúa hơn bất cứ người nào, em là kẻ được Chúa kéo ra từ tro bụi, vì Người nhân từ vô cùng đã thương em. Vậy để em cầu nguyện thăm dò ý Người trước đã. Ngoài ra, em không thể nào quyết định như vậy mà Bạn Thánh em không chấp nhận. Em phải tùng phục Bạn em.

Thánh nữ Elisave nói:

– Em đưa ra những lẽ đó chị xin chịu, nhưng chị xin em ít là đừng bỏ chị trước ngày chị sinh con, để con chị được em chúc phúc cho và được vòng tay em ẵm bế nữa.

Mẹ trả lời:

– Vậy chị em ta hãy cầu xin Chúa xem ý Người thế nào.

Cả hai bà mẹ tương lai cùng vào phòng cầu nguyện. Mẹ Maria xuất thần. Mẹ được một ánh sáng mới, nên thấy rõ mầu nhiệm đời sống và công nghiệp của con bà Elisave là thánh Gioan Tiền Hô. Mẹ biết cả sứ mạng của ông là dọn đường cho người ta đón nhận Chúa Cứu Thế. Mẹ lại biết chị họ của Mẹ có một nền thánh thiện cao cả, bà sẽ chết sau ông Giacaria. Về việc ở lại nhà bà Elisave,

Mẹ không đả động gì đến, vì Chúa cho Mẹ biết rõ không nên ở lại mãi nhà bà, chỉ nên ở lại cho đến ngày cắt bì cho Gioan thôi. Ra khỏi cuộc xuất thần, Mẹ không tiết lộ cả nội dung cho thánh nữ Elisa, chỉ nói cho bà biết Mẹ sẽ ở lại cho tới khi cắt bì cho con bà. Bà Elisave đón nhận tin đó với hết lòng tri ân hoan hỉ.

Thai nhi Gioan cũng được Chúa báo cho biết sắp sinh ra ở trần gian. Ông đã được đến tuổi khôn, biết dùng lý trí hoàn hảo, được Chúa ban một tri thức thiên phú, nên ông nhận thấy rõ cuộc đời thật đầy cheo leo nguy hiểm từng làm hư mất biết bao linh hồn. Vì thế ông e sợ không dám liền mình vào những nguy hiểm ấy. Nhưng ông cũng thưa với Chúa rằng: "Chúa đã muốn xin cứ thi hành thánh ý Chúa, vì thi hành thánh ý Chúa là việc tốt đẹp nhất."

Khi vừa sinh Gioan, bà Elisave liền cho người báo tin cho Mẹ Maria. Mẹ gửi cho vị Tiền sử của Con mình những khăn áo, chính Mẹ đã sắm liệu. Ít lâu sau, theo lệnh Chúa, Mẹ đích thân đến chúc mừng bà chị tốt phúc và ẵm bế con trẻ thánh mới sinh. Theo lời bà Elisave xin, Mẹ dâng con trẻ lên Cha hằng hữu. Thiên Chúa đã đón nhận con trẻ một cách hài lòng như lễ đầu mùa của Ngôi Lời Nhập Thể. Được Thánh Linh soi sáng, Gioan nhận ra Đức Nữ Vương chí thánh của mình, ông cúi đầu kính chào Mẹ và thờ lạy Chúa Cứu Chuộc trong lòng Mẹ, Chúa Cứu Chuộc mà sau này ông sẽ báo trước cho dân chúng biết. Ông cũng quờ quạng chân tay tỏ lòng biết ơn Mẹ, thích thúc muốn cứ ở trên tay Mẹ mãi không muốn rời. Để làm vui lòng Gioan, Mẹ cũng nâng niu ông, nhưng Mẹ rất uy nghiêm cẩn trọng không hề cúi hôn con trẻ, cốt dành để nụ hôn đồng trinh của mình cho một mình Chúa Giêsu thôi. Mẹ cũng không nhìn lên mặt Gioan, vì Mẹ rất khôn ngoan và đoan chính. Mẹ chỉ nhìn linh hồn thánh thiện của ông. Bà Elisave ẵm bế; bà nhận đó là Con của Mẹ hơn của bà, vì bà chỉ cho Gioan một thể xác; chính Mẹ Maria mới ban cho Gioan sự thánh thiện thánh hóa linh hồn và cuộc đời ông.

Tới ngày cắt bì và đặt tên cho con trẻ, bà Isave nài nẵng xin Mẹ Đồng Trinh

tham dự lễ nghi. Mẹ đã tới dự sau khi cầu xin Thiên Chúa giấu ẩn mình đi hoàn toàn, đừng để cho một ai lưu ý đến mình. Mẹ xin như thế, vì gia đình Giacaria là một gia đình hào phú, nổi tiếng trong vùng. Ông lại có rất nhiều thân bằng quyến thuộc. Nghe tin bạn ông sinh con trai, họ tấp nập đến chúc mừng; và tất nhiên là ngày lễ cắt bì cho con trẻ, họ còn đến đông hơn, rộn rã hơn. Chúa nhận lời, nên họ chỉ nhận là có một cô em họ của bà Elisave có mặt, và cô làm một người thánh đức, với gương mặt giãi sáng một tia sáng của Thiên Tính Thiên Chúa, Đấng ở rất gần cô. Trong cuộc lễ này, thương cảm ông Giacaria vì bị cấm khẩu đã gần một năm, Mẹ cầu xin Chúa cho ông nói được. Chính vì thế sau này khi được họ hàng hỏi xem đặt tên nào cho con trẻ, ông viết tên đó lên bảng, và liền đó ông nói được. Lời đầu tiên ông thốt ra sau nhiều ngày không nói là lấy tư cách một tiên tri mà ca tụng những mầu nhiệm Cứu Chuộc và tiên báo tương lai của con ông.

Sau cuộc lễ này, thánh Giuse được bà Elisave cho người báo trước, đã đến ngay nhà ông Giacaria để đưa Bạn chí thánh mình về Nagiarét. Gia đình ông và nhất là ông đều tỏ ra rất niềm nở tôn kính đón tiếp thánh nhân. Mẹ Maria tỏ hết niềm mừng vui vừa khôn ngoan vừa khiêm hạ tiếp rước Bạn thánh. Mẹ quì xuống xin Ngài ban phép lành và cáo lỗi vì đi vắng cả gần ba tháng trời, mặc dầu thánh Giuse đã ưng thuận. Thánh Cả thưa lại rằng: gặp lại Mẹ là Ngài quên hết mọi nỗi phiền khổ khi Mẹ xa vắng. Rồi cùng với Mẹ, Ngài chỉ định ngày trở về.

Trước khi thánh Giuse đến, bà Elisave đã nói với Mẹ những lời này:

– Ôi! em là Mẹ Thiên Chúa, chị sắp phải mất em, em không ở nhà chị nữa, nên chị xin em để lại cho chị đôi lời chỉ bảo, để, khi vắng em rồi, lời đó hướng dẫn mọi việc chị làm cho đẹp lòng Chúa. Xin em vui lòng thông sang cho nữ tì của em đây một vài tia sáng đang rực rỡ trong em.

Đức Nữ Vương rất thánh hoan hỉ vì lời xin đạo đức ấy. Mẹ chỉ dẫn cho người chị họ nhiều ý kiến, mà đây là những ý chính:

– Chị hãy luôn luôn nâng tâm hồn lên những sự trên trời, đừng bao giờ quên Thiên Chúa. Chị hãy nhớ lại các ân huệ Người ban, đem niềm tri ân sống động bù lại sự tệ bạc hung dữ của biết bao nhiêu người khác. Hãy cởi lòng chị khỏi những ràng buộc trần gian, để phụng sự Chúa không gì vương mắc. Khi Người lên tiếng gọi, chị hãy hân hoan đến ngay với Người. Hãy kính trọng lang quân chị cho xứng đạo phu xướng phụ tùy. Hãy liên lỉ hiến dâng người con lạ lùng của chị cho Thiên Chúa. Hãy yêu thương con chị trong Chúa và vì Chúa: con chị sẽ là một đại tiên tri. Con em đã chọn con chị là tiền hô, sẽ bảo vệ và làm cho con chị nên danh tiếng trong thế giới. Chị hãy làm thế nào để gia đình chị, ai cũng tôn kính danh Chúa, không bao giờ dám xúc phạm đến Người. Chị hãy ân cần an ủi người nghèo khó; chia sẻ cho họ của cải đời này với lòng quảng đại như Chúa đã quảng đại với chị: việc đó sẽ làm Người rất vui lòng. Chị hãy ăn ở hiền từ, khiêm nhượng, hiền hòa, bình thản và hết sức nhẫn nại đối vói thụ tạo là những dụng cụ Chúa sẽ dùng để thử thách chị và, do đó, sẽ là triều thiên của chị. Sau cùng chị hãy cảm tạ Thiên Chúa vì những mầu nhiệm cao cả Người đã tỏ cho chị, và đừng thôi xin Người ban ơn cứu rỗi các linh hồn.

Khi đến ngày đã định, Mẹ giã từ ông Giacaria, xin ông ban phép lành vì ông là tư tế của Chúa. Ông chối từ và xin chính Mẹ làm phép lành cho ông, nhưng rồi ông cũng thua lời nài nẳng của Mẹ. Ông dùng nhiều lời Thánh Kinh mà nói với Mẹ, như:

– Các dân tộc phải phụng sự Trinh Nữ, vì Trinh Nữ là nhà tạm chứa Đấng Tối Cao. Ai ca tụng Trinh Nữ sẽ được chúc phúc; ai không, sẽ bị chúc dữ.

Ông xin Mẹ cầu nguyện cho ông và gia đình ông, mà cảm xúc đến rơi lệ. Mẹ để ông với nước mắt đó mà đi từ giã bà Elisave. Tâm hồn bà thật tan nát trước cảnh từ biệt hết sức đau đớn này. Bà chỉ nức nở khóc chứ không nói lên được một lời nào với Mẹ, Mẹ rất bình tĩnh làm chủ mình mà nói:

– Chị đừng đau khổ vì em ra đi nữa. Đường xa dặm thẳng nào cách biệt được

chị em ta, khi chúng ta luôn luôn hợp nhất trong Chúa. Rồi đây, chị em ta sẽ gặp nhau ở thành Giêrusalem trên trời.

Sau đó, Mẹ bắt buộc bà phải làm phép lành cho Mẹ, và rồi Mẹ cũng bị bà cưỡng bách phải chúc lành cho bà. Mẹ cũng tế nhị không bỏ quên bé Gioan. Khi Mẹ bế ông lên, ông được một ơn rất lạ nên nói nhỏ với Mẹ những lời này:

Ôi Mẹ là Mẹ Thiên Chúa, xin Mẹ bảo trợ cho đứa tôi tớ nhỏ của Mẹ này. Xin Mẹ cầu nguyện và chúc phúc lành cho nó nữa.

Ông hôn Mẹ và thờ lạy Ngôi Lời làm Người trong lòng Mẹ. Thai nhi Thiên Chúa âu yếm từ lòng Mẹ nhìn ông chăm chú. Mẹ cũng được nhìn thấy và chiêm ngắm cảnh tượng rất êm thú này.

Thánh Giuse chào từ biệt cả gia đình ông Giacaria, gia đình đã tiếp rước Ngài rất tôn kính vì được Chúa cho biết những đặc ân cao quí của Thánh Cả. Mẹ quì gối xin Thánh Cả ban phép lành rồi cả hai cùng lên đường về Nagiarét.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, hạnh phúc cho linh hồn nào được Thiên Chúa tỏ cho biết thánh ý Người, nhưng còn hạnh phúc hơn cho linh hồn nào thi hành thánh ý Chúa! Con hãy dùng đức khiêm nhượng và tuân phục làm đôi cánh để bay lên mau chóng hơn chim phượng hoàng trong việc thực thi thánh ý Chúa cho hoàn hảo, mặc dầu thánh ý ấy tỏ ra cách nào đi nữa. Thánh ý ấy chứa ẩn trong Thánh Kinh, trong mẫu gương các thánh, nhất là trong lời dạy bảo của các vị thừa hành của Chúa, như Chúa đã từng nói: "Ai nghe các con là nghe Cha". Thế nên vâng lời các vị đó chính là vâng lời Thiên Chúa.

Khi một linh hồn thẩm giá đúng đức tuân phục, họ miệt mài với những việc Chúa truyền cho họ làm một cách vừa vui tươi vừa nhiệt thành, vừa bền vững vừa mau mắn, không coi sao xu hướng riêng và thuận lợi riêng của mình. Hỡi con, dầu phải nỗ lực bao nhiêu, con cũng chớ lơ là với những điều con biết là thánh ý Cha. Con cứ can đảm

và tin tưởng vào Người mà làm, rồi con sẽ thấy ơn can thiệp của Người thắng được hết mọi trở ngại.

Mẹ cũng ước mong con mỗi ngày một nồng nhiệt ước mong chiếm hữu đầy đủ ân sủng Chúa ban. Không bao giờ con thể diễn tả và hiểu được vẻ đẹp của một linh hồn có ân sủng. Vẻ đẹp đó rất cao trọng, vượt trên tất cả mọi vẻ đẹp của công cuộc sáng tạo chất thể. Thiên Chúa được vinh hiển khi thánh hóa một linh hồn hơn khi sáng tạo muôn tinh cầu trên không, muôn kỳ diệu dưới đất, với biết bao hoàn hảo. Trái lại, linh hồn không có ân sủng sẽ xấu xá nhường nào! Mọi bóng tối, mọi thối rữa, mọi hôi hám, mọi quái dị kinh khủng nhất cũng chỉ là một hình ảnh mờ nhạt của linh hồn đó. Cho nên, con lại chẳng đành chịu đau khổ, để duy trì hạnh phúc có ân sủng và không làm mờ vẻ đẹp của ân sủng, không những bằng một tội rất nhỏ mọn, mà là bằng một bất toàn nhỏ bé nhất ư?

Con phải bắt chước tâm tình của Mẹ khi Mẹ đi thăm bà Elisave. Theo gương Mẹ con chỉ nên lui tới những người mà con có thể nói về Thiên Chúa với họ, hoặc học hỏi được nơi họ con đường chân thật để làm theo thánh ý Chúa.

Dầu có tiến bộ tới đâu, con cũng hãy nghĩ mình còn kém hơn tro bụi trước mặt Chúa cũng như trước mặt người đời. Con hãy ngồi chỗ rốt bét và thu xếp sao cho người ta phán đoán con chỉ là một thụ tạo vô ích nhất trên đời. Nếu con bị ai làm nhục, con hãy hết sức quí trọng sự sỉ nhục đó. Chớ mở miệng bào chữa hay phàn nàn gì. Tuy nhiên, con hãy sửa bảo những lầm lội phạm đến Chúa, nhưng đừng pha lợi ích riêng con vào lợi ích của Người, và đừng tức giận. Hãy khóc lóc và cầu xin cho kẻ có tội trở lại với Chúa. Dầu con thấy không được kết quả, nhưng bao giờ con cũng được công vì đã làm vui lòng Chúa.

Muốn được thụ hưởng ơn Chúa ban, con phải thoát ly những xu hướng tự nhiên, những quyến luyến trần tục; chúng là những trở ngại đáng sợ lắm đấy. Nói thế không có nghĩa là người ta phải trở thành vô cảm. Không thể nào vô cảm được, nhưng mặc dầu bản tính tự nhiên có những ấn tượng không thể tránh, người ta cũng phải hoàn

toàn phó thác trong tay Chúa cách bình thản, thánh thiện, vui tươi. Điều quan trọng nữa là phải khai trừ cho xa, phải tránh lánh những người hay tô bốc phỉnh nịnh: lời họ ton hót chỉ làm hư hoại tâm cảm của người nào dễ tin vào đó. Mặt khác, Chúa lại rất ghen tị với những linh hồn Người tha thiết yêu thương, nên Người sẽ quay mặt đi ngay khi thấy họ vui thích những lời ca tụng bịp bợm của loài người. Các linh hồn ấy không thể vừa thích thế gian du nịnh vừa muốn Thiên Chúa nâng niu được. Sự nâng niu của Chúa bao giờ cũng sinh ra đức trinh trắng, khiêm nhu và bình thản.

Sau cùng, Mẹ khuyên con bắt chước niềm tôn kính Mẹ tỏ ra không những với ông Giacaria mà cả với hết mọi vị tư tế khác, vì ngày nay, sự cao trọng và chức phận của các vị đó còn là đại diện của Ngôi Lời, Đấng Linh Mục tối cao hơn nữa. Con hãy suy Chúa đã ban cho các vị ấy quyền cao chức cả thế nào khi phán: "Ai nghe các con là nghe Cha; ai khinh các con là khinh Cha." Con hãy xin các vị ấy chúc lành cho mỗi khi bắt đầu và chấm dứt một cuộc tiếp xúc với các vị; nhất là hãy xin Chúa chúc phúc cho trước khi bắt đầu làm bất cứ việc nào, dầu nhỏ mọn nhất.

Trở Về Mái Ấm

Mẹ Maria và thánh Giuse từ nhà ông Giacaria trở về Nagiarét cũng bằng phương tiện con lừa đi mượn, cũng vội vã như lúc đi, và cũng trong thời gian bốn ngày. Trên đường về, Đôi Bạn Chí Thánh trao đổi những chuyện trên trời, nhất là hay xảy ra những cuộc luận giành phần khiêm nhượng hơn. Nhưng nếu thánh Giuse tỏ ý muốn là Mẹ Maria tuân phục ngay, vì Mẹ coi sự tuân phục chính là nền tảng đức khiêm nhượng. Trời nắng và đường xấu đôi khi làm cho hai Đấng thánh mệt nhọc, nhưng Mẹ Maria không bao giờ dùng quyền mình tránh những bất tiện ấy. Trong âm thầm, Mẹ cũng làm nhiều việc lạ như lúc đi. Mẹ thánh hóa tất cả những linh hồn sẵn sàng chịu ơn Chúa. Có một phụ nữ, trước là người đạo hạnh, nhưng vì bất cẩn đã phạm một tội nhỏ. Từ đó, bà cứ dần dà trụt mãi xuống hố sâu tội lỗi. Quỉ cũng ám vào bà nữa, vì nó rất nghi ngờ đàn bà nào đạo hạnh, sợ rằng đó là người sẽ đạp nát đầu nó. Gặp bà, Mẹ đã giải thoát cho bà khỏi ách tội lỗi, nên người thánh thiện. Một chủ quán nọ vốn tính hung ác, nhưng lại tiếp đón Mẹ và thánh Giuse rất ân cần, nên Mẹ đã cứu ông thoát khỏi ác tính, trở thành người công chính hiền hòa, lại được thêm nhiều của cải.

Những phép lạ đó làm cho Satan căm hờn cực điểm. Nó triệu tập một đại hội ma quỉ, nghiến răng than thở:

– Quân bay đã biết, ta vẫn mệt hơi tổn sức báo thù Thiên Chúa trong việc làm hại các linh hồn, và được kết quả như thế nào. Nhưng hiện nay, có một phụ nữ kia gây cho ta rất nhiều lo lắng. Người đó luôn luôn chống lại ta cách kiên

quyết vô địch. Vậy quân bay hết thảy hãy giúp ta chiến thắng người đó một phen xem sao.

Tất cả bọn quỉ hỏa ngục tức giận hằm hằm, nguyện hứa cộng tác với Satan. Chúng cùng nhau vạch một chiến lược vĩ đại để tuyên chiến với Mẹ.

Nhưng Ngôi Lời Nhập Thể vẫn canh chừng bảo vệ nhà tạm của Người, một nhà tạm đắt giá hơn cả toàn thể vũ trụ. Người đứng lên đẩy xa cuộc tấn công hung hãn hỏa ngục đã chuẩn bị rất kỹ, và cầu xin Cha hằng hữu ban sức mạnh cho Mẹ đạp vỡ đầu con rắn già Satan bị chúc dữ. Lúc đó, Mẹ được hưởng một thị kiến và tiếp nhận rất nhiều ơn lành, Mẹ nghe Chúa phán những lời bảo đảm này: "Con rồng hỏa ngục vỗ ngực nói rằng nó sẽ cướp của Cha hết mọi người không trừ một ai. Cha muốn Con đảm nhận quyền lợi của Cha. Nhân danh Cha, Con hãy chiến đấu. Cha cũng sẽ chiến đấu với Con." Mẹ Maria được đầy can đảm và dũng lực, đến nỗi sánh với Mẹ, tất cả ma quỉ đều chỉ là một con kiến nhỏ trong khi mỗi một tên trong bọn chúng cũng là cả một hỏa ngục. Mẹ thưa lên Chúa: "Lạy Chúa, con thuộc về Chúa hoàn toàn. Xin hãy dùng nữ tì Chúa đây để làm điều gì sáng danh Chúa nhất và đẹp lòng Chúa nhất. Nếu Chúa ở trong con và con ở trong Chúa, ai có thể thắng nổi con."

Trong khi Mẹ xin như vậy, Luxiphe ra lệnh cho bảy quân đoàn và tướng lãnh của chúng dàn quân tấn công Mẹ với tất cả hung hãn và mưu lược. Chúng tấn công Mẹ về bảy căn tội. Quân đoàn một thọc mũi kiêu ngạo và thành trì khiêm nhượng của Mẹ. Những tên quỉ trong quân đoàn này đã vấp phải một sức mạnh bất khả kháng, một hương thơm thánh thiện làm chúng ngã nhào, bị hành hình khốn cực còn hơn lửa hỏa ngục nung rát chúng. Nhưng sự cuồng dại quá mức của chúng rất mù quáng, nên chúng coi sự bị khổ cực thêm như không, chỉ mong sao gây tổn thất được cho linh hồn đặc tuyển của Mẹ. Chúng đột kích Mẹ vừa hung hãn vừa tinh quái, nhưng không sao làm xao xuyến sự bình thản phẳng lặng của Mẹ chút nào, không khích động được mảy may nào sự khiêm nhượng

của Mẹ, mà còn bị Mẹ chiến thắng coi thường. Lúc đó, chúng dùng một mưu rất đê hèn là hiện thành những hình thú quái gở, tru trếu lên những tiếng kêu kinh khủng, làm cho đất rung nhà chuyển, tạo ra những cảnh kỳ cục phi lý để dọa nạt, hay ít là làm xao xuyến được Đức Nữ Vương vũ trụ. Nhưng Mẹ vẫn bình thản như thành đồng, cứ sốt sắng cầu nguyện, không hề mảy may chia trí. Để cho cuộc chiến thắng của Mẹ thêm vẻ vang, Chúa không ban cho Mẹ lúc ấy một thị kiến nào, chỉ để mặc Mẹ trong tình trạng đức tin và nhân đức thông thường thôi. Trong cuộc chiến đó, thỉnh thoảng Mẹ nói:

– Ai bằng Thiên Chúa, Đấng ngự trên nơi cao thẳm, và nhìn xem những người khiêm nhượng dưới đất cũng như trên trời được?

Những lời đó đã quét sạch những xui siểm phỉnh nịnh của bọn quỉ tấn công Mẹ. Những con chó sói đói đó bây giờ lại đổi chiến thuật. Chúng bỏ lớp da kinh sợ, mặc lốt chiên vào: chúng trút những hình thù ghê gớm đi, đội lốt những vị thiên thần sáng láng mà hiện ra với một vẻ đẹp lộng lẫy. Chúng tâng bốc:

– Đức Nữ đã toàn thắng. Chúng tôi đến tưởng thưởng sức mạnh vô địch của Đức Nữ và xin hầu hạ Đức Nữ đây.

Giọng chúng chẳng ngọt ngào khiêm hạ chút nào, mà lại đầy vẻ phỉnh phờ tô bốc. Con mắt thông minh của Mẹ nhận ra ngay mưu vặt đó của chúng. Nâng lòng lên cao, Mẹ thủ thỉ với Con Mẹ: "Ôi Chúa, ôi Sức Mạnh và Ánh Sáng của con, con chỉ hoàn toàn cậy trong nơi Chúa. Con nguyền rủa tất cả những kẻ nào muốn làm mờ vinh quang Chúa". Tuy nhiên, những kẻ chuyên làm điều ác đó vẫn cứ tiếp tục ca lên những lời điêu trá của chúng, chúng dám cả gan hứa cho Đức Nữ rất khiêm nhượng đó làm Mẹ Đấng Cứu Thế muôn dân trông đợi. Làm như vậy là Luxiphe muốn dò xét xem Mẹ có mong được vinh dự đó không, vì Thiên Chúa giấu không cho hỏa ngục biết Mẹ đã là Mẹ Thiên Chúa cũng như Mẹ đã đầu thai vô nhiễm. Nhưng Mẹ Maria rất khôn ngoan cẩn trọng khám phá ra ngay sự bịp bợm của quỉ: Mẹ cứ tiếp tục cầu nguyện, phủ phục trước nhan

Thiên Chúa, cảm tạ Chúa và tuyên nhận mình hèn hạ hơn cả bụi đất dưới chân mình. Thế là các tên quỉ thuộc quân đoàn một thua trận chạy tán loạn.

Quân đoàn hai tiến lên, đánh về mặt hà tiện. Chúng mang đến nào là kim cương, vàng bạc, nào là ngà ngọc trân châu, nói với Mẹ rằng:

– Thiên Chúa gửi cho Đức Nữ những kho tàng này để Đức Nữ phân phát cho người nghèo khó.

Nhưng khi bị Mẹ từ chối, chúng lại đổi chiến thuật, nói:

– Bà nhân đức thánh thiện như thế mà phải nghèo nàn như vậy, há chẳng là bất công ư? Người lành phải khổ cực mà kẻ dữ được dư đầy như thế, chẳng là rối loạn đó sao?

Với trí năng khôn ngoan tuyệt vời, Mẹ không thèm lý luận gì với những kẻ thù đó, những kẻ thù tự chúng cũng biết rõ là chúng trí trá lừa lọc. Mẹ khinh chê những của cải đó và nâng tâm hồn lên với Chúa là kho tàng vô tận của mình. Sự minh mẫn khôn ngoan ấy của Mẹ toàn thắng kẻ thù, chúng phải xấu hổ và khổ cực hơn trước không thể tả được.

Cánh quân của quân đoàn ba giáp trận. Bọn này lần lượt đến bày ra những ảnh tượng quái gở gây xáo động hèn hạ xác thể. Đức Nữ rất trinh trong trầm mặc rất sâu xa trong tận đáy linh hồn, quên bẵng tất cả giác quan, nên những hình ảnh tục tần đó không thể nào lọt được vào tâm trí Mẹ. Mẹ lại rất nhiều lần tuyên lại lời khấn trinh khiết. Trong trận này Mẹ lập được nhiều công nghiệp hơn tất cả các nữ trinh.

Quân đoàn bốn rán sức gây cho Mẹ một chút bất nhẫn. Chúng đánh đổ và đập vỡ tất cả những vật dụng trong nhà của Mẹ, nhưng chẳng sao gây được cho Mẹ một xáo trộn nào. Các thiên thần hầu cận Mẹ lại xếp đặt đâu vào đó ngay. Lúc đó, quỉ đội lốt mấy người đàn bà quen biết Mẹ, sừng sộ đến gặp Mẹ, xỉ mạ Mẹ đủ điều, dọa nạt Mẹ và lấy cả những vật dụng cần thiết nhất của Mẹ. Nhưng Mẹ thấu biết tính ranh mãnh của quỉ, nên cứ bình tĩnh oai vệ như một bà hoàng.

Nghĩ rằng mình đã bị Mẹ lột mặt nạ, nên quỉ đi xui xiếm một bà nọ, chọc cho bà tức giận Mẹ. Bà ta liền đến rủa sả Mẹ hết lời thậm tệ. Nhưng sau khi bình thản để bà ta xả hết cơn tức tối, Mẹ xử với bà một cách rất dịu dàng khiêm nhượng, làm cho bà ta xúc động nghẹn ngào và hoàn toàn đổi mới.

Đoàn quân thứ năm đến cám dỗ Mẹ về sự tham ăn. Chúng bày ra những của ngon vật lạ hiếm có nhất, những cao lương mĩ vị thơm ngon nhất mà khơi cơn thèm của Mẹ, mong làm Mẹ chảy nước miếng. Nhưng cả một quân đoàn ngu dốt đó tức tốc thua liểng xiểng. Vừa thấy những mưu mô đó, Mẹ đã khinh bỉ chúng đúng mức chúng đáng khinh.

Thấy những thất bại ê chề của các quân đoàn trước, chúng quỉ quân đoàn sáu cảm thấy ngại ngùng không muốn giáp chiến. Nhưng dầu nắm chắc phần đại bại, chúng cũng kiêu căng vào cám dỗ Mẹ. Chúng trình bày ra một chuỗi dài những ân huệ tự nhiên và siêu nhiên nhiều người được hưởng mà Mẹ lại không được để xui lòng ghen tương của Mẹ. Chúng còn xúi bẩy cả nhiều người đến khỏ khoang với Mẹ về những thỏa mãn đủ thứ mà Chúa Quan Phòng dành cho họ. Nhưng gậy ông lại đập lưng ông. Mưu thần chước quỉ của chúng lại quật lại chúng: Mẹ đầy nhiệt tâm mến Chúa yêu người, nên Mẹ khuyến khích những người đó cảm tạ Chúa là Đấng ban cho họ những ơn ấy mà không hề tơ hào ghen tị với họ.

Quân đoàn sáu, vì thế, thất trận chạy tơi bời với những cực hình khủng khiếp hơn trước, y như năm quân đoàn trước. Biết rằng mình sẽ thất trận, nhưng quân đoàn bảy cũng cứ vênh váo giao công với Mẹ. Chúng xui giục Mẹ lười biếng, khơi dậy trong Mẹ sự uể oải, sự buồn chán, khuyên Mẹ nên lấy cớ mệt nhọc mà khoan giãn một vài công việc. Chúng còn sách động nhiều người đến thăm Mẹ một cách trái mùa, để những công việc Mẹ đã định làm giờ nào việc ấy phải bê trễ hay thay đổi giờ giấc. Nhưng đã hiểu thấu mưu gian chước quái của chúng, Mẹ cứ tỉ mỉ cần cù làm việc, giờ nào việc ấy, không có gì ngăn cản Mẹ

ngưng làm việc một cách đầy hoàn thiện. Chúng quỉ phải vừa xấu hổ vừa khổ sở chạy mỗi đứa một ngả, lủi thủi như hủi đi chợ trưa.

Trước quang cảnh bại trận não nề thất vọng đó, Luxiphe đùng đùng nổi giận bọn thủ hạ và nổi giận cả chính mình không thể tả. Nó phỏng đoán là sẽ có một Nhân Vật vĩ đại sẽ sinh ra bởi người Phụ Nữ đã chiến thắng nó và đồng đảng nó một cách vinh hiển vẻ vang như vậy. Nó thai nghén một mối căm thù điên dại mà thánh Gioan đã nói trong chương mười hai sách Khải Huyền, để đánh thẳng vào Thai Nhi người đó cưu mang mà nó vừa chợt thấy. Nó bèn quyết định dồn mọi kế sách, mọi mưu lượt để tiêu diệt cả Con lẫn Mẹ. Vì thế, nó đội những hình thù rùng rợn nhất hiện ra với Mẹ, nhưng lại cảm thấy một quyền lực nhiệm mầu cầm hãm ác tính của nó lại. Nó hục hặc giẫy giụa như một con thú rừng bị xích, nó rống lên những tiếng tru trếu khiếp đảm, phun ra những khối lửa lẫn lộn cả khói cả bọt rãi, rung chuyển cả không khí, chuyển động cả đất, đảo lộn tất cả mọi vật trong nhà. Nhưng Đức Nữ Vương trời cao cứ lẳng lặng nhìn và nghe tất cả, không hề một chút xúc động, không mất một tóc tơ bình thản cả trong lẫn ngoài.

Lúc ấy, tên Luxiphe bèn mở hoác cái miệng đầy trí trá và phạm thượng ra để khuynh loát Mẹ. Nó nói với Mẹ tất cả những mánh lới gian trá hỏa ngục mà nó khám phá ra. Chúa Quan Phòng cho phép xảy ra như vậy, để sau này Giáo Hội ca tụng Mẹ là Đấng duy nhất chiến thắng mọi lạc giáo, vì ngay bấy giờ Mẹ đã nhìn thấy hết mọi thứ lạc giáo sẽ có sau này, và công trạng đức tin vàng đá của Mẹ đã đẩy lui tất cả. Luxiphe và chúng quỉ lại hiện nguyên hình cho Mẹ nhìn thấy để làm bấn loạn tâm trí Mẹ, nhưng hoàn toàn uổng công: Mẹ không thèm để ý, không thèm lắng nghe chúng. Trái lại, đôi lúc Mẹ còn hạ lệnh truyền cho chúng phải câm nín và úp miệng xuống sát đất. Trong lúc chúng bị nhục nhã như vậy, Mẹ hát lên những lời ca chúc tụng Thiên Chúa. Cứ mỗi tiếng hát của Mẹ là một mũi tên lửa làm chúng khốn cực hơn lửa hỏa ngục. Chúng rất muốn

lủi trốn đi cho rồi, nhưng Thiên Chúa bắt chúng cứ ở nguyên thế úp miệng sát đất ấy để cho cái kiêu ngạo của chúng bẽ bàng và tăng thêm vinh hiển cho Mẹ Người. Người muốn chúng phải đê nhục đến van nài Mẹ đuổi chúng đi chỗ nào Mẹ muốn. Mẹ ra lệnh cho chúng phải xuống tận đáy vực tối tăm của chúng.

Khi Luxiphe lại được phép ra khỏi vực sâu, mối cường dại khó dằn của nó lại xúi nó vào chiến đấu. Nó gieo mối bất hòa trong nhiều người thân cận với Thánh Giuse. Mặc lốt một bà bạn, nói đến xác quyết với họ rằng duyên cớ mối bất hòa của họ chính là Đức Nữ Maria. Họ liền đến gặp Mẹ, xỉa xói nhục mạ Mẹ hết lời. Mẹ không hơi mất bình tĩnh chút nào, và với đức khiêm nhượng lúc nào cũng thẳm sâu, không nói lời nào là mình vô tội, Mẹ xin họ tha cho những gì làm họ khó chịu, nếu Mẹ đã làm cho họ khó chịu. Mẹ nói với họ cách rất nhân từ êm dịu, đến nỗi lúc ra về, họ rất được an ủi và trở nên thân thiết với gia đình Mẹ.

Mặc dầu một lần nữa thua trận, Luxiphe vẫn chưa hoàn toàn mất hi vọng thắng được Mẹ một lần cho cam. Nó lại triệu tập toàn thể các quân đoàn của nó lại, bất thình lình tất cả xông vào Mẹ, một lần nữa tấn công vào tất cả những yếu điểm thánh đức của Mẹ, với tất cả những mưu chước gian manh lần trước. Nhưng trí óc và tâm hồn bình thản của Mẹ không hề xao động chút nào trước bấy nhiêu siểm nịnh, dọa nạt, ảo giác và ức bách đủ thứ. Mẹ đem lòng yêu mến kêu lên:

– Ai bằng Thiên Chúa được? Cái tên tướng ngụy tối tăm kia – Mẹ oai vệ bảo Satan – Ta truyền cho mi và thần hạ mi phải xuống hang hầm hỏa ngục. Chỉ khi nào được phép mới được ra.

Satan muốn đá hậu một nhát, nhưng một sức mạnh bất khả kháng nào đó lại đẩy nó xuống nhà tù hỏa ngục mau như chớp.

Thế là Mẹ đã chiến thắng quyền lực hỏa ngục một cách vĩ đại, chưa hề có thụ tạo nào chiến thắng hiển hách như vậy. Chúa hiện ra ban cho Mẹ rất nhiều ân huệ phong phú mới. Một nghìn thiên thần hầu cận Mẹ, có vô số thiên thần

khác đi theo, hiện ra với Mẹ dưới hình người, ca vang những bài ca chiến thắng chúc vinh Mẹ và Đấng Tối Cao:

– Đức Nữ đầy ân sủng và hoàn thiện, là vinh dự và niềm vui của cả trời lẫn đất.

Phần Mẹ chỉ qui tất cả vinh quang và ca tụng ấy về Thiên Chúa.

Nhưng rồi Mẹ lại phải chịu một thử thách thống khổ khác từ phía Bạn Thánh trong trắng như thiên thần của Mẹ. Trước đó, ma quỉ đã tìm cách quấy rối Thánh Cả bằng cách xui siểm rằng: người nội trợ của Ngài không chịu làm lụng gì; nhà nghèo mà người nội trợ của đó chỉ hoài phí thời giờ để tĩnh tâm với cầu nguyện. Nhìn thấy rõ tư tưởng của Thánh Giuse, Mẹ can thiệp giúp Thánh Giuse đuổi xa những xúi bẩy thô tục đó. Nhưng không phải như vậy mà Thánh Cả đã khỏi áy náy ưu tư: mỗi ngày Ngài một nhận thấy Bạn Đồng Trinh của mình khác lạ rõ ràng, ngược hẳn với lời khấn hoàn toàn trinh khiết mà cả hai đã cùng đoan thệ với nhau. Thánh Cả thâm tín vững vàng rằng Bạn rất thanh khiết của mình vô tội hoàn toàn, đến nỗi một chút nghi ngờ cũng tan bay trong tâm trí Ngài ngay, như một giọt nước nhỏ xíu dưới ánh mặt trời gay gắt, hay như một chút khói trước cơn gió mạnh. Tuy nhiên, nếu ơn làm mẹ của Mẹ Maria cứ ẩn kín mãi, Mẹ sẽ liều mình bị nhơ nhuốc và nguy hiểm biết bao! Mối suy tư đó dày vò linh hồn Thánh Cả với hàng nghìn khổ cực. Ngài chạy đến tìm an ủi trong lời cầu nguyện. Ngài than thở với Chúa: "Lạy Chúa, nếu tội lỗi con đã làm Chúa thịnh nộ, xin Chúa nhớ lại lòng khoan dung của Chúa. Chúa thấy rõ đó, trong hiện tượng mới lạ xảy ra nơi Bạn con, có một mầu nhiệm hành hạ con rất cực. Xin Chúa ban ánh sáng thần linh của Chúa soi sáng và dẫn đưa tâm trí và tâm hồn con, để con chu toàn những gì hợp ý Chúa hơn cả!"

Thánh Cả không sao giữ kín hoàn toàn được nổi khổ tâm của mình. Có lúc, Ngài đã nghi hoặc và nói năng với Mẹ một cách ngường ngượng, ít tự nhiên hơn trước. Mẹ Maria thấy rõ những ưu tư dằn vặt Bạn Thánh mình, nhưng Mẹ tin

rằng: dầu có tỏ lộ mầu nhiệm đó ra cũng không thể nào đánh tan được những ưu tư ấy. Một sự kiện "động trời" như vậy, một mình tự làm chứng cho mình làm sao đủ lẽ. Thiên Chúa cần phải can thiệp vào mới được. Trong khi chờ đợi sự can thiệp đó với hết niềm cậy trông nhẫn nại, chịu đau khổ và cầu nguyện, Mẹ Maria vẫn một niềm tôn kính yêu mến và khiêm nhượng ân cần với Bạn Thánh mình. Đôi khi Mẹ quì gối mà phục vụ Thánh Cả. Chúa Quan Phòng đã lợi dụng cơ hội đó cho cả hai có dịp thực hiện nhân đức một cách anh hùng. Chúa hài lòng vì hai tâm hồn trong trắng ấy vẫn nhẫn nhục đạo hạnh giữa một phiền sầu rõ ràng như vậy.

Nhưng, dưới sức nặng của biết bao đau khổ, sức khoẻ của Thánh Cả Giuse ngày một mỏi mòn trông thấy. Trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan đó, Ngài ngưng lại ở ý nghĩ phải lìa biệt Mẹ. Biết được ý định của Thánh Cả, Mẹ Maria xin các thiên thần hầu cận giúp để Ngài bỏ ý định ấy đi. Nhưng các thiên thần cũng bất lực. Mẹ phải cầu cứu với Con Mẹ. Mẹ hết sức sốt sắng nói: "Nếu Mẹ được ơn nghĩa trước mặt Con, dầu Mẹ chỉ là tro bụi, Mẹ cũng xin Con dủ lòng nhân lành an ủi tôi tớ của Con là Giuse, đừng để Người thi hành ý định bỏ Mẹ mà đi nữa". Ngôi Lời Nhập Thể trả lời Mẹ: "Mẹ yêu dấu, sớm muộn Con sẽ giải thoát Giuse khỏi mọi áy náy dằn vặt Người. Khi nào Con sai thiên thần mặc khải cho Người mầu nhiệm Người chưa biết này, lúc ấy Mẹ có thể nói rõ cho Người biết tất cả những gì Con đã làm nơi Mẹ. Con sẽ đổ thần khí Con đầy lòng Người, thần trí ấy sẽ giúp đỡ Mẹ trong mọi hoàn cảnh". Mẹ Maria cảm tạ Con mình vì câu trả lời rất an ủi ấy. Mẹ thấy rõ cơn thử thách ấy rất có lợi cho Thánh Giuse: nhờ đó mà Thánh Cả được chuẩn bị đón nhận những ơn trọng đại Chúa sắp ban cho Ngài.

Tâm hồn tan tành vì đau khổ, Thánh Giuse quyết định hôm ấy sẽ ra đi vào lúc nữa đêm. Khi cầu nguyện theo thường lệ, Ngài thưa với Chúa: "Lạy Thiên Chúa cao cả của cha ông con, chỉ còn có một phương dược duy nhất chữa được

tình cảnh của con, là con phải rút vào một sa mạc không một ai biết đến. Xin Chúa đừng bỏ con, con chỉ ước ao điều làm sáng danh Chúa hơn cả thôi!". Sau đó, Ngài sấp mình trước Tôn Nhan Chúa, tuyên khấn sẽ dâng kính vào Đền Thờ Giêrusalem một phần số bạc nhỏ của Ngài, để xin Chúa gìn giữ Người Bạn Thánh yêu dấu, rất đáng kính của mình khỏi mọi tai nạn. Mẹ Maria rất xúc động vì mối ân cần chu đáo của Ngài: từ phòng nguyện của Mẹ, Mẹ thấy rõ tất cả sự tình. Mẹ tiếp tục cầu nguyện cho Ngài, xin Chúa chấm dứt nỗi phiền muộn dày vò Ngài.

Khi Thánh Giuse thiếp ngủ đi. Thiên Chúa ra lệnh cho Tổng Thần Gabriel đến mặc khải cho Ngài mầu nhiệm đã làm nơi Mẹ Maria. Sứ Thần thi hành nhiệm vụ đến báo cho Thánh Cả Giuse trong mộng, như thánh Mathêu đã thuật lại trong chương đầu sách Phúc Âm ông viết: "Hỡi Giuse, con cháu Đavít! Hãy yên lòng, việc Bạn Người cưu mang là công việc Chúa Thánh Linh làm, Hãy đặt tên cho Người Con mà Đức Nữ Đồng Trinh sinh ra là Giêsu. Người Con đó sẽ giải thoát dân Người khỏi tội lỗi. Tất cả những sự việc đó sẽ hoàn tất lời tiên tri Isaia: Một Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh một Con Trai, đội tên là Emmanuel, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng tôi". Thức dậy, Thánh Giuse tràn ngập ánh sáng và vui mừng. Ngài sấp mình xuống trước nhan Chúa, hạ mình thẳm sâu cảm tạ Chúa vì đã ban cho mình được làm Bạn Đồng với Đức Nữ mà Chúa đã chọn làm Mẹ Thiên Chúa. Ngài tự nghiêm thẳng trách mình vì đã dám quyết định bỏ lại Đức Mẹ mà đi. Ngài tự than trách: "Sao tôi lại có thể hồ đồ đến thế được? Tôi là tro bụi, sao đã không quì gối xuống mà hầu hạ Đức Nữ Vương trời đất như vậy?"

Trong khi đợi chờ cho tới lúc có thể đến gặp Mẹ Maria. Thánh Giuse cởi mở gói nhỏ Ngài đã bó để đi đường ra, vừa làm vừa tuôn rơi nước mắt. Ngài đi làm một ít việc mà trước đó Ngài vẫn để Bạn mình làm trong nhà: từ đây, Ngài quyết chí làm tôi tớ hầu hạ Đức Nữ Maria. Khi Ngài nghĩ Bạn mình đã cầu nguyện như

thường lệ xong, Ngài mở cửa phòng Mẹ, đến sấp mình xuống dưới chân Mẹ, thổn thức nói:

– Lạy Đức Nữ là Mẹ thật của Ngôi Lời đời đời, tôi thật hồ đồ quá! Tôi chắc rằng chẳng một tư tưởng nào của tôi thoát được ánh sáng Thiên Chúa đã ban cho Đức Nữ. Xin Đức Nữ tha thứ cho sự ngu muội của tôi đã thi hành đối với Đức Nữ. Tôi phải hầu hạ Đức Nữ mới đúng phận tôi: vì Đức Nữ là Mẹ Thiên Chúa của tôi. Tôi chỉ chỗi dậy khỏi chân Đức Nữ khi Đức Nữ đã tha thứ và ban phép lành cho tôi.

Mẹ Maria rất vui mừng vì mầu nhiệm cao cả đã được mặc khải cho người Bạn Đường xứng đáng của mình; nhưng Mẹ lại sầu khổ vì Thánh Cả không muốn đối xử với Mẹ như với người dưới nữa. Mẹ vội vã nâng Thánh Cả mà nói:

– Thưa Phu Quân, chính tôi mới phải xin Thầy tha thứ vì những phiền não Thầy phải chịu vì tôi. Tôi không được phép tiết lộ cho Thầy biết về sự lạ lùng mà Thiên Chúa đã làm nơi tôi, để tránh cho Thầy khỏi đau khổ. Sự tôi nín lặng không phải là một lỗi đối với Thầy, nhưng là trung thành với bí mật của Thiên Chúa. Vì Chúa đang ngự trong lòng tôi, tôi xin Thầy đừng thay đổi cách cư xử với tôi, Chúa đã không nâng tôi lên chức phẩm thần linh này để được phục vụ, nhưng để làm tôi tớ mọi người và cách riêng là tôi tớ hầu hạ Thầy. Tôi phải được nấp dưới bóng Thầy.

Thánh Cả Giuse trả lời:

– Đức Nữ tốt phúc hơn hết mọi phụ nữ. Hết mọi thế hệ hãy chúc tụng Thiên Chúa vì Người đã thực hiện nơi Đức Nữ những lời hứa xa xưa, và đã chọn tôi làm tôi tớ Đức Nữ, mặc dầu tôi chỉ là kẻ hèn nhất loài người.

Mẹ Maria một lần nữa lại hát lên bài ca Ngợi Khen và nhiều bài ca khác. Rồi liền đấy Mẹ ngây ngất trong một cuộc xuất thần rất tuyệt vời: Mẹ Maria được lên cao khỏi đất trong một bầu ánh sáng ngời chói huy hoàng.

Trước cảnh mới lạ đó, Thánh Giuse đầy tràn cảm phục và được một hạnh

phúc khôn tả. Ngài thấy hết sức rõ ràng sự nguyên tuyền trinh vẹn của Đức Nữ Vương Maria trong việc thụ thai Ngôi Lời Nhập Thể. Ngài nhìn thấy Ngôi Lời, thờ lạy Ngôi Lời và hiến dâng mình làm tôi Ngôi Lời cách khiêm hạ và yêu mến. Lúc đó, Thai Nhi Thiên Chúa nhận Ngài làm Cha Đồng Trinh và ban nhiều ân huệ cho chức phẩm ấy, một chức phẩm nâng Ngài lên trên hết mọi người nam. Để Ngài chăm chỉ ân cần phục vụ Mẹ Thiên Chúa, Ngôi Lời dạy cho Ngài biết rằng tất cả những hồng ân Ngài được đều là do Mẹ và nhờ Mẹ. Hạnh phúc Thánh Cả Giuse được lúc ấy rất lớn lao, nếu không có ơn Chúa trợ lực, Ngài không thể nào chịu đựng nổi.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con không được để cho một sự gì ngăn cản việc phụng sự Chúa, và phải luôn luôn hành động theo ánh sáng đức tin. Nhưng có biết bao linh hồn thiếu sót bổn phận này! Con hãy cầu nguyện cho họ, như chính Mẹ cũng đã cầu nguyện cho họ. Nếu con không được nhận lời rõ ràng, Chúa cũng vẫn nhận lời con cầu xin cách kín ẩn, và con cũng vẫn được công vì đã làm việc cho sáng danh Thiên Chúa, Người sẽ thưởng công con cách quảng đại.

Con phải hết sức ân cần giữ mình khỏi mắc vào sự mù tối bất hạnh của những người không lo gì đến những nguy hiểm họ liều mình vướng phải, giữa những chước cám dỗ ma quỉ tấn công họ. Họ chìm sâu trong cuộc sống giác cảm quá, không còng nghĩ gì đến những vết thương linh hồn họ phải chịu, vì những vết thương đó vô hình, cũng như ma quỉ hỏa ngục đả thương họ cũng vô hình vậy.

Không ngôn ngữ nào có thể diễn tả được mối căm hờn nung nấu thúc giục ma quỉ chống đánh loài người mà Thiên Chúa đã dựng nên theo hình ảnh Người. Chúng sẽ xé nát loài người trong một nháy mắt, nếu Chúa tình thương không xiềng xích cơn hung giận của chúng lại. Như vậy làm sao hiểu được sự điên dại tội ác của những kẻ tự nguyện hiến mình cho những kẻ thù hung độc sẽ cuồng loạn hành hạ họ đời đời!

Hỡi con, con đã lược tóm gọn gàng cuộc chiến đấu dai dẳng Mẹ giao tranh với ma quỉ. Con phải rút ra từ đó một số luật cư xử để chống lại những tấn công của chúng. Cách tốt nhất để chiến đấu với chúng là khinh chê chúng như là những kẻ thù không thể hoà giải được với Thiên Chúa nữa; như là những miếng mồi khốn nạn của hỏa ngục; và do đó, xử với chúng với tư cách cao thượng của con Thiên Chúa, nhân danh Thiên Chúa mà oai vệ đàn áp chúng.

Ân sủng vô địch của chúng sẽ giúp đỡ con; con rồng hỏa ngục có thể nào chống lại được ân sủng ấy? Nó ương ngạnh cũng gớm ghê, nhưng nó còn yếu hơn thế nữa. Nó chỉ là một nguyên tử hèn mọn trước quyền năng Thiên Chúa. Nhưng thủ đoạn và ác tính của nó lại vượt trên hết mọi người, nên người ta phải tránh, chớ dại mà lý luận với nó. Nó rất giỏi gieo rắc bóng tối và xáo trộn, ngụy tạo phán đoán, che lấp vẻ đẹp của nhân đức và sự xấu xa của tội lỗi. Nếu nghe nó người ta không còn phân biệt trước thị phi sống chết nữa. Thế nên con phải vạch lấy một kỷ luật bất khả xâm phạm là đừng bao giờ chú ý đến những xui xiểm của nó, dù thoáng thấy cũng không. Trốn tránh nó, đó là cách tốt nhất để thắng nó. Con hãy cất cánh bay lên bằng đôi cánh bồ câu, ẩn náu trong Trái Tim Thiên Chúa hãy hợp nhất vững mạnh và dịu dàng với Người. Con hãy chăm chỉ làm việc nhân đức trái với nết xấu đối lập. Nhất là con hãy cầu xin công nghiệp Chúa Giêsu Kitô mà nài xin ơn Chúa trợ giúp con. Con hãy chạy đến xin Mẹ bảo trợ cho nữa, vì Mẹ là Mẹ của con; hãy chạy đến xin các thiên thần và các thánh bảo trợ, vì các ngài là bạn thân của con. Ma quỉ thấy ai làm như vậy nó sẽ thất đảm, bị thua và phải chịu những cực hình không thể tả. Việc suy niệm này phải khuyến khích con, bảo đảm cho con thật sự, khi Thiên Chúa cho phép ma quỉ đến cám dỗ con như Người đã cho phép nó cám dỗ Mẹ. Chỉ lúc đó, Đấng Bạn Thánh trên trời mới chứng quả lòng tín trung của bạn thân Người; người bạn đó phải tín thác cho Người hơn bao giờ hết: trong lúc thuận tiện, Người có thể ra lệnh cho cả gió và biển phải im lặng.

Muốn được thành công rực rỡ đó, điều quan trọng là ngay từ đầu, phải đem nghị lực bình tĩnh mà đẩy lui chước cám dỗ. Nếu thấy có một xao xuyến nào, một hoài nghi

nào, một kinh sợ nào, là ma quỉ liền tăng gấp táp bạo và hung hăng thêm: đó là lúc đáng e ngại, kẻo rơi vào nguy hiểm sa ngã; nên con hãy ý tứ, chớ lơ đễnh chút nào.

Con cũng phải cẩn thận, khi kẻ thù hỏa ngục dùng các thụ tạo khác để xông đánh con. Nó có thể dùng các thụ tạo đó hai cách: Hoặc thúc đẩy nó tới một tình yêu vô trật tự, hoặc sách động tới một thù hận bất công. Con phải làm sao vẫn giữ trọn đức ái mà nhìn và xử với tất cả những ai muốn lôi con ra khỏi Thiên Chúa bất cứ cách nào, như xử với ma quỉ. Trái lại, nếu có ai ghen ghét con, ngược đãi con, con hãy cầu nguyện cho họ, hãy khoan hòa mà đối phó với những cách cư xử hung ác của họ, lấy lời hiền từ minh mẫn mà làm dịu cơn giận của họ, không phải là để giải oan cho con, nhưng là để cứu vớt họ.

Con hãy thỏa nguyện trong Thiên Chúa là Đấng đến để đưa từng linh hồn tới cứu cánh một cách khôn ngoan khôn tả và yêu thương bao la. Nếu cứ hoàn toàn bình thản phó thác cho sự quan phòng tràn đầy tình Cha và rất bảo đảm của Người, mặc dầu mắt người phàm thường không nhìn ra sự quan phòng ấy, người ta sẽ tránh được bao nhiêu bận tâm vô ích và nguy hiểm dày vò họ. Người ta không thể nào tuân hợp Thánh Ý Người, và tin tưởng vào một mình Người là Đấng làm được mọi sự một cách quá mức. Thật vậy, Người đem biết bao ân cần săn sóc hiệu nghiệm mà bao bọc hết những người Người lựa chọn! Dưới sự hướng dẫn của Người, tất cả đều qui về lợi ích của họ.

Về sự im lặng Mẹ giữ với Thánh Giuse Bạn Thánh của Mẹ cũng vậy. Mẹ tự buộc phải thận trọng như thế, vì Mẹ đặt thánh ý Chúa lên trên hết, Mẹ không được tiết lộ ơn Người ban cho Mẹ. Con hãy noi theo Mẹ, học cho biết cách không bao giờ chữa mình, dầu là con vô tội đến đâu đi nữa; và hãy chỉ trao phó thanh danh con cho một mình Chúa thôi. Con cũng hãy noi gương Thánh Giuse đừng bao giờ phán đoán xấu về một ai, cả khi thấy rõ ràng có những dấu hiệu đáng giận. Như vậy, con phải ngưng phán đoán của con và giải thích mọi sự một cách có lợi, nếu không có tội lỗi rõ ràng.

Sau cùng, theo như con biết tất cả những gì là đau khổ của Thánh Cả, con phải ca

tụng sự khôn ngoan của Thiên Chúa về trật tự lạ lùng khi dùng những an ủi lôi cuốn họ, khi dùng những đau khổ để tăng thêm công nghiệp họ. Đừng để một biến cố nào ở đời này làm mất sự bình an và thanh thản của linh hồn con. Xáo trộn là đặt chướng ngại trước những cuộc Chúa viếng thăm, soi sáng và nâng niu. Thiên Chúa không ngự đến trong bão tố xáo động và chính linh hồn cũng không thể nhìn thấy được những tia sáng của nhan thánh Người qua một bầu trời đầy mây mù giăng kín.

Để con nên xứng đáng hiệp thông với trời cao, giữa những tài năng của linh hồn và những quan năng của giác quan, con phải hòa hợp nẩy ra một hòa điệu êm đềm như hòa điệu giữa những âm thanh của một dàn nhạc. Hòa hợp đó càng trọn hảo, mối lộn xộn chán ngán càng ít đi. Linh hồn cũng vậy. Càng muốn cho nó xinh đẹp, càng cần phải tống khứ khỏi nó tất cả những bất toàn và, nếu có gì xáo trộn, phải lập lại trật tự ngay.

Đợi Ngày Sinh Hạ

Để tôn kính chức phẩm Mẹ Thiên Chúa nơi Bạn mình, mỗi khi đi qua trước mặt hay nói năng với Mẹ, Thánh Giuse thường bái gối, và không để cho Mẹ làm những công việc thường hèn: quét nhà, rửa chén đĩa như trước nữa. Nhưng Mẹ Maria là người khiêm nhượng hơn hết mọi thụ tạo, không thể đồng ý những việc tôn kính đó, Mẹ hết sức nài nẳng nên đã xin được Thánh Giuse không bái gối trước mặt mình nữa. Nhưng Ngài vẫn bái khi Mẹ không thấy để tôn kính cả Mẹ lẫn Con. Thánh Cả không chịu để cho Mẹ Thiên Chúa làm những việc khiêm hạ trong nhà và phục vụ Ngài nữa. Mẹ Maria phải xin Chúa sai thiên thần đến mới thay đổi được định tâm của Thánh Cả. Sứ Thần nói với Ngài:

– Người hãy nhường những ước muốn khiêm nhượng của Đức Nữ vượt cao trên mọi thụ tạo. Người cứ làm việc như thường để an ủi Đức Nữ, nhưng trong thâm tâm hãy giữ một niềm tôn kính rất sâu xa đối với Đức Nữ, và thờ lạy Ngôi Lời làm Người trong lòng Đức Nữ là đã đủ.

Thánh Giuse tùng phục mệnh lệnh đó, nhưng càng nhìn thấy Mẹ Maria khiêm nhượng, Ngài càng chìm sâu xuống vực thẳm khinh chê mình. Để thưởng công Ngài vì niềm tôn sợ đó và tăng thêm thánh thiện cho Ngài, Con Thiên Chúa đôi khi xuất hiện với Ngài như qua một tấm gương sáng láng. Hạnh phúc của Thánh Cả lúc đó cũng lớn lao như niềm trung tín của Ngài. Hết mọi dân tộc hãy ca tụng Thánh Cả, vì Đấng Tối Cao đã chẳng làm cho một ai những ân điển Người làm cho Đấng Thánh khôn sánh này.

Nhà của Thánh Giuse chỉ có ba căn phòng. Một phòng Ngài ngủ đêm, một phòng làm việc ban ngày. Phòng thứ ba dành riêng cho Đức Mẹ. Trước khi được biết mầu nhiệm Nhập Thể, Thánh Giuse không bao giờ vào phòng này nếu không có việc rất cần khẩn cấp. Nhưng từ khi được mặc khải về mầu nhiệm vĩ đại ấy, Ngài hay vào để phục vụ Mẹ Maria. Bao giờ Ngài cũng tới đó với một niềm tôn kính rất sâu xa, nhất là thỉnh thoảng Ngài được thấy Đức Mẹ đang xuất thần, lên cao khỏi đất, tỏa sáng huy hoàng, đàm đạo với các thiên thần hầu cận, Mẹ cũng thường phủ phục theo hình thánh giá mà cầu xin Thiên Chúa. Những lúc ấy Thánh Cả càng tôn kính hơn. Đôi khi, Ngài còn được thưởng thức ca nhạc thiên đàng mà các thiên thần hát lên ca tụng Nữ Vương họ. Ngài cũng cảm thấy một hương thơm không thể tả làm Ngài say sưa niềm an ủi thiêng liêng.

Chỉ có Đôi Bạn Thánh là ở ngôi nhà đó, vì cả hai cùng nghèo, và vì những kỷ niệm thể hiện ở đó không ai có thể chứng kiến. Mẹ Maria chỉ ra khỏi nhà khi việc phụng sự Thiên Chúa hay phục vụ tha nhân bắt buộc. Còn khi có việc gì khác ở ngoài nhà, Mẹ hay nhờ một bà láng giềng đạo hạnh giúp cho Mẹ. Bà này, khi Mẹ vắng mặt, thường dọn bữa phục vụ Thánh Giuse. Để trả ơn bà, Mẹ đã xin Chúa cho bà được sống thánh thiện, và khi bà đau ốm, chính Mẹ đã đến chữa cho bà khỏi. Bà này và cả gia đình bà đều được đầy dẫy ơn lành Chúa ban.

Mẹ Maria chỉ ngủ một giấc rất ngắn trên một tấm phản thô sơ, với hai tấm chăm, một nằm một đắp. Thánh Giuse không bao giờ thấy Mẹ nằm ở đấy. Mẹ có hai chiếc áo. Một chiếc ngắn mặc trong, bằng vải mịn mà Mẹ không cởi ra bao giờ từ khi rời khỏi Đền Thờ. Mẹ vẫn luôn luôn mặc áo này. Nó không bị cũ rách và chẳng ai trông thấy khi Mẹ đang mặc trên mình. Áo Thứ hai mặc bên ngoài. Áo này dài, vải kém mịn hơn, có màu tro xạm. Thỉnh thoảng, Mẹ thay đổi áo này, cũng như đổi tấm khăn đội đầu. Mẹ thay như vậy chỉ vì khiêm nhượng, để người ta khỏi nhìn thấy quanh năm Mẹ chỉ có một chiếc áo. Áo khăn ấy không

bị nhơ bẩn bao giờ. Thân thể rất trong trắng của Mẹ không bao giờ có mồ hôi và những bất tiện khác mà thân thể con người phải chịu vì tội của Adong. Tất cả nơi Mẹ đều rất mực sạch sẽ.

Về lương thực, Mẹ chỉ dùng cơm bánh, cá và rau, nhưng chỉ dùng với một lượng cần thiết để giữ sự sống thôi. Nước uống của Mẹ cũng rất tiết độ, cứ giữ một mực ít ỏi, mặc dầu ngọn lửa mến yêu Thiên Chúa làm cho Mẹ phải khát nước nhiều lần. Không bao giờ Mẹ ăn thịt; nhưng Mẹ vẫn hay dọn cho Thánh Giuse. Mẹ luôn dùng bữa chung với Thánh Cả. Mọi việc Mẹ làm đều hết sức hoàn bị.

Trước khi Thánh Giuse được biết về mầu nhiệm Nhập Thể, Mẹ thường hay đọc và giảng nghĩa Thánh Knh cho Thánh Cả nghe, nhất là những đoạn liên qua tới mầu nhiệm ấy. Từ khi Thánh Cả biết rồi, hai Đấng đàm đạo về mầu nhiệm ấy rõ ràng hơn. Được đầy lửa mến yêu thiêu đốt và cảm động đến rơi lệ, Thánh Giuse kêu lên:

– Có thể nào? Có thể nào mà tôi lại được nhìn thấy Thiên Chúa nằm trên tay Đức Nữ, được Người ở với chúng ta, được đổ mồ hôi làm lụng để nuôi nấng Người? Tôi ân hận biết bao vì quá nghèo, không có đền đài, không có vàng bạc ngọc ngà để kính dâng Người!

Mẹ Maria trả lời:

– Xin Thầy cứ an lòng. Con Thiên Chúa xuống thế gian để cứu chữa những xáo trộn của thế gian và đưa thế gian về trời qua những đường lối khiêm hạ nghèo nàn. Người muốn sinh ra, sống và chết để loài người được noi gương các nhân đức của Người. Chính vì lý do đó mà Người đã chọn ngôi nhà đất nghèo nàn chẳng có của cải gì của chúng ta, những của cải chỉ là phù vân và làm cho tâm hồn nhức nhối.

Thánh Giuse lại thưa với Mẹ:

– Xin Đức Nữ dạy cho tôi biết phụng sự Thiên Chúa làm Người đang ở với

chúng ta cho phải phép.

Mẹ chiều lời xin đó một cách khiêm nhượng và căn cứ vào Thánh Kinh mà giải thích rất hay. Những cuộc đàm đạo này thường xẩy ra lúc cả hai Đấng đang làm việc. Mẹ nghĩ mình không xứng đáng sống nhờ những lao nhọc của Thánh Giuse, nên Mẹ rất biết ơn Ngài và phục vụ Ngài như một nữ tì, trong cả những gì thích hợp với sự đoan chính tuyệt mức.

Trong nhiều sự kiện lạ mà Thánh Giuse chứng kiến hồi đó, phải kể đến nhiều loại chim đông đảo đến thăm viếng Mẹ. Chúng bay lượn quanh Đức Nữ Vương vũ trụ, tấu lên khúc nhạc tân kỳ để mừng kính Mẹ. Thánh Giuse bỡ ngỡ thốt lên:

– Ôi chao! Loài vật vô linh tính này dạy tôi một bài học thật hay để hầu hạ Đức Nữ!

Mẹ Maria trả lời:

– Đấng Sáng Tạo vũ trụ dùng những con chim nhỏ nhận biết được Người ngự trong lòng tôi này, để dạy chúng ta phải hết sức ca tụng Người đấy. Phần tôi chỉ là một thụ tạo rất đớn hèn, có gì mà chúng phải kính tôn.

Tin tưởng vào Chúa Quan Phòng, Đấng đã tỏ mình ra đáng mến nhường ấy. Đôi Bạn Thánh không bao giờ đòi giá cả về những vật dụng người ta đến mướn làm hay đến mua. Các Ngài chỉ nhận món tiền người ta trả như của bố thí, có nhiều người lại chẳng cho, chẳng trả chút nào. Ngoài ra, Đôi Bạn Thánh rất quảng đại với những người nghèo khó, đến nỗi chính Đôi Bạn Thánh cũng thường hay thiếu cả những nhu cầu cần thiết. Sự túng thiếu đó là một nguồn ủi an khôn tả cho Mẹ Maria, không những vì Mẹ rất quí mến đức nghèo, mà còn vì Mẹ nghĩ mình không đáng dùng thực phẩm nữa. Mẹ cảm tạ Thiên Chúa vì được nghèo, và chỉ xin Chúa giúp đỡ cho Thánh Giuse. Mẹ tưởng chỉ một mình Thánh Cả mới đáng được Chúa ban ơn ấy.

Hồi ấy, Thiên Chúa trợ giúp Đôi Bạn Thánh nhiều cách: khi một vài người

láng giềng, hay thánh nữ Elisave, khi loài chim, khi chính các thiên thần mang lương thực đến. Một hôm, trong nhà chẳng còn gì ăn, Mẹ và Thánh Cả cùng cầu nguyện để tạ ơn Chúa vì được thiếu thốn như vậy. Các thiên thần liền dọn bàn, đặt bánh, cá và rau lên, kèm theo một món mĩ vị là thường, rồi chia nhau đến mời Đức Mẹ và Thánh Cả. Đôi Bạn Thánh cảm động vui mừng sa lệ dâng lời cảm tạ Chúa. Đôi Bạn Thánh còn được đặc ân như vậy rất nhiều lần nữa. Sau mỗi lần, Mẹ Maria lại sáng tác những khúc ca diễm lệ là lùng để tạ ơn Chúa.

Thời gian sinh nở Đấng Cứu Chuộc thế gian đã gần, Đôi Bạn Thánh lo chuẩn bị đón chờ Người. Mẹ Maria có thể tự mình sắm sửa chu đáo, nhưng, vì muốn tuân phục để thánh hóa mọi việc, nên Mẹ hỏi ý kiến Thánh Giuse:

– Nếu Phu Quân cho phép, tôi xin sửa soạn khăn áo cho Chúa Hài Nhi. Tôi có một tấm vải dạ mầu xám, mềm và thật mịn. Sau này tôi sẽ đang một chiếc áo liền đường chỉ cho hợp thân Chúa. Nhưng trước hết, chúng ta hãy cầu xin Chúa dạy chúng ta biết ý Người định liệu thế nào.

Thánh Cả Giuse trả lời:

– Tôi thật hạnh phúc, nếu được hiến cho Chúa tất cả mau trong tim tôi. Trong dịp này, ước gì tôi có được những tấm vải quí để hiến dâng Người.

Đôi Bạn Thánh cùng cầu nguyện, và được Chúa nói với cả hai rằng:

– Con từ trời xuống thế để nâng cao đức khiêm nhượng lên và hạ tính kiêu ngạo xuống, để tôn trọng sự nghèo khó và khinh chê sự giầu sang, nên Con muốn cha mẹ bề ngoài cứ xử với Con như con chung của cha mẹ vậy.

Mẹ và Thánh Cả liền tuân theo ngay lời chỉ bảo ấy. Thánh Giuse lấy tiền bán đồ mua hai mảnh dạ tốt nhất; một trắng một xám đậm. Mẹ cắt hai mảnh đó làm khăn tả và lấy vải Mẹ tự dệt may mấy áo nhỏ; vải này Mẹ dệt từ ngày về Nagiarét với dụng ý dâng kính vào Đền Thờ. Nay Mẹ lấy phần còn lại để may sắm cho Chúa Hài Nhi. Mẹ luôn luôn quì gối cắt may những áo nhỏ ấy, rồi đem

tẩm một thứ nước rất thơm do Mẹ làm bằng cỏ và hoa thơm Thánh Giuse hái vè, và giữ kĩ trong một cái rương nhỏ.

Không thể nào tả được những tâm tình cao cả Mẹ dùng để nâng cao công việc Mẹ làm và những công nghiệp Mẹ chiếm được. Mẹ nhìn thấy Con chí thánh của Mẹ quì gối cầu nguyện, có khi lại giang tay như thánh giá; Mẹ nhìn thấy Nhân Tính của Người hợp nhất với Thiên Tính của Thiên Chúa; Mẹ nhìn thấy tất cả những việc Người làm, những lời Người cầu xin cho Mẹ, cho Thánh Giuse và cho nhân loại. Trước quang cảnh đó, Mẹ cháy lên tình mến yêu Chúa rất mãnh liệt và khát khao bắt chước Người đến nỗi, nếu Chúa không gìn giữ Mẹ cách lạ, Mẹ đã nhiều lần bị thiêu tan rồi. Mẹ thưa với Chúa: "Lạy Chúa rất yêu dấu của con, Chúa là Đấng Sáng tạo vũ trụ, khi nào mắt con mới được nhìn thấy thánh nhan Chúa? Khi nào tay con mới được ẵm Chúa, để được thánh hiến như một bàn thờ? Con chỉ là kẻ không đáng làm công việc của một nữ tì, làm sao thi hành công việc của một bà mẹ được? Vì Chúa sẽ phải chết, nên con sẽ ra sao nếu không được chết với Chúa! Đúng hơn, xin Chúa để con thay Chúa mà chịu những sỉ nhục, những đau khổ và cái chết của Chúa. Nếu không thể nào giữ lại được lệnh của Cha hằng hữu cho ơn Cứu Chuộc được tròn đầy và tình thương của Chúa được thỏa mãn, ít ra, xin cho con được ơn đồng công với Chúa để chia sẻ công việc của Chúa."

Những tâm tình nồng nhiệt rất nhiều ấy làm cho Mẹ càng ngày càng nên đẹp lòng Con chí thánh của Mẹ hơn.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con hãy noi gương Thánh Giuse và gương Mẹ mà đặt trót niềm tin tưởng nơi Chúa. Chúng ta rất nghèo và đôi khi bị thiếu thốn cực khổ, nhưng không bao giờ lòng chúng ta lại tham muốn một cái gì. Chúng ta chỉ tìm vinh danh Chúa thôi. Chúng ta

phó mặc Chúa Quan Phòng. Sự phó thác con thơ này rất đẹp lòng Chúa, nên đôi khi Người đã truyền lệnh cho các thiên thần cung cấp nhu cầu cho chúng ta.

Vì thế, những ai chỉ lo lắng đến của cải đời này sẽ khổ sở biết bao! Họ chẳng nề quản một chút để vun vén cho mình, họ đã lạc lối trong những công việc đầy dẫy áy náy, và rồi hư mất vì đã quá ỷ vào tài ba khôn khéo của họ. Để trừng phạt họ vì sự tham mê thấp hèn đó, Thiên Chúa vốn ghét bỏ sự tham mê đó, đã để cho trí óc họ ra tối tăm, tâm hồn họ chai cứng. Người thường rút ơn bảo trợ hiền phụ của Người lại để chồng chất hình phạt và tai nạn họ phải chịu.

Trái lại, những ai thoát ly trần thế, chỉ cậy trông vào Chúa, Chúa sẽ nên chỗ nương tựa cho họ. Người yêu thương nhìn họ, vui sướng ở trong họ, Người ẵm bế họ, lưu tâm đến ước vọng và lời nài xin của họ. Tuy nhiên, để lợi ích hơn cho họ, Người hay trì hoãn một vài cứu trợ mà họ phải chờ đợi không phiền não, không thất vọng.

Không phải vì những suy tư trên mà loài người được phép lười biếng. Cả những ai được giầu có sung túc cũng phải khó nhọc làm việc. Giầu nghèo đều bởi Chúa ban cho cả, và mọi người đều phải lợi dụng giầu nghèo để làm sáng danh Người.

Sau cùng, hỡi con, tất cả những ai có nhiệm vụ vinh hạnh làm việc tôn thờ Thiên Chúa, lại chẳng phải bắt chước Mẹ trong việc Mẹ ân cần sắm sửa khăn áo cho Con chí thánh Mẹ ư? Họ đáng quở trách biết bao vì đã lơ là và bất kính đối với những vải khăn, lễ phục và bình thánh! Chúa không ưa những người bất kính những đồ thánh ấy, những người chỉ dùng vật liệu thô sơ để làm, và không có ý tốt lành với những đồ thánh ấy. Người muốn loài người phải tôn thờ Người đúng như Người đáng được tôn thờ, nên Người mới để mặc ý họ sử dụng tất cả những gì mà Người đã sáng tạo. Nếu phung phí cho mình mà hà tiện với Người, đó thật là bội bạc biết bao!

Con hãy khóc vì cách xử đãi ấy, và dành cho Chúa những gì quí giá nhất vừa sức con. Chúa sẽ không quên trả công cho con đâu. Nếu tháo nước biển vào một hồ nhỏ, nó sẽ chảy vào ồ ạt thế nào! Ân sủng Chúa ban cũng chảy xuống dạt dào như vậy, khi

người ta không đặt trở ngại, nhưng phải đem lòng đầy tín trung khơi nguồn cho dễ chảy.

Sinh Chúa Tại Belem

Khi Mẹ Maria đã gần tới ngày sinh hạ Ngôi Lời Nhập Thể, hoàng đế Rôma ban bố sắc lệnh truyền mọi người dân trong toàn đế quốc phải ghi tên vào Sổ Kiểm tra tại quê tổ của mình. Thánh Giuse rất phiền lòng vì sắc lệnh đó, khi loan tin cho Mẹ Maria, nhưng Mẹ nói với Thánh Cả:

– Vua Cao Cả trên trời chỉ huy mọi biến cố ở trần gian, nên ta cứ tin tưởng phó thác mặc Người hướng dẫn: niềm cậy trông của chúng ta không bị đánh lừa đâu.

Mẹ biết rõ Con Mẹ sẽ sinh ra tại Belem, nhưng Mẹ không nói ra, vì nếu không có lệnh Chúa truyền, Mẹ chẳng bao giờ tiết lộ một bí mật nào của Thiên Chúa. Thánh Cả Giuse vẫn còn ái ngại cho tình trạng của Mẹ. Một đàng Ngài muốn Đức Mẹ cứ ở nhà, để Ngài đi một mình, lấy lẽ rằng lệnh vua chỉ buộc có gia trưởng, đàng khác, Ngài không thể không có Mẹ ở bên. Ngài rất lo ngại nếu Mẹ sinh nở khi mình vắng nhà, ai sẽ phục vụ Mẹ. Nhưng Thánh Cả không phải là một người kém đức tin, Ngài vừa xin Mẹ cầu nguyện cho biết thánh ý Chúa, vừa quyết định sẽ theo Mẹ về quê tổ. Vâng theo ý Thánh Cả, Mẹ Maria liền cầu xin Chúa. Chúa trả lời:

– Con cứ đi với tôi tớ Giuse của Cha, Cha sẽ hết tình hiền phụ trợ lực con luôn.

Rồi ngay trước mặt Mẹ, Chúa ra lệnh cho một nghìn thiên thần vẫn hầu cận Mẹ phải đặc biệt ân cần phục dịch Mẹ trong cuộc hành trình này. Chúa lại truyền cho chín nghìn thiên thần khác tháp tùng Mẹ, ngay khi Mẹ vừa khởi

hành. Mẹ thưa lại với Thánh Giuse lời Chúa đáp. Thánh Cả đầy niềm hân hoan. Dầu vậy, Ngài vẫn còn lo ngại ít nhiều về những hoàn cảnh có thể xẩy ra khi đi đường mệt nhọc, nhất là Ngài sợ lỡ ra ngay trên đường hành trình mà Mẹ buộc phải lâm bồn chăng. Nhưng Mẹ trấn an Ngài:

– Chúa đã phù trợ ta, ta cứ hoàn toàn cậy trông Chúa, để mặc Chúa lo liệu mọi sự cho ta.

Thế là Đôi Bạn Thánh định ngày lên đường. Thánh Giuse phải đi mượn mãi mới được một con lừa nhỏ, bởi vì những con dùng đi đường được, người ta đã mượn và đi cả rồi. Mẹ biết trước sẽ vắng nhà lâu, nên đã xếp dọn chu đáo tất cả, và nhờ một người hàng xóm trông nhà giúp cho tới khi các Ngài trở về. Lúc khởi hành, Mẹ quì gối xin Thánh Giuse ban phép lành. Tất nhiên là Thánh Cả cố sức chối từ, nhưng rốt cuộc cũng phải nhường ý Đức Nữ Vương khiêm nhượng. Ngài chúc lành cho Mẹ với hết niềm tôn kính. Rồi đến lượt Ngài, Ngài phủ phục trước mặt Mẹ, xin Mẹ chúc lành cho nhân danh Con Mẹ đang cưu mang trong lòng. Bấy giờ là mùa đông, cuộc hành trình vì đó trở nên mệt nhọc. Nhưng Mẹ Maria chỉ lưu ý đến Chúa Thai Nhi, và cố sức bắt chước Con Mẹ trong mọi việc Con Mẹ làm. Mười ngàn thiên thần tháp tùng Đôi Bạn Thánh, đã hiện ra như người, với một ánh sáng rực rỡ hơn mặt trời, cho nên dầu gặp đêm tối, Mẹ và Thánh Cả cũng được sáng soi như ban ngày vậy. Cha hằng hữu còn sai nhiều thiên thần khác xuống mang tin cho Người Con duy nhất Nhập Thể của Người, cho Mẹ Maria và nhận tin của Hai Vị.

Các thiên thần đó tấu lên nhiều ca vịnh chúc mừng vinh quang của hai Mẹ Con. Mẹ và Thánh Cả Giuse cũng hát lên nhiều ca khúc ngợi khen Đấng Tối Cao. Nhưng không phải phải như thế mà cuộc hành trình không gian khổ. Nhiều người mà Đôi Bạn Thánh gặp trên đường đi đã gây phiền hà cho Mẹ Maria rất đoan trang nghiêm cẩn, vốn rất ít lời. Mà thực ra Mẹ cũng chẳng nói với ai nếu không cần thiết thật. Vì Đôi Bạn Thánh có vẻ nghèo, nên càc hàng

quán không tiếp đón tử tế. Họ để hai vị phải nằm ngoài cửa, hoặc có lần còn dồn hai vị xuống những căn phòng bỏ đi, đầy nhơ bẩn; cả đến có chỗ bắt hai vị phải trú chung với súc vật. Những con vật này còn không bất nhân bằng con người, chúng tránh chỗ và quì phục thờ lạy Đấng Sáng Tạo của chúng đang ngự trong lòng Mẹ. Tuy nhiên, các thiên thần vẫn canh giữ Đôi Bạn Thánh: lúc Mẹ đàm đạo với các vị, Thánh Giuse nằm ngủ một chút theo lời Mẹ xin. Nỗi đau khổ nhất của Mẹ là tình trạng linh hồn của những người Mẹ gặp thấy: Mẹ nhìn suốt thấu tâm hồn họ, nên Mẹ cầu nguyện cho tất cả, để xin ơn bền vững cho người lành, ơn cải đổi cho tội nhân. Một số tội nhân này, mặc dầu được Mẹ cầu nguyện cho, nhưng cũng phải hư mất vì họ không chịu đón nhận ơn Chúa ban. Nhìn thấy họ sẽ trầm luân như vậy, Mẹ hết sức đau khổ đến kiệt quệ. Lúc đó, các thiên thần, nhất là Đức Micae vẫn luôn ở bên hữu Mẹ, nâng đỡ Mẹ trên tay. Dầu phải chịu giá rét, gió tuyết, tuyết sa, Mẹ cũng không dùng quyền Chúa ban mà truyền lệnh cho chúng đừng gây phiền cực cho Mẹ. Mẹ vui lòng chịu đựng để bắt chước Con chí thánh Mẹ đang đón chờ đau khổ.

Sau 5 ngày dài vất vả trên đường, Thánh Giuse và Mẹ đến Belem vào khoảng bốn giờ chiều thứ Bảy. Thánh Giuse và Mẹ đi hết nhà nọ sang nhà kia xin tạm trú, nhưng người ta đều xua đuổi. Cả những chỗ thân thuộc bà con cũng khinh chê hất hủi. Lúc đi ngang qua trụ sở ghi danh, đôi Bạn Thánh vào ghi tên và nộp phần thuế của mình, rồi lại đi tìm chỗ trọ. Tính ra trước sau đã có hơn 50 nhà hai Người đến xin trọ qua đêm mà không được.

Bấy giờ vào khoảng chín giờ đêm. Thánh Cả Giuse vừa mệt mỏi vừa buồn sầu; Ngài nói với Mẹ:

– Lúc này, lòng tôi tan nát, hẳn là có một mầu nhiệm nào của Chúa trong sự vô tâm của những người cùng khốn nhất. Tôi sẽ đưa Đức Nữ đi đâu bây giờ? Không biết có còn nơi nào tạm ở được nữa, ngoài một cái hang đá mà tôi đã thấy ở ngoài thành.

Mẹ Maria trả lời:

– Xin thầy đừng buồn vì không tìm được nơi nào tốt hơn cho Con chí thánh chúng ta. Trái lại, xin cùng tôi tạ ơn Người vì đã có ý định như thế. Nơi Thầy vừa nói đó rất hợp với sự nghèo nàn là kho tàng của Người, sự nghèo nàn rất hợp với sự nghèo nàn là kho tàng của Người, sự nghèo nàn mà chúng ta phải yêu mến. Thôi ta cứ vui lên mà đi ra hang.

Những thiên thần sáng chói như đuốc dẫn lối cho Đôi Bạn Thánh ra hang đá. Hang này không có ai ở. Nó khốn nạn đến nỗi ở Belem bấy giờ dù đầy dẫy người, nhưng không ai thèm ra trú ở nơi đó. Khi vào tới hang, Mẹ và Thánh Cả liền quì xuống, vui mừng tạ ơn Chúa với một niềm vui trên trời. Mẹ cầu xin Chúa thưởng công cho những người ở Belem đã hắt hủi Mẹ, vì họ không cho trú nhờ mà Hai Vị mới được hạnh phúc tạm ẩn trong cái hang này. Nhất là Mẹ đã hiểu được thánh ý Thiên Chúa, ngay từ tạo thiên lập địa, đã chuẩn bị cái hang nghèo nàn ấy làm nơi sinh hạ cho Đấng Cứu Chuộc muôn dân. Hang được khoét tự nhiên trong một núi đá, cứng và lồi lõm, rất bất tiện, nên người ta chỉ dùng làm nơi cho trâu bò vào nghỉ tạm, chứ chẳng ai nghèo đến nỗi phải vào ở đó.

Mẹ bắt tay ngay vào việc quét dọn hang cho sạch sẽ, ít bất xứng với Con chí thánh của Mẹ hơn. Thánh Giuse đòi phần việc ấy cho mình. Nhưng bỗng dưng các thiên thần dàn hàng ngũ như một đội quân danh dự, sửa sang lại hang đá, phút chốc nên sạch sẽ gọn gàng, sực nức hương thơm lạ lùng. Tiết trời lạnh lắm, nên Thánh Giuse nhóm lên một đống lửa, xin Đức Thánh Nữ Trinh dùng với mình một chút lương thực. Vốn tuân phục, Mẹ nhận lời Ngài mời ngay, nhưng Mẹ vẫn trầm mặc với mầu nhiệm sắp thể hiện. Sau khi chuyện vãn với Bạnh Thánh mình một lúc, Mẹ giục Thánh Giuse đi nghỉ. Thánh Giuse cũng mời Mẹ đi nghỉ, và lấy áo Ngài mang theo trải trên một cái máng khá rộng đặt trên nền hang đá, để làm chỗ nghỉ đêm cho Mẹ. Còn Ngài rút lui ra một góc phía cửa. Ở

đấy, Ngài được xuất thần ngay, không còn hay biết gì bên ngoài cho tới lúc Mẹ Maria lên tiếng gọi Ngài.

Riêng phần Mẹ, không những Mẹ cũng xuất thần ngay như vậy, mà còn được thị kiến thấy Thiên Chúa cách chói lọi vinh quang, làm cho các thiên thần cũng sững sờ không hiểu. Mẹ được thấy lại tất cả những kiến thức Mẹ nhận được trong các cuộc thị kiến trước, và nhận thêm nhiều kiến thức mới trong lòng Thiên Chúa vô cùng. Mẹ nhìn thấy rõ những lý do cao cả nhất, những mục đích tuyệt vời trong các việc lạ lùng Thiên Chúa làm, cả về phía Đấng Sáng Tạo cả về phía thụ tạo. Phủ phục trước ngai Thiên Chúa, Mẹ dâng lên những lời ca tụng và cảm tạ cho Mẹ và cho toàn thể loài người. Mẹ cũng hạ mình rất sâu thẳm cầu xin Chúa ban cho mình những ân sủng đặc biệt để xứng đáng chu toàn nhiệm vụ làm Mẹ Ngôi Lời Nhập Thể mà Mẹ sắp sửa được bế trên tay và cho bú sữa. Trong khi Mẹ tự hạ xuống tới hư vô như vậy, Thiên Chúa nâng Mẹ lên tới Người, và nói với Mẹ rằng:

– Con chính là Mẹ thật của Con Cha, nên con cứ xử với Con Cha như Con thật mình, với tư cách người mẹ thật.

Sau hơn một giờ tham hưởng thị kiến đó, lúc dùng lại được giác quan, Mẹ cảm thấy Thai Nhi Thiên Chúa chuyển động trong cung lòng đồng trinh của Mẹ. Chuyển động ấy không hề gây cho Mẹ một đau khổ nào, mà còn sản ra trong linh hồn Mẹ tràn đầy hân hoan những hiệu quả tuyệt vời trong thân xác đã nên thiêng liêng của Mẹ, mà tâm trí con người không thể hiểu được. Mẹ trở nên xinh đẹp lộng lẫy, xem ra không còn phải là một thụ tạo ở dưới đất nữa. Gương mặt Mẹ giải sáng như mặt trời huy hoàng; phong thái Mẹ uy nghi khôn sánh, và Trái Tim Mẹ rừng rực tình yêu nồng cháy hơn cả. Lúc ấy Mẹ đang quì trong máng cỏ, chắp tay trước ngực, mắt ngước lên trời, hồn trí cắm chặt vào Thiên Chúa, toàn thân Mẹ trở nên như Thiên Chúa. Chính lúc đó là lúc Mẹ sinh Ngôi

Lời giữa lúc nửa đêm, vào ngày Chúa Nhật, năm 5199 từ khi sáng tạo, như Giáo Hội dạy.

Chúa sinh ra khỏi lòng Mẹ, nhưng không hề làm Mẹ tổn hại hay nhơ ố gì; trái lại, còn thánh hiến đức khiết trinh của Mẹ với nhiều rực rỡ hơn, như một tia sáng của mặt trời thấu qua thủy tinh càng làm cho thủy tinh nên lộng lẫy. Chúa không phải lụy phục luật thiên nhiên chút nào trong hoàn cảnh này, vì đã đầu thai hoàn toàn tinh sạch. Sự đẹp đẽ, vinh quang của Linh Hồn Người giãi chiếu trên Thân Xác Người rất huy hoàng chói ngợp, như sau này khi biến hình trên núi Tabôrê. Thiên Chúa muốn cho Mẹ Maria nhìn thấy Người lần đầu tiên trong ánh sáng vinh hiển đó, để Mẹ cảm thấy càng phải tôn kính Người hơn, và để, trong những ánh nhìn khoái lạc ấy, mắt Mẹ được một phần thưởng vì đã trung tín nhắm lại trước hết mọi sự vật trần gian.

Hai vị Tổng Thần của triều đình thiên quốc là Đức Micae và Đức Gabriel mặc hình người tham dự quang cảnh lạ lùng ấy. Hai vị nâng Chúa Hài Nhi trên tay mình khi Người vừa sinh ra, và nâng lên cho Mẹ Maria trong lúc Thân Mình Người chói lọi ánh sáng, như linh mục nâng bánh thánh lên sau khi truyền phép cho giáo dân quì gối tôn thờ. Lúc đó Con và Mẹ nhìn nhau, xuyên thấu vào nhau vì yêu mến. Chúa nói với Mẹ:

– Mẹ ơi, Mẹ hãy trở nên tương tự như con đây. Vì hữu thể nhân loại mà Mẹ tặng Con, Con muốn ngay từ hôm nay tặng Mẹ một hữu thể khác cao cả hơn, tương tự như hữu thể của Con qua khuôn mẫu hoàn toàn.

Mẹ trả lời:

– Con hãy lôi cuốn Mẹ đi, Mẹ sẽ chạy theo hương thơm của Con.

Mẹ Con Đấng Cứu Thế trao đổi cho nhau những lời trong sách Diễm Ca. Đồng thời với lúc Chúa Hài Nhi truyện trò với Mẹ Người, Người mở cho Mẹ thấy nội tâm Linh Hồn của Người, để Mẹ bắt chước mà nên giống như Người tùy khả năng của Mẹ. Ta chớ quên rằng ân huệ này vẫn tiếp tục ban cho Mẹ suốt

cuộc đời Mẹ. Sau đó, Mẹ nhìn thấy Thiên Chúa Ba Ngôi hiện diện, và nghe thấy lời phán với Mẹ:

– Đây là Con rất yêu dấu Ta, Ta chỉ hài lòng nơi Người.

Mẹ Maria thưa lên:

– Lạy Cha hằng hữu, một lần nữa, xin Cha chúc phúc lành cho con, để con chu toàn nhiệm vụ làm Mẹ và làm nữ tì của Con Cha.

Đấng Tối Cao phán:

– Con hãy tiếp nhận Con duy nhất của Cha. Và đừng quên rằng khi Cha đòi lại, con phải dâng tế cho Cha. Trong khi chờ đợi, con hãy làm Mẹ dưỡng nuôi Người, và tôn kính Người như Thiên Chúa của con.

Mẹ xin nài:

– Xin Cha ban ân sủng xuống trang điểm cho con, để con đáng được Con của Cha và Chúa của con đoái nhận làm nữ tì Người; để con phục vụ Người cho đẹp lòng Người; và để một thụ tạo hèn mạt là con đây được ẵm Đấng Sáng Tạo của con, Thầy Dạy của con trên tay và lấy sữa nuôi Người.

Sau những cuộc trao đổi ấy, Hài Nhi Thiên Chúa không giãi ánh vinh quang trong Linh Hồn Người ra Thân Xác nữa, nhưng xuất hiện trong tình trạng tự nhiên. Mẹ Maria lúc đó vẫn quì gối, rước lấy Con của Mẹ từ tay hai Tổng Thần. Khi đã ẵm Con trong tay, Mẹ nói với Con Mẹ:

– Con rất yêu dấu dịu dàng của Mẹ, hãy nhận Mẹ làm nữ tì hầu hạ Con, và bổ khuyết cho chỗ thiếu sót của Mẹ. Con rất dấu yêu, Con muốn Mẹ xử với Con thế nào, hãy cho Mẹ nên như thế để đúng ý Con muốn.

Mẹ lại một lần nữa thưa với Cha Hằng Hữu rằng:

– Lạy Đấng Sáng Tạo vũ trụ, đây là bàn thờ và Hi Lễ đẹp mắt Chúa. Xin Chúa dủ thương ghé mắt nhìn đến những người tội lỗi. Con được hạnh phúc này cũng là nhờ họ một phần nào. Cho nên sẽ không bao giờ con không yêu thương họ và săn sóc họ.

Rồi, nhìn tới khắp mọi người, Mẹ nói với họ:

– Đừng sợ, cứ lại gần đây: tay Mẹ đang ẵm Con Thiên Chúa rất hiền từ. Hãy đến để được sống.

Sau cùng, quay lại Con Mẹ, Mẹ nói:

– Phần Con, hỡi kho tàng chí ái của linh hồn Mẹ, Con hãy hôn Mẹ đi và đón nhận nụ hôn Mẹ đặt trên Con.

Rồi Mẹ nâng niu vỗ về Con Mẹ hết sức yêu thương như Con Mẹ từng đợi chờ.

Mười ngàn thiên thần ngây ngất trước cảnh tượng đó, các Ngài mặc hình người phục xuống thờ lạy Đấng Sáng Tạo làm người của mình. Hơn nữa, tất cả các thiên thần cũng đều hiện diện lúc Chúa Ba Ngôi đặc biệt đến tham dự cuộc sinh hạ Đấng Cứu Chuộc; tất cả đều đồng thanh xướng lên ca ngợi Chúa bài tân ca này: *"Sáng danh Thiên Chúa trên các tầng trời cao thẳm, và bình an dưới thế cho người lòng ngay".*

Chính vào lúc đó, Mẹ Maria lên tiếng gọi Thánh Giuse; Ngài đang được xuất thần, được mặc khải cho biết những mầu nhiệm đang thể hiện. Ngài sử dụng giác quan lại, và đối tượng đầu tiên Ngài nhìn thấy đó là Hài Nhi Thiên Chúa đang nằm trên tay Mẹ Maria, áp mặt vào lòng Mẹ. Thánh Giuse hạ mình sâu thẳm thờ lạy Chúa trên bàn thờ sống động là vòng tay đồng trinh của Mẹ. Ngài kính cẩn hôn chân Chúa với một nguồn vui tràn trề ngất ngây đến nỗi chết, nếu Chúa không thêm sức cho Ngài.

Sau việc tôn thờ đó, Mẹ Maria xin phép Con mình để ngồi xuống, vì cho tới bấy giờ Mẹ vẫn quì. Thánh Giuse mang khăn áo đến, Mẹ nhận lấycuốn cho Hài Nhi Thiên Chúa với một tâm hồn rộng mở, một niềm kính cẩn, một sự tế nhị không thể tả, rồi Mẹ đặt Chúa trong máng cỏ bằng đá mà Mẹ đã phủ lên một lớp rơm và cỏ khô. Trong lúc đó, theo lệnh Chúa, một con bò từ ngoài đồng chạy vào, hợp sức với con lừa nhỏ Mẹ đem theo, cả hai phục xuống trước Đấng Sáng

Tạo chúng, thở hơi cho bớt lạnh. Ở đây đã thể hiện lời tiên tri Isaia: "Con bò con lừa nhận ra được chủ mình, còn Israel không nhận biết Người" (Is 1,3).

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con hãy giữ kín bí mật nội tâm con, như Mẹ đã phong kín trong cuộc hành trình Belem. Con hãy trọng ý kiến người khác hơn ý kiến con, và nhắm mắt lại tuân phục các bề trên và linh hướng của con, cả khi con biết rằng nếu theo lời các ngài, kết quả sẽ xảy ra ngược lại.

Ngoài ra, Mẹ còn ước mong không những con lìa biệt thế gian, mà còn bị thế gian khinh chê ghét bỏ như Mẹ ở Belem nữa. Được loài người kính nể, con có lợi gì và bị người đời chê khinh con có mất mát gì không? Đó chỉ là giả dối, là hư vô, là một chút bóng mau qua. Cho nên con hãy khước bỏ tất cả những gì có mùi trần tục. Nếu thế gian không khinh chê con như con ước mong, con hãy khinh chê nó như nó đáng khinh. Con hãy giữ cho lòng con được độc lập và siêu thoát mọi sự. Con hãy ở một mình con với một mình Thiên Chúa, để đón nhận dào dạt những đợt sóng yêu thương của Người và hoàn toàn tự do mà ứng đáp. Con đừng ngưng lại vì một trở ngại nào, dầu cực nhọc đến đâu đi nữa. Nếu muốn nên hoàn thiện, con đừng giới hạn tình thân với Thiên Chúa và ơn cứu rỗi đời đời ở một mức nào, song hãy hoạt động để thánh hóa tha nhân, làm cho mọi người yêu mến Con Mẹ và trở nên một khí cụ trong tay Người, khi Người muốn dùng con để làm vinh danh Người hơn.

Để được thế, con hãy học hỏi nơi Mẹ cho biết phải xử với Người cách kính sợ đạo hạnh thế nào, tôn trọng khiêm nhượng thế nào và mến yêu chí thiết thế nào. Con hãy làm như Mẹ khi Mẹ ẵm Người trên tay, nhất là khi con rước Người trong Thánh Thể. Khi Người ngự vào miệng con, con hãy nhớ rằng: Người cũng lập lại cho con lời Người đã nói với Mẹ: "Hãy trở nên tương tự như Cha". Người muốn con chứng tỏ với Người, nhất là lúc ấy, một niềm tri ân như là Người đã từ trời xuống thế chỉ vì một mình con thôi.

Tỏ Chúa Cho Mục Tử

Sau khi các thiên thần đã chúc mừng Thiên Chúa làm người sinh ra trong hang đá rồi, một số trong các vị đó được trao nhiệm vụ đi báo tin mừng lớn lao này cho nhiều nơi. Chính Đức Micae đem tin vui xuống ngục Tổ tông. Hết mọi đấng thánh trong ngục tổ đều hết sức được an ủi vì đã mòn mỏi đợi chờ, nhất là thánh Gioakim và thánh nữ Anna; hai ông bà nhờ Sứ Thần về xin Đức Nữ con ông bà dâng niềm tôn kính của ông bà cho Hài Nhi Thiên Chúa. Một thiên thần hầu cận của Mẹ đến báo tin cho mẹ con bà Elisave. Hai mẹ con liền sấp mình xuống thờ lạy Hài Nhi Thiên Chúa, và nhờ thiên thần giúp mình xin với Mẹ Maria dâng lên cho Đấng Cứu Chuộc. Ngoài ra, bà Elisave còn sai người mang ngay nhiều tặng vật, trong đó có tiền bạc và vải vóc đến biếu kính Mẹ. Mẹ Maria nhận quà với niềm tạ ơn; nhưng chỉ giữ lại một phần, còn lại chia tất cả cho người nghèo, những người mà Mẹ vẫn dành cho một niềm ân cần bác ái ở khắp nơi.

Một số thiên thần khác đến báo tin biến cố hạnh phúc này cho tư tế Giacaria, thượng tế Simeon, nữ tiên tri Anna và một số nhân vật thánh đức khác. Bấy giờ, tất cả những người lành ở trên trần gian đều cảm thấy một nguồn vui siêu nhiên mà không biết duyên cớ tại đâu; cả những thụ tạo vô tri cũng chịu ảnh hưởng việc Chúa Con sinh hạ. Cây cối trổ hoa kết quả trái mùa, nhiều chùa đền ngoại giáo bị sụp đổ, tượng ảnh tà thần bị vỡ tan nát, hành tinh hoạt động mạnh hơn, định tinh cháy sáng hơn và, trong đêm đó, ngôi sao dẫn lối cho ba nhà Đạo sĩ được sáng tạo. Đồng thời, những thiên thần hầu cận Mẹ lĩnh nhiệm

vụ đến báo cho ba Đạo sĩ đó biết là Chúa Cứu Thế đã giáng sinh, và gợi cho họ ước muốn đến thờ lạy Người.

Nhưng hạnh phúc hơn hết là những mục tử đang canh thức trong vùng đó. Họ đã từng vào số những người trông đợi Đấng Cứu Thế và từng hay nói đến Người. Nghèo hèn, chất phát, đạo hạnh và chăm chỉ với bổn phận, họ đáng là những người đầu tiên được gọi đến chiêm ngắm Ngôi Lời Nhập Thể. Tổng Thần Gabriel mặc hình người rạng ngời ánh sáng hiện ra với họ. Thoạt tiên, họ kinh hoàng sợ hãi, nhưng Sứ thần trấn an họ mà bảo:

– Đừng sợ, Ta đến báo cho một tin mừng: Đấng Cứu Thế đã giáng sinh trong thành Đavít. Các ngươi sẽ gặp thấy Người được bọc trong khăn và nằm trong máng cỏ.

Sứ Thần vừa nói xong, bỗng dưng có vô số thiên thần khác đến hát lên lại một lần nữa khúc ca mới: "Sáng danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người lòng ngay"!

Lúc đó là một giờ đêm.

Đầy tràn hoan lạc và mến yêu, các mục tử ra đi lập tức và đến hang đá còn sớm lắm. Họ nhìn nhận ra ngay Hài Nhi-Thiên Chúa dưới gương mặt lộng lẫy và ánh nhìn hiền từ của Người. Người tăng thêm thánh đức cho họ và soi sáng cho họ về mầu nhiệm Nhập Thể và Cứu Chuộc. Vì thế, họ đem hết lòng sùng mộ sấp mình trước mặt Chúa, thờ lạy Người là Thiên Chúa làm người.

Mẹ Maria lưu tâm đến tất cả những việc họ làm, và cũng hiểu thấu tâm tình họ. Mẹ hiền từ chỉ dẫn cho họ và thúc giục họ bền vững phụng sự Thiên Chúa. Phần họ, họ nói cho Mẹ biết nhiều chi tiết về việc Sứ Thần báo tin mầu nhiệm cho họ. Mẹ suy niệm trong lòng tất cả những việc lạ lùng đó. Sau khi đã đãi các mục tử hảo tâm ấy một bữa ăn thanh đạm, Mẹ để họ ra về vào khoảng giữa trưa. Lòng họ ngập đầy an ủi.

Họ cũng còn đến viếng bái Hài Nhi Thiên Chúa, Mẹ Maria và Thánh Giuse

mấy lần nữa, dâng cho Người một ít tặng vật hợp với cảnh nghèo nàn của họ. Nhưng họ không nói cho ai biết những ơn họ được. Mãi khi Thánh Gia đã đi khỏi rồi, họ mới tiết lộ. Một thời gian ngắn sau, họ còn được hưởng một niềm vui siêu nhiên khi dâng những đứa con nhỏ của mình chịu phúc tử đạo, phúc mà chính họ cũng đã từng ước mong, trong hồi vua Hêrôđê ra lệnh tàn sát hết các trẻ em trong vùng ấy. Họ vẫn sống thánh thiện mãi cho đến chết.

Giữa lúc tất cả những sự kiện đó được mặc khải ra, hỏa ngục không hề hay biết. Tất cả những việc lạ lùng Chúa làm ấy đều giấu kín không cho hỏa ngục hay. Một số quỉ ở thế gian bị đuổi về hỏa ngục mà không biết ai đã mạnh mẽ đuổi được chúng như vậy. Quả thật, không một tên quỉ nào biết chắc là Đấng Cứu Thế đã ra đời. Luxiphe khi được báo cáo cũng chỉ hơi hoài nghi thôi. Nó an tâm khi nhìn thấy Mẹ sinh hạ Chúa trong một nơi tối tăm nghèo cực quá như vậy: nó rất kiêu ngạo, không thể nào quan niệm được Chúa Cứu Thế mà lại không xuất hiện trong những vẻ lộng lẫy huy hoàng trần gian.

Mẹ Maria đã cầu nguyện cho tất cả những người mà tội lỗi đã làm cho nên bất xứng với ơn Cứu Chuộc, nhưng Mẹ cũng không kém chú ý đến hết mọi nhu cầu của Con chí thánh Mẹ. Mẹ lấy một áo choàng nhỏ làm áo che lạnh cho Con, và luôn luôn Mẹ ủ ấm Con trong vòng tay Mẹ. Nhưng đôi lúc Mẹ cũng trao Con cho Bạn Thánh đồng trinh của Mẹ ẵm, để Thánh Giuse cũng được niềm vui chu toàn nhiệm vụ Người Cha đồng trinh. Lần đầu tiên khi Mẹ trao Chúa cho Thánh Cả được thỏa lòng yêu mến, Mẹ nói:

– Xin Thầy ẵm lấy Đấng Sáng Tạo trời đất, để được hưởng sự ngọt ngào khôn tả của Người, và Người được thỏa nguyện với việc phục dịch của Thầy.

Mẹ cũng nói với Con Mẹ:

– Con rất yêu dấu của linh hồn Mẹ, Con hãy nghỉ trong vòng tay của Bạn Mẹ, cũng là tôi tớ Con, mặc dầu Mẹ cũng đau khổ vì phải lìa Con chốc lát.

Nhưng Mẹ lại muốn cho Bạn của Mẹ dự phần vào hạnh phúc của Mẹ nữa, vì người xứng đáng được.

Thánh Giuse trả lời:

– Ôi Đức Nữ Vương vũ trụ, tôi chỉ là tro bụi: lẽ nào tôi dám ẵm bế Đấng uy nghi, các tầng trời phải run giùng trước mặt Người? Xin Đức Nữ bù cho nỗi thấp hèn và bất xứng của tôi.

Rồi Ngài quì xuống, vừa run sợ vì tôn kính, vừa khóc lóc vì vui mừng, đón nhận lấy kho tàng trên trời ấy trên tay. Khi bế lại Chúa, Mẹ Maria cũng quì gối xuống và, từ đó, trước khi Đôi Bạn Thánh trao Con cho nhau bế, thường bái gối ba lần và hôn đất với những tâm tình khiêm nhường thờ lạy rất cao cả.

Thỉnh thoảng, Thánh Nữ Đồng Trinh cũng trao Chúa Hài Nhi cho các Đức Tổng Thần Micae và Gabriel, vì hai vị này xin Mẹ cho họ được đặc ân ấy khi Đôi Bạn Thánh dùng bữa hay mắc công việc. Hai Tổng Thần ấy cũng hiện diện dưới hình người như các thiên thần hầu cận. Vừa phục dịch Đức Nữ Vương, họ vừa cùng với Mẹ hát lên nhiều khúc ca ngợi khen Thiên Chúa làm người. Đôi lần Thánh Giuse cũng tham dự vào cuộc hòa tấu này, và, để Ngài hài lòng thêm, Mẹ Maria cũng gọi Chúa Hài Nhi là Con chúng ta khi Mẹ nói với Ngài về Chúa.

Mẹ cho Chúa Hài Nhi bú sữa mỗi ngày chỉ có ba lần. Đức lúc cho Chúa bú, Mẹ hết sức cung kính xin phép Chúa trước đã, vì, mặc dầu Mẹ phải nuôi dưỡng Hài Nhi Thiên Chúa như Con của lòng mình, song Mẹ cũng luôn luôn nhìn nhận Người là Thiên Chúa thật. Sự nhìn nhận này mỗi ngày một tăng thêm nơi Mẹ, mỗi ngày một làm các thiên thần càng thán phục, vì tri thức của họ không thể nào hiểu được những việc linh diệu anh hùng Mẹ làm để tôn kính Chúa Hài Nhi. Về giấc ngủ của Mẹ, Mẹ vốn đã ngủ rất ít, từ khi sinh hạ Chúa, Mẹ cứ thức cung kính để trông nom Chúa, cho tới lúc nào Chúa mời, Mẹ mới đi ngủ chút ít. Để thưởng công lòng nhiệt thành tận tụy của Mẹ, Chúa ban cho Mẹ một giấc ngủ rất lạ lùng, lạ lùng hơn những giấc ngủ trước kia, vì không những tâm hồn

Mẹ vẫn tỉnh thức khi ngủ, mà Mẹ dầu ngủ ít cũng vẫn đủ sức để nâng rước, nuôi dưỡng Chúa Hài Nhi.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, có ít người được biết Con chí thánh Mẹ sinh ra, vì tất cả những người khác đều không đáng biết. Lúc đó, tình trạng thế giới thật khốn nạn chừng nào! Ngày nay, sau khi Thiên Chúa và Giáo Hội Người đã làm biết bao việc lạ lùng, tình trạng những người rất ít nghĩ đến việc tôn thờ yêu mến Người, còn đáng thương biết bao nữa! Quả thật, trong số biết bao người điên dại và biết bao tội lỗi ngập tràn, cũng có những người sống đời hoàn hảo; nhưng còn quá ít oi. Đáng lẽ phải nhiều hơn, ở một thời đại mà Thiên Chúa quá bị xúc phạm, song vẫn quá ước mong trào đổ những kho tàng ân sủng của Người ra này.

Vậy ít là con, con hãy luôn luôn làm những gì con biết là hoàn hảo nhất để đáp ứng những hồng ân Chúa ban. Nhờ đó con đáng được, trong một mức độ nào đó, hạnh phúc mà Mẹ và Bạn Thánh của Mẹ được khi chung sống với Con chí thánh Mẹ. Con thèm thuồng được đặc ân ấy, nhưng con cứ an lòng. Thiên Chúa ở khắp nơi, Người thấu rõ hết mọi tư tưởng con, mọi ước muốn của con, mọi tiếng than van của con. Người sẽ ở lại với con cách đặc biệt, nếu con hành động như một tôi tớ trung tín để lợi dụng những ân sủng con được qua các nhiệm tích và các lối khác Chúa Quan Phòng đã thiết lập. Được thế rồi, con còn ước muốn gì nữa, nếu không phải là chỉ bắt chước Mẹ mà sống cho một mình Người? Mọi sự khác, con phải coi là hư vô, cả chính mình con cũng vào số mọi sự khác ấy. Đó chính là đỉnh cao mà con phải nâng cánh linh hồn để bay tới.

Tham Dự Lễ Cắt Bì

Từ ngày Ngôi Lời Nhập Thể, Mẹ Maria vẫn hằng phải chịu một cuộc tử đạo không ngừng khi Mẹ suy niệm về những đau khổ Con chí thánh Mẹ sẽ chịu để cứu rỗi thế gian, nhưng Mẹ không được biết thánh ý Chúa về sự cắt bì phải làm cho Chúa tám ngày sau khi sinh ra. Mẹ biết rõ Con Mẹ xuống thế để tôn trọng và xác nhận lề luật bằng cách tự mình tùy phục lề luật. Nhưng phép cắt bì giả thiết là có nguyên tội là tội mà Hài Nhi Thiên Chúa không thể có, nên Mẹ hoài nghi không biết có phải cho Con chí thánh mình chịu cắt bì hay không, nhất là tình Mẹ yêu Con càng hoài nghi hơn. Mẹ thầm ước: "A! Giá Con chí ái Mẹ đừng phải tuân giữ nghi lễ này! Ước chi một con sâu hèn hạ là Mẹ đây có thể thay chỗ cho Con để chịu phép ấy được!"

Dầu sao, Mẹ cũng phải chấp nhận một quyết định. Vì khiêm nhượng và vì thận trọng, nên khi không cần thiết cho lắm Mẹ không dám cầu cứu tới những phương tiện ngoại thường, như được mặc khải chẳng hạn. Thường thường, Mẹ vẫn an lòng với ánh sáng Chúa Thánh Linh chi phối suốt cuộc đời Mẹ. Nhưng trường hợp này, có một thắc mắc đặc biệt. Đức Khôn Ngoan bảo Mẹ phải cầu xin Thiên Chúa, nên Mẹ thưa Chúa:

– Lạy Cha của Chúa con, đây nữ tì của Cha đang ẵm Hi lễ chân thật để dâng lên Cha. Xin Cha dạy cho con biết việc con phải làm để vâng phục lề luật. Nếu có thể chịu đau khổ để Con của con khỏi phải đau khổ, con xin hoàn toàn sẵn sàng chịu; nhưng nếu ý Cha muốn cho Con của con phải chịu cắt bì, con cũng xin sẵn sàng vâng theo.

Thiên Chúa trả lời Mẹ:

– Con của Cha phải chịu dao cắt, một việc đồng thời cũng xé nát linh hồn con. Con hãy để Người đổ Máu ra làm của đầu mùa mang ơn cứu độ đời đời cho loài người.

Mẹ chí thánh đáp lại:

– Lạy Cha, con xin chúc tụng Cha vì tình yêu vô cùng Cha yêu loài người, nên đã hi sinh Con Cha cho họ! Con xin dâng Cha Con Chiên rất hiền từ sẽ xóa tội trần gian này. Nếu con dao đả thương Người có thể đâm ngập vào con để tránh cho Người sự đau khổ tàn khốc này, xin Cha đổi cho con.

Luôn luôn khiêm tốn, Mẹ không tiết lộ cuộc mặc khải đó cho Thánh Giuse. Nhưng để an ủi Ngài, Mẹ khéo léo chuẩn bị cho Ngài chu toàn qui định của lề luật, vì, theo lời Mẹ, Chúa không truyền một mệnh lệnh nào ngược lại với qui định ấy cả. Thánh Giuse, mặc dầu nghĩ tới việc ấy cũng rất khổ tâm, nhưng Ngài nhẫn nhục trả lời:

– Vâng, ta phải tuân phục lề luật chung, vì ý Đấng Cứu Chuộc cũng không muốn miễn khỏi.

Bấy giờ Mẹ nói với Thánh Giuse lấy tiền bà Elisave tặng mà mua một lọ thủy tinh nhỏ, để chứa di tích cắt bì và sắm vải để thấm máu Chúa Hài Nhi sẽ đổ ra cũng như liệu thuốc dấu thông thường để rịt chữa vết thương.

Sắm liệu xong rồi, Đôi Bạn Thánh đồng ý đặt tên cho Chúa Hài Nhi là Giêsu; vì cả hai cùng được Trời Cao mặc khải cho là phải đặt danh hiệu ấy. Trong lúc Đôi Bạn Thánh trao đổi những chuyện trên, vô số thiên thần mặc hình người từ trời xuống đứng thành hàng ngũ trong hang đá. Họ mặc những y phục trắng rất lộng lẫy, tay cầm những cành lá vạn tuế, đầu đội những vòng hoa chói sáng hơn mặt trời. Tuy nhiên, ánh sáng của họ vẫn kém xa ánh huy hoàng chiếu giãi từ danh hiệu GIÊSU khắc trên tấm pha lê họ mang trên ngực. Hai

Tổng Lãnh của cơ binh này là Đức Micae và Đức Gabriel thưa với Đức Nữ Vương:

– Đây là danh hiệu mà từ đời đời Chúa Ba Ngôi đã đặt cho Con của Đức Nữ, vì Người sẽ cứu chuộc thế gian.

Ở Belem có một hội đường, dân chúng thường hội để cầu nguyện và nghe giảng Thánh Kinh dưới quyền chủ tọa của một tư tế. Các bà mẹ thường kính cẩn đem con mình đến để xin vị tư tế này cắt bì cho, mặc dầu luật không buộc phải có tư tế cũng làm lễ nghi đó được. Mẹ Maria cũng muốn nhờ ông cắt bì cho Chúa Hài Nhi, và Thánh Giuse đến mời tư tế tới hang đá. Vừa đến thấy hang đá quá nghèo nàn, ông bất bình. Nhưng rồi vì Mẹ Maria khoan từ dịu dàng thưa gửi, và vì nhìn thấy Hài Nhi Mẹ ẵm trên tay, ông đã đổi thái độ gắt gỏng thành cảm phục, và cảm thấy một lòng sốt sắng khác thường. Muốn cho Mẹ khỏi phải nhìn một lễ nghi đẫm máu, ông nói Mẹ tạm lui xa một lát, cứ trao Hài Nhi cho hai vị phụ tá của ông ẵm bế cũng được. Nhưng vì không muốn xa lìa Con, không muốn trao Con cho một ai khác, Mẹ vừa khiêm tốn vừa khôn ngoan nói lên những lẽ vừa rất hợp lý vừa rất dịu dàng, nên tư tế đó bằng lòng để mẹ được ẵm Chúa Hài Nhi khi ông làm nghi thức. Như vậy, vòng tay Mẹ đã là bàn thờ sống động dâng Hi lễ mới lên Thiên Chúa. Thánh Giuse thắp lên hai cây nến cho thêm vẻ tôn kính trong hang đá nghèo nàn.

Mẹ cởi áo cho Con và lấy một tấm khăn đã ủ nóng trên ngực ra, lót xuống phía lưng Con để tiếp nhận di tích và Máu Con khi chịu phép cắt bì. Theo lời Mẹ xin, vị tư tế đã làm nghi thức đó một cách êm nhẹ hết sức có thể. Chịu cắt bì như thế, Chúa Hài Nhi đã hiến dâng lên Cha hằng hữu ba lễ vật rất cao giá là: thân phận tội nhân Người mặc lấy, đau khổ Người chịu như một con người, tình yêu thật nồng nàn khiến Người bắt đầu lấy Máu mình làm giá chuộc nhân loại. Chúa Hài Nhi cũng khóc khi chịu dao cắt như một con trẻ thường. Nhưng Người còn đau khổ hơn và khóc than hơn, vì nhiều linh hồn còn cứng hơn dao

đá sắc bén, cắt thân mình Người, Trái Tim Người quằn quại đau đớn vì những linh hồn chai cứng ấy. Người ôm chặt lấy Mẹ Người, Người Mẹ cũng đang khóc với Người, xiết Người lại trên ngực Mẹ và, sau khi băng bó vết thương, đã cẩn thận lấy khăn bọc Người lại. Mẹ đã tham dự lễ nghi cắt bì cho Con chí thánh Mẹ này với một tâm hồn hết sức hào hiệp và quảng đại, khơi lên nơi các thiên thần một cảm mến lạ lùng và nơi Thiên Chúa một hài lòng thỏa nguyện.

Khi tư tế hỏi xem tên Hài Nhi là gì để biên vào sổ, Mẹ nhường Thánh Giuse nói, vì Người là gia trưởng, nhưng Thánh Cả lại nói danh hiệu khả tôn đó phải do miệng Mẹ nói ra. Trong lúc Đôi Bạn Thánh nhường nhau, Chúa thúc giục cả hai cùng đồng thanh nói lên:

– Tên Hài Nhi là GIÊSU.

Vị tư tế vừa viết thánh danh đó vào sổ, vừa cảm động mến yêu đến rơi lệ. Ông nói:

– Tôi chắc Hài Nhi này sẽ trở nên một nhà đại tiên tri của Chúa. Vậy ông bà hãy coi sóc em cẩn trọng, và cho tôi biết tôi có thể giúp ích chút gì cho ông bà không.

Đôi Bạn Thánh tận tình cảm tạ ông, rồi dâng cho ông những cây nến dùng trong lễ nghi và một vài đồ vật nhỏ khác. Khi ông đi khỏi hang đá rồi, Đôi Bạn Thánh trao đổi với nhau về mầu nhiệm mới này, vừa nói vừa để chan xuống những giọt lệ dịu dàng, và hát lên những ca khúc tuyệt vời tôn kính thánh danh Giêsu. Suốt trong thời gian Chúa Hài Nhi còn chịu đau vì vết thương, Mẹ rất thống thiết vẫn luôn ngày đêm ẵm giữ Chúa và, để Chúa bớt cảm thấy đau, Mẹ xin các thiên thần hòa nhạc. Vâng ý Mẹ, họ hát lên những khúc ca mà lòng cảm phục và yêu mến vừa gợi hứng cho họ, nhưng dầu có say mê đến đâu những bản nhạc ca đó vẫn kém xa bản nhạc mà nhân đức và tình yêu của Mẹ ca lên.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, dầu cho Chúa có tỏ ra yêu thương một linh hồn đến thế nào đi nữa, linh hồn ấy cũng luôn luôn buộc phải có lòng tôn kính vô giới hạn đối với Hữu Thể Thiên Chúa uy nghi vô cùng. Tình yêu nhân loại lập nên những tương quan thân ái và bình đẳng giữa những người yêu nhau; tình yêu mến Thiên Chúa không thể nào lấp đầy được vực thẳm bao la giữa thụ tạo và Đấng Sáng Tạo. Cho nên thụ tạo càng nhận biết và mến yêu Thiên Chúa, càng phải cung kính và tôn trọng Người. Bởi thế, nó tránh xa thói nhẹ dạ của những người việc gì cũng muốn dò xét và hỏi han những bí mật vô ích, là một khuyết điểm đáng trách mà ma quỉ rất hay khơi dậy và xui giục, dầu cả khi nó biến thành thiên thần sáng láng.

Do đó, khi gặp gian truân thử thách, người ta phải ý tứ chớ cầu xin được Chúa tỏ ra cho biết để tìm an ủi. Người tôi trung của Chúa Giêsu Kitô phải tránh điều đó. Trên thiên đàng, các thánh nếu có thể đau khổ, các ngài sẽ xót xa phàn nàn vì đã hèn nhát trong việc bắt chước Chúa. Trong hỏa ngục, những kẻ bị trầm luân sẽ cảm thấy vô cùng đau đớn không thể chịu nổi vì đã không lợi dụng những công nghiệp Chúa Cứu Thế đã lập để cứu rỗi chúng.

Tiếp Kiến Ba Đạo Sĩ

Sau khi Chúa Hài Nhi chịu cắt bì, Thánh Giuse đề nghị với Mẹ Maria bỏ hang đá, vì những bất tiện của nó gây cho Chúa và cho chính Mẹ rất nhiều đau khổ. Mẹ đã biết sẽ có ba nhà Đạo sĩ Vương tước đến thờ lạy Chúa tại hang đá. Từng đọc Thánh Kinh và được mặc khải riêng, Mẹ biết rằng những Đạo sĩ đó sắp đến rồi. Nhưng tính vốn cẩn trọng và luôn luôn tuân phục, Mẹ trả lời Thánh Giuse:

– Tôi sẵn sàng làm tất cả những gì Thầy ra lệnh, và sẽ theo Thầy đi bất cứ nơi nào Thầy muốn. Xin Thầy cứ quyết định như Thầy đã xét là đúng.

Câu trả lời lưng chừng vừa khôn ngoan vừa thánh đức đó đã làm cho Thánh Giuse rất bối rối. Người đã thuộc tính Bạn mình rồi: hễ Mẹ đã nói điều gì trung lập là bao giờ cũng hàm chứa một mầu nhiệm. Nhưng Đức Micae và Gabrie lúc đó đang phục dịch Chúa Hài Nhi và Mẹ Người, đã đưa ra ý kiến là:

– Thiên Chúa muốn cho ba vị Vương tước phương Đông đến thờ lạy Vua trời đất, Đấng Ngôi Lời Nhập Thể, ở ngay hang đá này. Họ lên đường đã mười ngày rồi. Họ sắp sửa tới nơi, theo các lời tiên tri đã báo trước về họ.

Như vậy không còn gì nghi ngờ nữa: phải ở lại hang đá là việc chắc chắn rồi. Để đón tiếp các Vương tước Đạo sĩ, Mẹ Maria chuẩn bị chu đáo hợp với một hang đá nghèo nàn nhất là Mẹ cẩn phòng tránh cho Chúa Giêsu khỏi tiết đông giá lạnh. Những lúc không tuyệt đối phải lìa Con, Mẹ luôn luôn ẵm bế Chúa, và ra lệnh cho khí đông lạnh không được làm khổ Chúa, nhưng phần Mẹ vẫn chịu giá rét. Vâng lệnh Mẹ, gió, mưa và tuyết ngừng lại cách xa chừng mười thước.

Khí hậu chung quanh Chúa Hài Nhi ấm áp dễ chịu, còn Mẹ Maria dầu ẵm Chúa trên lòng, nhưng vẫn chịu mọi giá lạnh thời tiết. Thánh Giuse cũng được hưởng sự ấm áp lạ đó, nhưng không biết duyên cớ tại đâu.

Thêm vào sự ân cần ấy, Mẹ còn tỏ ra một tình yêu tha thiết nhất, cung kính nhất đối với Chúa Hài Nhi. Thường thường, khi ẵm Chúa trên tay, Mẹ hay quì gối để thờ lạy Chúa và nếu cần phải ngồi, Mẹ xin phép Chúa trước. Mẹ hôn kính chân Chúa rất nhiều lần, nhưng khi muốn hôn mặt Mẹ thường dò ý xem Chúa có vui lòng không. Chúa Con rất hiền từ cũng đáp ứng lại những nâng niu của tình Mẹ, không những Chúa nhận với một dung thái đáng yêu, mặc dầu uy nghi, mà còn bằng những cử chỉ thông thường của trẻ thơ nữa. Người rất thường dựa vào ngực Mẹ, trên vai Mẹ và giơ vòng tay nhỏ xíu ôm vòng lấy cổ Mẹ. Người cũng hay nói với Mẹ một giọng rõ ràng và dịu dàng, nhưng Thánh Giuse không được nghe thấy. Chúa càng trìu mến Mẹ, Mẹ càng khiêm nhượng hạ mình. Mẹ nói với Chúa:

– Ôi Tình Yêu, ôi Sự Sống của linh hồn Mẹ, Con là ai, mà Mẹ là Nữ tì của Con đây có thể làm được gì để tỏ lòng biết ơn Con không? Lúc nào Con cũng đại lượng và thương xót các thụ tạo của Con vô cùng: thụ tạo chúng con nhìn nhật thật chúng con thua kém Con vô biên, chỉ còn cách là chìm sâu vào cát bụi, là tùng phục uy quyền của Con và tôn vinh danh thánh Con thôi.

Thánh Giuse cũng được Chúa thơ nhỏ tỏ lòng trìu mến, những lúc đó, Thánh Cả cảm thấy được nhiều hiệu quả siêu nhiên của lòng trìu mến ấy. Nhưng Ngài không năng được Chúa Hài Nhi tỏ lòng thương yêu rất nhiều như Mẹ Maria.

Thánh Gia đợi chờ các Đạo sĩ đến trong những mối tương giao tha thiết êm ngọt thần linh ấy. Gọi ba vị Vương tước đó là Đạo sĩ, vì họ có khá nhiều kiến thức, mà kiến thức cao quí nhất là hiểu biết Thánh Kinh của dân riêng Chúa. Họ nguyên quán ở Ba tư, Arập và Saba. Mỗi vị làm vua cai trị một xứ nho nhỏ. Lãnh

thổ của họ giáp ranh giới nhau, nên họ thường qua lại thăm viếng nhau, trao đổi đức tính cũng như kiến thức. Họ có một ý niệm xác thực về Đấng Cứu Thế. Khi Người sinh hạ tại Belem, thiên thần hộ thủ của họ được một thiên thần ở hang Belem đến báo tin mừng ấy. Thiên thần hộ thủ của họ báo lại tin này cho họ trong một giấc mộng. Họ đã nhận thức một cách rõ ràng Chúa Cứu Thế đã giáng sinh rồi, và thấy mình có trách vụ phải đi thờ lạy Người, theo sự hướng dẫn của một ngôi sao mà Balaam đã tiên báo trước kia. Khi thức dậy, họ phủ phục, dâng niềm kính tôn lên Ngôi Lời Nhập Thể. Ngay hôm đó, họ chuẩn bị hành lý và được một ơn soi động, họ mang theo vàng, nhũ hương và mộc dược làm tiến lễ.

Cũng trong thời gian đó, vị thiên thần ở Belem đã dồn không khí lại làm nên một vì sao rất sáng, tuy không lớn bằng những ngôi sao trên trời. Sao đó ở độ cao vừa tầm để thi hành mục đích của nó. Ánh sáng cũng khác ánh sáng những vì sao khác. Nó làm đuốc soi ban đêm, nhưng ban ngày người ta cũng nhìn thấy nó. Các Đạo sĩ vừa ra khỏi nhà đã nhìn thấy sao lạ ấy. Họ cứ theo sao mà đi và gặp nhau dưới ánh sáng của sao. Sau khi tỏ cho nhau biết ơn soi sáng và ý định của nhau, họ tán tụng Thiên Chúa và cùng nhau chung một đường đi tìm Chúa Hài Nhi Cứu Thế.

Sao biến mất ở Giêrusalem, nên ba Đạo sĩ mới ngờ là Đấng Cứu Thế giáng sinh trong thành này. Họ vào thành, và họ lớn tiếng hỏi xem Người sinh hạ ở nơi nào:

– Ở phương Đông, chúng tôi đã thấy ngôi sao của Người hiện ra, nên chúng tôi tìm đến để bái lạy Người.

Dân chúng ở Giêrusalem nhốn nháo lên vì lời các Đạo sĩ. Họ đến báo tin cho Hêrôđê. Ông vua này là một ông vua rất quỉ quyệt gian ác. Nghe nói một vị vua mới sinh, sợ bị mất quyền, nên ông quyết định giết ngay đi để đề phòng hậu hoạn. Ông cho gọi các thượng tế và luật sĩ vào đền, để hỏi cho biết Thánh Kinh

nói thế nào về vị Âu Chúa mới sinh đó. Hêrôđê bí mật cho mời các Đạo sĩ đến, và với một giọng giả bộ tốt lành, ông ta nói với họ:

– Quí vị cứ đi Belem tìm hiểu kỹ về Âu Chúa. Khi trở về, hãy ghé qua đây báo tin cho ta, để ta cũng đi bái yết Người.

Thâm ý của ông là nắm chắc để diệt đúng. Nhưng ba Đạo sĩ kia làm sao biết được ác ý ấy! Ra khỏi Giêrusalem, ba Đạo sĩ lại nhìn thấy sao lạ với một niềm hân hoan tận cùng. Ánh sao dẫn họ đến hang đá Belem, rồi hạ thấp dần xuống, thu nhỏ hình lại, băng vào trong hang đá, đỗ trên đầu Chúa Hài Nhi và tỏa ánh rực rỡ che phủ Người, rồi tan dần thành không khí như cũ. Chúa Hài Nhi đã nói cho Mẹ biết là ba Đạo sĩ sắp vào hang. Mẹ liền báo cho Thánh Giuse và mời Người đứng ở bênh cạnh giả cách coi thường, vì ba đạo sĩ theo Thánh Kinh biết Đấng Cứu Thế phải sinh ra do một Nữ Trinh. Lúc ấy, Mẹ tỏ ra một đức đoan chính, một vẻ mĩ lệ khôn sánh, và một vẻ uy nghi siêu nhiên: gương mặt Mẹ tỏa hào quang nghiêm chỉnh. Ánh huy hoàng của Chúa Hài Nhi Mẹ ẵm trên tay còn rực rỡ hơn nữa. Từ toàn thân khả tôn của Chúa giãi ra một vùng sáng dịu dàng tráng lệ, biến hang đá nên một thiên đàng dưới thế.

Khi các Đạo sĩ vừa vào hang, các ông đã phải ngỡ ngàng thán phục khi nhìn thấy Chúa Hài Nhi và Đức Mẹ. Họ sấp mình trước mặt Hài Nhi Thiên Chúa mà thờ lạy Người là Đấng Cứu Thế. Họ lại được ơn trên soi sáng và nhìn thấy cả các thiên thần đứng thành hàng ngũ với hết niềm tôn kính sâu xa quanh Đức Vua muôn dân. Sau khi đã tôn thờ Chúa Hài Nhi, họ chúc tụng Mẹ, tỏ niềm kính tôn Mẹ, bái quì trước mặt Mẹ và xin được hôn kính tay Mẹ theo tục lệ của quê hương họ đối với những vị nữ hoàng. Nhưng Mẹ vừa đưa tay Chúa Giêsu cho họ vừa nói:

– Linh hồn tôi ca tụng Thiên Chúa, và mừng vui trong Người, vì trong tất cả các dân nước, Người chọn quí vị đến viếng thăm Ngôi Lời Nhập Thể. Chúng ta

hãy cùng nhau ca tụng Người và cúi hôn đất nơi mà Người đã hiện diện để thánh hóa.

Sau khi đã phủ phục một lần nữa để nhiệt liệt tôn thờ, các Đạo sĩ chúc mừng Thánh Giuse vì đã được làm Bạn Đường của Đức Nữ Trinh Mẹ Thiên Chúa. Cuộc triều bái của họ kéo dài ba giờ rồi, nên họ xin phép Đức Nữ Vương để đi tìm một nơi tạm trú trong thành.

Đêm hôm đó, các Đạo sĩ thức rất lâu để đàm đạo với nhau về Chúa Giêsu, tình yêu mến Người đã thiêu đốt họ; họ cùng trao đổi với nhau về Mẹ Maria: họ cảm phục đức đoan chính hoàn thiện của Mẹ hết lời; họ lại không quên Thánh Giuse mà họ biết là người thánh thiện. Những niềm vui ấy không làm họ quên sự nghèo túng họ đã nhận thấy nơi Thánh Gia. Họ sai người mang nhiều lễ vật đến tặng dâng Đức Mẹ. Mẹ tri ân họ và giữ lại để phân chia cho những người nghèo mà đức ái và lời nói duyên sắc của Mẹ thường lôi cuốn đến. Sau đó, trong giấc ngủ, các Đạo sĩ được thiên thần đến báo phải đi đường khác mà trở về, đừng quay lại với Hêrôđê nữa. Bình minh hôm sau, họ lại ra hang đá, và qua trung gian Mẹ Maria, họ tiến dâng Chúa Hài Nhi những lễ vật quí giá xứng với vương quyền Chúa Cứu Thế là: vàng, nhũ hương và mộc dược. Chúa Hài Nhi nở một nụ cười chứng tỏ Người vui lòng nhận lễ. Họ lại hỏi han và xin Mẹ Maria giải thích cho họ về những mầu nhiệm đức tin những bổn phận lương tâm cũng như cách trị nước, và dâng cho Mẹ nhiều nữ trang cao giá. Mẹ đã khiêm nhượng và hòa nhã từ chối; nhưng Mẹ rất vui lòng giảng giải cho họ về những vấn đề họ hỏi. Các Đạo sĩ còn xin Mẹ cho một vật gì làm kỷ niệm. Để an ủi, Mẹ tặng cho họ một vài khăn lót Chúa Giêsu. Trong niềm tri ân hứng thú, họ dâng lên Mẹ một đề nghị, nếu Mẹ ở lại Belem, họ xin dâng kinh phí để xây một ngôi nhà và kính biếu tất cả nhu cầu thường nhật. Tất nhiên là Mẹ cảm ơn họ chân thành, nhưng từ chối không nhận đề nghị của họ. Cuối cùng, sau khi xin phép lành của Chúa Giêsu, của Mẹ và của Thánh Cả Giuse, họ giã biệt với biết bao niềm luyến

tiếc ái mộ, đến nỗi tâm hồn họ như tan vỡ thành những tiếng xụt xùi và nước mắt. Khi ra khỏi Belem, một ngôi sao khác lại dẫn họ theo đường khác cho tới chỗ họ đã gặp nhau lúc ra đi. Trở về xứ sở mình, họ thành những tông đồ rao giảng Chúa Cứu Thế. Trợ lực mạnh mẽ của họ là mấy tấm khăn lót kỷ niệm tăng thêm nhiệt tâm của họ. Họ đã cho làm một hộp gỗ quí, cẩn nhiều đá ngọc vàng bạc, để giữ gìn kỷ niệm ấy. Từ nơi hộp đó thoát ra một mùi hương rất đậm, đứng xa một dặm đường cũng còn thưởng thức được, nhưng chỉ những ai có đức tin mới được hưởng thôi. Các Đạo sĩ đã dùng những tấm khăn lót để làm nhiều phép lạ. Cả ba vị đều lìa trần sau một cuộc sống vừa nhiều tuổi vừa nhiều công nghiệp.

Mẹ Maria và Thánh Giuse sốt sắng đàm đạo với nhau về những mầu nhiệm ấy và ca lên chúc tụng Thiên Chúa nhiều bài ca mới, có các thiên thần cùng chung tiếng. Sau đó, Đôi Bạn Thánh chia những lễ vật ba Đạo sĩ dâng tặng ra ba phần. Nhũ hương, mộc dược và một phần vàng dòng để hiến dâng vào Đền Thờ Giêrusalem; một phần vàng khác dâng tặng vị tư tế đã cắt bì cho Chúa Hài Nhi để phục vụ ông và hội đường; còn phần vàng thứ ba chia cho người nghèo.

Sau khi các đạo sĩ thờ lạy Chúa Hài Nhi, Thánh Gia không còn lý do nào để ở lại hang đá nữa. Cho nên ngay hôm sau ngày họ ra đi, Thiên Chúa đã soi sáng cho một phụ nữ đạo hạnh trong vùng dâng cho Mẹ Maria căn nhà của bà, một căn nhà cũng nghèo như chính bà. Căn nhà này ở bên tường thành phía ngoài, không xa hang đá mấy. Mẹ Maria nói việc ấy với Thánh Giuse. Về phía dân chúng, vì nghe biết có ba vị Vương tước với đoàn tùy tùng đông đảo đến thờ kính Chúa Hài Nhi ở hang đá, nên họ cũng lũ lượt đến xem. Hang đá trở nên bất tiện. Đôi Bạn Thánh, vì thế, đã chấp nhận đề nghị của phụ nữ ấy, vào tạm trú ít lâu trong nhà bà, để chờ đợi ngày lên Giêrusalem dâng Chúa vào Đền Thờ. Đức Nữ Trinh và Thánh Cả bỏ hang đá mà lòng không khỏi luyến tiếc ngậm ngùi. Hai Đấng vừa ra khỏi, các thiên thần mặc hình người hiện diện ra tháp tùng

ngay. Đoàn thiên thần này, mỗi khi Thánh Gia trở lại thăm hang đá, cũng đều đi theo như vậy. Nơi hang đá được chúc phúc ấy, Thiên Chúa đặt một thiên thần cầm gươm lửa canh giữ, không cho một con vật nào được vào đó bao giờ nữa.

Tại nơi tạm trú mới, thỉnh thoảng có một số người hầu hết là nghèo đến thăm viếng Mẹ. Họ được Mẹ tiếp đón ân cần và nhất là huấn luyện cho họ có đức tin vào Đấng Cứu Thế, và luyện tập nhân đức. Đôi ba lần, họ nêu ra những thắc mắc kỳ cục, rất ấu trĩ về mấy vấn đề tôn giáo, làm cho Thánh Giuse là người ngay thật cũng phải mỉm cười; nhưng Mẹ lại rất nhẫn nại, hiền hòa, khiêm nhượng và nghiêm trang trả lời cho họ thỏa ý, khiến vị Thánh Cả của chúng ta hết tâm cảm phục.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, qua những vực thẳm ở ven bờ đời sống con người, con đừng tham vọng, đừng tìm kiếm một sự vật hữu hình nào, mặc dầu xem ra nó cần thiết và hợp pháp. Cả những sự vật rất cần thiết thật, con cũng hãy chỉ sử dụng vì đức tuân phục thôi.

Con cũng chớ quên lãng việc bắt chước lòng nhiệt thành mau mắn và khiêm nhượng sâu xa của các vị Vương tước Đạo sĩ. Họ đã xứng đáng với ân huệ Chúa ban cho họ, vừa vì họ mau mắn đáp lại ân sủng đầu tiên, vừa vì họ thực hành hết mọi nhân đức, trong khi Hêrôđê trái lại, đã rơi xuống hết tận hư này đến nết xấu khác với manh tâm giết Đấng Cứu Chuộc thế gian ngay khi Người còn thơ ấu.

Tặng vật ba Đạo sĩ dâng cho Con chí thanh Mẹ thật quí giá, nhưng tình yêu mến của họ còn quí giá hơn nữa. Nên lễ vật họ dâng rất đẹp lòng Người. Phần con, con cũng hãy dâng Người vàng đức ái, hương nguyện cầu và mộc dược nhẫn nại hãm mình, dâng cách mau mắn.

Mẹ quá rõ cái khốn nạn của sự giàu sang trần thế, nên không thể nào để mình vướng vào những kho tàng các Đạo sĩ mang tặng. Tuy nhiên, để thực hiện đức khiêm nhượng và đức tuân phục, Mẹ không muốn giữ riêng cho mình cũng không chia cho

người khác. Mẹ để mặc ý Bạn Thánh của Mẹ định liệu, vì Mẹ vẫn nhận mình là nữ tì của Ngài. Lưu luyến của cải trần gian, lưu luyến phú quí danh vọng thật là một việc đáng trách và rất nguy hiểm, vì nguyên do sự lưu luyến ấy chỉ là một tham vọng bỉ ổi, một ham mê phóng túng, hay một hợm hĩnh khoe khoang.

Sau cùng, khi được một ai quảng đại bố thí cho, người ta đừng chỉ ngưng lòng lại nơi bàn tay bố thí đó. Phải nâng lòng lên cao tới Thiên Chúa, Đấng đã hướng dẫn bàn tay ấy, mới là phải đạo. Nhất là phải cảm tạ Thiên Chúa trước hết, sau mới cảm ơn người làm ơn cho mình.

Dâng Chúa Trong Đền Thờ

Đã tới ngày một bà mẹ sinh con trai đầu lòng phải lên Đền Thờ, theo luật Maisen, để thi hành thủ tục thanh tẩy và dâng con mình cho Chúa. Đức Trinh Nữ Rất Thánh hoàn toàn không buộc phải tuân giữ qui luật đó. Mẹ là Đấng hoàn toàn thanh sạch. Nhưng vì đức khiêm nhượng luôn luôn hạ thấp Mẹ xuống tới bụi đất, nên Mẹ tình nguyện tùng phục lề luật. Còn Con của Mẹ lại chẳng vượt cao trên lề luật ư? Nhưng Mẹ nhìn thấy rõ thánh ý của Con Mẹ cũng muống dâng mình cho Cha hằng hữu làm một lễ vật sống động, nên Đôi Bạn Thánh định ngày lên Giêrusalem.

Mẹ Maria và Thánh Giuse từ giã nhà người phụ nữ đạo hạnh đã cho Thánh Gia trú nhờ, và tặng cho bà một phần số vàng dành để giúp người nghèo. Bà được đầy những chúc phúc từ trời cao. Trước khi lên đường, Đức Nữ Trinh và Thánh Cả đã ra thăm lại hang đá một lần cuối cùng. Mẹ đã sấp mình xuống tận đất tôn kính nơi được chúc phúc đó, nơi từng chứng kiến biết bao việc lạ lùng. Mẹ xin Thánh Giuse ban phép lành và cho phép Mẹ được đi chân không lên Đền Thánh; nhưng Thánh Cả không cho Mẹ được khổ chế quá mức như vậy. Mẹ rước lấy Chúa Hài Nhi từ tay Thánh Giuse, cẩn thận quấn khăn ủ ấm cho Chúa và cầu xin Chúa gìn giữ hang thánh ấy để các giáo hữu sau này đến kính viếng. Đôi Bạn Thánh xin Chúa ban phép lành. Chúa giơ tay rõ ràng chúc phúc cho cha mẹ Người.

Belem cách Giêrusalem hai dặm. Trên con đường đó, bấy giờ diễn ra một cuộc rước vĩ đại chưa từng có bao giờ. Mười ngàn thiên thần dự vào các mầu

nhiệm ở hang đá cùng với rất đông thiên thần từ trời đem danh hiệu Giêsu xuống trước đó, hiện ra hình người tháp tùng Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse. Ánh sáng của họ giải ra che kín ánh mặt trời. Họ vừa đi vừa hát lên nhiều khúc tân ca chúc mừng Chúa Cứu Thế đi dâng mình trong Đền Thờ.

Khí hậu rất giá rét. Chúa Giêsu run rẩy và khóc trên tay Mẹ Maria đang như chết đi vì thương cảm. Mẹ ra uy với tiết lạnh mùa đông đang hành hạ Đấng Cứu Chuộc, truyền cho chúng phải tôn trọng Người, nhưng cứ hắt khí lạnh vào Mẹ. Bỗng dưng, không khí rét mướt đổi lên một bầu khí quang đãng ấm áp quanh Chúa Giêsu. Nhất là Mẹ ra uy với tội lỗi, vì nó đã tạo ra hết mọi tai nạn làm thế gian phải đau khổ. Mẹ quở mắng tội lỗi: "Cái quái vật khủng khiếp kia, lúc nào cũng phản loạn chống Thiên Chúa, lúc nào cũng là kẻ thù của loài người! Mày đã làm cho loài người nên tồi tàn, làm họ mất hạnh phúc đời đời! Hỡi loài người hay chết, và yêu thích sự dối trá và hư ảo cho đến bao giờ? Thôi, đừng bội bạc với Chúa Tối Cao nữa! Đừng tàn ác với chính mình nữa! Chớ coi thường những lời đe doạ của Cha và những chỉ bảo của Mẹ muốn chịu hết mọi đau khổ từ Adong sa ngã, để cứu rỗi các con."

Trong khi Thánh Gia còn trên đường, thượng tế Simeon và nữ tiên tri Anna được ơn soi sáng cho biết Thánh Gia sắp tới Đền Thờ. Hai vị đó sai viên quản lý Đền Thờ đi đón và đưa Thánh Gia vào trọ tại nhà ông ta. Chiều hôm ấy, Thánh Giuse kín đáo mang những lễ vật của Đạo sĩ vào Đền Thờ. Khi trở về, Ngài mua mấy con chim gáy dành cho lễ nghi hôm sau. Chính Mẹ Maria đã muốn như vậy. Đêm hôm đó, Mẹ thức suốt trong những cuộc đàm đạo với trời cao: "Lạy Cha của Chúa con, con sắp sửa dâng Chúa của con cho Cha làm Hi Lễ, để xin Cha thương đến loài người. Khi Cha ban Người cho con, Người là Thiên Chúa. Lúc con ra khỏi Đền Thờ, con nghèo nàn, nhưng bây giờ trở lại Đền Thờ, con nên giầu sang vì có Chúa của con. Con ca tụng Chúa đời đời vì Chúa đã xử đại lượng với con".

Sáng hôm sau, Thánh Gia lên Đền Thờ, cũng với đoàn tháp tùng theo lên từ Belem. Mẹ Maria quì xuống nơi các phụ nữ quen đứng khi đến chịu thanh tẩy và dâng con mình. Chúa Ba Ngôi hiện ra với Mẹ trong trí. Mẹ nghe Chúa nói những lời này: "Đây là Con rất yêu dấu Ta, Ta hài lòng nơi Người". Thánh Giuse, một người hạnh phúc nhất trong nam giới, cảm thấy một ơn thúc bách mới, Chúa Thánh Thần ban xuống những ánh sáng và hân hoan đầy ngập lòng Ngài.

Đêm trước, thánh Simeon và thánh nữ tiên tri Anna cũng tiếp nhận được những mặc khải mới và chính xác về những mầu nhiệm Nhập Thể và Cứu Chuộc dưới ơn soi sáng của Thiên Chúa, lúc đó, hai vị vào Đền Thờ, kinh ngạc khi nhìn thấy Chúa Hài Nhi và Mẹ Người tỏa rực ánh vinh quang, nhưng hai ánh sáng ấy không bằng nhau: Ánh của Con khác hẳn ánh của Mẹ. Thấm nhuần một an ủi từ trời ban, hai vị đến gặp Chúa Hài Nhi và Mẹ. Thượng tế Simeon xin Mẹ cho ẵm Chúa. Ông ngước mắt lên trời, bồng Chúa Hài Nhi cao lên dâng cho Cha hằng hữu; ông nguyện xin:

– Giờ đây, lạy Chúa, xin cho tôi tớ Chúa được chết bằng an, vì mắt con đã được nhìn thấy Đấng Cứu Chuộc mà Chúa đã hứa ban cho chúng con, Đấng Cứu Chuộc mà Chúa định tỏ cho mọi dân tộc, để làm ánh sáng soi cho các dân ngoại và vinh hạnh cho Israel dân riêng Chúa chọn.

Ông chúc lành cho Mẹ Maria và Thánh Giuse. Đôi Bạn Thánh tán tụng Thánh Linh đã ban ơn lạ cho ông. Ông lại nói với Mẹ:

– Đức Nữ nên biết rằng Người Con của Đức Nữ đã được tôn lên để người Israel một số lớn phải điêu đứng, một số lớn được phục hồi, Người sẽ là biểu hiệu gây mâu thuẫn. Và tâm hồn Đức Nữ sẽ bị một lưỡi gươm đau khổ xuyên qua.

Lúc ông nói những lời ấy, Hài Nhi Giêsu cúi đầu tỏ dấu thuận vâng thánh ý Cha Người, và Mẹ Maria cảm thấy trong lòng lưỡi gươm hành hạ Con Chí Thánh mình. Từ đó, cứ hễ nhìn thấy Con là lòng Mẹ lại nhức nhối thêm một nỗi

cảm thương không bờ bến, không lúc nào ngừng. Chúa lại ban ơn cho Thánh Cả Giuse để Ngài biết lời tiên tri ấy, nhưng không rõ ràng bằng Mẹ Maria. Sau cùng, bà tiên tri Anna cũng được Thánh Linh soi sáng, nên nhận ra Hài Nhi Giêsu là Ngôi Lời Nhập Thể làm Người. Bà nói lên nhiều mầu nhiệm về ơn Cứu Chuộc cho tất cả những ai đợi chờ Người đến được nghe.

Khi mọi nghi lễ đã xong, Đức Trinh Nữ hôn tay thượng tế cũng như bà Anna là bà giáo cũ của Mẹ, và xin hai vị chúc lành. Rồi Mẹ trở về nhà trọ cũng với đoàn tháp tùng là mười bốn ngàn thiên thần trước. Trong những ngày lưu lại Giêrusalem, Mẹ cũng đã đến đàm đạo với thượng tế Simeon và nữ tiên tri Anna nhiều lần. Tuy Mẹ nói ít, nhưng lời nào cũng sâu ý nhiệm mầu, khiến hai vị vừa bỡ ngỡ thán phục vừa được an ủi rất nhiều. Những cuộc đàm đạo ấy đã thêm ủy lại cho hai vị, khi họ từ trần ít lâu sau.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, một trong những nỗi khổ thống gây ra tai họa hoặc giảm bớt hạnh phúc cho các linh hồn, đó là thực hành nhân đức một cách trễ nải ươn lười. Chỉ vì tật nguội lạnh hèn nhát đó mà có ít người tới được chỗ thân ái hoàn toàn với Chúa, tình thân ái mà người ta chỉ nối kết được nhờ tình yêu nhiệt liệt. Tình yêu nhiệt liệt là tình yeu tương tự như nước sôi nhờ sức lửa. Nó nâng cao linh hồn lên trên chính mình và trên tất cả mọi thụ tạo. Lúc đó, càng yêu mến linh hồn càng cháy lên, càng không no thỏa trong việc làm đẹp lòng Thiên Chúa, và hao tổn thân mình để phụng sự Người cho tới khi biến hóa hẳn vào Người.

Nhưng thương thay! Trái tim con người nhu nhược biết bao, không mấy chịu được những gì ngược với những xu hướng trần tục của nó! Nó chống lại đau khổ và nhận chịu một cách bất nhẫn biết chừng nào! Nó quên mất rằng Thầy Chí Thánh của nó đã là người đầu tiên chịu khổ, Người đã tôn trọng và thánh hóa đau khổ trong chính mình

Người! Người mà còn chịu đau khổ như vậy, con người coi đau khổ là cái gớm ghét, lại chẳng phải xấu hổ lắm ư?

Hỡi con, con không thể theo Chúa Giêsu được, nếu con không ôm lấy thánh giá với Người và không làm vui lòng Người trong thánh giá ấy! Cho rằng các thụ tạo bỏ rơi con, cho rằng các chước cám dỗ xông đánh con, cho rằng các đau khổ chết chóc vây bọc con đi nữa, cũng chẳng có gì làm con phải xao xuyến thất vọng. Con hãy cứ tin tưởng vào ơn Chúa phù trợ và vào tình Mẹ săn sóc cho con. Con hãy kêu lên: Chúa nâng đỡ tôi, tôi còn nao núng nỗi gì? Tôi còn có một người Mẹ bao bọc tôi luôn nữa mà.

Như vậy con sẽ duy trì được sự bằng an tâm hồn, như Mẹ đã duy trì khi lời tiên tri của thượng tế Simeon xuyên thấu tâm hồn Mẹ.

Lánh Nạn Sang Ai Cập

Sau lễ dâng Chúa Hài Nhi, Mẹ Maria có ý định ở lại Giêrusalem chín ngày để cầu nguyện, và để nhớ lại ơn làm Mẹ Thiên Chúa, cũng như chín tháng Mẹ cưu mang Thai Nhi Thiên Chúa như một Đền Tạm của Ngôi Lời: Hằng ngày, cùng với Thánh Giuse và Chúa Hài Nhi, Mẹ lên Đền Thờ và ở lại đó từ chín giờ sáng cho tới chiều, tại một nơi thấp hèn nhất. Ở đó, nhiều ân huệ mới đã đến làm dịu niềm chua xót của linh hồn Mẹ.

Một hôm, Chúa Hài Nhi Giêsu nói với Mẹ:

– Mẹ rất yêu dấu của Con, Mẹ hãy lau khô nước mắt đi, vì thánh ý Cha Con muốn Con phải chịu chết trên thánh giá và Mẹ đồng công đau khổ với Con. Con muốn chịu đau khổ để đem những linh hồn là hình ảnh Con vào thiên đàng. Mẹ cũng muốn thế mà.

Đức Nữ Trinh rất quảng đại trả lời:

– Ôi Con rất yêu đương là Tình Yêu dịu ngọt của Mẹ, nếu Mẹ được chết với Con Mẹ còn được an ủi hơn nữa: nỗi đau khổ cực khốn nhất của Mẹ là Mẹ phải sống khi Con đã chết rồi.

Một hôm khác, Mẹ Maria kêu lên trong lòng rằng: "Lạy Chúa, này con là chút bụi đất hèn mạt được Chúa ban đầy ân huệ. Hư vô như con biết lấy gì trả lại cho Chúa được? Con đã dâng cho Chúa tất cả hữu thể con; con không còn gì để dâng Chúa nữa? A! Con phấn khởi hân hoan lắm, con xin dâng Chúa Người Con chí ái của Chúa, không những thay cho con, mà con thay cho toàn thể loài người nữa, loài người mà Con Chúa đã trở nên anh em với họ trong con."

Đến ngày thứ năm, trong một thị kiến, Chúa Cha phán với Mẹ:

– Con không thể bế mạc tuần chín ngày đâu, để cứu Con của con khỏi bị Hêrôđê tìm giết, con phải cùng với Giuse đem Người sang Ai cập.

Mặc dầu tin đó thật kỳ lạ, nhưng Mẹ Maria cứ luôn bình thản và tuân phục trả lời:

– Lạy Chúa, này con là nữ tì Chúa, xin cứ dùng con làm điều Chúa muốn. Con chỉ xin Chúa nhân từ bao la để mình con phải chịu đau khổ, mà tránh cho Con của con thôi.

Chúa bảo Mẹ cứ trở về nhà trọ với Thánh Giuse. Từ Đền Thờ về, nghĩ đến những khổ sở Chúa Hài Nhi sắp phải chịu, Mẹ đau đớn không sao cầm được nước mắt, nhưng không nói cho Thánh Giuse biết tại lý do nào. Thánh Cả chân thật, nghĩ rằng: Bạn mình đau khổ là tại nhớ đến lời tiên tri của ông Simeon. Song không nghĩ vậy rồi thôi, trái lại, Thánh Cả cũng rầu rĩ hết tâm hồn vì thấy Đức Nữ Trinh phải khổ, nhất là không biết rõ Mẹ phải khổ vì lý do nào.

Đêm hôm đó, Thánh Giuse trằn trọc mãi mới thiếp ngủ được một chút, một thiên thần đến giải thích cho Người biết duyên cớ làm Mẹ Maria phải đau khổ. Thiên thần này là Đức Tổng Thần Gabrie lần trước đã đến báo mộng cho Thánh Cả hồi thấy Đức Nữ mang thai. Đức Tổng Thần nói với Người trong mộng:

– "Dậy mau đi, đem Chúa Hài Nhi và Mẹ Người sang Ai cập lánh nạn, cứ ở lại đó tới khi nào tôi đến báo tin hãy về, vì Hêrôđê đang cho tìm giết Chúa Hài Nhi".

Ngay lúc đó, Thánh Giuse thức dậy với một tâm trạng vừa bàng hoàng vừa cẩn trọng; Người đến báo tin đó cho Đức Nữ Trinh. Lúc ấy Mẹ đang trầm mặc chiêm niệm. Người lại hỏi ý kiến Mẹ, xin Mẹ chỉ cho biết phải làm gì để Chúa Hài Nhi và Mẹ bớt phải khổ trong cuộc hành trình gian nan và dài dặc sang nước lạ sắp tới này. Ngài tự nhận mình có hữu thể và có sự sống là chỉ cốt dùng để phục vụ Chúa và Mẹ thôi. Phần Mẹ nhìn nhận rằng: đã được Chúa hậu đãi

nhiều ân huệ lắm rồi, nên Đôi Bạn Thánh cứ phải vui tươi mà chấp nhận đau khổ mới đúng nghĩa tôi trung.

Mẹ nói:

– Chúng ta mang cả Đấng Sáng Tạo vũ trụ đi theo. Có Người đâu còn phải là lưu đầy, là lánh nạn nữa: Người chính là quê hương của chúng ta.

Rồi, cùng với Thánh Cả Giuse, Mẹ nhẹ chân bước đến bên nôi Chúa Hài Nhi Giêsu đang ngủ. Mẹ dịu dàng nhỏ nhẹ nói:

– Ôi Con của Mẹ, Con là Con Chiên rất hiền từ, ai là người có thể giết được Con! Con có quyền hủy diệt người đó ra hư vô? Nhưng ai hiểu được những bí nhiệm của Chúa Quan Phòng? Xin Con cho phép Mẹ cắt ngang giấc ngủ của Con.

Mẹ quì xuống trước mặt Chúa Hài Nhi, đánh thức và bế lên tay. Hài Nhi Thiên Chúa khóc ré lên, làm cho cha mẹ càng thêm se thắt, song được nhiều công trạng hơn. Nhưng khi Mẹ xin Người ban phép lành cho trước khi lên đường, Người nín khóc, và rõ ràng giơ tay ban phép lành cho Mẹ và Thánh Giuse. Lúc ấy đã quá nửa đêm một chút, Thánh Gia tức tốc lên đường, đem theo cả con lừa nhỏ đã mượn từ Nagiarét. Mười nghìn thiên thần hiện ra thành hình người tháp tùng ngay; ánh sáng của họ đổi đêm khuya tối đen thành một ngày quang đãng. Ra khỏi Giêrusalem, họ thờ lạy Chúa Hài Nhi trên tay Mẹ và, một lần nữa, quyết tâm phục vụ Thánh Gia.

Đức Trinh Nữ Rất Thánh muốn ghé qua Belem để một lần nữa thăm hang đá, nhưng các thiên thần dẫn đi vòng quanh lối khác, vì lính của Hêrôđê đang dò xét tông tích Âu Chúa ở vùng này. Bù vào đó, để mang cho Mẹ một niềm an ủi, thiên thần hộ thủ của hang đá Belem đã mặc hình người đến gặp Mẹ, nói với Mẹ về nơi thánh đó, và thờ lạy Thiên Chúa làm Người đang nằm trên tay Mẹ. Theo lối thiên thần dẫn đưa, Mẹ nhắm thẳng đường qua Hebron. Tại nơi đây gia đình ông Giacaria và bà Isave có một trang trại lớn. Ông bà đã rời hẳn thành nhỏ

Giuđa về định cư tại đây, sau khi sinh Gioan Tiền hô. Mẹ có ý tưởng rẽ vào Hebron cách đường đi không xa lắm để thăm người chị họ. Nhưng Thánh Cả Giuse, vừa cẩn trọng vừa e ngại không muốn chậm đường kẻo rơi vào nguy hiểm. Mẹ Maria vâng ý Ngài và xin phép Ngài được phái một thiên thần hầu cận vào gặp thánh nữ Isave, để báo tin biến cố đang diễn ra và khuyên bà cẩn trọng bảo toàn sinh mạng Gioan.

Được tin, thánh nữ Isave rất cảm động và tri ân Mẹ. Bà muốn ra gặp Thánh Gia trên đường; nhưng thiên thần cho biết Thánh Gia đã đi khá xa. Thánh nữ liền nhờ thiên thần chào mừng Chúa Hài Nhi và Mẹ Người. Mặt khác bà còn sai ngay một gia nhân cấp tốc mang lương thực, vải vóc và tiền bạc theo đường Thánh Gia đi ngay để dâng tặng. Người đó gặp Thánh Gia tại Giêrusalem hai mươi giờ đường bộ, trên sông Besor, gần Địa Trung Hải. Thánh Gia tạm dừng chân tại đây hai ngày, vì Thánh Giuse đã khá mệt, và con lừa nhỏ cũng không còn sức đi được nữa. Mẹ Maria đầy lòng tri ân nhận quà tặng của bà chị họ. Nhưng vì vốn thương xót người nghèo, nên Mẹ đem ngay lương thực và tiền bạc phân phát cho họ. Còn vải Mẹ lấy khâu cho Chúa Hài Nhi một khăn bọc và cho Thánh Giuse một áo choàng. Trong hai ngày tạm dừng chân tại Gaza, Mẹ cũng làm một vài việc lạ: chữa cho hai người bệnh đã nguy tử được lành mạnh, và trị khỏi một phụ nữ bất toại. Nhất là Mẹ cầu xin Chúa ban nhiều ơn lành xuống linh hồn những người đến tiếp xúc với Mẹ.

Trong cuộc hành trình ngàn dặm này, Mẹ và Con trao đổi với nhau biết bao nhiêu tâm sự êm đềm, xướng lên biết bao khúc ca ca tụng Thiên Chúa, và Mẹ được biết bao thị kiến trong trí, nhận được càng ngày càng nhiều những mầu nhiệm của Thiên Chúa.

Luôn luôn lo lắng đến Con Chí Thánh mình, Mẹ hay thủ thỉ với Chúa Hài Nhi:

– Ôi sự sống chí ái của linh hồn Mẹ, Con có mệt nhọc không? Mẹ làm gì

được để an ủi Con bây giờ?

Hài Nhi Giêsu thưa lại:

– Mẹ ơi, tất cả mọi lao khổ Con đều chịu cả vì Chúa Cha và vì loài người, nên đều nhẹ nhàng sung sướng, nhất là khi Con chịu cùng với Mẹ như thế này.

Đôi lần Chúa Hài Nhi đã khóc một cách u trầm bình thản như một người đứng tuổi. Mẹ nhìn thấy trong tâm hồn Con Mẹ duyên cớ của tiếng khóc ấy chỉ là những vong ân của loài người, nên Mẹ cũng than khóc cùng với Chúa, nựng yêu Chúa, hôn kính Chúa vừa thiết tha vừa tôn kính.

Cứ như thế, Thánh Gia vượt qua hơn 60 dặm đường cô quạnh, không một bóng nhà hay một bóng người, trước khi đến thành Hêliôpôli mà ngày nay gọi là Cairô, thủ đô Ai cập. Thánh Gia đã phải chịu rất nhiều đau khổ trong cuộc hành trình này. Tuy nhiên là ban đêm phải ngủ ở ngoài trời, không một máy che. Bấy giờ còn là mùa đông, sau lễ dâng Chúa Hài Nhi trong Đền Thánh. Đêm đầu tiên, ngủ ngoài trời, trong vùng hoang vắng, buồn thảm, dừng chân nơi một quả đồi. Thánh Giuse lấy áo choàng và mấy cái gậy dựng lên một túp lều nhỏ cho Mẹ và Chúa Hài Nhi tạm trú. Mẹ ẵm Chúa ngồi xuống đất; Chúa Hài Nhi ngủ được một chút, còn Mẹ thức trắng đêm. Thánh Giuse nằm ngay dưới đất, gối đầu trên gói hành lý nhỏ. Các thiên thần mặc hình người đứng vòng quanh hai Mẹ Con rất thánh trong đêm ấy.

Thiên Chúa cũng để cho khí hậu gay gắt xảy ra cộng thêm với nỗi mệt nhọc dặm trường. Một hôm, trong lúc Thánh Gia còn đang rong ruổi hành trình, một trận bão tố rất mạnh nổi lên. Gió và mưa ào ạt quật lên ba Đấng Thánh đến ù tai mờ mắt. Mặc dầu Mẹ và Thánh Giuse đã đề phòng che đỡ hết cách, Chúa Hài Nhi vẫn bị bão gió hành hạ, đến nỗi Người run cầm cập và khóc thét lên y như một trẻ thơ thường khi gặp tai nạn ấy. Trước cảnh tượng não lòng đó, Mẹ Maria phải dùng đến quyền năng Chúa ban. Mẹ ra lệnh cho bão gió không được gây ảnh hưởng nài đến Thơ Nhi Sáng Tạo, mà cứ quật xuống thân mình. Để thưởng

công Mẹ vì tình cảm thương ấy, Chúa Hài Nhi Giêsu lại truyền cho các thiên thần phải che cho Mẹ. Ngay bấy giờ, các thiên thần làm nên một vòm cầu sáng láng che cho Thánh gia, bão gió không chạm tới được. Thánh Gia ở trong vòng cầu đó an toàn và hạnh phúc hơn ở trong một cung điện lộng lẫy nhất. Ơn trợ giúp diệu kỳ này còn tái diễn trong nhiều cơ hội khác nữa.

Rồi lương thực cũng cạn hết mà không biết sắm liệu ở đâu. Lúc đó, Mẹ Maria lấy hết lòng cậy trông khiêm nhượng trao phó mặc Chúa Quan Phòng. Các thiên thần liền đem ra nào nước uống, nào bánh thơm, nào quả ngọt. Trong khi phục vụ Mẹ và Thánh Giuse, các vị xướng lên những bài ca tụng Chúa đã xử tình nghĩa sâu đậm với Đôi Bạn Thánh nhường ấy. Để Đôi Bạn Thánh quên mệt nhọc bởi đường xa và cảnh sa mạc buồn chán, các thiên thần lùa từ núi xa đến những đàn chim vừa có bộ lông sặc sỡ đủ mầu, vừa có giọng hót du dương êm ái. Chim đến đỗ trên vai rồi trên tay Thánh Nữ Đồng Trinh. Chúng vâng lời Mẹ khi Mẹ dạy chúng cảm tạ Thiên Chúa vì đã cho chúng có mặt trong vũ trụ và còn ban của ăn nuôi chúng, mặc dầu chúng không phải làm lụng gì. Chính Mẹ cũng ca lên nhiều ca khúc rất êm ngọt để giải khuây cho Con chí thánh Mẹ, nhìn nhận Người là Đấng làm nên tất cả những vẻ đẹp đẽ tráng lệ đó. Các thiên thần còn lần lượt thay nhau hợp giọng với Nữ Vương họ và với loài chim, hoặc cùng nhau tấu vang những khúc nhạc nhịp nhàng, hòa điệu trầm bổng véo von, vừa du dương tâm thần vừa mơn man giác cảm.

Thánh Giuse được hưởng tất cả những nguồn an ủi đó. Thỉnh thoảng, Mẹ Maria còn ý tú trao Chúa Hài Nhi cho Thánh Cả bồng ẵm, để tăng thêm an ủi cho Ngài. Ngài ghì Chúa Hài Nhi sát vào trái tim, hôn kính chân Chúa và xin Chúa ban phép lành.

Sau nhiều ngày rong ruổi dặm đường trường, Thánh Gia tới đến biên giới Ai Cập. Nơi đây đã có người ở. Nhưng thay vì đưa Thánh Gia thẳng tới Hêliôpôli, các thiên thần lại vâng lệnh Thiên Chúa dẫn vòng quanh nhiều khúc, để Thánh

Gia đem đến cho nhiều nơi quan trọng những ơn lạ lùng. Vì lý do đó, Thánh Gia phải đi mất hơn 50 ngày qua 200 dặm đường.

Khi Thánh Gia vào tới một thị trấn nhỏ nọ, Chúa Hài Nhi từ trên tay Mẹ, ngước mắt lên trời, chắp tay lại, cầu xin Cha hằng hữu ban ơn cứu độ cho người dân cư ngụ tại đó, những người từng làm nô lệ ma quỉ, thờ những ngẫu tượng dị đoan. Những ngẫu tượng ấy vẫn có quỉ nhập, nói ra điều này điều nọ cho người ta sợ mà tin. Chúa Hài Nhi đã đuổi xua những ma quỉ ấy xuống vực sâu tối tăm hỏa ngục, phá đổ các ngẫu tượng, các bàn thờ và cả đền thờ chúng.

Mẹ Maria, Đấng Đồng Công tổng quát trong ơn Cứu Chuộc nhân loại, cũng hợp lời cầu nguyện với Chúa để thi hành việc phá đổ ấy; còn Thánh Giuse tán tụng Đấng Tối Cao có quyền phá hủy việc sùng phụng ma quỉ. Trước hiện tượng đó, người Ai Cập hết sức kinh ngạc. Có rất nhiều người hoảng hốt, chạy ngược chạy xuôi để tìm ra cớ sự. Biết có mấy người ngoại quốc là Thánh Gia vừa đến, họ chạy lại kể lại sự tình. Mẹ Maria là Mẹ Đấng Khôn Ngoan liền lợi dụng cơ hội đó giảng giải cho họ biết về một Thiên Chúa chân thật mọi người phải tôn thờ, và sự giả dối của những ngẫu tượng dị đoan họ thờ kính. Lời Mẹ nói rất hùng hồn, phong thái của Mẹ rất nhã dặn, và ân sủng Con của Mẹ ban rất hiệu nghiệm, nên có nhiều người bỏ dị đoan mà quay về tôn thờ Thiên Chúa. Ma quỉ không những bị xua đuổi ra khỏi ngẫu tượng, còn ra khỏi cả những người nó nhập ám nữa. Một số rất đông bệnh nhân được chữa lành.

Khi tới thành phố Hêliôpôli (thành phố Mặt Trời), trên biên giới vùng Thêbaiđa, Thánh Gia cũng đánh dấu bằng một quyên năng từ thiện của mình. Ngay lối vào thành, có một cây cổ thụ rất vĩ đại, rườm rà cành lá; người ta rất quí trọng cây đó vì vừa lâu đời vừa đẹp. Ma quỉ lợi dụng, nên đã phái một tên quỉ ở đó để tác quái tác oai. Khi Chúa Hài Nhi vừa xuất hiện, không những tên quỉ đó phải xô xuống hoả ngục bất thình lình như một quả bóng bị đá mạnh và nhanh như chớp, mà cây cổ thụ đó còn cúi rạp xuống tận đất để chào kính Thánh Gia.

Từ đó, lá và hoa quả cây ấy chữa được nhiều người bệnh tật. Nhiều cây khác cũng tỏ lòng tôn kính Đấng Sáng Tạo nó như vậy. Những sự lạ tương tự như vậy còn xảy ra ở nhiều nơi khác, như nhiều tác giả đã nói đến. Chẳng hạn như ở gần Cairô có một cái giếng, Mẹ Đồng Trinh vẫn ra đó kín nước. Nên từ đó, dân chúng trong thành uống nước giếng đó đã được hưởng rất nhiều ơn phần xác.

Khắp nơi trên đất Ai Cập, ma quỉ đều bị khủng bố. Luxiphe hoảng lên vì những tên quỉ bị đuổi về hỏa ngục lên tới một số quá đông. Căm hờn nung nấu, y lò mò từ hỏa ngục lên rảo quanh khắp Ai Cập để tìm cho ra duyên cớ mối nhục nhã đó. Y chẳng thấy một ai đáng mặt cho y nể, ngoài Đức Maria khủng khiếp từng đánh cho y thất bị nhiều phen. Y trở về kêu gọi chúng quỉ lên giáp chiến một trận với "tên nữ tặc" đó, như chúng vẫn gọi Mẹ. Nhiều quân đoàn quỉ ào ào kéo lên tấn công Mẹ, nhưng chúng hãi hũng khiếp đảm vì không sao đến gần Mẹ được. Một sức mạnh vô địch đã kìm chân chúng cách xa Mẹ ngoài ba cây số. Tuy nhiên, Luxiphe và chúng quỉ cứ ngoan cố quyết đánh, nên một lần nữa chúng lại bị xô nhanh xuống hỏa ngục.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, muốn bổ túc cho sự con bất lực không làm gì trả lại cho Thiên Chúa xứng với ân huệ Người ban, con hãy dâng lên Người Bánh Thánh sống động là Người Con Nhập Thể của Người, nhất là khi Người ngự trong lòng con dưới hình Thánh Thể. Dâng Bánh Thánh ấy rồi, con lại dâng cho Người cuộc sống đau khổ của con nữa, rất vui lòng Người. Chính những của lễ ấy làm cho con có thể cộng tác vào việc mở rộng nước Người, chinh phục cho Người nhiều linh hồn, mà không chán nản khi thất bại. Chính Con Mẹ đã cầu nguyện cho kẻ tìm bắt Người khi còn nhỏ bé. Vua dữ Hêrôđê đã bị trầm luân, nhưng hình phạt của ông ta đã được giảm bớt vì lời cầu nguyện ấy.

Biến cố trên đời xảy ra thế nào đi nữa, con cũng phải luôn luôn tin cậy vào Thiên Chúa. Nếu người ta chỉ cần ao ước những gì thật cần thiết thôi. Thật là điên dại khi

tin tưởng vào những thụ tạo hèn yếu, chứ không vào Đấng Quan Phòng đã nuôi cả loài chim bé nhỏ. Vì thâm tín như vậy, nên Mẹ không ngại một chút nào trong cuộc hành trình dài sang Ai Cập. Thật là một an ủi lớn lao khi nghĩ rằng ta được phụng sự Đấng duy nhất có quyền tuyệt đối cai trị mọi thụ tạo. Cho nên, hỡi con, con hãy yêu thích luôn luôn nói lại lời này:Ai như Thiên Chúa ngự trên nơi cao thẳm mà vẫn nhìn xuống chỗ thấp nhất dưới đất này? Ai như Đấng toàn năng không lệ thuộc một ai, Đấng luôn luôn toàn thắng kẻ thù và giam cầm ma quỉ trong hỏa ngục?

Lưu Ngụ Tại Ai Cập

Sau khi đã dừng lại ít lâu trong một vài thành phố quan trọng như Memphi, Matariê, Thánh Gia ở hẳn tại Hêliôpôli. Thánh Giuse mua được ở đó một căn nhà nghèo, chẳng có một đồ vật nào, và ở khá xa thành phố, theo như ước muốn của Thánh Nữ Đồng Trinh. Vừa vào nhà ấy, Mẹ Maria cúi hôn đất cách khiêm nhượng và biết ơn thắm thiết. Mẹ hứa với Thiên Chúa là sẽ vui chịu những đau khổ Người gửi đến cho Mẹ trong nơi đầy ải này, và có thiên thần giúp, Mẹ quét tước dọn dẹp căn nhà khiêm hèn này. Nhưng chẳng còn một chút lương thực nào. Đã ngụ trong một xứ có đông người ở, Mẹ xét không nên cầu xin ơn cứu trợ lạ lùng như lúc còn rong ruổi trong sa mạc nữa. Thế nên, Thánh Giuse, vì yêu mến Chúa, đã đi xin người ta bố thí. Cơm bánh đi xin được ấy nuôi sống Thánh Gia suốt ba ngày, cũng như trước đó đã có lần đi xin ăn ở các nơi khác trên đất Ai Cập. Khi Thánh Giuse đã kiếm được việc làm, dành dụm được chút tiền, Ngài làm một cái phản cho Mẹ Maria và Chúa Hài Nhi. Còn Ngài vẫn nằm đất. Trong cảnh rất khốn cùng ấy, Thánh Gia không hề tiếc nhớ dĩ vãng, cũng không hề lo sợ cho tương lai, mà chỉ một niềm hân hoan và bình thản phó thác mặc Chúa Quan Phòng.

Căn nhà nhỏ nghèo ấy có ba gian. Một gian dành cho Chúa Hài Nhi và Mẹ, một gian làm phòng cho Thánh Giuse, còn một gian là chỗ làm việc của Ngài. Mẹ Maria cũng muốn làm việc để cộng tác vào cuộc sống gia đình. Có mấy phụ nữ tốt lành thấy Mẹ đoan trang nhu mì, nên tìm việc đem đến cho Mẹ làm. Việc

nào Mẹ cũng làm rất hoàn hảo, nên tiếng đồn lan rộng. Mẹ không bao giờ thiếu việc làm.

Chính Chúa Hài Nhi vạch một thời dụng biểu cho Mẹ. Vào lúc chín giờ tối, Mẹ đi ngủ. Nửa đêm thức dậy cầu nguyện và suy gẫm cho tới sáng. Ban ngày làm việc suốt, vì Mẹ không muốn làm phép lạ để nuôi sống gia đình. Trong khi làm việc, Mẹ quỳ bên nôi Chúa Giêsu, vừa làm vừa thủ thỉ nói chuyện với Chúa, thỉnh thoảng hát lên những ca vịnh rất hay, hay hơn cả ca vịnh Giáo hội hát ngày nay, vì Nhân Tính của Chúa Ngôi Hai còn soi sáng cho Mẹ một cách tuyệt vời hơn đã soi sáng cho Maisen, cho Đavít và cho các thánh ký khác. Thú giải lao êm dịu nhất của Mẹ là bồng ẵm Con chí ái. Mẹ cũng rất hay trao Chúa Hài Nhi cho Thánh Cả Giuse ẵm, để làm vui lòng Người Bạn rất đáng kính của mình. Lúc ấy Mẹ nói với Chúa Hài Nhi và với Thánh Cả:

– Hỡi Con là Chúa của Mẹ, xin Con hãy yêu đương nhìn tôi tớ của Con kia, mà vui với linh hồn trong trắng của Người. Và Giuse Bạn mến, xin bế lấy Đấng Sáng Tạo vũ trụ, Ngài sẽ làm êm nghỉ những lao nhọc Thầy đã phải chịu vì việc làm.

Cả trong lúc dùng bữa, Mẹ Maria cũng rất ân cần, không hề rời mắt khỏi Chúa Hài Nhi chí ái Mẹ ẵm trên tay, và luôn luôn tỏ lòng tôn kính Người cách trìu mến nhất.

Mẹ cứ thế mà chuẩn bị thể hiện lòng nhiệt thành của Mẹ trong thành phố Hêliôpôli rất đông dân cư. Khi Chúa Giêsu vừa đến, các ngẫu tượng và chùa chiền của họ bị phá huỷ và đổ vỡ, nên toàn thể dân thành đều hoang mang. Nhiều người, cả nam cả nữ, đến thăm Thánh Gia, vừa để kể lại sự kinh khiếp của mình, vừa để thoả tính hiếu kỳ. Mẹ đón tiếp họ niềm hở và chữa một vài tật bệnh. Tiếng đồn về quyền năng kỳ diệu đó đã lôi cuốn đến rất nhiều người, nên Mẹ phải xin Chúa Hài Nhi chỉ bảo cho biết phải làm gì. Theo lời Chúa dẫn, Mẹ tiếp đón hết mọi người. Mẹ dạy cho họ biết về Thiên Chúa chân thật, về bổn

phận phải chu toàn đối với Người, về ác tính của ma quỷ và tội lỗi. Mẹ soi cho họ biết phải gớm ghét tội lỗi và ma quỷ như thế nào. Mẹ cũng nói cả về Đấng Cứu Chuộc loài người xuống thế, nhưng Mẹ không nói rõ Đấng ấy là ai. Mẹ an ủi người bệnh tật, chính Mẹ băng bó vết thương cho họ, giải thoát những kẻ bị quỷ ám và trị liệu mọi thứ bệnh. Vì thế, suốt trong bảy năm lưu ngụ tại Ai Cập, Mẹ đã làm rất nhiều sự lạ và quy hồi rất nhiều người, muốn kể lại cho hết phải viết rất nhiều cuốn sách. Trong lúc nói, Mẹ luôn ẵm bế Chúa Hài Nhi, nên ân sủng toàn năng của Chúa đã làm nên bấy nhiêu phép lạ. Khi phải săn sóc bệnh nhân, không thể bế Chúa được, Mẹ đặt Người vào nôi. Một điều rất đáng thán phục là dầu đã làm bấy nhiêu việc, dầu nói với bấy nhiêu người, cũng không bao giờ Mẹ nhìn mặt một người nào cả.

Ai Cập là một xứ quá nóng, nên luân lý rất đồi bại, thế nên thường gây ra những tật bệnh khủng khiếp. Ba năm sau khi Thánh Gia ở Ai Cập, một trận dịch đã tàn phá thành phố Hêliôpôli và nhiều nơi khác. Lúc đó, người ta đến xin Mẹ chữa quá đông, nên Mẹ phải xin Chúa Hài Nhi ban cho cả Thánh Giuse cũng được quyền làm phép lạ chữa các bệnh tật. Thánh Giuse đã chữa cho nam giới, còn Mẹ Maria chữa cho nữ giới. Ai đến với Thánh Gia cũng đã trở về lành mạnh cả xác cả hồn.

Người ta nhớ ơn, nên thỉnh thoảng đem lễ tạ rất hậu. Mẹ Maria phân chia cho người nghèo những lễ vật mà phép lịch sự không cho phép từ chối ấy. Không bao giờ Mẹ nhận chút gì cho mình, Mẹ chỉ muốn sống nhờ công việc đôi tay Mẹ làm ra. Đã thế, rất nhiều lần Mẹ còn đem tặng cả công lao mình làm ra ấy cho người nghèo nữa.

Những nguồn vui siêu nhiên đó tiếp theo một sự kiện xé nát lòng xảy ra tại Belem. Hêrôđê đã cho tầm nã Thánh Gia, và vì không tìm được nên ông ta nổi cơn cuồng giận đến say máu. Ông ra lệnh giết tất cả những ấu nhi dưới hai tuổi trong vùng Belem, với thâm tín là Đấng Tân Vương của người Do Thái cũng bị

hạ sát trong số những trẻ ấy. Việc tàn sát này xảy ra sáu tháng sau khi Chúa Giêsu sinh ra. Lúc đó, Mẹ đang ẵm Hài Nhi trên tay. Qua tâm hồn Chúa như qua một tấm gương Mẹ nhìn thấy tất cả mọi chi tiết của tấm bi kịch tàn bạo rùng rợn đó. Vì lời cầu nguyện của Hài Nhi Giêsu Cứu Thế, những trẻ em, trong số đó có những em mới sinh được tám ngày, đều được ơn dùng trí khôn thi hành các nhân đức hướng thần, và nhận thức được nguyên nhân thiêng liêng việc mình bị giết, nên tất cả đều được phúc tử đạo. Tất cả đều tình nguyện dâng mình chịu chết vì vinh danh Thiên Chúa. Cha mẹ các vị thánh anh nhi đó, mặc dầu đau đớn vỡ trái tim và chan hoà nước mắt, cũng được Chúa ban cho có những tâm tình y như con mình vậy. Chúa Hài Nhi Cứu Thế hiến dâng lên Thiên Chúa tất cả các lễ hi sinh đó làm lễ đầu mùa của hi sinh chính Ngài sẽ dâng mình Người sau này. Thánh Nữ Đồng Trinh hợp nhất với tất cả các hành vi đó, với tất cả mọi đau đớn đó, nên Mẹ đã trở nên bà Rachel thực sự than khóc các trẻ em bị giết ở Belem mà Mẹ nhận làm con của Mẹ. Nhưng Mẹ rất được an ủi khi thấy các thiên thần dẫn những linh hồn anh nhi tử đạo đó xuống u ngục. Cuộc khải hoàn vào u ngục của các linh hồn trẻ thơ đó gây một niềm hân hoan vĩ đại trong ngục tổ, vì cuộc khải hoàn đó báo tin cuộc giải phóng gần kề. Hứng khởi yêu đương, Mẹ Maria đã cao tiếng hát lên thánh vịnh 112: “Hỡi các trẻ em, hãy ca tụng Thiên Chúa”.

Tuy nhiên, Mẹ vẫn tự hỏi về số phận của Gioan Tiền sứ, nên Chúa Giêsu Hài Nhi đã tỏ cho Mẹ biết việc xảy ra cho ông. Tư tế Giacaria đã qua đời sau khi Chúa sinh ra bốn tháng, tức gần ba tháng sau khi Thánh Gia rời Giêrusalem. Bà Elisave, vì được thiên thần của Mẹ đến báo tin, nên đã đem con mình trốn vào một hang đá trong rừng vắng. Bà sẽ qua đời tại đó sau ba năm sống giữa muôn ngàn thiếu thốn và bất tiện. Nhà Tiền sứ của Chúa, còn phải ở lại đó cho tới khi được gọi đi làm sứ mệnh của mình. Biết như thế, nên từ đó được Chúa Hài Nhi vui lòng cho phép, Mẹ thường phái các thiên thần hầu cận mình đến thăm viếng

mẹ con bà ẩn sĩ ấy, và mang chút ít lương thực đến giúp. Khi thánh nữ Elisave từ trần, các thiên thần đã an táng bà trong rừng vắng ấy và coi sóc con trẻ Gioan. Mẹ Maria, qua trung gian các thiên thần, đã chu cấp cho Gioan đến tuổi khôn lớn, có thể tự tìm được cỏ cây, củ rễ và mật rừng để sống theo như ý Chúa muốn.

Phần Chúa Hài Nhi Giêsu, Chúa vẫn là hạnh phúc cho Mẹ Maria và Thánh Giuse trong cảnh tha hương lưu đầy. Vừa đầy tuổi, Chúa ban cho người Cha Đồng Trinh của Chúa được niềm an ủi nghe tiếng Chúa nói. Một hôm lúc Ngài đang nói chuyện với Mẹ Maria về những vẻ đẹp của mầu nhiệm Nhập Thể, từ trên tay Mẹ, Chúa Hài Nhi ghé sang nói với Thánh Cả:

– Cha ơi, Con từ trời xuống để làm ánh sáng soi cho thế giới. Con muốn cả Cha cả Mẹ cùng là con của Ánh Sáng, vì Cha Mẹ ở rất gần Con.

Những lời đó rót vào trái tim Thánh Cả một niềm tôn kính, một tình yêu mến, và một nguồn vui khôn tả. Thánh Cả quỳ xuống trước mặt Chúa Giêsu, cảm tạ Chúa vì đã gọi mình là Cha, và dàn dụa nước mắt mà xin Chúa cứ dùng mình làm hết những gì đẹp lòng Chúa nhất.

Cũng vào giai đoạn này, Đức Trinh Nữ Rất Thánh nghĩ đã đến lúc loại bỏ khăn lót cho Chúa Hài Nhi, nên Mẹ quỳ xuống trước mặt Chúa mà nói:

– Con rất yêu dấu của linh hồn Mẹ, có cần phải tháo gỡ Con khỏi những xiềng xích này không? Xin Con nói cho Mẹ biết Mẹ phải làm thế nào bây giờ.

Chúa Hài Nhi thưa với Mẹ:

– Thưa Mẹ, vì yêu các linh hồn, Con chẳng thấy những xiềng xích này bất tiện chút nào cả. Vì yêu các linh hồn, đến tuổi tráng niên, Con sẽ còn bị bắt bị trói và bị đóng đanh vào khổ giá kia mà. Vì thánh ý Cha Con, nghĩ tới đó, Con rất vui sướng, nên mọi bất tiện khác con đều lấy làm dễ dàng cả. Về y phục của Con, Con chỉ cần có một áo độc nhất thôi, để dạy cho loài người biết từ bỏ những cái thừa thãi. Vì thế, Mẹ sẽ đan cho con một áo mặc trong, nó rộng ra theo tầm vóc lớn dần của Con. Sau này, lúc Con chết, người ta sẽ bắt thăm với

nhau áo đó, để cho loài người biết rằng Con đã tuyệt đối thực thi đức nghèo, mặc dầu mọi sự trong vũ trụ này đều là của Con, và để loài người noi gương Con mà yêu thích sống nghèo khó.

Mẹ Maria nói:

– Nhưng, hỡi Con Mẹ, Con là Chúa của Mẹ, Mẹ không có can đảm để Con đi chân không khi còn thơ bé thế này! Nên Mẹ xin phép Con cho Mẹ được sắm cho Con một đôi giầy. Ngoài ra, Mẹ thấy rằng: cái áo thô Con nói đó sẽ không tiện nhiều cho da thịt còn non nớt của Con, nếu Con không mặc thêm một áo lót trong.

Chúa Hài Nhi không ưng mà nói rằng:

– Vâng, Con bằng lòng có một đôi giầy thô nghèo để sau này đi giảng đạo. Nhưng Con không chấp nhận mặc áo lót, để khuyến khích những người một ngày kia sẽ vì yêu Con mà từ bỏ nó.

Mẹ Maria bắt tay vào việc ngay. Kiếm được một mớ len chưa chuội, chưa nhuộm, Mẹ đem dệt một áo mặc trong không có đường chỉ. Theo ý Chúa, Mẹ đem giãi cho nó mất mầu tự nhiên đi, trở thành màu xam xám. Mẹ cũng làm một đôi dép bằng chỉ khá to và một chiếc quần cộc cho Chúa mặc bên trong.

Khi đã làm xong, Mẹ quỳ gối xuống trước mặt Chúa Giêsu, thưa với Người rằng:

– Hỡi Con rất cao cả, Mẹ muốn lấy những thớ sợi của Trái Tim Mẹ làm bộ y phục này. Xin Con tha cho Mẹ nếu chúng có gì khuyết điểm, và cho phép Mẹ mặc vào cho Con.

Chúa Giêsu không bao giờ cởi bỏ những áo quần ấy. Chúng lớn lên với Chúa và cứ lành lặn y nguyên, không sờn rách, không dây vết, không phai mầu. Chiếc áo Chúa Giêsu sẽ cởi ra sau này lúc rửa chân cho các tông đồ là một áo choàng ngoài cũng có những đặc tính y như áo mặc trong.

Mặc y phục đó rồi, Chúa Hài Nhi đứng lên, toả ra một vẻ đẹp say sưa, rồi

một mình bước đi trước niềm hân hoan lớn lao của Mẹ và Thánh Giuse. Mẹ Maria vẫn tiếp tục nuôi sữa Chúa Hài Nhi cho tới khi Chúa được một năm rưỡi. Sau đó, Mẹ dọn cho Chúa chút thức ăn nhẹ, mỗi ngày ba lần, sáng, trưa và tối. Khi đã lớn, Chúa dùng bữa với Mẹ và Thánh Giuse. Chính Chúa làm phép của ăn lúc đầu bữa và cảm ơn sau bữa.

Khi đã biết đi rồi, Chúa rút vào ẩn trong phòng cầu nguyện của Mẹ. Mẹ hỏi xem Chúa có muốn cho Mẹ cầu nguyện với Chúa không, Chúa đáp:

– Vâng, thưa Mẹ, Mẹ cứ ở lại với Con để bắt chước tuỳ khả năng của Mẹ. Con muốn rằng tất cả những sự trọn lành Con đem đến cho các linh hồn, đều thể hiện cả nơi Mẹ.

Từ đó, giữa hai Mẹ Con đã trao đổi những mầu nhiệm rất sâu xa, không thể kể lại đây đầy đủ được. Chúa Hài Nhi thường sấp mình xuống đất; có khi nâng mình lên không, hai tay giang thẳng như tay thánh gía. Chúa cũng hay than khóc và nhỏ mồ hôi máu. Lúc ấy, khi lau mặt cho Chúa, Mẹ Maria nhìn thấy trong linh hồn Chúa nguyên nhân gây cho Chúa phải buồn sầu như vậy chính là sự tệ bạc của loài người, và sự vô phúc của những kẻ phải trầm luân. Đôi khi, trái lại, Mẹ thấy Chúa rất sáng láng rực rỡ, có nhiều thiên thần đứng chung quanh hát lên ca tụng Chúa.

Lên sáu tuổi Chúa bắt đầu ra khỏi nhà. Ngài vào những nhà cứu tế. Ở vào cổ thời chưa có những viện cứu tế theo nghĩa đúng. Nhưng từng cá nhân đã tuỳ theo khả năng mà tự nhận việc cứu tế, được pháp luật và thông tục bảo đảm. Ngay từ thế kỷ thứ bảy trước Chúa Giêsu, tiên tri Isaia đã khuyên làm việc này một cách đáng chú ý: "Hãy đón nhận vào nhà các ngươi những người nghèo khó và những người không nhà ở" (Is 58:7). Mãi sau này, chịu ảnh hưởng của đạo Công giáo, người ta mới lập ra các viện cứu tế đúng nghĩa và phục vụ với một nhiệt tâm đáng thán phục để an ủi người nghèo và người bệnh nạn. Rất nhiều người quen biết Chúa. Lời nói khôn ngoan và phong thái uy nghi của Chúa

chinh phục được rất nhiều cảm phục và yêu mến, nên từ khắp nơi người ta đều đến chúc mừng Mẹ và Thánh Cả Giuse vì có một người Con quý hoá như vậy. Người ta cũng mang đến tặng Chúa nhiều lễ vật; khi nào thấy là đáng nhận, Chúa nhận để phân chia cho người nghèo. Rất nhiều trẻ em đến với Chúa. Chúa dạy dỗ các em một cách rất hiệu quả, nên tất cả về sau đều trở nên những bậc đại thánh. Khi Chúa về nhà, Mẹ Maria phủ phục vừa hôn chân Chúa, vừa tạ ơn Chúa vì Chúa đã ban cho các em vô tội ấy nhiều ân sủng. Cả khi Chúa sắp ra đi, Mẹ cũng làm như vậy, và Chúa tỏ lòng nhân từ nâng Mẹ dậy. Mẹ cũng không quên xin Chúa ban phép lành cho trước những hành vi ấy.

Càng thêm tuổi phong độ của Chúa càng nghiêm cẩn. Ngay sau khi bỏ khăn lót, Chúa đã không chịu cho Mẹ và Thánh Cả Giuse nâng niu mơn trớn như trẻ con nữa. Dung mạo Chúa in sâu một vẻ uy nghiêm cao cả, đến nỗi sẽ không ai dám nói với Chúa, nếu Chúa không có vẻ dịu hiền tuyệt vời tiết giảm lại. Nơi Chúa, có một hoà hợp lạ lùng giữa khôn ngoan và nhân từ cao cả, làm cho sự cao trọng của Thiên Chúa và sự nhỏ bé của một thiếu nhi không cản trở nhau chút nào.

Mẹ Maria cũng đem hết nhiệt tâm mừng kỷ niệm hằng năm: ngày Chúa Nhập Thể và ngày Chúa Giáng Sinh. Mẹ chuẩn bị mừng lễ bằng một tuần chín ngày. Trong chín ngày đó Mẹ hay phủ phục giang thẳng cánh tay cầu xin Chúa Giêsu cảm ơn Chúa Cha cho Mẹ. Theo lời Mẹ xin, các thiên thần từ trời xuống hợp với các thiên thần hầu cận Mẹ, thành nên một ca đoàn tấu những khúc nhạc thiên quốc để chúc tạ. Nhưng những khúc nhạc đó vẫn thua kém khúc nhạc mà các nhân đức của Mẹ đồng tấu dâng lên.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, mặc dầu Mẹ rất yêu tĩnh tâm im lặng, nhưng khi ở Ai Cập, Mẹ cũng đã làm những việc thương xót để hoà hợp với ý chí bác ái của Con Mẹ, Đấng đã đặt tất cả

quyền năng của Ngài vào tay Mẹ. Theo gương Mẹ, con hãy làm việc để giúp ích và cứu độ tha nhân. Tuy nhiên, con đừng chạy theo cơ hội, hãy cứ đợi chờ những cơ hội Chúa gửi đến cho con thôi.

Việc luôn luôn phải làm là hãy cầu nguyện cho hết mọi người; là hãy khóc than vì biết bao linh hồn bị hư mất; là hãy lợi dụng tai hoạ họ mà dạy cho họ biết tránh khỏi những căn cớ gây ra tai hoạ.

Một trong những căn cớ đó là họ yêu thích của cải trần gian. Cho nên để chữa trị cái đam mê tai hại này, ngay từ thơ ấu, Con chí thánh Mẹ đã thực thi một đức nghèo tuyệt vời. Lòng Ngài yêu thương nhân loại không lấy gì làm khó cả. Ngay từ giây phút đầu tiên cuộc sống con người của Ngài, Ngài đã bắt đầu ôm lấy Thánh giá. Lúc còn là thiếu nhi, Chúa cũng đã thường nằm theo thế Thánh giá và vẫn tiếp tục thế nằm ấy suốt cuộc đời Chúa. Phần Mẹ, Mẹ cũng từng bắt chước Chúa như thế. Mẹ hợp nhất với hết mọi việc cũng như hết mọi lời cầu nguyện Chúa làm và dâng lên thay cho nhân loại, ngay từ hành vi tri ân đầu tiên khi Nhân Tính rất thánh của Chúa nhận ra những ân huệ Cha trên trời ban cho Chúa.

Thử Thách Tại Nazaret

Khi Thánh Gia đã lưu ngụ tại Ai cập tới năm thứ bảy, như thánh Matthêu đã thuật lại trong Phúc âm, một hôm sứ thần đến báo tin cho Thánh Giuse đem Mẹ và Chúa Giêsu về Nazarét. Thánh Cả nói lại cho Chúa Giêsu và Mẹ Maria, mặc dầu Chúa và Mẹ đã biết trước thánh ý Cha trên trời rồi. Là gia trưởng, chính Thánh Cả có nhiệm vụ phải thi hành lệnh ấy, để dạy cho loài người biết: tất cả đều phải được cai quản theo trật tự tự nhiên Chúa Quan Phòng đã lập.

Trước khi lên đường, một cuộc lên đường gây rất nhiều đau đớn cho những người quen biết Thánh Gia, Chúa Giêsu phân chia cho người nghèo tất cả dụng cụ đã dùng; còn căn nhà đơn nghèo đã có mấy người đạo hạnh vui lòng nhận ở. Những người ấy cứ nhớ rằng mình được ở ngôi nhà mà ba người ngoại quốc thánh đức đã ở, là họ được vui mừng hạnh phúc. Họ đều được ánh sáng siêu nhiên soi cho đi mãi trong đường lành, và sau này đã được vinh phúc trên trời.

Thánh Gia ra khỏi Hêliôpôli để trở về Palestina. Người quen thuộc, kẻ nghèo khó đều đến vây kín lối đi. Nếu không có ơn trên giúp thật khó đi được. Mẹ ngồi trên lưng một con lừa, đặt Chúa Giêsu trên gối mình. Thánh Giuse đi bộ bên cạnh hai Mẹ Con. Tất nhiên có rất đông thiên thần hộ tống như lúc từ Palestina sang lần trước. Khi đi qua những nơi có dân cư ở Ai Cập, trước khi vào sa mạc, Thánh Gia đã để lại nhiều vết tích đức ái: nhiều việc lạ lùng xảy ra, từ trước đến bấy giờ chưa hề có. Cho nên những bệnh nhân, những người tàn tật, những người nghèo khó, đau khổ, đua nhau đến xin trợ giúp. Thánh Gia cứu

giúp mọi người cả phần hồn phần xác. Tới khi vào sa mạc Thánh Gia lại gặp nhiều bất tiện như lần trước. Lúc thiếu lương ăn, có khi Chúa Giêsu làm phép lạ cho một mẩu bánh nhỏ còn lại hoá ra nhiều, đủ dùng cho ba người; có khi Người ra lệnh cho các thiên thần đem đến, nếu cần kíp quá mà không còn đồ ăn.

Khi vào tới biên giới Palestina, Thánh Cả Giuse nghe nói vua Arkêlau lên kế vị Hêrôđê cai trị xứ Giuđêa. Vốn tính cẩn thận, Ngài ngần ngại không dám đi nữa, một Sứ Thần phải đến báo mộng cho Ngài cứ đưa Thánh Gia về Nazarét, như thánh Matthêu đã thuật lại, Ngài mới dám đi. Nhưng Ngài không đi vào địa hạt xứ Giuđêa, mà đi qua phần đất của chi tộc Đan và Issaka, dọc theo phía bờ Địa Trung hải, bỏ Giêrusalem về phía tay mặt, mà vào nam bộ xứ Galilê.

Sau cùng, Thánh Gia về tới Nazarét. Người phụ nữ bà con ba đời với Thánh Giuse trước kia từng giữ nhà cho Ngài hồi Mẹ Maria đi thăm bà Elisave, đã cẩn thận coi sóc căn nhà nghèo nàn của Thánh Cả suốt bảy năm qua. Bà rối rít vui mừng đón tiếp Thánh Gia. Căn nhà vẫn còn nguyên vẹn trong ngoài, đồ vật không mất mát hay bị xê dịch. Thoạt vào thánh cung của ơn Nhập Thể ấy, Mẹ Maria sấp mình thờ lạy và cảm tạ Thiên Chúa đã đưa mình về. Nhưng Mẹ không ngờ tới tại đây sẽ diễn ra một cuộc thử thách làm cho tâm hồn Mẹ phải đau tê tái.

Để nâng Mẹ lên một bậc thánh thiện và công nghiệp cao hơn, Chúa Giêsu không cho Mẹ xem thấy Linh Hồn Người nữa, sự xem thấy từng đổ tràn ngập lòng Mẹ những nguồn vui trên trời. Chúa lại ít khi ở bên Mẹ, còn tỏ ra bộ mặt nghiêm nghị, hoạ huần mới nói với Mẹ một câu, mà lại nói với một giọng cao kỳ cứng cỏi. Vẻ nghiêm nghị bất ngờ của Chúa đó thành nên lò lửa luyện lọc vàng tình yêu của Mẹ thêm tinh ròng hơn, rực rỡ hơn. Mẹ không hề phàn nàn vì phải mất những niềm an ủi trước, nhưng Mẹ cứ nghĩ rằng chắc vì mình đã tỏ ra tệ bạc hoặc khườn khĩnh cách nào đó mới xảy ra như thế. Ý tưởng đó như một mũi dùi nhọn đâm nhói vào Trái Tim Mẹ. Trong cơn sầu não đó, Mẹ muốn nói với

Người Con chí ái của Mẹ một đôi lời, Chúa lại chỉ tỏ ra lạnh lùng hờ hững. Nhưng nhờ có sự thận trọng nhiệm mầu này, lửa mến yêu của Mẹ Maria bốc lên những ngọn nóng sáng như một lò lửa khi ta đem vài giọt nước nhỏ vào.

Nhất là Mẹ hạ mình xuống tận hư vô, tăng thêm nhiệt tâm, gấp bội những lời than thở và trào tràn châu lệ. Mẹ nói:

– Ôi lạy Thiên Chúa của con, con chắc rằng con không giấu nổi Chúa vết thương lòng con, Chúa thấy rồi đó. Chúa biết rồi. Nếu con có làm phiền lòng Chúa cách nào, sao Chúa không đem tất cả những đau khổ của đời sống tạm này gia hình cho con? Có thể con không thể nhẫn nại được vì thấy Chúa nghiêm giận con mãi!

Những lời âu yếm thiết tha ấy cũng không làm cho Chúa Giêsu đổi thái độ mà ban ân sủng ủi an xuống, nên Mẹ đến hỏi nơi các thiên thần hầu cận Mẹ. Các vị này trả lời Mẹ:

– Ôi Nữ Vương của chúng con, tâm hồn của Mẹ rất cương nghị không bị thua gian khổ đâu. Mẹ biết rõ hơn chúng con là Chúa ở ngay bên cạnh người nào đau khổ cầu xin ơn Người giúp.

Quả thật, Chúa Giêsu lúc ấy cũng cảm xúc vì nỗi buồn sầu Mẹ phải chịu, và Người hân hoan với tình yêu Mẹ chứng tỏ. Nhưng vì muốn làm sống động tình yêu ấy hơn nữa, nên Chúa cứ tiếp tục tỏ ra những thái độ nghiêm nghị ơ hờ. Chẳng hạn, khi Mẹ mời Chúa đến dùng bữa, Chúa cứ ngồi yên không nhúc nhích, hoặc đến bàn ăn mà không ngó nhìn Mẹ, không nói với Mẹ một nửa lời. Trong trường hợp đó, giữa nước mắt chan hoà, Mẹ tỏ ra với Chúa nỗi đau thương tha thiết của mình, một cách hết sức khôn ngoan đến nỗi làm cả Thiên Chúa cũng thán phục.

Tuy nhiên, cuộc thử thách vẫn kéo dài. Từ khi thôi nôi, Chúa Giêsu chỉ nằm ngủ trên một tấm phản với một chiếc chăn thường. Nhưng Chúa không luôn nằm trên phản đó khi ngủ. Có lúc Người chỉ ngồi dựa tay trên một cái gối. Khi

Mẹ xin đổi cho Chúa một cái giường đỡ cứng hơn, Chúa lấy giọng nghiêm thẳng mà trả lời rằng: giường của Chúa chỉ là khổ giá, ở thế gian này chỉ có khổ giá mới là một khoái thú. Từ đó, Mẹ Maria lại bắt chước Chúa mà hãm mình nằm phản cứng như Chúa, và mô phỏng Chúa trong mọi việc hãm xác khác của Chúa như vậy. Buổi chiều, khi đến giờ đi ngủ, Mẹ phủ phục trước mặt Chúa, khóc van xin Chúa tha thứ cho những khuyết điểm trong việc phụng sự Người. Mẹ cứ nằm phục mãi thế cho tới khi Chúa mời Mẹ dậy và ban phép lành cho, mới đứng lên. Ban sáng, Mẹ cũng làm y như thế, xin Chúa chỉ dạy cho biết phải làm gì trong ngày. Chúa Giêsu thường tỏ dạ hết sức hân hoan đáp lại những ước muốn đó của Mẹ. Nhưng trong cuộc thử thách này, Chúa cứ một mực nghiêm nghị, chỉ nói để truyền lệnh cho Mẹ lui ra thôi. Không thể nói được nỗi đau đớn Mẹ cảm thấy vì Chúa đổi thái độ như vậy, và không sao tả được vẻ cẩn thận Mẹ lúc xét lương tâm xem duyên cớ việc ấy tại đâu, mà không sao tìm ra, nhưng Mẹ cũng không thất vọng.

Cuộc thử thách này kéo dài ba mươi ngày. Đến ngày thứ ba mươi, Mẹ đến sấp mình xuống trước mặt Con chí thánh Mẹ, thiết tha nói:

– Ôi Con Mẹ rất yêu dấu là kỷ vật duy nhất của linh hồn Mẹ, nếu Mẹ đã không đem hết nhiệt tâm phải có để phụng sự Con, xin Con thương tha cho Mẹ. Mẹ cứ nằm đây, nếu Mẹ không lại được thấy tấm gương Linh Hồn Con nữa.

Chúa Giêsu vẫn muốn chấm dứt cuộc dày vò kỳ diệu linh hồn Mẹ hơn nhiều, nên đã hết sức dịu dàng trả lời Mẹ:

– Mẹ ơi, Mẹ chỗi dậy lẹ đi!

Chúa vừa nói xong Mẹ được nâng lên, tham hưởng một thị kiến, đổi tất cả những u buồn cay đắng Mẹ đã chịu thành những khoái thú ngọt ngào khôn tả.

Ra khỏi thị kiến ấy, Mẹ lại sấp mình xuống trước mặt Chúa Giêsu. Chúa nâng Mẹ dậy mà nói:

– Thưa Mẹ, Con rất hài lòng vì nhiệt tâm của Mẹ. Con sẽ ghi tạc trong Trái

Tim Mẹ giáo lý Con đến dạy cho loài người. Mẹ sẽ thực hành giáo lý ấy như Con muốn!

Mẹ trả lời:

– Con là Thầy của Mẹ, Con cứ nói đi, nữ tì của Con đang lắng tai nghe Con nói đây.

Trong cuộc đàm đạo dịu dàng ấy, Mẹ khám phá ra những công việc Chúa Giêsu làm và tất cả những vấn đề Chúa sẽ giảng dạy về sau, mà khám phá ra cách hết sức sáng sủa.

Những điều rất lạ lùng mẹ được tham hưởng trong tâm hồn ấy, tuy nhiên, cũng không ngăn cản Mẹ chú tâm tới việc phục vụ Chúa Giêsu và Thánh Giuse về phần xác. Khi dọn bữa ăn cho hai Cha Con, Mẹ quỳ xuống hầu tiếp Chúa Giêsu. Mẹ vẫn xin Chúa đến với Thánh Giuse lúc Thánh Cả làm việc, để Thánh Cả được nhìn thấy Chúa mà hân hoan. Chúa vâng lời Mẹ. Càng lớn thêm tuổi, Chúa càng giúp đỡ Thánh Cả nhiều hơn; có khi Chúa còn làm phép lạ để giúp đỡ Thánh Cả nữa.

Trong thời gian đó, Mẹ Maria sống những ngày rất hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc ấy sắp bị xáo trộn vào dịp Thánh Gia đi lễ tại Đền Thờ Giêrusalem. Việc dự lễ này, chỉ nam giới mới buộc phải trẩy mỗi năm ba lần vào lễ Lều Tạm, lễ Vượt Qua và lễ Ngũ Tuần. Nữ giới và trẻ em không buộc phải đi lễ nào, nhưng nếu họ trẩy lễ sẽ rất được hoan nghênh. Khi Mẹ hỏi Chúa xem ý kiến Chúa thế nào về việc trẩy lễ ấy, Chúa quyết định cả ba người sẽ đi dự lễ Vượt Qua, còn hai lễ kia một mình Thánh Giuse đi thôi. Thế là mỗi năm vào lễ Vượt Qua, các thiên thần lại tháp tùng Thánh Gia trẩy lễ Đền Thờ, họ hát nhiều bài ca chúc tụng Ngôi Lời Nhập Thể. Đường từ Nazarét tới Giêrusalem xa chừng ba mươi dặm, nhưng Thánh Gia chỉ đi bộ. Lắm lúc Chúa Giêsu cũng mệt nhọc rã rời, mồ hôi nhễ nhãi. Mẹ Maria rất cảm thương, vừa khóc vừa quỳ xuống lau mồ hôi trên mặt Chúa. Lúc ấy, Chúa nói với Mẹ:

– Con rất sẵn lòng chịu những vất vả này để làm vinh danh Cha trên trời của Con và cứu rỗi các linh hồn.

Lúc đi đường, hai Mẹ Con ban ơn cải thiện rất lạ cho nhiều người, nhưng chỉ trong âm thầm kín đáo. Hai Mẹ Con không hề rời nhau bao giờ. Trong Đền Thờ, Mẹ Maria hân hoan khôn tả theo dõi những lời kinh nguyện Con Mẹ dâng lên Thiên Chúa để cầu cho Mẹ và cho cả loài người. Thiên Chúa đã ban cho Mẹ những niềm an ủi ấy để chuẩn bị cho Mẹ chịu những đau khổ về sau. Thật vậy, trước mặt Mẹ bấy giờ đã diễn ra tất cả những sỉ nhục, những đau khổ Con Mẹ sẽ phải chịu trong cuộc Tử Nạn. Mẹ đã phải khóc rất nhiều. Và Chúa Giêsu khuyến khích Mẹ dâng lên Thiên Chúa những đau khổ mà cả hai Mẹ Con sẽ cùng phải chịu sau này. Cuộc trẩy lễ Vượt Qua nào Chúa Giêsu cũng tập luyện cho Mẹ như vậy cả.

Năm Chúa Giêsu lên mười hai tuổi, Thánh Gia cũng trẩy lễ Vượt Qua như các năm trước. Lễ Vượt Qua kéo dài suốt bảy ngày. Ngày cuối cùng, khi mọi người phải ra về, Chúa Giêsu đưa Mẹ vào một cuộc thị kiến trí năng; giác quan Mẹ không còn cảm thấy những gì xảy ra chung quanh nữa. Còn Thánh Giuse, Chúa nâng lên chiêm ngắm cao xa, trầm tư mặc tưởng những sự trên trời, cứ tin chắc rằng Chúa Giêsu đi với Mẹ Maria. Trong lúc đó, ở ngay cửa thành, Chúa lìa khỏi Cha Mẹ mà ở lại, không về. Tại Do Thái thời đó có tục là trong cuộc kính viếng Đền Thờ ấy, lúc ra về, nam giới đi riêng một ngả, và nữ giới cũng đi riêng một ngả; còn trẻ con muốn đi với ai cũng được. Lúc thôi trầm mặc, không thấy Chúa Giêsu đi với mình, Thánh Giuse nghĩ rằng Chúa đi với Mẹ Maria, vì tin thật rằng Chúa và Mẹ không thể rời nhau được bao giờ. Còn Mẹ, khi ra khỏi thị kiến, không thấy Chúa Giêsu, lại nghĩ rằng Chúa tặng cho Bạn Thánh của mình được cái vui đồng hành. Với niềm tin đó, cả hai đều bình thản mà đi suốt một ngày đường, như thánh ký Luca đã thuật lại. Nhưng khi tới nơi đã định gặp nhau trước để qua đêm, Mẹ và Thánh Giuse mới chết lịm vì Chúa chẳng đi với ai cả.

Thế là lạc mất Chúa rồi. Mẹ và Thánh Cả đau đớn quá không sao nói được nên lời, ai cũng nhận là tại lỗi mình mà lạc mất Chúa. Đôi Bạn liền trở lại thành thánh ngay, hỏi han khắp nơi về Chúa. Không một ai đã gặp Người. Mỗi lúc đau đớn một tăng thêm, Mẹ đành hỏi thăm các thiên thần hầu cận. Các vị này trả lời một cách lững lờ không dứt khoát, làm lòng Mẹ càng thêm đoạn trường trăm khúc, nước mắt càng tuôn chảy chan hoà. Mẹ tự hỏi không biết có phải là vua Arkêlau đã dò ra tung tích Chúa mà bắt giam rồi không; có lúc lại ngờ rằng Chúa đã vào sa mạc thăm Gioan tiền sứ của Người rồi. Mẹ nức nở trong lòng, than van những lời ảo não:

– Ôi Con là Tình Yêu tha thiết của Mẹ, Mẹ biết tìm Con ở đâu bây giờ? Con lại muốn chia lìa Mẹ để Mẹ chết hay sao? Con hãy cho Mẹ biết phải làm gì để đáng tìm được Con đi! Con đi đâu, Mẹ cũng muốn theo đến sống ở đó, dầu là nơi rừng thiêng nước độc, dầu là nơi giáo nhọn gươm trần, dầu là chỗ đầy đau thương khốn cực. Lúc Con che khuất mắt Mẹ Thiên Tính của Con, Mẹ còn được thấy ít là Nhân Tính của Con. Nhưng bây giờ cả Thiên Tính cả Nhân Tính của Con, Mẹ cũng không thấy. Mẹ chỉ biết sợ hãi khóc than thôi, Con ơi!

Nỗi đau khổ của Mẹ trong những ngày ấy thật cao vượt hơn hết tất cả những khổ hình các vị tử đạo đã phải chịu. Nhưng một điều lạ lùng là không bao giờ Mẹ mất sự bằng an trong tâm hồn, không ngớt ca tụng Thiên Chúa và trông cậy ở Người. Sau ba ngày tìm tòi uổng công, không ăn, không ngủ, không cả nghỉ ngơi, Mẹ có ý tưởng đi vào sa mạc tìm Chúa, nhưng các thiên thần ngăn cản lại. Mẹ liền định đi Belem, nghĩ rằng có thể Chúa Giêsu trở lại thăm nơi sinh hạ. Các thiên thần cũng khuyên Mẹ đừng đi. Thế là Mẹ phải quay về Giêrusalem, vừa đi vừa hỏi thăm người ta, và tả ra hình dáng dung mạo Con mình. Trong một phố nọ, có người đàn bà thưa lại:

– Dạ, tôi có thấy một cậu trai như bà nói đó. Hôm qua, cậu ấy đến xin tôi làm phúc. Thật, trông thấy Cậu, lòng tôi khoái vui khác lạ lắm.

Nhiều người khác cũng nói như thế. Bấy giờ lòng Mẹ mới bớt áy náy đôi chút, Mẹ vào một nhà tiếp rước người nghèo hỏi thăm, người ta nói có một con trẻ hình dung như Mẹ tả lại, đã ba hôm nay, ngày nào cũng đến đây giúp đỡ và an ủi người nghèo. Nghe vậy, nhưng bóng Người Con yêu dấu Mẹ vẫn biệt tích. Sau cùng, Mẹ nẩy ra ý tưởng là có lẽ Chúa ở trong Đền Thờ. Các thiên thần liền phụ hoạ ngay vào ý tưởng đó:

– Thưa Đức Nữ Vương, xin Mẹ bước gấp lên. Mẹ sắp được an ủi rồi.

Một thiên thần khác vội báo tin cho Thánh Giuse đang tất tả đi tìm Chúa ở một ngả đường khác. Ngài rất đau đớn, đến nỗi nếu Thiên Chúa không ban thêm sức mạnh, Ngài có thể nguy đến mạng sống. Sau nhiều ngược xuôi vất vả, Ngài gặp được Bạn Thánh mình vừa đi vừa khóc trên đường. Cả hai cùng nhau vào Đền Thờ.

Chúa Giêsu đang ở đó. Trong ba ngày trước, Chúa đã tự đi xin của bố thí để độ nhật, đi an ủi người nghèo khổ, chữa lành người bệnh tật, thánh hoá các linh hồn, nhất là những linh hồn đã tỏ lòng bác ái với Chúa. Sau cùng, ngày thứ ba, Chúa đến dự một cuộc hội họp của các nhà luật sĩ trong Đền Thờ. Trong cuộc họp này, họ tranh luận về việc Đấng Cứu Thế ra đời. Những biến cố khác thường xảy trong nước Do Thái ít lâu nay đã tăng thêm niềm tin của dân chúng về việc Chúa Cứu Thế đã xuất hiện, chẳng hạn việc Gioan sinh hạ, việc các Vương tước Đạo sĩ phương Đông đến chiêm bái ở Belem hơn mười năm trước. Nhưng các nhà tiến sĩ luật đó không đồng một quan điểm với nhau trong việc giải thích các lời tiên tri báo trước về Chúa Cứu Thế: lời tả Người dưới những nét quang vinh rực rỡ, lời lại tả Người bằng những nét nhục nhã ê chề. Chúa Giêsu là Thầy dậy muôn đời, là chính Chân lý, là chính Chúa Cứu Thế, mà thấy họ sai lầm về chân dung của Đấng Cứu Thế như vậy, Người không đành lòng để họ phải đi trong mờ tối. Người đem tình thương khai quang cho thần trí họ. Khi

các nhà luật sĩ đó im tiếng, Chúa Giêsu đứng lên, với một vẻ uy nghi mĩ lệ, bắt mọi người phải tôn kính và chú ý. Người nói:

– Làm thế nào mà dung hoà được những lời tiên tri có vẻ trái ngược nhau đó, nếu những lời ấy không có nghĩa là Đấng Cứu Thế phải đến hai lần? Lần thứ nhất, Người đến để giải phóng cho thế gian khỏi quyền ma quỷ thống trị, để dạy dỗ loài người, đền bồi thay cho tội lỗi của họ, và lập một nước thiêng liêng trên khắp hoàn cầu, chứ không phải là lập một nước trần tục. Việc người Rôma thống trị Do Thái, việc hoàn tất bảy tuần năm mà tiên tri Đanien nói, những sự kiện lạ ở Belem, việc ba vị Vương tước Đạo sĩ từ phương Đông đến chiêm bái ở Belem, tất cả những việc ấy đều đã được báo trước cả; mà đến nay nó đã xảy ra. Vậy nó chẳng chứng tỏ là Chúa Cứu Thế đã đến rồi đó ư? Còn việc Người đến lần hai sẽ khác hẳn. Lần thứ nhất, Người đến cứu chuộc thế gian; lần thứ hai, Người đến phán xét thế gian. Người sẽ ban thưởng cho các bạn thân của Người, còn thù địch Người sẽ bị Người trừng phạt. Lần này Người mới tỏ ra uy quyền lẫm liệt mà các nhà tiên ri nói.

Chúa nói nhiều, nói dài, với những lời trích dẫn rõ ràng từ Thánh Kinh, khiến khi Người ngưng tiếng tất cả các luật sĩ đều kinh ngạc ngồi im, không biết nói lại cách nào. Các ông chỉ nói nhỏ hỏi nhau:

– Cậu nhỏ giỏi quá! Ồ con cái nhà ai mà một tí tuổi đã thông thạo Thánh Kinh đến thế nhỉ? Cậu ta ở đâu đến đây vậy?

Rồi họ ngưng tranh luận. Chính trong lúc đó, Mẹ Maria và Thánh Giuse trông thấy Chúa. Đôi Bạn Thánh chỉ nghe thấy có đoạn cuối lời Chúa nói thôi. Hai Ngài đến gần Chúa, đầy kinh ngạc, như thánh Luca đã viết. Các luật sĩ đã lần lượt im lặng bỏ đi rồi, nên coi như chỉ còn có ba Đấng của Thánh Gia. Mẹ Maria thốt lên:

– Con ơi! sao Con lại xử với cha mẹ như thế? Này cha Con và mẹ phải đau đớn hết sức đi tìm Con đây.

Đó là một tiếng kêu thoát mọi nỗi ưu phiền, và tràn đầy hoan lạc. Một tiếng kêu nhuộm thắm vẻ tôn kính sâu xa nhất và tình yêu thắm thiết nhất. Chúa Giêsu trả lời:

– Cha mẹ tìm Con làm gì? Cha mẹ không biết Con phải làm việc của Cha Con sao?

Thánh ký Luca viết rằng Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse không hiểu được lời nói mầu nhiệm đó. Có như vậy là vì Mẹ và Thánh Cả đã đến quá muộn, nên không hiểu được mối liên lạc giữa lời nói ấy với bài dài Chúa nói trước. Ngoài ra, còn vì Mẹ và Thánh Cả được tràn ngập trong hạnh phúc tìm lại được Con mình; và sau cùng, vì tấm màn che khuất không cho Mẹ nhìn thấy nội tâm Con Mẹ, nội tâm mà một ít lâu sau mới được tỏ ra. Dầu vậy, khi Mẹ được ở một mình với Chúa, Mẹ đã ẵm hôn Chúa mà nói:

– Con của Mẹ, nếu Mẹ đã lạc mất Con vì lỗi của Mẹ, xin Con tha cho Mẹ. Rồi, xin Con từ nay đừng bắt Mẹ phải vắng mặt Con nữa.

Chúa Giêsu thoả lòng nhận lời Mẹ xin, và hứa sẽ là Thầy dạy, là Bạn thiết của Mẹ suốt trong thời gian còn lại cho tới khi Người tuân thánh ý Chúa Cha. Lúc Thánh Gia đã ra khỏi Giêrusalem một quãng xa, nơi cánh đồng vắng vẻ, Mẹ mới sấp mình xuống xin Chúa ban phép lành cho, vì lúc còn trong thành Mẹ chưa làm việc ấy. Chúa nâng Mẹ dậy cách nhân từ, và mở tâm hồn mình ra cho Mẹ xem. Mẹ đã thấy tất cả những gì xảy ra trong suốt ba ngày Chúa vắng mặt và trong cuộc đàm luận với các luật sĩ. Sau một lát nghỉ ngơi, ăn uống chút đỉnh, Thánh Gia lại lên đường. Vừa đi, Chúa vừa nói lại cho Mẹ nghe tất cả những gì Chúa đã nói với các luật sĩ, điều mà Chúa vừa mới cho Mẹ nhìn thấy trong Linh Hồn mình. Trong cuộc trở về Nazarét này, Chúa và Mẹ cũng cải thiện một số lớn tội nhân và chữa lành nhiều người bệnh tật, theo thói quen vẫn có khi đi đường.

Từ đó, như thánh Luca viết, Chúa Giêsu luôn luôn tùng phục Mẹ Maria và

Thánh Cả Giuse. Thiên Chúa đã ban xuống cho Mẹ Maria nhiều ân sủng đặc biệt, dàn dụa linh hồn Mẹ, tràn sang cả Thánh Giuse, Người Cha Đồng Trinh của Ngôi Lời Nhập Thể, để hai Đấng có đủ khả năng chỉ huy một Người Con cao trọng duy nhất trong loài người. Về phía Mẹ, Mẹ đáp lại sự Chúa tuân phục Mẹ bằng một đức khiêm nhượng, một lòng biết ơn, một sự mau mắn, một niềm tỉ mỉ và một tình yêu mến tế nhị làm Tâm Hồn Chúa phải ngây ngất. Chúa có thể sẽ ban cho Mẹ tràn ngập những khoái vui còn lớn lao hơn nữa, nếu Chúa chỉ nghe theo có xu hướng lòng yêu vô cùng của mình. Nhưng Chúa lại không muốn sự tràn ngập ấy ngăn cản Mẹ lập đầy những công nghiệp Chúa đã định cho Mẹ, nên Chúa đã không tỏ cho Mẹ hết mọi thoả nguyện như lòng Chúa mong muốn.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, đã phản nguỵ Thiên Chúa không còn lấy lẽ gì mà bào chữa tội mình được. Thụ tạo chỉ phải tìm lý do để tùng phục trong thánh ý Đấng Sáng Tạo, Đấng an bài và xếp đặt mọi sự. Họ không được phép phân biệt những biến cố vui lòng họ với những biến cố không làm họ ưa thích. Thịnh vượng hay suy bại, giầu sang hay nghèo nàn, họ đều phải đón nhận với một tinh thần bình thản như nhau, không được vì may mắn mà vui mừng hợm hĩnh, vì rủi ro mà thất vọng buồn sầu. Lúc nào, họ cũng phải hỉ hoan trong thánh ý Chúa, không e ngại, không ước vọng khác đi.

Bổn phận của thụ tạo cũng là phải tuân giữ huấn giới Chúa truyền, một cách không hèn nhát nguội lạnh. Họ không được bằng lòng với một nhân đức thông thường, chỉ đủ cần thiết; nhưng phải chăm chỉ làm những việc vượt hơn lên, vì yêu mến Chúa mà thêm những việc Chúa không đòi hỏi. Lòng quảng đại ấy sẽ làm cho các bạn thân của Chúa nên đẹp lòng Ngài hơn nữa.

Giấu ẩn nhan thánh Người đi cũng là một kỹ thuật khôn ngoan Người dùng để thử xem họ có yêu mến Người thật không, và để nâng họ lên cao trong nhân đức, hạ

thấp họ xuống trong khiêm nhượng, in sâu vào họ niềm e ngại hữu ích, sợ lỡ ra lạc mất Người, và sau cùng an ủi họ trong hân hoan khi Người trở lại với họ. Phần họ có trách vụ phải cẩn thận xa lánh những khươn khĩnh làm cho họ không còn được thấy Người nữa. Nếu không thấy Người nữa là một hình phạt rồi.

Nếu lỡ ra đã lạc mất Chúa, họ phải đi tìm Người, thao thức, âu lo cho tới khi lại tìm thấy, rồi hết sức cẩn phòng để tỉnh thức luôn mãi, hầu không lạc mất Người bao giờ nữa.

Vui Buồn Đắp Đổi

Chúa Giêsu Kitô đã dành ra ba năm để huấn luyện các tông đồ và thiết lập Giáo hội. Nhưng suốt cuộc đời Người, Người đã không ngừng càng ngày càng hoàn thiện hoá Mẹ Maria, để hoàn thành tất cả chế độ ân sủng, và do đó Mẹ trở nên lý do hoặc dụng cụ cho người công chính được vinh hiển. Chính vì để làm đẹp thêm cho kiệt tác của quyền năng và tình yêu này của Chúa mà, sau cuộc đi dự lễ Đền Thánh Giêrusalem hồi Chúa Giêsu lên mười-hai tuổi nói trên, Thiên Chúa đã dùng một thị kiến tưởng tượng, để ban cho Mẹ những ánh sáng mới về lề luật mà Con Người đem đến cho thế gian. Thiên Chúa phán với Mẹ:

– Con hãy tăng bội nhiệt tâm để cố sức, bao nhiêu có thể, trở thành hình ảnh tương tự của Con Cha, và để hoàn toàn ứng đáp với ơn Cha ban mà làm vinh hiển Người.

Mẹ rất khiêm nhượng thưa lại:

– Lạy Chúa, con bất xứng quá, không đáng được gọi là nữ tì Chúa. Nhưng lòng con sẵn sàng chịu đau khổ, và cả chịu chết nữa, để vâng lời Chúa.

Chúa liền đổ trào tràn xuống Mẹ những hồng ân ngập lút phát nguyên từ Thiên Tính Người.

Ra khỏi cuộc thị kiến xuất thần ấy, Mẹ đến sấp mình trước mặt Con Mẹ, và nói:

– Mẹ là người mẹ bất xứng của Con đây, Mẹ hết sức sẵn sàng làm trọn ý Con muốn.

Chúa Giêsu tiếp đón Mẹ cách uy quyền của bậc Thầy chí thánh, và nói rằng Mẹ đã tiếp nhận được những của đầu mùa của ân sủng, vì Mẹ phải là Đấng Đồng Công với Người, chia sẻ công việc Người làm và cả thập giá Người chịu. Quả thế, phải như vậy mới hợp lẽ, vì Adong thứ nhất đã có Evà là đồng phạm, Adong thứ hai là Chúa Giêsu Kitô cũng phải có Mẹ Maria là Evà mới làm Mẹ Đồng công để cứu chuộc loài người.

Vì thế, Chúa mạc khải cho Mẹ những mầu nhiệm tuyệt vời về những công trình Người sẽ làm ở trần gian. Thỉnh thoảng, Chúa soi sáng cho Mẹ bằng một thị kiến trừu xuất, - thị kiến này từ đây năng có hơn trước - , và thường thường bằng một thị kiến trí năng, không sáng rõ hơn thị kiến trừu xuất. Trong cả hai thứ thị kiến đó, Mẹ Maria nhận thức được rất phân minh toàn thể Giáo hội chiến đấu theo trật tự các biến cố nối tiếp nhau xảy ra, suốt từ khi tạo thành vũ trụ cho tới ngày Ngôi Hai Nhập Thể, cũng như diễn tiến từ đó cho tới tận thế, và cả ở thiên đàng đời đời. Mẹ thấy rõ từng người sẽ được rỗi với công việc, công nghiệp và phần thưởng của họ. Mẹ cũng nhận thức được toàn bộ giáo lý Phúc âm, không những Cựu Ước, mà lại cả Tân Ước với những ý nghĩ muôn hình nghìn vẻ, những giải thích man vàn của Thánh Kinh Tân Ước, mặc dầu lúc ấy chưa được viết ra.

Mẹ lại được biết rõ cả các nhiệm tích Chúa Giêsu sẽ lập, những hiệu quả các nhiệm tích ấy sinh ra và những điều kiện cần để nhận lãnh. Đặc biệt hơn hết đó là việc lập Nhiệm Tích Thánh Thể đã làm Mẹ ngây ngất thán phục và mến yêu. Phủ phục xuống đất, Mẹ hát lên nhiều thánh ca chúc tụng tán dương những vẻ lộng lẫy của phép Thánh Thể, nhưng Mẹ cũng than vãn vì những thiếu sót, những tục hoá mà Thánh Thể sẽ phải chịu. Mẹ hết sức khát khao để được lãnh nhận Thánh Thể ấy đến nỗi có thể chết đi được. Và ngay từ bấy giờ, Mẹ đã dọn mình sẵn sàng, và xin Con Mẹ cho Mẹ được phúc chịu lễ ngay khi Chúa vừa lập Thánh Thể sau này:

– Ôi Con là Chúa cao cả, Mẹ chỉ là một con sâu nhỏ bé, Mẹ có đủ xứng đáng, đủ hạnh phúc để được tiếp nhận Con một lần nữa vào thân xác và linh hồn Mẹ không?

Chúa trả lời:

– Có, Mẹ ơi, Mẹ sẽ rước lĩnh Con nhiều lần dưới hình Nhiệm tích, và sau khi Con chết, Con sẽ ngự liên tục trong Trái Tim rất thanh sạch của Mẹ như trong một đền đài tuyệt vời của Con.

Nghe lời hứa ấy, Mẹ lại hạ mình xuống hơn nữa. Mẹ hôn đất, rồi đem hết lòng sốt sắng lạ lùng mà cảm tạ Chúa, quy hướng tất cả lòng yêu mến và công việc Mẹ làm về việc rước Thánh Thể ngày sau, Mẹ vừa khóc vừa cầu nguyện để các giáo hữu sau này hết sức tôn kính Phép Thánh Thể cho xứng đáng.

Trong một thị kiến đặc biệt khác, Mẹ được một kiến thức đầy đủ về các huấn giới Thiên Chúa ban để hướng dẫn ý chí, và các điều khoản phải tin để soi sáng trí năng. Mẹ hiểu biết rõ ràng lạ lùng về tính cách khôn ngoan của những tín điều ấy cũng như những trợ lực Chúa ban để người ta chu toàn. Lửa nhiệt thành đốt cháy lên, Mẹ ước mong tuân giữ các điều ấy, nên Mẹ đến quả quyết với Con Mẹ là Mẹ sẽ tuân phục Con và xin Con ban ơn giúp sức cho Mẹ. Chúa nói với Mẹ:

– Thưa Mẹ, luật mà Con lập ra ấy cốt để nâng loài người lên tham hưởng hạnh phúc của Thiên Chúa. Mục tiêu của luật ấy sẽ được thực hiện đầy đủ trong Trái Tim Mẹ.

Chính Mẹ vừa thực hành toàn vẹn những luật ấy, vừa cầu xin để hết mọi người đều tuân giữ mọi chi tiết của nó nữa, vừa khóc lóc đau đớn vì người ta vi phạm luật thánh ấy, nhất là những khoản liên quan đến đức thanh tịnh, một đức mà Mẹ rất say mê. Song Mẹ không hề phẫn nộ với thói vong ân ác đức của loài người, và không bỏ mất chút tình mẹ cảm thương nào đối với họ.

Chúa lại cho Mẹ biết rõ những huấn giới của Giáo hội, cũng như các lễ tiết

Giáo hội sẽ lập ra. Ngay từ đó, Mẹ đã bắt đầu mừng các lễ ấy cùng với các thiên thần hầu cận Mẹ.

Tất cả những chân lý ấy, Mẹ đều nhìn thấy trong Linh Hồn Con chí thánh Mẹ. Ngoài ra, Chúa Giêsu còn nói với Mẹ về hết những chân lý ấy một cách âu yếm hết sức thoả lòng, đến nỗi ngay trước khi Chúa giảng giáo lý của Chúa, Mẹ đã biết rõ giáo lý ấy cách rất sâu xa chắc chắn; không cần phải suy nghĩ, Mẹ cũng nói đến được rất chính xác. Mẹ thực hành các huấn giới và các lời khuyên trong giáo lý ấy với một vẻ hoàn thiện vượt rất cao trên sự hoàn thiện của các tông đồ, các vị tử đạo, các vị đồng trinh và toàn thể các thánh, vì nơi Mẹ chẳng có gì chống cưỡng lại hoạt động của ân sủng nào cả. Mỗi ngày, Chúa Giêsu lại làm tăng thêm căn bản tri thức ấy của Mẹ. Chúa mạc khải cho Mẹ tất cả những biến cố sẽ xảy ra cho tới ngày chung thẩm, và mạc khải một cách rất minh bạch, đến nỗi nếu Mẹ còn sống ở đời này, Mẹ vẫn sẽ biết từng người, từng tên gọi của tất cả những người làm nên Giáo hội, như Mẹ đã thấy trước khi ly trần.

Mẹ đã tiếp nhận được tất cả những truyền thông ấy trong căn phòng cầu nguyện khiêm hạ của Mẹ. Chính trong căn phòng này, Chúa Giêsu là Đấng Thánh trên hết các thánh, là Thượng Tế tối cao, đã từng trầm ngâm cầu nguyện, lúc quỳ gối, lúc giang tay, hoặc bay lên khỏi đất mà vẫn giữ thế thập giá là thế mà chúa yêu thích cách riêng. Chúa thường nói trước mặt Mẹ rằng:

– Ôi Thánh giá hạnh phúc, khi nào ngươi mới tiếp nhận Ta vào tay ngươi; khi nào ngươi mới đỡ lấy tay Ta để nó rộng mở mãi mà đón tiếp các tội nhân? Ước chi tội nhân đến với Ta. Ta sẵn sàng ôm ấp họ. Và, hỡi những ai công chính, hãy đến với Ta: các con cháu Adong, Ta mời gọi tất cả các con.

Nhưng mặc dầu Chúa cầu nguyện, mặc dầu Chúa chịu nạn chịu chết, cũng rất nhiều người tự lên án phạt mình, cho nên ngay bấy giờ Chúa đã phải chịu một cơn hấp hối dài dặc và đau đớn; trong cơn hấp hối ấy, Chúa thường bị tắm trong một trận mướt mồ hôi pha máu. Người Mẹ rất cảm thương của Chúa cũng

vì đó mà bị gươm sắc thâu qua Trái Tim. Mẹ quỳ lau Máu thánh ấy một cách kính cẩn và yêu đương tuyệt vời. Mẹ hợp nhất với lời Con chí thánh mẹ cầu nguyện, mặc lấy thái độ của Con và kêu lên một giọng than van đau đớn:

– Hỡi con cái loài người, sao các con lại ít hiểu biết tình yêu của Đấng Sáng Tạo các con đến thế! Đấng Sáng Tạo đã thà đổ Máu mình ra cho các con, hơn là muốn các con hư mất… Lạy Chúa cao cả, ai còn có thể cứng lòng và tự nên thù địch của mình, để không hàng phục tình thương nhân từ của Chúa nữa?… Hỡi con cháu Adong, hãy bội bạc với chính thân Mẹ đây! Ước chi Mẹ được đem mạng sống Mẹ mà kéo tất cả các con thoát khỏi cảnh mù tối đang vây phủ các con…

Tuy nhiên, cũng có nhiều lần Mẹ được thấy Con chí thánh Mẹ phát quang rực rỡ vinh hiển như sau này Chúa biến hình trên núi Tabôrê, có rất nhiều thiên thần mặc hình người vây quanh, hát lên những ca khúc chúc tụng nhịp nhàng hoà điệu. Mẹ tham hưởng rất linh động vào những hứng thú hoan lạc thiên đàng ấy, đến nỗi có lần Mẹ ngất xỉu, các thiên thần phải nâng đỡ Mẹ. Những lần Mẹ được dự thính những cuộc đàm đạo giữa Cha hằng hữu và Con rất yêu dấu Người, tâm tình Mẹ còn tràn lan vui mừng không thể tả. Những đặc ân ấy luôn luôn bùng thêm ngọn lửa thiêng thiêu đốt cung thánh linh hồn Mẹ.

Cuộc đời Mẹ cứ thế, qua đi giữa những xúc cảm muôn vàn trạng thái, cho tới khi Mẹ lên ba mươi ba tuổi. Đó là tuổi hoàn bị, tuổi phát triển đầy đủ. Chính vì thế mà Thiên Chúa đã sáng tạo Adong Evà vào trạc tuổi ba mươi ba, và Chúa Giêsu cũng muốn chết trong tuổi ấy. Khi Đức Nữ Đồng Trinh Rất Thánh tới tuổi này, thân xác Mẹ nên mĩ lệ, thể hiện được lý tưởng hoàn thiện, làm cho cả thiên thần và cả loài người phải ca tụng. Tuổi ấy tương tự tuổi ba mươi ba của Chúa Giêsu một cách lạ lùng, với cùng những đường nét, cùng một nước da như Chúa, nhưng khác một điều là Con của Mẹ hoàn hảo hơn hết trong nam giới, còn Mẹ lại hoàn hảo nhất trong nữ giới. Rồi từ đó, suốt cuộc đời Mẹ, Mẹ vẫn giữ

y nguyên thân thái của tuổi ba mươi ba, không đổi thay chút nào, Mẹ cảm tạ Thiên Chúa vì đặc ân này. Và Mẹ càng được biết là Chúa ban như vậy để duy trì mãi nơi Mẹ sự tương tự Con chí thánh Mẹ, Mẹ càng hân hoan thoả nguyện.

Nhưng ở trần gian, không có cuộc đời nào không vướng buồn sầu. Cuộc đời của Mẹ Maria từng gian khổ đã nhiều, đến nay lại vương mang mối sầu vĩnh biệt. Thánh Cả Giuse tuổi chưa cao mấy, nhưng mà những vất vả lao nhọc và những đau khổ thường xuyên đã xoi mòn Thánh Cả. Mẹ Maria rất cảm thương nói với Bạn mình:

– Thầy đã từng lao nhọc để nuôi tôi và Chúa Giêsu nhiều rồi, tôi hết lòng tạ ơn Thầy. Nhưng đến nay, bệnh tật của Thầy không cho Thầy được tận tuỵ như vậy nữa. Xin Thầy nghỉ ngơi để tôi làm việc thay vào chỗ Thầy.

Thánh Cả cảm động đến rơi lệ, phải hàng phục lời xin ấy. Dụng cụ làm nghề mộc, Ngài liền đem tặng cho các bạn nghèo tất cả, để trong nhà không có một vật nào thừa thãi. Từ khi nghỉ làm việc, Thánh Cả chỉ hoàn toàn chăm chú chiêm niệm và đạt tới đỉnh thánh thiện cao nhất, vượt trên tất cả loài người, chỉ kém có một mình Mẹ Maria.

Từ đó, Mẹ Maria bắt đầu làm việc nhiều hơn trước, nhiều khi phải làm cả trong đêm rất khuya. Mẹ chuyên về nghề kéo sợi gai và len. Vì Mẹ luôn luôn thích sống âm thầm, nên Mẹ lễ phép nhờ một người láng giềng đem bán sợi, rồi mua về cho Mẹ những cái cần dùng. Quả thật, Thiên Chúa có thể làm cách khác để nuôi sống Thánh Gia, nhưng Người muốn treo cao cho thế gian gương mẫu cần lao của Mẹ, và cũng không muốn để cho Mẹ phải tổn thất về công nghiệp. Tuy nhiên, nếu Mẹ làm việc mà không đủ ăn, Chúa Giêsu tăng thêm lương thực cho vừa đủ, hoặc sai thiên thần đem đến cho đủ. Song thường thường, Chúa chỉ tăng thêm kết quả công việc Mẹ làm thôi.

Mặc dầu bận bịu như thế, Mẹ cũng không bớt săn sóc, lo liệu cho người Bạn Đồng Trinh đáng kính của Mẹ tất cả những ân cần mà một người già nua bệnh

tật như Thánh Cả đòi phải có. Thiên Chúa càng ưu ái Thánh Cả, càng dành cho Thánh Cả nhiều vinh quang, Thánh Cả càng phải đau khổ. Trong suốt tám năm đằng đẵng, Thánh Cả bị đóng đanh vào thánh giá của nhiều thứ bệnh rất đau đớn, nào là nóng lạnh cao độ, nào là nhức đầu búa giáng, nào là phong thấp cấp tính buốt nhức ở khắp thân thể. Đồng thời, Thánh Cả còn phải chịu một cơn đau khổ khác, một đau khổ ngọt ngào nhưng thật kịch liệt: đó là tình yêu mến Thiên Chúa nung đốt Ngài, ném Ngài vào trong những hứng khởi rất mạnh mẽ, đến nỗi tinh thần rất trong sạch của Ngài có thể gỡ tung cả những trói buộc thể xác, nếu Chúa không ban ơn đặc biệt để giữ Ngài khỏi chết.

Mẹ rất thánh thấu hiểu tâm hồn Thánh Cả. Mẹ rất hân hoan có một Bạn Đường rất thánh và rất được Chúa yêu thương, nên Mẹ đã hết sức ca tụng thán phục những tư tưởng cao siêu của Thánh Cả, đức nhẫn nại vững vàng của Thánh Cả, giữa biết bao nhiêu đau khổ mà Ngài chịu không hề hé môi phàn nàn, không hề thốt ra một tiếng thở dài than vắn. Không bao giờ Ngài đòi hỏi một an ủi nào. Mà thực ra, cũng chẳng thể có được cơ hội nào để đòi hỏi, vì Mẹ Maria là vị nữ y tá thần linh, luôn luôn đến bên Ngài lúc Ngài cần được an ủi. Mẹ nâng đỡ Ngài trong lúc lão nhược và đôi khi còn ra lệnh cho thức ăn phải bổ sức cho Ngài nữa. Thánh Giuse cảm tạ Mẹ không hết lời.

Trong ba năm cuối cùng đời Ngài, ba năm Ngài phải chịu những đau khổ rất cực, Mẹ ngày đêm không hề rời xa Ngài một bước. Khi nào Mẹ cần phải vắng mặt, Chúa Giêsu lại thay chỗ Mẹ, cho nên đã và sẽ không bao giờ có một bệnh nhân nào được phục vụ kỹ lưỡng, được an ủi và được nâng đỡ như Thánh Cả Giuse. Cũng không thể nói được tâm hồn tri ân của Thánh Cả đã xúc động nhường nào, đã tỏ một niềm kính tôn khiêm hạ nhường nào, đã đốt cháy thêm tình yêu tha thiết nhường nào đối với Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Rất cảm thương Bạn Đồng Trinh của mình, có khi Mẹ Maria cầu xin Chúa cho mình được chịu đau đớn thay Thánh Cả. Có khi thấy đau khổ Thánh Cả chịu quá khốc liệt, Mẹ

đã xin Chúa Giêsu vui lòng cho Mẹ ra lệnh cho đau khổ ngưng hành hạ Thánh Cả; chúng vâng lời trong một ngày hay hơn nữa tuỳ sự đẹp lòng Chúa. Có khi Mẹ nói với các thiên thần tăng thêm nghị lực cho Thánh Cả; lúc đó, các vị ấy hiện thành người rạng ngời đẹp đẽ, đàm đạo với Thánh Cả về Thiên Chúa, hát lên những ca khúc hân hoan hoặc tấu lên những điệu nhạc thiên quốc để giải khuây cho Thánh Cả.

Khi Mẹ thấy ngày cuối cùng của Thánh Cả đã gần đến, Mẹ đi tìm Chúa Giêsu mà nói:

– Ôi Con là Chúa và là con của Mẹ, Mẹ xin Con đến giúp cho Giuse là tôi tớ của Con được hưởng một cái chết đẹp mắt Con, cũng như cuộc sống công chính của Người đã vui lòng Con: Xin cho Người được niềm an ủi chắc chắn hưởng phần thưởng đời đời.

Chúa Giêsu đáp:

– Vâng, thưa Mẹ, Con sẽ giúp cho cha Giuse của Con. Con sẽ không làm cho ai được hạnh phúc như Người đâu. Trong các bậc đại thần của nước Con, Cha Giuse sẽ chiếm một địa vị rất cao cả, thiên thần và loài người đều phải thán phục ca tụng.

Suốt chín ngày trước khi Thánh Cả trút hơi thở cuối cùng, Chúa Giêsu và Mẹ luôn luôn túc trực bên cạnh Đấng Thánh cao cả. Theo lệnh Chúa, cứ mỗi ngày ba lần, các thiên thần hát cho Thánh Cả nghe những thánh ca chúc tụng. Có những hương thơm kỳ diệu bổ sức cho Thánh Cả; hương thơm này, cả những người ở ngoài nhà ngửi thấy cũng được mạnh sức thêm. Suốt ngày hôm trước khi lìa trần, Thánh Cả tham hưởng một cuộc xuất thần; Ngài được nhìn thấy Yếu Tính Thiên Chúa, các mầu nhiệm về Chúa Ba Ngôi, về ơn Nhập Thể và Cứu Chuộc, về Giáo hội chiến đấu, và về kho tàng các Nhiệm Tích làm giầu cho Giáo hội. Thiên Chúa cũng uỷ Thánh Cả làm tiền hô của Chúa Giêsu dưới u ngục. Khi ra khỏi thị kiến đó, gương mặt Ngài mĩ lệ chói ngời và linh hồn của Ngài hoàn

toàn được thần hoá. Ngài xin Mẹ Maria Bạn khả tôn của Ngài chúc lành cho, nhưng Mẹ lại xin Chúa Giêsu chúc lành cho Ngài thay mình. Còn phần Mẹ, Mẹ nài xin Thánh Cả chúc phúc cho mình, vì Thánh Cả là gia trưởng, và hôn bàn tay chai cứng vì làm việc phục vụ Thánh Gia của Thánh Cả. Thánh Cả xin Mẹ tha thứ cho những khuyết điểm có thể Ngài đã phạm trong khi phục vụ Mẹ, Ngài nói:

– Đức Nữ được chúc phúc hơn hết mọi người nữ; cả thiên thần và loài người hãy ca tụng Đức Nữ; ngợi khen Chúa Ba Ngôi qua Đức Nữ đời đời! Tôi hi vọng được hưởng dung nhan Đức Nữ trên quê trời vĩnh cửu.

Nói những lời ấy xong, Thánh Cả cảm tạ Chúa Giêsu vì tất cả các ân huệ và các ân cần Chúa dành cho mình, rồi cố gắng quỳ xuống trước mặt Chúa. Nhưng Chúa Giêsu rất hiền từ nâng Thánh Cả lên, ôm lấy Ngài trong vòng tay Chúa. Thánh Cả dựa đầu trên tay Chúa, và thốt lên những lời sau cùng này:

– Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, là Con Chúa Cha hằng hữu, Sáng Tạo và Cứu Chuộc loài người, xin Chúa tha cho con những lỗi lầm con đã phạm trong cuộc sống chung với Chúa. Xin nhận lời con cảm tạ Chúa vì Chúa đã chọn con làm Bạn đường của Mẹ Chúa. Xin hãy làm cho vinh quang của Chúa trở nên niềm tri ân của con đời đời.

Chúa Giêsu chúc lành cho Thánh Cả rồi nói:

– Thưa cha, xin cha an nghỉ trong ân sủng Cha trên trời của Con và trong ân sủng của Con. Xin cha đi báo tin cho các thánh ở u ngục biết: ngày giải thoát của họ đã gần.

Lúc Chúa nói dứt lời, Thánh Cả Giuse trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay của Chúa. Chúa liền khép mắt cho Ngài. Các thiên thần đang có mặt bên Chúa Giêsu và Mẹ Maria hát lên nhiều ca khúc chào mừng linh hồn Thánh Cả, và dẫn đưa linh hồn Thánh Cả vào u ngục. Các thánh trong ngục tổ tiếp rước Thánh Cả rất tưng bừng vì nhận thấy vinh quang tuyệt vời giãi chiếu từ Thánh Cả.

Mặc dầu Thánh Cả Giuse mang nhiều bệnh tật lâu ngày, nhưng cái chết của Ngài không phải là hậu quả của bệnh nạn, của những đau khổ Ngài chịu, nhưng là hiệu quả và khởi thắng của tình yêu nhiệt liệt hằng nung nấu Ngài mến yêu Thiên Chúa.

Đức Trinh Nữ Rất Thánh, trong trường hợp buồn đau này, vẫn giữ được một phong thái cao cả, một vẻ bình thản vững vàng. Đau khổ vì mất người thân yêu, nhưng Mẹ vẫn lo liệu tất cả những gì liên hệ đến cuộc mai táng Người Bạn Đường đồng trinh cao quý của Mẹ. Mẹ không muốn cho một bàn tay nào động chạm đến thi thể của Thánh Cả. Để bảo vệ cho đức đoan trang cực đại của Đức Nữ Vương những người đồng trinh, Thiên Chúa đã mặc cho thi thể Thánh Cả một ánh rực rỡ chỉ để người ta thấy được gương mặt thôi. Một số người được mùi hương êm dịu toả ra từ thi hài Thánh Cả lôi cuốn, đến xem, đã thấy Thánh Cả đẹp đẽ mềm mại y như còn sống. Thi thể Thánh Cả được an táng với một tang lễ thông thường; một số bà con, bạn hữu và đông đảo dân chúng tiễn đưa Ngài lần cuối cùng. Dẫn đầu đám tang đơn sơ ấy là Chúa Giêsu Cứu Thế, Mẹ rất thánh của Ngài và rất đông thiên thần.

Sau cuộc an táng đầy đau buồn ấy, Mẹ Maria đến sấp mình xuống trước Mặt Chúa Giêsu, khiêm nhượng thưa:

– Con Mẹ, Bạn Thánh đồng trinh của Mẹ vì thánh thiện, nên đã giữ được Con ở lại bên Người và Mẹ. Bây giờ Người qua đi, nhưng xin Con đừng vì đó mà không cho Mẹ được ở với Con, mặc dầu Mẹ bất xứng. Con đừng bỏ Mẹ, và xin cho Mẹ được làm tôi tớ Con như trước.

Chúa Giêsu nhắc lại cho Mẹ lời Người đã hứa với Mẹ trước là sẽ ở với Mẹ cho tới khi đi giảng Tin Mừng.

Tuy nhiên, lời hứa bảo đảm đó không làm Mẹ bỏ được nỗi đau buồn tự nhiên gây ra do cái chết của Người Bạn Đường đồng trinh mà Mẹ rất kính yêu ấy. Người Bạn đó là một phép lạ về sự thánh thiện. Mẹ Maria không phải là

nguyên nhân công trạng hay dụng cụ thánh hoá Thánh Giuse, ít nhất Mẹ là mục đích trực tiếp sự thánh thiện của Thánh Cả liên hệ tới: tất cả những ân sủng và nhân đức cao dầy Chúa ban cho Thánh Cả, chỉ cốt để Ngài làm Bạn Đường của Mẹ Maria. Nếu trong nam giới của loài người có một ai được Chúa thương yêu hơn Thánh Cả, chắc chắn Chúa đã chọn người đó làm Bạn Đường của Mẹ Maria rồi. Cho nên Chúa đã đem bàn tay toàn năng và yêu thương của Người mà sáng tạo nên Thánh Cả Giuse với tất cả những hồng ân cân xứng với chức Bạn Đường đồng trinh Người Mẹ sinh ra Con Một của Chúa ở trần gian. Việc kỳ diệu này đã bắt đầu ngay từ khi thể xác Thánh Cả hình thành trong lòng thân mẫu Ngài. Chúa đã gồm tất cả những tinh hoa tinh tuý nhất của tính tình mà tạo nên phần tâm lý của Thánh Cả, cho nên Thánh Cả có một tâm tính diệu kỳ, gồm toàn những phẩm chất cao quý nhất, thanh nhã nhất. Tâm tính tốt lành ấy như là một thửa đất phì nhiêu Chúa dọn sẵn để gieo rắc vào những hạt giống thánh đức siêu nhiên. Dựng thai đến tháng thứ bảy, Thánh Giuse được ơn thoát khỏi nguyên tội và tình dục, nên suốt đời không bao giờ Thánh Giuse cảm nghiệm một xúc động xấu nào. Lúc sinh ra, Thánh Cả là một thơ nhi rất mĩ miều, mang lại cho cha mẹ và thân nhân một niềm vui khác thường, giống như niềm vui Gioan Tiền Sứ mang lại khi sinh ra. Lên ba tuổi, Thánh Cả đã được ơn sử dụng trí năng hoàn toàn, với một tri thức thiên phú, một cách suy niệm tuyệt vời và các nhân đức mỗi ngày một tăng triển. Nhất là nhân đức khiết tịnh của Ngài thật là cao cả, sáng ngời, vượt trên cả đức khiết tịnh của những vị luyến thần cao cả nhất. Không bao giờ có một hình ảnh hay một ấn tượng nào tục tằn lọt được vào quan năng của Thánh Cả, vì lẽ Ngài phải có chính sự trong trắng hơn thiên thần để đồng cư với Đức Nữ Vương Đồng Trinh. Ngoài những đức tính và nhân đức Thiên Chúa ban riêng cho Thánh cả tự bẩm sinh ấy, Thánh Cả còn có những nhân đức và thánh thiện tập thành trong suốt cuộc đời 60 năm cộng thêm mấy ngày nữa của Ngài. Thánh Cả Giuse kết hôn với Mẹ Maria lúc Ngài lên 33 tuổi,

chung sống với Mẹ 27 năm. Lúc Thánh Cả Giuse qua đời, Mẹ Maria lên 41 tuổi 6 tháng, và Chúa Giêsu lên 26 tuổi.

Những lời cầu nguyện của Mẹ Maria là Bạn Đường Đồng Trinh rất thánh của Thánh Cả, cũng có hiệu lực đặc biệt để tăng thêm và củng cố những ân sủng và nhân đức ấy. Không kể đức khiết tịnh ngời chói nói trên, Thánh cả còn có đủ mọi nhân đức ở một cấp độ sung mãn hoàn toàn, nhất là đức ái, mến Chúa yêu người, vì Thánh Cả được đặt ở ngay đầu nguồn của mạch nước hằng sống vọt lên tới sự sống đời đời, ấy là Chúa Giêsu Kitô.

Một lý do nữa để Thiên Chúa không yêu thương một vị thánh nào bằng yêu thương Thánh Cả Giuse, vì Thánh Cả giúp công vào việc ban ơn Cứu Chuộc và thánh hoá cho loài người. Cho nên hết mọi người đều có bổn phận phải chúc tụng và tôn kính Thánh Cả. Thiên Chúa đã ban cho Thánh Cả rất nhiều đặc ân để Thánh Cả cứu trợ những ai đến xin Thánh Cả cầu bầu. Đặc biệt là Thánh Cả hay ban xuống bảy ơn này: ơn lướt thắng những chước cám dỗ trái nghịch đức khiết tịnh, ơn được sám hối từ bỏ đường tội lỗi, ơn tôn sùng Mẹ Đồng Trinh Rất Thánh Maria, ơn được khoẻ mạnh phần xác, ơn được an ủi nâng đỡ lúc sầu khổ, ơn được chết lành, và ơn được có người thừa tự trong các gia đình công giáo. Ma quỷ rất sợ hãi danh thánh Thánh Cả Giuse.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con hãy hết sức tôn kính và mến yêu Phúc Âm, là sách miêu tả cuộc đời và giáo lý của Con Chí Thánh Mẹ. Phúc Âm phải được đặt vào tâm hồn con làm ngọn đèn cháy sáng và hướng dẫn nó. Khốn cho những ai khinh chê Phúc Âm! Họ sẽ dần dần trở nên xấu xa hơn những người dân ngoại không biết Phúc Âm là gì; còn những ai nếm hưởng và hoà mình với Phúc Âm sẽ tìm được hạnh phúc cho mình cả về tinh thần lẫn vật chất.

Họ cũng lại tìm được sự sống và sức mạnh trong các nhiệm tích; hằng ngày con phải cảm tạ Chúa vì đã lập ra các nhiệm tích đó. Nhận lãnh các nhiệm tích đó, nhất là phép Thánh Thể, cách bất xứng, thật là một tội quái dị chừng nào! Không những phải khóc vì người ta tục hoá nhiệm tích Thánh Thể, mà còn vì người ta bất kính trước Thánh Thể và bỏ bê không đến viếng Thánh Thể nữa.

Hỡi con, con hãy suy cho kỹ rằng việc thi hành đức ái đối với bệnh nhân là một việc nhân đức đẹp lòng Thiên Chúa nhất, và hữu ích cho các linh hồn nhất. Con phải vừa giúp đỡ vừa đem hết khả năng đoán trước những nhu cầu và ước muốn của họ, đem những lời xây dựng mà khuyến khích họ, tỏ những dấu ý nhị mà an ủi họ, cầu chúc họ được giảm bớt chút ít khi đau đớn mà không mất lợi ích lớn lao nhất do những đau khổ sinh ra. Nhất là khi bệnh đã tới lúc gần chết, càng phải gia tăng niềm thông cảm và tận tâm hơn nữa, vì họ sắp phải quyết liệt nghe nhận bản án Chúa đã ra cho nguyên tổ. Lúc ấy, ma quỷ như những con chó sói đói mồi, hợp lực lại, đem hết xảo quyệt và sức mạnh mà tấn công linh hồn. Chúng xui linh hồn khoan giãn không trở lại, chối bỏ các nhiệm tích, giấu kín tội lỗi đã phạm, và không muốn cải đổi, chấm dứt một cuộc đời tội lỗi. Trong giây phút quyết định ấy, rất ít người công chính khỏi quỷ dữ hung hãn tấn công.

Hỡi con, hằng ngày con hãy cầu xin Thiên Chúa toàn năng huỷ diệt những trận đánh mà hoả ngục quyết chiến với những người hấp hối. Cả khi con không ở gần bệnh nhân, con cũng hãy truyền cho ma quỷ phải tránh xa họ, vì ở đây có Thiên Chúa là Đấng mà con phải nhân danh Ngài để đánh đuổi bọn quỷ cám dỗ điên đảo ấy đi.

Thánh Giuse, Bạn Thánh Đồng Trinh của Mẹ là một vị thánh được đặc ân không bị ma quỷ quấy nhiễu khi Ngài vào giờ lâm chung. Chúng cũng muốn đến gần Ngài, nhưng chúng lại cảm thấy một sức mạnh đánh bật ra mà chúng không thể cưỡng; các thiên thần liền xô chúng xuống những vực thẳm tối tăm của chúng. Luxiphe hoảng hốt triệu tập một hội nghị tìm xem tại đâu chúng lại bị đè bẹp. Thế gian không biết đến những đặc ân cao trọng Chúa ban cho Ngài. Bạn Thánh Mẹ ở trên trời cầu xin điều gì,

Chúa ban xuống cho trần gian ngay, mà còn thêm xuống nhiều ân sủng khác nữa. Những kẻ bị trầm luân sẽ phải khóc lóc chua xót vì đã vô phúc không chạy đến cầu xin Thánh Cả Giuse.

Sống Đời Quả Phụ

Đời sống chiêm niệm có Thiên Chúa làm đối tượng là một đời sống tự nó cao quý hơn đời sống hoạt động nhằm tới tha nhân; nhưng cả hai đời sống đó đấu lại làm nên một hoàn thiện tột bậc. Sự hoàn thiện tột bậc này, ta chỉ thấy ở nơi Đức Maria Trinh Nữ Rất Thánh thôi. Từ khi sống đời quả phụ, Mẹ hằng nhìn ngắm Linh Hồn Con Chí Thánh Mẹ, để hợp nhất với những lời Chúa cầu nguyện hơn. Mẹ chỉ còn làm việc mỗi ngày có mấy giờ để lo chút ít lương thực. Mỗi ngày, hai Mẹ Con chí thánh chỉ còn dùng một bữa vào lúc sáu giờ chiều; bữa ăn thường chỉ có một chút bánh khô. Đôi khi mới thêm ít trái cây, rau hay cá. Nhưng khi có ai mời dự tiệc, Mẹ và Chúa cũng ăn đủ các món như mọi người. Mỗi lần dọn bữa, Mẹ đều xin phép Chúa để bày ra chút lương thực nghèo nàn ấy, và mời Chúa dùng. Mẹ quỳ gối hầu bàn Chúa, Mẹ hay bái gối nhiều lần trước mặt Chúa, hoặc phủ phục mãi cho tới khi Chúa bảo Mẹ dậy. Mẹ kính hôn chân hay tay Chúa, hầu như lần nào cũng nhiều nước mắt thấm đẫm lòng khiêm nhu và kính ái nồng nhiệt nhất.

Không thể nào quan niệm được những hành vi tuyệt vời Mẹ đã làm trong cuộc sống dưới cùng mái nhà với Chúa Giêsu. Chỉ có các thiên thần được chiêm ngưỡng quang cảnh lạ lùng ấy. Các thiên thần này, vì được chỉ định để hầu cận Mẹ, nên thường đón làm trước Mẹ trong việc sắp xếp ngôi nhà đơn nghèo của Mẹ, nhưng Mẹ cố ý tự mình làm lấy việc ấy. Mẹ nói với các vị đó:

– Thưa quý vị thiên thần Chúa Tối Cao, những công việc thấp hèn này không thích hợp với chức vị cao sang của quý vị, mà chỉ thích hợp với bản tính

của tôi thôi: vì tôi từ tro bụi mà ra, và tôi là nữ tì của Chúa. Tôi biết rõ giá trị của những công việc nô bộc mà trần gian khinh chê này. Quí vị hãy để tôi làm hầu sắm chút công nghiệp mà quý vị không phải kiếm nữa.

Trước lòng khiêm nhường của Mẹ, khi Mẹ cầu nguyện cùng Chúa Con, các thiên thần hát lên những ca khúc chính Mẹ sáng tác, để tôn kính Thiên Chúa và ơn Nhập Thể. Mẹ thường ra lệnh cho các thiên thần hát lại những bài ca đó khi Chúa Giêsu nghỉ ngơi hay dùng bữa: Mẹ đem hết tình âu yếm vui sướng làm Chúa giải khuây bằng những hoà điệu du dương của cuộc hoà tấu ấy. Đó là một trong những vẻ lạ lùng thường có giữa Chúa Giêsu và Mẹ Maria trong suốt bốn năm hai Mẹ Con sống cô độc dưới mái nhà Naxarét. Rất nhiều sự lạ lùng ấy còn được dành cho thiên đàng, để tặng các vị thần thánh một niềm vui phụ trội.

Chúa Giêsu luôn luôn chuẩn bị việc Cứu Chuộc thế gian. Mẹ Maria là Đấng Đồng Công với Chúa, cũng đem tất cả tâm hồn cộng tác. Nhìn thấy trước nhiều người cứng lòng bị đoạ phạt, Nhân Tính Chúa Giêsu đã bị những cơn hấp hối ghê sợ đến mướt mồ hôi máu nhiều lần. Nhưng Chúa vẫn hăm hở ước mong được sát tế: ít là phải thế mới làm thoả được phép công bình của Thiên Chúa và đền tạ được những xúc phạm đến Ngài.

Mẹ Maria là Mẹ rất xứng đáng của Chúa, Mẹ hợp nhất những tâm tình và đau khổ của Chúa, nên đã rơi lệ máu. Mẹ cũng bị suy nhược hầu như chết. Lúc đó, lại cảm thương Mẹ, Chúa Giêsu hạ lệnh cho các thiên thần nâng đỡ, ủi an Mẹ, và hát cho Mẹ nghe những khúc ca Mẹ sáng tác. Thỉnh thoảng chính Chúa đích thân nâng đỡ Mẹ. Khi ấy, Mẹ chìm vào những cuộc xuất thần ngây ngất, Mẹ nhìn thấy Chúa Cứu Chuộc tổ chức cuộc chinh phục, như vị tướng lãnh, trước khi quyết định trận chiến, đã thảo kế hoạch, trao nhiệm vụ cho các tuỳ tướng của mình. Ngay lúc ấy, Mẹ cũng đã cầu xin cho các Tông đồ thành công, những Tông đồ sẽ là những thủ lãnh trong cuộc chinh phục cực kỳ bao la ấy.

Đầy lửa nhiệt ái, thứ lửa sẽ lan cháy lên trên khắp vũ hoàn, Mẹ kêu lên:

– Ôi tình yêu vô cùng, sao loài người hèn mọn có thể gạt bỏ tình yêu! Ôi những nguyện cầu, ôi những đau phiều của Chúa Cứu Chuộc, ai dám bội bạc khinh thường? Hỡi con cháu Adong, Mẹ ước có thể chết được rất nhiều lần cho mỗi người các con, để cản ngăn các con khỏi hư mất!

Sau những tâm tình yêu đương rất nồng nàn ấy, Chúa Giêsu an ủi Mẹ, tỏ cho Mẹ thấy tình yêu của Ngài, và của Chúa Ba Ngôi đối với Mẹ, cũng như tỏ cho Mẹ thấy công nghiệp và vinh quang của những người được tiền định vượt trên sự vong ân và vô tình của những kẻ bị trầm luân. Chúa cũng cho Mẹ thấy: Mẹ sẽ phải đồng công với Chúa như thế nào trong việc thiết lập và cai trị Giáo hội, phải chịu đựng và tu sửa những lỗi lầm của các Tông đồ như thế nào trong cuộc Chúa Tử Nạn.

Tới năm lên hai mươi bảy tuổi, Chúa Giêsu đã bắt đầu cuộc rao giảng Phúc Âm của Chúa, không những bằng kinh nguyện, chay tịnh, thức trắng đêm để cầu nguyện trên núi vắng, mà còn bằng nhiều cuộc thường xuyên cải thiện nhiều người. Đôi khi Chúa vắng mặt hai ba ngày liền. Trong những ngày đó, các thiên thần mặc hình người hiện ra giúp đỡ Mẹ Maria, mang đến cho Mẹ những tin tức về Con Chí Thánh Mẹ, theo lời Mẹ xin. Khi Chúa trở về, Mẹ liền ra quỳ gối đón rước Chúa, dâng hầu Chúa một bữa ăn thanh đạm, cảm tạ Chúa vì những ơn Chúa đã ban, đã nói với Mẹ. Mẹ thưa Chúa:

– Mẹ ước mong biết bao cho loài người báo đáp những ân cần của Con đây; Mẹ hết sức sẵn sàng làm những gì đẹp lòng Con hơn cả, sẵn sàng bỏ mạng sống Mẹ để chu toàn những ước muốn của Con.

Một hôm Chúa nói với Mẹ:

– Mẹ ạ, đã đến thời gian Con phải chuẩn bị cho một số tâm hồn đón nhận giáo lý Con dạy, Con muốn Mẹ đồng công với Con trong việc này.

Từ hôm đó, Mẹ đi theo Chúa Giêsu trong hầu hết các lần Chúa ra khỏi Nazarét. Rất nhiều lần Chúa đi tới các làng quanh vùng và chi tộc Neptali, như

tiên tri Isaia đã nói trước. Ở đâu Chúa cũng loan báo là Chúa Cứu Thế đã đến rồi, nhưng không để cho người ta biết đó là chính Người. Chúa trưng dẫn các biến cố tại Belem, và một số các lời tiên tri đã ứng nghiệm, để chứng minh việc ấy. Lời Chúa nói kèm theo ân sủng cao quý sinh ra nhiều hiệu quả lạ lùng. Ngoài ra, người ta còn say sưa vì vẻ đẹp oai nghi và đức hiền từ của Chúa.

Chúa ủi an người đau khổ, nâng đỡ người cùng cực, viếng thăm người bệnh tật, khuyên giúp người hấp hối, gieo rắc ánh sáng, sức mạnh và ơn cứu rỗi khắp nơi. Mẹ Maria gần như lúc nào cũng là chứng nhân và đồng công vào những sự việc lạ lùng đó. Tuy nhiên, Mẹ đặc biệt thực thi đức bác ái đối với nữ giới, còn Chúa Giêsu cho nam giới. Những người nghèo khó là những người được thụ hưởng tình thương của Chúa hơn hết, vì thường họ khiêm nhượng hơn, ôn hoà hơn, và ít bị ràng buộc với trần thế hơn.

Có ít người đi cùng đoàn với Chúa và Mẹ, nhưng luôn luôn có các thiên thần hầu cận thành một đoàn tháp tùng đông đảo. Khi Chúa và Mẹ không thể về nhà được, bắt buộc phải qua đêm ngoài trời, các vị đó tạo thành một mái trú, và đem hầu một bữa ăn sơ sài, nếu chính Chúa và Mẹ không đi xin bố thí. Khi nào Mẹ tạm rời Con Mẹ, các thiên thần hiện ra rõ rệt để cùng đi với Mẹ, giúp Mẹ trong những công việc từ thiện và báo tin cho Mẹ biết về công việc Chúa làm.

Nhưng các thần dữ bị náo loạn. Những cuộc cải quá lạ lùng, những cái chết lành thánh, quyền lực bất khả kháng đẩy chúng xuống hoả ngục, khi Chúa và Mẹ có mặt ở đó, đã làm cho chúng căm phẫm và tủi hổ. Luxiphe quyết định báo thù. Hắn hú lên một tiếng rùng rợn, để triệu tập toàn thể các quỷ lại mà nói:

– Ta không tin là Ngôi Lời đã Nhập Thể làm người, vì ta chẳng thấy vinh quang Người phải có đâu cả. Vậy sức mạnh nào đã đánh bại ta đây? Ta muốn giết "người nữ tặc" đã từng chiến thắng ta qúa. Nữ tặc đó sinh một con trai; linh hồn người con này cũng kín mít, ta không thể xâm nhập được như linh hồn của

chính nữ tặc ấy. Vậy quân bay, phải cố công khám phá xem Mẹ Con đó là ai, phải bức bách hành hạ Mẹ Con đó cho biết rõ sự thể mới được.

Bọn quỷ vô phúc đó quyết định vào việc ngay, nhưng Chúa Giêsu không cho chúng nhìn ra Mẹ Người; còn Người chúng cũng không sao tìm được tông tích cho tới khi Chúa vào ăn chay trong rừng vắng. Chúa cầu nguyện cho những người sẽ bị cám dỗ. Mẹ Maria cũng hợp nhất với lời Chúa nguyện cầu. Và Thiên Chúa hứa ban chiến thắng cho những ai kêu cầu Thánh Danh Chúa Giêsu.

Trong thời gian đó, thánh Gioan Tiền hô đã sống một đời sống thiên thần hơn là đời sống nhân loại trong rừng vắng. Ông chỉ luôn tiếp xúc với Thiên Chúa và các thiên thần, không bao giờ ông bị giác quan làm đãng trí khỏi cuộc giao tiếp ấy. Ông đã đem giác quan ông vượt lên trên những sự vật trần thế, những giác quan vẫn là những cửa sổ nơi ta, để cho cái chết giả dạng dưới những hình ảnh huyễn hoặc của thụ tạo lẻn vào. Để an ủi ông trong cảnh sống cô quạnh ấy, cứ mỗi tuần lễ một lần, Mẹ Maria lại sai các thiên thần đến đàm đạo với ông về những việc lạ lùng Ngôi Lời Nhập Thể đã làm. Khi ông lên ba mươi tuổi, ông được một thị kiến trừu xuất tỏ cho ông thấy mầu nhiệm Cứu Chuộc một cách rất đầy đủ, và được lệnh là phải thi hành sứ mệnh Tiền sứ của ông. Ông đi chân không, mặc một áo lông lạc đà và thắt một dây lưng bằng da. Gương mặt ông gầy guộc nhưng đượm một phong thái oai nghiêm, một đức khiêm nhu sâu thẳm, đức nhã nhặn kỳ diệu, đức can đảm vô địch và một tâm hồn bừng lửa bác ái. Giọng nói của ông sống động, nhiệt nồng sang sảng, đúng điệu cách phải có để nói với dân Do Thái là một dân tộc vừa vong ân vừa chai đá, từng bị các nhà thống trị thờ ngẫu tượng cai trị và những vị tư tế bất xứng hướng dẫn. Trước khi bỏ rừng vắng, ông đã nhờ các thiên thần mang đến dâng tặng Đức Thánh Trinh Nữ Maira một thánh giá, chính các thiên thần đã làm cho ông, và ông thường nằm trên đó để cầu nguyện. Mẹ tiếp nhận thánh giá ấy với những tâm tình mà tặng vật sinh lợi ích cứu độ đó gây ra, và đem đặt trong phòng cầu nguyện của

Mẹ. Mẹ vẫn luôn giữ thánh giá ấy với Thánh giá của Chúa Giêsu trong phòng Mẹ. Khi Mẹ qua đời, những bảo vật đó, các Tông đồ đã giữ làm di bảo.

Cũng chính trong thời gian đó, khi đã hoàn toàn biến hoá nên như Con chí thánh Mẹ, trong một cuộc xuất thần tuyệt vời, Mẹ nghe thấy từ ngai Đấng Tối Cao một tiếng phán ra với Mẹ:

– Hỡi Maria con của Ta, con hãy dâng Con của con làm hy lễ cho Ta.

Mẹ trả lời, với một tâm hồn thật hào hiệp:

– Lạy Thiên Chúa toàn năng, Con của con là của Chúa hơn là của con. Nếu được trao trả Người lại cho tình yêu của Chúa, đó thật là một hy lễ ngọt ngào cho con lắm; nhưng đây lại phải trao Người cho phép công bình, nên tình mẹ của con thấy hy sinh Chúa đòi con đây lớn lao quá. Tuy nhiên, xin Chúa cứ làm trọn ý Chúa, cứ thoả nguyện đức công bình của Chúa, cứ biểu lộ tình yêu của Chúa và cứ làm hiển danh Chúa trong việc cứu rỗi loài người.

Sau lễ hy sinh của chính Chúa Giêsu, sẽ không bao giờ có một lễ hy sinh nào sánh được với hy sinh của Mẹ Maria: Nói được là Mẹ sẽ hy sinh số vô cùng mạng sống của Mẹ, nếu Mẹ có, để giữ lại sự sống của Con Mẹ. Loài người phải tri ân Mẹ đến đâu, vì nếu Mẹ không hợp nhất lòng ưng thuận của Mẹ với sự ưng thuận của Cha hằng hữu, làm gì họ được ơn cứu chuộc!

Để thưởng cho lòng quảng đại tuyệt vời của Mẹ, Thiên Chúa nâng ngay Mẹ lên một thị kiến thấu thị, ban cho Mẹ những ánh sáng mới về mầu nhiệm vĩ đại này và nhiều nghị lực mới để đồng công với mầu nhiệm ấy.

Khi Mẹ ra khỏi thị kiến, Chúa Giêsu nói với Mẹ cách cảm thương tha thiết nhất rằng:

– Mẹ ạ, Con được có Nhân Tính là nhờ Mẹ, Nhân Tính mà Mẹ đã nuôi dưỡng bằng sữa và lao công của Mẹ. Con là Con của Mẹ mật thiết hơn bất cứ một người nào khác là con của mẹ họ. Bởi thế, Con phải xin Mẹ ban phép cho Con được làm trọn thánh ý Cha hằng hữu của Con, để cứu chuộc loài người, vì

thời giờ đã đến rồi. Nhưng Con cũng muốn Mẹ cộng khổ vào cuộc Tử Nạn và Thánh Giá của Con, muốn Mẹ đồng công với Con trong mọi đau khổ Con chịu, vì Con sẽ chịu đau khổ trong Con Người mà Mẹ đã cho Con.

Sau những lời rất êm dịu đó. Người Con yêu đương nhất trong các người con ôm hôn Người Mẹ xứng đáng nhất trong các người Mẹ; cả hai cùng châu lệ chứa chan, nhưng vẫn không bỏ mất đi một chút bình thản uy nghi nào. Mẹ Maria vừa khóc vừa quỳ xuống trước mặt con Mẹ đang cảm động mà nói:

– Con biết rồi, giá Mẹ được chết một nghìn lần để giữ cho Con khỏi chết, hạnh phúc cho Mẹ biết bao! Nhưng thánh ý Cha hằng hữu đã muốn Con phải chết, xin Con cho Mẹ được cộng khổ với cuộc Tử Nạn của Con. Nếu để Con Mẹ phải chịu chết một mình, còn có đau khổ nào hành hạ Mẹ hơn được!

Sau đó, Chúa Giêsu từ biệt Mẹ Maria để đi chịu ông Gioan rửa, rồi rút lui vào rừng vắng. Hai Mẹ Con cùng dìu nhau ra tới cửa của ngôi nhà nghèo nàn. Một lần nữa, Mẹ quỳ gối trước mặt Chúa xin phép lành và hôn chân Chúa. Không thể nào tả được hết nỗi niềm đau đớn xâu xé lòng Chúa và Mẹ trong lúc ấy.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, người công giáo thường nghĩ đến cuộc Tử Nạn của Con chí thánh Mẹ, vì Giáo hội vẫn luôn luôn nhắc nhở cho họ. Nhưng họ không nghĩ được rằng Con Mẹ đã không bỏ qua một giây phút nào trong đời Người mà không nghĩ đến họ, sự tận tâm liên tục của Người sẽ lên án thói vong ân qúa cứng lòng của họ. Chính vì sự vong ân này đã kéo theo biết bao nhiêu tai nạn lên xã hội, đã làm hư mất biết bao nhiêu người mà lẽ ra con phải đau đớn chết đi được vì họ hư mất như vậy, nếu con đã đào sâu và hiểu thấu chân lý đáng sợ ấy. Họ lại không đáng tội hơn những người Do Thái từng giết Thiên Chúa, những người mặc dầu đã chứng kiến bao nhiêu phép lạ, cũng vẫn không tin, hoặc hơn những người ngoại giáo không biết Chúa đó ư? Tại sao, đáng lẽ phải phó

mình cho Thiên Chúa là Đấng họ biết có lòng nhân từ vô cùng, họ lại đi phó mình cho Luxiphe là kẻ thù quyết tử của họ, mà xử hung ác với chính mình họ như vậy? Theo mưu quỷ xuí giục, họ đã bẻ gẫy tất cả những vòng nhân đức, dung túng cho những khoái lạc thú vật, dùng đời sống của họ để đuổi bắt ảo ảnh và rồi rơi xuống hoả ngục đời đời.

Thế mà trái lại, bổn phận con cái Giáo hội là: phải hết sức trung thành với Chúa Cứu Chuộc mình, Đấng mà họ thường chiêm ngắm hình ảnh đẫm máu biết bao! Con hãy mến yêu thánh giá như Gioan Tiền hô đã yêu, và con cũng hãy yêu thích vắng lặng như ông. Con hãy cố đem hết khả năng xa tránh tiếng ồn ào của thụ tạo; và, nếu cưỡng bách phải truyện vãn với nó, con hãy làm thế nào để nêu gương sáng xây dựng nó. Con hãy mang cho nó hương thơm của các thánh, những vị mà con phải đến múc lấy một ngon ngọt nhân đức siêu việt, như con ong chăm chỉ hút nhuỵ hoa.

Nhất là con phải đi sâu vào các gương lành của Vua các thánh là Chúa Giêsu Tử Giá. Chính là muốn nên giống Người, mà Mẹ đã khẩn khoản xin Người cho Mẹ được đồng công vào hết những đau khổ Người chịu trong cuộc Tử Nạn, và cất đi khỏi Mẹ những ngọt ngào bên trong hay những yêu chiều của tình con thảo. Người đã bằng lòng ban cho Mẹ như lời Mẹ xin, vì Người yêu Mẹ. Từ đó, Người không ban ơn an ủi cho Mẹ nữa, và xử với Mẹ một cách nghiêm nghị rõ rệt. Chính vì thế mà ở tiệc cưới Cana, Người đã không gọi Mẹ là Mẹ; trong một số trường hợp khác cũng vậy.

Hầu như hết mọi người đều mù tối kinh tởm tránh xa con đường thánh giá thần linh và vững chắc. Họ vận động để khỏi phải làm việc, họ khổ sở để có thể cứu rỗi họ. Đau khổ là phương dược, là sự đền bù tội lỗi họ phạm vì một chút thoả mãn bỉ hổ. Có chịu đau khổ, người ta mới trị được những nổi loạn của dục tình, mới khuất phục được xác thịt, đập tan được kiêu ngạo, chán ngán được trần tục, khát vọng được trời cao và lôi kéo được tình Chúa xót thương yêu dấu.

Cho nên, hỡi con, con hãy đi đón gặp đau khổ và tránh xa những an ủi của loài người. Cả trong những an ủi thiêng liêng, cũng có một nguy hiểm cần phải xa tránh.

Việc chiêm ngắm những vẻ đẹp của Thiên Chúa là việc rất êm ngọt, nên có nhiều người đã lưu luyến nó đến nỗi mất cả bằng an trong lòng, khi đức ái, đức tuân phục và những điều hợp lẽ đòi họ phải bận bịu với những việc khác. Salômôn đã viết: "Mọi việc đều có thời giờ". Cho nên khi lợi ích của tha nhân đòi hỏi, cũng phải tự tình rời bỏ sự cô tịch và những khoái thú của nó. Ngoài ra, việc nào mà chả có Thiên Chúa ở đó? Và, như vậy, người ta lại không thể luôn luôn hưởng được những niềm vui vì Người hiện diện và chuyện vãn với Người sao? Chỉ một mình Người mới hoàn toàn biết được những gì thích hợp với bạn hữu của Người.

Cô Thân Chiếc Bóng

Để tuân hợp ý muốn Con mình, sau khi Chúa đi rồi, Mẹ Maria hoàn toàn đi sâu vào cuộc sống chiêm niệm. Mỗi ngày hơn hai trăm lần Mẹ sấp mình xuống đất, cầu nguyện rất sốt sắng đến nỗi tuôn rơi lệ máu. Như vậy là Mẹ đã đồng công vào công cuộc Cứu Chuộc chúng ta, và đáng công đi rao giảng Phúc Âm cho những người còn bất xứng, chưa đáng nghe lời Tin Mừng.

Khi Mẹ từ những đỉnh cao chiêm niệm xuống, Mẹ lại đàm đạo về Chúa Giêsu vắng nhớ không nguôi với các thiên thần, mà Chúa đã truyền phải mặc hình người để phục vụ Mẹ. Để giảm dịu một chút đau buồn sâu sắc của Mẹ, Mẹ nói với họ:

– Hỡi các thiên thần là tác phẩm của Con yêu dấu tôi, xin nói cho tôi biết hiện giờ Con tôi ở đâu, đang làm gì? Xin nói với Người rằng tôi chết vì vắng mặt Người. Ôi tình Yêu của linh hồn Mẹ, giờ này Con nghỉ nơi nao? Ai phục vụ Con? Ai an ủi Mẹ trong cảnh cô độc này? Mọi thụ tạo có là gì với Mẹ đâu, khi không có Con bên cạnh Mẹ?

Các thiên thần ứng đáp ước nguyện của Đức Nữ Vương họ, soi vào tâm trí Mẹ một ánh sáng để báo cho Mẹ biết về những việc Chúa Cứu Thế làm: Người cầu nguyện hoặc giảng dạy loài người, hoặc an ủi những người cùng khổ. Đôi khi Mẹ cũng trao cho các vị nhiệm vụ nhân danh Mẹ đến thăm viếng Chúa, trao cho họ một tấm khăn chính tay mẹ dệt ra để lau mồ hôi pha máu của Chúa, và một chút lương thực. Nhưng khi Chúa Giêsu chay tịnh bốn mươi ngày trường, Mẹ không uỷ thác cho thiên thần việc gì. Thỉnh thoảng Mẹ cũng sáng tác những ca

khúc rồi hát lên với các thiên thần. Mẹ theo gương Chúa và thực thi những việc bác ái. Mẹ thường được xuất thần; khi ấy, Chúa vạch ghi lên linh hồn Mẹ như lên một khung vải chuẩn bị rất kỹ, những đường nét kỳ diệu nhất trong các ưu phẩm vô cùng của Người. Nhưng những ân sủng này cũng không ngăn cản Mẹ khỏi cảm thấy một đau khổ sống động là không được chịu đau khổ hơn nữa hợp cùng với Chúa Cứu Chuộc.

Sau khi rời khỏi Nazarét, Chúa Giêsu đi về phía sông Giođan, vừa đi vừa kín đáo ban nhiền ân sủng cho linh hồn và thể xác nhiều người. Trước khi gặp Gioan Tiền hô của Người đang thanh tẩy trên bờ sông gần Bêtani, Chúa đã soi cho ông một ánh sáng đầy đủ và thông cho ông một nguồn ơn dào dạt, khiến ông kinh ngạc kêu lên:

– Này Đấng Cứu Thế đang đến gần tôi!

Lúc Chúa Giêsu đến, đứng lẫn vào đám đông, xin ông rửa cho mình, ông được một thị kiến trí năng soi cho ông những ánh sáng rạng rỡ và mới mẻ về mầu nhiệm Cứu Chuộc, ông nhận ra Người đến xin ông rửa chính là Ngôi Lời Nhập Thể. Ông vừa phủ phục trước mặt Chúa vừa nói:

– Chúa ôi, chính Chúa mới là Người phải rửa con, mà Chúa lại muốn con rửa Chúa thế này ư?

Chúa hiền từ đáp:

– Bây giờ phải thế đã! Vì phàm là việc công chính, ta nên chu toàn tất cả.

Thế là Thánh Gioan phải rửa cho Chúa. Thoạt khi Chúa vừa chịu rửa xong, Thánh Linh ngự xuống trên đầu Người dưới hình một chim câu, và Cha hằng hữu phán ra những lời này:

– "Đây là Con Chí Ái của Ta, Ta chỉ được thoả nguyện nơi Người".

Lời đó xác nhận Chúa Kitô có Thần Tính Thiên Chúa và ân thưởng đức khiêm nhượng của Người. Chính lúc đó Người đã lập nhiệm tích Thánh Tẩy.

Người đã rửa tội cho Gioan Tiền hô của Người. Ông Gioan, vì thế, được vinh hạnh làm dưỡng tử đầu tiên của Thiên Chúa.

Sau đó, Chúa Giêsu, có các thiên thần phục vụ và hát lời ca tụng tháp tùng, đã lui vào rừng vắng vẻ, trong một nơi nằm giữa mấy tảng đá trơ trọi. Nơi đó có một hang rất vắng, Chúa đã chọn làm nơi tạm ngụ của Người. Người sấp mặt xuống đất, như thói quen mà Mẹ Người và Người vẫn làm khi bắt đầu cầu nguyện. Người tạ ơn Thiên Chúa đã xếp đặt cho Người cuộc tĩnh tâm này. Người tiếp tục cầu nguyện, hai tay giang thẳng như tay Thánh giá. Suốt tuần tĩnh tâm chay tịnh bốn mươi ngày, Người luôn cầu nguyện như thế cả. Có lúc Người mướt máu. Mục đích của cuộc tĩnh tâm và chay tịnh đó là để bồi thường những nết hư của loài người, nên Người thi hành tất cả những nhân đức đối lập vớp những nết hư ấy. Nhiều dã thú trong rừng đến nhìn nhận Đấng Sáng Tạo nên chúng, rất nhiều chim chóc bay đến hoan hỉ hát chào Người những điệu hát thật du dương.

Đặc biệt là Mẹ Maria tôn kính Người hết mức. Thoạt khi Chúa vừa lên đường vào rừng vắng, Mẹ cũng đóng kín cửa nhà Mẹ lại để lui vào phòng nguyện, và cầu xin chay tịnh suốt bốn mươi ngày, không ăn uống gì như Chúa. Tại phòng nguyện đó, Mẹ bắt chước Chúa trong tất cả mọi việc Chúa làm, mọi lời cầu nguyện, mọi cử chỉ bái quỳ và phủ phục, với con số mỗi ngày ba trăm lần, vào đúng lúc Chúa làm trong rừng vắng: Mẹ có đặc ân đọc được trong Linh Hồn Chúa Giêsu, cả ngay khi Chúa vắng mặt. Những việc Chúa làm về phần xác, Mẹ được thấy qua một thị kiến trí năng, hoặc đọc được do các thiên thần tỏ cho biết. Các vị này vẫn đi đi về về từ nơi Chúa đến nơi Mẹ, đem tin tức cho hai Mẹ Con.

Chính vì thế mà Mẹ cũng được tham dự vào tất cả các diễn biến của việc ma quỷ cám dỗ Chúa Giêsu trong rừng vắng. Sau khi Chúa tĩnh tâm ba mươi lăm ngày, Người cho phép quỷ nhìn thấy Người, lại gần Người, tấn công Người cùng với tất cả thuộc hạ nó, mang tất cả mãnh lực nó có thể. Trước khi xảy ra cuộc

cám dỗ dài suốt năm ngày, mà Phúc Âm chỉ thuật sơ lại có ba việc chính đó, Chúa Giêsu, xét như là một con người, đã dâng lên Thiên Chúa lời cầu nguyện này:

– Lạy Cha, để vinh danh Cha và sinh lợi cho các linh hồn, Con muốn chịu cho ma quỷ liều lĩnh cám dỗ Con. Và Con muốn đập vỡ đầu nó, để loài người, khi bị nó cám dỗ, cũng thấy nó đã bị thua rồi, và để họ theo gương Con mà học cách chống đánh lại nó cho hiệu nghiệm.

Trong lần cuối cùng quỷ cám dỗ Chúa, lúc Người nói những lời chiến thắng này: "Satan kia, xéo đi cho rảnh!", tên Satan vô phúc đó và chúng quỷ bạn nó đều bị xô nhào xuống hoả ngục nhanh hơn chớp, chúng run như cáy xé, ngồi im thin thít, không động cựa gì suốt ba ngày. Lúc đó, Satan mới thoáng nghĩ: có lẽ con người đánh bật chúng ta một cách oai phong như vậy là Ngôi Lời Nhập Thể chăng. Nhưng nó vẫn còn bán tín bán nghi, không chắc hẳn.

Các thiên thần hoan hô ca mừng chiến thắng của Vua mình. Họ đỡ Người trên tay, đưa từ núi chỗ quỷ đã đem Người lên trước về rừng vắng, để đền tạ tội phạm thánh táo bạo của ma quỷ, và dâng cho Người thực phẩm trời cao. Gọi thế, vì sức mạnh đến với Người từ trời, chứ không từ trái đất là nơi cái gì cũng thô lỗ tục tằn, trả lại cho thể xác hao nhược của Người tất cả nghị lực cũ. Chim trời trong khắp vùng đó đến giải khuây cho Người bằng những điệu hót véo von; cả dã thú cũng đua nhau đến vây quanh bái chào Người. Nhưng những chúc tụng xứng đáng nhất, là những chúc tụng Mẹ Maria dâng cho Người. Từ phòng nguyện của Mẹ, Mẹ cũng đã tham dự cuộc chiến đấu của Người, đã tranh đấu và chiến thắng với Người. Mẹ đã khóc chua xót khi thấy Người cho phép quỷ đem Người lên đỉnh Đền Thờ và lên đỉnh núi. Mẹ đã ca tụng mỗi chiến thắng của Chúa bằng một ca khúc mà các thiền thần hát lại. Mẹ nhờ các vị này đến chúc mừng cuộc toàn thắng của Chúa và những ân huệ Chúa ban cho loài người từ cuộc toàn thắng ấy. Chúa Giêsu, đối lại, cũng nhờ các thiên thần chúc mừng Mẹ,

vì Mẹ đã đồng công khít khao với Chúa trong trận đánh bại Satan đó. Để thưởng công Mẹ và tái tạo nghị lực cho Mẹ, Người đã sai thiên thần đem dâng Mẹ một phần thực phẩm trời cao họ đã dọn hầu Người. Loài chim cũng theo thiên thần về làm cho Mẹ hân hoan, với những điệu hót véo von trầm bổng của chúng.

Trước khi bỏ vào rừng vắng, Chúa Giêsu đặc biệt cầu nguyện cho những người về sau noi theo gương Chúa mà rút lui vào nơi cô tịch, hoặc suốt đời mình, hoặc trong một thời gian, để chuyên việc chiêm niệm. Sau đó, Người lại trở lại bờ sông Giođan. Nơi đây, khi trông thấy Người, Thánh Gioan Tẩy giả đã chỉ Người mà nói:

– "Đây là Con Chiên Thiên Chúa và là Đấng xoá tội trần gian".

Từ trong phòng nguyện, Mẹ Maria nghe thấy rõ lời chứng của nhà Tiền hô đó, nên Mẹ cầu xin Chúa thưởng công cho ông. Và Chúa đã ban thưởng cho ông rất trọng hậu.

Từ đó, Chúa ở lại miền Giuđêa suốt mười tháng để chuẩn bị cho miền đó đón Tin Mừng. Người không làm phép lạ nào lừng lẫy cả, nhưng gieo rắc rất nhiều ân sủng phi thường, đến nỗi ngay từ đó người ta đã nhìn nhận Người là Vị Đại Tiên Tri. Bắt chước Chúa, Thánh Nữ Đồng Trinh cũng bỏ nhà, đi khắp các làng lân cận để báo tin cho họ biết là Chúa Cứu Thế đã đến. Mẹ soi sáng các tâm hồn, trừ ma quỷ, an ủi người sầu khổ, chữa lành người bệnh tật. Trong các cuộc hành trình ấy, Mẹ ăn rất ít, vì đã được nâng đỡ bằng thực phẩm trời cao Chúa gửi cho từ rừng vắng. Nhiệt tâm của Mẹ rất hăng nồng, nên Mẹ cũng quan tâm đến những cuộc giảng thuyết của Gioan Tiền hô; Mẹ sai rất nhiều thiên thần đến giúp ông trong rất nhiều trường hợp. Mặc dầu hăng hái với Chúa như vậy, Mẹ cũng vẫn rất đau khổ vì không được ở liền bên Chúa, nên vẫn luôn luôn than lên những lời chua xót nhớ nhung.

Trong lần Chúa gặp lại Gioan Tiền hô lần cuối cùng bề ngoài trên kia, có hai môn đệ của ông xin đi theo Chúa, như Gioan Tông đồ đã thuật lại trong Phúc

Âm. Hai môn đệ đó là ông Anrê và chính ông Gioan. Ít lâu sau có ông Phêrô, ông Philiphê và ông Nathanael; những vị này đều theo Chúa vì được ân sủng Chúa soi động. Người chiếu ánh sáng vào trí năng họ, tăng sức tâm hồn họ, đào tạo một cách kiên nhẫn, dịu dàng và hiền hậu hơn một người cha. Mẹ Maria nhận ra ơn gọi của họ, và ngay từ đó, đã nhận họ làm con thiêng liêng của Mẹ.

Trong cơ hội đó, Mẹ được Thiên Chúa ban thị kiến đặc biệt, một lần nữa, tỏ ra cho Mẹ biết rất rõ nhiệm cuộc Cứu Chuộc và phần Mẹ phải đồng công vào. Mẹ thưa lên với Chúa:

– Này con đây! Con sấp mình xuống trước tôn nhan uy linh Chúa. Xin Chúa cứ làm trọn thánh ý Chúa nơi con! Con biết rằng: sau khi loài người phạm tội, phép công bằng của Chúa đòi phải có một người bằng Chúa đền bồi thay cho. Nhưng chỉ một hành vi bé nhỏ nhất của Con Chúa Nhập Thể đã quá đủ rồi, thế mà Người đã làm biết bao nhiêu việc để đền bồi cho Chúa? Cho nên, nếu con có thể được chết để Con Chúa sống, con xin hết sức sẵn sàng. Nếu Chúa đã quyết định hẳn rồi, không thay đổi được nữa, ít là xin cho con được hi sinh mạng sống con hợp cùng mạng sống Người.

Không thể nói được những tâm tình hùng đại đó của Mẹ xúc động Trái Tim Thiên Chúa nhường nào: Chúa rất thoả nguyện với những ước muốn thánh thiện đó và ban thưởng Mẹ ngay, y như là những ước muốn đó đã thực hiện rồi. Chẳng mấy lúc sau, Chúa Giêsu mang lại cho Mẹ một an ủi rất ngọt ngào. Chúa đã dạy dỗ cho năm môn đệ đầu tiên biết về mầu nhiệm Nhập Thể, và do đó, về những vẻ cao trọng của Mẹ Chí Thánh Ngài. Chúa gợi cho họ một lòng tôn kính sâu xa nhất và một lòng mến yêu thơ thảo nhất. Đặc biệt là thánh Gioan cảm nghiệm thấy có tâm tình đối với Mẹ một cách thâm thuý nhất. Tất cả năm vị đó đều xin Thầy ban cho niềm vui được đến gặp Mẹ để tỏ dâng Mẹ những niềm tôn kính của mình.

Chúa ưng thuận lời môn đệ cầu xin. Người trở về Nazarét, vừa đi vừa giảng

Tin Mừng cho dân chúng. Được biết là Chúa và môn đệ đoàn sắp về đến nơi, Mẹ Maria sửa soạn tiếp đón họ. Khi đoàn Người về tới nhà, Mẹ đã đứng sẵn ở cửa. Mẹ sấp mình xuống trước mặt Chúa ngay, hôn chân tay Chúa và xin Chúa ban phép lành. Rồi Mẹ ca tụng Thiên Chúa Ba Ngôi rất thánh và Nhân Tính thánh thiện của Con Mẹ một cách nhiệt liệt khiêm nhu đến nỗi các tông đồ đầu tiên vừa ca tụng vừa noi đó làm gương sáng. Họ cũng quỳ gối trước mặt Mẹ, và xin Mẹ vui lòng nhận họ làm con, làm tôi tớ Mẹ. Thánh Gioan đã làm gương ấy trước nhất. Ông luôn luôn được Mẹ kính yêu, vì ông vừa khiêm nhượng, vừa hiền từ, nhất là vì ông khiết trinh đến một mức độ cao cả.

Mẹ quỳ gối hầu bàn Chúa và, khi Chúa vào phòng nguyện, một lần nữa, Mẹ lại phủ phục trước mặt Chúa, xin Chúa tha thứ những lười biếng Mẹ có thể phạm trong việc phụng sự Người. Mẹ lại xin Chúa cho Mẹ được chịu nhiệm tích Thánh Tẩy Chúa đã hứa cho Mẹ. Để việc Mẹ chịu thánh tẩy này được thi hành long trọng xứng với cả Con cả Mẹ rất Thánh ấy, rất đông thiên thần mặc hình người từ trời xuống, và Chúa Giêsu đã làm phép rửa cho Mẹ trước mặt họ. Lúc đó, có tiếng Thiên Chúa phán ra những lời này:

– Đây là nữ tì chí ái của Ta, nơi Người, Ta thoả nguyện.

Một tiếng thứ hai vang lên:

– Đây là Mẹ Ta, Ta yêu dấu Người chí thiết.

Và một tiếng thứ ba nối tiếp:

– Đây là Hiền Thê Ta, Ta đã chọn trong muôn nghìn.

Nhiệm ấn của phép Thánh Tẩy sáng ngời lên trong Mẹ bằng tất cả vẻ huy hoàng trời cao. Mẹ còn cảm thấy những hiệu quả phi thường của nhiệm tích ấy, không thể nào tả ra được. Phép Thánh Tẩy Mẹ chịu không xoá nguyên tội nơi Mẹ, vì Mẹ không mắc nguyên tội, song ban xuống cho Mẹ biết bao ân sủng tuyệt vời. Sau khi các thiên thần hát lên một bài mừng Mẹ vì ơn trọng ấy, Mẹ lại sấp mình xuống trước mặt Chúa Giêsu, cảm tạ Ngài.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, theo gương Chúa Giêsu, con hãy yêu thích cô tịch và cẩn thận giữ thinh lặng, hầu nhận được những ân sủng Người hứa ban cho những ai bắt chước Người về điểm này. Con hãy cố gắng ở một mình luôn, khi không bắt buộc phải trò truyện với người ta. Lúc nào phải bỏ thinh lặng, con hãy ôm ấp nó trong lòng con. Khi có những bận bịu bên ngoài, con phải thế nào để tâm hồn chỉ lướt qua thôi, rồi lại trở về ẩn náu ngay trong căn lều ẩn dật nội tâm con. Muốn chỉ ở đó một mình, con đừng để cho một hình ảnh thụ tạo nào lọt vào đó, những hình ảnh này thường bám chặt tâm hồn con hơn chính những thực tại.

Con lại phải học hỏi nơi Chúa Giêsu cách chống lại chước quỷ cám dỗ. Người đã chiến đấu và chiến thắng Luxiphe cùng các quỷ thuộc quyền chúng, cũng như tất cả những chước cám dỗ đủ thứ chúng gợi ra, để tuân hợp thánh ý Cha Người, hầu làm cho loài người dễ dàng thắng quỷ, khuyến khích họ, an ủi họ khi họ chán nản vì gặp thử thách.

Ngoài ra, Chúa Giêsu còn rất yêu thương thụ tạo, đến nỗi Người không đi tìm nó vì nó đáng, nhưng Người đã yêu thương làm cho nó nên xứng đáng. Thế nên, thụ tạo chớ bao giờ nghi ngờ lòng nhân từ Người. Những đau khổ Người chịu bổ khuyết vào công việc thiếu sót của họ, chứ không phải miễn cho họ khỏi phải thống hối để làm việc đền bồi. Trái lại, chính là để kích thích họ thống hối, vì, nếu Chúa chỉ muốn đền tạ thay cho loài người, không cần Ngài phải chịu tất cả những đau khổ Người đã chịu.

Sau cùng, tất cả mọi người hãy noi gương cách cư xử của các môn độ đầu tiên của Chúa Giêsu. Họ đã mau mắn theo Người và trung thành phụng sự Người. Thánh Gioan được Mẹ thương yêu nhất vì ông vừa thanh sạch, vừa trong trắng, và thuần hậu như một bồ câu. Ngoài ra, Mẹ còn đem hết tình mẫu ái của Mẹ mà nhận làm dưỡng tử tất cả những ai ước muốn trở nên con của Mẹ, và làm môn đệ của Thầy Chí Thánh.

Mẹ luôn luôn mở rộng vòng tay đón tiếp họ, đem hết tình yêu nồng nàn của Mẹ mà biện hộ cho họ.

Theo Chúa Giảng Tin Mừng

Sau khi làm phép rửa cho Mẹ, Chúa Giêsu, có các môn đệ theo, đã đi giảng Tin Mừng cho các làng lân cận. Trong khi đó Mẹ Maria đi Cana để dự đám cưới của một người bà con đời thứ bốn về bên thánh nữ Anna. Dưới ơn Chúa Thánh Linh soi sáng, Mẹ khuyên họ đi mời cả Chúa Giêsu. Được tin, Chúa bằng lòng đến dự để lập nhiệm tích Hôn phối, và làm phép lạ công khai đầu tiên theo lời cầu xin của Mẹ chí ái mình. Hôm đó là ngày thứ ba trong tuần lễ của người Do Thái, và cũng là ngày trước đây Chúa đã được ba Đạo sĩ đến thờ lạy, và được Thánh Gioan Tiền Sứ rửa cho dưới sông Giođan.

Chúa Giêsu và Mẹ Maria vui vẻ chuyện trò cách khôn ngoan lạ lùng với khách đồng bàn. Hai Mẹ Con ăn uống chút ít những món ăn họ dọn ra, vì không muốn lên án cuộc sống thông thường của nhân loại, song hoàn hảo hoá nó bằng tấm gương tiết đạm độc nhất vô nhị của mình. Nhưng vào lúc cuối tiệc, rượu bị thiếu vì Chúa Quan Phòng định như thế. Đầy bác ái, Mẹ Maria đến thưa cho Chúa biết. Vì có lời Mẹ xin trước, nên Chúa Giêsu đã tỏ ra thờ ơ với lời Mẹ nói, và thưa lại một cách cứng cỏi:

– "Thưa Bà, việc gì đến Bà và Tôi! Giờ Tôi chưa đến!"

Chúa cũng nói như thế để tỏ cho các môn đệ biết rằng Mẹ không có bản tính Thiên Chúa là bản tính duy nhất làm được phép lạ. Đồng thời, Chúa cũng soi cho tâm trí môn đệ một ánh sáng mới về ơn Ngôi Hiệp giữa bản tính Thiên Chúa và bản tính nhân loại nơi Chúa. Mẹ Maria nhìn trong Linh Hồn Chúa, biết là lời mình xin đã được chấp nhận rồi, nên mới nói với gia nhân:

– “Người bảo gì các anh cứ làm theo!”

Và nước lã đã trở nên rượu ngon hảo hạng như Phúc Âm thuật lại.

Phép lạ này làm cho các môn đệ thêm vững lòng và còn tăng thêm số môn đệ nữa. Sau đó, Chúa Giêsu làm rất nhiều phép lạ khác, những phép lạ mà Thánh Gioan quả quyết là cả thế giới cũng không thể chứa nổi những sách thuật lại tường tận mọi chi tiết. Chúa muốn dành để trên trời mới tỏ ra để tăng niềm vui cho thần thánh.

Mẹ Maria cũng thường được cộng tác vào việc làm các phép lạ ấy, vì từ khi dự đám cưới ở Cana, Mẹ chỉ rời xa Chúa Giêsu trong một vài trường hợp hoạ hiếm thôi. Cũng như Chúa, Mẹ chỉ đi bộ, nên rất mệt nhọc; có khi rất đau khổ, cần phải có ơn trợ lực lạ lùng giúp, Mẹ mới chịu nổi. Nhưng thỉnh thoảng, Thiên Chúa cũng làm cho thân xác Mẹ nên rất nhẹ nhàng, có thể chuyển dịch dễ dàng như là có cánh.

Toàn thể Luật Phúc Âm đã được khắc ghi trong tâm hồn Mẹ rồi, nhưng Mẹ cũng vẫn chăm nghe lời Chúa Giêsu giảng dậy, như Mẹ chưa biết gì. Luôn luôn Mẹ quỳ gối để nghe, Mẹ hợp nhất với lời Chúa cầu nguyện cho thính giả; cháy lên một ước muốn cho họ nên thánh; vui mừng vì họ đã trung thành; và chan hoà nước mắt, có khi lẫn máu, khi họ khinh chê Thiên Chúa và ân sủng Ngài ban.

Với tư cách là Đấng Đồng Công với Đấng Cứu Chuộc, Mẹ cũng làm vô số phép lạ, phần nhiều là những phép lạ lẫy lừng, như cho kẻ chết sống lại. - Phúc Âm không thuật lại phép lạ nào Mẹ làm vì đức tin vào Chúa Giêsu phải được thiết định trước khi tỏ ra những vẻ cao quang của Mẹ; mặt khác, vì Mẹ đã xin các thánh ký đừng nói đến những phép lạ ấy.

Cũng chính vì lý do đó mà không bao giờ Mẹ lên tiếng nơi công chúng, song chỉ nói riêng tư. Mặc dầu chỉ giữ địa vị kín đáo đó, cầu nguyện sốt sắng và nhẫn nại hiền từ như vậy, nhưng Mẹ cũng làm cho người ta trở lại hơn các vị giảng

Phúc Âm sau này.

Không bao giờ tự mãn vì những ân sủng phi thường Mẹ được, Mẹ lại tìm ra nơi đó một lý do để khiêm nhượng thẳm sâu hơn trong sự nhìn nhận mình là hư vô. Sẽ không bao giờ có một thụ tạo nào so sánh được với Mẹ về đức khiêm nhượng, nhờ đức khiêm nhượng đó Mẹ đã chiến thắng toàn thể thế gian, chiến thắng cả Thiên Chúa, Thiên Chúa Cha và Thiên Chúa Thánh Linh, để Người đừng tỏ ra những đặc ân Người đã tặng cho Mẹ; và chiến thắng Thiên Chúa Con, để Người xử với Mẹ một cách thông thường, hầu không ai chú ý đến Mẹ khi còn tại thế. Vinh quang của những phép lạ chưa từng nghe mà Mẹ làm, cần phải giãi chiếu lại trên Mẹ, và những người tin theo Chúa bấy giờ hầu như tất cả đều ta tụng Mẹ vì Mẹ có một Người Con là Chúa Giêsu. Nhưng thay vì hân hoan bởi được tôn kính như vậy, Mẹ lại chìm sâu mãi xuống sự tự khinh chê mình, và cầu xin Chúa Giêsu đừng để người ta tôn kính Mẹ. Mẹ đã tha thiết xin Chúa như vậy, khi trong đám dân chúng đang hứng khởi, người ta đến báo tin cho Chúa biết là Mẹ và thân nhân Người muốn gặp Người, và khi một phụ nữ quá thích thú đã kêu lên:

– Phúc cho lòng đã cưu mang Thầy.

Trước mắt Mẹ, đức khiêm nhượng này rất cần thiết. Không những Mẹ không đành lòng chỉ một mình Mẹ thực thi hoàn hảo thôi, Mẹ còn khuyên các tông đồ phải thực hiện nữa, vì các ông là những người sẽ phải làm rất nhiều phép lạ. Nên các ông không được quy công ấy cho mình, nhưng phải quy về một mình Thiên Chúa là Đấng đã dùng các ông làm dụng cụ, vì cũng như người ta không tôn kính các bút vẽ nên bức hoạ hay tặng chiến thắng cho chiếc gươm, song phải tôn tặng người hoạ sĩ hay anh quân nhân đã sử dụng bút và gươm ấy.

Trong khi chờ đợi sai các môn đệ đi giảng Tin Mừng để cứu độ các linh hồn, Chúa Giêsu Ktiô là Thầy họ vẫn tiếp tục rao giảng Phúc Âm, làm các phép lạ và dùng các môn đệ làm phép rửa cho người ta. Mẹ Maria thường được chứng kiến

những cuộc tái sinh thiêng liêng ấy. Mẹ cảm tạ Thiên Chúa như là chính Mẹ được lãnh thụ các ơn phép rửa. Nhờ cách thực hiện việc cảm tạ rất dễ bắt chước ấy, mà Mẹ tăng thêm rất nhiều công nghiệp.

Những việc lạ lùng siêu nhiên đó làm cho Luxiphe náo loạn. Sau cuộc bại trận ở rừng vắng, y vẫn chưa được phép ra khỏi hoả ngục. Đến nay, Chúa Quan Phòng cho phép y lại được trở lên trần gian. Y nhóm một phiên họp trong ngục lửa, trình bày tất cả những e ngại của y về việc Ngôi Lời đã Nhập Thể làm Người. Cùng với thần hạ của y, y quyết định sẽ bách hại cho kỳ được Chúa Giêsu và Thánh Gioan Tiền Sứ là những vị mà y hoang mang, không biết ai là Đấng Cứu Thế.

Y xúi giục đảng Biệt Phái sai người đến lập mưu hỏi Thánh Gioan xem ông có phải là đấng Kitô không. Người đã khôn khéo trả lời như Phúc Âm thuật lại. Luxiphe nghi ngờ và căm tức nhất vì câu trả lời ông tự xưng là "tiếng kêu" trên rừng. Y nghĩ "tiếng kêu" có lẽ là "lời", là Ngôi Lời, mà ông Gioan muốn giấu không muốn nói rõ đây chăng. Y càng căm giận ông hơn. Để báo thù, y xúi bẩy mụ Hêrôđia. Mụ này là con gái của Aristô, con trai của Vua Hêrôđê Cả. Ông vua vô đạo này đem gả mụ cho Hêrôđê Philipphê là con một vợ khác của ông và là chú của mụ. Salômê là kết quả của cuộc hôn nhân này. Về sau, vì lăng loàn và tham vọng, mụ đã bỏ chồng đi lấy một người khác là Hêrôđê Antipa, cũng là con một vợ khác của Vua Hêrôđê Cả. Như vậy, Hêrôđia vừa là cháu vừa là chị dâu của Hêrôđê Antipa, bây giờ lại là vợ ông nữa. Sự loạn luân tráo trâng này bị người Dothái chê cười, và Thánh Gioan Tiền Sứ kịch liệt đả kích. Vì thế mà mụ Hêrôđia này thâm thù thánh nhân.

Nuôi một mối cừu thù không đội trời chung với ông. Mụ đàn bà không có trái tim này đã lạm dụng dục vọng của Hêrôđê đối với mụ, xui ông vua này bắt ông Gioan tống ngục. Sau đó lập mưu cho tình nhân chém đầu con người cam đảm đã dám đả kích thói ăn ở vô luân vô đạo của mụ, như Phúc Âm đã thuật lại.

Qua Linh Hồn Chúa Giêsu, Mẹ thấy ông Gioan dưới chân Chúa Giêsu, Mẹ khóc lóc nài xin Chúa đến giúp đỡ ông trong ngục. Thực ra, từ khi thánh Gioan bị giam, Mẹ và Chúa vẫn hằng ban nhiều ơn an ủi ông, hoặc sai thiên thần vào giúp đỡ, có lúc còn mang cả thực phẩm cho ông dùng nữa. Nhưng bấy giờ là giờ phút cuối cùng của đời ông, Mẹ muốn chính Chúa đích thân vào uỷ lạo ông trong giờ chết. Chúa Giêsu rất vui nhận lời Mẹ xin. Liền đó, một cách vô hình, cả hai Mẹ Con cùng được đem vào ngục ông Gioan đang bị giam. Chúa và Mẹ thấy ông đầy những vết thương, vì mụ Hêrôđia đã truyền cho sáu tên gia nhân thân tín phải đánh ông tàn nhẫn, để ông chết đi cho rồi. Bọn này vừa bị quỷ xúi giục, vừa muốn tâng công với mụ chủ, đã ba lần đập đánh ông không nương tay, vừa đánh vừa sỉ mạ ông và giáo lý ông đã dậy. Nhưng vẫn không giết chết được ông.

Thánh Tẩy Giả rất bỡ ngỡ và vui mừng khi thấy Chúa Giêsu và Mẹ Maria đến thăm ông trong hào quang rực rỡ. Chúa và Mẹ vừa xuất hiện, xiềng xích trói buộc ông liền đứt ra, các vết thương trên mình ông đều lành lặn. Ông sấp mình xuống dưới chân Chúa và Mẹ xin ban phép lành. Chúa Giêsu nói với ông:

– Gioan môn đệ chí ái của Thầy, tại sao con lại đi trước Thầy, với biết bao đòn vọt tra khảo thế này? Chính vì thế, mà Cha Thầy trọng thưởng nhiệt tâm của con. Con hãy giơ cổ cho gươm chém. Con đã được hạnh phúc chịu đau khổ và chịu chết vì danh Thầy. Thầy chờ để dâng cái chết của con lên Cha Thầy.

Tràn ngập khoái vui, thánh Gioan cảm động nghẹn lời. Khi nói được lên tiếng, ông bày tỏ lòng tri ân Chúa Giêsu vì đã đoái thương ngự đến thăm mình. Ông xin Chúa ban ơn để ông được chịu khổ hình lâu hơn nữa cho vinh danh Chúa. Ông cũng thiết tha yêu mến cảm tạ Mẹ Maria . Ông còn đang nói ba tên đầy tớ và một tên đao phủ vào ngục thi hành lệnh dã man của Hêrôđê. Bọn chúng không nhìn thấy Chúa và Mẹ. Ông Gioan giơ cổ ra. Tên đao phủ chém đầu ông. Trong lúc ba tên đầy tớ cãi nhau tranh lấy phần mang đầu ông lên cho

chủ, Chúa Giêsu đón lấy thân thể ông, và Mẹ Maria tiếp lấy đầu ông. Cả hai cùng dâng lên cho Cha hằng hữu lễ vật đáng ca tụng ấy. Sau đó, một tên đầy tớ mới cầm lấy đầu ông không biết tự chỗ nào, để đem trao cho chủ. Lúc ấy, Chúa Giêsu sai các thiên thần đưa linh hồn ông vào u ngục. Ông mang cho ngục tổ một nguồn vui phi thường. Còn Chúa Giêsu và Mẹ Maria trở về nơi cũ ngay, cách êm thắm như lúc đến.

Vừa tiếp tục đi rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu vừa không ngừng soi cho tất cả các môn đệ Ngài một lòng tôn sùng đặc biệt đối với Mẹ Maria cho cân xứng với những phận vụ họ được chỉ định. Những cuộc tiếp xúc với Mẹ cũng tăng thêm lòng họ tôn kính và mến yêu đối với Mẹ. Khi nghi nan hoặc bị cám dỗ, họ đều đơn thành chạy đến với Mẹ. Mẹ yêu thương hết mọi người, nói với mọi người, cầu nguyện cho mọi người, và dậy dỗ mọi người theo như Mẹ biết được tâm hồn họ bao nhiêu, dậy dỗ cẩn thận bấy nhiêu. Không bao giờ họ từ biệt Mẹ mà không cảm thấy một niềm vui và một an ủi vượt quá sức ước mong của họ. Họ cảm thấy ngây ngất vì ở nơi Mẹ đức hiền dịu rất thanh thản, rất khiêm nhượng, liên kết với biết bao uy nghi và cao trọng. Nhưng họ không biết bầy giải lòng tri ân và thán phục ấy cách nào.

Trong những cuộc tiếp xúc với những người đi theo Chúa, Mẹ rất cẩn trọng và khôn ngoan đặc biệt. Như một bà Mẹ hiền thục nhất, Mẹ cung cấp nhu cầu nuôi sống họ, và, khi Mẹ không thể tự liệu được những nhu cầu họ cần dùng, Mẹ xin các thiên thần hầu cận mang đến cho họ. Mẹ cũng đặc biệt săn sóc đến những phụ nữ hằng tâm đi theo Chúa, và Chúa đã đoái nhận cho họ tận tình giúp đỡ Chúa. Mẹ dẫn họ đi nghe Chúa giảng, và lấy đó làm đề tài truyện trò với họ. Tuy nhiên, Mẹ cũng không bỏ quên nhiệt tâm của Mẹ đối với các phụ nữ khác, và Mẹ đã dẫn một số rất lớn vào đường cứu rỗi. Thêm vào ánh sáng của lời Mẹ khuyên dậy, Mẹ lại còn làm gương để tăng nghị lực cho họ, nhất là những gương sáng về đức ái: Mẹ trợ giúp những người nghèo khó, an ủi người sầu khổ,

thăm viếng người bệnh tật mà Mẹ tự tay băng bó viết thương cho. Trong cả đám phụ nữ ấy, Mẹ yêu thương Maria Mađalêna nhất, vì tình thương của Chúa đã giải tỏ sáng ngời trên bà. Mẹ tỏ cho bà thấy những mầu nhiệm rất cao. Luôn luôn tăng thêm cho bà tình yêu mến Chúa Cứu Chuộc, và chấp nhận cho bà rút lui vào một nơi cô tịch để sám hối. Sau này, bà đã được chính Mẹ giúp ý kiến và ban phép lành cho, trước khi rút vào cô tịch trong rừng vắng. Tại đây Mẹ còn đến thăm bà một lần nữa và các thiên thần của Mẹ năng đến tăng sức mạnh cho bà trong cảnh hoang liêu vắng lặng đến rợn người nơi bà ẩn dật.

Đặc biệt là các tông đồ được Mẹ Maria thiết tha yêu kính nhất. Nhờ những ân sủng Mẹ xin cho các vị, các vị càng tăng thêm nhiềm tôn trọng và mến yêu Mẹ. Tuy nhiên, Mẹ ưu ái thánh Phêrô và thánh Gioan nhất: thánh Phêrô vì sẽ là Đại Diện của Chúa Giêsu, còn thánh Gioan sẽ thay chỗ Chúa bên cạnh Mẹ. Nhưng sự ưu ái ấy vẫn không làm cho các vị khác ganh tị. Riêng thánh Gioan được một ánh sáng linh hoạt soi cho hơn các tông đồ khác về những cao trọng của Mẹ và của Thiên Chúa. Được gọi là môn đệ dấu yêu của Chúa Giêsu cũng như môn đệ dấu yêu của Mẹ, thánh Gioan đã đem hết khả năng, để khỏi rời xa Mẹ, tìm cách làm hài lòng Mẹ nhất, cư xử với Mẹ một cách tôn kính tha thiết nhất, và là người đầu tiên gọi Mẹ là Mẹ Thiên Chúa, là Mẹ Chữa tội loài người, là Chủ Mẫu các dân tộc. Ông cũng là người đầu tiên gọi Mẹ là Mẹ Chúa Giêsu. Sau này, các tín hữu thường dùng danh từ này để gọi Mẹ, và cứ mỗi lần nghe nói đến là Mẹ lại thoả nguyện vô cùng.

Nói chung, Mẹ quý mến tất cả các tông đồ khác một cách tôn kính khiêm nhượng, mỗi vị vì một nhân đức riêng biệt, và tất cả đều vì Chúa Giêsu Kitô. Đối lại, tất cả các vị đều tỏ lòng sùng kính Mẹ cách trung tín nhất, và nhiệt thành nhất.

Chỉ có một mình tên Giuđa khốn nạn là không như thế. Lỗi đó đã là đầu mối gây ra mọi điều khả ố của y. Y để mình bị lôi cuốn theo một mối ác cảm ganh

hờn với các đồng bạn, và bội bạc phẫn uất với Mẹ Maria, Người Mẹ đã từng chỉ bảo cho y những lời khuyên nhủ rất thiết tình. Việc y quay lưng lại với Người Mẹ rất yêu đương này đã dẫn y tới chỗ căm phẫn với Chúa Giêsu. Y dám chỉ trích cả giáo lý và cuộc sống của Chúa. Y có manh tâm lợi dụng lòng tốt của Chúa Giêsu và Mẹ Maria để làm giầu. Một hôm, Chúa ngỏ ý muốn có người làm thủ quỹ giữ của người ta bố thí cho mà san sẻ cho người nghèo. Các tông đồ khác không ai dám tỏ ý nhận, vì đã biết rõ cái nguy hiểm của tiền bạc, như Chúa Giêsu vẫn giảng dậy rồi. Chỉ có một mình Giuđa là người có tâm địa đê tiện. Bị Satan thổi thêm cho, y đã cầu cạnh với thánh Gioan làm trung gian nói với Mẹ Maria, để Mẹ xin Chúa cho mình giữ chức ấy. Nhưng Mẹ không nói gì với Chúa. Giuđa lại đến vận động với thánh Phêrô; song vẫn uổng công. Chính Mẹ đã nói rõ cho y biết sự nguy hiểm mà y sẽ rơi vào, nếu y xin chức quản lý ấy. Lòng tham của cải trần gian làm mờ mắt y, nên y cả gan đến xin chính Chúa Giêsu. Chúa nói nếu y giữ chức quản lý, là y tự nâng chén thuốc độc mà uống cạn; nhưng y cứ vật nài và tự nhận là có tài điều khiển việc quản lý giỏi hơn các tông đồ khác. Chúa cho y thấy nước và lửa, sống và chết để y tự chọn lấy. Y đã tình nguyện giơ tay về đường chết. Từ đó, y ra mặt căm tức Mẹ Maria vì Mẹ rộng tay bố thí, và phẫn nộ với Chúa Giêsu vì Chúa ít nhận của người ta bố thí cho. Ta từng biết y đã cay đắng công khai lên án hành vi đạo đức của bà Mađalêna khi bà xức thuốc thơm cho Chúa Giêsu như thế nào. Rốt cuộc là y mất đức tin, và, sau cuộc sa ngã ấy, ma quỷ lôi y và chỗ phạm một tội ác gớm ghê, đời đời lưu xú danh là một tên bị ruồng bỏ vì phản thầy.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con hãy tự vạch lấy một kỷ luật bất khả xâm phạm là ở đâu cũng giữ im lặng, đoan chính, từ tốn, như Mẹ đã làm gương cho con ở đám cưới Cana. Cách cư xử của Mẹ ở đó cũng dậy con biết cách làm vinh hiển Thiên Chúa như thế nào. Ai ai cũng đều

được mời gọi để dấn thân cho công cuộc trọng đại này, người dâng kinh nguyện và ước ao, người dâng cúng gia tài cùng sản nghiệp; người này hoạt động lao lực, người kia khuyên dậy giảng bảo tuỳ khả năng và nhiệt tâm mình. Các linh mục là những người có trách vụ này hơn tất cả những người khác. Ước mong ai cũng biết rằng nếu họ không được cái vui thú nhìn thấy thành công, chắc chắn là họ sẽ lập được công nghiệp vì đã chu toàn nghĩa vụ.

Con cũng hãy học hỏi nơi Mẹ để biết kính cẩn lắng nghe không những tiếng Chúa nói thầm trong tâm hồn, mà cả lời các thừa tác viên của Chúa nói bên ngoài, Chúa đã dùng môi miệng họ để giảng giáo lý của Người. Con hãy hết sức tôn kính lắng nghe lời họ nói cũng như đời sống họ. Con phải coi họ ai cũng khôn ngoan hùng biện cả, vì họ đều dậy chân lý của Chúa. Con chỉ phải tìm chân lý, chứ đừng tìm văn chương diễm lệ vì chân lý không phải nhờ gì đến cái áo văn chương vô ích, cũng hiệu nghiệm.

Ngoài ra, con cũng hãy biết cách noi theo gương Mẹ và gương Con chí thánh Mẹ mà tỏ ra hoà nhã với mọi người, nhất là với những ai nghèo nàn nhất, đau khổ nhất và bị khinh chê nhất. Sự khôn ngoan loài người có cái phi lý là chỉ nệ vào cái mã bên ngoài chứ không vào vẻ cao trọng của linh hồn và vẻ cao quý của nhân đức. Sự khôn ngoan của trời cao tôn trọng hình ảnh Thiên Chúa nơi mỗi người. Những khuyết điểm tự nhiên đều ít quan hệ. Che giấu những khuyết điểm đó là tật của kiêu ngạo. Những bạn thân thật của Thiên Chúa chỉ sợ có tội lỗi, và coi nhẹ những gì không làm nhọ ố lương tâm.

Mặt khác, sự khiêm nhượng mà Thiên Chúa Sáng Tạo gieo vào linh hồn như một thứ hạt giống thánh thiện, cũng đòi phải như thế, nhưng rắn già lại ra sức nhổ đứt đi để thay thế vào đó bằng cỏ lùng: kiêu căng chết chóc. Có ít người đạt được nhân đức này tới mức hoàn thiện. Như bông hồng nở kèm với gai, hạt lúa nảy kèm với trấu, nọc độc kiêu ngạo cũng thấm nhiễm vào hết những việc làm của con người. Cho nên Thiên Chúa hết sức quý trọng những ai thực sự hoàn toàn sống khiêm nhượng, còn quỷ dữ e sợ không dám tấn công họ, vì chiến thắng của họ làm khổ chúng hơn lửa hoả ngục. Vì

thế, con hãy lợi dụng hết mọi cơ hội để hạ mình xuống. Con hãy hạ mình xuống thấp hơn đất cứ thản nhiên, đừng tỏ ra cảm xúc gì hơn cục đất, khi Thiên Chúa nhân từ tự tay Người hoặc dùng các thụ tạo để hạ thấp con xuống.

Từ bùn đất mà ra và bị tội lỗi làm xấu dạng, con người bị nết kiêu ngạo kiềm chế sẽ trở nên xấu hơn ma quỷ, là loài có một bản tính chả gì cũng rất đẹp đẽ trước khi sa ngã. Nết kiêu ngạo này, cộng thêm với nết dâm dật, một con bạn ô trọc của nó, đã cai trị Hêrôđê và đưa ông ta đến một cái chết nhục nhã; còn nạn nhân anh hùng của ông ta là Gioan Thuỷ Tẩy khiêm nhu và thanh khiết lại được an ủi chết trong vòng tay của Con Mẹ và của Mẹ.

Sau cùng, con đừng quên rằng tông đồ Gioan được Con Mẹ yêu dấu là vì ông đã yêu mến Mẹ; còn Giuđa, trái lại, phải hư mất vì đã khinh chê lòng cảm thương Mẹ tỏ cho nó. Thiên Chúa gớm ghét sự khinh bỉ đối với các thánh, nhất là đối với Mẹ là Mẹ của Ngài, và là Mẹ Bảo Trợ của mọi người. Sự khinh bỉ ấy là dấu hiệu bị trầm luân đó, con.

Từ Núi Taborê Đến Ngày Rước Lá

Đã hơn hai năm rưỡi rồi, Chúa Giêsu thi hành sứ mạng của Người, bằng lời giảng dậy và bằng phép lạ. Nay đã gần tới thời giờ Người phải nộp mình chịu chết và trở về với Cha Người. Người quyết định cho các tông đồ được nhìn thấy Thân Xác Người biến hình vinh quang trước khi bị bọn đao phủ làm mất dạng, để niềm tin của các vị không bị lung lay khi thấy Thầy mình tử nạn. Cuộc biến hình vinh quang này xảy ra tại núi Tabôrê, cách Nazarét hai dặm, y như Phúc Âm đã thuật lại. Gương mặt Chúa giãi sáng như mặt trời, y phục Người trắng hơn tuyết, toả rạng ngời ánh sáng.

Nhưng có một điều Phúc Âm không nói đến là: lúc một vài thiên thần đi tìm ông Maisen và ông Êlia để làm chứng nhân cho cuộc hiển vinh đó, các thiên thần cũng đi rước Mẹ Maria lên núi Tabôrê. Chúa Giêsu yêu mến Mẹ Người lắm, không thể để Mẹ không được dự vào cuộc biến hình này, một cuộc biến hình không những xứng với vẻ cao trọng khôn tả của Mẹ, mà còn xứng với Mẹ đồng công vào cuộc Tử Nạn Cứu Chuộc của Chúa. Mẹ vượt trên các chứng nhân của cuộc biến hình về cao trọng và công nghiệp, Mẹ cũng vượt cao trên họ về cách nhận thức mầu nhiệm này. Không những Mẹ nhìn thấy Nhân Tính biến hình của Chúa Giêsu Kitô, mà Mẹ còn nhìn thấy cả Thiên Tính của Người, trong suốt cuộc biến hình lạ lùng ấy nữa. Mẹ nhìn mà không sợ hãi như các tông đồ, nhưng với một lòng thán phục bình thản và khoái thú. Ngoài ra, nhiều lần khác, Mẹ đã từng nhìn thấy Thể Xác Con chí thánh Mẹ giãi chiếu ánh huy hoàng của Linh Hồn Người. Nhưng hiệu quả cuộc Chúa biến hình lần này sinh ra trong Mẹ còn

lớn lao hơn nữa. Khi ra khỏi cuộc chiêm ngắm này, Mẹ hoàn toàn bừng cháy tình yêu, hoàn toàn nên như Thiên Chúa, và Mẹ vẫn duy trì y nguyên hình ảnh sống động của quang cảnh đó suốt những ngày còn lại của Mẹ ở đời này.

Sau cuộc Chúa biến hình bồi dưỡng thêm này, Mẹ lại được rước về nhà Nazarét. Nơi đây, Chúa Giêsu đến gặp lại Mẹ ngay, nhưng Chúa ở lại nhà ít thời gian thôi, vì lễ Vượt Qua đã gần đến. Trước khi từ biệt ngôi nhà đáng tôn kính này lần cuối cùng, Chúa cảm tạ Chúa Cha đã ban hữu thể nhân loại cho Người, và dâng lại cho Thiên Chúa để cứu rỗi loài người. Người thưa lên:

– Con hân hoan sắp làm thoả nguyện phép công bình của Cha, và hoà giải con cháu Adong với Cha. Con sắp sửa đi dựng cờ Thánh Giá, để những ai yêu mến nhân đức sẽ chiến đấu dưới bóng cờ này.

Mẹ Maria nhìn thấy trong Linh Hồn Chúa Giêsu, như trong một tấm gương, tất cả tâm tình của Chúa, và đem hết tâm hồn hợp nhất với những tâm tình ấy. Mẹ cũng nối tiếp thưa lên với Thiên Chúa rằng: "Lạy Thiên Chúa toàn năng, con cảm tạ Chúa vì ngay ở đời này, Chúa đã nâng con lên tới chức làm Mẹ của Con Chúa, đã ban tràn ngập cho con nhiều ân sủng khi con được cùng sống với Người, trong suốt ba mươi năm. Con sắp đi tham dự vào lễ hi sinh mạng sống của Ngài. Ước chi một mình con được chịu tất cả những đau khổ đang chờ đón Người". Dâng kinh nguyện ấy xong, Mẹ và Chúa cùng nói với nhau nhiều chuyện. Trong cuộc chuyện vãn này, đau khổ và hứng vui đã pha lẫn với những lời Mẹ than vãn rất thiết tha, vì Mẹ không thể ngăn cản được cuộc Tử Nạn của Chúa, và không được chết cùng với Chúa.

Mang đầy những tâm tình đó, Chúa và Mẹ rời Nazarét để đi Giêrusalem. Hồi này, Chúa Giêsu đã làm nhiều phép lạ lẫy lừng hơn những phép lạ đã làm trước, khi đi qua xứ Giuđêa. Mẹ Maria đôi khi mới rời xa Chúa để làm một vài công việc đặc biệt, nhưng lúc đó lại có ông Gioan ở liền bên Mẹ, thấu hiểu được những mầu nhiệm cao cả giấu ẩn trong Trái Tim Mẹ. Trong những ngày sau

cùng của Chúa, noi theo gương Chúa, Mẹ ban nhiều ân huệ cho loài người: cải hoá các tội nhân, chữa lành các bệnh nhân, cứu trợ những người nghèo khó và đau khổ. Nhưng vì luôn bừng cháy một tình yêu cực lực đối với Con của Mẹ, nên Mẹ cảm thấy một nỗi đau buồn buốt nhói vì phải xa cách mặt Ngài, và một khát vọng nóng bỏng được gặp lại Chúa, đến nỗi khi Chúa chậm trở về với Mẹ hơn thường, Mẹ đã bị ngất xỉu. Về phía Chúa Giêsu, Chúa cũng thoả nguyện với những tâm tình của Mẹ, nên Chúa không thể xa lìa Mẹ lâu được. Ngoài ra, trong linh hồn vô nhiễm mĩ lệ và rạng ngời của Mẹ, Chúa còn tìm được một xoa dịu rất quý báu cho những đau khổ Ngài chịu trong Thân Xác.

Chính vào thời gian này, Chúa Giêsu phục sinh cho Lazarô tại Bêtania, nơi Chúa dừng lại sáu ngày trước lễ Vượt Qua. Trong bữa tiệc dọn đãi Chúa, Maria Mađalêna đã chứng tỏ lòng quảng đại tôn kính Người theo cách của bà sáng nghĩ. Bà tưới trên chân Chúa một thứ hương thơm cao giá, rồi lấy tóc mà lau. Bà lại đập vỡ luôn cả chiếc bình bằng bạch ngọc đựng hương thơm ấy mà đổ hết những giọt cuối cùng trên đầu Đấng Thương Xót cứu chuộc bà, như bà đã làm khi mới trở lại.

Tên Giuđa tham lam lớn tiếng chỉ trích bà:

– Làm cái gì mà phung phí thế kia?

Khi Chúa Giêsu lên tiếng biện hộ cho bà, y chỉ trích luôn cả Chúa. Lòng đầy hờn giận và căm phẫn, y quyết tâm tìm cách hại cả mạng Thầy chí thánh mình. Rất buồn khổ vì tội ác quái gở đó, Mẹ Maria, ngay trong đêm ấy, đã gọi tên tội lỗi khốn nạn đó, dùng những lời hết sức cảm động và vừa khóc vừa tỏ cho y biết ý định ghê gớm của y, nài xin y hãy báo thù chính Mẹ, nếu y còn cố chấp gan lì trong mối hờn giận Chúa Giêsu. Mẹ lại đem tặng y nhiều tặng vật mà Mẹ nhận được của Mađalêna biếu Mẹ, với chủ ý ấy. Nhưng y không hề mềm lòng trước lòng nhân từ bao la của Mẹ, y càng sắt đá thêm ra, và thâm hiểm lặng im để chứng tỏ mối căm phẫn câm nín của y. Chưa thất vọng, Mẹ đầy tình thương còn

đi tìm gặp Chúa Giêsu, vừa sấp mình xuống dưới chân Chúa vừa chan hoà nước mắt, Mẹ đem hết tình cảm thương nói với Chúa, làm cho Chúa cảm nghiệm được một an ủi rõ ràng trong nỗi buồn chí tử mà ác tâm sâu sắc của Giuđa đã gây ra cho Chúa.

Sau đó, theo thói quen, Mẹ ở lại với Chúa trong phòng nguyện, bắt chước Chúa cầu xin. Chúa phủ phục trước uy nhan Cha Người, và một lần nữa, với một tâm hồn nhẫn nhục tuyệt cao, chấp nhận chịu đau khổ và nhục nhã trong cuộc tử nạn để tôn vinh Cha Người và cứu rỗi nhân loại. Mẹ Maria cũng khóc với Chúa và Mẹ hợp nhất với lễ hi sinh Người dâng. Lễ dâng kép đôi ấy rất đẹp lòng Cha hằng hữu, nên trước lúc nửa đêm, Cha đã hiện ra dưới hình Người cùng với Chúa Thánh Thần và rất đông vô số thiên thần. Cha phán với Con Người:

– Cha chấp nhận lễ hi sinh của Con, và bằng lòng thi hành phép công bằng nghiêm thẳng của Cha trên Con, để tha tội cho loài người. Và con nữa, hỡi Maria, Cha muốn con theo gương Cha mà trao nộp Con của con để cứu chuộc loài người.

Mẹ trả lời:

– Lạy Chúa, con chỉ là tro bụi, muôn nghìn lần chẳng đáng làm Mẹ của Con Chúa, con xin dâng Người cho Chúa và con xin dâng mình con cùng với Người. Con nài xin Chúa cho con được đau khổ như Người.

Thiên Chúa nâng cả hai Mẹ Con lên và đặt Ngôi Lời Nhập Thể trên ngai của Người và bên hữu Người. Nhìn thấy thế, Mẹ Maria hứng khởi một nguồn vui thánh thiện và lại được mặc một vẻ lộng lẫy thiên đàng. Mẹ đọc lên những câu đầu của thánh vịnh 109 thành một khúc hát cao quang. Thiên Chúa áp dụng vào Con Người những lời khác của thánh vịnh ấy. Bài bình giảng của Thiên Chúa gồm lại hai điểm chính là: tôn vinh Con Người và hạ nhục kẻ tội lỗi, cừu thù của Người xuống. Để làm đảm bảo và hình ảnh của cuộc vinh phong trong tương lai này, Người quyết định Chúa Giêsu phải vào đô thành Giêrusalem bằng một

cuộc khải hoàn rạng rỡ như Thánh Kinh tiên báo. Trong phần đêm còn lại, Chúa Giêsu và Mẹ Người đã nối tiếp những cuộc hàn huyên thân thiết.

Buổi sáng một ngày nọ ứng với Chúa Nhật Lễ Lá sau này, Chúa Giêsu lên đường về Giêrusalem, có rất đông thiên thần tháp tùng ca ngợi tình thương của Người đối với nhân loại. Các thánh ký đã thuật lai cuộc đón tiếp tưng bừng mà mọi người say sưa hoan hô Chúa:

– Vạn tuế Đức Vua nhân danh Chúa đến với chúng ta! Hoan hô con Vua Đavít!

Tuy nhiên, bề ngoài chẳng có gì tỏ ra xứng với một cuộc tung hô khải hoàn như thế. Chúa đến, cỡi trên một con lừa nhỏ, chẳng có gì lộng lẫy. Nhưng chính thánh ý Thiên Chúa đã muốn rằng, trong ngày hôm đó, tất cả các tâm hồn đều phải dâng cho Con Người một niềm tôn kính huy hoàng. Tại Bêtania, nơi Mẹ lưu ngụ, Mẹ nhìn thấy tất cả quang cảnh tưng bừng ấy, và nghe thấy tiếng Thiên Chúa Cha phán tỏ cho mọi người tham dự đều nghe hiểu được:

– Cha đã tôn vinh Con rồi, Cha sẽ còn tôn vinh Con nữa.

Thiên Chúa cũng muốn cuộc khải hoàn này có một tầm mức rộng rãi khác thường. Người sai Đức Tổng Thần Micae đem tin đó xuống u ngục. Tại đây, các thánh được thấy tất cả những gì diễn biến tại Giêrusalem, các ngài hát lên nhiều ca vịnh mừng Chúa Cứu Chuộc chiến thắng tội lỗi, sự chết và hoả ngục. Ngoài ra, tất cả những người đã biết Chúa Giêsu bất cứ cách nào, không những ở Palestina, mà cả ở Aicập hay các nơi khác, đều được Thiên Chúa ban cho một ánh sáng, làm họ hân hoan và tăng thêm niềm tin và nhân đức của họ. Chúa cũng không để cho ngày vui đó phải nhuốm mầu tối tăm cái chết: không một ai chết trong ngày đó. Chúa cũng không cho phép ma quỷ thu được một lợi lộc nào trong suốt thời gian khải hoàn ấy, chúng bị xô xuống vực sâu hoả ngục hết.

Suốt trong hai ngày, chúng cuống lên vì xấu hổ và điên cuồng trong hoả ngục. Luxiphe tiết lộ cho chúng quỷ biết y sợ rằng con người khải hoàn dị

thường vào Giêrusalem là Đấng Cứu Thế. Y nói: nếu đúng thế đừng thúc giục bọn Do Thái giết Người, như đã xúi giục trước nữa, trái lại phải ngăn cản, vì cái chết của Người sẽ tiêu diệt nhà nước nó và cứu rỗi thế gian. Sau quyết định đó, Satan đã hiện thành người đến bảo Giuđa thôi ý định tội lỗi của y, hắn tặng cho y tất cả vàng bạc y muốn. Nhưng tên phản phúc bỉ ổi nhất đó, vì mất ân sủng rồi, nên cứ lì lợm với quyết định của y. Hoả ngục cũng thổi cho mấy ông biệt phái ý tưởng đừng giết Chúa Giêsu trước lễ Vượt Qua, với hi vọng ngăn cản được về sau. Quỷ lại mớm cho phu nhân của trấn thủ Philatô những áy náy về số phận của Chúa, và cho cả nhà cai trị yếu bóng vía đó chống lại cuộc lên án mà ông ta thấy rõ là bất công oan uổng.

Phần Chúa Giêsu, Người cứ chuẩn bị cho môn đệ suốt trong ba ngày theo sau cuộc khải hoàn. Người đàm đạo với họ về mầu nhiệm Thánh Giá rất vĩ đại, trong những cuộc đi với họ lên Giêrusalem hai ngày đầu để giảng dậy dân chúng. Nhưng nhất là với Mẹ Maria, trong khoảng thời gian Người còn ở lại với Mẹ, Chúa Giêsu đã thông trao tràn trề ánh sáng về việc Cứu Chuộc, mà mục đích tối cao là tôn vinh Thiên Chúa.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con phải hết sức yêu thích chịu đau khổ, sao cho đối với con, đau khổ lớn hơn hết là không được đau khổ, vì Chúa chỉ làm ta đau khổ để ban ơn trợ giúp xuống cho ta hân hoan. Trong cuộc Chúa biến hình, sau khi tự hạ trước nhan Cha hằng hữu, Chúa đã dâng lên Cha một kinh nguyện chỉ một mình Mẹ được biết, để đảm bảo nguồn an ủi nói trên. Kinh nguyện ấy như thế này: "Xin Cha ban cho thân xác người nào chịu đau khổ vì yêu mến Con, được thông phần vào vinh quang của Thân Xác Con cân xứng với công nghiệp họ lập".

Nếu thân xác chỉ làm việc chút ít mà còn được thưởng, phần thưởng của những người chịu đựng những đau khổ lớn lao, những người tha thứ sỉ nhục, chỉ biết lấy ơn

báo oán, như Mẹ Con Mẹ đã làm cho Giuđa, họ còn đáng thưởng đến đâu nữa! Không những Con Mẹ đã bình thản giữ nguyên vẹn danh dự là tông đồ cho y, mà còn xử nhân từ với y, đến nỗi chỉ tại y đã tự ý phó mình cho ma quỷ rồi, nên mới không thể trở về đường lành được nữa.

Được thế gian giả dối hoan hô, chẳng có gì quan trọng cả. Chỉ có một mình Thiên Chúa mới thực sự tôn vinh những ai đáng tôn vinh. Vì thế, Con chí thánh Mẹ mới chỉ chịu khải hoàn vào Giêrusalem với mục đích là làm sáng tỏ quyền năng Thiên Chúa, làm cho cuộc Tử Nạn Người chịu thêm nhục nhã, và dậy cho loài người biết là họ không được hưởng vinh dự ở đời này vì họ, mà vì một mục đích cao cả hơn họ phải quy hướng những vinh dự ấy về, đó là vinh quang Đấng Tối Cao.

Mẹ thấy con ước ao biết tại sao Mẹ lại không đi với Chúa trong cuộc khải hoàn đó, nên Mẹ trả lời cho thoả ý con. Trước khi rời bỏ Bêtania, Người đã cho Mẹ được chọn, nên Mẹ xin Người để Mẹ lại Bêtania, nhưng khi nào Người đi chịu nạn chịu chết xin cho Mẹ đi cùng: Mẹ tin rằng nếu Mẹ dâng mình đồng công với Người trong những sự nhục nhã Ngài chịu trong cuộc Tử Nạn, làm vui lòng Người hơn là chia sẻ với Người về những vinh quang trong cuộc khải hoàn ấy. Rất có thể là cuộc khải hoàn ấy cũng cho Mẹ được vinh dự một phần, vì Mẹ là Mẹ Người, nhưng Mẹ chẳng muốn chút vinh dự nào về cho mình. Mặt khác, Mẹ chẳng tham dự chút nào vào Thiên Tính Thiên Chúa, mà mọi vinh dự đều phải quy về; và những vinh dự Mẹ có thể nhận được, lại rất có thể chẳng thêm gì cho vinh quang của Người cả.

Đó là một bài học đặc biệt gợi cho con biết chán ghét vinh dự trần gian, những vinh dự tựu trung chỉ là hư ảo gồm hết mọi hư ảo, và chỉ làm cho tâm trí thêm phiền muộn.

Dự Lễ Lập Nhiệm Tích Thánh Thể

Ngày Thứ Năm Thánh, trước khi mặt trời mọc, Chúa Giêsu gọi Mẹ Maria lại. Mẹ đến sấp mình dưới chân Chúa theo lệ quen mà nói:

– Con là Thầy dậy của Mẹ, xin Con cứ nói, tôi tớ của Con đang lắng nghe Con đây.

Chúa nâng Mẹ dậy, và thân thưa Mẹ với một giọng dịu dàng thiên quốc rằng:

– Mẹ ạ, đây là giờ Con phải thi hành việc Cứu Chuộc thế gian. Mẹ đã tình nguyện thưa lời Xin Vâng lúc Con Nhập Thể, Con muốn Mẹ cũng thưa lời Xin Vâng ấy lúc này khi Con chịu Tử Nạn. Xin Mẹ bằng lòng cho Con đi chịu đau khổ và chịu chết cho loài người, và xin Mẹ Đồng Công với lễ hi sinh này để cứu rỗi họ.

Nghe những lời đó, Mẹ Maria cảm thấy tâm hồn dễ cảm của Mẹ vỡ ra dưới áp lực đau khổ mãnh liệt hơn hết Mẹ chưa từng chịu. Rất sầu thảm, nhưng cũng rất tận tình, Mẹ lại sấp mình xuống trước mặt Chúa Giêsu, hôn chân Người mà nói:

– Con là Chúa và là Thiên Chúa tối cao, Mẹ là tôi tớ của Con, mặc dầu lòng lành khôn tả của Con đã đoái thương nâng Mẹ lên làm Mẹ của Con, Mẹ xin tuân hợp thánh ý Cha hằng hữu và thánh ý Con. Lễ hi sinh lớn nhất Mẹ có thể dâng là không được cùng chết với Con, và không được thay con để ngăn cản Con khỏi chết, ít là cho Mẹ được tham dự mọi đau khổ Con chịu, để Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc loài người. Con là kho tàng duy nhất của Mẹ, xin Con hãy đoái nhận lời

xin với tình mẹ của Mẹ kèm với hi sinh đớn đau của Mẹ, và cho Mẹ được thưa một lời xin khác nữa.

Chúa Giêsu bằng lòng, và Mẹ tiếp tục xin:

– Con chí ái của Mẹ, thật Mẹ chẳng xứng đáng với điều Mẹ ước mong, song Con là nơi nương náu của lòng Mẹ cậy trông. Nếu đẹp ý con, Mẹ nài xin Con cho Mẹ được tham dự vào nhiệm tích mà Con quyết định sáng lập. Mẹ biết rõ ràng chẳng một thụ tạo nào có thể lập công để được một ân huệ tuyệt cao như vậy, nhưng Mẹ có thể dâng cho Con những công nghiệp của riêng Con. Tuy nhiên, nếu Mẹ có quyền nào để làm được việc gì có giá, vì Con đã mặc Nhân Tính thánh trong lòng Mẹ, Mẹ chỉ xin dùng quyền ấy để thuộc hẳn về Con, nhờ cuộc chiếm hữu Con một lần nữa trong nhiệm tích rất thánh Con sắp lập, một cuộc chiếm hữu cho Mẹ được vui mừng cùng sống với Con. Từ khi con cho Mẹ biết Con muốn ở lại trong Giáo hội dưới hình bánh hình rượu thánh hiến, Mẹ đã áp dụng mọi việc Mẹ làm, mọi điều Mẹ khát vọng để được hiệp thông với Con trong nhiệm tích ấy. Vậy, Con là Chúa của Mẹ, xin đến cư ngụ nơi lòng Mẹ, nơi Con đã cư ngụ trước kia, để Mẹ Con ta hợp nhất khăng khít mãi ở đó trong một tình yêu tha thiết mới.

Mẹ Maria nói những lời ấy với tất cả mối nhiệt tâm và tất cả tình âu yếm Mẹ có thể. Chúa Giêsu cũng trả lời một cách thiết tình nhất, quả quyết là Mẹ sẽ thoả nguyện khi Ngài lập nhiệm tích tôn thờ ấy. Ngay từ đó, Mẹ đã dọn mình để hiệp lễ với một lòng tri ân khiêm nhượng và một tình yêu tôn kính rất sâu xa.

Tiếp đó, Chúa Giêsu ra lệnh cho các thiên thần phải mặc hình người túc trực hầu Mẹ và an ủi Mẹ khi Mẹ đau khổ. Rồi Chúa lại thưa với Mẹ:

– Mẹ sẽ theo Con một quãng xa xa lên Giêrusalem cùng các phụ nữ đạo đức đồng hành, Mẹ sẽ nâng đỡ đức tin của họ trong lúc Con chịu Tử Nạn.

Sau đó, Chúa chúc lành cho Mẹ và chào từ biệt. Niềm đau đớn xé nát Trái Tim hai Mẹ Con lúc ấy vượt trên tất cả những đau đớn mà loài người có thể

tưởng nghĩ. Liền đấy, Chúa Giêsu tạ từ Mẹ, và rời khỏi Bêtania, vào lúc trước giờ trưa một chút, có các Tông đồ đi theo. Đi được mấy bước Chúa ngước mắt lên trời, kêu lên:

– Lạy Cha hằng hữu, vì vâng thánh ý Cha và vì yêu mến Cha, Con sắp sửa chịu đau khổ và chịu chết cho loài người là hình ảnh Cha, để họ được nối lại tình thân nghĩa với Cha, và hết mọi thụ tạo đều tôn vinh danh thánh Cha.

Mẹ Đồng Trinh Maria lúc đó cũng đã lên đường, liền hợp tâm tình với lời cầu xin ấy. Trên đường đi, lúc Mẹ đàm đạo với các thiên thần, họ cùng với Mẹ ca tụng nhiệm tích cao cả Chúa sắp lập, lúc Mẹ nói với những phụ nữ cùng đi, để củng cố đức tin của họ trong những náo động của cuộc Chúa Tử Nạn. Bà nào cũng lợi dụng những lời Mẹ nói, nhất là thánh nữ Maria Mađalêna, một phụ nữ có tính tình cương nghị và tâm hồn bừng cháy toàn lửa mến yêu Thiên Chúa.

Về phía Chúa, như một con thiên nga trên trời, Người trào rất nhiều hứng thú vào những câu truyện trao đổi với các Tông đồ. Người soi sáng họ cách dịu dàng. Lúc đến gần Giêrusalem, Người uỷ thác cho thánh Phêrô và Thánh Gioan đi trước để chuẩn bị tiệc Chiên Vượt Qua theo lề luật dậy. Theo dấu hiệu Người chỉ trước, hai ông đã chu toàn sứ mệnh trong nhà một nhân vật rất giầu sang và rất tận tâm với Chúa Giêsu. Ông hoan hỉ dâng cho hai Tông đồ một ngôi nhà có phòng rộng lớn, trang hoàng lộng lẫy sẵn sàng, rất hợp cho việc tôn lập nhiệm tích Thánh Thể và những mầu nhiệm trọng đại sắp diễn ra.

Chúa Giêsu tới nơi được một lúc Mẹ Maria cũng đến. Mẹ liền sấp mình xuống dưới chân Chúa, cầu phép lành và xin Chúa cho biết mình phải làm gì. Theo lời Chúa, Mẹ và đoàn phụ nữ theo Mẹ rời sang một phòng bên cạnh, nơi đây, Mẹ tham dự được tất cả những việc xảy ra trong đêm kỷ niệm ấy. Được nâng lên trong một cuộc chiêm niệm rất cao, Mẹ nhìn thấy những mầu nhiệm lạ lùng đó rõ ràng như ở trước mắt. Mẹ hiệp thông vào hết tất cả những mầu nhiệm ấy với tư cách là Đấng Đồng Công với Con Mẹ, Người Con có những

nhân đức, những hành vi, những lời cầu nguyện lúc nào cũng vang động trong Trái Tim Mẹ như một vang âm trên trời. Mẹ cũng hát lên thêm nhiều ca khúc chúc tụng mới để hợp lòng với Con Mẹ.

Chúa Giêsu vào căn phòng đã dành sẵn cho Chúa. Người nói với các tông đồ rằng: bữa ăn tối hôm nay sẽ chấm dứt những nghi lễ tượng trưng trong Luật Cũ, vì hôm nay thực tại được thể hiện. Trong thâm tâm, Người cảm tạ Cha hằng hữu về thực tại đó, rồi vào dự bữa tiệc chiên Vượt Qua cuối cùng đời Người. Cuối tiệc, Người chỗi dậy, thầm đọc lời nguyện này: "Lạy Cha hằng hữu, Con sắp tự hạ xuống tới tro bụi để lưu cho Giáo hội của Con một tấm gương khiêm nhượng. Nhằm mục đích đó, Con sẽ rửa chân cho các môn đệ Con, kể cả Giuđa, con người đê tiện hơn hết mọi người vì ác tâm của y. Con sẽ phủ phục trước mặt nó, tha thứ cho nó và nhận nó làm bạn thân của Con, để cả trời đất ít ra cũng biết rằng vòng tay khoan dung của Con vẫn sẵn mở để đón nó".

Người cởi áo choàng ra, áo mà Mẹ Maria may cho Người mặc bên ngoài áo không có đường chỉ. Người lấy một chiếc khăn vải thắt lưng, lấy nước đổ vào chậu, và rửa chân các các Tông đồ như Phúc Âm đã thuật lại. Lời Người nói với Phêrô: "Bây giờ con chưa hiểu được việc Thầy làm đâu, sau con mới hiểu", có nghĩa là: "Con hãy bắt trí năng con khuất phục trí năng Thầy, mà vâng lời, vì hễ không vâng lời là không có khiêm nhượng thật, mà chỉ có kiêu căng". Thánh Phêrô chưa hiểu lời đó. Ông rối rít với sự khiêm nhượng sơ hở của ông mà nói:

– Không, thưa Thầy, sẽ không bao giờ Thầy rửa chân cho con đâu.

Chúa Giêsu phải nghiêm nghị dùng đến lý mạnh:

– Nếu con không để Thầy rửa cho, con sẽ không được dự gì với Thầy nữa!

Đừng dự gì với Thầy có nghĩa là không được dự vào nhiệm tích Thánh Thể và ơn Cứu Chuộc. Với lời đe doạ đó, Chúa đã thiết lập nền tảng vững chắc cho đức tuân phục. Khi nào không thấy rõ ràng bề trên lầm, vẫn phải nhắm mắt tuân

phục, chứ không được tìm lý sự để không tuân. Được soi sáng rõ, thánh Phêrô vừa sợ vừa yêu mến một cách thánh thiện nhiệt thành, ông trả lời:

– Vâng, xin Thầy cứ rửa không những chân con, mà cả tay với đầu con nữa.

Ngỏ lời với tất cả các tông đồ, Chúa nói:

– Các con đã sạch, nhưng không phải tất cả đã sạch đâu. Ai đã tắm rồi chỉ cần rửa chân nữa là xong (Nghĩa là sạch những khuyết điểm nhẹ, những bất toàn, là những cái trở ngại cho việc lĩnh nhận đầy đủ các hiệu quả thần linh của việc hiệp lễ Thánh Thể).

Chính Giuđa là kẻ bị Chúa ám chỉ khi nói ra câu trừ ra ở trên. Chúa rất thương xót, không những xử với hắn y như với các tông đồ khác, mà còn tỏ ra những bằng chứng yêu thương đặc biệt. Ngài đến với hắn với một thái độ đáng mến, vỗ về, quỳ xuống chân hắn, rửa chân hắn, hôn lên và áp lên ngực một cách rất âu yếm. Đồng thời, Ngài dội vào linh hồn hắn những ơn soi sáng và ân sủng thích thuận để quy hồi hắn. Nhưng tên khốn nạn đó ruồng rẫy tất cả, vì lẽ hắn đã giao ước với đảng Biệt phái để nộp Thầy mình cho họ, và vì ma quỷ đã chễm chệ lên ngôi trong tâm hồn nham hiểm của hắn rồi. Từ vực thẳm của lương tâm hắn, nổi lên một trận bão táp mạnh mẽ đầy hổ thẹn, cay đắng và căm hờn, hắn không dám nhìn lên mặt Chúa Giêsu nữa.

Sau khi đã làm xong những nghi thức chuẩn bị, Chúa Giêsu lại mặc áo choàng vào và lại ngồi vào bàn. Trong lúc thánh Gioan dựa đầu lên ngực Chúa, Chúa đã dậy ông những điều tuyệt cao về Ngôi Vị rất thánh của Chúa và về Mẹ Maria thánh đức của Chúa. Chính lúc đó, Chúa đã trối Mẹ làm Mẹ ông. Ở trên Thánh Giá, Chúa chỉ công khai tuyên bố một việc đã quyết định riêng trước rồi. Cho nên Người mới nói:

– Mẹ của con đây này!

Tất cả các Tông đồ lúc ấy cũng đều lĩnh nhận được những ánh sáng mới về các mầu nhiệm trọng đại, những ánh sáng ấy chuẩn bị các ông kỹ càng hơn để

rước lĩnh Thánh Thể. Để lập nhiệm tích này, Chúa Giêsu đã cho dọn một chiếc bàn tương tự như những chiếc bàn ngày nay ta dùng. Ông chủ nhà trải lên một tấm khăn rất quý, đặt thêm một chén lớn có hình nụ hoa. Đĩa và chén đắt giá ấy làm bằng một thứ đá quý giống như ngọc bích. Về sau, các Tông đồ vẫn dùng để cử hành Thánh Lễ.

Khi tất cả đã sẵn sàng, Chúa Giêsu nói với các Tông đồ một bài dài đầy những ý thâm trầm kỳ diệu. Lời Người nói thấm vào tận đáy tâm hồn các ông, như những mũi tên bừng lửa tình yêu, gây nên một trận cháy êm dịu. Người mạc khải cho các ông những mầu nhiệm tối cao về Thiên Tính Người, về Nhân Tính Người, về ơn Cứu Chuộc, cũng như về sự cao trọng, về chức vị tuyệt vời và đặc ân của Mẹ Maria.

Sau khi Chúa nói xong huấn từ rất cảm kích đó, các thiên thần đưa hai ông Hênóch và ông Elia đến, để hai vị tổ phụ của luật tự nhiên và luật thành văn ấy được tham dự vào nhiệm tích Thánh Thể. Sau cùng, cả Ngôi Cha và Ngôi Thánh Thần xuất hiện với toàn thể triều đình thiên quốc. Hết các Tông đồ đều cảm thấy sự xuất hiện này, nhưng chỉ có một vài vị nhìn thấy, đặc biệt là thánh Gioan, là một người bao giờ cũng có đặc ân có cái nhìn của phượng hoàng về những mầu nhiệm thần linh. Bộ Luật ân sủng và Giáo hội Tân Ước đã được thành lập trong vẻ lộng lẫy cực kỳ huy hoàng ấy.

Lúc đó, Chúa Giêsu thầm nguyện trong tâm hồn một lời nguyện cầu cùng Cha hằng hữu xin cho loài người được cứu rỗi, và xin Cha chấp thuận cho Ngài lập các nhiệm tích, để ban cho mọi người những nhu cầu thiêng liêng. Chỉ một mình Mẹ Maria là được biết lời nguyện này; Mẹ hợp lòng với lời nguyện ấy với tư cách là Mẹ, là Đấng Đồng Công của Chúa Cứu Thế. Tên quỷ Luxiphe vác mặt đến đó, với manh tâm là đem thói hiểm độc của hắn chống lại với những ân sủng sắp sửa được ban xuống đầy tràn. Nhưng Đức Nữ Vương vũ trụ chiếu quyền Chúa Giêsu ban cho mình, ra lệnh cho con rồng dữ đó và chư hầu của nó phải

nhào xuống hang hố hoả ngục lập tức. Chúng cứ phải ở đó cho đến lúc chúng được phép ra để dự khán cuộc Tử Nạn của Chúa. Các thiên thần đến chúc mừng chiến thắng ấy của Mẹ.

Lúc đó, Chúa Giêsu xướng một ca vịnh khác tôn vinh Cha Người, và cảm tạ Cha Người vì đã ưng nhận lời Người cầu xin cho loài người. Rồi Người cầm bánh đặt trong đĩa lên, ngước mắt nhìn trời, nhìn Cha hằng hữu và Thánh Linh, với một phong thái uy nghi đến nỗi các Tông đồ, các thiên thần và cả Mẹ Maria đều ngợp một niềm kính sợ mới. Sau cùng, Chúa đọc lời hiến thánh hai hình bánh rượu.

Chúa vừa đọc xong, Cha hằng hữu đáp lời:

– Đây là Con chí ái Ta, Ta thoả nguyện nơi Người, và Ta sẽ thoả nguyện nơi Người cho đến tận thế. Người sẽ ở lại với loài người suốt thời gian lưu đầy của họ nơi trần gian.

Chúa Thánh Linh cũng xác nhận lời hứa ấy. Và Nhân Tính rất thánh của Chúa Giêsu cúi sâu trước Thiên Tính hiện diện trong nhiệm tích. Mẹ Maria khiêm nhượng sấp mình xuống, các thiên thần hầu cận Mẹ, cũng như tất cả những người khác: Hênoch, Elia, các Tông đồ, đều thờ lạy Thánh Thể, chỉ trừ có tên Giuđa là kẻ không tin. Chúa Giêsu lại dâng cao Mình cùng Máu đã hiến thánh của Người lên để mọi người tham dự Thánh Lễ đầu tiên ấy thờ lạy một lần nữa.

Các ông Hênóch, Elia và thánh Gioan lúc đó được một ánh sáng mới mẻ soi cho, nhưng kém hơn Mẹ Maria. Hơn hết cả mầu nhiệm, Mẹ hiểu thấu những cao trọng và mĩ lệ của nhiệm tích Thánh Thể, cũng như những phép lạ mà quyền năng, và sự khôn ngoan về tình yêu của Thiên Chúa chất đầy lên trong đó. Mẹ cũng lại thấy cả sự tệ bạc khó hiểu của loài người qua các thế kỷ sẽ xử với mầu nhiệm rất đáng tri ân này. Mẹ liền tự nhận trách nhiệm tu sửa lại hết sức có thể

sự vô tình cứng cỏi ấy, bằng những việc tạ ơn liên tục suốt đời Mẹ. Mẹ rất đau khổ vì sự tệ bạc ấy, đến nỗi thường rơi lệ máu.

Sau khi dâng cao Thánh Thể, Chúa Giêsu bẻ lấy một phần, rồi tự mình rước lấy với tư cách là Linh Mục tối cao và đầu tiên, rồi với tư cách là Con Người, Người nhìn nhận mình ở dưới Thiên Tính mà Người lĩnh nhận, Người hạ mình trước Thiên Tính ấy. Lúc đó, Linh Hồn vinh hiển của Người giãi sáng ra nơi Thân Xác Ngườài một lúc như trên núi Tabôrê. Nhưng chỉ có một mình Mẹ Maria là nhận thấy như thế hoàn toàn thôi.

Trong khi hiệp lễ, Chúa Giêsu đọc một bài ca tán tụng Cha hằng hữu, dâng mình cứu rỗi loài người. Rồi Người bẻ một phần bánh thánh hiến, trao cho Đức Tổng Thần Gabrie, để Tổng Thần đem đến cho Mẹ Maria. Mẹ đợi chờ, hai mắt đẫm lệ, khi Đức Tổng Thần đến với một đạo binh đông đảo thiên thần khác. Mẹ chịu lấy Thánh Thể từ tay Đức Tổng Thần. Mẹ là người thứ nhất hiệp lễ sau Chúa Giêsu. Mô phỏng Chúa Giêsu, Mẹ hạ mình rất thiêm nhượng tạ ơn Chúa. Thánh Thể được đặt vào Trái Tim Mẹ, như vào trong Nhà Tạm xứng đáng nhất của Thiên Chúa, và cứ còn nguyên vẹn mãi ở đó cho tới khi Mẹ hiệp lễ lần sau.

Sau khi Đức Nữ Vương các thánh đã lãnh nhận Thánh Thể rồi, Chúa Giêsu lại trao bánh thánh hiến cho các Tông đồ, truyền cho các ông chia nhau mà ăn. Bằng lệnh truyền đó, Người đã lập chức linh mục. Các Tông đồ bắt đầu thi hành chức vụ ấy trong khi tự mình rước lễ với một niềm tôn kính cao vời và chảy nước mắt nhiệt tâm.

Chỉ có một mình Giuđa thảm thương là không những không tin, không yêu mến, mà còn oán giận và điên đảo, y vẫn cứ là tên bội phản bỉ ổi nhất. Khi y nghe Chúa Giêsu ra lệnh cho các Tông đồ hiệp lễ, y có mamh tâm giữ bánh Thánh Thể lại, nếu có thể, và đem đến nộp cho các vị thượng tế, làm bằng chứng cho họ lên án Thầy mình vì đã quả quyết bánh đó là chính mình Người. Nếu

không thể xúc phạm được như thế, y nhất quyết tìm cách khác để mưu hại đến phép Thánh Thể.

Được một thị kiến rõ ràng, Mẹ Maria quan sát tất cả sự việc xảy ra. Mẹ thấy rõ ý đồ gớm ghiếc của Giuđa. Bừng cháy nhiệt tâm tôn kính Thiên Chúa, tôn kính Con Chí Thánh mình, trong nhiệm tích Thánh Thể, và thấy rõ ý Người muốn Mẹ dùng quyền làm Mẹ, làm Nữ Vương trong hoàn cảnh này, Mẹ truyền cho các thiên thần lấy lại bánh và rượu khỏi Giuđa và đặt vào phần còn lại trên bàn. Các thiên thần vâng lệnh Mẹ. Khi con người khốn nạn nhất loài người đó cả gan hiệp lễ, các thiên thần lấy hình bánh hình rượu từ miệng hắn ra, thanh tẩy sự tiếp xúc phạm thánh ấy, rồi đặt chung với các phần khác. Việc ấy thực hiện trong vô hình, nên không ai nhìn thấy ngoài Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Thật là cho đến giây phút cuối cùng, Chúa Giêsu còn muốn bảo vệ thanh danh cho kẻ tử thù của Người! Các Tông đồ hiệp lễ cùng với Giuđa, lần lượt theo thứ tự trước sau, ăn Mình và uống Máu thánh tại chỗ nghiêng mình.

Sau đó, theo lệnh Chúa, thánh Phêrô đã đem Thánh Thể cho ông Hênóch và Elia để hai ông được sức mạnh sống cho đến tận thế, đợi chờ phúc hưởng kiến đời sau. Hai vị được đặc ân đó rồi, các thiên thần đưa các ông về nơi cư ngụ bí mật của các ông.

Cuối cùng, khi mọi người đã hiệp lễ xong, Chúa Giêsu lại tạ ơn Cha Người một lần nữa. Người nói cho các môn đệ nghe một huấn từ rất cảm động khác, và chấm dứt mầu nhiệm tiệc chiên theo luật và nghi thức lập Thánh Thể, để bắt đầu thể hiện những mầu nhiệm Tử Nạn Cứu Chuộc.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, người công giáo sẽ hạnh phúc biết bao nếu, họ vượt khỏi những lưu luyến trần gian, những đam mê áp chế, mà lợi dụng những ân huệ vô giá trong Thánh Thể! Nhờ Thánh Thể, họ có Đấng Cứu Chuộc chí thánh ở giữa họ: họ có thể thăm viếng và rước

lĩnh. Đã được Chúa rồi, họ không còn khát khao gì, không còn phải sợ hãi gì trong cuộc lưu đầy của họ ở đời này nữa. Chúa đã lập nhiệm tích khôn tả này làm phương dược chữa lành bệnh tật họ, nâng đỡ họ khi yếu đuối, làm kho tàng cho họ khi khốn cùng, an ủi họ khi đau khổ, cho họ chiến thắng khi bị cám dỗ, và nên sự sống, nguồn vui và ơn cứu rỗi họ. Thánh Thể là nguồn mạch muôn ơn của tín hữu, mà họ không chạy đến với Thánh Thể khi ngặt nghèo, đó là họ phạm một lỗi lầm lớn nhất.

Thế nên, ma quỷ ra sức làm họ lìa xa Thánh Thể. Mặc dầu chúng bị cực khổ trước Thánh Thể, chúng cũng cứ vào các Nhà Thờ để xúi giục người ta bất kính với Thánh Thể và phạm những tội khác nữa, vì chúng hiểu sự sỉ nhục người ta làm cho Chúa uy nghi ở đó là sỉ nhục rất nặng nề.

Nhưng những người đã được nuôi dưỡng bằng Bánh Thánh này một cách vừa sốt sắng vừa thanh sạch, giữ mình mãi như thế từ lần hiệp lễ này đến lần hiệp lễ nọ, có năng lực chống lại ma quỷ mạnh mẽ biết bao! Ở trên trời, họ sẽ nên rực rỡ sáng như mặt trời, vì vinh quang Nhân Tính của Con Chí Thánh Mẹ sẽ giãi chiếu trên họ cách đặc biệt; còn những kẻ không siêng năng rước chịu Thánh Thể không được như thế. Ngoài ra, thân xác vinh quang của họ còn mang trên ngực những biểu chương rạng ngời nói lên rằng trái tim họ đã từng là nhà tạm xứng đáng chứa Thánh Thể. Đó là một niềm vui phụ trội cho họ, là đề tài ca tụng Thiên Chúa của các thiên thần, và là đề tài thán phục của các thánh. Họ còn được hưởng một phần thưởng phụ trội khác nữa là nhận thức rõ hơn được cách Chúa Giêsu ngự trong Thánh Thể và những phép lạ Người làm để ở lại đó. Chỉ một nhận thức này thôi cũng làm họ ngây ngất, đủ làm hạnh phúc đời đời cho họ. Còn về vinh quang thiết yếu của họ, ngang với và thường khi còn vượt trên vinh quang thiết yếu của rất nhiều vị tử đạo không được ích lợi nhờ hiệp lễ nữa.

Nhưng cần phải chuẩn bị hợp lẽ để hiệp lễ biết bao! Mặc dầu Mẹ đầy ngập những ân sủng và đặc ân, mặc dầu Mẹ đã luôn luôn lao nhọc và chịu đau khổ để phụng sự Thiên Chúa, Mẹ vẫn tin rằng chỉ một lần rước chịu Con chí thánh Mẹ ngự trong

Thánh Thể thôi cùng đã là một phần thưởng cao trọng lắm rồi. Con hãy coi những việc con làm rất vô nghĩa, công nghiệp con lập rất tầm thường, các đau khổ con chịu rất nhẹ nhàng, và lòng tri ân của con rất thiếu sót đối với một ân huệ cao cả như vậy. Nếu con không thể trả ơn Con Mẹ cho đúng với ân huệ vô giá ấy, ít là con hãy luôn luôn dọn mình, luôn luôn sẵn sàng chịu rất nhiều lần những cuộc tử đạo, để được hưởng một ân huệ rất trọng đại này, bằng cách hoá ra không trong sự bất xứng của con.

Thảm Cảnh Vườn Cây Dầu

Lúc vào đêm, Chúa Giêsu ra khỏi nhà Tiệc Ly, Mẹ Maria cũng ra khỏi căn phòng ẩn dật của Mẹ. Thoạt vừa gặp nhau, Trái Tim của Chúa và của Mẹ đã bị một lưỡi gươm đau khổ xuyên qua rất thống thiết, không ai có thể dò được một vết thương nào sâu thẳm như vậy. Người Mẹ thảm sầu nhất ấy sấp mình xuống trước mặt Người Con hoàn thiện nhất, thờ lạy Con là Thiên Chúa của mình. Và Chúa Giêsu nhìn Mẹ với một vẻ uy nghi thần linh và với một tình yêu thơ thảo vừa nói:

– Mẹ ạ, Con sẽ ở với Mẹ trong đau khổ; chúng ta hãy làm trọn thánh ý Cha và việc cứu rỗi loài người.

Mẹ Maria liền dâng mình làm lễ hi sinh với một tâm hồn quảng đại vững vàng khôn tả, và xin Chúa Giêsu chúc phúc cho mình, Chúa làm phép lành cho Mẹ và muốn rằng, từ nơi ẩn dật của Mẹ, Mẹ nhìn thấy tất cả những gì sẽ xảy ra, cũng như tất cả những gì Chúa sẽ làm, để Mẹ bắt chước Chúa và Đồng Công với Chúa trong hết mọi sự kiện, tuỳ theo chỗ liên hệ đến Mẹ. Ông chủ nhà có mặt lúc đó đã xin để Mẹ sử dụng tuỳ ý Mẹ cả ngôi nhà của mình, cả hết những gì có trong nhà, suốt thời gian Mẹ ở lại Giêrusalem.

Chúa Giêsu ra đi lên núi Cây Dầu, chỉ có mười một Tông đồ cùng đi với Chúa. Còn Giuđa đã ra đi ngay khi ăn miếng bánh Chúa trao trong nhà Tiệc Ly. Ông ta đi báo tin cho các thượng tế biết cơ hội tốt đẹp Chúa lên núi đó, để họ bắt Thầy mình. Luxiphe hoài nghi Chúa là Đấng Cứu Thế, nên hiện ra với Giuđa dưới hình một bạn thân của y, một người bạn có tâm địa cực ác mà y đã tiết lộ ý

định nộp Thầy cho, để cản ngăn y đừng thực hiện ý định ấy. Nhưng vô ích, một lần nữa, tên phản Thầy vẫn ngoan cố với đầu óc của mình. Mẹ Maria than khóc Giuđa hư mất, rất nhiều thảm thương đến nỗi Mẹ sẵn sàng chịu chết cho y, nếu cần phải chết. Mẹ dâng nhiều hành vi yêu mến và ca tụng Chúa Giêsu để đền tạ tội ác của y. Mẹ cũng cầu nguyện cả cho những người lúc đó sửa soạn tìm giết Chúa là Chiên chí thánh.

Trong vườn Cây Dầu, Chúa Giêsu một lần nữa bắt đầu dâng mình cho Cha Người để làm thoả mãn phép công bằng của Cha, và cứu chuộc loài người. Người cho phép những khổ hình trong cuộc Tử Nạn được tự do hành hạ cảm tính trong Nhân Tính Người, và đình chỉ niềm an ủi mà Nhân Tính Người có thể tiếp nhận được từ phần vô cảm, để được hoàn toàn bị bỏ rơi mà chịu tất cả các đau khổ tới độ sâu sắc nhất. Vì thế, Người nói với ba môn đệ là:

– Linh Hồn Thầy buồn sầu đến chết được.

Sấp mặt xuống sát đất, ba lần Chúa kêu lên với Cha lời nguyện này:

– Lạy Cha, nếu có thể được, xin Cha cất chén này xa khỏi Con.

Nỗi buồn sầu mênh mông ấy, sự ghê rợn sâu xa ấy, Người phải chịu không vì sợ những đau khổ trong cuộc Tử Nạn, nhưng vì thấy rằng, dầu Người phải chịu đau khổ như vậy, cũng có một số đông đảo những kẻ bị trầm luân phải đau khổ còn hơn nữa vì đã khinh chê đau khổ Người chịu. Đó mới là chén đắng kinh khủng mà Người xin Cha Người cất xa khỏi, nhưng vẫn hoàn toàn tuân hợp thánh ý Cha. Những kẻ ngoan cố trong tội lỗi, mặc dầu được bấy nhiêu ân sủng, mà vẫn phải phạt đời đời, nên Chúa Cứu Thế, bởi không thể nào cản ngăn được án phạt chí công đó, đã bị ngã vào một cơn hấp hối toát máu ghê hồn. Nhân danh Thiên Chúa, Đức Tổng Thần Micae đến mang cho Người một an ủi. An ủi này là trình bày cho Người thấy rằng, mặc dầu cuộc Tử Nạn Người chịu hoá nên vô ích cho nhiều kẻ vô phúc, nhưng cũng có hiệu nghiệm cho một số rất đông người được tuyển chọn, mà Người đứng đầu là Mẹ chí ái của Người.

Từ nhà Tiệc Ly, Mẹ Maria nhìn thấy hết sức rõ ràng tất cả những sự kiện xảy ra tại vườn Cây Dầu. Mẹ bắt chước Con Mẹ với tất cả khả năng của Mẹ. Chính trong lúc Chúa Giêsu đi ra cùng với ba Tông đồ là Phêrô, Gioan và Giacôbê, Mẹ cũng rút lui vào một phòng khác cùng với ba phụ nữ đạo hạnh cùng có tên là Maria, trong số đó có Maria Mađalêna mà Mẹ đã đặt làm đầu tất cả. Còn những phụ nữ đức hạnh khác Mẹ để lại bên ngoài, và khuyến khích họ bền tâm canh thức cầu nguyện, để khỏi bị cám dỗ. Khi Mẹ ở một mình với ba nữ môn đệ rất thân tín ấy, Mẹ cầu xin Thiên Chúa ngưng ban hết mọi an ủi có thể cản trở không cho Mẹ cảm nghiệm được tất cả những đau khổ kinh rợn nhất trong thân xác và linh hồn Mẹ, cùng với Chúa Giêsu và theo gương Chúa Giêsu. Mẹ cũng xin cho được chịu trong thân xác Mẹ hết những đau đớn của những vết thương Chúa Giêsu sắp chịu trong cuộc Tử Nạn. Thiên Chúa Ba Ngôi chấp nhận và chuẩn y hai lời xin đó. Vì thế, với một mức độ nào đó, Mẹ Maria cảm thấy tất cả những cực hình Chúa Giêsu chịu. Những đau đớn ấy sâu sắc dữ dằn khủng khiếp, nếu Chúa không ban ơn trợ giúp cách lạ, Mẹ đã chết đi nhiều lần. Nhưng dưới một khía cạnh khác, những đau khổ ấy lại đảm bảo sự sống của Mẹ: với tình yêu rất nồng nàn của Mẹ, không gì có thể làm Mẹ phải đau khổ đến chết được, hơn là nhìn thấy Con Mẹ phải đau khổ và phải chết, mà không được cùng chịu với Chúa những đau khổ y như Chúa chịu.

Sau hành vi rất anh hùng ấy, Mẹ nói với ba nữ môn đệ mà Mẹ đã chọn để tham dự với Mẹ vào cuộc Tử Nạn của Chúa:

– Linh hồn Mẹ rất buồn sầu vì Con của Mẹ, Chúa của Mẹ, phải đau khổ và phải chết, mà Mẹ không được cùng với Người chịu cùng những đau khổ Người đã chịu. Các con ơi, các con hãy cầu nguyện để khỏi thua chước cám dỗ.

Rồi Mẹ lui xa riêng ra một ít, hợp tâm với lời cầu nguyện của Chúa Giêsu. Mẹ trở lại với ba nữ môn đệ ba lần, vì ma quỷ điên cuồng xông đánh họ. Mẹ cũng phải hấp hối giống như Chúa Giêsu. Như Chúa, Mẹ khóc vì các Tông đồ

buồn sầu và mê ngủ, cũng như vì những tội nhân bị đoạ phạt và cứng lòng. Mồ hôi pha máu từ toàn thân Mẹ toát ra. Thiên Chúa sai Đức Tổng Thần Gabrie đến an ủi Mẹ, cũng như sai Đức Tổng Thần Micae đến an ủi Chúa Giêsu: Mẹ chịu phiền não y như Chúa Giêsu, nên cũng được an ủi y như Chúa Giêsu. Luôn luôn lo đến Con Mẹ, Mẹ uỷ một số thiên thần hầu cận đem khăn đến lau mặt phủ đầy máu của Chúa. Vì yếu mến Mẹ, Chúa Giêsu ưng nhận tình ân cần yêu đương ấy của Mẹ.

Mẹ khủng khiếp biết bao, khi thấy một đoàn lính, gia nhân, cả Do Thái cả dân ngoại, dưới quyền chỉ huy của một cai đội, có Giuđa hướng dẫn tiến vào vườn Cây Dầu! Thấy trước những sỉ nhục bọn người đó sẽ làm cho Chúa Giêsu, Đấng Sáng tạo họ, Mẹ mời các thiên thần và các nữ môn đệ của Mẹ đền tạ sự vô đạo của chúng, bằng cách cả trong lòng cả bề ngoài làm những việc tin, yêu, thờ lạy Thiên Tính và Nhân Tính Chúa. Các nữ môn đệ bắt chước Mẹ bái gối rất nhiều lần với tâm tình: tin, mến, thờ lạy. Các thiên thần đáp hát những ca khúc Mẹ hát lên ca tụng tôn vinh Hữu Thể nhân loại và Thần Linh của Chúa Giêsu, Hi lễ cực thánh. Bằng việc đó, Mẹ đã làm nguôi phép công bình Thiên Chúa, và ngăn cản Ngài khỏi giáng phạt bọn cừu địch hèn hạ đó lập tức. Đặc biệt Mẹ cầu bầu cho tên Giuđa phản bội, khi y đem miệng ô uế của y mà hôn mặt Chúa Giêsu làm quy ước để kẻ thù bắt đúng Chúa cho khỏi lầm. Theo lời cầu xin của Mẹ hết sức thống thiết, Chúa nhân từ soi vào tâm hồn người Tông đồ khốn nạn đó một ánh sáng rất linh động, tỏ cho y thấy không những tội ác của y tối tăm đáng phạt thế nào, mà còn thấy cả là y chắc chắn và hân hoan được tha thứ, nếu y hối hận. Nhưng than ôi! hạt giống chí thánh ấy không sinh một hiệu quả nào trong tâm hồn cứng rắn hơn kim cương, và tàn bạo hơn hổ báo của tên phản phúc đó.

Trong bọn người đến bắt Chúa tại vườn Cây Dầu, có cả Luxiphe và đông đảo thần dữ trà trộn vào. Chúng xúi giục Giuđa và bọn quân dữ đem tất cả bạo lực

của chúng mà hành hạ Chúa Giêsu. Lúc bọn này trả lời Chúa là chúng đi tìm bắt Giêsu Nazarét, Chúa chỉ trả lời gọn ghẽ rằng:

– Ta đây.

Lời ngắn gọn chứa đựng biết bao ý nghĩa đó quật ngã chúng tất cả: cả người, cả ngựa, cả bọn chó chúng đem theo để đánh hơi, và cả đám đông ma quỷ thúc bách chúng nữa. Chúa cảm thương nhìn chúng nằm xo giụi ngổn ngang trước mặt mình, như hình ảnh một đoàn người bị đoạ phạt. Về phía Mẹ Maria, cùng với các thiên thần, Mẹ ca tụng quyền năng bất khả kháng của Chúa; nhưng, bao giờ cũng đầy trắc ẩn, Mẹ cầu xin Chúa cho phép những kẻ khốn nạn ấy đứng dậy. Và chính Chúa cũng đã quyết định chỉ cho chúng đứng dậy khi có lời Mẹ cầu xin. Chúng bị nằm lịm hoảng hồn như vậy chừng nửa khắc đồng hồ.

Phép lạ trên lại kèm theo một phép lạ đầy ý nghĩa khác nữa. Lúc thánh Phêrô rút gươm chém đứt tai của tên Manchu là tên đi tiền phong, Chúa Giêsu vừa chữa lành tai bị đứt đó vừa nói với vị Đại Diện tương lai của Ngài:

– Thôi, hãy xỏ ngay gươm vào vỏ. Giáo hội mà con sẽ làm Thủ Lãnh không phải thành lập và bảo vệ bằng khí giới giết người, nhưng bằng khí giới vô hại là cầu nguyện và nhân đức.

Hai phép lạ ấy đáng lẽ phải làm cảm động bọn quân dữ ô hợp đó, và quy hồi bọn chúng, nhưng chúng vẫn trơ ra, không hề bớt căm phẫn chút nào. Được Chúa cho phép bắt Người, chúng nhảy bổ vào Người như những con thú dữ. Tên Giuđa đã căn nhặn trước chúng là phải coi chừng: y nói Chúa Giêsu là một thầy phù thuỷ cao tay, nên có thể thoát khỏi chúng dễ như trở bàn tay, vì thế chúng trói Chúa lại bằng một xiềng sắt rất dài, chằng chịt nhiều vòng quanh lưng quanh cổ Chúa, và bỏ thõng hai đầu xiềng. Chúng lại còng tay Chúa lại bằng những chiếc còng sắt, buộc giật cánh tay lại sau lưng. Để chắc hơn, chúng lấy hai dây thừng ghì chặt hai cánh tay vào mình, thắt lại bằng những nút rất chặt, hai đầu dây chừa lại, để có thể lôi kéo cả đàng trước lẫn đàng sau.

Mẹ Maria sầu thảm báo cho ba nữ môn đệ biết tội phạm thánh tàn bạo đó. Họ khóc lóc não nề, nhất là Maria Mađalêna tình cảm thương bộc lộ hăng nồng nhất. Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc của chúng ta đã nài xin, nên Mẹ cũng được cảm nghiệm trong Thân Xác Mẹ những đau khổ do xiềng trói dây ghì, y như chính thân Mẹ bị xiềng trói. Lúc bọn quân dữ lôi kéo Chúa, Mẹ lại còn phải cực khổ hơn nữa. Bọn chúng lôi Chúa ra khỏi vườn Cây Dầu giữa những tiếng reo hò gào thét ghê rợn. Chúng vừa phun vào Chúa Giêsu là Con Chiên rất hiền từ những lời phạm thượng độc địa ghê tởm nhất, vừa hành hạ Chúa không nương tay. Kẻ cầm mối dây phía ngực, kéo giụi Chúa về trước, đứa níu mối dây phía lưng, kéo giật Chúa về sau; tên bắt Chúa phải đi mau hơn, đứa giục Chúa phải đi chậm lại; làm Chúa khi bị giật lùi bật lại, khi bị xô giúi về phía trước, khi bị ngã ngả nghiêng, lúc Chúa ngã gục đầu xuống đất, hai tay bị nín cứng vao thân mình, không lấy gì mà đỡ được, nên mặt vừa bị thương giập máu, vừa lem luốc vấy nhơ. Bọn quân dữ bất nhân vô cảm ấy lại nhào lên Chúa, giơ giầy lên đạp mặt, vừa đánh vừa rủa sả, coi Chúa như một tên ác nhân đê mạt nhất.

Chính quỷ Luxiphe đã nung cho bọn quân dữ cháy lên mối cuồng giận vô đạo đó. Sự bình tĩnh, đức hiền từ, thái độ bình thản và oai nghi của Chúa Giêsu giữa những tàn đãi bạo ngược ấy làm cho y sợ hãi hơn bao giờ hết. Y bực tức với thắc mắc: có lẽ Chúa là Đấng Cứu Thế mà y không thể thắng nổi đây chăng. Cho nên, y quyết định ức bách Chúa một cách hung hãn nhất, để, nếu Chúa chỉ là một con người, Người sẽ mất nhẫn nại. Nhưng vẫn theo dõi thảm kịch đó từ căn phòng ẩn dật, thấy rõ ý định hoả ngục của y, Mẹ Maria cấm không cho y lại gần Chúa. Ngay lúc đó, y mất hết mọi nghị lực: tuy nhiên, y được phép xúi giục bọn người Do Thái là đồ đệ y căm giận Người, muốn giết Người cho hả dạ.

Hăng hái thúc đẩy cừu thù của Chúa, Luxiphe cũng hăm hở chẳng kém để xông đánh những bạn chí thiết của Ngài là các Tông đồ. Trong lúc bọn quân dữ lôi Chúa đi, y đến làm xáo trộn niềm tin của các ông, làm tê liệt lòng can đảm

của các ông, xúi giục các ông bỏ trốn, mặc dầu các ông vừa mới cương quyết thề thà chết còn hơn trốn bỏ Thầy. Tâm hồn các Tông đồ bấy giờ thật náo động. Các ông tự trách vì đã hèn nhát, vì thất tín, vì vong ân. Các ông lại cảm thấy là cần phải can đảm trở lại bên Thầy, trở về an ủi Thân Mẫu của Thầy. Nhưng đồng thời, Luxiphe lại làm cho các ông nửa ngờ nửa sợ. Đến nỗi các ông nghĩ chẳng còn gì là đảm bảo, chẳng còn đâu chắc chắn nữa. Tuy nhiên, thánh Phêrô và thánh Gioan đã kháng cự những cám dỗ ấy mạnh hơn hết các Tông đồ khác. Hai ông liền đi theo Chúa, nhưng vẫn đề phòng. Mẹ Maria lúc ấy rất lo lắng đến các ông. Và các ông, nhất là thánh Gioan, cũng rất khát mong trở về thăm Mẹ, hoạ may làm vơi dịu được một chút nỗi đau thương của Mẹ chút nào chăng.

Mẹ thấy rất rõ từng tình ý, từng hành vi của các Tông đồ; không những không buồn giận gì sự yếu đuối của các ông, Mẹ còn cầu nguyện cho các ông với một lòng cảm thương dịu dàng nhất. Mẹ thầm nói: "Ôi những con chiên vô tội, tại sao các con lại bỏ mặc Đấng Chủ Chăn rất đáng mến của các con? Và Con Mẹ ơi, Con là Tình Yêu rất dịu ngọt của Mẹ, là Chúa rất nhẫn nhục, xin Con thương đến đoàn chiên nhỏ đang bị con rắn già hung độc làm tan tác". Nhờ có Mẹ, mà các Tông đồ được Chúa tha thứ lỗi lầm các ông đã phạm, lỗi lầm mà về sau các ông đã tu sửa một cách vinh quang. Trong lúc đó, cả Giáo hội đều tập trung nơi Trái Tim Mẹ như trong một hòm bia bất hủ. Mẹ luôn luôn dâng lên Thiên Tính và Nhân Tính của Con chí thánh Mẹ những hành vi đức tin, đức cậy, đức mến và đức phờ phượng rất tuyệt vời cao cả. Mẹ quỳ gối và phủ phục rất nhiều lần để thờ lạy Chúa, hát lên nhiều ca khúc diệu kỳ để tôn vinh Chúa. Toàn thể quan năng Mẹ lúc ấy như một nhạc khí hoà vang dưới bàn tay quyền năng Đấng Tối Cao, mà những lời than van đau khổ của Mẹ không làm lỗi nhịp một hoà điệu nào.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, nếu con không trung thành suy niệm về cuộc Tử Nạn của Chúa Giêsu Tử Giá, con tự tuyên án xử phạt con đó. Chúa đã phán: "Cha là đường". Như vậy, ta lại không phải đi con đường cứu độ này, trải qua những nhục nhã, những đau thương và sự chết của Chúa Cứu Chuộc sao? Những người muốn cùng cai trị với Chúa, mà không muốn chịu đau khổ với Chúa, họ kiêu căng lừa dối biết bao! Kẻ không muốn bắt chước Cha mình, không phải là con thật: kẻ không thực hiện những bài học Thầy mình dậy, không phải là môn đệ thật. Mẹ không nhận vào số người sùng kính Mẹ những ai không cảm thương và không thông phần với những đau khổ của Con Mẹ và của Mẹ. Tình ân cần ái tuất của Chúa và của Mẹ bắt buộc Chúa và Mẹ phải gửi cho họ những đau khổ, để khi chấp nhận chịu đau khổ, ít là một cách nhẫn nại, họ tiến về nơi an toàn đời đời mà họ khát mong. Phải đi qua đường thánh giá, người ta mới tới được tình yêu, mới được thương mến và chiếm hữu Thiên Chúa. Ngoài sự lên trời ngự bên hữu Cha, Chúa Giêsu chẳng thấy cái gì ngọt ngào hơn là chịu đau khổ và chịu chết cho Cha và cho loài người.

Chính vì đã quên mất giáo huấn này mà các Tông đồ ngã thua chước cám dỗ Con Mẹ đã báo trước cho họ. Sự sa ngã của Giuđa xảy ra trước sự sa ngã của họ còn đáng khóc hơn nữa. Vì thế mà nó bị phạt nặng nề hơn nhiều quỷ dữ khác, vì nó đã lạm dụng những ân sủng không ban cho những tên quỷ trước kia. Những kitô hữu nào không lợi dụng ơn Cứu Chuộc cũng sẽ bị phạt nặng hơn như vậy.

Chỉ duy những công nghiệp của Con Mẹ lập, những công nghiệp mà Mẹ không ngớt dâng lên Cha Người, cũng có thể làm nguôi cơn thịnh nộ công chính của Cha, ngăn cản Cha không tiêu diệt thế giới tội lỗi, và không đánh phạt ngay những đứa con bất xứng của Giáo hội, những đứa con đã không chịu nhận ra bổn phận mình, không chu toàn bổn phận mình, những đứa con đã biết những đau khổ Chúa Cứu Chuộc và Mẹ phải chịu, mà vẫn vô cảm, vẫn tàn ác với Chúa và Mẹ và với chính họ.

Nơi Toà Thượng Tế

Khi đã điệu Chúa Giêsu tới nhà thượng tế Anna, bọn quân dữ trình bẩm lên thượng tế rằng:

– Bẩm thượng tế, chúng tôi điệu về cho ngài kẻ gian ác từng dùng pháp thuật làm xáo trộn cả nước Giuđêa. Lần này, pháp thuật của y đã không cứu y thoát khỏi tay chúng tôi.

Viên thượng tế kiêu hãnh đó chễm chệ trên bục cao. Luxiphe ngồi sát bên ông ta. Chúa Giêsu dâng sự nhục nhã Người chịu lúc ấy lên Chúa Cha, trong khi đó có thiên thần rất đông đảo tôn vinh Người. Phúc Âm đã thuật lại câu Người trả lời cuộc thẩm vấn của Anna, và cái tát tai mà tên đầy tớ ngu dại vả mặt Chúa, cũng như sự bình tĩnh êm đềm của Người như thế nào rồi.

Chính lúc đó, thánh Gioan và thánh Phêrô vào được trong sân tiếp giáp với phòng xử án. Và thánh Phêrô đã chối Chúa lần thứ nhất ở đây. Chúa Giêsu cầu nguyện cho ông và quyết định rằng ông sẽ được ơn tha thứ nhờ sự can thiệp của Mẹ chí thánh Người. Mẹ cay đắng khóc lóc vì cuộc sa ngã của vị Thủ lãnh Tông đồ đoàn ấy cho tới lúc biết ông đã hối hận. Mẹ cảm thấy sự sa ngã của ông làm Mẹ đau khổ hơn cả những tạt vả người ta đánh lên Chúa Giêsu Con Mẹ, những tạt vả mà Mẹ cảm nghiệm thấy là như có một bàn tay phạm thánh đập đánh lên chính Mẹ. Lòng Mẹ cảm thương rất chua xót đến rơi lệ máu.

Trong khi đó, bằng tâm hồn, Mẹ vẫn theo dõi Chúa Giêsu khi Người bị dẫn nộp cho Caipha. Viên thượng tế này đã đem hết cung giọng châm biếm chế riễu ra mà đón tiếp Chúa, coi như Chúa đã bị thua trận. Thực ra, lúc ấy Chúa đã

chiến thắng tội lỗi, sự chết và hoả ngục bằng đức nhẫn nại, đức khiêm nhượng và đức ái của Người. Khi đã nghe những chứng nhân dối trá, gian xảo, viên thượng tế Caipha, được Luxiphe xúi giục, hỏi Chúa xem có phải là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa không. Tất cả mọi người có mặt lúc ấy đều run rẩy trước câu trả lời phân minh rõ rệt của Chúa:

– Phải, Tôi là Con Thiên Chúa.

Bọn quỷ phải kinh hoàng nhất, chúng có thể sẽ xô nhau nhào xuống hoả ngục và không còn dám vác mặt đến trước tôn nhan Chúa Giêsu nữa, nếu Chúa Quan Phòng không xê xếp cho chúng nảy ra những hoài nghi mới.

Caipha bực bội quát lên với Hội Đồng Cộng Toạ:

– Cần gì phải có chứng nhân nữa? Quí vị có nghe thấy Y nói lời phạm thượng không?

Toàn thể những người đứng đó đều điên cuồng nhao nhao lên, thét:

– Nó đáng chết! Diệt nó đi cho rảnh!

Thế rồi tất cả mọi người đều đồng loạt nhào vào Chúa Giêsu, y như một đàn chó sói nhào vào một con chiên hiền từ. Người này đập đánh túi bụi, kẻ khác kéo tóc giật râu; bọn này giơ chân đá lên Chúa, bọn kia đạp lên cổ Chúa, coi Chúa là người đáng khinh bỉ hơn hết loài người. Nhưng lúc đó, gương mặt Chúa giãi toả một hào quang khác thường làm chúng hoảng hốt, la ầm lên bảo là Chúa đã dùng tà thuật. Bọn chúng lấy một mảnh vải hết sức nhớp nhúa che mặt Chúa đi, rồi tiếp tục vừa tạt vả vừa nói:

– Ê! bói đi xem ai đánh mày!

Mẹ Maria nghiệm thấy tất cả những sỉ nhục vấy máu của Chúa Giêsu phải chịu: những đập đánh đau điếng, những vết thương toé máu Chúa chịu vào phần Thân Thể nào và lúc nào, Mẹ cũng phải chịu y như thế nào phần Thân Thể ấy và vào lúc ấy. Cứ nghị lực tự nhiên, có thể Mẹ đã gục chết dưới tất cả bấy nhiêu đau đớn trong tâm hồn lẫn ngoài thân xác, nếu sức mạnh thần linh không ban thêm

nghị lực để Mẹ tiếp tục chịu đau khổ cùng với Con của Mẹ, theo như Mẹ ước muốn. Mẹ luôn hợp tâm với những lời cầu nguyện Chúa Giêsu dâng tiến lên Thiên Chúa cho kẻ thù Ngài, cũng như với những chúc phúc Chúa ban cho người lành mà Mẹ đã nhận làm Mẹ phù trợ họ.

Mẹ đặc biệt lo đến thánh Phêrô lúc ấy. Luxiphe sách động bọn nữ tì và quân lính đến hạch hỏi ông, đồng thời nó cám dỗ ông rất mạnh, làm ông phải nao núng. Ông đã chối Thầy mình hai lần nữa, trước khi gà gáy lần thứ hai, tại sân nhà thượng tế Caipha. Chối lần thứ hai xong, ông định bụng lẻn ra ngoài. Nhưng vừa không thuộc đường lối, vừa không dám ra phía cổng đang bị canh giữ nghiêm ngặt, ông cứ luẩn quẩn mãi trong sân. Cho tới lúc một kẻ bà con với tên Manchu đến quả quyết nói thẳng với bọn lính chính hắn đã gặp ông ở vườn Cây Dầu với Chúa, ông to tiếng thề rằng: mình chẳng hề có biết ông Giêsu là ai bao giờ cả. Nhìn thấy cảnh tượng đó trong Linh Hồn Chúa, Mẹ Maria liền sấp mình xuống đất, châu lệ chứa chan, xin ơn tha thứ cho ông. Theo lời Mẹ xin, Chúa Giêsu tỏ tình thương xót ghé nhìn ông, và ban cho ông đầy ánh sáng sinh ra trong ông một hối hận cay đắng. Trong lúc gà gáy lần thứ hai, ông nhớ lại lời Chúa báo trước. Tâm hồn tan nát, vừa đau đớn vừa khóc nức nở, ông lủi thủi lẻn ra một cái hang. Ở đó ông chua xót khóc mãi tội mình. Sợ ông thất vọng, Mẹ Maria sai một thiên thần hầu cận đến bí mật ban thêm nghị lực, lòng tin tưởng và ơn an ủi cho ông.

Nhưng Giuđa không vậy. Y hối hận cách khác. Y cũng vào dinh thượng tế Caipha. Khi thấy Thầy mình bị lên án bất công và bị hành hạ quá dã man; khi y nhớ lại tình nhân hậu và phép lạ Thầy làm, y đâm đay nghiến với tội ác mình phạm, nhưng chỉ vì lý do hoàn toàn tự nhiên, chứ không có một chút hy vọng nào. Bị Luxiphe thúc đẩy, y điên cuồng căm phẫn chính mình, muốn lên một tầng lầu cao, nhảy qua cửa sổ xuống mà chết. Nhưng không đạt được ý định, y lao mình ra đường phố, y như một con thú dại, tức tối, đập đầu vỡ máu, giật tóc

bứt râu và phun ra những lời nguyền rủa ghê gớm mà chửi bới chính mình. Y nghe theo lời Satan xúi dục, đem trả ba mươi đồng bạc cho các thượng tế, sau khi thú nhận tội mình. Nhưng vẫn chưa yên, mà lại càng thêm thất vọng. Y lang thang tất tưởi cho tới giữa trưa hôm sau, ngày thứ sáu, y đã thắt cổ trên một cây khô. Ma quỷ ném linh hồn y vào một hang tối tăm và rất rộng, có những hình phạt rất khủng khiếp đón chờ y và hết những Kitô hữu không chịu lợi dụng ơn Cứu Chuộc của Chúa. Hang tối này, từ trước ma quỷ không sao đem một ai vào được, dầu làm hết cách. Nhưng lại ném Giuđa vào được cách rất dễ dàng. Còn xác y treo mãi trên cây, nứt bụng sổ hết ruột ra ngoài nhầy nhụa. Người Do Thái làm hết cách mà không tháo được xác y xuống. Họ rất xấu hổ, vì cái chết đó đã tố cáo sự bất công của họ. Mãi ba ngày sau, Thiên Chúa mới cho phép chính ma quỷ đến để tháo khỏi và lôi luôn xác y xuống hoả ngục, cho hợp với linh hồn mà chịu khổ hình muôn kiếp.

Trong đêm thứ năm, Chúa Giêsu chịu biết bao nhiêu khổ nhục vì tội bội phản của Giuđa! Tra vấn Chúa đến quá nửa đêm, Caipha ra lệnh đem giam Chúa vào một hầm dưới đất. Bọn quân dữ cứ để nguyên cả xiềng trói như trước mà dẫn Chúa xuống hầm. Hầm này dành riêng cho những phạm nhân ghê gớm nhất. Nó rất tối tăm, lại rất hôi thối, đến nỗi nếu không đóng cẩn thận cửa miệng hầm, cả nhà phải nhiễm hơi độc. Vừa giong Chúa đi, bọn quân dữ vừa rủa sả vừa đánh đập Chúa túi bụi cho thoả lòng ghen ghét mà quỷ Luxiphe khơi lên trong chúng. Hai đầu dây thừng và xiềng sắt còn dài, nên chúng đem trói Chúa vào một tảng đá tròn và cao như một cái cột ở góc hang. Chúng trói Chúa cách rất dã man, như treo lên nửa vời, ngồi không được mà đứng cũng không được. Sau một hồi đánh khảo và chửi rủa, nhổ đờm nhổ rãi vào mặt Chúa, chúng để nguyên Chúa ở thế bị trói đó rồi ra đi, trao chìa khoá hầm cho một tên lính giữ và canh gác.

Trong lúc Chúa Giêsu ở lại một mình trong hầm, các thiên thần vẫn theo

Chúa trong cuộc Tử Nạn đến tỏ lòng tôn kính thờ lạy Chúa, và hát lên để ca tụng Chúa. Các vị ấy nhân danh Đức Nữ Vương mình, xin Chúa cho phép được tháo dây xiềng trăng trói Chúa, được bảo vệ Chúa trước những nhục mạ hành hạ người ta sắp làm cho Chúa. Nhưng Chúa trả lời: đó không phải là ý của Chúa, Chúa không muốn thiên thần an ủi nâng đỡ một chút nào. Chúa muốn chịu đựng tất cả để thoả mãn lòng Người yêu thương loài người và để lại cho họ một tấm gương nhẫn nhục, dạy họ biết quý trọng ân sủng mà Chúa phải mua giá đắt, và để tỏ cho những kẻ bị đoạ phạt trong hoả ngục biết rằng: khinh để cuộc Tử Nạn đau đớn nhường ấy của Chúa, nên phải phạt như vậy thật là đáng tội họ. Chúa lại truyền cho các thiên thần đi nói với Mẹ Người: xin Mẹ cứ an tâm đợi chờ ngày hoan hỉ. Các thiên thần liền đi ngay thi hành sứ mạng ấy nơi Đức Nữ Vương họ. Thực ra, lúc ấy Mẹ rất cần được an ủi, vì tất cả những đau khổ mà Chúa Giêsu chịu đã phản dội lại trên Thân Xác khiết trinh của Mẹ như là một tiếng vang lạ lùng: cùng một lưỡi gươm đau khổ ấy đã đồng thời xuyên lút qua cả Con cùng Mẹ.

Nhưng trong đêm nay, Mẹ còn phải khổ sở hãi hùng một lần nữa. Tên lính giữ chìa khoá và canh giữ hầm bị Satan xúi giục, đã đi tìm một bọn khác cũng tàn nhẫn chẳng kém gì y, xuống hành hạ Chúa dưới hầm. Mẹ đau đớn hết sức, khóc chảy máu mắt, khi thấy lũ côn đồ hung ác đó mở cửa hầm đi xuống. Thoạt vừa đến bên Chúa Giêsu, chúng khạc nhổ đầy đờm rãi vào mặt Chúa, lấy đế giầy đánh ngang mặt Chúa để cưỡng bách Người phải dùng quyền năng mà chúng nghĩ là tà thuật để chống lại xem sao. Nhưng Chúa không hề ngước mắt lên, không hề động cựa. Sự hiền từ vô địch ấy không những không xúc động bọn côn đồ man rợ, mà còn làm chúng nổi xung cuồng bạo. Bị cuốn theo chước sách động của Luxiphe, như những dụng cụ ngoan ngoãn của nó, bọn chúng cởi Chúa khỏi tảng đá trong góc và lôi ra giữa hầm để hành hạ cho dễ hơn. Một lần nữa,

chúng lấy khăn bịt mặt Chúa lại, rồi lần lượt mặc sức đánh đập, tạt vả, khạc nhổ, vừa hành hạ vừa reo hò chế nhạo:

– Bói thử đi! Ai đánh ngươi?

Chúng cười cợt và nói những lời rất tục tằn, những chửa rủa rất thô bỉ ghê sợ, tưới vào mặt Chúa. Việc quân dữ nhạo cười Chúa ở đây cũng như lúc ở dinh Caipha, Phúc Âm chỉ nói tắt là Chúa bị nhạo cười đánh đập.

Chúa Giêsu vẫn hoàn toàn bình thản y như một Con Chiên hiền từ. Điên giận lên đến cực điểm, Satan nhồi cho bọn nô lệ đê hèn đó của nó cái ý tưởng lột trần Chúa ra, để chọc chơi cho hết sức bất kính và tàn bạo, mất dậy hết chỗ nói. Bọn côn đồ phàm phu đó muốn thực hiện ngay trò chơi khả ố hạ cấp ấy, nhưng Mẹ Maria vội vã can thiệp. Với quyền lực thống trị muôn loài Chúa ban, Mẹ làm chúng tê bại cả tứ chi và cả trí óc. Cứ mỗi lần chúng muốn tra tay làm, tay chúng lại cứng đơ, không cử động được. Và trí óc cũng quên luôn không biết mình định làm gì. Mặt khác, Mẹ lại ra lệnh cho ma quỷ không được gợi cho bọn lính tráng bất nhân ấy những ý tưởng đê tiện như thế. Bọn lính phàm phu cứ tưởng là chúng bị bại tứ chi như vậy là tại phù phép ma thuật Chúa làm, và nói Chúa đúng là một pháp sư rất cao tay. Chúng bèn bỏ ý định không chơi cái trò bỉ ổi đó nữa, tứ chi chúng lại trở lại bình thường. Đêm đã sắp tàn, chúng trói Chúa lại, đem buộc vào tảng đá như cũ, rồi ra khỏi hầm.

Lần thứ hai, Chúa được ở một mình trong hầm tối. Lúc ấy chỉ có các thiên thần đến thờ lạy Chúa; các vị không ngớt tôn vinh và ca tụng Thánh Danh Chúa. Về phần Chúa, Người cầu nguyện dài cho Giáo hội, cho các Tông đồ, nhất là cho thánh Phêrô là người đang khóc lóc tội mình, cho những người nhục mạ Chúa, và cho tất cả những ai sau này bắt chước Chúa mà chịu thế gian ngược đãi; đặc biệt là Chúa cầu nguyện cho Mẹ Maria, Mẹ cũng hợp ý cùng lời Chúa nguyện cầu mà than rằng: "Ôi Con Mẹ và Chúa của Mẹ, Con là Tình Yêu và là Sự Sống của linh hồn Mẹ, Con đáng được mọi loài thụ tạo tôn thờ và chúc tụng, sao Con

lại để chúng kinh chê nhục mạ con như thế? Nhưng như vậy là Con đã thực hành giáo lý con dậy: Con đã cài đạp tính kiêu căng. Mẹ là người thứ nhất phải noi gương Con! Ít là, xin Con bằng lòng cho Mẹ được chịu khổ cực với Con cho đến giờ chết".

Mẹ cũng kêu gọi các thiên thần đã ca tụng đức nhẫn nhục của Chúa, hãy đền tạ những sỉ nhục Chúa chịu. Trong lúc Mẹ Maria khóc than như vậy, thượng tế, các luật sĩ, các kỳ lão, các trưởng tế họp tại dinh Caipha để lên án giết Chúa Giêsu, với lý bề ngoài là công minh. Họ ra lệnh đem Chúa vào công đường. Bọn lính lập tức xuống hầm tối, nhạo cười mà nói:

– '!Giêsu Nazarét! Có làm phép lạ cũng chẳng cứu mình được nữa! Các quan trưởng sắp sửa chấm dứt những trò bịp bợm của mi rồi.

Chúng để Chúa bị trói nguyên như cũ mà điệu Người ra. Mặt Chúa đã mất dạng, sưng húp vì bị đập đánh tạt vả, lem luốc vì đờm rãi và vấy máu, trông mà phát ớn. Nhưng người ta chẳng hề cảm thương, vì mối căm hờn đã giập lụi tất cả lòng trắc ẩn của họ rồi. Một lần nữa , người ta lại chất vấn xem Chúa có phải là Đấng Kitô không, không cốt để đầu hàng trước sự thật mà họ đã thấy, song để kiếm một lý do để lên án tử cho Chúa như họ đã định. Ngài trả lời họ:

– Các ông nói đúng: Tôi là Đấng Kitô.

Nghe thế, họ gào lên:

– Cần gì phải chứng cớ nữa. Ta đã nghe chính miệng y nói ra rồi. Y thật đáng chết.

Nhưng, từ khi xứ Palestina rơi vào quyền đô hộ của đế quốc Rôma, chỉ viên trấn thủ mới có quyền lên án tử. Vì thế họ quyết định đem nộp Chúa Giêsu cho Philatô, một trấn thủ người Rôma đang ở Giêrusalem nhân dịp lễ Vượt Qua của người Do Thái, để thị uy và giữ trật tự. Các trưởng tế lại lấy việc đó làm dễ chịu, như vậy vừa mượn được tay bọn thống trị ngoại quốc giết Chúa, vừa khỏi bị dân chúng quy trách nhiệm cho mình.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, rất ít Kitô hữu biết đau khổ với Mẹ và an ủi Con chí thánh Mẹ khi Người chịu đau khổ! Đến ngày phán xét sự vô tâm vô tình đó sẽ làm cho họ phải xấu hổ bẽ bàng. Con nên biết rằng Chúa Giêsu và Mẹ vẫn đặc biệt ưu ái những người cùng với Chúa và Mẹ chịu đau khổ để cứu các linh hồn khỏi hư mất.

Ngày nay người ta đã quên những lời khuyên của Phúc Âm, vi phạm các huấn giới, và hầu như dập tắt cả đức ái. Theo gương Mẹ, con hãy thực thi những hành vi nhân đức đối nghịch với những tội ác người ta phạm. Mẹ cũng đã làm những việc ca tụng như vậy, để đền tội hết mọi lời phạm thượng của loài người xúc phạm đến Chúa.

Con cũng hãy nhớ việc ông Phêrô sa ngã mà tránh xa những nguy hiểm thụ tạo liều mình rơi vào. Như Phêrô, con hãy khóc lóc ngay những lỗi con phạm vì yếu đuối, và hãy nhẫn nại bình thản vui tươi mà đền tạ những tội ấy khi gặp tai ương, đau khổ, bệnh tật, bị người ta sỉ nhục, bị cám dỗ. Muốn hăng hái chịu đựng, con hãy chiêm ngắm sự nhẫn nại vô địch, sự hiền từ vững vàng, sự bình tĩnh im lặng của Con chí thánh Mẹ, khi Người chịu bọn quân đao phủ dã man ngược đãi.

Trước Cửa Công Đường

Các trưởng tế trói Chúa Giêsu y như trước mà giải Người từ dinh Caipha đến dinh trấn thủ Philatô. Thành phố Giêrusalem bấy giờ đầy những người từ khắp nơi trẩy đến dự đại lễ Vượt Qua. Đâu đâu cũng ồn ào nhộn nhịp, đường phố nào cũng nườm nượp người và người. Vô số người tò mò ra xem Chúa Giêsu bị xiềng trói giải nộp. Kẻ la ó:

– Giết quách tên bịp đời đó đi!

Người ngơ ngác nhìn nhau mà nói:

– Nhưng mà ông ấy có làm gì xấu và dậy điều gì tệ đâu?

Những ai tin Người đều đau lòng rơi lệ. Riêng Luxiphe lại càng giận dữ điên cuồng. Chỗ nào cũng nhôn nhao xáo động.

Mặt trời đã mọc lên. Mẹ Maria từ trước vẫn nhìn thấy mọi sự thể trong Linh Hồn Chúa. Bây giờ Mẹ quyết định rời phòng ẩn dật, để đi ra theo Con Mẹ và ở bên Con Mẹ cho đến lúc Ngài trút hơi thở cuối cùng. Khi vừa ra khỏi nhà tiệc ly, Mẹ gặp ngay thánh Gioan. Ông có ý về gặp Mẹ, báo cho Mẹ biết những biến cố thảm thê xảy ra từ đêm vừa rồi. Ông không biết là Mẹ đã nhìn thấy tất cả trong một thị kiến đặc biệt. Ông thú nhận với Mẹ tội đã bỏ Thầy mà chạy trốn khi ở vườn Cây Dầu. Sau khi chào Mẹ, ông khóc lóc xin Mẹ tha thứ. Rồi sau đó, ông mới thuật lại tất cả công việc xảy ra. Mẹ lặng lẽ nghe hết cơ sự y như chưa biết gì, rồi mời ông đi theo Mẹ cùng với những phụ nữ đạo đức vẫn đi với Mẹ. Mẹ nói:

– Mau lên, ta đi coi xem Con rất yêu dấu của Mẹ phải cứu chuộc loài người và mở cửa thiên đàng cho chúng với giá đắt chừng nào.

Theo lệnh Mẹ, các thiên thần đã đi giạt lối cho Mẹ tới để gặp Chúa Giêsu giữa những đám đông ồn ào lộn xộn. Khi đi qua các phố, Mẹ được nghe thấy tất cả những dư luận về Chúa. Chỉ có rất ít người cảm thông với nỗi nhục nhã Chúa chịu. Rất nhiều người có một giọng điệu mỉa mai:

– Thế anh chàng bịp bợm đó để các phép lạ y làm đâu cả rồi?

Chính Mẹ cũng không khỏi bị người ta đàm tiếu. Và nếu có những người quen biết cảm thương Mẹ một cách tự nhiên, lại có rất nhiều người khác phê phán Mẹ một cách không thương hại:

– Chà chà! Bà dậy Con khéo chưa! Sao lại để cho Con bà làm xáo động dân chúng kỳ quặc thế?

Song thương hay chê, Mẹ vẫn thản nhiên bình tĩnh với một thái độ đầy đức ái. Mẹ lần lượt cầu nguyện cho cả người phân ưu với Mẹ, cả người chê bai dèm pha Mẹ.

Các thiên thần dẫn Mẹ vượt qua một đám đông rất ô hợp đang lao xao ở một góc phố, Mẹ gặp được Chúa Giêsu. Lập tức Mẹ sấp mình xuống trước mặt Chúa, thờ lạy Chúa với một tâm tình tôn kính vượt trên niềm tôn kính của hết mọi thụ tạo hợp một. Khi Mẹ đứng dậy, hai Mẹ Con nhìn nhau rất thiết tha mà cũng đớn đau khôn tả. Mẹ đi lùi lại sau Chúa Giêsu một chút, rồi vừa đi theo lối Chúa vừa đem tâm hồn đàm đạo với Chúa và với Cha hằng hữu một cách tuyệt vời, không ngôn ngữ loài người nào có thể diễn tả đúng được. Suốt cuộc đời Mẹ, từ đó về sau, Mẹ vẫn giữ nguyên vẹn trong đáy sâu linh hồn hình ảnh Người Con chí ái bị hành hạ, bị trăng trói, bị mất dạng bấy giờ, lúc nào Mẹ cũng thấy hiển hiện trước mắt quang cảnh thảm khốc kinh hoàng ấy.

Sau cùng, Chúa Giêsu tới dinh trấn thủ, theo sau là rất nhiều nhân viên Hội Đồng Cộng Toạ Dothái và bọn dân chúng rất đông đảo gồm đủ mọi tầng lớp nhân dân. Tục lệ Dothái cấm hẳn không cho vào nhà người ngoại giáo trong dịp đại lễ, nên Philatô ra ngoài tiếp họ. Ông hỏi họ:

– Người này có tội gì mà các ông phải đem tố cáo đây?

Các trưởng tế trả lời:

– Bẩm, tất nhiên y là một tên đại gian đại ác, chúng tôi mới phải phiền lòng đem nộp y cho ngài vào một ngày đại lễ như thế này. Tội y là gây xáo động khắp nước, tự xưng làm vua, cấm nhân dân nộp thuế cho hoàng đế Rôma, và còn tự nhận mình là Con Thiên Chúa.

Nghe nói đến Con Thiên Chúa, Philatô e ngại, vì ông ta rất mê tín, lại rất sợ thần minh. Ông nói lảng:

– À! Thế các ông cứ chiếu luật của các ông mà xét xử đi. Trong vụ liên quan đến Chúa của các ông, bản chức chả có quyền gì để xét xử cả.

Các trưởng tế xoay ngay đến vấn đề án tử:

– Bẩm không, chúng tôi đâu còn quyền lên án tử ai nữa đâu.

Lúc ấy, Mẹ Maria được các thiên thần dẫn vào. Mẹ nghe rõ tất cả cuộc thẩm vấn ấy. Che kín mặt dưới một tấm khăn, Mẹ khóc ra lệ máu dưới sức đau đớn mãnh liệt nghiền nát Trái Tim hiền mẫu của Mẹ. Mẹ cầu xin Thiên Chúa ban cho Mẹ ơn đừng phải khuất mặt Người Con đáng tôn thờ của Mẹ cho tới khi Người chịu chết, và cầu cho Philatô được ơn nhìn nhận ra Chúa Giêsu là Đấng vô tội. Nhờ lời cầu nguyện của Mẹ, Philatô đã nhận ra sự thật một cách phân minh. Bởi đó, ông có hảo ý với Chúa Giêsu, mặc dầu ông không tin ở Thần Tính của Ngài. Thấy thế, người Dothái bắt đầu la ó phẫn nộ, và lại nhao nhao lên vu khống Chúa. Họ nhấn mạnh đến lời tố cáo: Ngài là một kẻ lấn quyền. Họ kêu gào:

– Nó tự xưng là Kitô, tức là một vị thánh vương.

Philatô bảo Chúa:

– Cho bị cáo lên đối chất.

Chúa không hề trả lời gì. Nhà cầm quyền đó đem Chúa vào trong dinh, hỏi riêng Chúa:

– Ông mà là vua của người Do Thái à?

Hỏi thế, vì Philatô thấy trên thực tế Chúa không thể nào là một ông vua được; nhưng ông muốn biết xem Chúa có tự nhận mình làm vua không. Phúc Âm đã thuật lại câu trả lời rất lạ của Chúa Giêsu. - Philatô ra ngoài dinh, nói với người Do Thái:

– Bản chức không thấy có lý do nào để lên án phạm nhân đó cả.

Người Do Thái ầm ầm kêu lên:

– Sao? Không có lý do nào à? Nó giảng đạo để sách động dân chúng khắp nước, mà lại không có lý do nào à? Nó truyền bá giáo thuyết của nó bắt đầu từ xứ Galilê đến đây.

Nghe nói đến Galilê, Philatô thở phào như trút được gánh nặng. Ông cho chuyển ngay vụ rắc rối này đến cho nhà cầm quyền của xứ đó. Nhà cầm quyền này không ai khác ngoài Hêrôđê. Ông này bấy giờ cũng đang tạm ở Giêrusalem để dự lễ Vượt Qua, vì ông đã gia nhập đạo Do Thái để cưới một thiếu nữ Do Thái.

Thế là Chúa Giêsu lại bị giải nộp cho Hêrôđê ngay bấy giờ. Người vẫn bị xiềng trói y như trước. Nhiều luật sĩ và tư tế đi theo để tố cáo Người; bọn lính tráng cầm dây kéo Người đi qua các phố đầy ngập những con mắt tò mò. Mẹ Maria cũng đi theo Chúa cùng với đoàn các phụ nữ đạo đức. Các thiên thần lại can thiệp tìm cách cho Mẹ được ở bên Chúa để làm chứng nhân nhìn rõ những sỉ nhục và đánh đập Chúa phải chịu.

Hêrôđê hết sức hoan hỉ tiếp đón Chúa với hi vọng Chúa sẽ làm cho mấy phép lạ coi chơi. Ông ta cũng vẫn cho Chúa chỉ là một tay phù thuỷ. Ông ta hỏi Chúa rất nhiều câu hỏi, nhưng Chúa cứ im lặng, không đáp lại một lời nào. Các luật sĩ và trưởng tế có mặt ở đó lại hết lời vu khống để tố cáo, nhưng Chúa Giêsu vẫn tuyệt đối im lặng. Áp bức cho Chúa trả lời lấy một câu mà không được, nên Hêrôđê giấu kín sự căm tức của mình mà cười nhạo Chúa. Bọn cận thần của ông

ta cũng theo đòi gương đó mà nhạo báng Chúa, xử với Chúa như một người điên. Họ mặc cho Chúa một áo trắng dài, là áo mà người Do Thái đương thời vẫn mặc cho người điên, để người ta thấy mà xa tránh. Nhưng trong dự liệu của Chúa Quan Phòng, áo đó đối với Chúa Giêsu, lại là biểu hiệu sự vô tội hoàn toàn của Người.

Bọn trưởng tế cứ để nguyên Chúa như vậy mà giải Người trở về dinh trấn thủ Philatô, giữa những lớp sóng dân chúng còn náo động ồn ào hơn nữa. Những người trước kia đã kính Chúa như Đấng Cứu Thế, bây giờ quay lại lăng mạ Chúa, để rút lại những niềm tôn kính trước. Thật, người làm thủ lãnh mà lầm lạc và làm gương xấu gây tai hại cho dân chúng biết chừng nào! Giữa đám ồn ào và nhục nhã đó, Chúa Giêsu lặp đi lặp lại trong tâm hồn Người, với một tình yêu mến, một sự khiêm nhượng và một đức nhẫn nại khôn tả, những lời trước kia Thánh Vương Đavít đã thốt lên: "Tôi là con sâu bọ chứ không phải là người nữa; phàm nhân đã nhục mạ và ruồng bỏ tôi".

Mẹ Maria rất đau khổ không theo Chúa Giêsu vào phòng xử của Hêrôđê. Nhưng qua một thị kiến bên trong, Mẹ đã thấy tất cả những gì xảy ra trong đó. Khi Chúa ra khỏi điện Hêrôđê, hai Mẹ Con lại gặp nhau và nhìn nhau với một nỗi đau đớn buốt nhói, và một niềm cảm thông thắm thiết vô chừng. Mẹ thờ lạy Chúa Giêsu dưới cái áo trắng dài mầu nhiệm mà Mẹ hiểu rõ ý nghĩa tượng trưng, rồi đi theo Chúa về dinh Philatô. Dân chúng xô đẩy nhau, hối thúc nhau ào ào, làm Chúa ngã xuống đất nhiều lần. Bọn lính bất nhân cầm dây trói giật mạnh cách hung tàn, nên Máu từ thân thể Chúa bắn ra. Chúa không đứng dậy dễ dàng được, vì hai tay bị ghì chặt vào thân thể. Những người theo sau vấp vào Chúa, giẫm lên Chúa mà đi, đạp thêm cho Chúa nhiều đạp, giữa những tiếng cười hô hố man rợ của bọn quân lính. Bọn này bị quỷ thúc đẩy, nên hầu như không còn chút nhân tính nào.

Trước cảnh tượng hung bạo tàn tệ như vậy, Mẹ Maria càng thêm đau khổ

thống thiết hơn. Mẹ ra lệnh cho các thiên thần thu lấy Máu Chúa Giêsu chảy ra trên đường phố, để người ta khỏi tục hoá Máu Thánh ấy. Các thiên thần cũng được lệnh Mẹ đến xin Chúa, nếu Chúa bằng lòng, đừng chịu cho người ta giày đạp lên Thân Thể thánh hảo của Người như vậy nữa. Để nài Chúa phải ưng thuận, Mẹ nhờ các thiên thần đến xin Chúa hãy vâng lời Mẹ, thay vào chỗ sự nhục nhã Chúa chịu. Thực ra, Chúa cũng đã biết trước cả rồi, nhưng Người cứ để cho Mẹ xin như vậy, để khỏi cản trở những toan tính khôn ngoan tự nhiên của Mẹ.

Thánh Gioan, ba bà Maria và một số các tín hữu bấy giờ cũng âu sầu khóc lóc thảm thiết, nhất là bà Maria Mađalêna, là một người có nhiệt tâm hơn hết trong đám các bà ấy.

Phía Philatô, thấy Hêrôđê không xử Chúa mà lại trao trả lại cho mình, ông ta phân vân về sự vô tội của Chúa và mối căm hờn của người Do Thái đối với Chúa, nên ông đâm ra bối rối. Ông bí mật cho gọi nhiều viên quan chức và thân hữu của các vị thượng tế vào, bàn với họ sẽ trả tự do cho Chúa sau khi đã sửa phạt Ngài qua loa, theo tục lệ Dothái là tha một tội phạm nặng án vào dịp lễ Vượt Qua để kỷ niệm việc họ thoát cảnh nô lệ Aicập; ông đề nghị với họ đừng tha cho tên Baraba. Nói thế, vì trước đó, ông đã nói với họ là ông muốn giam tên đại phạm này lại, mà tha cho Chúa Giêsu. Nhưng cuộc mật đàm đó không kết quả.

Trong lúc đó, phu nhân của Philatô là Prôcula sai người đến nói với ông ta rằng: xin chớ lên án người công chính đó, vì bà ta đã phải khổ nhiều vì Người trong một giấc mộng. Sở dĩ có sự can thiệp này là vì Luxiphe không bao giờ muốn Chúa Giêsu chịu chết để chuộc tội cho loài người. Chính y cũng dự vào việc Philatô cản ngăn người Do Thái giết Chúa. Cho nên y gieo một giấc mộng dữ vào tưởng tượng bà vợ của ông, xúi bảy bà can thiệp với chồng đừng lên án Chúa. Philatô rất do dự. Nhưng rốt cuộc, những tiếng hô hoán ầm ầm đả đảo

Chúa đã thắng tính nhu nhược và hèn nhát của ông. Tuy nhiên, ông vẫn đưa ra một đề nghị bất công là cho đánh đòn Chúa dù Người vô tội rồi sẽ tha ra. Ông nói với người Do Thái:

– Bản chức sẽ cho đánh đòn người này, rồi tha về.

Người Dothái bị bọn huynh trưởng sách động, ầm ầm hô lên:

– Đả đảo Giêsu Nazarét! Đem căng sống nó lên thập giá.

Mẹ là hình ảnh sống động của Con Mẹ, nên cũng như Con Mẹ, Mẹ nghe tất cả những tiếng gào thét man rợ đó một cách bình thản và nhẫn nhục vô địch, mặc dầu những tiếng đó xuyên thủng Trái Tim Mẹ. Mẹ cư xử rất thánh thiện, ồn ào đến đâu cũng không làm Mẹ đãng trí trầm tư, buồn thảm đến đâu cũng không làm Mẹ giảm bớt nhiệt tâm, và đau khổ đến đâu cũng không làm Mẹ suy sút đức ái. Đức ái này, lúc đó, Mẹ đã thể hiện tới một mức độ tuyệt vời, để nài xin Thiên Chúa nhân từ tha thứ tất cả những tội quái ác ấy.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, loài người thật đáng trách vì không đem lòng tôn kính khiêm nhượng mà suy niệm những việc Con chí thánh Mẹ đã làm, và những mầu nhiệm chứa ẩn trong đó, để làm phương dược cứu rỗi mọi người. Họ rất ngạc nhiên vì Con Mẹ đã vui lòng chịu cho những vị quan toà bất công xét xử như một kẻ gian ác, một kẻ điên dại. Đúng ra họ phải tôn kính lòng nhân từ của Người mới phải. Lòng nhân từ ấy đã không hề chối bỏ một thù địch nào của Người mà không ban ơn cho họ, để họ làm điều lành. Lòng nhân từ ấy đã để lại cho mọi kẻ phàm nhân một gương sáng không thể chối cãi về sự hoàn toàn diệt bỏ tính kiêu ngạo từng ăn rễ trong tâm hồn họ. Ai ai cũng đi tìm danh vọng, vinh hoa, ca tụng và ăn trên ngồi trước. Ai ai cũng bào chữa tội mình, khoe bày đức tính mình, tự gán cho mình danh này chức nọ, y như là không phải Thiên Chúa ban cho. Nói chung, mọi người đều bị nhiễm nọc độc ghê gớm của rắn già. Nó càng gieo rộng sự căm giận của nó, người ta càng khát uống nọc độc ấy. Chính vì để trị liệu tai

ách đó mà Con Chí Thánh Mẹ, với tư cách một lương y nhân ái của các linh hồn, đã không muốn tự biện hộ, tự minh oan và làm bẽ mặt bọn người thù nghịch Người.

Về đảng Biệt phái và các tư tế, con ngạc nhiên vì họ tỏ ra hung hãn hơn Philatô và Hêrôđê ư? Thế con không biết rằng càng trèo cao càng ngã đau, càng lớn chức càng té sâu, càng to quyền càng nguy hiểm hay sao? Mang chức thánh vào mà phạm tội, cái tội đó không thể tu sửa, hay ít nhất, thật là khó tu sửa. Về phía loài người, căn cớ cái khó đó, là tại vì họ xấu hổ và rầu rĩ thái quá, nên sinh ra một thất vọng não nề, và về phía Thiên Chúa, trên cán cân công bằng của Người, Người căn cứ vào bậc sống hay phẩm chức của những ai buộc phải phụng sự Ngài hơn, mà cân tội phúc của họ. Mặc dầu xét về chất thể, tội lỗi có bằng nhau đấy, nhưng xét về hoàn cảnh rất khác nhau. Những người đã được gọi lên các chức thánh, hoặc được nhiều ân sủng hơn, sẽ đáng tội hơn những người khác, nếu họ phạm tội; và có thể chỉ phạm ít tội mà cũng bị loại bỏ và phải phạt, vì phẩm tội đã bù vào lượng tội rồi.

Cho nên, hỡi con, con hãy thận trọng. Nếu Thiên Chúa đãi ngộ con cách nhân từ nhường ấy, Người cũng chẳng đảm bảo cho con khỏi sa ngã, mà cũng chẳng cho phép con thiếu kính sợ Người đâu. Người càng ban cho con nhiều ân huệ, con càng phải tỉnh thức.

Trước Giờ Hành Quyết

Với hi vọng hão huyền là dẹp yên được cơn cuồng nộ của người Do Thái, nên Philatô ra lệnh đánh đòn Chúa Giêsu, và phải đánh cho thật nghiêm thẳng. Thêm vào đó, Luxiphe lúc này đã thất vọng vì không ngăn cản được Chúa khỏi chịu chết nữa, nên hắn cũng muốn cho trận đòn này phải hung tợn hết sức có thể. Hắn thúc đẩy tất cả những ai có thể đều được dự vào trận đánh đòn này.

Người ta chọn sáu tên lính vừa vạm vỡ vừa tàn nhẫn để đánh Chúa. Chúng đem Chúa vào một sân quen dành để tra tấn tội nhân bắt chúng thú nhận tội lỗi. Trước hết, chúng lột áo trắng dài Hêrôđê đã mặc cho Chúa trước, cởi dây và xiềng xích đã lẳn vào cánh tay và cổ tay Chúa, nên khi cởi ra đã làm nên những vết thương sưng mọng nứt máu. Chúng vừa chửi rủa, vừa bắt Chúa tự cởi áo ngắn ra, và, khi thấy Chúa cởi ra quá chậm, chúng sấn vào kéo ra rất mạnh. Chúng cũng muốn cởi nốt cả chiếc quần lót trong, chiếc quần mà Mẹ Maria đã may cho Chúa hồi lưu ngụ bên Ai Cập. Nhưng chúng không sao cởi ra được, tay chúng bị cứng đơ y như bọn lính ở trong hầm nhà Caipha. Tuy nhiên, chúng không hề cảm xúc vì phép lạ đó; chúng tin đấy là một trò phù thuỷ Chúa làm. Chúa chỉ cho phép chúng xắn chiếc quần đó lên một chút để chịu đánh cho đau hơn thôi.

Sau đó, chung quanh có những chiếc cột cao chống đỡ toà nhà, lại cũng có những chiếc cột thấp bằng đá. Bọn lý hình trói Chúa vào một chiếc cột này. Rồi chúng chia làm ba bọn, mỗi bọn hai tên, thay nhau đánh Chúa rất hung dữ như chưa từng thấy bao giờ. Nếu Luxiphe không nhập vào bọn chúng phần nào, con

người của chúng không thể đánh dữ được như thế. Hai tên đầu tiên đánh bằng những roi thừng bện to thô lỗ, cho tới lúc toàn Thân Chúa phủ đầy những lằn nổi sưng vù bắt đầu chảy máu. Hai tên này mệt sức, lui ra. Hai tên tiếp theo quất lên mình Chúa những chiếc roi da cứng; chúng đánh thật mạnh, máu Chúa chảy lênh láng trên khắp mình Người: thân mình Người chỉ còn là một vết thương đẫm máu. Máu chảy ròng xuống đất. Máu bắn dính vào quần áo bọn lý hình. Máu theo roi da vãi đầy mặt đất. Máu bám đầu roi tung vào khoảng không, rơi xuống như mưa. Hai tên thứ hai mỏi tay, thở hổn hển lui ra nhường chỗ cho hai tên sau cùng. Hai tên này nhăm nhe những chiếc gân bò cứng rắn như những cây mây khô, tần ngần đứng ngó thân mình Chúa, không biết đánh vào chỗ nào. Nhưng rồi chúng cũng sấn vào quất túi bụi những cái quất vun vút xé thân thể Chúa thành những mảnh thịt, có nhiều mảnh đứt ra, rơi xuống đất, để lộ những mẩu xương vai. Có những chỗ bằng bàn tay trên mình Chúa không còn dính thịt. Người ta thấy như là roi biến thành dao xẻo từng mảng thân thể Người. Nếu Satan không xúi giục, không điều khiển bọn lý hình, cho dầu chúng có dã tâm đến đâu cũng không nỡ làm tội một người đồng loại như thế. Nhưng chưa hết đâu. Để khỏi bỏ sót một phần thân thể nào của Chúa không bị đòn đập, chúng còn đánh vào chân, đánh vào tay, đánh lên mặt Chúa, gây nên những đau khổ không một ai có thể tưởng tượng. Mặt Chúa bị đau đớn nhất, nứt ra, máu chảy từ khắp nơi xuống che kín đôi mắt, khiến Chúa không còn nhìn thấy gì nữa. Sau cùng, chúng khạc nhổ đầy đờm rãi bẩn thỉu lên trên mặt Chúa. Số các lằn roi in trên mình Chúa là 5115 lằn.

Dân chúng đông đảo đứng đầy các sân dinh trấn thủ và các đường phố lân cận, đợi xem công việc kết quả ra sao. Cùng với thánh Gioan và ba bà Maria, Mẹ Maria đứng trong góc sân. Không những Mẹ nhìn thấy qua một thị kiến tất cả những roi đòn đánh trên mình Con Mẹ, mà chính mình Mẹ, Mẹ cũng cảm nghiệm những roi đòn đau đớn ấy y như Chúa. Mặc dầu những roi đòn vô hình

ấy không làm cho Mẹ phải chảy máu, nhưng máu cũng hoà nước mắt chảy ra chan chứa. Đau đớn đã làm Mẹ mất hẳn dạng mặt, đến nỗi thánh Gioan và ba bà Maria gần như không còn nhận ra nét mặt Mẹ nữa. Còn nỗi đau khổ trong linh hồn Mẹ, làm sao nói cho hết được? Chỉ ở trên trời, khi hiểu được Thiên Tính Thiên Chúa, ta mới có thể hiểu được. Ở trên đó, Thiên Chúa mới tỏ những đau khổ ấy ra, để vinh danh cả Chúa Giêsu và Mẹ Maria.

Sau khi đánh Chúa, bọn lý hình cởi trói cho Chúa ra khỏi cột đá cách xấc xược hết sức, chúng vừa chửi mắng vừa ra lệnh cho Chúa phải mặc áo vào. Nhưng một tên lính bị quỷ xúi bẩy đã đem giấu áo đi một nơi để Chúa phải chịu xấu hổ hơn. Thấy ác tâm hoả ngục đó, Mẹ Maria truyền cho Luxiphe và chúng quỷ phải ra khỏi sân dinh trấn thủ, và bảo các thiên thần lấy áo mặc cho Chúa Giêsu. Bọn lính ngẩn ngơ trước sự kiện chiếc áo không biết từ đâu bay đến mặc vào thân thể Chúa; chúng chỉ cho đó là tà thuật. Lúc ấy, Chúa Giêsu rất cần mặc áo vào, vì trời lạnh lắm, những dấu máu gặp lạnh đã se cả lại, nên Chúa cảm thấy rét run lên. Nhưng tình thương bao la của Người còn muốn chịu đau khổ hơn nữa.

Chúa không phải đợi chờ lâu mới được chịu đau khổ mong mỏi ấy. Người Do Thái rất căm thù Chúa. Không sao dằn nổi, họ tìm ra một hình khổ mới để hành hạ Chúa, một hình khổ vào hạng khốn cực nhất trong cuộc Tử Nạn của Ngài. Họ đến gặp Philatô trong dinh mà bẩm:

– Tên bịp bợm đó đã muốn dùng ảo thuật để người ta tôn hắn làm vua chúng tôi. Vậy xin ngài trấn thủ cho phép chúng tôi lấy nghi lễ oai vệ mà đãi hắn, để phạt cái tội kiêu căng ấy của hắn.

Được viên trấn thủ cho phép, chúng đem Chúa Giêsu vào dinh phủ, sỗ sàng lột áo Ngài ra, khoác cho Người một áo choàng mầu đỏ vừa rách nát vừa bẩn thỉu, để làm trò cười cho mọi người. Chúng đặt trên đầu Người một vòng triều thiên, kết khéo léo bằng những cành gai đầu nhọn hoắt rất bén và rất cứng.

Chúng ấn mạnh xuống hết sức, nhiều chiếc gai cứng như sắt cắm ngập vào đến óc, lọt xuống đến tai, thấu đến tận mặt. Giả là vương trượng, chúng bắt Người cầm một que sậy, và quàng vào vai Người một tấm vải tím, y như một vị hoàng đế khoác tấm long bào của ông để tỏ biểu hiệu hoàng đế của mình.

Toàn thể cơ đội lính tập hợp cả lại trước mắt các vị trưởng tế và các đảng viên biệt phái. Chúng đẩy Chúa vào giữa họ, hò la cười nhạo Ngài với một giọng chế riễu sống sượng:

– !Vua Do Thái! Tụi tao tấu lạy nè!

Rồi chúng giả bộ quỳ gối trước mặt Người, đun đẩy Người; có kẻ còn vả trên mặt Người; kẻ lấy cán dáo thúc vào Người; kẻ giật lấy que sậy đập lên đầu Người; kẻ khác lại khạc đờm nhổ vào miệng Người. Tên nào cũng rán sức nhục mạ Người không thể nói hết.

Thấy Chúa Giêsu lâm vào một tình trạng đáng thương như thế, Philatô ngờ rằng lòng những kẻ thù không đội trời chung với Người có thể xúc động. Ông đem Người lên trình bày với dân chúng trước cửa sổ cao dinh trấn thủ mà nói:

– Người đây này! Con người mà thế này đây! Con người đã tiều tuỵ đến nỗi này mà các ngươi còn sợ nỗi gì?

Nhưng không hề xúc động chút nào, bọn dân chúng vô tâm ấy thét lên, không còn coi công lý ra cái gì nữa:

– Đả đảo! Đả đảo! Đem đóng đanh nó vào thập giá!

Nhìn thấy Chúa Giêsu trong thảm trạng ấy, Mẹ Maria vội vàng sấp mình, cúi rạp đầu xuống đất thờ lạy Chúa là Thiên Chúa mình. Các thiên thần hầu cận Mẹ, thánh Gioan và ba bà Maria cũng theo gương Mẹ, sấp mình thờ lạy Chúa. Trong khi đó, Mẹ nói với Cha hằng hữu và nhất là với Con của Mẹ về những sự kiện rất cao cả, đầy tôn kính và cảm thương, chỉ có thể từ một Trái Tim rực lửa mến yêu thuần tuý nhất như Trái Tim của Mẹ Maria mới có thể xuất phát ra

được. Lúc nào cũng băn khoăn đến danh dự của Chúa Giêsu, Mẹ lại cầu nguyện để Philatô nhìn nhận Chúa là Đấng vô tội, mặc dầu ông ta có lên án Chúa.

Nhờ hiệu lực lời cầu nguyện ấy, viên trấn thủ hèn nhát đó phàn nàn vì đã truyền đánh đòn Chúa một cách dã man quá mức. Ông ta nỗ lực cứu Chúa khỏi chết. Ông ra nói với người Do Thái:

– Bản chức không thấy người này có tội nào cả.

Người Do Thái lớn tiếng cãi lại ông:

– Cứ chiếu theo luật của chúng tôi, nó phải chết. Nó dám tự nhận mình là Con Thiên Chúa.

Trước lời đó, Philatô càng thêm lo sợ. Là dân ngoại, ông quan niệm Thiên Chúa là một Vị thần nào đó. Ông đưa Chúa vào trong dinh, nói với Chúa một câu truyện riêng làm lương tâm ông xao xuyến: Chúa không nói lời nào với ông. Cho tới lúc ông gằn giọng quyền thế ra mà nói là ông có quyền giết và có quyền tha cho Chúa, Chúa mới đáp lại:

– Nếu Ơn Trên không ban cho ông, ông chẳng có quyền gì trên tôi cả. Vì thế, kẻ nào nộp tôi vào tay ông, kẻ đó nặng tội hơn ông.

Lời Chúa nói này càng làm ông hoảng hốt: Ông lại đưa ra những cố gắng sau cùng để tha Chúa. Nhưng người Dothái đã biết ý ông, và nhất là đã nắm được nhược điểm của ông là hèn nhát, sợ uy quyền, họ ầm ầm đánh vào nhược điểm đó:

– Nếu ngài trấn thủ tha cho tên này, ngài sẽ thất sủng với hoàng đế Rôma. Kẻ nào tự xưng làm vua, kẻ đó là đối thủ của hoàng đế.

Philatô kinh hồn vì lời đe doạ nham hiểm này. Rốt cuộc, ông đành nhượng bộ người Dothái. Ông cho làm án xử tử Chúa Giêsu và lên chỗ gọi là Gabbatha (Hi ngữ là Lithostrotos) mà tuyên án ấy. Hôm đó, là ngày dọn mừng lễ Vượt Qua. Đại ý của bản án đó là: Giêsu Nazarét tự xưng mình là Con Thiên Chúa, là vua Israel: Hắn đã toan phá Đền Thờ, cấm nộp thuế cho hoàng đế Rôma, sách động

dân chúng khắp nước để chống lại quyền bính của Hội Đồng Cộng Toạ, dùng phù phép ảo thuật mê hoặc nhiều người…, theo lời vu khống của các trưởng tế. Phải đóng đanh hắn vào thập giá giữa hai tên ác phạm tử tội. Hắn phải vác thập giá ấy lên đồi Golgôtha, nơi quen xử những tội nhân đại ác, mà chịu cực hình. Trên đầu thập tự phải đề bảng bằng ba thứ chữ là La-tinh, Hi-lạp và Hi-bá câu: GIÊSU NAZARÉT VUA DO THÁI. - Bản án này vừa được thông tri khắp mọi ngả trong thành Giêrusalem, người ta dẫn Chúa vào. Chúa vẫn bị trói và vẫn mang y phục "vua hề" sau khi chịu đội vòng gai. Người Do Thái muốn bêu nhục Chúa hơn nên đã lột bỏ áo đó, bắt Chúa mặc lại chính áo của Người quen mặc cho mọi người biết đó là Chúa, vì diện mạo Người đã tan nát, chỉ còn có thể nhận ra Người qua y phục quen thuộc độc nhất ấy của Người thôi. Nhưng chiếc áo đan liền ấy lại bị bọn lính vất ở trong sân phủ, nên các thiên thần, theo lệnh Mẹ Maria, đã mang đến một cách mầu nhiệm. Người Do Thái không ai nhận ra phép lạ ấy: vì chúng còn mải lo sắm dụng cụ cần để đóng đanh Chúa Giêsu.

Từ khắp các ngả đường trong thành, qua bản án được thông tri, người ta kéo nhau đông như nước chảy về phía dinh trấn thủ và đồi Golgôtha, để xem cuộc hành quyết Chúa. Hầu như mọi người đều xem thường Chúa. Thân thể Người, máu phủ kín đã khô cứng lại, chỉ còn như là một vết thương lớn. Mẹ Maria nhiều lần sai thiên thần đến lau mặt cho Chúa, nhưng rồi bọn lý hình lại khạc nhổ vào, đờm rãi lẫn với máu, biến gương mặt Chúa nên một cái bình nhổ thật kinh hãi.

Thoạt vừa nhìn thấy Chúa xuất hiện, những tiếng ồn ào nhốn nháo ầm ầm nổi lên, chẳng phân biệt được ai nói ai nghe. Các trưởng tế và đảng viên Biệt phái khoái chí tỏ hết niềm hân hoan vì cái thắng cuộc đại ác của họ. Họ yêu cầu giữ im lặng để đọc lại bản án bất công họ đã mưu mô lừa được viên trấn thủ hèn nhát Philatô kết án Chúa. Những thân nhân, bạn bè và những người chịu ơn lạ của Chúa Giêsu khóc xướt mướt; nhiều người có cảm tình với Chúa đứng ngây

ra như lạc mất hết hồn phách. Thánh Gioan và ba bà Maria đau đớn quá, ngất lịm ngã xuống đất. Chỉ có một mình Mẹ Maria là Mẹ can đảm phi thường, dầu rất đau đớn nhưng rất bình tĩnh vô địch. Không thấy nơi Mẹ tỏ ra yếu đuối nhát đảm như những người khác. Mẹ còn cấp cứu họ khỏi cơn ngất xỉu nữa, và cầu xin Thiên Chúa giúp sức đủ cho họ để họ cùng đi với Mẹ cho tới lúc chấm dứt cuộc Tử Nạn của Chúa. Quả thật, Mẹ đã không ngớt khóc vì quá đau khổ, nhưng lúc nào Mẹ cũng bình tĩnh cao quý. Hợp nhất với Con Mẹ, Mẹ dâng tất cả những đau khổ ấy lên Thiên Chúa Cha, để cầu cho các thân hữu và cả thù địch của Mẹ. Tất cả các nhân đức của Mẹ đều trở nên tràn đầy trong lúc ấy, làm cho các thiên thần phải thán phục và Thiên Chúa rất hài lòng.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con ngạc nhiên vì người Do Thái quỷ quyệt cứng lòng và Philatô non gan đáng tội. Nhưng, để Con Mẹ phải chịu cái chết nhục nhã mà các tiên tri đã báo trước, Người lại không bị người ta hành hạ sao được? Đó chính là tội họ, vì họ chống cưỡng ân sủng, chứ Thiên Chúa không chọn họ để làm các việc ấy, vì Ngài muốn hết mọi người đều được cứu rỗi.

Sao thì sao, tất cả các chi thể trong Diệu thân mà Chúa Giêsu là đầu, Diệu thân gồm nên bởi những người công chính và được tiền định, cũng phải chia phần số phận của Chúa. Và trong số họ, cũng có những người tội lỗi và phải trầm luân. Nhưng số phận của mỗi người cũng tuỳ ở lòng tốt hay lòng dữ của họ nữa.

Cho nên, hỡi con, trước mặt Thiên Chúa và trước mặt Mẹ, con hãy lựa chọn. Thủ lãnh của con đã chịu bạc đãi nhuốc nha như thế, mà con muốn sống trong khoái lạc của trần tục có hợp lý không? Quả thật, Thiên Chúa có thể phung phát của cải trần gian cho những ai Người tuyển chọn lắm, nhưng nếu thế rất có thể họ lại coi sự được thoả mãn nơi của cải trần gian làm hạnh phúc, mà bỏ mất sự khắc khổ trên đường nhân đức và không khát vọng nước trời nữa.

Trên Đường Hành Quyết

Người ta đã đọc xong bản án giết Chúa Giêsu và đem Thánh giá lại. Vừa nhìn thấy Thánh Giá, Chúa Giêsu chăm chú nhìn và tỏ hết dạ mừng vui. Trong tâm hồn, Người thầm than thở rằng:

– Ôi Thánh giá đã từ lâu Ta mong ước. Ngươi là bàn thờ hoà giải, là vương trượng của quyền lực Ta, là đường chuyển ân sủng cho loài người, và là chìa khoá mở nước trời. Lạy Cha, Con chúc tụng Cha, Con hết lòng đón nhận Thánh Giá này để vâng theo thánh ý Cha, hầu được hi sinh Nhân Tính chịu đau khổ của Con, làm thoả nguyên phép công bằng Cha và cứu rỗi loài người.

Mẹ Maria hợp nhất với những tâm tình đó của Con chí thánh Mẹ. Mẹ biết rõ giá trị vô cùng mà Thánh Giá đem lại, khi tiếp xúc với Nhân Tính thần hoá của Chúa Giêsu, nên Mẹ tôn kính Thánh Giá rất xứng đáng: Mẹ thờ lạy Thánh Giá. Các thiên thần tháp tùng Chúa và Mẹ cũng thờ lạy Chúa theo gương Mẹ.

Thánh Giá ấy rất dầy, bằng gỗ rất nặng, dài gần năm mét. Bọn lính cởi dây trói tay Chúa ra để có thể giữ và vác lấy Thánh Giá, nhưng không cởi dây trói thân, vì chúng muốn buộc dây vào thân mình Chúa mà lôi kéo. Chúng lại buộc vào cổ Chúa một dây khác, quấn hai vòng một cách khéo léo độc dữ. Tên lính rao án đi trước mở đường lên núi Can-vê (Golgôtha). Theo sau y, dân chúng ô hợp và quân lính chen chúc nhau, vừa vô trật tự vừa la ó rợn rùng. Bọn lính, tên cầm mối dây đàng trước lôi đi, bắt Chúa phải bước mau, tên cầm mối dây đàng sau ghì lại, bắt Chúa phải bước chậm. Những giằng co hung hăng ấy làm Chúa nhiều phen phải nhấc lên, ngã xo ngã giụi. Hai đầu gối quị xuống đá mặt đường

nhiều lần, vỡ máu ra. Thánh Giá nặng nề xiết trên vai lủng đòn của Chúa, làm thành một vết thương rất lớn. Những lôi kéo, giun giẩy của bọn lính làm cho Thánh Giá khi va mạnh vào đầu Chúa, khi lại va mạnh vào Thánh Giá. Lúc đó, những cái gai nhọn trên mũ gai lại cắm sâu thêm vào những phần dễ cảm nhất trên da thịt. Chúa đã khổ sở đến thế mà bọn quân dữ còn nguyền rủa những lời bỉ ổi, còn khạc nhổ, và bốc bụi đường ném lên mặt Chúa, mắt Chúa mờ trong bụi nhơ, trong máu lệ, nhưng vẫn nhìn chúng một cách nhân từ yêu thương. Sốt ruột, muốn giết Chúa cho mau, chúng không để cho Chúa kịp nghỉ, cứ hối thúc dồn dập. Thân xác Chúa bị chèn vào một tình trạng yếu nhược quá, tưởng như sắp gục chết dưới bấy nhiên cực hình tàn khốc.

Nhưng trong Trái Tim Mẹ Maria, Chúa gặp được một an ủi rất phấn khởi Chúa. Mẹ rời dinh Philatô đi theo Chúa cùng với thánh Gioan và ba bà Maria. Dân chúng đông nghẹt, không sao đến gần Chúa được, nên Mẹ cầu xin Thiên Chúa cho Mẹ được ít ra đứng bên chân Thánh Giá. Được Thiên Chúa nhận lời cầu, Mẹ ra lệnh cho các thiên thần tìm phương tiện giúp Mẹ. Các thiên thần dẫn Mẹ đi qua một phố tắt. Ở cuối phố ấy, Mẹ và Chúa Giêsu gặp nhau. Hai Mẹ Con nhìn nhau, lòng quặn đau, không nói nên lời: Mẹ đau niềm đau của Con, Con đau niềm đau của Mẹ. Thấy Chúa Giêsu gập người lại dưới Thánh Giá nặng nề, Mẹ cầu xin Chúa gợi cho bọn lý hình ý tưởng bắt một ai đó vác đỡ Chúa. Muốn làm vui lòng Mẹ, Chúa cho Simon Cyrênê, thân phụ của Alêxan và Ruphô được hân hạnh ấy. Alêxan và Ruphô vốn đã là môn đệ Chúa. Rồi Mẹ tiến lên đi trước Chúa mấy bước, hoàn toàn hợp nhất với Chúa và hết mọi đau khổ Chúa chịu. Chí nguyện của Mẹ là chỉ ước mong được vác Thánh Giá thay Chúa và chịu chết trên Thánh Giá thay Chúa; đối với loài người Mẹ chỉ ước mong ngăn cản được người ta đừng đáp lại công ơn Cứu Chuộc vô cùng bằng những vô ơn quên lãng.

Vừa đi đường, lòng Mẹ vừa suy niệm những mầu nhiệm Cứu Chuộc mà Mẹ từng thấu hiểu các vẻ kỳ diệu, hoặc cùng với các thiên thần ca tụng Chúa bằng

những ca vịnh Mẹ làm ra khi nghe tuyên án xử tử Chúa, để ứng đối lại với những bất công của bản án ấy và lời phạm thượng của dân chúng.

Lúc ấy, Thiên Chúa cũng dùng sự can thiệp của Mẹ để bắt Luxiphe phải chịu một hình phạt kín đáo. Tên nguỵ thần tối tăm này, nghĩ rằng cái chết của Chúa Giêsu sẽ mang lại một tai hoạ khôn lường cho nhà nước nó, nên nó muốn kéo tất cả bộ hạ của nó vào ẩn nấp trong hoả ngục. Nhưng theo lệnh Thiên Chúa, Mẹ Maria đã truyền cho nó và cả bọn quỷ phải ở lại cho đến khi chấm dứt cuộc Tử Nạn. Thế là tất cả bọn chúng phải theo Chúa Giêsu lên đồi Can-vê, lếch thếch như một lũ phạm nhân bị lôi đến pháp trường.

Như Thánh Luca đã viết, trong đám dân chúng đông đảo đi xem Chúa chịu chết, có một số đông phụ nữ khóc thương Chúa Giêsu. Chúa quay lại nói với họ:

– Hỡi các nữ tử Giêrusalem, đừng khóc Ta nữa, hãy khóc mình và con cái mình. Cây tươi mà người ta còn xử thế này, cây khô họ sẽ xử thế nào. Đấng vô tội mà còn phải chịu cực hình thế này, tội nhân sẽ phải chịu bao nhiêu nữa! Thương khóc Ta cũng được, nhưng hãy khóc tội mình, để nhận Giá Máu Ta còn hơn.

Một lát sau, lúc đã cạn hơi kiệt sức, Chúa lên tới núi hi sinh. Chính trên núi này, ngày xưa Abraham đã định sát tế Isaac, hình ảnh của Chúa Cứu Chuộc. Mẹ Maria đã xin được cho mình, cho thánh Gioan và ba bà Maria đến đứng bên Chúa Giêsu. Khi thấy bọn lý hình sắp sửa đóng đanh Chúa, Mẹ thưa lên Thiên Chúa rằng:

– Con là Mẹ của Chúa Giêsu, cũng như Cha là Cha của Người. Con xin đặt vào tay Cha quyền làm Mẹ của con, để Con của Cha và của con hi sinh cứu chuộc nhân loại. Xin Cha nhận lễ vật của con, vì con không chịu tử giá được như con muốn để làm hi lễ hiến dâng Cha.

Sau lời cầu nguyện đó, Mẹ thấy bọn lý hình pha quá nhiều mật đắng vào rượu mùi, mà người ta vẫn có thói quen cho các tử tội uống để thêm sức mạnh

cho chúng. Mẹ rất cảm thương Chúa, nên Mẹ cầu xin Chúa đừng uống, vì nó quá đắng. Chúa chấp nhận lời xin ấy: Người không uống chút nào, chỉ nếm một chút, để chịu hết mọi khổ hình, không chối bỏ một đau khổ nào.

Bấy giờ là giờ thứ sáu trong ngày, tính theo giờ Do Thái, tức là vào giữa trưa. Trước khi đóng đanh Chúa, bọn lý hình phải lột áo Chúa ra. Áo trong của Chúa vừa chật vừa dài, chúng lột ngược lên mà lại không tháo mạo gai ra trước, nên áo vướng vào, lôi ra rất mạnh. Các vết thương ở đầu lại toác ra, nhiều cái gai tuy rất cứng cũng bị gẫy, nằm lại trong đầu. Chúng lại đóng mạo gai vào một cách tàn bạo chưa từng thấy, gây ra nhiều vết thương khác chồng chất. Áo Chúa đã dính liền vào da thịt vì máu, nên khi bị lột áo, Chúa đau đớn như phải lột da. Gió lạnh và giá rét bấy giờ càng làm Chúa phải đớn đau kinh hồn.

Một đau khổ rất lớn Chúa chịu bấy giờ là phải lột trần trước con mắt dân chúng. Chúa chịu hi sinh ấy vì yêu thương loài người, và dậy cho loài người biết phải hết sức ở khó nghèo, hoàn toàn siêu thoát mọi của cải trần gian. Nhưng Chúa vẫn giữ lại được chiếc quần ngắn, chiếc quần mà bọn lý hình làm hết sức cũng không sao cất bỏ đi được. Quần ấy được táng vào mồ cũng với thân xác Chúa sau này.

Trong lúc bọn lý hình chuẩn bị dụng cụ cần có để đóng đanh Chúa và hai tên ác phạm, Chúa dâng lên Cha Ngài lời cầu nguyện này:

– Lạy Cha, Con xin dâng lên Uy Linh Cha toàn thể Hữu Thể con người của Con, với tất cả những việc Con đã làm nhờ Hữu Thể ấy. Con dâng Cha người Mẹ yêu dấu của Con, tình yêu, đau khổ, những việc làm rất hoàn hảo và lòng tận tuỵ phục vụ của Người đối với Con. Con dâng Cha đoàn Tông đồ nhỏ bé của Con, Giáo hội Con lập cho đến tận thế và tất cả con cháu Adong mà Con chết cho, để họ được cứu rỗi tất cả, nếu họ lợi dụng ơn Cứu Chuộc của Con. Nhất là Con xin Cha thương đến những người nghèo khó, những người đau khổ, những

người bắt bớ hành hạ Con, cũng như những người thành kính suy niệm sự chết của Con, nhất là cho danh Cha được vinh hiển.

Mẹ đau thương Maria dâng lòng hợp nhất với lời cầu nguyện ấy: lời đầu tiên Chúa Giêsu nói với Mẹ: "Mẹ hãy nên giống như Con", đã nên hoàn tất thật lạ lùng trong suốt cuộc Tử Nạn của Chúa. Như đã nói ở một đoạn trên, Mẹ cảm nghiệm thấy trong bản thân Mẹ tất cả những đau khổ tâm hồn và bề ngoài Chúa chịu, cho đến nỗi nói được rằng: cùng với Chúa, Mẹ đã chịu tạt vả, chịu đánh đòn, chịu đội mạo gai, chịu nhổ đờm rãi, chịu đóng đanh vào Thánh Giá. Quả thật, cách chịu có khác nhau, để Mẹ trở nên hình ảnh sống động của Chúa trong hết mọi sự.

Sau cùng, giờ tử nạn của Chúa đã đến. Bọn lý hình xấc xược truyền cho Chúa phải nằm ngửa lên Thánh Giá, để chúng đánh dấu lỗ đanh. Ác tâm của chúng đã xui chúng cố đo những dấu ấy cách quá xa chỗ phải đóng. Mẹ Maria biết rõ ý chúng độc dữ xấu xa, nhưng không thể xin được Con Mẹ cản ngăn: Người muốn chịu cái đau khổ quá mức ấy vì loài người. Khi Chúa chỗi dậy khỏi Thánh Giá, Mẹ đến gần, cầm cánh tay Chúa giúp cho Người đứng dậy, thờ lạy Chúa, hôn kính tay Người với một niềm tin kính rất sâu xa. Vẻ đẹp say lòng của linh hồn Mẹ cũng như sự Mẹ lợi dụng đầy đủ được ơn Cứu Chuộc đã làm tràn đầy tâm hồn Chúa một nguồn vui sảng khoái, phần nào giúp Chúa mạnh sức thêm.

Khi đã đục xong ba lỗ đanh vào Thánh Giá, bọn lý hình lại ra lệnh cho Chúa nằm xuống lần thứ hai để chịu đóng đanh. Một tên cầm tay Người dằn lên Thánh Giá, đặt vào lỗ đanh; một tên khác dùng búa lớn đóng đanh xuyên qua tay Chúa. Khi đóng tay thứ hai, vì lỗ đanh quá xa do ác ý quỷ quyệt của chúng, chúng không thể đóng được. Những tên tàn nhẫn ấy liền lấy xiềng sắt trói Chúa trước, bắt tay Chúa xỏ vào cái khoen ở đầu xiềng, rồi héo hết sức mạnh cho tới lỗ đanh. Sau khi man rợ đóng đanh tay, chúng lại kéo thẳng hai chân ra, xếp lên

nhau, rồi lấy xiềng sắt trên buộc vào, kéo xuống một cách rất dữ, rồi mới đóng cả hai chân vào bằng chiếc đanh thứ ba vừa to vừa dài hơn hai đanh đóng tay. Bị đóng vào Thánh Giá hết sức tàn bạo như vậy, Thân Xác có một kiến trúc cân đối lạ lùng của Chúa bị biến dạng méo xệch, nát gẫy, xương giơ ra, người ta đếm được từng cái như lời tiên tri Đavít đã nói ở thánh vịnh 21: Thật là các xương đó đã bị kéo rời chỗ rõ ràng, nhất là xương ngực và hai vai.

Ta không thể nào hiểu được những đau đớn ghê gớm Chúa phải chịu trong cực hình ấy. Chúa dành để một ngày kia, trong ngày phán xét chung, mới tỏ cho những kẻ phải đoạ phạt biết Ngài đã thương yêu chúng thế nào, và, những người được tuyển chọn tôn vinh Người cho xứng đáng. Tuy nhiên, Người vẫn còn ưng chịu đau đớn hơn nữa, và bằng lòng để người ta hành hạ hơn nữa. Sợ khi dựng Thánh Giá lên, những đanh ấy sẽ tuột ra, bọn lý hình quyết định đánh quặt đầu đanh ở dưới lại. Với ý định đó, chúng dựng Thánh Giá lên, rồi lại úp mặt Chúa xuống đất để đánh quặt đầu đanh. Thấy bọn chúng tàn bạo quá như vậy, toàn thể những người có mặt ở đấy kêu thét lên một tiếng thật hãi hùng vừa run sợ vừa cảm thương. Mẹ Maria cầu xin Cha trên trời ngăn cản không cho bọn dã man làm cái việc tai quái ấy. Cha ưng thuận. Người ra lệnh cho các thiên thần nâng đỡ Thánh Giá. Cho nên, Thánh Giá bị lật ngược, mà Thân Xác Chúa không bị chạm xuống mặt núi đầy những đá lởm chởm và rác rến bẩn thỉu.

Nhưng lúc chúng dựng Thánh Giá lên, Chúa mới thật là đau đớn. Bọn lý hình, tên cầm kích, tên cầm đòng chọc vào mình Chúa mà nâng Thánh Giá lên cho lọt xuống chỗ chôn chân. Đòng và kích ấy gây thêm nhiều vết thương mới, nhất là ở dưới hai tay. Máu xối xả chảy xuống. Trước sự dã man không ai ngờ tới ấy, dân chúng thất thanh kêu lên phản đối ầm ầm. Những người còn một chút nhân đạo đứng thở than chán nản. Có những người quay đi hay bưng mắt lại không dám nhìn lên Thân Thể của Chúa đang vỡ máu chan chảy xuống qua hết mọi vết thương, vì khi Thánh Giá đứng giộng xuống lỗ chôn chân, bị giùng dội

lên, rung động toàn thân Chúa, những vết thương ấy xô nhau, lệch chỗ, toác ra, làm cửa mở cho máu xối xuống. Nhiều người kêu to lên xưng tụng Chúa là Đấng vô tội; những người ngoại quốc đứng mất vía kinh ngạc.

Trái lại, các thượng tế, các tư tế, đảng viên Biệt phái, và bọn luật sĩ về bè Sađốc hãnh diện vì ngờ mình đã thắng thế. Họ say vui một niềm vui hoả ngục, xô nhau đến gần Thánh Giá mà nhục mạ Chúa hết lời. Họ lượm đá và bốc bụi đất ném lên Chúa. Họ nhún vai lắc đầu, bước đi bước lại hằm hằm vừa cười nhạo vừa thách đố Chúa như Phúc Âm đã thuật lại. Cả hai tên trộm cướp ác phạm, bị đóng đanh dựng lên hai bên tả hữu Chúa, cũng la lên những lời xấc xược mà chửi rủa Chúa. Chúa càng gần tắt thở những lời nhục mạ ấy càng làm Chúa phải nhói buốt tới tầng sâu linh hồn.

Buồn rầu vì bấy nhiêu phạm thượng, Mẹ Maria rất đau đớn không đành lòng tỏ niềm tôn kính đền tạ Chúa mà thôi, Mẹ còn sấp mình xuống bên chân Thánh Giá, nài xin Cha hằng hữu tỏ ra những dấu lạ hiển hách bênh vực cho danh dự của Con Mẹ. Đức nhiệt tâm của Mẹ cũng gợi cho Mẹ ý muốn sử dụng quyền năng Nữ Vương vũ trụ trong trường hợp này: Mẹ ra lệnh:

– Hỡi mặt trời mặt trăng, hãy ngừng chuyển vận! Hỡi trái đất, hãy xáo trộn lên! Núi non hãy vỡ đổ, mồ mả hãy mở toang! Hỡi màn che trong Đền Thờ, hãy xé đôi ra! Mọi loài hãy tôn vinh Đấng Cứu Thế!

Lời ban lệnh ấy, và sự sử dụng quyền Nữ Vương của Mẹ rất đẹp lòng Thiên Chúa: mặt trời đen sầm lại và cả trái đất chìm vào một tấm màn tang chế tối tăm.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, có thể Chúa Giêsu đã không chu toàn sứ mạng Cứu Chuộc loài người, nếu Người đã không dậy họ rằng: họ phải vác Thánh Giá mới thắng lướt được chính mình họ và chiến thắng ma quỷ. Cho nên con hãy yêu đương ôm lấy Thánh Giá của con,

hãy vui tươi vác lấy nó mà đi theo vết chân Chúa Cứu Thế. Con phải lấy làm vinh hạnh khi chịu bắt bớ, chê cười, nhục mạ, bệnh tật, nghèo túng và tất cả những gì gọi là đau khổ. Muốn đẹp lòng Mẹ, con đừng tìm an ủi nào nơi các sự vật trần gian, con đừng để thời giờ suy lại những đau khổ con đã chịu, và đừng tỏ lộ đau khổ con đã chịu với một ai, với hi vọng giảm bớt đau khổ. Nhất là con hãy ý tứ đừng phóng đại những cái khó chịu mà thụ tạo gây cho con. đừng nói rằng con phải đau khổ nhiều, và đừng so sánh con với những người đau khổ khác.

Nếu con tự tìm một vài an ủi lương thiện, tiết tộ, và đôi khi phàn nàn tuy nhẫn nhục, Mẹ không bảo đó là một tội, nhưng về phía con, sự an ủi đó có thể là một sự thất tín với Chúa là Đấng đã ưu đãi con nhường ấy. Người muốn con kết hợp với Người rất khăng khít: con không được than thở một lời nào, nếu không nhằm một mục đích khác cao hơn mục đích được dễ chịu. Một luật chung con phải giữ là: tất cả những an ủi của loài người đều thiếu sót, hư hỏng và cả nguy hiểm nữa. Con chỉ được phép tiếp nhận những an ủi mà chính Thiên Chúa sẽ gửi cho con, hoặc nhờ các thiên thần ban cho con thôi. Ngay trong những an ủi này, cũng chỉ nên nhận lấy an ủi nào bổ sức để chịu đau khổ hơn được.

Đồi Canvê Loang Máu

Sau khi Thánh Giá đã được dựng lên trên đồi Can-vê, Chúa Giêsu âm thầm thưa lên với Cha của Người những lời sau đây, trước khi nói lên bảy lời từ Thánh Giá mà Phúc Âm đã thuật lại: "Lạy Cha, từ Thánh Giá Con đang nằm đây, Con tôn vinh Cha vì đã nâng Nhân Tính của Con lên chức phẩm tối cao là làm Đấng Cha tấn phong, ban cho toàn quyền thống trị mọi thụ tạo, cả trong phạm vi tự nhiên, cả trong phạm vi ân sủng. Chính vì nhờ có Thánh Giá, mà Con hoàn thành công cuộc Cứu Chuộc loài người, nên Con xin cho Thánh Giá nên toà án công chính và nhân hậu của Chúng Ta, vừa đối với những kẻ bị luận phạt vì ngoan cố nổi loạn nên chịu hoả ngục, vừa đối với những người được tuyển chọn đã trung thành với lề luật của Con mà xứng đáng hưởng gia nghiệp Con lập. Đấng Chân Phúc trên hết là chính Mẹ rất trong sạch của Con, Con đặt Người làm đấng Thừa Kế phổ quát toàn thể sản nghiệp tự nhiên, ân sủng và vinh quang thuộc về Con. Con đặt Người làm chủ tuyệt đối trên các thiên thần và loài người, trên cả loài ma quỷ và toàn thể các thụ tạo không có lý trí - sau cùng, Con đặt Người làm Chủ kho ban phát hết mọi của cải trên trời dưới đất, và tất cả những gì Người định đoạt trong Giáo hội, đều được xác nhận ở cả trên trời".

Đấy là đại ý bản chúc thư Chúa di lại cho loài người. Bản chúc thư này được giấu kín và cất giữ trong Trái Tim Mẹ Maria, để được thực hiện tuỳ thời gian.

Thánh Giá vừa là ngai vương đế của Chúa Giêsu, vừa là toà giảng Chúa dậy khoa học sự sống bằng cách thêm vào giáo thuyết của Người một mẫu gương Người làm, nên, trước hết, Người tuyên bố một lời chứa đựng đức ái ở cao độ

tuyệt vời: "Lạy Cha, xin Cha tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm". Như vậy là Người đã yêu thương cừu địch của Người, không những tha thứ cho họ, mà còn bào chữa cho họ, ngay trong lúc họ tỏ ra tàn ác đến độ cao nhất đối với Người.

Nghe lời ấy, một trong hai tên đạo tặc tên là Dimas, đã hiểu ra chút ít tình thương nhân hậu của Chúa, và nhờ có Mẹ Maria cầu xin cho, y được soi sáng trong tâm hồn, nhận ra Người chịu đóng đanh bên y là Đấng Cứu Thế. Cho nên, sau khi tự trách mình và quở trách tên đồng bạn với mình vì đã phạm thượng, y kêu lên với Chúa:

– Lạy Chúa, xin Chúa nhớ đến con khi Chúa vào nước Chúa.

Và Chúa Giêsu đã trả lời:

– Ngay hôm nay, con sẽ được vào cõi phúc.

Tức là u ngục, nơi mà Người sắp tới để mang nguồn vui Thiên đàng đến cho. Sau cuộc ban ân sủng chinh phục đó, Chúa Giêsu thưa với Mẹ Người:

– Thưa Bà, đây là con Bà đây.

Chúa chỉ nói tiếng "Bà", để tự tước bỏ niềm an ủi đi liền với tiếng "Mẹ" rất dịu dàng trong lúc đau đớn ấy vì loài người, nhưng trong thâm tâm, Chúa thêm rằng: "Mẹ là Phụ Nữ hạnh phúc hơn hết các phụ nữ, luôn luôn trung thành yêu mến Con, luôn luôn ân cần phụng sự Con, giờ đây, Con sắp sửa về với Cha của Con, Con không sống với Mẹ nữa, nhưng môn đệ dấu yêu của Con sẽ phục vụ Mẹ như Con phục vụ Mẹ."

Từ lúc ấy, Mẹ Maria đã nhận thánh Gioan làm con mình với một niềm tùng phục khiêm nhượng. Chúa Giêsu cũng nói với thánh Gioan:

– Mẹ của con đây này!

Qua lời ấy, thánh Gioan nhận được nhiều ánh sáng mới về những vẻ cao trọng của Mẹ Maria, để phục vụ Mẹ cách hoàn hảo hơn.

Vào lúc khoảng ba giờ, Chúa Giêsu kêu lên một tiếng hiển hách bằng ngôn

ngữ Hi-bá rằng:

– Ôi Thiên Chúa tôi, tại sao Người bỏ rơi tôi?

Bấy giờ Người đặc biệt nhìn thấy những kẻ bị trầm luân: sự chúng phải xa lìa Người đời đời, sau khi Người chịu biết bao đau khổ cho chúng như vậy, làm cho Người rất đau đớn, đau đớn như ở vườn Cây Dầu trong đêm vừa qua.

Để chứng tỏ tâm tình khao khát cho mọi người được cứu rỗi, Người kêu lên lời thứ năm:

– Ta khát!

Thật ra, những đau khổ Người chịu trong cuộc Tử Nạn rất có thể gây cho Người một sự khát nước tự nhiên, nhưng đó không phải là duyên cớ để Người kêu khát. Khát đây là Người khát các linh hồn. Chỉ một mình Mẹ Maria mới hiểu như thế. Còn bọn lý hình hiểu theo nghĩa thường, nên chúng muốn thoả tính cười nhạo của chúng mà lấy một cái bọt bể, thấm vào mật đắng và dấm chua, cắm vào đầu một cái gậy, nâng lên tới miệng Người. Muốn làm trọn lời tiên báo của tiên tri Đavít, Chúa Giêsu đã uống một chút để tỏ ra rằng Người dung nhận số phận của những kẻ bị trầm luân; song Người đã ngừng lại ngay vì lời Mẹ rất thống thiết của Người cầu xin.

Cho nên, sau cùng, Người ngước mắt lên trời nói lời thứ bảy:

– Lạy Cha, con phó linh hồn con trong tay Cha: Con đã từ Cha ra đi cốt để nhận một cuộc sống chết chóc, bây giờ Con bỏ nó mà trở về với Cha. Sau lời cuối cùng này, Người gục đầu xuống và trút linh hồn.

Với tư cách là Mẹ Đấng Cứu Thế và là Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc, Mẹ Maria không những thấu hiểu tất cả những mầu nhiệm ấy, mà còn cảm thấy tất cả những đau khổ trong cuộc Chúa Tử Nạn. Đau khổ vì cái chết của Con Mẹ dằn vật Mẹ hơn tất cả những đau khổ khác, và còn vượt trên tất cả những đau khổ loài người phải chịu từ thuở tạo thành trời đất. Nếu Mẹ không chết vì cái chết ấy, đó là do một phép lạ vĩ đại hơn tất cả các phép lạ đã gìn giữ Mẹ trong

suốt cuộc Tử Nạn. Để ân thưởng cho sự đau đớn sau cùng này, Thiên Chúa làm cho chút hữu thể trần gian từng đã hoạt hoá Thân xác đồng trinh của Mẹ nên thiêng liêng cách đặc biệt hơn nữa.

Mẹ cũng được ân thưởng vì đã muốn cho vạn vật đảo lộn bấy giờ. Trời đất xáo động, các tầng trời ngưng vận chuyển, trái đất run giùng, núi non vỡ lở, đá vỡ ra tan nát; mồ mả mở tung; màn trong Đền Thờ xé đôi. Nhiều người xúc động trước những biến cố lạ lùng ấy đã nhận biết Chúa Giêsu là thánh, chẳng hạn như ông bách quân trưởng, và nhiều người khác, vừa từ núi Can-vê trở về vừa đấm ngực hối hận. Nhưng người Do Thái ở Giêrusalem bấy giờ mặc dầu kinh hoàng, họ cũng không chịu mở mắt nhìn nhận sự thật mà cả vạn vật vô linh đều tuyên nhận qua những đảo lộn khác thường ấy.

Luxiphe và chúng quỷ mà Mẹ Maria đã bắt phải ở lại, bị vón lại như một lũ sâu bọ, đứng thất kinh bất động gần Thánh Giá. Lúc ấy, chúng phải chịu những cực hình rất khốn nạn, chỉ muốn chui xuống hoả ngục cho rồi. Nhưng không thể được. Và khốn cho chúng là cứ mỗi lời Chúa phán từ Thánh Giá là chúng lại phải bẽ bàng khổ sở. Cực nhất là lời: "Thưa Bà, đây là con Bà", và "Đã hoàn tất". Sau lời "thưa Bà," Luxiphe mới nhận ra rõ ràng Mẹ Maria là Đức Nữ Thiên Chúa đã cho y thấy trên trời trước khi y sa ngã. Bấy giờ y và chúng quỷ mới cào cấu nhau, cắn xé nhau, giận dữ như một đàn dã thú; nhất là y càng căm giận Mẹ hơn, nhưng chẳng làm gì được nữa. Y nhục nhã quá muốn hoá ra khói mà bay đi cho khuất, nhưng không sao được. Sau lời "Đã hoàn tất", đồng ý với Chúa Giêsu, Mẹ Maria xô chúng quỷ xuống hoả ngục. Chúng bị nhục nhã trong đó hết mức, đứa nào cũng muốn tìm một xó kẹt sâu kín nhất mà chôn mình vào. Chúng nhận ra chắc chắn Thiên Tính Chúa Giêsu Kitô, hiệu quả ơn Cứu Chuộc, những cao trọng của Mẹ Maria, quyền lực mà các linh mục được thông phần với Chúa Cứu Thế để chống lại chúng và để giúp đỡ những người lành. Càng nhận ra, chúng càng căm hờn phẫn nộ. Chúng tìm những phương thế mới để báo thù Thiên

Chúa và loài người. Chúng quyết gieo rắc nhiều tội lỗi để gặt hái những kẻ trầm luân. Chúng thúc giục nhau duy trì việc thờ ngẫu tượng nơi loài người, tìm ra những lạc giáo, hủ hoá tuổi trẻ, xáo trộn đời sống hôn nhân, bách hại người lành, giục người ta đừng chịu các nhiệm tích, dập tắt lòng đạo đức, nhất là xui người ta quên ơn Cứu Chuộc của Chúa, coi thường sự cầu bầu của Mẹ Maria, đừng chạy tới cầu xin Mẹ, đừng tôn kính Mẹ. Để làm những việc ấy, một mặt chúng quyết định dùng các vua chúa, các nhà cầm quyền làm tay sai để bắt bớ Giáo hội, một mặt chúng nhất định dùng những linh mục làm dụng cụ để gieo rắc lầm lạc vào kho đức tin tinh ròng của Giáo hội, tạo ra những bè rối và bè đảng, để chia rẽ Giáo hội của Chúa về những tín lý và hợp nhất. Chúng quỷ đã dành hẳn một năm trời để bàn bạc và quyết nghị những kế hoạch gian hiểm ấy. Từ đó tới nay, chúng đã cuồng loạn bành trướng ác tâm của chúng như thế nào, ta đều đã biết.

Về phần Mẹ Maria, Mẹ vẫn đứng bên Thánh Giá, vững vàng như một cột đồng trụ giữa muôn lớp sóng đau khổ mãnh liệt hãi hùng. Tâm trí Mẹ suy niệm trong tri thức hết sức thâm thuý những mầu nhiệm Cứu Chuộc, ca tụng hoà điệu lạ lùng sự khôn ngoan Chúa đã xếp đặt trong việc Cứu Chuộc ấy. Càng hiểu thấu ơn Cứu Chuộc trời bể bao la, Mẹ lại càng đau đớn vì thấy trước những bội bạc của loài người. Niềm đau này là niềm đau lớn lao nhất của Mẹ.

Nhưng Mẹ cũng không quên cẩn trọng lo đến việc an táng Con chí thánh Mẹ. Trong nỗi bối rối mà Thiên Chúa hữu ý gây nên cho Mẹ, Mẹ khiêm nhượng hỏi các thiên thần hầu cận cho biết phải làm thế nào để tháo Di Thể Chúa Giêsu xuống khỏi Thánh Giá, phải mai táng Chúa nơi nào cho xứng đáng. Nhưng các thiên thần trả lời Mẹ rằng: xin Mẹ cứ chuẩn bị tâm hồn để chịu một đau khổ nữa đã. Luật không cho phép tháo xác tội nhân tử giá xuống khi chưa có phép quan trên. Mặt khác, Chúa còn muốn đổ tới giọt máu cuối cùng cho loài người.

Câu trả lời ấy càng làm tăng thêm nỗi xao xuyến bình thản của Mẹ. Một lát sau, thấy tiến lên đồi Canvê một bọn người có võ trang, Mẹ nói với thánh Gioan

và ba bà Maria rằng:

– Mẹ đau khổ thật đến mức rồi. Người ta còn đến hành hạ Xác Thánh Con Mẹ nữa kia kìa!

Lúc ấy đã là chiều áp ngày Sa-bát đại lễ. Để chuẩn bị mừng lễ mà không phải bận tâm gì với mấy tử tội, người Do Thái đến xin với Philatô cho phép họ đập giập ống chân ba người tử tội để họ chóng chết mà tháo xác xuống ngay chiều hôm ấy. Viên trấn thủ bằng lòng. Bọn lính đến đập giập ống chân hai kẻ ác phạm còn sống, nhưng Chúa Giêsu, thấy Người đã chết, chúng không đập ống chân Người nữa. Nhưng một người lính tên là Longinô, muốn chắc Chúa Giêsu đã chết thật, đã đến gần Chúa, phóng chiếc đòng lên, cắm vào ngực Chúa. Đòng cắm vào thấu Trái Tim Chúa, liền có Nước và Máu chảy ra, như thánh Gioan chứng kiến đã thuật lại trong Phúc Âm của ngài.

Mẹ Maria lúc ấy cũng bị đâm thâu vào Trái Tim bằng một sự đau đớn y như chịu một lưỡi đòng cắm vào, và cái đau của linh hồn Mẹ còn nhức nhối hơn nữa. Nhưng, cảm thương Longinô, Mẹ nói với anh ta:

– Xin Thiên Chúa ghé mắt nhân từ thương nhìn đến anh, vì nỗi đau khổ anh vừa gây cho tôi.

Chúa Giêsu nhận lời cầu khoan dung ấy của Mẹ: mấy giọt Máu và Nước từ nơi Trái Tim Chúa chảy ra bắn lên khuôn mặt khô cằn của người lính đó. Mắt anh ta vốn kém, gần như chỉ một mắt còn sáng, nhưng Nước và Máu ấy đã làm anh ta sáng luôn cả hai mắt, đồng thời con mắt linh hồn anh cũng được soi sáng, mở ra nhìn nhận Chúa Giêsu là Thiên Chúa mà anh đã đả thương một cách dã man. Anh than khóc tội mình, tuyên xưng đức tin của anh vào Chúa Giêsu là Thiên Chúa thật, là Đấng Cứu Thế thật. Người Do Thái rất xấu hổ và căm giận anh.

Mẹ Maria hiểu ý nghĩa của mầu nhiệm vết thương đòng thấu Trái Tim Chúa ấy: Chính từ vết thương ấy đã sinh ra Giáo hội mới Chúa lập với muôn muôn

thác nguồn ân sủng. Mẹ sáng tác một ca khúc chúc tụng vinh quang Chúa Giêsu, để mừng tạ những sự kiện cao cả ấy. Trong lúc đó, chiều cứ lên dần, mà Mẹ chưa biết sẽ an táng Con Mẹ ở đâu: một nỗi băn khoăn trùm kín lòng Mẹ. Ngước mắt lên trời, Mẹ cầu xin Cha hằng hữu ban ánh sáng soi cho Mẹ và giúp phương tiện an táng Chúa.

Một lát sau, từ chân đồi tiến lên một bọn người có vác thang và những dụng cụ khác. Thấy thế, Mẹ Maria hốt hoảng, ngờ là họ lại lên làm khổ cho Thi Thể Chúa Giêsu. Mẹ nghẹn ngào nói với ông Gioan:

– Con ơi! Những người đó lại lên đây làm gì thế?

Ông Gioan ngước mắt lên nhìn kỹ rồi đáp:

– Thưa Mẹ, không hề gì đâu. Đấy là ông Giuse người Arimathê và ông Nicôđêmô, với gia nhân của họ. Họ là thân hữu và môn đệ của Thầy.

Ông Giuse sinh trưởng từ một dòng tộc quý phái, đang giữ chức quan cao ở thành Giêrusalem. Ông có địa vị trong Hội Đồng Cộng Toạ, nhưng không bao giờ đồng ý với Hội Đồng trong việc luận giết Chúa Giêsu. Ông can đảm đến xin Philatô cho ông được phép an táng Chúa Giêsu, Đấng mà ông từng xưng nhận là Thiên Chúa. Philatô nể chức vụ của ông, không dám chối từ. Để có người cộng tác, ông đi nói với ông Nicôđêmô là người cũng tin Chúa Giêsu. Ông Nicôđêmô là một nhà bác học, thông thạo văn chương và Thánh Kinh, đã từng đến nghe Chúa giảng ban đêm. Ông Giuse mua một khăn liệm trắng, loại hàng rất tốt; còn ông Nicôđêmô đem gần một trăm cân hương liệu vẫn sử dụng vào việc khâm liệm những bậc quyền quý. Không những có các gia nhân của hai ông theo lên núi Can-vê, mà còn có cả nhiều người từng được nhờ ơn Chúa ban, cũng lên núi bấy giờ.

Khi lên tới đỉnh núi Can-vê, nhìn thấy Mẹ Maria đứng âu sầu bên Thánh Giá, hai ông xúc động ngây người, quên cả chào hỏi Mẹ, cả hai cùng phủ phục dưới chân Mẹ, không cầm nổi được nước mắt, không thốt lên được một tiếng

nào. Hai ông cứ phủ phục như thế mà khóc tấm tức nghẹn ngào. Cho tới lúc Mẹ Maria nâng dậy, an ủi và khuyến khích mới nguôi đi được. Bấy giờ hai ông mới lên tiếng chào kính Mẹ, tỏ lòng phân ưu rất khiêm tốn và bày tỏ ý định của mình. Mẹ cảm ơn lòng đạo hạnh của hai ông, và đoan chắc Thiên Chúa sẽ thưởng công hai ông bội hậu. Ông Giuse thưa lại rằng:

– Kính lạy Đức Mẹ rất kính mến, nghe lời Đức Mẹ nói, chúng con cảm thấy trong tận đáy lòng chúng con nguồn ơn, vừa êm dịu vừa mạnh mẽ, của Thần Trí Chúa đổ đầy tràn lòng chúng con những tâm tình rất thân thiết, chúng con không thể nào đáng được và diễn tả ra.

Sợ rằng Mẹ sẽ phải quá đau đớn khi tháo Xác Chúa xuống, hai ông xin Mẹ tạm lui ra xa một chút. Nhưng Mẹ trả lời rằng không sao, lúc Chúa Giêsu chịu đóng đanh mà Mẹ còn đứng bên được, lúc tháo Xác thánh Chúa xuống, Mẹ cũng xin cho được ở gần bên. Quả thật, nhìn thấy Thân Xác Chúa bị tan nát như thế, Trái Tim Mẹ bị xé nát nhừ, nhưng càng được nhìn thấy Chúa gần hơn, đau khổ của Mẹ càng dịu đi hơn. Hai ông liền sẵn sàng tháo Xác Chúa xuống. Bắc thang lên dựa vào Thánh Giá, hai ông bắt đầu bỏ mạo gai ra vừa cung kính vừa khóc đặt vào tay Mẹ Maria. Mẹ quỳ xuống đón nhận, dâng lòng sốt sắng lạ lùng thờ lạy mạo gai, hôn kính thắm thiết và để nước mắt rơi đầy; Mẹ áp mạnh mạo gai lên môi, một số gai đâm thủng môi miệng Mẹ. Mẹ lại cầu xin Cha hằng hữu giục lòng người ta luôn luôn hết sức tôn kính những chiếc gai đã được Máu Thánh Con Mẹ thánh hiến ấy. Và những đanh sắt thâu qua chân tay Chúa, Mẹ cũng tỏ lòng cung kính với tâm tình thiết tha và thờ lạy như vậy. Những người ở bên Mẹ bấy giờ tất cả đều quỳ gối thờ lạy mạo gai và đanh sắt thánh theo gương Mẹ.

Khi hai ông đã hạ Xác thánh Chúa xuống, Mẹ cung kính quỳ gối xuống đón nhận lên hai cánh tay đã trải khăn liệm trắng của Mẹ. Ông Gioan đứng phía đầu Chúa, bà Mađalêna đứng phía chân, giúp ông Giuse và ông Nicôđêmô đem Xác Thánh từ Thánh Giá xuống. Rồi cả bốn người sầu thương, đôi mắt tràn lệ, hết

sức cung kính đặt lên tay Mẹ. Niềm cảm thương xoáy sâu vào tâm hồn Mẹ vừa tràn ra một đau khổ đến tuôn lệ máu, vừa khơi dậy một vui mừng vì chiếm lại được báu tàng thần linh của Mẹ. Sau khi thờ lạy Xác rất thánh Chúa rồi, Mẹ ngồi xuống, ẵm Xác Chúa trên cánh tay cho các thiên thần, thánh Gioan và tất cả những người khác lần lượt theo thứ tự thờ lạy rất cung kính thiết tha.

Sau đó, ông Gioan và ông Giuse xin phép Mẹ để khâm liệm Xác thánh Chúa mà an táng. Đặt Xác thánh Chúa trên khăn liệm, các ông xức hương thơm khắp mình Chúa, rồi đặt trong một quan tài để đưa vào phần mộ. Mặc dầu rất đau khổ, Mẹ cũng chăm chú đến từng chi tiết nhỏ. Mẹ mời gọi một số rất đông thiên thần từ trời xuống hợp với các thiên thần hầu cận Mẹ, dự lễ an táng Đấng Sáng Tạo họ. Các thiên thần mặc hình người đến dự ngay, nhưng chỉ có một mình Mẹ nhìn thấy. Cuộc hành tống bắt đầu. Ông Gioan, ông Giuse, ông Nicôđêmô và viên bách quân trưởng trở lại làm đô tuỳ khiêng quan tài. Mẹ Maria, ba bà Maria và một số người tin Chúa theo sau. Những người này đã lên núi Can-vê sau khi nghe tin ông Longinô đâm Trái Tim Chúa và các ông Giuse, Nicôđêmô lên tháo Xác Chúa. Đám tang âu sầu lặng lẽ đi sang một khu vườn của ông Giuse, giáp bên chân đồi Can-vê, trong vườn này, có một cái hang khum cao, ông Giuse đã cho làm trong đó một ngôi huyệt, huyệt này chưa táng ai. Các ông đã táng Chúa trong huyệt ấy. Mẹ Maria và cả đoàn người theo sau đến thờ lạy Chúa một lần nữa. Trước khi ra về, các ông vần một tảng đá lớn lấp cửa hang, như Phúc Âm thuật lại.

Khi cửa mồ Chúa Giêsu vừa được lấp lại, những ngôi mộ đã mở ra lúc Chúa chịu chết cũng tự đóng lại, như là những mộ ấy đã mở ra để đón Chúa vào tạm nghỉ. Theo ý muốn của Mẹ, nhiều vị thiên thần ở lại bên mồ Chúa. Còn tất cả những người dự đám tang đều trật tự và lặng lẽ trở lại núi Can-vê, thờ lạy Thánh Giá một lần nữa, sau khi Mẹ Maria đã tôn thờ.

Lúc ấy mặt trời đã lặn. Mẹ Maria từ núi Can-vê trở về nhà Tiệc ly, có cả

đoàn người đáng kính ấy đi theo. Mẹ vào nhà với ông Gioan, ba bà Maria và bạn hữu của họ. Còn những người khác từ giã Mẹ về nhà mình, sau khi đã sụt sùi xin Mẹ ban phép lành. Mẹ cảm ơn họ vì đã đến chia buồn với Mẹ và giúp táng Xác Con Mẹ. Họ ra về với lòng tràn đầy ân sủng bên trong, và cảm động vì đức hiền từ khiêm tốn của Mẹ.

Người Do Thái bối rối trước đám tang của Chúa. Nhớ lại lời Chúa đã nói trước là Người sẽ sống lại ba ngày sau khi chết, họ đến xin Philatô cho đặt lính canh mồ Chúa. Nhưng sự đề phòng nham hiểm của họ chỉ làm vững vàng thêm phép lạ lẫy lừng Phục Sinh mà Người đã báo trước. Thật chẳng có ý muốn nào chống lại được Thiên Chúa cả (Pr 21,30).

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, Mẹ muốn từ nay con hãy sống như đã chịu tử nạn thập giá với Chúa Giêsu, trở nên tương tự Đấng làm mô phạm đáng tôn thờ, bằng cách con chết khỏi đời sống trần gian. Loài người đã sống xa gương mẫu ấy biết bao. Họ tìm cách làm cho luật Chúa giảm bớt đi cho dễ chịu, và mặc cả phần rỗi họ để mua nước trời với một giá rẻ, liều mất luôn nước ấy. Thật là ảo tưởng nguy hại! Con phải luôn thắng lướt mối sợ hãi những nghiêm khắc của Thánh Giá, sao cho lúc nào cũng thực hành những gì khắc khổ nhất mà việc tuyên khấn của con bày tỏ ra. Con phải thích những bó buộc nhỏ mọn nhất của bậc con hơn tất cả mọi tiện nghi của trần tục.

Quả thật, ma quỷ càng căm giận vì những điều con đã viết ra về nó, nó càng cố gắng gian giảo để làm con lạc xa tâm tình ấy. Con ngạc nhiên vì nó đã bị Chúa Giêsu đánh cho tơi bời như vậy, mà còn có thể bành trướng quyền hành của nó trên thế giới rộng đến thế. Nhưng ở thời sơ khởi của đạo Chúa, không như vậy đâu. Các tín hữu thời ấy rất xúc động vì cuộc Tử Nạn của Chúa, vì tình thương và gương sáng của Chúa, họ đã thực hành những nhân đức anh hùng nhất, và ma quỷ không hề dám đến gần họ, nhất là không dám đến gần các Tông đồ. Ngày nay người ta đã lìa bỏ con

đường Thánh Giá, để theo đường thoả mãn xác thịt: do đó mà Satan mới thống trị. Để con khỏi bị lôi cuốn vào con đường trầm luân này, con hãy đau đớn khóc than vì các linh hồn hư mất, hãy suy niệm những mầu nhiệm Nhập Thế và Tử Nạn của Chúa. Sự nhớ đến các mầu nhiệm ấy làm cho lũ đầu đảng hoả ngục phải kinh hồn.

Con cũng đừng quên vào ẩn náu trong Trái Tim của Thầy Chí Thánh con. Chúa đã muốn cho lưỡi đòng mở Trái Tim Chúa ra mãi mãi cho loài người, để họ đến kín múc ở nguồn mạch ấy tình yêu dịu dàng của Người, và để họ cư ngụ trong đó như trong một nơi ẩn trú an toàn nhất.

Sau cùng, con hãy nhìn ngắm sự việc xảy ra ở núi Can-vê mà học cho biết tin cậy ở Chúa Quan Phòng. Lúc Mẹ không biết làm cách nào khác để táng Xác Con Mẹ, Chúa Quan Phòng đã soi cho ông Giuse và ông Nicôđêmô làm việc ấy. Hai ông đã được phần thưởng trọng hậu vì dễ ngoan ngoãn vâng theo. Đó là trật tự lạ lùng Chúa Quan Phòng vẫn vui giữ khi xử sự. Muốn cho những người này được công nghiệp, Chúa Quan Phòng thường hay nhờ những người kia chịu đau khổ. Chúa cũng tu sửa những sỉ nhục người ta nhẫn nại chịu như vậy. Thế nên, sau khi chịu nhục hình trên Thánh Giá, Chúa Cứu Chuộc liền được tôn kính thờ lạy và được mai táng cách rất vinh dự uy nghi.

Phục Sinh Huy Hoàng

Tại nhà Tiệc ly, Mẹ Maria họp ông Gioan, ba bà Maria và tất cả những phụ nữ đạo đức đã theo Chúa từ khi Ngài ra khỏi xứ Galilê. Mẹ tỏ lòng khiêm nhượng thẳm sâu và đẫm lệ cảm ơn họ, vì họ đã đi theo Mẹ trong suốt cuộc Tử Nạn của Con Mẹ; Mẹ đoan chắc rằng lòng hiếu kính của họ sẽ được Chúa trọng thưởng. Trong khi đợi phần phúc ấy, Mẹ xin họ cứ là bạn thân của Mẹ, cứ coi Mẹ như là nữ tì của họ. Mọi người đều tạ ơn Mẹ vì những tâm tình ấy. Họ hôn kính tay Mẹ, xin Mẹ ban phép lành, nài xin Mẹ dùng một chút thực phẩm và nghỉ ngơi chút ít. Nhưng Mẹ trả lời rằng, lương thực và nghỉ ngơi của Mẹ là đợi chờ giờ Con chí thánh Mẹ sống lại. Rồi giục họ đi ăn uống nghỉ ngơi.

Phần Mẹ, Mẹ vào trong phòng ẩn dật của Mẹ, chỉ có ông Gioan theo vào. Lúc có một mình Mẹ với thánh Gioan, Mẹ quỳ xuống nói với ông:

– Con là linh mục của Chúa, Mẹ phải tùng phục con mới phải đạo. Bao giờ Mẹ cũng chỉ là nữ tì, niềm vui của Mẹ là được tùng phục cho đến chết. Vậy con hãy chỉ bảo cho Mẹ những việc phải làm.

Vừa nói, Mẹ vừa chảy nước mắt. Ông Gioan không sao ngăn được dòng lệ của mình, trả lời Mẹ rằng:

– Lạy Mẹ, con là con của Mẹ, vâng phục Mẹ là bổn phận của con, con phải noi gương Chúa Giêsu là Đấng Sáng Tạo mọi loài mà cũng đã chọn Mẹ làm Mẹ và vâng phục Mẹ. Con phải là một thiên thần hơn là người, để chu toàn bổn phận của con đối với Mẹ mới đúng.

Câu trả lời khôn ngoan của thánh Gioan ấy không thuyết phục được Đức Nữ Vương khiêm nhượng. Mẹ nói:

– Bao lâu còn ở đời tạm này là Mẹ phải có một bề trên để tùng phục. Là linh mục, con có quyền bính; con là con Mẹ, Mẹ buộc con phải cho Mẹ được niềm an ủi là tùng phục con!

Không sao biện luận được nữa, thánh Gioan phải trả lời:

– Vâng, con xin vâng ý Mẹ. Có vâng ý Mẹ con mới được đảm bảo vững chắc.

Mẹ Maria liền xin thánh Gioan cho phép Mẹ được ở trong phòng một mình để suy niệm về những mầu nhiệm của Con Mẹ. Mẹ cũng xin thánh Gioan ra giúp đỡ những phụ nữ đã theo Mẹ, và liệu cho họ dùng bữa, trừ ba bà Maria cũng muốn chay tịnh để chờ đợi Chúa Phục Sinh.

Suốt đêm đó, Mẹ thức trắng để chiêm niệm cuộc đời và nhất là cái chết của Con Chí Thánh Mẹ. Mẹ vừa tôn vinh Chúa vừa để mặc cho tình yêu đổ dào dạt, cũng như nước mắt đau đớn tuôn trào, vừa đàm đạo với Chúa hoặc các thiên thần hầu cận. Vào khoảng bốn giờ sáng, thánh Gioan vào gặp Mẹ với ý định an ủi Mẹ, Mẹ liền quỳ gối xin phép lành như xin một linh mục, một bề trên. Cứ hễ gặp hay từ biệt vị Tông đồ nào, Mẹ đều làm như thế cả. Và ông Gioan cũng lấy tư cách là con Mẹ mà xin Mẹ chúc lành.

Sau việc khiêm nhượng ấy, Mẹ xin thánh Gioan đi tìm các Tông đồ khác, khuyến khích các ông và đưa các ông về. Ra khỏi nhà, ông Gioan đã gặp ông Phêrô trước hết. Ông Phêrô vừa run sợ vừa định về gặp Mẹ. Ông đi ra từ hang ông đã ẩn để khóc tội chối Thầy của mình từ đêm hôm thứ năm. Hai ông liền cùng cố gắng đi tìm các đồng bạn khác, nhưng chỉ tìm được mấy ông thôi.

Ông Phêrô trở về gặp Mẹ trước nhất, và lúc chỉ có một mình ông với Mẹ, ông sấp mình dưới chân Me, đau đớn xé lòng mà thưa với Mẹ:

– Lạy Đức Mẹ, con đã phạm đến Thiên Chúa; con đã xúc phạm đến Thầy con và đến cả Mẹ.

Ông không thể nói thêm lời nào nữa, chỉ nấc nở nghẹn ngào. Lúc ấy, Mẹ Maria phân vân đôi ngả: một đàng, Mẹ nghĩ là rất không tiện sấp mặt xuống dưới chân vị Đại Diện Chúa Kitô vừa mới phạm một tội quá nặng, một mặt không thể không tỏ lòng tôn kính vị Nguyên Thủ Giáo hội mới. Để dung hoà hai tâm tình ấy, Mẹ cung kính quỳ gối xuống, rồi vừa nói, vừa giấu lòng tôn kính của mình, Mẹ thưa với ông Phêrô:

– Mẹ con ta hãy cùng xin Chúa Giêsu là Con Mẹ và là Thầy của con tha tội cho con.

Sau đó, Mẹ an ủi ông Phêrô, làm cho ông vững mạnh trong niềm vui hi vọng.

Dần dần, các Tông đồ khác cũng lần lượt về gặp Mẹ. Các ông đều phủ phục dưới chân Mẹ, xin Mẹ tha tội cho mình vì đã hèn nhát mà bỏ trốn Chúa Giêsu. Gặp lại được Mẹ, các ông càng hối hận tha thiết hơn, ông nào cũng nghẹn ngào trong lệ thảm. Sau khi đem tình thương cảm thiết tha nâng các ông dậy, Mẹ chăm chú nghe từng ông thuật lại những việc xảy ra cho mình từ khi bỏ Thầy mà chạy. Mẹ nắm lấy cơ hội ấy củng cố đức tin và nhóm thêm lửa mến cho các ông.

Buổi tối, Mẹ tạm biệt các Tông đồ lúc ấy đã vững dạ nhiệt thành, Mẹ lui vào phòng riêng suy niệm những việc Linh hồn Con chí thánh Mẹ làm từ khi lìa khỏi Xác. Linh hồn Chúa đã xuống u ngục. Ở trung tâm trái đất là hoả ngục, gồm rất nhiều hang hốc tối tăm; toàn thể hoả ngục làm nên một bầu lửa chứa những hình phạt khác nhau, nhưng hình phạt nào cũng ghê sợ. Sát cạnh hoả ngục, một bên là luyện ngục, và một bên là u ngục. Luyện ngục không rộng bằng hoả ngục; các linh hồn ở đây cũng phải chịu hình khổ giác quan, nhưng khác với hình khổ hoả ngục. U ngục chia làm hai phần. Một phần dành cho những trẻ em chết khi còn mang nguyên tội, gọi là ngục trẻ. Những trẻ này sẽ không ở lại đây mãi mãi, vì sau ngày phán xét chung, các em đó sẽ đi ở nơi khác. Phần kia là ngục tổ, dành cho những người công chính chết trước khi Chúa Giêsu chuộc tội

cho loài người. Họ ở đó vừa để đền tội, vừa trông đợi Chúa Giêsu xuống mở cửa ngục cho họ ra, mà vào Thiên đàng với Chúa.

Linh hồn Chúa Giêsu đã vào ngục tổ này, có vô số thiên thần theo sau, ca tụng vinh quang Vua chiến thắng của họ. Các vị này ra lệnh cho đá nứt ra làm lối vào ngục, mặc dầu không cần phải như thế, nhưng chỉ là tượng trưng thôi, vì Linh hồn Chúa Kitô cũng như các thiên thần đều có tính linh mẫn (subtilité), thấu nhập dễ dàng mọi sự. Linh hồn Chúa Giêsu vừa vào, ngục tổ liền biến thành thiên đàng. Linh hồn những bậc công chính được nhìn thấy Thiên Tính Thiên Chúa, được hạnh phúc thiên đàng, nên hát lên nhiều bài chúc tụng Chúa Cứu Thế. Theo lệnh Chúa, các thiên thần cũng đem các linh hồn ở bên luyện ngục sang ngục tổ, để hợp hưởng phúc. Ngày hôm đó, cả ngục tổ cả luyện ngục đều hoan hỉ, và ngày Chúa sống lại cả hai nơi đều trống không.

Nhưng ngày hôm đó là ngày kinh hoàng cho hoả ngục. Ma quỷ rụng rời hoảng hốt, chen nhau chui rúc vào những hang sâu thẳm nhất, như những con rắn bị rượt đuổi. Những kẻ bị luận phạt, nhất là Giuđa và kẻ trộm dữ, đều phải chịu thêm khổ hình nhục nhã đau đớn.

Mẹ Maria được biết rõ tất cả những mầu nhiệm này. Mẹ cảm thấy một nguồn vui khôn tả. Nhưng Mẹ đã không để cho nguồn vui ấy thấm sang phần hạ linh hồn, vì Xác thánh Con của Mẹ vẫn còn ở trong mồ. Với tư cách là Mẹ và là Đấng Đồng Công với Chúa Cứu Thế chiến thắng đáng tôn thờ, Mẹ dâng lên Chúa nhiều khúc tán tụng mới, đợi chờ hát lên những ca vịnh mừng Chúa Phục Sinh.

Và giờ Chúa Phục Sinh cũng đã gần. Vào ba giờ sáng ngày Chúa nhật, Linh hồn Rất thánh Chúa Giêsu Kitô vinh hiển trở lại mồ đá; đoàn tháp tùng Chúa không những có các thiên thần, mà còn có tất cả các thánh vừa được giải thoát khỏi ngục tổ và luyện ngục, chiến phẩm sống động cuộc khải thắng của Chúa: trong mồ bấy giờ cũng có rất nhiều thiên thần canh giữ để tôn kính Xác thánh

Chúa, Xác thánh từng hợp nhất với Bản Tính Thiên Chúa: theo lệnh Mẹ Maria, rất nhiều vị trong số các thiên thần ấy đã đi lượm những hạt Máu, những miếng Thịt, những sợi Tóc Chúa Giêsu rơi rớt trong cuộc Tử Nạn. Mẹ Maria rất khôn ngoan, nên đã lo nghĩ tất cả rất chu đáo.

Trước hết, các thánh ở ngục tổ và luyện ngục vào kính viếng Xác thánh đầy những thương tích tan nát và mất dạng của Chúa Giêsu. Adong và Evà than khóc vì tội bất tùng phục của mình đã gây ra những tai biến ấy. Các tổ phụ và tiên tri vui mừng vì những lời tiên báo và hi vọng của mình đã thành tựu. Tất cả đều ca tụng Chúa toàn năng đã thực hiện công cuộc Cứu Chuộc với biết bao khôn ngoan thánh thiện. Các thiên thần đem những di tích lượm được trả lại cho Xác thánh Chúa Kitô, làm lại y nguyên như trước. Cùng lúc ấy, Linh hồn Chúa Giêsu lại vào hợp nhất với Xác Người, làm cho sống động và mặc thêm cho một vinh quang bất tử. Ánh ngời sáng của Thân Xác vinh hiển của Chúa vượt cao trên hết các xác thể vinh hiển khác như ngày vượt trên đêm, và nếu có thụ nào nào đó được mặc tất cả những vinh hiển của tất cả các xác thể vinh hiển khác, đem so với Thân Xác Chúa cũng còn rất xấu xí. Tính bất cảm thụ làm cho Thân Xác Chúa vượt bỏ tất cả những gì biến đổi. Tính linh mẫn thanh luyện khỏi hết những gì phàm tục, làm cho Xác nên giống như thiên thần, thấu nhập vào được hết mọi vật thể khác mà không gì ngăn cản nổi. Tính mẫn tiệp lẹ làng làm Thân Xác Chúa mất trọng lượng chất thể, mau mắn hơn hoạt tính của thiên thần. Các vết đinh ở tay chân và vết đòng ở cạnh sườn vẫn còn lại và sáng láng rạng rỡ, tăng thêm vẻ đẹp của toàn thân lên một cách kỳ thú, như một nét đặc sắc lạ lùng nhất. Chúa Kitô ra khỏi mồ, rực rỡ với tất cả những vẻ tráng lệ và huy hoàng ấy. Chúa hứa cho cả loài người cũng được sống lại, như hiệu quả cuộc Phục Sinh của Người, và hứa cho những người công chính sau này được vinh quang nơi thân xác họ. Để bảo chứng cho lời hứa này, Người phục sinh cho nhiều vị thánh như Phúc Âm thuật lại. Trong số các vị thánh này, lộng lẫy nhất là Thánh Cả Giuse,

rồi đến thánh Gioakim, thánh nữ Anna, và các thánh tổ phụ đã nhiệt liệt trông đợi Ngôi Lời Nhập Thể nhất. Lúc ấy, các vị đều xuất hiện sáng chói như mặt trời.

Trong căn phòng ẩn dật tại nhà Tiệc ly, Mẹ Maria thấu hiểu tất cả những lạ lùng đó, và Mẹ tham dự vào tất cả qua một thị kiến đặc biệt. Thân Xác Mẹ được hưởng nguồn vui từ linh hồn Mẹ thông sang, vào chính lúc Linh hồn Chúa Giêsu hợp nhất với Thân Xác Người. Tức thì Mẹ thoát khỏi mọi buồn khổ và biến sang một niềm an ủi thiên quốc. Toàn thân Mẹ biến hình. Lúc ấy, thánh Gioan vào thăm Mẹ như hôm trước, đã sững sờ ngây ngất khi thấy Mẹ, vừa mới đây gần như bị đau khổ làm cho héo hắt không nhận ra được, bây giờ vinh hiển rạng ngời. Trước quang cảnh đó, ông tin chắc chắn Chúa Giêsu đã sống lại.

Đang lúc Mẹ Maria sửa soạn những kinh nguyện và ca khúc mừng Con Thánh của Mẹ sắp xuất hiện, bỗng nhiên Mẹ cảm thấy một cảm giác rất lạ tương ứng với độ đau khổ lớn lao Mẹ đã chịu, và một trào đổ rõ rệt hơn những tâm tình và ánh sáng báo trước cuộc thị kiến rất hạnh phúc. Sau những chuẩn bị ấy, Chúa Giêsu vào phòng Mẹ với cả đoàn tuỳ tùng vinh hiển. Mẹ phủ phục xuống thờ lạy rất thẳm sâu. Chúa Giêsu nâng Mẹ dậy và ban tặng Mẹ một ân huệ, một ân huệ có thể Mẹ không sao tiếp nhận mà không ngất lịm, nếu các thiên thần và chính Chúa không tăng sức cho Mẹ. Ân huệ bất ngờ ấy là Thân Xác vinh hiển của Chúa Giêsu thấu nhập vào thân xác rất trinh sáng trong ngời của Mẹ làm cho trở nên hoàn toàn thấu suốt, như một trái cầu pha-lê chứa đựng toàn thể mặt trời. Ân huệ rất phi thường này nâng Mẹ lên chiêm niệm những mầu nhiệm tuyệt vời cao cả.

Khi lên tới đỉnh cao chót vót ấy, Mẹ nghe thấy một tiếng nói với Mẹ:

– Lên cao đi, lên cao nữa.

Và ngay lúc đó, Mẹ được tham hưởng một thị kiến thấu thị đẹp đẽ hơn hết tất cả những thị kiến Mẹ được từ trước đến bây giờ. Trong suốt nhiều giờ, Mẹ

được hoan hưởng Thiên Chúa với Con Người, thông phần vào vinh quang của Chúa cũng như từ trước đã thông phần vào đau khổ Người chịu. Rồi từ thị kiến đó, Mẹ đi xuống từng bậc như đã được nâng lên. Mẹ đàm đạo rất ngọt ngào với Con dấu yêu của Mẹ, lĩnh nhận tất cả những ơn có thể phù hợp được với một thụ tạo.

Sau khi đã lãnh nhận những hồng ân đó, Mẹ Maria truyện trò với các thánh đi theo Chúa Giêsu. Mẹ nhận ra tất cả các vị và nói với từng vị theo cấp bậc các vị, vừa chúc mừng các vị vì đã thoát khỏi u ngục, vừa ca tụng Thiên Chúa vì ơn này. Mẹ hàn huyên đặc biệt với Thánh Cả Giuse, thánh Gioakim, thánh nữ Anna, thánh Gioan Tẩy Giả và Adong Evà. Các vị ấy đều phủ phục dưới chân Mẹ, dâng niềm kính tôn Mẹ với tư cách là Mẹ Chúa Cứu Thế, là Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc. Tuân hợp với ý định của Đấng Khôn Ngoan, các vị muốn tôn kính Mẹ cách đặc biệt tôn sùng. Nhưng chính Mẹ cũng sấp mình xuống tôn kính các vị vì sự thánh thiện của các ngài. Sau cuộc tiếp xúc đó, Mẹ kính mời các vị, cũng như các thiên thần, ca lên những khúc hát mới tôn vinh Chúa Giêsu, Đấng Chiến Thắng tội lỗi, sự chết và hoả ngục.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con đã thấy Mẹ xử sự như thế nào trong suốt cuộc Chúa Tử Nạn: Mẹ nhiệt thành săn sóc đến các Tông đồ, các phụ nữ đạo hạnh và những chuẩn bị an táng Chúa, Mẹ vẫn luôn luôn điều hoà những bận rộn bề ngoài với những hành động trong linh hồn Mẹ, không để việc bề ngoài ngăn cản việc bề trong. Để noi gương Mẹ về điểm này, con đừng có để cho việc tiếp xúc không thể tránh với thụ tạo, công việc bậc con phải làm, những đau khổ ở đời này, những cám dỗ của ma quỷ, đánh lạc chủ tâm của con, xáo trộn nội tâm con. Chính trong cung thánh thanh thản và lặng lẽ ấy mà con được hưởng những ơn giao tiếp với Thiên Chúa. Để khỏi mất những ơn này, con hãy ý tứ đừng tự ý khươn khĩnh bất cứ cách nào, đừng lưu luyến tự nhiên với vật nào, và đừng

lo lắng vô ích. Không đề phòng như thế là có thể bỏ phí những ân huệ Chúa ban cho ở đời này và biết bao ân thưởng ở đời sau.

Và càng đáng tiếc xót hơn nữa, khi các ân thưởng ấy tăng thêm chỉ vì một hành vi lập công nhỏ bé làm với ân sủng, mặc dầu đó chỉ là lượm một cọng rơm, hay cho người khác một chén nước lã vì yêu mến Chúa. Sự tăng thêm ấy không những tràn ra tất cả những phẩm tính của thân xác hiển vinh, như con vừa thấy nơi Xác Chúa Giêsu, mà còn ra cả những ơn linh hồn nhận được, như thị kiến, thâm hiểu và hoan hưởng. Như vậy, chỉ vì một công nghiệp nhỏ bé nhất, người ta cũng sẽ hiểu được những thuộc tính của Thiên Chúa hơn các vị tiến sĩ của Giáo hội đã dầy công chiếm thủ được; người ta cũng được chắn chắn sẽ chiếm hưởng được Thiên Chúa cách thoả mãn hơn tất cả mọi sướng khoái nơi thụ tạo, và sau cùng, một hoan hưởng Thiên Chúa cách bao la với những khoái vui lớn lao cao cả không gì ở thế gian có thể sánh được.

Nếu một việc nhỏ mọn làm vì yêu mến Thiên Chúa đã được những ân thưởng trọng đại nhường ấy, những việc anh hùng các thánh và các vị tử đạo làm còn được ân thưởng đến đâu! Và nếu đối với những phàm nhân tầm thường, vướng mắc bao tội lỗi khuyết điểm làm giảm bớt công nghiệp mà còn được như thế, con hãy suy niệm xem hạnh phúc và vinh quang của Con chí thánh Mẹ, từng đã sinh ra nghèo nàn, sống trong nhọc nhằn, lại chết trong khổ hình nhục nhã, cứu chuộc cả loài người và thiết lập Giáo hội - (hạnh phúc và vinh quang ấy) phải cao cả vĩ đại đến nhường nào. Trí hiểu của con người ở đời này không thể nào hình dung ra được một ý tưởng đúng đâu. Ở trên trời mới được tỏ lộ ra cho ta thấy.

Chúa Lên Trời

Sau khi Chúa Giêsu đã thăm viếng Mẹ chí thánh Người trước hết rồi, như một mục tử vừa tỉnh thức, vừa thiết tha, Người lo đến những con chiên trong đàn của Người, những con chiên mà cuộc Tử Nạn nhục nhã kinh hoàng của Người vừa mới làm xáo động và phân tán. Đầu hết, Người hiện ra với Maria Mađalêna, sau đó với các bạn hữu của bà, vì tình yêu nồng nàn của họ đã đáng được ơn ấy. Thoạt vừa có thể được, là họ vào phòng ẩn dật của Mẹ Maria, thuật lại cho Mẹ nghe tất cả những sự thể đã xảy ra cho họ. Mẹ lắng nghe họ vừa khiêm nhượng và nhân từ, như là Mẹ chưa nhờ thị kiến trí năng mà biết được tất cả rồi. Đó lại là cơ hội để Mẹ soi sáng và củng cố đức tin cho họ, nhưng không hề cho họ biết Mẹ vừa được Chúa đến viếng thăm trước tiên một cách hết sức lạ lùng.

Mãi về sau, Chúa mới hiện ra với ông Phêrô, với hai môn đệ đi Emmau là thánh Luca và Clôpha. Ít lâu sau, Chúa lại hiện ra với các Tông đồ đang tụ họp với nhau, trừ ông Tôma, ông Tôma không tin lời kể lại của các phụ nữ đạo đức, của ông Phêrô và hai môn đệ trên, nên đã buồn bực đi khỏi. Khi ông trở lại, các Tông đồ lại nói với ông là họ vừa được Chúa hiện ra, nhưng không thuyết phục nổi sự cứng tin của ông. Các ông liền đến báo tin cho Mẹ Maria. Mẹ nghe các ông kể với một vẻ hiền từ hiền ái, mà không tỏ chút nào là Mẹ đã biết một cách siêu nhiên tất cả những việc đó rồi. Các ông tức giận và phàn nàn vì ông Tôma ngoan cố không tin như vậy. Nhưng Mẹ khoan dung khuyên các ông nên bình tĩnh, và quả quyết rằng việc ông Tôma không tin ấy sẽ làm vinh danh Chúa;

đồng thời, Mẹ cũng cầu xin Chúa xúc động vị Tông đồ ương ngạnh ấy. Và Chúa đã hiện ra lần nữa có cả Tôma và nói với ông, như Phúc Âm đã thuật lại. Khi các Tông đồ đến kể lại với Mẹ về việc đó, Mẹ khuyến khích các ông cảm tạ Chúa vì ân huệ trọng đại ấy, ngăn ngừa các ông trước những cám dỗ và góp nhiều ý kiến hữu ích cho các ông.

Mẹ Maria còn biết rõ ràng nhiều cuộc xuất hiện khác nữa của Con Chí Thánh hiển vinh Mẹ. Mẹ thường ôn lại trong tâm trí những cuộc xuất hiện ấy với rất nhiều hạnh phúc, nhất là vì Chúa vẫn ở với Mẹ trong nhà Tiệc Ly cho tới ngày Người lên trời. Chúa chỉ rời xa Mẹ khi cần xuất hiện tại những nơi khác. Không những Mẹ được hưởng sự hiện diện của Chúa gần như liên tục, mà còn thấy cả các thiên thần và các thánh lúc nào cũng tháp tùng Chúa nữa.

Ta không thể nào quan niệm được những sự việc xảy ra giữa Chúa và Mẹ trong bốn mươi ngày ấy. Hai Mẹ Con đã trao đổi với nhau những cuộc hàn huyên tràn ngập khôn ngoan trên trời, gây cho Mẹ một niềm vui đặc biệt, niềm vui này hẳn là còn kém niềm vui thị kiến thấu thị, nhưng vượt cao trên tất cả những ủi an khác có thể tưởng tượng ra. Nhiều lần khác, không những Mẹ tiếp xúc với các thiên thần, mà còn cả với các thánh tháp tùng Chúa. Mẹ biết rõ tất cả các vị ấy được ân sủng ra sao, đã lập những công nghiệp như thế nào. Mẹ khuyến khích các vị cảm tạ Chúa, tổ chức với các vị một cuộc ca tụng Chúa Giêsu và Thiên Chúa Cha, với nhiều khúc hát thay lượt mà Mẹ đã sáng tác và cùng với các vị dâng lên Uy Linh Thiên Chúa Tối Cao. Một đôi lần Mẹ cũng dùng những thánh vịnh của vua Đavít và những lời các tiên tri trong Thánh Kinh, mà Mẹ giải thích tinh tường những mầu nhiệm sâu xa ẩn chứa trong đó. Mẹ cảm hưởng một niềm vui cực độ, trong cuộc ca tụng đó, Mẹ đối hát với Thánh Giuse, thánh Anna, thánh Gioakim và cả thánh Gioan Tẩy Giả.

Đoàn tháp tùng Chúa Giêsu mỗi ngày một đông đảo hơn, vì trong thời gian đó, tất cả các linh hồn công chính lìa trần đều đến nhà Tiệc ly ngay. Các linh hồn

ấy, nếu còn lỗi lầm nào phải đền bù chưa được nhìn thấy Chúa Giêsu, Mẹ Maria đã đền bù thay cho họ: Mẹ năng bái gối, phủ phục, làm những việc khó nhọc, nhất là thi hành đức ái nồng nhiệt, để cầu nguyện cho họ. Vì thế mà chỉ sau ít nhiều ngày, hoặc năm ba ngày hoặc nhiều hơn, là họ được nhìn thấy Chúa Giêsu. Lúc ấy, các linh hồn đó được hưởng phúc và nhập vào đoàn tháp tùng vinh hiển của Chúa. Cứ mỗi lần có một linh hồn nào được gia nhập như vậy. Mẹ lại chúc mừng bằng một khúc hát mới, thành ra Mẹ đã biến nhà Tiệc ly nên Thiên đàng. Càng biết rõ Chúa Giêsu ở lại trần thế bốn mươi ngày ấy trước hết là vì Mẹ, Mẹ càng chăm chú đến việc ca tụng Chúa hơn.

Mặc dầu được hỉ hoan khôn tả mọi mặt như vậy, Mẹ cũng không quên những con cháu Evà xấu số lúc ấy đã hoặc sẽ sinh ra. Với tư cách một Bà Mẹ đầy yêu thương, Mẹ cầu xin Chúa Ba Ngôi cho Giáo hội tiến triển, cho hết mọi người được cứu rỗi, nhưng vẫn để tuỳ thánh lệnh khôn ngoan vĩnh cửu và ý muốn của Thiên Chúa định đoạt. Cách đặc biệt là Mẹ trao phó cho Chúa thánh Phêrô, thánh Gioan và ba bà Maria, nhất là bà Mađalêna.

Từ cuộc Chúa Tử Nạn, Thiên Chúa đã nâng Mẹ lên một bậc rất cao cả, nên Mẹ lĩnh nhận được những ân huệ cân xứng với việc nâng cao ấy. Xin kể lại đây một ân huệ chính. Mấy ngày trước khi Chúa Giêsu lên trời, Ngôi Cha hằng hữu và Ngôi Thánh Linh đã hiện ra với Mẹ trên một ngai lộng lẫy khôn tả, đặt trên các phẩm trật thiên thần và các thánh. Ngôi Lời Nhập Thể hợp nhất với Ngôi Cha và Ngôi Thánh Thần. Và Mẹ Maria lui vào một góc, sấp mình thờ lạy Chúa Ba Ngôi. Cho tới khi Chúa sai các thiên thần ở phẩm cao nhất đến mời, Mẹ mới tiến gần lại bên ngai Chúa. Ở đây, một lần nữa, Mẹ lại sấp mình thờ lạy dưới chân ngai. Ngôi Cha phán với Mẹ:

– Hỡi con chí ái, con hãy lên cao hơn nữa!

Ngay lúc ấy, Mẹ được lên toà Chúa Ba Ngôi, trước sự ca tụng tràn niềm vui của thần thánh. Chúa Cha lại phán:

– Hỡi con, Cha trao phó cho con Giáo hội Con Cha đã lập và dân tộc Con Cha đã cứu chuộc.

Chúa Thánh Thần nói với Mẹ:

– Hỡi Bạn Hiền, Ta thông trao cho Bạn cả sự khôn ngoan và ân sủng của Ta, đặt chứa trong Trái Tim Bạn giáo thuyết, các công nghiệp, công trình và tất cả những kỳ diệu của Ngôi Lời Nhập Thể.

Ngôi Con thưa với Mẹ:

– Hỡi Mẹ dấu yêu của Con, Con sắp về với Cha Con, Con tôn Mẹ lên địa vị của Con, và trao phó cho Mẹ Giáo hội của Con.

Rồi Chúa Ba Ngôi phán với các thần thánh rằng:

– Đây là Nữ Vương vũ trụ, là Chủ muôn loài, là Trạng sư của mọi người công chính và của cả tội nhân, là kho ân sủng, là kiệt tác tay Chúng Ta tạo nên. Ai thật tâm kêu cầu Người sẽ không hư mất, Người cầu bầu cho ai chắc chắn họ sẽ được sống đời đời.

Khi nghe kể ra những tước hiệu ấy, Mẹ Maria hạ mình thẳm sâu: Chúa càng nâng Mẹ lên, Mẹ lại càng hạ mình xuống. Nhận mình là một thụ tạo rốt bét, Mẹ dâng mình làm tất cả những gì thánh ý Chúa truyền cho Mẹ. Mẹ chấp nhận việc săn sóc cho Giáo hội, và với tư cách Mẹ Đầy Tình Thương, Mẹ lại cầu nguyện cho con cái Mẹ. Chúa Giêsu thông trao cho Mẹ những sự hoàn thiện mới, tương ứng với chức vụ Mẹ, trao cho Mẹ một tri thức mới, một quyền năng mới. Chúa không giữ lại Mẹ chút gì, cả trong các mầu nhiệm về Thần Tính, cả trong tâm hồn loài người. Và Mẹ biết phải sử dụng quyền năng Chúa ban lúc nào và cách nào đối với loài người, với ma quỷ và cả với các thụ tạo khác.

Chúa Giêsu không qua ngày nào mà không ban lòng nhân từ của Người trên Mẹ. Cho nên trong ngày Chúa lên trời, Chúa đã ban cho Mẹ một ơn hết sức đặc biệt. Chúa họp tại nhà Tiệc ly 120 người, trong đó có các Tông đồ, 72 môn đệ,

thánh Lazarô và ba bà Maria. Chúa nói với họ bằng một giọng hiền hoà từ phụ rằng:

– Các con rất yêu dấu, Cha sắp trở về với Cha của Cha, nhưng Cha để Mẹ Cha thay chỗ Cha. Mẹ sẽ là Mẹ, là Trạng Sư, là Mẹ an ủi các con. Ai nhìn nhận Mẹ Cha là nhìn nhận Cha; ai lắng nghe Mẹ là lắng nghe Cha; ai tôn kính Mẹ là tôn kính Cha. Tất cả các con hãy nhận Mẹ làm Mẹ, làm Bề trên các con, những người nối tiếp các con cũng nhìn nhận như vậy. Mẹ sẽ giải quyết tất cả những khó khăn các con gặp. Các con sẽ gặp Cha trong Mẹ bất cứ khi nào các con tìm Cha, vì Cha sẽ ở trong Mẹ cho đến tận thế. Ngoài ra, lúc này đây, Cha đang ở trong Mẹ một cách các con không biết được.

Chúa Giêsu nói như thế, vì Người còn ở lại trong Trái Tim Mẹ dưới hình Thánh Thể mà Mẹ rước chịu trong Tiệc Ly ngày thứ Năm thánh.

Rồi Chúa kín đáo tỏ cho Mẹ biết ý định của Người là: Bắt buộc Giáo hội từ đó phải tôn kính Mẹ cho xứng chức phẩm Mẹ Thiên Chúa. Nhưng Mẹ Maria, vì khiêm nhượng, đã nài xin Chúa chỉ định cho người ta tôn kính Mẹ cần đủ để Mẹ chu toàn sứ mạng của Mẹ, và các tín hữu cứ tôn kính Mẹ như trước, để sự tôn thờ chỉ quy về chính Chúa cho vinh danh Người thôi. Chúa nhận lời cầu xin rất khôn ngoan của Mẹ, và dành để sau này, lúc thuận tiện, sẽ làm cho Giáo hội phải tôn kính Mẹ.

Các tín hữu đầu tiên rất cảm xúc trước những lời vĩnh việt của Chúa Giêsu, họ khóc lóc vì yêu mến và tiếc xót, xin Chúa cho họ được theo Chúa về. Chúa Giêsu hứa sẽ sai Thánh Linh xuống an ủi họ.

Sau cùng, tới giờ Chúa phải về trời để hoàn tất cuộc đời Chúa. Cùng với 120 người được đặc ân có mặt, Chúa ra khỏi nhà Tiệc Ly. Mẹ Maria đi bên cạnh Chúa. Chúa dẫn họ qua các phố thành Giêrusalem. Các thánh đã ra khỏi u ngục nhập đoàn theo sau, vừa đi vừa hát thánh ca mới lạ với các thiên thần; nhưng chỉ

có Mẹ Maria mới xem và nghe thấy. Người Do Thái bất trung, nên không được thấy cuộc rước lộng lẫy này. Cuộc rước đi qua làng Bêtania rồi lên núi Cây Dầu.

Tới nơi, cả đoàn chia thành ba nhóm: nhóm thiên thần, nhóm các thánh, và nhóm tín hữu. Chúa Giêsu đứng giữa ba nhóm ấy. Mẹ Maria đến sấp mình xuống dưới chân Chúa, thờ lạy Chúa và xin Chúa ban phép lành lần cuối cùng. Tất cả những người có mặt đều theo gương Mẹ. Sau khi đã nói vài lời cuối cùng, Chúa Giêsu chắp tay lại tỏ vẻ uy nghiêm lộng lẫy, rồi bắt đầu tự nâng mình lên cao khỏi đất, để lại hai vết chân thánh của Người trên đá. Chúa lên cao mà người ta không cảm thấy, vì Chúa làm cho mắt và lòng các tín hữu bấy giờ say sưa, mê man. Người kéo theo Người các thiên thần và các thánh tháp tùng. Những vị này, một số được lên trời cả xác, phần đông, chỉ có linh hồn. Cả đoàn lên trời theo Chúa với một trật tự rất nhịp nhàng mĩ lệ.

Cuộc khải hoàn của Chúa Giêsu vào trời có lẽ sẽ còn thiếu một cái gì, nếu Mẹ Maria vắng mặt. Mẹ là người xứng đáng theo Chúa nhất trong cuộc lên trời ấy. Vậy mà các thần thánh đều theo Chúa, không lẽ Mẹ phải ở lại. Nhất nữa, Mẹ lại từng đồng công với Chúa rất khít khao mọi chi tiết trong cuộc Tử Nạn mà Mẹ lại không được tham phần vinh hiển với Chúa trong ngày Chúa lên trời sao. Vì thế, Chúa Giêsu đã hứa với Mẹ, sau khi Chúa sống lại, sẽ đem Mẹ lên trời. Người đưa Mẹ lên cùng với Người, đặt ngồi bên hữu Người, và mặc cho Mẹ vinh quang tráng lệ của Người, như thánh vương Đavít đã tiên báo (Ps 44). Nhưng đồng thời Mẹ lại vẫn ở lại với các Tông đồ và các tín hữu. Chúa đã xếp đặt như vậy, nếu các vị đó không thấy Mẹ ở với mình nữa, họ sẽ hoảng hốt buồn sầu đến đâu. Niềm an ủi lớn nhất của họ bấy giờ là phải có Mẹ bên cạnh. Thấy Chúa Giêsu kính mến của họ mỗi lúc một lên xa, họ nức nở khóc lóc. Mẹ Maria vốn đầy tình thương, đã xin Chúa Giêsu nâng đỡ họ trong lúc đau khổ ấy. Chúa sai hai thiên thần mặc áo trắng xuống mang tin vui bổ sức cho họ. Trong lúc họ bắt

đầu không nhìn thấy Chúa nữa, một đám mây sáng láng đến che khuất Chúa hẳn khỏi tầm mắt họ.

Chúa Cha hằng hữu ra đón gặp Người Con Nhập Thể của Cha là Chúa Giêsu và Mẹ Maria là Mẹ của Chúa. Đưa Chúa Giêsu và Mẹ Maria đến bên Cha, Cha tiếp đón hai Mẹ Con trong vòng tay hôn yêu thắm thiết vô cùng. Quang cảnh đó gây nên một nguồn vui mới lạ khôn tả cho toàn thể các thiên thần theo hầu. Cả đoàn thiên thần liền được lên tới những chiều cao ngất trên thiên đàng. Vừa khi Chúa Giêsu và Mẹ Maria bước vào. Thiên thần tháp tùng nói với các thiên thần ở trên trời rằng:

– Xin mở cửa vĩnh cửu để Đức Vua Vinh Quang, Đấng tái tạo loài người ngự qua. Người đem theo cả Mẹ Người, Người Mẹ đã cho Người một mô thể Con Người, Người Mẹ được trang điểm biết bao ân sủng và mĩ lệ, ai nhìn thấy cũng phải hoan lạc, để làm tràn đầy niềm vui của loài chúng ta đây!

Cuộc cung nghinh hoàn toàn tân kỳ đó tiến vào Thiên đàng giữa những hứng vui tràn ngập vượt trên tất cả mọi nguồn vui ta có thể tưởng tượng. Thiên thần và các thánh sắp hai hàng. Chúa Giêsu và Mẹ Maria đi qua giữa họ. Tất cả đều hát vang rền vừa dâng lên Chúa Giêsu lòng tin thờ tuyệt đối, vừa tán tụng Mẹ Maria xứng với chức phẩm Mẹ. Cha hằng hữu đặt Ngôi Lời bên hữu Người, Chúa Giêsu lên ngự trên ngai toà Thiên Chúa với biết bao vinh quang uy nghi, khiến toàn thể thần thánh đều kính sợ.

Mẹ Maria phủ phục dưới chân ngai, thờ lạy Cha, và cảm tạ Cha vì đã nâng Nhân Tính thần hoá của Con Mẹ lên chỗ cao trọng nhường ấy, thần thánh đều thán phục sững sờ trước đức khiêm nhượng của Mẹ. Và Thiên Chúa âu yếm gọi:

– Hỡi con, hãy lên cao hơn!

Chúa Con nói với Mẹ:

– Thưa Mẹ, xin Mẹ đứng lên, đến ngự nơi Con sắm tặng Mẹ, vì Mẹ đã nhiệt thành phụng sự và noi gương Con.

Chúa Thánh Linh cũng mời Mẹ lên như vậy.

Lúc đó, để thực hiện thánh lệnh của Chúa Ba Ngôi, thánh lệnh từng được thông tri cho cả triều đình Thiên quốc, Mẹ Maria được lên ngự trên ngai toà Thiên Chúa, bên hữu con của Mẹ. Thiên Chúa đoan quyết với Mẹ là địa vị đó dành cho Mẹ sau khi Mẹ từ trần, và Mẹ cũng được tự do ở lại hay trở về thế gian tuỳ ý. Cùng lúc ấy, Thiên Chúa tỏ cho Mẹ thấy những nhu cầu của Giáo hội chiến đấu dưới trần gian, cũng cho Mẹ cơ hội làm mọi việc bác ái tuyệt vời đối với loài người, và tăng triển những công nghiệp đã rất cao của Mẹ. Mẹ sấp mình trước mặt Chúa Ba Ngôi thưa lên:

– Lạy Chúa, ở lại bên Chúa, hẳn con sẽ được yên hàn hoan hỉ. Nhưng nếu trở lại thế gian, con sẽ hoạt động cho vinh danh Chúa và lợi ích cho loài người, theo như ý Chúa muốn. Cho nên con xin chọn hoạt động, xin giúp đỡ con trong kế hoạch Chúa đã trao uỷ cho con.

Hi sinh ấy của Mẹ rất đẹp lòng Chúa, nên, sau khi chuẩn bị cho Mẹ được ơn ấy như thường lệ, Chúa đã nâng Mẹ là Người Mẹ anh thư của Chúa và của loài người lên hưởng hạnh phúc thị kiến thấu thị; trong cơ hội này, cho tới bấy giờ, Mẹ chỉ mới được thị kiến trừu xuất. Một lần nữa, Chúa lại ban cho Mẹ những hồng ân đã ban cho Mẹ từ trước đến bấy giờ và những tước hiệu Chúa đã tôn tặng Mẹ. Rồi như một ấn tín in trên sáp mềm, Hữu Thể nhân loại của Chúa Giêsu một lần nữa lại in trên Mẹ Maria rất tinh tuyền vẹn sạch, để Mẹ mang theo ấn tín ấy lúc trở lại trợ lực cho Giáo hội chiến đấu.

Sau khi Mẹ Maria đã qua trọn ba ngày trên trời, Chúa Ba Ngôi chúc lành cho Mẹ, rồi ra lệnh cho vô số thiên thần được lựa chọn trong tất cả các đẳng, tháp tùng Mẹ xuống thế. Mẹ đi và một đám mây làm kiệu song loan có chính các vị luyến thần hướng dẫn. Trí năng loài người không thể nào hình dung ra một vẻ đẹp nào lộng lẫy mà, theo tính tự nhiên, không thụ tạo nào có thể nhìn thấy mà lại không chết ngất. Khi Mẹ vào tới nhà Tiệc Ly, Thiên Chúa đã che giấu vẻ lộng

lẫy của Mẹ ấy. Chỉ có một mình thánh Gioan được đặc ân nhìn thấy ánh huy hoàng từ Mẹ giãi toả.

Thoạt vừa vào nhà, Mẹ liền hạ mình thẳm sâu thờ lạy Thiên Chúa và thưa lên: "Lạy Chúa, con đây là một sâu đất yếu hèn. Con tôn vinh lòng nhân hậu vô cùng của Chúa đã kéo con ra khỏi bụi tro mà nâng cao lên tới chức phẩm làm Mẹ của Con Chúa. Để cảm tạ vì hồng ân cao cả này, con xin cúc hết lòng tận tuỵ làm nữ tì của Chúa và của con cái Hội Thánh thay cho họ, con xin dâng lên đức khoan dung của Chúa hi sinh con làm trong khi con chịu mất hưởng nhìn Chúa để phục vụ họ trong lao công và đau khổ".

Các thiên thần tháp tùng Mẹ giã từ Mẹ để trở về trời. Các vị đó chúc mừng trái đất vì còn có Mẹ là Đấng Nữ Vương của các vị ở với.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, Chúa Giêsu đã chuẩn bị cho môn đệ Người được xem thấy Người trong cuộc phục sinh vinh hiển cách khôn ngoan vô cùng. Khích lệ đức tin và tình yêu của họ rồi, Người còn hiện ra với họ, cho họ có ấn tượng về Thiên Tính của Người, ban cho họ tràn ngập ân sủng nâng họ lên cao trên chính mình họ. Và khi họ đã bắt đầu nếm hưởng được những khoái thú vì Người hiện diện, Người lại biến mất, để họ khát khao Người, nài xin Người với một nhiệt tâm mới. Người vẫn còn hành động như vậy nơi nhiều linh hồn mà Người gọi tới sống thân mật với Người.

Thật vậy, không làm một việc lành nào với ý hướng ngay thẳng, mà người ta không được Thiên Chúa nhân từ quảng đại ân thưởng ngay, như là trả tiền mặt. Người đã xử như thế với Mađalêna là người đã sốt sắng đi tìm Chúa, với thánh Phêrô là người đã đau đớn khóc lóc vì lầm lỗi của mình, và với hai môn đệ đi Emmau lúc họ đang cảm kích mến yêu nói về sự chết của Người.

Về phần Mẹ, Người mà con từng ca tụng bao ân huệ rất phi thường, phải nói sao đây? Chúa đã kéo Mẹ ra khỏi tro bụi và đã làm sáng tỏ nơi Mẹ cánh tay quyền uy của

Người. Để cảm tạ Chúa vì ơn ấy với Mẹ, con đừng mệt chán nhân danh Mẹ mà đọc đi đọc lại bài thánh ca "Ngợi Khen" Mẹ đã sáng tác. Trong kinh ngắn gọn ấy, Mẹ đã toát lược những hồng ân lạ lùng Người ban cho Mẹ. Lúc nào ở một mình, con hãy sốt sắng quỳ gối hoặc cả sấp mình xuống đất mà đọc kinh ấy. Đó là việc rất đẹp lòng Mẹ.

Sau cùng, con hãy đặc biệt hiểu cho thấu đáo lòng nhân hậu vô cùng của Chúa đối với những linh hồn không đặt chướng ngại nào. Lòng nhân từ cao cả của Người rất thích an ủi thụ tạo, hơn là làm cho nó đau khổ; vỗ về nó, hơn là sửa phạt nó. Khốn thay! Thụ tạo lại thích vui sướng trần gian hơn là hạnh phúc Thiên đàng, nên Thiên Chúa, vì yêu thương họ, mới phải dùng đau khổ để mà sửa trị họ. Bản tính con người rất cần phải được tôi luyện trong lò gian nan, cần pải được trau chuốt bằng cái búa tai nạn, để nó ly thoát khỏi những của cải lừa dối có cái vẻ hào nhoáng nhưng trong lại chứa cái chết, và để họ có thể được Chúa ban cho nhiều hồng ân.

Thế nên, tất cả những đau khổ Mẹ đã chịu chẳng là gì. Khi ở trên trời, Mẹ được nếm hưởng phần thưởng dành cho Mẹ; nên Mẹ mới xin trở lại thế gian để sắm nhiều công nghiệp mới, bằng cách lao nhọc, làm việc cho vinh danh Chúa và cứu rỗi loài người. Con cũng hãy đem toàn lực mà phục vụ nguyên nhân linh thiêng ấy, và sẵn sàng vì nguyên nhân ấy mà thí bỏ mạng sống con.

III

CUỘC ĐỜI CÒN LẠI

Chờ Đợi Thánh Linh

Mẹ Maria trở về nhà Tiệc ly với tư cách là Người thay thế Con Mẹ trong Giáo hội mới. Mẹ trở về tràn ngập những ân sủng rất cao cả để thi hành chức vụ, tất cả các thần thánh đều thán phục: Mẹ là hình ảnh sống động của Chúa Giêsu Kitô. Mẹ xuống từ một đám mây sáng láng, nhưng chẳng một ai trong nhà Tiệc ly được biết. Từ ba ngày rồi, Mẹ ở trên thiên đàng, song cũng vẫn ở lại cách tự nhiên với các Tông đồ và môn đệ tại nhà tiệc ly.

Suốt trong ba ngày ấy, Mẹ được nâng cao lên khỏi thế gian, được say sưa những nguồn vui thiên đàng. Dần dần, quang ánh đó giảm đi, chỉ có một mình thánh Gioan là nhận thức rõ được mầu nhiệm ấy, vì ông được một thị kiến khám phá ra. Trong hai ngày trọn, ông cũng ngây ngất không biết gì bên ngoài; ông rất nóng nảy muốn nói với Mẹ Maria, nhưng không dám tự tiện. Sau cùng, phấn khởi vì ý tưởng là Chúa Giêsu đã ban Mẹ làm Mẹ mình, thánh Gioan vào nơi Mẹ đang cầu nguyện với các tín hữu. Vừa nhìn thấy Mẹ, ông sấp mặt xuống đất ngay, với cảm tưởng mà ông đã cảm thấy trên núi Taborê ngày trước: vẻ huy hoàng của gương Mẹ hôm nay giống hệt vẻ huy hoàng của Chúa khi Người biến hình. Vừa hoan hỉ vừa yêu mến, ông cứ phủ phục gần một giờ. Việc ấy, các Tông đồ và môn đệ chẳng lạ gì, vì, theo gương Thầy chí Thánh và Mẹ Maria, các ông cũng thường phủ phục theo hình Thánh giá, và phục như vậy hằng giờ một cách khiêm nhượng hạ mình.

Về phía Mẹ, khi nhận ra thánh Gioan, mẹ quỳ xuống mà nói với ông:

– Hỡi con là thầy của Mẹ, con thay chỗ Chúa Giêsu, Mẹ xin con chỉ cho Mẹ những gì phải làm, để được an ủi là luôn sống tùng phục.

Thánh Gioan lại sấp mình xuống, tự nhận mình muốn làm nô bộc, chứ không phải là thầy của Đức Nữ Vương vũ trụ. Nhưng vô ích: ông vẫn phải nhận công việc Mẹ trao cho để vâng phục Mẹ.

Ông hết sức xúc cảm trước thị kiến ông đã thấy. Suốt đời, ông không bao giờ quên được. Mẹ Maria cấm ông, bao lâu Mẹ còn ở đời này, không được tiết lộ những điều đã nhìn thấy. Chúa khôn ngoan hằng hữu đã liệu cho trước khi ông từ trần, ông viết lại những sự cao cả ấy để làm giầu cho Giáo hội, nhưng lại gói kín trong những lời ẩn ý khó hiểu. Những sự cao cả ấy ẩn tàng trong sách thánh cao siêu, như những viên ngọc ẩn kín trong vỏ trai, cho tới khi nào Giáo hội cần, nhờ ánh sáng mới Chúa ban mà khám phá ra.

Cho dù có thế nào đi nữa, các thiên thần hầu cận Mẹ cũng ngạc nhiên, tự hỏi về điểm mà họ phải ca tụng hơn hết nơi Mẹ, đó là đức khiêm nhượng của Mẹ: được tràn đầy ân sủng hơn hết mọi thụ tạo, mà Mẹ lại tự hạ thấp dưới hết mọi thụ tạo. Các vị nói:

– Ngợi khen Thiên Chúa, vì Ngài đã tạo nên một thụ tạo tuyệt cao như vậy! Và, thưa Đức Nữ Vương, Mẹ thật diễm phúc hơn mọi người nữ, xin cho mọi người nhận biết và tôn vinh Mẹ!

Các thiên thần ấy đã kính mừng Mẹ bằng nhiều ca vịnh, mà đôi lần Mẹ ứng đối lại. Trước khi các vị ấy trở lên trời và ba ngày sau khi Mẹ từ trời trở về, Mẹ tiếp xúc với các Tông đồ và với các môn đệ một cách thiết tình từ ái, chung lời cầu nguyện với họ, như Mẹ vẫn quen làm từ trước, và cả khi ở trên thiên đàng; Mẹ nói về họ với Con của Mẹ. Không những Mẹ cầu nguyện cho họ, mà còn cầu cho tất cả những người sẽ tin Chúa trong Giáo hội muôn đời về sau. Hằng ngày, Mẹ cầu xin Chúa mau mau thành lập các lễ trọng để kính những mầu nhiệm của Chúa, và ban cho thế gian những người thánh thiện trổi vượt để hoạt động cho

người ta trở về với Chúa. Đức ái cao cả của Mẹ trong những lời cầu nguyện ấy rất nồng nhiệt, đến nỗi cứ tự nhiên Mẹ có thể chết đi được. Rất nhiều lần, Chúa Giêsu phải sai một vị luyến thần cao cả nhất đến bồi bổ sức mạnh cho Mẹ, tiết chế bớt những khát khao mạnh mẽ của Mẹ, đoan chắc với Mẹ là Chúa nhận lời Mẹ xin, và nói cho Mẹ biết Chúa quan phòng phải tuần tự hành động thế nào trong việc ấy.

Những thị kiến trừu xuất mà Mẹ được tham hưởng, đã thiêu đốt Mẹ bằng một tình yêu vô đối. Lúc nào cảm thấy lửa thiêu đốt ít đi, và lúc Mẹ từ nơi Thiên Tính cao cả của Chúa mà xuống, chỉ là để chiêm niệm Nhân Tính của Con Mẹ. Trong tâm hồn Mẹ không hề có một hình ảnh sự vật hữu hình nào, chỉ trừ khi Mẹ cưỡng bách phải tiếp xúc với thụ tạo. Nhớ đến Con, Mẹ lại như là tự nhiên tiếc xót, một tiếc xót êm đềm âu yếm. Và Chúa Giêsu cũng đáp ứng tình Mẹ yêu đương ấy, xem như Chúa bị khổ sở vì lòng Mẹ khát khao, và bị lôi kéo xuống trần gian, nên đã nhiều lần Chúa xuống viếng thăm Mẹ. Lần thứ nhất, Chúa xuống nhà tiệc ly: từ khi Mẹ trở về chưa được sáu ngày, Chúa xuống thăm viếng Mẹ, ban nhiều hồng ân và nhiều an ủi tràn ngập lòng Mẹ. Nhưng Mẹ chưa khỏi vết thương này, Chúa lại khơi thêm vết thương khác; làm dịu mát tình yêu của Mẹ đi, Chúa lại đốt to thêm những ngọn lửa yêu mến. Khi được ơn mà, vì khiêm nhượng, Mẹ không dám chờ mong được sớm như thế, Mẹ đã bất tỉnh. Mẹ được Chúa Giêsu ở bên suốt năm giờ mà không một Tông đồ nào biết, mặc dầu các ông nhận ra nơi Mẹ có một cái gì phi thường. Lúc thấy Chúa sắp trở lên trời, Mẹ sấp mình xin Chúa chúc lành, Chúa còn hứa sẽ trở xuống thăm Mẹ nhiều lần nữa, nên Mẹ xin Chúa tha cho những sơ khoáng mà lỡ ra Mẹ đã sai lỗi: song chỉ bởi Mẹ có một ý tưởng rất cao về những ơn Chúa ban, nên cũng vẫn cho là ít ỏi như vậy.

Tuy nhiên, dầu được tham hưởng những êm ngọt trời cao ấy, Mẹ vẫn không quên sứ mệnh chuẩn bị cho các tông đồ đón nhận ơn Chúa Thánh Thần. Mẹ biết

rằng các Tông đồ có thể vì vắng mặt Chúa Giêsu mà buồn bã xao xuyến, nên khi được lên Thiên Đàng với Chúa Giêsu, Mẹ đã sai ngay một thiên thần đến nhà tiệc ly, soi cho các ông biết là không nên chỉ ngừng lại ở nơi Nhân Tính Chúa Giêsu, mà còn phải nhờ Nhân Tính ấy, để lên tới Thiên Chúa: chỉ có Thiên Chúa mới làm cho linh hồn được thoả mãn hoàn toàn. Khi đã trở về với họ, Mẹ an ủi họ, hằng ngày dành một giờ để giải thích cho họ các mầu nhiệm đức tin, dậy họ cách tự suy niệm các mầu nhiệm ấy, dùng một ít thời giờ trong ngày để cầu nguyện chung qua kinh đọc, như kinh "Lạy Cha" và các thánh vịnh; còn những thời giờ khác dành để cầu nguyện tư riêng. Chiều về, dùng bữa với một chút bánh và cá; ngủ cũng ít thôi, để trong những ngày chay tịnh và cầu nguyện ấy, họ sốt sắng dọn mình lãnh nhận ơn Chúa Thánh Thần cho hết sức.

Mẹ nhấn mạnh đến sự cần thiết và vẻ cao trọng của việc tâm nguyện. Họ phải coi việc tâm nguyện là bổn phận chính yếu, là mối lo lắng cao quý nhất của con người. Và Mẹ cũng dậy họ cảm tạ Thiên Chúa vì Ơn Cứu Chuộc và ơn gọi họ làm tông đồ. Sau cùng, Mẹ khuyên họ năng phủ phục và làm những hành vi khiêm nhượng trước Thiên Chúa uy nghi, để tỏ ra việc thờ phượng Chúa bề ngoài. Kèm theo những lời khuyên nhủ ấy, Mẹ còn hoà mình giúp mỗi người tuỳ nhu cầu của họ, để tất cả mọi người đều nỗ lực và hân hoan thánh hoá mình.

Nhưng Mẹ chỉ hành động như thế theo lời xin của thánh Phêrô và thánh Gioan, vì để làm việc hoàn thiện nhất. Sáng cũng như chiều, Mẹ đều đến xin các Tông đồ ban phép lành, để tỏ lòng tôn kính chức phẩm các vị.

Với thái độ đó, Mẹ đã nêu cao gương mẫu cho các tín hữu sơ khởi. Mẹ dậy cho họ biết cách thực hiện nhân đức cách trọn lành nhất, lời Mẹ nói thật êm dịu, sống động và hiệu nghiệm. Chính các tín hữu cũng nhận thấy nơi họ những hiệu quả kỳ diệu, nên họ thán phục nói với nhau:

– Thật là Chúa đã ban cho Mẹ đầy khôn ngoan và quyền năng, để dẫn dắt và an ủi chúng ta thay cho Con của Mẹ. Thôi chúng ta đừng khóc nữa; Chúa đã để

lại cho chúng ta một người Mẹ, một thầy dạy tuyệt vời rồi, nhân đức chí thánh của Mẹ y hệt như của Chúa.

Trước khi tuần tĩnh tâm chấm dứt, Thiên Chúa báo cho Mẹ biết phải tìm một vị Tông đồ bù vào chỗ của Giuđa cho đủ số mười hai. Mẹ chuyển lệnh cho mười một vị Tông đồ đang hội họp tại nhà Tiệc ly. Các vị xin Mẹ tự ý đặt ai tuỳ Mẹ muốn. Mẹ đã biết rõ ai sẽ thay thế Giuđa rồi, nhưng với một trí năng khôn ngoan và sâu sắc, Mẹ hiểu chính vị nguyên thủ Giáo hội phải lo việc ấy mới hợp lẽ. Nên Mẹ nói với thánh Phêrô tổ chức một cuộc tuyển lựa trước mặt toàn thể môn đệ dưới quyền ông. Thánh Phêrô viết hai tên Giuse và Mathia bỏ vào một cái bình, rồi mọi người cầu nguyện xin Chúa chỉ ai được chọn, cách chọn đó chắc chắn nhất, vì Chúa muốn thi hành quyền năng lạ lùng của Ngài như vậy để thiết lập Giáo hội. Thánh Phêrô rút thăm: được tên Thánh Mathia. Tức thì mọi người đều hân hoan nhìn ông là Tông đồ. Mười một vị kia ôm hôn ông. Mẹ Maria và các tín hữu khác xin ông ban phép lành. Rồi tất cả đều tiếp tục sửa soạn đón Chúa Thánh Thần hiện xuống trong một mối: tâm hợp ý đầu, làm cho hoả ngục phải một phen kinh hoàng khốn khổ nữa.

Hôm áp ngày Thánh Linh hiện xuống, Mẹ Maria xem thấy, ở trên trời, Nhân Tính Ngôi Lời đã nhân danh công nghiệp Ngài lập khi ở thế gian và công nghiệp của Mẹ Ngài, Đấng Chúa Ba Ngôi rất thoả lòng, mà xin Chúa Cha ban Thánh Linh xuống. Mẹ liền sấp mình xuống, giang tay ra, hợp nhất với lời cầu xin của Con Mẹ, và khuyên cả cộng đồng tăng bội nhiệt tâm và tin tưởng, vì họ sắp được ơn từng mong chờ rồi. Mọi người cầu nguyện cho đến chín giờ sáng hôm sau, bỗng dưng nghe thấy một tiếng lớn từ trời vang xuống, tương tự một tiếng sấm rền và một cơn gió mạnh, có chen lẫn những ánh chớp sáng loà. Hiện tượng ấy bùng ra trên nhà tiệc ly. Rồi ánh sáng tràn vào đầy nhà, lửa thần linh chan đổ trên đầu từng người có mặt tại đó, với hình một cái lưỡi. Đó chính là Thánh Linh ngự xuống trên họ.

Tất cả mọi người đều cảm thấy hiệu quả của Chúa Thánh Linh xuất hiện lạ lùng ấy, nhưng không có ai tuyệt diệu như nơi Mẹ Maria. Mẹ hoàn toàn tan biến và ngây ngất, được lên tới tận lòng Chúa Ba Ngôi. Mẹ nhìn thấy Thánh Linh rất rõ ràng, và hưởng phúc thị kiến thấu thị Thần Tính Thiên Chúa. Chúa đổi mới tất cả các ân sủng, các hồng ân đã ban cho Mẹ từ trước. Lời Mẹ tán dương tạ ơn vượt trên mọi lời của thần thánh hợp lại. Vinh quang Mẹ chói ngời trên hết thảy. Chúa Ba Ngôi rất thoả tình nơi Mẹ, coi như là trả ơn Mẹ vì Mẹ vừa xin Chúa ban Thánh Linh cho trần gian.

Các Tông đồ cũng được tràn đầy Thánh Linh một cách rất đặc biệt. Không những sự thánh thiện của các Ngài được tăng triển trông thấy, mà còn được củng cố vững mạnh không bao giờ mất được. Nhờ bảy linh ân: Khôn ngoan, thâm hiểu (*intelligentia*), minh luận (*scientia*), đạo đức (*pietas*), lo liệu (*consilium*), mạnh sức, và kính sợ Thiên Chúa, các Tông đồ đã bắt đầu ngay vào việc thiết lập Giáo hội trên khắp vũ hoàn, và anh hùng vui tươi thực hiện các nhân đức các ngài sẽ giảng dạy. Đặc biệt nơi thánh Phêrô, vì có quyền ưu tiên trên các Tông đồ, và thánh Gioan, vì được làm con Mẹ Maria thay Chúa Giêsu.

Các môn đệ được hưởng ơn Chúa Thánh Thần cân xứng với những tâm cảm đã phấn khích họ và tuỳ ở chức vụ họ được trao. Cả những môn đệ không có mặt ở nhà Tiệc ly lúc ấy cũng được phúc thông phần những ân sủng này. Những ai đã cảm thương Chúa Giêsu trong cuộc tử nạn của Người đều được ban một an ủi làm họ nên lương hảo hơn trước.

Hiệu quả việc Thánh Linh hiện xuống đối với thù địch Chúa Giêsu lại khác hẳn. Tiếng động, gió, sấm, chớp khi ấy đã làm chúng hoảng hồn tuỳ ác tâm của chúng. Những kẻ dự vào cuộc giết Chúa Giêsu bị phạt nặng nề nhất. Chúng bị ngã xô nhào xuống đất, đầu đập vào đá, và cứ nằm lịm như vậy suốt ba giờ. Những kẻ đánh đòn Chúa bị ngã xuống và hộc máu chết liền. Tên đầy tớ ngạo mạn vả mặt Chúa tại dinh Anna, không những bị chết ngay, mà còn bị lôi cả xác

vào hoả ngục. Nhiều người Do Thái ghét Chúa đều bị đau đớn vật vã bên trong và mắc những tật bệnh xấu xa di truyền cho dòng giống, vì họ đã xin cho Máu Chúa Giêsu đổ xuống họ và con cháu họ. Ở Giêrusalem, mọi người thấy rõ những hình phạt đó, mặc dầu các thượng tế và đảng biệt phái ra sức che đậy, cũng như đã che đậy việc Chúa Giêsu sống lại. Những hiện tượng đó các thánh ký đều xét là chẳng quan trọng gì giữa bao nhiêu biến cố khác dồn dập xảy ra, nên chẳng ghi lại.

Hoả ngục cũng bị phạt thêm rất nặng. Suốt trong ba ngày, lũ quỷ cảm thấy phải phiền sầu thất vọng tăng bội gớm ghê. Chúng rú lên những tiếng kinh khủng làm chết giấc những kẻ bị trầm luân và làm hình khổ chúng chịu thêm lên nặng.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, biết bao lần Mẹ đã thúc giục con phải khước bỏ tất cả những gì là trần gian rồi! Nhưng Mẹ còn nhấn mạnh lần nữa. Phải, con hãy dứt bỏ cả những hình ảnh thụ tạo hữu hình, để không một vật nào trói buộc con và làm con khuyết điểm bất cứ cách nào. Con hãy sống như là đã được tham dự vào các ơn vinh quang rồi vậy. Để đạt tới tâm tình thuần khiết ấy, con phải thoát bỏ mọi lưu luyến, sao cho như một tấm bảng trắng để Chúa vẽ hình ảnh tương tự của Ngươn i lên.

Có thế con mới đáng dự phần vào lửa thánh từng thiêu đốt các tín hữu đầu tiên trong ngày Linh Giáng. Chúa Thánh Linh không chỉ dành có một ít thời gian để thông ban mình một cách hữu hình đâu, Người vẫn tiếp tục thông ban mình cho nhiều người công chính, nhưng ngày nay không cần phải huy hoàng rầm rộ như ngày xưa nữa.

Hạnh phúc thay linh hồn nào nhiệt liệt khát khao linh ân Thánh Linh ban và chuẩn bị tốt để đáng được! Ơn khôn ngoan dạy họ biết cách tìm chỗ hoàn hảo nhất, đẹp lòng Chúa nhất, trong mọi sự. Ơn thâm hiểu giúp cho sự lựa chọn ấy một ánh sáng đặc biệt, để họ nhận rõ được sự vật bày ra trước trí khôn. Ơn sức mạnh cần thiết để vững

vàng hướng tới Sự Thiện tối cao, thắng lướt mọi trở ngại và chịu đựng mọi sự để đạt tới Sự Thiện ấy. Ơn minh luận tỏ cho thấy phần chắc chắn nhất giữa những tối tăm và quyến rũ của sự khôn ngoan giả trá. Ơn đạo đức êm dịu hướng lòng họ về sự đẹp lòng Thiên Chúa và lợi ích tha nhân. Ơn lo liệu cung cấp những phương tiện thích hợp nhất để họ đạt tới cứu cánh tốt lành thánh thiện. Sau cùng, ơn kính sợ Thiên Chúa bảo vệ và đóng ấn hết mọi linh ân khác. Ơn này giúp họ xa tránh những nguy hiểm, lỗi lầm và khuyết điểm để tạo nên cho linh hồn một thành trì vững chắc bảo vệ nó.

Hướng Dẫn Giáo Đoàn Đầu Tiên

Toàn dân Giêrusalem đều xúc động trước những việc lạ xảy ra ở nhà Tiệc ly. Họ ùn ùn kéo tới với một số rất đông những người ngoại quốc từ khắp các dân lân cận Palestina. Đầy lửa nhiệt thành thiêu đốt, các Tông đồ xin Mẹ Maria cho phép ra giảng trong hoàn cảnh đặc biệt ấy, Mẹ Maria sấp mình xuống đất, hết sức sốt sáng cầu xin Chúa cho mọi người được ơn trở lại. Mẹ cũng sai rất nhiều thiên thần hầu cận đem ơn soi sáng của Mẹ giúp cho cả các Tông đồ giảng thuyết, cả những người nghe giảng.

Kết quả thật quá lạ lùng. Các Tông đồ chỉ giảng bằng tiếng Do Thái, thế mà thính giả ai cũng nghe ra tiếng nước mình. Phép lạ bất ngờ ấy và sự can đảm của các Tông đồ trước đó vẫn yếu hèn, nhất là hiệu năng ân sủng, đã kích động họ. Nhiều người, nhất là những người từ trước vẫn ủng hộ Chúa Giêsu, đều chan hoà nước mắt thống hối, sốt sắng xin gia nhập Giáo hội mới. Nhưng cũng có những người không tin, nổi giận với các Tông Đồ, coi các vị là bọn lừa bịp, bọn say rượu. Trong bọn những người chỉ trích này, có nhiều kẻ đã bị ngã gục lúc Chúa Thánh Linh hiện xuống, đáng lẽ khi được chỗi dậy, họ phải tin và sám hối mới phải, nhưng oái oam thay, họ lại trở nên thù địch hơn, ngoan cố hơn.

Trước những lời thoá mạ ấy, thánh Phêrô trả lời họ cho đủ điều, rồi ông tập họp một phần lớn những con chiên mới của Chúa Giêsu lại, đem vào giới thiệu với Mẹ Maria, dầu Mẹ đã biết tất cả những gì vừa xảy ra. Ông nói:

– Thưa anh em, đây là Mẹ Chúa Giêsu, Đấng Cứu Chuộc chúng ta. Tất cả anh em hãy nhận Mẹ là Mẹ, làm Đấng trung gian, Đấng bảo vệ anh em.

Mẹ Maria vừa hân hoan, vừa dịu dàng thánh thiện và từ ái đón tiếp họ. Từ khi được lên trời ngự bên hữu Con Mẹ, Mẹ được củng cố và tăng thêm đặc ân thông ban những ơn trọng đại bề trong cho những ai tôn kính nhìn nhận Mẹ làm Mẹ, nên các tín hữu ấy nghiệm thấy hiệu quả đó ngay. Họ hết sức cảm động phủ phục dưới chân Người Mẹ mới của họ, xin Mẹ ban phép lành và kính cẩn hôn tay Mẹ. Nhưng Mẹ từ chối không dám, vì lúc đó các Tông đồ có mặt ở đấy, Mẹ bảo họ xin các ông nhân danh Chúa Giêsu chúc lành cho. Thánh Phêrô thưa với Mẹ:

– Kính thưa Mẹ, xin Mẹ đừng từ chối các tín hữu này những điều họ xin nài vì lòng hiếu thảo, để linh hồn họ được an ủi.

Bấy giờ Mẹ mới khiêm nhượng vâng lời vị nguyên thủ Giáo hội mà chúc lành cho họ. Theo lời Thánh Phêrô để đạt những nguyện vọng của những dự tòng đó, Mẹ Maria còn nói đôi lời khích lệ họ rằng:

– Các con rất yêu dấu trong Chúa chúng ta, các con hãy cảm tạ và ngợi khen Thiên Chúa vì đã ban cho các con được đức tin. Các con hãy vững vàng can đảm tuyên xưng đức tin ấy, bằng cách vâng phục các Tông đồ của Con Mẹ. Con Mẹ đã lập phép thanh tẩy để ban cho các con được ấn tích làm con Thiên Chúa. Mẹ xin đem mình làm nữ tỳ các con, vì Cha đầy khoan dung đã ban cho các con được ân sủng ở đời này và đời sau sẽ được vui hưởng dung nhan Người đời đời.

Những dự tòng nhiệt tâm ấy có một quan niệm rất cao cả về Mẹ Maria. Một lần nữa, họ xin Mẹ ban phép lành rồi ra về với một con người hoàn toàn đổi mới. Trong tuần tám ngày sau khi Chúa Thánh Thần hiện xuống, các Tông đồ cứ tiếp tục nói tiếng mọi nước, làm nhiều phép lạ mà khuyên dụ nhiều người trở lại. Cả các môn đệ và các phụ nữ đã lãnh nhận lửa Thánh Linh trong nhà tiệc ly cũng làm được những sự lạ như vậy. Thành phố Giêrusalem nhôn nhao lên, đâu đâu người ta cũng nghe nói đến những việc lạ lùng ấy.

Tiếng đồn về những việc lạ đó lan truyền cả ra ngoài thành. Nhiều người đã

vào thành chứng kiến, lúc trở về không những họ được ơn lạ chữa lành bệnh phần xác, mà lành bệnh cả phần hồn là được đức tin vào Phúc âm. Số tín hữu mỗi ngày một tăng thêm lên. Đức tin của họ thật sống động, và đức mến thật nhiệt thành: theo gương Thầy Chí Thánh, họ muốn sống một đời trong sạch, đơn giản, khiêm nhượng và cầu nguyện, chỉ lo đến phần rỗi đời đời thôi. Vì mọi người đều được cùng chung hưởng của thiêng liêng, họ nghĩ của cải vật chất cũng phải để dùng chung, nên họ đua nhau đem tài sản mình đến làm của chung cho mọi người đều hưởng dụng. Giáo hội lúc khởi đầu thật hạnh phúc. Một nguồn thác vui tươi thánh thiện tưới cho địa đường mới này nên phong phú, giữa vườn vươn lên một cây hằng sống, đó là Mẹ Maria.

Mẹ thật ân cần hoạt động. Không thể kể ra đây được những việc lạ lùng Mẹ làm cho Giáo hội sơ khai. Không bao giờ Mẹ bỏ mất một cơ hội làm lành nào, dầu chung dầu riêng, hoặc cầu xin Chúa Giêsu, Đấng bao giờ cũng nghe lời Mẹ, hoặc luôn luôn khích lệ và ban ân sủng cho tín hữu nhiều cách, vì Mẹ là Đấng giữ kho ban ân sủng. Thế nên, trong những năm đầu hạnh phúc ấy, số người bị trầm luân tương đối ít. Không một người tân tòng nào bị Mẹ quên lãng. Mẹ luôn nhớ đến mọi người và tiếp đón từng người rất niềm nở. Biết rõ nhu cầu của họ, nên Mẹ tuỳ người mà cung cấp phương dược. Ngoài ra, còn có nhiều người đến cởi mở tâm hồn với Mẹ. Rất nhiều người đã được Mẹ dậy dỗ và đều được cứu rỗi cả. Để cưỡng bách Con Mẹ ban cho họ ơn ấy, Mẹ thưa với Chúa:

– Ôi Con là Chúa đáng tôn thờ, Con biết Mẹ trở lại thế gian là để làm Mẹ những người con của Con. Họ chạy đến với Mẹ cả đây, nếu họ phải hư mất ai an ủi Mẹ được? Xin cho họ chớ nên vô phúc vì đã cậy trông vào một con sâu đất nghèo nàn là Mẹ, để xin Con xử khoan dung với họ.

Chúa Giêsu trả lời cho Mẹ ngay là Chúa đã chấp nhận lời Mẹ xin. Ngày nay, Mẹ cũng vẫn còn xin mọi ơn cho những ai cầu xin Mẹ như vậy. Có thể nào mà

chúa Giêsu lại chối từ Mẹ chút ơn ấy, sau khi đã tặng Mẹ toàn thể Hữu Thể Thiên Chúa của Người, để mặc lấy Nhân Tính trong lòng Mẹ.

Tất cả các giáo dân mới bấy giờ đều đầy tình tri ân Mẹ, và phần đông, nhất là nữ giới, đã dâng kính Mẹ những đồ vật quý giá; nhưng Mẹ đều không nhận vật nào. Nếu có trường hợp nào thấy là nên nhận, Mẹ soi lòng cho những người dâng cúng ấy đem dâng tặng vật cho các vị Tông đồ, để giúp cho những người nghèo túng. Nhưng Mẹ cũng tỏ lòng biết ơn họ y như là Mẹ đã nhận của họ dâng cho Mẹ vậy. Mẹ hay săn sóc đến các bệnh nhân và người nghèo thật. Người nghèo, Mẹ nhờ trung gian thánh Gioan; còn bệnh nhân chính Mẹ săn sóc chữa lành bệnh tật họ. Các Tông đồ và các môn đệ suốt ngày đi giảng Tin Mừng, cũng được Mẹ săn sóc cách riêng hơn nữa. Chính Mẹ đã dọn bữa cho các ngài; ai có chức linh mục, Mẹ còn quỳ gối hầu bàn, sau khi đã hạ mình rất khiêm nhượng hôn kính tay họ. Lòng tôn kính ấy, Mẹ đặc biệt tỏ ra với các Tông đồ là những người đã được củng cố trong ân sủng, và đôi khi Mẹ thấy có ánh sáng bao bọc các vị.

Càng tiếp tục giảng thuyết và làm phép lạ, các Tông đồ càng được vui mừng vì chinh phục được nhiều tín hữu mới. Các vị dậy giáo lý cho tất cả để chuẩn bị chịu phép rửa, mặc dầu chưa định hẳn ngày nào. Theo Thánh Luca, ngày lễ Chúa Thánh Thần xuống đã tới năm nghìn người theo đạo mới. Hôm đó, Mẹ Maria giới thiệu với Thiên Chúa đoàn chiên nhỏ của Chúa Giêsu Kitô. Mẹ thưa lên:

– Lạy Thiên Chúa hằng hữu, con sâu đất yếu đuối này xin ca tụng Chúa vì Chúa đã yêu thương loài người và ban đức tin vào Chúa cho họ. Con nài xin Chúa soi sáng các Tông đồ và gợi cho các ông những gì thích hợp nhất với việc cai trị và mở rộng Giáo hội Chúa.

Thiên Chúa đoan kết với Mẹ rằng: Người sẵn sàng nhận tất cả những gì Mẹ xin, nên Mẹ tiếp tục thưa lên:

– Lạy Chúa là Chúa con, Chúa khôn ngoan vô cùng đã biết rõ tất cả khát

vọng và than van của con, con chỉ muốn, chỉ tìm, chỉ xin những gì đẹp lòng Chúa nhất và có thể làm vinh quang Chúa nhất, con xin dâng Chúa những người con mới này, những người con được Chúa dùng mở rộng Giáo hội Chúa trong thời gian rất ngắn. Con ước mong cho họ được chịu phép thanh tẩy, vì họ đã được dậy dỗ đủ rồi.

Thiên Chúa trả lời:

– Hỡi con rất yêu dấu, Cha sẽ thi hành lời con xin, các Tông đồ, cùng với Phêrô và Gioan, sẽ đến thưa với con. Con hãy hợp ý với họ để thi hành ước muốn của con.

Cùng lúc đó, các Tông đồ đến gặp Mẹ, Mẹ tiếp đón các ngài cách kính trọng như mọi khi, Mẹ quỳ gối trước mặt và xin các ngài ban phép lành. Thánh Phêrô chúc lành cho Mẹ rồi thưa:

– Các dự tòng đều đã được biết về các mầu nhiện của đạo Chúa. Đã đến lúc ban phép rửa cho họ được ấn tích làm con Thiên Chúa? Vậy xin Mẹ ban lệnh làm những gì Mẹ biết là đẹp lòng Chúa.

Mẹ vốn rất khôn ngoan nên thưa lại:

– Con là nguyên thủ Giáo hội, là đại diện Chúa Giêsu. Chúa sẽ chấp nhận điều con quyết định nhân danh Người. Ý Mẹ cũng là ý Người với ý con.

Theo câu trả lời đó, thánh Phêrô định ngày hôm sau (trùng với lễ Chúa Ba Ngôi sau này), sẽ làm phép rửa cho dự tòng. Mẹ và các Tông đồ khác đều đồng ý với quyết định đó. Có mấy vị trong nhóm đưa ra ý kiến là phải rửa bằng phép rửa của Gioan Tẩy Giả trước. Nhưng các vị khác nói:

– Phép rửa của Chúa Giêsu đã bãi bỏ phép rửa của Tiền Sứ Người rồi, chỉ làm phép rửa của Chúa thôi.

Thánh Phêrô và thánh Gioan ưng theo ý kiến sau và Đức Maria Mẹ Giáo hội cũng xác nhận. Về chất liệu và mô thể của phép rửa, không có ai hoài nghi điều

gì, vì như sách Tông Đồ Công Vụ nói, các Tông đồ đã rửa nhân danh Chúa Giêsu, để phân biệt với phép rửa của Gioan Tẩy Giả.

Trước khi bế mạc phiên nhóm ấy, thánh Phêrô đưa ra trước hội nghị điều quan trọng này:

– Anh em đã biết: Thầy chúng ta dậy phải sống nghèo, và căn cứ vào cái chết của Giuđa, chúng ta cũng đã thấy: sự lưu luyến của cải đời này thật nguy hiểm thế nào rồi. Vì thế, điều quan trọng là chúng ta đừng có một cái gì, và cả đừng đụng tiền bạc nữa. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải nghĩ đến việc phân phát của bố thí và chia của cải người ta dâng cho Giáo hội, nên cần phải có một quy luật.

Nhiều kế hoạch bấy giờ được đề ra, nhưng hội nghị không ưng kế hoạch nào cả. Mẹ Maria cứ lắng lặng khiêm nhường lắng nghe, không biết giải quyết ra sao, thánh Phêrô và thánh Gioan mới xin Mẹ nói lên thế nào là đẹp lòng Chúa nhất.

Mẹ vâng lời ngay và nói:

– Các con Mẹ, trong suốt cuộc đời Người, Chúa Giêsu đã không hề động đến tiền bạc, và không hề nhận một tặng vật nào đáng giá cả. Nhiều lần, Người nói với Mẹ: Một trong những mục đích cao cả của việc Người giáng trần là để nâng cao sự nghèo khó lên để người ta khỏi khinh chê nó. Vì thế, chúng ta phải tôn trọng đức nghèo, thực thi đức nghèo: vì đức nghèo càng lớn lao trong Giáo hội, Giáo hội càng thánh thiện. Để đừng ai trong chúng ta liều mình rơi vào tật hà tiện. Vậy xin uỷ cho sáu hay bảy người nhân đức vững vàng, nhiệm vụ tiếp thu tặng vật tín hữu dâng cúng. Mọi của dâng cúng ấy chỉ nên gọi bằng một tên là của bố thí, dùng cho người nghèo khó, bệnh tật, và cho mọi người, không ai còn chiếm quyền riêng tư về một vật nhỏ mọn nào nữa. Tài vật người ta dâng không đủ dùng, những ai giữ nhiệm vụ phân chia, hãy nhân danh Chúa mà đi xin. Đời sống chúng ta phải lệ thuộc vào ơn Chúa Quan phòng, chứ không phải tuỳ vào sự lo lắng thu tích của cải, viện cớ là để nuôi sống chúng ta.

Toàn thể hội nghị hoan nghênh ý kiến của Mẹ Maria và đem thi hành lập

tức.

Hôm sau, tất cả các tín hữu cùng tề tựu, dự thánh tẩy cho các tân tòng. Thánh Phêrô giảng một bài trước khi ban phép rửa. Bài huấn từ đó đốt nóng thêm nhiệt tâm cho các tân tòng, vừa vì họ đã chuẩn bị rất chu đáo, vừa vì lời của thánh Phêrô sốt sắng nảy lửa, và vừa vì Chúa ban ân sủng xuống tràn đầy. Lễ nghi phép rửa đã được cử hành rất long trọng và trật tự hoàn toàn tại nhà tiệc ly: các tân tòng vào một cửa chịu rửa, rồi đi ra một cửa khác, có các môn đệ và tín hữu hướng dẫn. Mẹ Maria rút lui vào một góc nhà Tiệc ly, từ đó Mẹ thấy được tất cả sự việc diễn ra, Mẹ đọc nhiều thánh ca cầu nguyện cho mọi người, Mẹ ngất ngây khi nhìn thấy các hiệu quả của phép rửa nơi mỗi người: linh hồn họ ngời sáng, trong sạch vẻ huy hoàng thần linh. Những người tham dự cũng thấy một ánh sáng từ trời dọi xuống trên mỗi người vừa chịu thánh tẩy. Thiên Chúa đã muốn dùng dấu lạ ấy, để tỏ cho mọi người biết phép thánh tẩy cao trọng chừng nào.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, những biến cố con vừa kể lại chứa nhiều bí mật liên hệ đến mầu nhiệm ơn tiền định. Ơn Cứu Chuộc của Con Chí Thánh Mẹ đã rất dư tràn, và càng dư tràn hơn nữa để cứu rỗi tất cả những người đợi chờ các Tông đồ giảng lần thứ nhất. Ngoài ơn bề ngoài, họ còn được những ơn soi sáng bề trong, thúc đẩy họ nhận biết và chấp nhận chân lý.

Dầu vậy, con vẫn còn ngạc nhiên vì cả dân số thành Giêrusalem đông đảo như thế mà chỉ có ba nghìn người trở lại. Nhưng con sẽ còn phải ngạc nhiện hơn nữa, nếu con nhớ rằng: ngày nay đã có biết bao nhiêu phương tiện để thánh hoá mà số người trở lại còn ít hơn nữa. Mọi nết hư đều ngập tràn một cách trâng tráo, không còn kính sợ gì Thiên Chúa nữa. Đã hư đốn đến như thế, loài người còn có thể viện ra lẽ nhỏ mọn nào, để phàn nàn với Chúa Quan phòng, Đấng hằng ban cho hết mọi người những cứu trợ

cần thiết, để được cứu rỗi nữa? Những kẻ ngoan cố gạt bỏ những cứu trợ ấy, hoặc nhắm mắt bưng tai cho khỏi thấy chân lý để rồi cứ phụng thờ ma quỷ, còn có thể biện hộ vào đâu? Tình thương của Thiên Chúa đã và sẽ không bao giờ thiếu hụt cho ai sống xứng đáng để lãnh nhận.

Tâm Tình Với Thánh Thể

Ngày thứ bảy sau lễ Ngũ Tuần Linh Giáng, lúc Mẹ Maria xin Chúa ban ơn phép rửa cho các dự tòng, Mẹ cũng dâng Chúa một lời cầu nguyện khác rất xứng đáng tình yêu khôn sánh của Mẹ đối với Chúa Giêsu. Mẹ thưa lên:

– Con cũng ước mong từ hôm nay, các Tông đồ bắt đầu hiến thánh Mình Máu Giêsu Con của Cha việc tạ ơn về các ân huệ Cha ban, và các tín hữu được thần lương sự sống đời đời. Con chỉ là bụi tro bé nhỏ nhất trong nữ giới, nên con không dám đề nghị với các Tông đồ việc này. Xin Cha soi sáng cho Phêrô là Đại Diện của Con Cha, sự quyết định mà Cha muốn.

Chúa trả lời cho Mẹ Maria là Đấng rất khiêm nhượng và nhiệt thành rằng:

– Cha sẽ thi hành điều con ước mong ấy.

Một lát sau, Mẹ vào dự họp chung với các tín hữu. Được mạnh mẽ vì Chúa đã chấp nhận lời mình xin, Mẹ nói với các Tông đồ, sau khi đã xin phép nói, những lời này:

– Kính thưa các thầy, như các thầy đã biết: Chúa Giêsu lập nhiệm tích Mình Máu Thánh Người dưới hình bánh hình rượu để ở lại muôn đời trong Giáo hội, và để cho chúng ta được nhiệm tích ấy làm bảo đảm không sai cho hạnh phúc thật trên trời. Nếu các thầy thấy là thích hợp, xin các thầy bắt đầu dâng Thánh Lễ, để chúng ta được hưởng những hiệu quả chí thánh của nhiệm tích ấy, khỏi trì hoãn lâu nữa. Những dự tòng nào tốt có thể cũng được nhận cho hiệp lễ, sau khi đã lãnh Bí tích Thánh tẩy.

Các Tông đồ và các môn đệ cảm tạ Mẹ vì sáng kiến ấy, và quyết định hôm sau thánh Phêrô sẽ cử hành Thánh Lễ.

Sau cuộc họp ấy, Mẹ Maria, các thiên thần và ba bà Maria đi sửa dọn lại phòng mà Chúa Giêsu đã cử hành Tiệc ly trước. Chính Mẹ thu quét và xếp đặt lại những đồ trang hoàng, đĩa và cả chén Chúa dùng ngày thứ Năm Thánh, Mẹ cũng chuẩn bị bánh không men và rượu nho cần thiết. Sau đó, Mẹ lui vào phòng nguyện của Mẹ và thức suốt đêm để dọn mình xứng đáng hiệp lễ: Mẹ trầm tư trong những suy niệm rất cao, thực hiện những việc đức tin rất nồng nhiệt, đức khiêm nhượng rất thẳm sâu, dâng lên những việc tạ ơn và yêu mến rất nồng nàn. Mẹ cũng cầu nguyện cho tất cả những người ngày hôm sau sẽ hiệp lễ với Mẹ nữa.

Hôm sau, trong khi các tân tòng đang cảm tạ Chúa vì ơn trọng lạ lùng sắp được lĩnh nhận, các Tông đồ, các môn đệ và các tín hữu sấp mình, tôn vinh Thiên Chúa, và nhìn nhận mình chẳng đáng rước chịu Người, họ đọc lại cùng những lời kinh và thánh vịnh mà Chúa Giêsu đã từng đọc trước khi Người hiến Thánh. Chuẩn bị xong, thánh Phêrô cầm bánh, ngước mắt lên trời một cách cung kính sốt sáng, và đọc lời truyền phép y như Chúa Giêsu đã đọc. Lập tức nhà Tiệc ly tràn ngập các thiên thần đông vô số và một ánh sáng huy hoàng. Cả cộng đoàn đều thấy những vòng ánh sáng quyện trên đầu Mẹ Maria. Tiếp đó, thánh Phêrô hiến thánh chén rượu và các nghi lễ Chúa Giêsu đã làm. Thánh Phêrô cũng dâng Mình Máu Thánh Chúa lên cho hết mọi người thờ lạy.

Sau khi đã hiệp lễ rồi, thánh Phêrô theo ơn Mẹ Maria soi sáng đem Thánh Thể cho các Tông đồ khác hiệp lễ. Sau đó, đến lượt Mẹ. Trước khi lên bàn thờ rước lễ, Mẹ đã sấp mình xuống đất ba lần, rồi mới hiệp lễ từ tay thánh Phêrô. Khi trở về chỗ minh, Mẹ hoàn toàn được thu hút, được say sưa, được biến hoá trong tình yêu nồng nhiệt của Con Chí Thánh Mẹ. Nhưng Mẹ xin các thiên thần

che bớt Mẹ đi qua một tấm màn mầu nhiệm, nên những người dự lễ chỉ được thấy một phần nhỏ Mẹ say chìm trong Chúa lúc ấy.

Mẹ Maria hiệp lễ rồi, các môn đệ và các tín hữu đã được Thánh Linh ngự xuống trước lên rước lễ dưới hai hình bánh và rượu. Một nghìn người cũng được hiệp lễ, nhưng chỉ dưới một hình bánh: ngay bấy giờ, các Tông đồ đã thấy là bất tiện, nếu cho mọi người cũng hiệp lễ dưới hai hình. Trong khi Giáo hội sơ khai, việc rước lễ hai hình chỉ là đặc ân ngoại lệ cho giáo dân.

Khi mọi người đã rước lễ xong, thánh Phêrô đọc một ít kinh và thánh vịnh nữa để cùng với các Tông đồ cảm ơn Chúa rồi kết thúc Thánh Lễ. Mọi người ở lại cảm ơn và cầu nguyện một lúc lâu nữa. Ngày đã khá muộn mọi người mới đi dùng bữa. Mẹ Maria cảm tạ Chúa thay cho họ tất cả. Chúa rất vui thoả nhận lời Mẹ cảm tạ. Trước ngày Chúa lên trời, Mẹ thường được có Chúa hiện diện bên cạnh, nếu không thế Mẹ phải đau khổ không thể nào chịu được. Cho nên Chúa Giêsu đã vui lòng ngự trị luôn trong Mẹ một cách rất lạ lùng đó là: khi Mẹ Maria rước lễ, hình bánh hình rượu không xuống đường thực phẩm như thông thường, để khỏi lẫn với thức ăn mà đôi khi Mẹ dùng chút ít; nhưng đi vào Trái Tim Mẹ, như là để ân thưởng Trái Tim Mẹ, vì đã cung cấp ba giọt máu trong ngày Chúa Nhập Thể làm nên Thân Xác Chúa Giêsu. Trái tim Mẹ đã vốn nóng nảy kính mến Chúa, lúc này bừng nóng lên tới cực độ, và hoạt năng yêu đương nồng nàn không ngừng của Mẹ còn tăng thêm hơn nữa. Hình bánh rượu ở trong Trái Tim Mẹ không hề tiêu tan đi cho tới khi Mẹ rước lễ lần sau. Quả thật, ngay việc ấy cũng phải có bao nhiêu phép lạ mới duy trì được. Mà Mẹ Maria đã là một phép lạ vượt trên mọi phép lạ, nơi tập trung mọi lạ lùng rồi, nên có thêm phép lạ để giữ nguyên Thánh Thể trong Trái Tim Mẹ nữa cũng chẳng có gì là lạ. Đặc ân này bắt đầu từ lần đầu tiên Mẹ rước lễ tại nhà tiệc ly cho đến lần cuối cùng đời Mẹ. Như đã nói trên, hình bánh rượu nhiệm tích vào Trái Tim Mẹ, và cứ ở nguyên đó cho đến khi Mẹ rước lễ lần sau mới tiêu tan.

Mẹ lại nhìn thấy trong Mẹ Mình Thánh Chúa Giêsu: khi hiển vinh như trên trời, khi mặc lấy vẻ đẹp tự nhiên. Mẹ hiểu hết những phép lạ liên tục gồm chứa trong nhiệm tích Thánh Thể. Những sự lạ lùng ấy, Mẹ say sưa chiêm ngắm trong Mẹ, và đôi khi qua một thị kiến trừu xuất Thiên Chúa ban cho.

Việc làm xúc động Mẹ hơn cả, đó là thấy Chúa Giêsu vô cùng sung sướng vì được ở lại dưới hình bánh rượu trong Trái Tim Mẹ: Chúa khoái thú ở đó hơn ở trong cộng đoàn thần thánh trên trời. Chúa rất tôn trọng và rất yêu đương Mẹ, và Mẹ lôi cuốn Chúa không thể cưỡng lại, đến nỗi, nếu Chúa không ngự trong Trái Tim Mẹ dưới hình Thánh Thể, Người sẽ từ bên hữu Cha trên trời mà xuống để khỏi bỏ rơi Mẹ, bao lâu Mẹ còn ở lại Giáo hội. Chúa thà không xem thấy triều thần thiên đàng, hơn là không được ở cùng với Mẹ: Vì Chúa yêu họ ít hơn yêu Mẹ, và vì Mẹ yêu mến Chúa hơn tất cả các thần thánh ấy hợp lại.

Mặt khác các thần thánh ấy lại hết sức thán phục thờ lạy Chúa Giêsu dưới hình bánh rượu trong Trái Tim Mẹ. Nhận thấy Chúa Giêsu Thánh Thể sẽ bị người ta bất kính qua các thế kỷ về sau, và được nhìn xem quang cảnh thần thánh thờ lạy Chúa trong Trái Tim Mẹ như vậy, Mẹ rất hân hoan sung sướng. Chúa Giêsu đã ban cho Mẹ đặc ân này để làm trọn lời Người hứa với các Tông đồ là sẽ luôn luôn ở với các ông. Thời đó, chưa có thánh đường để giữ Thánh Thể, nên có Trái Tim Mẹ giữ thay. Trong Trái Tim Mẹ, Chúa luôn luôn được tôn thờ với một niềm tôn kính thánh thiện nhất, không bao giờ bị xúc phạm như ngày nay nơi các thánh đường.

Sự Chúa Giêsu liên tục hiện diện trong Mẹ liên kết với năng lực thị kiến trừu xuất, đã nâng Mẹ lên và thần hoá Mẹ trên một độ tuyệt cao, ở đời này không ai có thể tưởng tượng ra được: khi Mẹ từ trời trở về, cách sử dụng giác quan của Mẹ đã được thay đổi hoàn toàn rồi, như lược tả sau đây:

Một lần nữa, Mẹ giao ước với đôi mắt, để chỉ nhận những hình ảnh thụ tạo tuỳ mức cần phải nhận để hướng dẫn con cái Giáo hội. Mặt khác, Mẹ cũng chẳng

cần đến đôi mắt nữa, vì Mẹ đã có tri thức thiên phú Chúa ban cho trong thị kiến trừu xuất, y như các thánh trên trời được nhìn thấy đối tượng trong Chúa như trong gương, tuỳ Chúa ban cho các đấng ấy xem thấy trong Chúa hay trong thụ tạo. Như vậy, Mẹ không cần đến thị giác để biết bất cứ điều gì nữa. Tuy nhiên, Mẹ vẫn còn nhìn xuống đường lối Mẹ đi, và nơi người mà Mẹ tiếp xúc.

Thính giác, Mẹ sử dụng nhiều hơn thị giác một chút, để nghe những điều các Tông đồ và tín hữu nói với Mẹ về Giáo hội về linh hồn họ và nhu cầu họ, hầu trả lời, góp ý kiến, khuyên bảo mà khích lệ họ. Mẹ cai trị tuyệt đối được giác quan này, không hề nghe một tiếng động nào, một lời nào có thể làm tổn hại, dầu mảy may tơ tóc, đến chức phẩm hoàn hảo của Mẹ, hoặc không ích lợi gì cho việc thi hành đức ái đối với tha nhân.

Về khứu giác của Mẹ, Mẹ không chịu cho nó thưởng thức những mùi hương trần gian nào, để chỉ thưởng thức hương thơm thiên quốc, hương thơm mà các thiên thần hằng dâng kính Mẹ, và Mẹ tìm được ở đó những lý do mới để ca tụng Thiên Chúa.

Về vị giác, Mẹ cũng thay đổi đi một phần rất lớn. Từ khi từ trời trở về, Mẹ thấy có thể sống mà không cần dùng lương thực nào. Tuy nhiên, đôi khi Mẹ cũng ăn, nhưng ăn rất ít, lúc thánh Phêrô và thánh Gioan khuyên, hoặc lúc Mẹ không muốn để cho những người ở với Mẹ phải ngạc nhiên, nghĩa là Mẹ chỉ dùng đôi chút thực phẩm vì tuân phục hay khiêm nhượng. Và lúc ấy Mẹ cũng không cảm thấy thực phẩm có mùi vị gì, như là Mẹ chỉ có Thân Xác bề ngoài, hay đã hưởng vinh phúc rồi.

Về xúc giác, Mẹ chỉ còn cảm thấy trong Trái Tim Mẹ sự tiếp xúc với hình bánh rượu trong Thánh Thể, kèm một niềm hoan hỉ ngọt ngào khôn tả. Cảm giác này thường thu hút tất cả chú ý của Mẹ Maria.

Chúa ban cho Mẹ những đặc ân ấy theo lời Mẹ xin. Mẹ chỉ muốn sử dụng giác quan của Mẹ để vui lòng Thiên Chúa, một cách rất tràn đầy thánh thiện,

cho nên, những hành vi liên hệ đến giác quan của Mẹ đã nên tương tự hành vi của những vị thánh được vinh hiển cả hồn xác, hơn là tương tự hành vi của những người còn ở trần gian.

Về giấc ngủ, trong những năm cuối cùng của đời Mẹ, Mẹ ngủ rất ít, cốt để tôn trọng ý muốn của thánh Gioan. Giấc ngủ ấy chỉ là ngưng sử dụng giác quan trong nửa giờ, hoặc nhiều lắm là một giờ mỗi đêm. Coi là ngủ đó, mà Mẹ vẫn không ngừng nhìn thấy Thiên Chúa

Những nội quan của Mẹ cũng tương ứng với những đặc ân của ngoại quan. Mẹ nhận ra thánh ý Thiên Chúa trong hết mọi việc Mẹ làm. Mẹ biết rõ phải nói, phải làm lúc nào và cách nào. Thế nên, Mẹ thực hành tất cả các nhân đức một cách hoàn hảo tuyệt cao, đến nỗi các thiên thần cũng phải ngạc nhiên thán phục.

Mặc dầu lúc nào Mẹ cũng sẵn sàng một cách thánh thiện hết sức, và Chúa Giêsu luôn luôn vẫn hiện diện trong Trái Tim Mẹ, Mẹ cũng không quên chuẩn bị bằng những việc dọn mình lâu dài. Trước hết , Mẹ dâng cuộc Tử nạn tuần nào cũng tái diễn trong Mẹ, như sẽ nói sau. Vừa chập tối, Mẹ đã hồi tâm xin phép Chúa để được chuyện vãn với Người, Mẹ sấp mình giang tay trước uy nhan Chúa, thờ lạy Hữu Thể bất biến của Người trong Thánh Thể, mặc dầu Mẹ nhận mình rất thấp hèn. Mẹ sốt sáng nài xin vì cậy vào lòng lành vô cùng của Người, và tình yêu của Chúa Giêsu vẫn ở lại trong Giáo hội dưới hình bánh rượu. Mẹ dâng lên Người việc Chúa Giêsu Nhập Thể, chịu nạn, chịu chết, những ân tình Chúa trong ơn Người tự ban mình cho loài người, hết mọi việc Chúa làm từ lúc vừa mặc Nhân Tính, cùng tất cả các việc các thiên thần và các người công chính làm ở mọi thời cách thánh thiện hết sức họ.

Sau đó, từ tận đáy lòng Mẹ làm những việc khiêm nhượng thẳm sâu nhất, nhìn nhận mình chỉ là một chút bụi hèn mạt trước mặt Thiên Chúa. Mẹ luôn coi mình là một thụ tạo cuối rốt, nên Mẹ cầu xin tất cả các thiên thần cầu bầu cho Mẹ trước mặt Chúa, để Mẹ rước Ngài cho xứng đáng. Sau cùng, Mẹ làm những

việc yêu mến rất nồng nhiệt: phần nào Mẹ cưỡng bách Chúa Giêsu phải đến thăm viếng Mẹ, hoặc tỏ cho Mẹ biết Chúa rất thoả lòng lại ngự vào Trái Tim Mẹ một lần nữa. Mẹ chăm chú dọn mình như vậy gần suốt đêm.

Khi đến giờ rước lễ, Mẹ thường đi dự lễ thánh Gioan cử hành. Mẹ bái quỳ ba lần rồi rước lấy Đấng xưa đã Nhập Thể trong lòng Mẹ vào Trái Tim. Rồi vào phòng nguyện cảm ơn thầm lặng ở trong đó suốt ba giờ; nếu không có việc cấp bách vì nhu cầu của tha nhân, không bao giờ Mẹ cắt đứt quãng thời giờ ấy. Nhiều lần thánh Gioan hoan hỉ nhìn thấy Mẹ sáng láng rực rỡ như mặt trời.

Ngay từ hồi đó, Mẹ đã thấy rằng các linh mục phải mặc những lễ phục đặc biệt để cử hành Thánh Lễ. Vì thế, Mẹ tự tay cắt may những lễ phục đó với một kiểu mẫu cũng không khác với kiểu mẫu quen dùng trong Giáo hội Rôma ngày nay lắm. Chi phí về việc này, Mẹ sử dụng tặng vật của những giáo hữu quen dâng cúng. Khi cắt may lễ phục, Mẹ thường quỳ hoặc đứng mà làm, chứ không ngồi. Lễ phục ấy, khi từ tay Mẹ làm ra, đều thẫm nhiễm một hương thơm thiên quốc, tăng thêm lòng sốt sắng của các linh mục. Những đồ trang trí bàn thờ, Mẹ cũng hết sức chú ý sắm dọn thật hoàn hảo trắng sạch. Lòng Mẹ tôn kính mến yêu phép Thánh Thể ở một độ tuyệt vời.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, khi ở trên trời, Thiên Chúa ban cho Mẹ tước hiệu Mẹ Giáo hội, Ngài đã cho Mẹ được thông phần hơn nữa vào tình yêu vô cùng của Ngài đối với con cháu Adong. Tình yêu ấy tác dụng nơi Mẹ rất mạnh mẽ, đến nỗi Mẹ đã chết nếu không được giữ gìn cách lạ. Đối với những linh hồn được vào Giáo hội hay được vào Thiên đàng, Mẹ cũng sung sướng ngây ngất tạ ơn đến nỗi chết được như vậy. Cả khi Mẹ xin cho tội nhân trở lại hay khi thấy có một tín hữu nào phải hư mất cũng thế. Lúc đó, thật Mẹ đau đớn hơn tất cả các vị tử đạo. Biết bao lần, Mẹ đã tự hiến dâng mạng sống của Mẹ cho loài

người! nếu ngày nay Mẹ không thể chết được nữa, tình yêu Mẹ lo lắng cho phần rỗi loài người không những không kém đi, trái lại còn hoàn hảo hơn lên.

Căn cứ vào đó, con xét xem tình yêu Mẹ đối với Chúa phải mạnh mẽ dường nào khi Ngài đến với Mẹ qua việc hiệp lễ. Giờ đây, Mẹ cho con biết rõ bí mật đã xảy ra lần đầu tiên khi Mẹ rước lễ từ tay thánh Phêrô. Thiên Chúa đã để cho tình yêu của Mẹ xúc động mạnh mẽ đến thực sự mở Trái Tim Mẹ ra, để chỗ cho Con Mẹ ngự vào theo ước muốn của Mẹ, và ngự trị ở đó như một hoàng đế trên ngai vàng.

Thế nên, nếu ở trên thiên đàng có thể đau khổ được, ắt Mẹ sẽ đau khổ biết bao khi nhìn thấy những việc hiệp lễ phạm thánh, hoặc cử chỉ bất kính! Con hãy khóc lóc vì những cư xử tệ bạc người ta phạm đến Thánh Thể, nhất là con hãy bắt chước Mẹ mà tôn thờ Thánh Thể Chúa. Muốn được ơn khích lệ, con nên biết rằng sau khi hình bánh và rượu tiêu tan đi, Chúa Giêsu cũng vẫn còn đặc biệt ở lại trong linh hồn rước lĩnh Ngài, sau khi họ đã dọn mình sốt sắng. Ngài ở trong họ trợ giúp họ, hướng dẫn họ, làm giầu cho họ. Vì thế con hãy cố gắng hồi tâm trầm lặng trước và sau khi rước Ngài. Để được thế, con hãy che kín mắt con lại, hãy canh giữ giác quan con, đừng đem vào nhà thờ Chúa một hình ảnh phàm tục nào.

Sau hết, Mẹ chấp nhận cho con được tôn kính trong phép Thánh Thể phần Mình và Máu mà Con Mẹ đã mặc lấy bởi Mẹ khi làm Người và Mẹ đã nuôi bằng sữa Mẹ cho lớn lên, phần Mình Máu ấy vẫn còn được duy trì trong Thánh Thể. Con hãy tiếp tục sùng kính như vậy, vì thực sự có một phần bản thể của Mẹ trong Bánh Thánh đã thánh hiến.

Trong Cơn Bách Đạo Buổi Đầu

Giáo hội khi mới thành lập đã được hưởng bằng an hưng thịnh trong một thời gian, dưới sự hướng dẫn của Mẹ Maria. Một hôm, Mẹ đã dâng lên Chúa Giêsu cả mạng sống, cả toàn thể con người Mẹ để đoàn chiên nhỏ Chúa trao cho Mẹ được phát triển. Chúa Giêsu trả lời Mẹ rằng:

– Giáo hội Con lập phải theo vết chân Con, do đó phải đi trên đường Thánh Giá. Giáo hội cần phải chịu bách hại.

Ngay lúc đó, Mẹ Maria thấy Luxiphe và rất nhiều quỷ dữ tấn công vào Giêrusalem một cách rất hùng hổ, cực kỳ căm giận. Nhưng chúng nỗ lực lắm mà không sao lẻn vào được Giáo hội, và không sao chọc thủng được lỗ hổng nào trong thành trì kiên cố các nhân đức Phúc Âm. Mặt khác, Mẹ Maria lại thấy được tương lai Giáo hội, nên thưa với Chúa:

– Nếu cánh tay quyền năng của Con không ngăn chặn con quái vật hoả ngục hung hãn đó lại, nó sắp tiêu diệt cả thế giới mất. Mẹ thật phiền não biết bao, nếu có một tín hữu nào của Con nên mồi ngon cho nó! Mẹ xin Con cho phép nó cứ tàn bạo tấn công vào Mẹ, để cho các linh hồn Máu Con đã cứu chuộc được cứu rỗi!

Nhờ lời cầu nguyện ấy, ma quỷ không thể tới gần được các tín hữu đầu tiên. Nhưng chúng đến giáp các vị luật sĩ, đảng viên Biệt Phái và tất cả những người Do Thái còn ngoan cố không chịu tin Chúa Giêsu, xui siểm họ căm hờn với các Tông đồ và các môn đệ. Hồi đó, thánh Phêrô và thánh Gioan vừa mới chữa lành một người bất toại ở cửa Đền Thờ, các tư tế liền cho điệu hai ngài đến hạch hỏi,

và cấm không được nói đến danh hiệu Giêsu Nazarét nữa, nhưng rồi họ phải trả tự do cho các ngài. Hai Tông đồ liền về báo tin cho Mẹ Maria, vì các ngài ngờ là Mẹ chưa biết qua một thị kiến. Sau cuộc tiếp xúc này, hai ông đi cầu nguyện và lại được Thánh Linh ngự xuống một lần nữa rất rõ ràng.

Mẹ Maria là Mẹ Giáo hội, nên không muốn cho Luxiphe được tự do tung hoành bách hại Giáo hội nữa. Mẹ nhân danh Chúa Giêsu ra lệnh cho nó phải trở về hoả ngục ngay. Đồng thời, để thêm khiếp sợ cho ma quỷ, Chúa Giêsu cũng ra tỏ mình cho nó thấy dưới hình bánh rượu trong Trái Tim Mẹ. Vừa nhìn thấy, tên Luxiphe và chúng quỷ liền nhào xuống vực sâu của chúng với những tiếng la hú hốt hoảng căm hờn. Nhưng vì lẽ Giáo hội cần được thử thách, nên Chúa lại cho phép nó được ra khỏi hoả ngục để tiếp tục việc nó định làm. Thấy vợ chồng Anania và Saphira có tính hà tiện, chúng đến cám dỗ vợ chồng đó giữ lại một phần giá bán tài sản, không đem nộp cả cho các Tông đồ. Việc vợ chồng họ nghe mưu quỷ, gây cho Mẹ một đau khổ sâu sắc. Mẹ sấp mình xuống trước mặt Chúa Giêsu, than van khóc lóc rằng:

– Nếu kẻ thù của các linh hồn ấy cứ làm hại các linh hồn mãi, Mẹ sẽ chết vì đau đớn. Xin Con chữa lành tai nạn này đi.

Chúa Giêau trả lời:

– Thưa Mẹ, xin Mẹ đừng phiền lòng, Con vẫn ở trong Trái Tim Mẹ mà! Từ tai nạn này Con sẽ kéo ra được nhiều lợi ích cho Giáo hội của Con. Hình phạt nghiêm nhặt mà Con sắp thi hành sẽ là một tấm gương hữu ích.

Quả thực vợ chồng Anania và Saphira đã nói dối thánh Phêrô. Khi ngài tỏ cho biết tội họ, họ đã ngã chết dưới chân ngài. Hình phạt rất khủng khiếp đó làm náo động toàn thể dân thành Giêrusalem. Các vị quan chức bèn bắt giam các vị Tông đồ. Qua một ánh sáng Chúa ban, Mẹ Maria thấy ngay áp lực đó. Mẹ sấp mình giang tay thưa với Chúa Giêsu:

– Mẹ biết thật rằng môn đệ phải bước theo Thầy, nhưng nếu hợp ý Con, xin

Con cho phép Mẹ đi cứu ông Phêrô đại diện của Con và ông Gioan là con của Con, để họ hoạt động cho Giáo hội Con lập được phát triển.

Chúa Giêsu trả lời:

– Xin Mẹ cứ làm như Mẹ muốn. Mẹ hãy sai thiên thần hầu cận của Mẹ đi phá việc của Luxiphe. Sức mạnh của Con vẫn là sức mạnh của Mẹ.

Được Chúa chấp thuận, Mẹ Maria uỷ cho một thiên thần hầu cận cao cấp nhất nhiệm vụ vào tù cứu hai vị Tông đồ. Thiên thần hiện ra với các ngài trong ánh huy hoàng lộng lẫy, tự xưng là sứ giả của Mẹ. Thiên thần cởi xiềng xích các ngài, trả tự do và khuyên các ngài cứ đi giảng nữa. Hai ngài tuân lệnh và rồi lại bị bắt giam một lần nữa.

Lần này, Mẹ Maria không lo đến việc cứu các ngài bằng phép lạ. Mẹ ra lệnh cho rất nhiều thiên thần đến dinh các quan chức và các tư tế, đuổi lũ quỷ ma xa khỏi họ, gợi lại cho họ những tư tưởng khoan dung, công bằng về hai Tông đồ. Nhờ sự can thiệp đó mà nhà tiến sĩ luật đáng kính là Gamaliel đã lên tiếng nói trong một hội đồng một bài hoà hoãn. Các quan chức liền cho điệu hai Tông đồ vào nơi công nghị, truyền đánh cho một trận, rồi tha về, như sách Tông Đồ Công vụ đã thuật lại.

Thánh Phêrô và Gioan, vui mừng vì đã được chịu sỉ nhục vì danh Chúa Giêsu, về thuật lại mọi biến cố đó cho Mẹ Maria. Mẹ tiếp đón hai ông với hết tình từ mẫu uỷ lạo. Mẹ thích thú về đức nhẫn nhục và nhiệt tâm của hai Tông Đồ, Mẹ quỳ xuống hôn tay các ông mà nói:

– Mẹ thấy các con thật là thừa tác viên xứng đáng của Chúa Giêsu. Xin Chúa giơ tay quyền năng chúc phúc và thông ban sức mạnh Thần Linh cho các con.

Lúc đó, các Tông đồ thật cần có sức mạnh ấy, vì Luxiphe tăng bội căm thù chống các ngài và các tín hữu. Nhưng Mẹ Maria vẫn ở đó, như một người lính canh tỉnh thức báo hiệu cho các ngài biết dò bẫy của kẻ thù, đúng hơn, như một

vị bảo trợ vô địch để phòng vệ các ngài. Không một ngày nào, không một giờ nào mà Mẹ không làm nhiều việc lạ lùng giúp các ngài.

Mẹ đặc biệt đem tình hiền ái săn sóc cho các Tông đồ, vì các ngài là những bậc thánh thiện cao cả và có sứ mạng quan trọng cao sang. Không phải Mẹ chỉ nâng đỡ các ngài ở Giêrusalem thôi, mà khi các ngài đi giảng Tin Mừng các nơi khác, Mẹ cũng theo giúp bằng lời cầu nguyện vạn năng, cũng như bằng ánh nhìn trong tâm hồn Mẹ. Hễ thấy các ngài lâm khổ, là Mẹ sai thiên thần đến an ủi và tống khứ ma quỷ đang bách hại các ngài ngay. Các thiên thần thi hành lệnh ấy, khi một cách kín ẩn bằng tư tưởng thánh thiện êm đềm, khi bằng cách hiện ra sáng láng; cách thứ hai này năng có hơn.

Mẹ Maria cũng săn sóc cả đến các tín hữu nữa. Mặc dầu lúc ấy ở Palestina, con số tín hữu đã đông, Mẹ cũng nhận biết được mọi người và săn sóc đến mọi người. Mẹ cứu trợ họ cả trong mọi nhu cầu hồn xác: chữa lành nhiều bệnh nhân, và nếu không cần làm phép lạ để họ được mạnh khoẻ lại, Mẹ đến thăm viếng họ, an ủi họ, mang tặng họ những gì họ cần dùng. Nhất là Mẹ đã chăm chú đến những người nghèo khổ nhất, Mẹ dọn bữa cho họ ăn, dọn dẹp giường chiếu, giữ ngăn nắp sạch sẽ trong nhà họ, y như là một nữ tỳ của họ. Đối với những tín hữu ở xa, Mẹ cầu nguyện cho họ và kín đáo nhờ các thiên thần đến giúp. Cách riêng, Mẹ tỏ lòng thương yêu những người hấp hối nhất. Một số rất đông đã được nhờ Mẹ cứu trợ trong cuộc chiến đấu cuối cùng này. Mẹ luôn giúp cho họ vững lòng cậy trông được phúc trường sinh. Nếu họ ở luyện ngục, ngoài việc cầu nguyện, Mẹ còn làm nhiều việc đền tội cho họ. Khi đã đền bồi đủ cho họ rồi, Mẹ sai các thiên thần xuống đem họ vào thiên đàng. Việc này, ngày nay Mẹ vẫn còn tiếp tục làm cho những ai đáng được Mẹ cứu trợ trong giờ sau hết. Nếu kể lại cả các ơn Mẹ làm loại này quá dài. Ở đây chỉ xin kể lại một việc sau:

Tại Giêrusalem, có một thiếu nữ thuộc vào số năm nghìn tín hữu đầu tiên, gia đình nghèo khó. Cô ngã bệnh, rồi vì bệnh phần xác mà rùi rắng cả nhiệt tâm

ban đầu; rốt cuộc là cô bị cám dỗ quá mạnh mà bỏ mất ơn phép rửa. Có một mụ kia đến thăm, nhưng đã làm cho tình trạng của cô nên trầm trọng hơn. Mụ đó nói với cô:

– Nếu em muốn khỏi bệnh, em phải cắt đứt liên lạc với những kẻ rao giảng về người chết trên thập giá. Họ đánh lừa em đấy, họ sẽ đẩy em vào chỗ bị phạt như thầy họ.

Cô thiếu nữ tội nghiệp đó ưng chịu, nhưng còn nói thêm:

– Thế, đối với bà hiền hậu mà tôi gặp trong các buổi hội họp, tôi phải xử thế nào? Bà ấy rất tốt, rất hiền hoà, tôi không sao không yêu mến Bà?

Mụ đàn bà ấy vội trả lời:

– ̂Ay ấy, Bà ta là kẻ gớm nhất trong bọn họ. Phải ghét và tránh bà ta trước hết.

Nhiễm nọc độc ấy vào, cô thiếu nữ đó bệnh nạn chẳng khỏi, mà lại lâm vào nguy tử rất mau. Một trong bảy mươi hai môn đệ vẫn đi thăm tín hữu, được báo tin về tình trạng của cô, ông đến thăm cô. Nhưng cô không hé răng trả lời một câu nào cho môn đệ ấy. Ông rất buồn bã, vội trở về báo tin cho thánh Gioan. Ngài đến thăm, nhưng bệnh nhân cũng chẳng hề hé môi nói nửa lời. Ngài không ngạc nhiên gì, vì ngài thấy rất đông quỷ bay quanh cô. Thấy ngài đến bọn chúng rút lui, nhưng vẫn tỏ ý sẽ trở lại. Thánh Gioan cũng buồn rầu, ngài thấy chỉ còn có thể tìm được phương dược cấp cứu nơi Mẹ Maria. Được tin đó, Mẹ đem tâm hồn nhìn bệnh nhân, nhận thấy tình trạng của cô ta rất kinh khủng. Đau đớn thật não nề, Mẹ sấp mình xuống nài xin Chúa ban ơn cho cô ta trở lại. Nhưng Chúa không trả lời, không phải vì lời cầu xin của Mẹ không đẹp lòng Chúa, trái lại, vì Chúa rất thích nghe tiếng nói của Mẹ, nên im lặng để Mẹ nói nhiều hơn. Cầu nguyện chưa lấy làm đủ, Mẹ còn sai thiên thần mau mắn thi hành sứ mạng ấy một cách hoàn hảo, nhưng vẫn không đưa lại kết quả tốt nào. Vị ấy trở về báo cáo với Mẹ:

– Con bệnh này ngoan cố cưỡng lại những ơn soi sáng con giúp: ma quỷ chống lại con, lấy cớ là bệnh nhân đã được tự do trao quyền cho hắn rồi.

Mẹ là Mẹ sự cậy trông nên không thất vọng, mặc dầu hết sức phiền não. Mẹ lại sấp mình xuống trước mặt Chúa, nài van:

– Lạy Thiên Chúa xót thương, đây con là sâu đất, xin cứ đánh phạt con đi, nhưng đừng để cho linh hồn bị rắn già lừa dối mà trở nên chiến phẩm của nó.

Chúa không trả lời Mẹ. Mẹ thưa lại là Mẹ xin phép Chúa đến tận nơi giúp bệnh nhân, Chúa cũng vẫn im lặng để thử nghiệm đức ái của Mẹ. Nhưng đầy tin tưởng, Mẹ đi với thánh Gioan ra khỏi nhà để đến tận nhà bệnh nhân ở cách đó khá xa. Các thiên thần liền ngăn cản mà nói:

– Thưa Đức Nữ Vương, Thiên Chúa muốn chúng con đưa Đức Nữ Vương qua các phố Giêrusalem.

Họ đặt Mẹ trên một đám mây sáng láng mà đưa vào phòng bệnh nhân. Cô ta, vì nghèo, nên chẳng ai dòm ngó, chỉ thấy có lũ quỷ sốt ruột chờ bắt linh hồn cô ta. Vừa trông thấy Mẹ, bọn chúng vừa chạy trốn vừa rú lên khủng khiếp. Mẹ truyền cho chúng phải vào hoả ngục mà ở đấy cho tới khi được phép ra. Rồi Mẹ đến bên kẻ liệt, gọi tên cô, cầm tay cô mà yên ủi nhiều lời làm cô đổi hẳn tâm trạng. Cô được tỉnh lại, trả lời Mẹ rằng:

– Ôi Bà hiền hậu, có một phụ nữ nọ đến thăm con, xác quyết với con là các môn đệ Thầy Giêsu lừa dối con. Mụ đó hối thúc con ly khai với họ và nhất là với Bà, nếu không sẽ bị tai nạn lớn.

Mẹ nói với cô:

– Con ơn, mụ đó là quỷ, kẻ thù của con, đội lốt người đến xúi dại con đấy. Hôm nay Mẹ đến đem cho con sự sống đời đời mà Chúa Giêsu đã sắm cho con. Nhưng con phải trở lại với Người, nhìn nhận Người là Thiên Chúa thật, và là Đấng Cứu Chuộc thế gian. Con hãy thờ lạy Người và xin Người tha thứ đi!

Lời khích lệ đầy ân sủng linh hoạt ấy xúc động cô ta đến tận tầng sâu linh

hồn. Cô hối hận khóc lóc và hứa làm mọi điều Mẹ dậy. Dưới ơn Mẹ soi sáng, cô ta tuyên xưng đức tin, làm việc sám hối và dọn mình chịu các Bí tích sau hết do một Tông đồ đến làm cho cô. Cô luôn tỏ lòng ăn năn và yêu mến kêu danh thánh Giêsu và Maria. Rồi cô được phúc chết lành trong vòng tay Mẹ. Mẹ ở lại hai giờ bên cô, ban nhiều ân sủng giúp cô ra khỏi thế gian khi đã làm hoà với Thiên Chúa. Sau đó, Mẹ ra lệnh cho mười hai thiên thần đưa cô vào thiên đàng; những thiên thần này là những vị đã mang trước ngực những biểu hiệu về ơn Cứu Chuộc, tay cầm cành vạn tuế và triều thiên, có sứ mạng đặc biệt là cứu trợ những người tôn sùng Mẹ Maria.

Khi linh hồn đã được cứu rỗi, các thiên thần đem Mẹ về trên cùng một đám mây trước. Vừa tới nhà Mẹ liền vào phòng nguyện, sấp mình tạ ơn Chúa. Chúa muốn linh hồn ấy trở lại cách lạ như vậy, để các thiên thần, các thánh, các Tông đồ, và cả ma quỷ nữa, nhìn nhận rằng Mẹ Maria có một quyền năng khôn sánh. Trong truyện đó có nhiều huấn dụ tốt lành. Truyện sau đây cũng có nhiều huấn dụ, nhưng với tính cách khác hẳn.

Sau phép lạ vừa kể trên, ma quỷ lại được phép trở lên thế gian, vì những người được tiền định cần phải chịu cám dỗ thử thách để được vinh quang. Ma quỷ chú ý đến hai tân tòng nọ muốn được lòng mấy tư tế đạo Dothái để cầu lợi. Với dụng ý làm cho hai người đó phải hư mất, ma quỷ gợi cho các tư tế quở trách và đe doạ họ để làm cho họ sa ngã về đức tin và không đến hội họp với tín hữu nữa.

Các Tông đồ rất buồn khổ vì hai người bội giáo ấy và vì tai hại sự bội giáo ấy có thể gây ra trong lúc Giáo hội mới sơ khai. Các ngài cố gắng quy hồi họ, nhưng uổng công. Các ngài e ngại không muốn báo tin buồn cho Mẹ Maria, sợ làm phiền Mẹ. Nhưng thánh Gioan nhắc cho các Ngài hay rằng Mẹ đã biết tất cả những gì xảy ra trong Giáo hội. Các ngài liền đến thưa với Mẹ chuyện đó. Mẹ không giấu nổi được đau đớn để tỏ cho các ngài phải quý trọng giá trị các linh

hồn, và phải sốt sáng không biết mệt mà hoạt động cho hết các linh hồn được rỗi. Rồi vào phòng nguyện, Mẹ theo lệ quen sấp mình cầu xin đến rơi lệ máu cho hai người bội giáo ấy. Thiên Chúa an ủi Mẹ:

– Hai kẻ bội giáo đó, nếu còn giao tiếp với tín hữu sẽ gây tai hại nhiều hơn là có lợi. Chúng đáng phải gạt ra ngoài nhiệm thể Chúa, để ác tính của chúng khỏi lây sang các chi thể khác, có thế mới hợp lẽ.

Mặc dầu lời Chúa ấy cho Mẹ niềm an ủi là thờ lạy sự khôn ngoan và đức công bằng của Chúa, nhưng cũng không xoá nổi cơn đau xé lòng mà hai linh hồn bị trầm luân gây ra cho Mẹ. Mẹ luôn thầm nói:

– Có lẽ nào họ vì theo ý riêng mà mất Chúa đời đời, và họ lại thích xem thấy lũ quỷ ghê gớm trong lửa đời đời được?

Mẹ vẫn khôn ngoan giữ kín bí mật khủng khiếp này, nhưng trong khi Mẹ còn dằn vặt áy náy trong phòng nguyện, thánh Gioan vào thăm Mẹ. Thánh nhân thưa với Mẹ:

– Thưa Mẹ, đôi mắt và gương mặt Mẹ sao lại đầy những máu thế kia? Xin Mẹ cho con biết vì sao Mẹ lại đau khổ quá nhường này. Con xin đem liều cả mạng sống để an ủi Mẹ.

Mẹ rầu rĩ thưa lại:

– Mẹ khóc vì việc đó, con ạ.

Thánh Gioan lại ngờ là Mẹ khóc vì cuộc tử nạn của Chúa Giêsu, nên thử đem ra một lời an ủi:

– Thưa Mẹ, vinh quang của Con Mẹ ngày nay trên trời và bao huân nghiệp vĩ đại Chúa chết đi để lại, lại không đáng cho Mẹ vui mừng sao?

Mẹ đáp:

– Nhưng nếu các tội nhân cứ muốn đóng đanh Con Mẹ lần nữa, Mẹ lại không được khóc ư? Người yêu thương các linh hồn lắm, đến nỗi, để cho từng linh hồn được cứu rỗi, Người vẫn sẵn sàng chịu lại tất cả những đau khổ Người

đã chịu cho hết mọi linh hồn. Nhưng người ta trả ơn Người quá ít, và biết bao nhiêu người vì lỗi họ mà tự lên án trầm luân cho mình! Trước cảnh tượng đó, Mẹ không thể nào giảm được đau đớn, và xuýt nữa Mẹ đã gục chết, nếu Chúa là Đấng ban sự sống cho Mẹ đã không giữ gìn sự sống ấy cho Mẹ. Giả như Chúa đã nói rõ ràng trước cho một linh hồn nào đó phải hư mất, biết được thế cũng còn giảm được đau đớn của Mẹ. Đằng này, ý Chúa lại muốn cho hết mọi người được cứu rỗi, mà người ta cứ tự ý hư đi. Họ bị phạt, Chúa thật đau lòng, mặc dầu phép công bằng của Người cưỡng bách Người phải phạt họ. Con Chí Thánh của Mẹ từng mướt mồ hôi máu khi nhìn thấy tất cả mọi linh hồn không lợi dụng ơn Người cứu chuộc. Nếu ngày nay ở trên trời, Người còn có thể chịu đau khổ, có thể cái đau khổ Người phải chịu vì chỉ một linh hồn bị trầm luân thôi, cũng vượt trên tất cả những đau khổ Người đã chịu vì linh hồn ấy trong cuộc tử nạn. Ôi con cháu Adong được tạo nên theo hình ảnh Chúa, các con nghĩ đi đâu? Lý trí các con để chỗ nào, nếu các con mất Thiên Chúa đời đời?

Thánh Gioan xúc động vì những lời đó, cũng phải khóc với Mẹ một lúc lâu.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, Mẹ sẽ không từ chối chịu một khổ hình nào, cả cái chết nữa, để ngăn cản không cho dù chỉ một linh hồn thôi khỏi hư mất. Trái lại, đức ái nhiệt liệt của Mẹ còn cho đó là được an ủi thật. Nếu sự đau đớn thánh thiện ấy không đi tới chỗ làm con sẵn sàng chết, ít là con hãy sẵn sàng vì đó mà chịu tất cả những gì con có thể chịu, không những để cứu rỗi các linh hồn, mà còn để giữ cho họ khỏi phạm một tội nhỏ mọn nhất. Con đừng thôi cầu cầu nguyện, nếu xem ra lời con cầu xin không được đoái nhận. Thôi cầu nguyện như vậy, Chúa không hài lòng đâu.

Hơn nữa, con càng phải hăng hái hoạt động cho phần rỗi riêng con. Thời gian con còn sống sẽ chẳng thiếu cám dỗ đâu. Nhưng con hãy nhớ lại những lời Mẹ đã huấn dụ và nước mắt Mẹ đã đổ ra. Quả thật, Mẹ có thể không đau khổ vì lỗi lầm nào của con

nữa, nhưng những lầm lỗi ấy có thể làm Mẹ mất niềm vui phụ trội mà có thể Mẹ được hưởng vì Con Chí Thánh của Mẹ đối với con đấy.

Tham Gia Chỉ Đạo Giáo Hội

Khi Chúa Giêsu trao quyền chỉ đạo Giáo hội cho Mẹ Maria, Người cũng thông cho Mẹ một tri thức cân xứng với chức vụ tuyệt vời ấy. Không những Mẹ nhận biết tất cả các tín hữu, mà còn tất cả công việc họ làm, nên Mẹ cư xử với họ rất công bằng. Vì biết rằng ai ai cũng có đam mê tự nhiên là thích được những người cao quyền lớn chức quý yêu hơn những người khác, nên Mẹ đã xử sự hết sức khôn ngoan không thiên lệch, để chẳng ai có thể ganh tị phàn nàn được. Cũng vì lý do ấy, Mẹ tránh cả việc phân chia chức vụ, để mặc các vị Tông đồ được hoàn toàn liệu việc ấy; Mẹ chỉ cầu xin Chúa ban ơn soi sáng đặc biệt cho các Ngài thôi. Tuy nhiên, sự cẩn trọng khôn ngoan đó không cấm Mẹ tỏ lòng tôn kính đặc biệt đối với chức vụ của các ngài, và chỉ dẫn cho các ngài, vì các ngài vẫn thường đến học hỏi nơi sự khôn ngoan thần linh của Mẹ.

Tất cả các tín hữu, không phân biệt người nào, cũng đầy tình yêu và ca tụng Mẹ. Trong những người có lòng tôn sùng Mẹ nhất và được Mẹ âu yếm đặc biệt, nổi nang nhất là thánh Têphanô, một trong 72 môn đệ và một trong bảy vị phó tế đầu tiên. Mẹ rất hài lòng vì nhìn thấy rõ là một hình ảnh đẹp đẽ của Con Mẹ, với tâm hồn khiêm nhượng, hiền hoà và trong sạch. Mẹ càng quý yêu ông hơn nữa vì biết ông sẽ là người đầu tiên được phúc tử đạo. Muốn khích lệ ông can đảm và nhiệt thành hơn, một hôm Mẹ đã báo rõ cho ông biết sự kiện đó:

– Têphanô, con hãy võ trang mạnh mẽ như lính chiến anh dũng, con sẽ mang cờ thánh giá vào cơ binh tử đạo.

Từ đó, ông Têphanô nuôi một chí quả cảm vô địch, dám tranh luận cả với các luật sĩ Dothái thông minh và nói thẳng với họ là mình khát khao được chết vì Chúa Giêsu. Cừu thù ông muốn giết ông. Nhưng chỉ bằng cách ám sát ông thôi. Họ vẫn sợ dư luận. Nhiều lần họ giương bẫy bắt ông, nhưng Mẹ Maria đã thấy rõ và làm lộ mưu cơ của họ. Chẳng hạn, lần kia họ vây hãm định giết ông trong một căn nhà nọ, Mẹ đã sai ngay một vị thiên thần đến cứu ông cách lạ đem về nhà Tiệc Ly. Không những không vui vì được giải thoát, ông còn nhỏ nhẹ phàn nàn với Mẹ Maria:

– Ôi Nữ Vương con, bao giờ con mới được dâng mạng sống con cho Thánh Danh và Vinh Quang của Thầy Chí Thánh Con, hả Mẹ?

Sung sướng vì được nghe những lời phàn nàn rất xây dựng ấy, Mẹ trả lời:

– Chẳng mấy lúc nữa đâu, con! Trong khi chờ đợi, con hãy hết sức vận động để đáng được phần thưởng Chúa đã sắm cho con!

Quả thật, ít lâu sau, bị tố cáo là đã phạm luật Thiên Chúa và luật Maisen, ông phải điệu tới phòng công nghị, chịu các tư tế, các quan trưởng xét hỏi. Trước khi ông tới nơi ấy, Mẹ Maria đã sai một thiên thần đến khích lệ ông can đảm vào chiến trận đang chờ ông. Ông nhờ sứ thần đó trả lời Mẹ rằng: ông hân hoan được chết vì đức tin, nhưng ông đau khổ vì không được Mẹ chúc lành cho trước đã.

Những lời sau hết đó xúc động Trái Tim Mẹ Maria. Mẹ phủ phục xuống bày giải với Thiên Chúa ước nguyện muốn đi cứu viện người môn đệ chí yêu của Mẹ. Lập tức rất đông thiên thần được lệnh từ trời xuống phối hợp với các thiên thần hầu cận Mẹ, đặt Mẹ lên một đám mây sáng láng và đưa tới phòng công nghị, nơi thầy thượng tế đang xét những lời tố cáo vu khống thầy phó tế Têphanô. Chỉ có một mình Têphanô nhìn thấy Mẹ trên không: Mẹ mặc vinh quang ngời rạng, toả chiếu một tia sáng chói lọi xuống mặt ông, mặt ông trở nên mỹ lệ lộng lẫy, cả đến thù địch ông cũng coi ông là một thiên thần, như thánh Luca đã thuật lại

(Act 6). Mẹ ban cho ông đầy vui tươi, can đảm và ân sủng. Mẹ cũng xin Chúa Thánh Thần soi sáng cho ông, khiến ông đã diễn thuyết một bài dài, vừa hùng hồn vừa minh bạch, làm thẹn mặt kiêu căng của đối phương.

Sau bài diễn văn đó và nhờ Mẹ Maria vẫn hiện diện ở đó cầu nguyện, Chúa Giêsu hiện ra với nhà hùng biện dũng cảm Têphanô, ông ngây ngất kêu lên:

– Tôi thấy trời mở ra, và tôi thấy rõ Chúa Giêsu ngự bên hữu Thiên Chúa trong vinh quang.

Người Do Thái xung lên, cho những lời đó là phạm thượng. Họ lôi ông ra ngoài thành, rồi vừa la lối, vừa ném đá ông cho chết. Lúc ông bắt đầu chịu nhục hình, Mẹ Maria ban phép lành cho ông, và truyền cho tất cả các thiên thần hầu cận Mẹ, trừ ra một vị, phải giúp ông trong cuộc tuẫn giáo. Các thiên thần từ trời xuống đưa Mẹ về nhà Tiệc Ly trên cùng đám mây trước. Từ nhà Tiệc Ly, qua một thị kiến đặc biệt, Mẹ chứng kiến tất cả sự thể xảy ra trong tấn kịch đẫm máu đó, và Mẹ không ngừng sa lệ cầu nguyện cho người anh hùng tử đạo đáng thán phục Têphanô. Lúc gần tắt hơi ông nói:

– Lạy Chúa, xin chớ kể tội này của họ.

Nghe ông nói những lời sau cùng này, Mẹ Maria sung sướng vì ông đã trung thành bắt chước Thầy mình hoàn toàn.

Ông vừa tắt thở, Mẹ ra lệnh cho các thiên thần hầu cận Mẹ đem linh hồn ông lên trời. Chúa Giêsu ra đón tiếp ông, và nói với ông những lời này trong Phúc âm:

– "Con đã tuyên xưng Thầy trước mặt mọi người, Thầy cũng sẽ nhìn nhận con trước mặt Cha Thầy".

Toàn thể thần thánh thiên đàng đều chúc mừng ông vì đã khải thắng, và được hưởng một hân hoan phụ trội vì chiến thắng ấy. Mẹ Maria cũng được tham dự cuộc khải thắng ấy qua một thị kiến. Mẹ liền cảm tạ Chúa Ba Ngôi. Và các

thiên thần từ trời xuống cảm tạ Mẹ vì tất cả những ân huệ Mẹ làm cho thánh tử đạo Têphanô.

Cũng hôm đó, Mẹ lo liệu an táng thánh Têphanô. Mẹ bảo người ta thu lại máu ông để tôn kính và mang thánh giá của ông về cho Mẹ. (Ngay từ ngày Linh Giáng, người ta đã treo Thánh giá để tôn sùng, theo gương Mẹ). Trong cộng đoàn tín hữu, Mẹ đã nhiệt liệt ca tụng thánh đức của vị tử đạo thanh xuân. Ông sinh ra ngày 26 tháng 12 và chết cũng vào ngày ấy trong cùng năm Chúa Giêsu tử nạn. Ông được 34 tuổi đúng từng ngày. Mẹ giới thiệu ông với cộng đoàn như là mô phạm của lòng trung thành mà tín hữu nào cũng phải noi theo.

Quả thực, căm hờn vì tấm gương anh dũng đó, ma quỷ đã xui siểm các thượng tế và các quan chức Do Thái tiêu diệt tất cả các kitô hữu, dưới nước sơn nhiệt thành với luật Maisen. Cuộc bách hại bùng ra rất dữ dội, nhưng Mẹ Maria là Mẹ của Giáo hội vẫn săn sóc để nó đừng làm hại các linh hồn. Sau khi bắt ma quỷ phải ở lại hoả ngục tám ngày, Mẹ củng cố các Tông đồ đang ở Giêrusalem. Vì Mẹ thấy rất rõ rất đúng tương lai, nên Mẹ là một cố vấn đảm bảo nhất cho các ngài. Về các môn đệ, vì quá đông, không thể ẩn náu trong thành thánh được, nên Mẹ có ý kiến là phân tán họ ra khắp xứ Giuđê. Theo lời Mẹ khuyên nhủ và nương cậy vào Mẹ, các môn đệ đã rao giảng Chúa Giêsu tử giá cho khắp xứ ấy. Khi họ phải gặp thử thách, Mẹ đã sai thiên thần đến cứu trợ họ, khuyến khích họ, và đem họ đi, như trường hợp thầy phó tế Philippê trên đường đi Gaza, mà thánh Luca đã kể lại (Cv 8,39). Mẹ luôn nâng đỡ các tín hữu có mặt, nhưng cũng không bỏ quên những tín hữu vắng mặt. Những ai nguy tử, Mẹ vẫn sai thiên thần đến giúp, và không quên họ khi họ đã xuống luyện ngục.

Mẹ săn sóc đến nhu cầu của từng người như là chỉ có mỗi mình họ cần Mẹ phải lo cho. Như một mặt trời toả sáng, sưởi nóng và làm sống động mọi vật trên mặt đất mà không mệt mã, không quên sót chỗ nào, không hao tổn mất nhiệt lượng, Mẹ cũng hướng dẫn con cái Giáo hội như vậy, mà vẫn giữ được sự bình

thản hoàn thiện giữa biết bao lao nhọc, bao đau khổ, bao lo âu. Mẹ xếp đặt mọi bận rộn bên ngoài rất trật tự, nên vẫn còn thời giờ làm việc đạo đức để đổi mới lại sự Mẹ được thông phần vào Thần Tính Thiên Chúa. Vì thế, Mẹ hành động cách tràn đầy khôn ngoan thánh thiện, đến nỗi chỉ là một thụ tạo đó, mà xem ra Mẹ thật không còn là thụ tạo nữa. Mẹ cao cả tuyệt vời, nên tai biến cũng chẳng làm Mẹ náo động được. Mẹ hoàn toàn là hình ảnh sống động của Người Con luôn hoạt động của Mẹ trong mọi sự, một cách rất thiện hảo , khoan dung, hiền từ, uy nghi, nghiêm nghị lạ lùng tuỳ từng trường hợp.

Chính vào hồi đó, Mẹ nảy ra ý tưởng phải có một bản tổng yếu những chân lý đức tin, để mọi tín hữu đều có thể học hỏi dễ dàng. Bản ấy sẽ hợp nhất tất cả mọi người lại và sẽ là cây cột chính của Giáo hội. Chính Thiên Chúa đã gợi cho Mẹ sự quan phòng đó. Nhưng trước khi đưa ra thực hành, Mẹ còn bắt chước Maisen, ăn chay cầu nguyện bốn mươi ngày để chuẩn bị. Một hôm, Mẹ thưa lên với Thiên Chúa:

– Lạy Chúa, sự khôn ngoan của Chúa chẳng bao giờ lại để việc lập luật của Chúa bất toàn. Vậy xin Chúa chớ để tội lỗi loài người ngăn cản được Chúa, vì tiếng ác tâm của chúng chẳng kêu to hơn tiếng Máu của Con Chúa được. Xin Chúa đoái thương đổ đầy thần trí Chúa trên Phêrô và các vị Tông đồ, để họ xác định vào một bản tổng yếu lý tất cả những gì Giáo hội phải chung lòng tin giữ.

Từ trời, Chúa Giêsu hiện xuống với Mẹ giữa một vinh quang bao la. Chúa nói:

– Con có thể và Con muốn ban cho Giáo hội tất cả những cứu trợ cần thiết, và chính vì Mẹ mà Con quyết định như thế. Mẹ xin gì, muốn gì là Con không từ chối được.

Trong khi Chúa Giêsu nói những lời ấy, Mẹ Maria sấp mình thờ lạy Ngài. Chúa liền nâng Mẹ dậy, làm Mẹ tràn ngập hân hoan, và Chúa đàm đạo với Mẹ cách rất nhiệm mầu, để Mẹ an tâm về những mối nhiệt thành ưu tư đối với Giáo

hội Chúa. Không những Chúa hứa trợ lực các Tông đồ trong việc soạn thảo kinh Tin kính, mà Con mạc khải cho Mẹ biết từng lời của tín biểu ấy. Chúa muốn Mẹ phải khiêm nhượng chịu nhận việc dành cho Mẹ một khoản trong kinh ấy cách rất hiển vinh. Chúa ban cho Mẹ nhiều ơn mới, và chúc lành cho Mẹ, rồi về trời.

Từ trên trời, Chúa soi sáng cho thánh Phêrô và các Tông đồ ý định cùng nhau làm một tín biểu. Các ngài bàn luận với Mẹ, cùng hợp lòng ăn chay cầu nguyện mười ngày để chuẩn bị. Khi tới ngày định làm, thánh Phêrô trình bày vắn tắt về những lý do của bản tổng lược ấy, cử hành thánh lễ, cho Mẹ Maria và các Tông đồ hiệp lễ. Rồi tất cả đều sấp mình cầu xin ơn Thánh Linh. Một lúc sau, nghe tiếng động lớn, nhà Tiệc ly rực sáng và mọi người đều được đầy ơn Chúa Thánh Thần. Bấy giờ Mẹ Maria mời các Tông đồ đọc lên mỗi vị một khoản phải tin, theo ơn Chúa Thánh Linh soi sáng. Thánh Phêrô: bắt đầu, và các tông đồ theo thứ tự tiếp tục đọc thành bản tín biểu này:

Thánh Phêrô: Tôi tin kính một Thiên Chúa là Cha Toàn Năng, Đấng tạo thành trời đất.

Thánh Anrê: Tôi tin kính Đức Giêsu Kitô, Con một Thiên Chúa, Chúa chúng tôi.

Thánh Giacôbê Trưởng: Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, Người thụ thai, sinh bởi Đức Trinh Nữ Maria.

Thánh Gioan: Người chịu nạn đời Phongxiô Philatô, chịu đóng đanh vào thập giá, chịu chết và an táng.

Thánh Tôma: Người xuống ngục tổ tông và ngày thứ ba từ cõi chết sống lại.

Thánh Giacôbê Thứ: Người lên trời, ngự bên hữu Thiên Chúa là Cha toàn năng.

Thánh Philippê: Và ngày sau Người sẽ bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Thánh Batôlêmi: Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần.

Thánh Matthêu: Tôi tin Giáo hội Công giáo, các thánh hiệp thông.

Thánh Simon: Tôi tin phép tha tội.

Thánh Tađêô: Tôi tin xác thể sống lại.

Thánh Matthia: Tôi tin sự sống đời đời.Amen.

Kinh tin kính vừa làm xong, Thánh Linh chuẩn y qua những lời này:

– Các con đã định tín tất đúng.

Tất cả mọi người đều cảm tạ Chúa. Mẹ Maria, để nêu một tấm gương, đã đến quỳ dưới chân thánh Phêrô mà nói:

– Mẹ chỉ là một con sâu đất yếu hèn, Mẹ cũng xin nhân danh Mẹ và nhân danh cả các tín hữu của Giáo hội mà tin nhận các chân lý con vừa định tín. Mẹ xin chúc tụng Chúa đã soi sáng những chân lý ấy.

Tuyên xưng đức tin xong, Mẹ hôn kính tay các Tông đồ.

Sau đó, Mẹ cho sao lại ngay các tín biểu thành rất nhiều bản. Mẹ gửi cho các môn đệ đem chia cho mọi nơi, cho các môn đệ đang giúp các tín hữu, và nhờ các thiên thần hiện ra hoặc soi sáng trong tâm hồn mà trao cho những môn đệ ở xa. Các Tông đồ cũng truyền bá ra khắp Giêrusalem và các vùng phụ cận nhiều bản sao chính các ngài chép. Các ngài cũng nói cho mọi người biết nguồn gốc và các hoàn cảnh thiêng liêng làm nên tín biểu ấy nữa.

Khắp nơi đều hết sức tôn kính tiếp nhận tín biểu. Ngoài ra, để phấn khích lòng tôn kính ấy, Thánh Linh còn hiện xuống trên những ai tôn kính thiết tha hơn, lấy ánh sáng bao phủ họ và cho họ được đầy một trí thức lạ lùng. Đem bản tín biểu ấy áp vào bệnh nhân, họ được khỏi bệnh, khu trừ được ma quỷ và cả làm cho kẻ chết sống lại. Một trường hợp lạ trái ngược xảy ra là: có một người Do Thái bất tín nọ, nghe một giáo hữu kính cẩn đọc tín biểu ấy, nổi giận, muốn giật bản kinh đi, liền ngã chết ngay dưới chân giáo hữu đó. Chúa Thánh Thần cũng hiện xuống rõ ràng trên những dự tòng lúc thụ tẩy đọc bản tuyên xưng đức tin này. Ngoài ra, Người còn tiếp tục ban ơn nói tiếng lạ và xuất hiện trên những

người các Tông đồ ban phép thêm sức cho. Trong thời kỳ hạnh phúc ấy, Chúa Thánh Thần ban mình ra rộng rãi, theo gương Chúa Giêsu đã vâng ý Chúa Cha bỏ trời xuống thế: thật, Thiên Chúa quý trọng ơn cứu rỗi các linh hồn biết bao!

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, biết bao nhiêu lần Mẹ đã lấy lòng tôn kính rất sâu xa quỳ đọc kinh Tin Kính. Khi Mẹ đọc đến khoản: sinh bởi Đức Trinh Nữ Maria Mẹ vừa khiêm nhượng, vừa tri ân sấp mình xuống. Làm như thế, Mẹ chú ý đền bồi những sự bất kính người ta sẽ tỏ ra sau này khi đọc những lời rất đáng kính ấy. Chính vì lời Mẹ cầu xin mà Chúa soi cho Giáo hội rất năng đọc kinh Tin Kính, kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng trong Các Giờ Kinh Phụng vụ, và truyền cho các tín hữu phải bái gối khi đọc lời: "Người đã Nhập Thể".

Các thiên thần của Mẹ cũng chia sẻ với Mẹ lòng tôn sùng những kinh này. Họ hát cho Mẹ nghe kinh Tin Kính với một hoà điệu rất êm ngọt làm thần trí Mẹ hứng vui trong Thiên Chúa. Họ cũng hát lên cho Mẹ nghe kinh Kính Mừng đến câu: "Và Giêsu Con lòng Bà gồm phúc lạ". Khi đọc những danh điệu đó, họ cúi mình xuống rất sâu, còn Mẹ Mẹ hạ mình xuống dưới bụi đất, Mẹ nhìn nhận Hữu Thể Thiên Chúa cao cả vô cùng, và hữu thể trần ai của Mẹ chỉ là một hạt bụi quá bé nhỏ.

Cho nên, hỡi con, con phải thuấm nhuần lòng tôn kính để đọc kinh Tin Kính, Lạy Cha và Kính Mừng.

Phù Trợ Các Tông Đồ

Một năm trôi qua từ khi Chúa Giêsu chịu chết, các Tông đồ được ơn Chúa soi sáng quyết định đi giảng đức tin trong khắp thế giới. Để biết mỗi vị phải đi xứ nào, các ngài theo lời khuyên của Mẹ Maria hợp lòng ăn chay cầu nguyện trong mười ngày liên tiếp. Từ ngày Chúa lên trời, các ngài vẫn giữ tục lệ thánh thiện này mỗi khi định làm những việc quan trọng. Ngày bế mạc, vị Nguyên Thủ Giáo hội cử hành thánh lễ, ngài cho Mẹ và các Tông đồ hiệp lễ. Theo lời đề nghị của Mẹ, sau một kinh nguyện sốt sắng, các ngài đọc kinh Tin Kính và thêm lời tuyên xưng này:

– Lạy Thiên Chúa hằng hữu, chúng con đây là những con sâu đất hèn mạt, những người thừa hành của Người, chúng con sấp mình vui lòng chịu hết mọi thứ đau khổ, buồn sầu, nhục nhã và cả đến chịu chết nữa, để làm tròn sứ mạng chúng con, chúng con nài xin Chúa sai Thần Linh Chúa xuống, để Người ban sức cho chúng con, và cho chúng con biết mỗi người chúng con phải đi miền nào cho đẹp lòng Chúa hơn.

Sau lời nguyện đó, một ánh sáng lại hiện xuống nhà tiệc ly, bao phủ cả mọi người. Và có tiếng phán rằng:

– Vị đại diện của Thầy hãy chỉ cho mỗi người những địa phương thuộc về phần của họ. Thầy sẽ ban Thánh Linh soi sáng.

Thánh Phêrô liền chia thế giới thành các phần sau: chính ngài nhận các xứ Pongtiô, Galatia, Bitinia, Capađôcia, Antiokia và sau hết là Rôma, nơi sẽ là Thánh Đô của Giáo hội hoàn cầu. Thánh Anrê đi nhận xứ Sythia, Epina, Tracia

và Akhai. Thánh Giacôbê Trưởng đi xứ Giuđê, Samari và Tây Ban Nha. Thánh Gioan ở lại với Mẹ Maria tại Giêrusalem và, sau khi Mẹ về trời, sẽ đi Tiểu Á. Thánh Tôma sang Persia và các phần đất người Parthô, Ircania, Braman, và Partia. Thánh Giacôbê Thứ ở lại Giêrusalem, san sẻ với Thánh Gioan việc phụng sự Mẹ Maria. Thánh Philiphê giảng cho xứ Prygia và Sythia. Thánh Batôlêmi đem Tin Mừng cho xứ Lycaoni, Ấn-độ và Tiểu-Amêni. Thánh Matthêu đi Ai-cập và Ethiôpi. Thánh Simon cũng đi Ai-cập và cả Ba-tư. Thánh Tađêô sang giảng Phúc Âm cho miền Mesopotamia, Babylon và Persia. Sau cùng, Thánh Matthia đi Ethiôpi, Arập và Palestina.

Thánh Phêrô vừa nói xong, nhà Tiệc Ly vang ra một tiếng động lớn, tràn đầy ánh sáng; mọi người nghe có tiếng vừa êm ả vừa mạnh mẽ mời rằng:

– Mỗi người các con hãy nhận lấy phần mình.

Mọi người đều phủ phục; tỏ một niềm hân hoan mà nhận phần mình; được ơn biết đầy đủ về những địa phương mình đến giảng; lại được phú ban ơn linh mẫn mau lẹ để đi khắp các xứ ấy, ơn sức mạnh để chịu mọi đau khổ, và được tình yêu Thiên Chúa đốt cháy nóng rực lên như các thần sốt mến.

Mẹ Maria là Nữ Vương vũ trụ không những chứng kiến tất cả những việc lạ ấy, mà còn tham dự vào tất cả với một cấp độ cao vượt hơn tất cả các Tông Đồ hợp lại. Thiên Chúa đổi mới tri thức thiên phú của Mẹ về hết mọi thụ tạo, làm cho Mẹ nhận thức được tất cả những gì xảy ra trên thế giới, phân biệt được hết mọi người cư ngụ trên mặt đất, rõ ràng y như những người khác lúc ấy đang ở trong phòng nguyện của Mẹ. Ngoài tri thức thiên phú ấy, Mẹ còn có một tri thức khác xuất phát bởi thị kiến trừu xuất biết được Thần Tính Thiên Chúa. Hai tri thức ấy khác nhau đặc biệt. Khi Mẹ nhìn thấy trong Thiên Chúa những đau khổ mà các Tông Đồ và tín hữu phải chịu, Mẹ không nghiệm thấy đau đớn ở giác quan, nhưng khi nhìn thấy những đau khổ ấy nơi chính Mẹ, Mẹ phải đau đớn.

Trong khi những sự việc quan trọng ấy xảy ra, Mẹ hứa sẽ nâng đỡ các Tông đồ khi các ngài đi giảng đạo khắp thế giới. Mẹ nói với các ngài những lời linh động để khích lệ các ngài tạ ơn Chúa, chúc mừng các ngài vì đã tùng phục nhiệt thành, cho các ngài được đầy tin tưởng và tỏ cho các ngài thấy niềm vui mừng mà những tâm cảm thánh thiện của các ngài đem lại cho Mẹ. Sau bài huấn từ cảm kích ấy, Mẹ quỳ gối trước mặt các ngài, hôn tay và xin phép lành, như Mẹ vẫn quen làm.

Mẹ cũng may cho mỗi vị một chiếc áo trong dệt liền đường chỉ, tương tự chiếc áo của Chúa Giêsu, áo có mầu vừa tím vừa xám tro, để ngay cả y phục các Tông đồ cũng nên giống Chúa Giêsu. Mẹ tặng mỗi vị một thánh giá đeo trên mình, để thánh giá ấy làm bảo chứng lời các ngài giảng và an ủi các ngài khi đau khổ. Sau cùng, Mẹ trao cho mỗi vị một hộp nhỏ bằng kim loại chứa mẩu vải khăn bọc Chúa Giêsu hồi còn thơ ấu, một chút vải thấm máu Chúa ngày chịu cắt bì và Tử Nạn, cùng với ba cái gai trong triều thiên gai của Chúa. Lúc trao những vật kỷ niệm đáng kính đó, với một vẻ mặt vừa uy nghi như nữ vương, vừa dịu hiền như từ mẫu, Mẹ nói với các ngài, đó là kho tàng lớn nhất Mẹ có để làm giàu hành trang của các ngài. Các ngài sung sướng đến rơi lệ sốt sắng mà tiếp nhận từ tay Mẹ, cảm tạ Mẹ nghìn trùng, và sấp mình thờ lạy những di vật thánh ấy.

Trước khi rời bỏ Giêrusalem, các Tông đồ đi viếng các nơi thánh, tuôn lệ kính hôn đất Chúa Giêsu đã từng bước lên. Sau đó, các ngài trở lại nhà Tiệc Ly, nơi đây gợi cho các ngài biết bao việc lạ lùng vĩ đại. Các ngài từ biệt Mẹ Maria, xin Mẹ bảo trợ; rồi ra đi với tâm hồn vững vàng nhờ lời đầy hiền ái và sức mạnh thần linh của Mẹ giúp sức.

Các ngài đi giảng Phúc Âm cho những xứ thuộc phần mình, và các tỉnh lân cận. Ta không phải ngạc nhiên, vì nhiều lần các thiên thần đã đem các ngài từ nơi này sang nơi nọ, để thi hành sứ mạng, để an ủi lẫn nhau, để đệ đạt vấn đề nan giản lên Thánh Phêrô, hoặc rất thường là để cầu cứu với Mẹ Maria. Quả thật,

những việc đó không có gì lạ, vì, nếu để đem cho tiên tri Đanien một chút thực phẩm, mà còn có một thiên thần nắm tóc tiên tri Habacuc đem sang Babylon, nói chi những việc quan hệ đến việc thiết lập Giáo hội và phần rỗi loài người! Những việc lạ lùng ấy không thích hợp cho những người có trách nhiệm cứu thế giới thời ấy khỏi tình trạng thờ ngẫu tượng gớm ghiếc, và nâng thế giới lên hưởng nhận các nhân đức cao trọng của Kitô giáo sao?

Ít lâu sau khi các Tông đồ phân tán, Chúa Quan Phòng lại ban tiếp cho các ngài một Tông đồ nữa. Trong những người bách hại Giáo hội mới phôi thai một cách gay gắt nhất, có một thanh niên có trí khôn sắc sảo, tâm hồn quảng đại và tính tình cương nghị. Chàng hãnh diện vì thông hiểu thấu đáo luật Maisen, can đảm tuyên nhận và anh dũng bảo vệ luật ấy trước những khám phá mới của một tử tội bị đóng đinh thập giá. Thêm vào lòng nhiệt thành hăng hái của chàng, quỷ Luxiphe lại đến gieo vào một hung hãn, vì nó nhận ra chàng là một trợ lực quý báu cho nó, để đả phá Giáo hội. Thanh niên đó là Saulô, sau này được vinh dự trở nên Tông đồ Phaolô. Ông đã từng tham dự vào việc giết chết Têphanô. Việc này khiến Satan xui ông làm những việc ghê gớm: sát hại các Tông đồ và cả Mẹ Chúa Giêsu. Nhưng tên quỷ phản phúc đó đã lầm: Saulô chỉ vì ý ngay lành mà nhiệt thành bảo vệ lề luật Maisen, nên mới trở nên kẻ thù của Chúa Kitô; Saulô không phải là kẻ tàn ác đáng ghét. Chước cám dỗ của quỷ đã gặp phải tâm hồn cao thượng và quảng đại của ông. Ông chỉ muốn chiến đấu bằng thứ khí giới trung thành hợp pháp của công bằng và lý trí thôi. Ông gớm tởm ý tưởng mưu hại mạng sống Mẹ Maria. Ông thấy Mẹ là một người rất đoan chính, và rất vững vàng trong suốt cuộc Tử Nạn của Người Con độc nhất của Mẹ, đến nỗi ông cảm phục Mẹ là một vị anh thư đáng tôn trọng; tự thâm tâm, ông cảm thông với những đau khổ Mẹ phải chịu, những đau khổ mà ai cũng đã biết là thật cực độ. Tâm tình ấy giúp nhiều vào việc quy hồi của ông.

Trong lúc chờ đợi tiêu diệt đạo mới, ông xin thầy thượng tế cấp văn thư, trao

cho ông được quyền truy nã và tống giam các tín hữu đạo Chúa Giêsu. Ông tình nguyện dâng hiến bản thân, gia sản và mạng sống mình để bảo vệ tôn giáo của tổ tiên. Được thượng tế cấp văn thư ngay, ông liền lên đường đi Đama để bắt các tín hữu gốc Giêrusalem vừa lên ẩn trốn tại đó. Ông đi vội vã với một đoàn tuỳ tùng, và nhất là với một lũ quỷ đông vô số mà ông không biết.

Mẹ Maria theo dõi ông với một ánh nhìn thương cảm. Chúa Giêsu đã báo cho Mẹ biết Saulô sẽ là một Tông đồ hiển danh của dân ngoại, nên Mẹ nghĩ đã đến lúc phải bắt ông dừng lại trên đường lầm lạc, và đưa ông vào đường chân lý. Tình trạng mỗi lúc một trầm trọng thêm rồi. Đầy đau khổ và tin tưởng, Mẹ sấp mình cầu xin Chúa:

– Lòng lành vô cùng lạ lùng của Con đã đoái thương làm Con trở nên Con của Mẹ; Con đã trao cho Mẹ việc chỉ đạo Giáo hội, sao Con lại để cho Giáo hội phải bách hại tan nát thế này? Con hãy làm cho con rồng hoả ngục kiêu ngạo phải vỡ mặt đi: nó đang hằm hằm đe doạ đàn chiên vô tội của Con đó. Nó đã lừa dối Saulô, xin Con hãy kéo Saulô ra khỏi nanh vuốt nó. Đây là lúc Con giải thoát cho linh hồn mà Con đã chọn để tôn vinh danh Con, và gieo vãi ơn lành cho thế giới.

Mẹ Maria dành khá nhiều giờ để lặp lại lời cầu xin ấy. Mẹ sẵn sàng hiến thân chịu đau khổ và ngay cả chịu chết để được nhận lời. Sự khôn ngoan vô cùng của Chúa Giêsu đã muốn Saulô phải nhờ lời cầu xin của Mẹ mới trở lại, nên Người hiện xuống nhà Tiệc Ly, nhưng chưa chấp thuận ngay lời Mẹ, vì Người rất thích nghe tiếng van nài phát xuất từ Trái Tim rất trong sạch, rất hiền ái của Mẹ. Vì thế, coi như Chúa muốn mặc cả với Mẹ về ơn Chúa rất sẵn lòng ban ơn ấy. Mánh khoé yêu thương ấy kéo dài cuộc đàm đạo thần linh giữa Chúa và Mẹ, và rốt cuộc là những lời van xin tha thiết của Mẹ đã thắng:

– Thôi, Con đừng chê đừng khinh lời Mẹ cầu xin nữa. Con đừng trì hoãn thi hành thánh lệnh cho Saulô trở lại nữa. Con cho linh hồn ủ dột của Mẹ được an

ủi thấy Saulô hoạt động cho vinh danh Con đi.

Lửa đức ái thiêu đốt Trái Tim Mẹ bừng bừng đã có thể làm tiêu tan sự sống tự nhiên của Mẹ, nếu không có ơn lạ trợ giúp. Và, dầu không chết, Mẹ cũng đau đớn quá mà ngất xỉu. Chúa Giêsu không thể kéo dài trò chơi tình yêu đó nữa. Người nói:

– Mới có thế mà Mẹ đã xỉu rồi. Vậy xin Mẹ cứ làm như ý Mẹ muốn! Mẹ xin cho Saulô thế nào, Con vâng ý Mẹ như vậy. Ít phút nữa, Con sẽ đón Saulô vào tình thân ái của Con.

Rồi Chúa biến đi. Mẹ Maria, tiếp tục cầu nguyện và được thị kiến thấy mọi việc xảy ra cho Saulô như thánh Luca đã kể lại (Act 9). Cách xa thành phố Đama một quãng ngắn, Chúa Giêsu hiện ra với Saulô trong một đám mây rực sáng. Ánh sáng tràn ngập Saulô cả tâm hồn lẫn thể xác. Ông hoảng hốt nhào xuống ngựa. Ông càng náo loạn khi nghe rõ một tiếng tố cáo:

– Saulô! Saulô! Sao ngươi lại bách hại Ta?

Ông kinh hãi trả lời:

– Thưa Ngài, Ngài là ai?

Câu trả lời nặng trĩu và bất ngờ, "Ta là Giêsu ngươi đang tìm bắt", làm ông chết điếng, nhưng cũng biến đổi ông. Ông thú nhận mình thất bại:

– Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?

Thế là xong: kẻ nhiệt thành bắt đạo đó đã trở nên một Tông đồ còn nhiệt thành hơn nữa. Bị vật ngã xuống đất, bị mù, bị suy nhược đến chết được, bị tan nát vì hối hận, bị thiêu đốt vì tình yêu, lúc đó - như sau này ông viết lại - lúc đó ông đã được đưa lên tầng trời thứ ba, tức là lên thiên đàng. Ở đó, ông xem thấy rõ ràng Thần Tính Thiên Chúa với các thuộc tính vô cùng của Người, thấy các chân lý mạc khải, nhất là các mầu nhiệm Nhập Thể và Cứu Chuộc hiển hiện trước đôi mắt sững sờ của ông. Ông nhận ra rất rõ ràng thánh Têphanô, và nhất là Mẹ Maria chính thức góp công sức vào việc cải giáo và công chính hoá ông.

Ngay lúc đó, ông đã cảm thấy phải thiết tha sùng kính Mẹ hơn hết, vì ông vừa thấy phẩm chức tuyệt vời của Mẹ. Ông cũng nhìn thấy sứ mệnh đầy cao cả và đau khổ của ông, những bí mật khác mà ông không được phép tiết lộ. Tất cả những sự kiện đó đốt to lên một tình yêu không mức độ trong tâm hồn ông. Cho nên ông tự hiến mình, tự hy sinh mình hoàn toàn dứt khoát. Chúa Ba Ngôi mãn nguyện mà gọi ông là khí dụng ưu tuyển. Các thánh trên trời hoan hỉ một niềm vui phụ trội mới; các ngài tung hô chúc tụng Chúa vì những ơn lạ lùng ban xuống trong cuộc quy giáo rất hữu ích này cho thế giới.

Tất cả những việc vĩ đại ấy đã xảy ra mau chóng. Hôm ấy là ngày hai mươi chín tháng Giêng, mười ba tháng sau cuộc tuẫn giáo của thánh Têphanô, và năm thứ ba mươi sáu sau Chúa Kitô Giáng Sinh. Saulô bị loà mắt nên người ta phải dắt ông tới Đama, vào một nhà thân quen. Ông ở lại đó ba ngày không ăn uống, chỉ chìm ngập trong sự cầu nguyện tuyệt cao vời. Ông sấp mình xuống đất, lệ sầu ướt đẫm, điêu đứng khổ sở khi nhìn lại dĩ vãng, ông kêu lên:

– Than ôi! Tôi đã sống tối tăm chừng nào! Ôi Chúa tình yêu vô cùng, ai đã bắt Chúa xử nhân từ với con là con sâu đất, là kẻ phạm thượng, kẻ cừu địch chừng này? A, lạy Chúa, nếu không phải là chính Chúa, nếu không phải là Mẹ Chúa qua lời cầu xin của Mẹ? Chính lúc con bách hại Chúa, chính lúc con sắp đổ máu vô tội, Chúa lại rửa con trong Máu Chúa, và cho con được tham dự vào Thần Tính Chúa! Phần con, con nguyện hiến trót mình để rao giảng và bênh vực Danh Thánh Chúa.

Nhưng giữa bấy nhiêu xúc động, ông không quên thao thức nghĩ đến Mẹ Maria. Mặc dầu ông đã thấy nơi Chúa, Mẹ Maria là trung gian cuộc cải giáo của ông, ông cũng e ngại cuộc đời tội lỗi của ông làm cho Mẹ phải kinh sợ. Các môn đệ ca tụng lòng nhân từ dịu hiền của Mẹ và bảo đảm với ông là Mẹ sẵn sàng đón nhận ông. Lời họ làm ông càng mong được gặp Mẹ, gieo mình dưới chân Mẹ và

hôn đất chỗ Mẹ bước lên. Nhưng rồi ông lại tự hổ thầm, và mối e ngại lại vây hãm ông. Cuối cùng, ông tự nhủ:

– Can đảm lên chứ, con người hèn mạt tội lỗi này. Đức Mẹ đã cầu nguyện cho ngươi, đâu có từ chối gặp ngươi với tư cách là Mẹ Người Con cao cả là Chúa Giêsu. Cả hai Đấng đều đầy tình thương và không khinh chê tấm lòng sám hối khiêm hạ của ngươi!

Cùng với các thiên thần hầu cận, Mẹ Maria cảm tạ Chúa vì bấy nhiêu ân sủng lạ lùng, và đã thấu biết những ý nghĩ đang dầy vò vị Tông đồ mới ấy. Thấy trước rằng ông chưa có thể đến Giêrusalem sớm được, Mẹ đã không muốn hoãn phúc an ủi ông ước mong đến ngày ấy. Mẹ sai một thiên thần mặc hình người xinh đẹp chói ngời đến an ủi ông. Thiên thần nói:

– Mẹ Chúa Giêsu chúc mừng ông và hạnh phúc ông được. Mẹ khích lệ ông cảm tạ Con của Mẹ đã gọi ông làm Tông đồ cho Ngài. Mẹ cũng quả quyết với ông là Mẹ sẽ là Bà Mẹ cứu trợ ông trong hết mọi gian nan ông sẽ gặp, cũng như sẽ phục vụ ông như nữ tì, như Ngài đã là nữ tì của tất cả các Tông đồ. Mẹ uỷ tôi đến chúc lành cho ông nhân danh Mẹ và nhân danh Con Mẹ.

Thánh Phaolô hết sức khiêm nhượng, tôn kính và hoan hỉ tiếp nhận sứ điệp ấy. Ông trả lời:

– Thưa thiên thần, ngài biết đó, không bao giờ có ai đáng kinh tởm như tôi, và không bao giờ đã có ai được ưu đãi bằng tôi: xin ngài giúp sức tôi cảm tạ Chúa đời đời vì bấy nhiêu ân huệ. Xin cũng thưa lên Đức Mẹ thương xót, Đức Nữ Vương của chúng ta dùm tôi rằng: tên nô bộc rất bất xứng này xin phủ phục dưới chân Mẹ trong cát bụi, cầu xin Mẹ dung tha những điều nó xúc phạm, và xin đặt mình dưới sự bảo trợ của Mẹ. Mẹ truyền gì nó cũng xin vâng.

Thiên sứ chuyển đạt câu trả lời ấy lên Mẹ. Mẹ đã biết rồi, nhưng cũng hoan hỉ lắng nghe và tạ ơn Chúa.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, Mẹ khuyên con hãy khóc than, vì Giáo hội ngày nay khác xa Giáo hội buổi ban đầu quá. Tại sao vẻ đẹp các Tông đồ mặc cho Giáo hội đã bị mờ xoá đi như vậy? Khổ cho những ai đã góp phần thay hình đổi dạng đau thương ấy!

Hỡi con, Mẹ khuyên con hãy khóc cho tình trạng lâm nguy đó. Con hãy coi: những viên đá xây Cung Thánh đã bị ném lăn lóc ra ngoài ngã ba đường phố như thế nào! Các linh mục của Chúa, đáng lẽ phải thánh hoá dân chúng, làm cho họ nên giống mình, lại đã nên đê hèn như dân. Các vị đó tiếp xúc với người phàm một cách nhơ nhuốc, làm xấu chức linh mục và những nhân đức đáng quý trang sức các vị. Những vị được Chúa xức dầu, cung hiến rõ rệt để chỉ phụng sự Người, đã ra hư hỏng, lạc loài khỏi cấp bậc cao sang chí thánh của mình. Họ loại bỏ danh dự phẩm chức mình để dìm nó vào những hành động xấu xa, không xứng đáng với chức vụ cao cả của họ giữa loài người. Họ ham mê phù phiếm, để mình trôi theo tật hà tiện, theo tình dục. Họ lo mưu tư lợi, yêu tiền bạc, đặt tất cả niềm hy vọng của họ vào tiền bạc. Họ còn hèn hạ đến nỗi đi du nịnh và làm tôi người đời, người quyền quý, hơn nữa, làm tôi cả đàn bà; đôi khi họ còn không ngại đi dự những cuộc hội hè xấu xa tội lỗi. Khó có một chiên nào trong đoàn chiên của Chúa Giêsu nhận ra tiếng gọi kẻ chăn nơi họ nữa, tìm được của ăn nhân đức thánh thiện nơi họ nữa; tiếng gọi và của ăn mà đáng lẽ họ phải là chủ phân phát mới đúng.

Nhưng không phải là không có phương dược nào để trị liệu. Trong cuộc trở lại của Saulô, Chúa Giêsu đã tỏ cho loài người thấy rất rõ lòng Người nhân từ sẵn sàng tha thứ tội lỗi họ, mà nâng cao linh hồn trong thánh thiện biết bao, miễn là họ đáp lại tiếng Người gọi và cộng tác với ân sủng Người ban như vị đại Tông đồ ấy. Họ hãy quyết chí luôn luôn tuân theo thánh ý Ngài: "Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?"

Phải, hỡi con, con hãy thành thực nói lời ấy cách thật quảng tâm. Con hãy vâng phục Thiên Chúa như dụng cụ vâng phục người thợ sử dụng nó. Con cũng hãy vâng

phục các vị đại diện của Chúa như thánh Phaolô đã vâng phục Anania.

Hai Lần Sang Tây Ban Nha

Sau khi thánh Phaolô trở lại, ma quỷ căm phẫn bùng lên khát vọng báo thù tín hữu, nhất là Mẹ Maria. Chúng nhất định một phen quyết chiến thật ghê gớm. Mẹ Maria thấy rõ những ý định đen tối của chúng, Mẹ đau khổ rất nhiều, mặc dầu Mẹ biết rõ ác tính của chúng không thể thực hiện nếu Thiên Chúa không cho phép, và ở trần gian này thế nào cũng phải chiến đấu. Nhưng Mẹ cũng biết loài người rất yếu đuối, lúc nào cũng phải sợ sa ngã nặng nề. Cho nên Mẹ đã muốn được thay vào chỗ con cái Mẹ để chịu đau khổ vò xé và cám dỗ xông đánh. Trong bất cứ việc nào, Mẹ cũng cầu nguyện theo gương Chúa Giêsu, nên Mẹ sốt sắng lạ thường sấp mình xuống thưa lên:

– Nhân danh Giáo hội, con xin dâng lên Chúa tất cả những công nghiệp của Con Chúa; xin Chúa cho phép con được bày giãi tâm can con với Chúa, mặc dầu Chúa đã biết tất cả rồi.

Lúc ấy, Mẹ xuất thần nhìn thấy Chúa Giêsu xin Cha ban xuống ơn Mẹ xin. Cha nhận lời Mẹ, và nói:

– Maria, con Cha, con hãy lên cao hơn.

Lập tức, rất đông thiên thần đến đưa Mẹ lên thiên đàng, đặt Mẹ trước ngai Chúa Ba Ngôi. Sấp mình dưới chân Chúa, Mẹ thờ lạy Chúa, và một lần nữa, khẩn xin Con mình dâng những đau khổ đã chịu cho Chúa. Trước mặt toàn thể thần thánh đang đầy tán thưởng, Chúa Giêsu tuyên bố mình vẫn vâng lời Mẹ ở trên trời cũng như ở dưới đất, mình hằng sẵn lòng vâng theo ý Mẹ. Cha trả lời:

– Con Cha, Cha hoàn toàn thoả nguyện trong Con. Cha luôn chú tâm đến những lời Mẹ của Con than van, lòng khoan dung Cha muốn nhận lời Mẹ Con.

Rồi ghé về Mẹ, Cha nói:

– Hỡi con rất yêu dấu, con là Quản thủ tình yêu Cha, là dụng cụ của quyền năng Cha. Muốn xin gì con cứ nói đi!

Mẹ thưa:

– Lạy Thiên Chúa linh hồn con, xin Chúa đoái thương ghé mắt thương xót đến Giáo hội của Chúa. Kẻ thù nào cũng đang âm mưu phá Giáo hội. Xin để cho một mình con được gánh chịu tất những đau khổ đang đe doạ con cái Giáo hội, và để các tín hữu được tôn vinh Cha trong an bình. Con sẽ chiến đấu để Chúa chiến thắng.

Cha hằng hữu đáp:

– Được, hỡi con dấu yêu, Cha sẽ bênh đỡ tôi tớ Cha tuỳ thích hợp cho vinh danh Cha. Nhưng Cha cũng để tôi tớ Cha phải đau khổ tuỳ cần thiết xứng ân thưởng họ sẽ được. Phần con, con hãy lên ngai Cha, bên hữu Con của con, Chúng Ta sẽ cho con thấy rõ bí quyết chỉ đạo Giáo hội.

Bấy giờ Mẹ lại được thông phần vào tri thức của Thiên Chúa, và vào cả những lo toan của Chúa Quan Phòng chi phối mọi sự một cách khôn ngoan vô cùng. Mẹ thấy rõ lý do tại sao các Tông đồ và các vị thánh sẽ phải chịu đau khổ như Chúa Cứu Thế, và Mẹ phải cộng khổ hiền ái mà hồi phục những gì Mẹ ước ao chịu thay cho họ như thế nào, đến nỗi Mẹ chỉ còn có việc đồng hoá với thánh ý Chúa là được. Chúa Ba Ngôi bằng lòng để cho Mẹ chiến đấu tới toàn thắng lũ rồng dữ ác ôn hoả ngục; Chúa ban cho Mẹ nhiều ơn mới để chiến đấu và chúc lành cho Mẹ. Các thiên thần lại đem Mẹ về phòng nguyện tại nhà Tiệc Ly.

Vừa ra khỏi cuộc xuất thần, Mẹ liền sấp mình giang tay, khiêm nhượng cảm tạ Thiên Chúa vì ân huệ Mẹ vừa dược, và đàm đạo một lúc với các thiên thần. Mẹ nghĩ nên báo cho các Tông đồ và môn đệ biết những gian nan thử thách các

ngài sắp phải chịu. Chính Mẹ báo cho thánh Phêrô, cho thánh Gioan và các Tông đồ khác còn ở Giêrusalem. Những vị ở xa và nhất là thánh Phaolô đang còn ở Đama, Mẹ sai thiên thần mặc hình người đến báo. Tất cả đều đầy tri ân, hoan hỉ, và can đảm, đoan hứa sẵn lòng chịu chết cho vinh danh Chúa Giêsu.

Vị ở xa nhất là thánh Giacôbê Trưởng. Sau khi giảng ít ngày trong xứ Giuđê, ngài xuống tầu tại Giópphê (ngày nay là Jaffa, hợp lại với Tel Aviv, thủ đô Israel), để sang Tây Ban Nha, vào tháng tám năm ba mươi lăm, tám tháng sau khi thánh Têphanô chịu tử đạo. Ngài cập bến Catagien cách nhanh chóng; từ đó ngài lên Granađa. Rất nhiều đau khổ đón chờ ngài tại đây, nhưng ngài vẫn được ơn trời phù trợ. Thánh Giacôbê là một tôi tớ quý yêu nhất của Mẹ Maria. Ngài tha thiết tôn sùng Mẹ. Nhiệt thành, can đảm, quảng đại, ngài đã đọc những bài giảng hùng hồn như sấm sét, xứng với tên Chúa Giêsu đã đặt cho. Vì thế, ngài đặc biệt đáng được trời cao giúp đỡ. Chúa Giêsu thường sai thiên thần đến bảo trợ ngài, đem ngài từ nơi này sang nơi khác, và cả dẫn lối cho ngài trong các cuộc hành trình. Mẹ Maria cũng sai các thiên thần bảo vệ ngài như vậy. Việc bảo vệ này đã tỏ hiện cách lạ lùng danh tiếng tại Granađa.

Kiều dân Do Thái tại đây vẫn chưa tin vào Chúa Giêsu và vẫn còn cuồng nộ. Họ đã tấn công thánh Tông đồ. Họ rêu rao ngài là một kẻ lang thang, một kẻ dối trá, một tên phù thuỷ. Họ đã giết mất một trong mười hai môn đệ ngài vẫn mang theo. Tuy nhiên, lại có rất nhiều người dân ngoại trong vùng đó tin theo Chúa Kitô. Người Do Thái càng căm phẫn, họ tìm cách bắt những nhà giảng đức tin mà họ ghét cay ghét đắng. Họ xiềng các ngài lại, đem ra ngoài thành. Lúc họ sắp sửa giết chết tất cả, thánh Giacôbê thiết tha xin Mẹ Maria cầu cứu:

– Ôi Mẹ rất nhân từ, xin Mẹ cầu nguyện cho con và tín hữu của con. Nếu thánh ý Chúa muốn chúng con chết ở đây, xin Mẹ nài xin Người đoái nhận linh hồn chúng con; xin Mẹ ban phúc lành cho chúng con, và xin nhận lễ hy sinh đau

khổ là con không được gặp Mẹ trong giờ này, nếu giờ này là giờ sau hết đời con. Ôi Maria! Ôi Maria!

Mẹ Maria thấy tất cả quang cảnh đó. Đầy cảm thương, Mẹ bèn nhất định đi giải thoát cho vị Tông đồ đang cầu xin Mẹ. Nhưng khi có hệ tới phép lạ, Mẹ luôn luôn rất thận trọng: Mẹ để mặc Chúa Quan Phòng. Chúa Giêsu lúc nào cũng chú ý đến nguyện ước của Mẹ, Người truyền cho một nghìn vị thiên thần thi hành lập tức điều Mẹ không dám tỏ ra ấy. Liền đấy, các vị đó hiện ra với Mẹ dưới hình người, đặt Mẹ lên một đám mây sáng láng, và đem Mẹ đến chỗ thánh Giacôbê và các môn đệ sắp phải giết, chỉ một mình thánh nhân nhìn thấy và nghe Mẹ nói:

– Giacôbê, con hãy can đảm lên, hãy đứng lên khỏi xiềng xích trói buộc con.

Mọi xiềng xích đều bị đứt tung tất cả. Những người Do Thái đang cầm dao dài sắp giết các ngài đều bị quật ngã, bất tỉnh nhân sự nhiều giờ; bọn ma quỷ đứng dự đó bị xô xuống vực sâu hoả ngục; thánh Giacôbê và môn đệ ngạc nhiên, vui mừng cảm tạ Chúa Toàn Năng và Mẹ Maria vì ân huệ lạ lùng ấy.

Mẹ còn thêm một ơn nữa quan trọng chẳng kém: Mẹ truyền cho một trăm thiên thần hầu cận Mẹ ở lại với thánh Giacôbê, bảo vệ ngài cũng như các môn đệ, và đưa về Saragôxa, sau khi ngài đã đi khắp nước Tây Ban Nha. Ngài đã giảng Tin Mừng thành công xán lạn cho các vùng: An-đa-lu, Bồ Đào Nha, Ga-li-xi và các miền khác; tới đâu ngài cũng làm nhiều phép lạ, đặt các Giám mục và huấn luyện từng cơ đoàn tín hữu.

Tại Giuđêa, sau khi thánh Phaolô trở lại, Giáo hội được hưởng một bình an hạnh phúc, vì ma quỷ đã bị xô xuống hoả ngục một thời gian. Chúa Quan Phòng khôn ngoan vô cùng đã an bài ban cho một thời bình an sau một thời bách hại. Bình an để nhiều tín hữu gia nhập Giáo hội, bách hại để họ có dịp lập công. Tại Giêrusalem cũng thế. Thành này không những sẽ bị tàn hại kinh khủng vì khổ hình phần xác, mà còn bị vây hãm cả tâm hồn, vì quỷ Luxiphe căm phẫn điên

cuồng với thành này nhất. Nó ra lệnh các quỷ lên hết, chỉ để lại hoả ngục những tên quỷ cần thiết cho những kẻ bị trầm luân nhìn thấy mà khổ sở hơn. Thiên Chúa đã cho phép nó được lăn xả vào tôi tớ Người một phần nào, để Giáo hội chiến đấu phát triển trên đất đã vinh quang phong phú nhờ máu và nước mắt của mình.

Mẹ Maria được biết tất cả những tai biến sắp xảy ra cho Giáo hội. Tai biến ấy xuyên thấu Trái Tim đầy thương cảm của Mẹ một cách đau buốt đến nỗi làm Mẹ chết được, nếu không có ơn trên trợ giúp. Vì không thể cản ngăn được tai biến, Mẹ cố gắng ít là tỉnh giảm được bằng lời cầu nguyện, nước mắt và ý kiến. Một số rất lớn các linh hồn hẳn sẽ nhờ Mẹ mà được cứu rỗi, nhưng Mẹ vẫn đặc biệt che chở các thừa tác viên của Chúa Giêsu, vì ma quỷ muốn giết họ.

Mặc dầu tâm hồn Mẹ vẫn hết sức bình lặng, và bề ngoài Mẹ vẫn thản nhiên như thường, nhưng tâm hồn đau khổ của Mẹ cũng không khỏi lộ trên gương mặt một vẻ buồn u ám. Với cặp mắt sáng của phượng hoàng, thánh Gioan đã nhận ra vẻ buồn ấy; ngài đau đớn thật mênh mông. Sau khi cầu xin Chúa soi sáng cho trong trường hợp này, ba lần ngài đến phòng nguyện của Mẹ để hỏi Mẹ về *cớ sự*, nhưng vẫn không dám vào. Mẹ tự ra ngoài gặp ngài, giải khuây cho ngài, khuyến khích ngài mà nói:

– Con muốn gì cứ nói cho Mẹ biết đi!

Thánh Gioan chỉ trả lời một câu:

– Con thấy Mẹ buồn.

Nhìn thấy ước vọng của ngài, và luôn luôn vâng lời Mẹ, Mẹ xin phép Chúa Giêsu để làm ngài toại nguyện. Mẹ nói với ngài:

– Chúa đã tỏ cho Mẹ biết Giáo hội sắp sửa bị bách hại, nhất là tại Giêrusalem. Một vị Tông đồ sẽ bị giết tại đây, con ạ!

Thánh Gioan thưa lại một câu thật xứng danh nghĩa Tông đồ:

– Nếu vậy Mẹ cứ an lòng, Mẹ ạ. Chúng con ai ai cũng sẵn sàng hy sinh trót

mạng sống chúng con cho Chúa. Mẹ quá rõ: Thiên Chúa sẽ rất được nhiều lợi ích từ những gian nan ấy. Nhưng, gian nan lại bắt đầu tại thành phố này, nên Mẹ chẳng nên ở lại đây mà chờ nó: ác tâm của con người bị quỷ dữ xúi bẩy, nhỡ ra lại làm hại đến Mẹ là Nhà Tạm giữ Thánh Thể Chúa chăng!

Mẹ Maria rất muốn ở lại Giêrusalem nâng đỡ tín hữu, nhưng để thi hành hoàn hảo đức tuân phục, Mẹ không thắc mắc gì về ý kiến của vị Tông đồ mà Mẹ vẫn kính trọng như bề trên. Mẹ lại hân hoan mừng vì ngài có những dự tính tốt đó nữa. Bấy giờ thánh Gioan nói:

– Con nghĩ chúng ta cần phải sang Êphêsô. Sự có mặt của Mẹ ở đó sẽ sinh nhiều lợi ích cho các linh hồn hơn ở Giêrusalem này. Con nguyện làm thiên thần phục vụ Mẹ trong cuộc hành trình sang thành ấy. Con chỉ là sâu bọ yếu đuối thôi; nhưng Chúa sẽ đi với Mẹ con ta.

Lúc còn một mình ở trong phòng, Mẹ thưa lên với Thiên Chúa:

– Con vui lòng ra đi để vâng phục Gioan đầy tớ Chúa; con coi ý của Gioan như ý Chúa. Xin Chúa dẫn con đến tất cả những nơi đẹp ý Chúa nhất.

Chúa trả lời:

– Phải, ý Cha là con sang Êphêsô mưu lợi cho các linh hồn.

Lời quả quyết kèm theo phép lành Chúa ban là một an ủi cho Trái Tim Mẹ. Cháy lên tình thương dân Êphêsô, Mẹ thu xếp mọi công việc ở Giêrusalem để chuẩn bị đi Êphêsô, sau khi đã quan phòng những bất tiện có thể xảy ra khi Mẹ vắng mặt.

Ngày thứ bốn trước khi lên đường, theo thường lệ, Mẹ cầu nguyện cho các tín hữu và nhất là cho các Tông đồ. Mẹ thấy Con Mẹ có nhiều thiên thần tháp tùng từ trời xuống. Chúa vào phòng Mẹ, Mẹ thờ lạy; rồi Chúa nói:

– Mẹ yêu dấu, Con rất thoả lòng vì lời Mẹ xin. Con sẽ bênh vực Giáo hội Con lập, tất cả quyền lực hoả ngục cũng sẽ không làm gì nổi Giáo hội. Nhưng, Mẹ biết rồi, các Tông đồ của Con cũng chết cực như Con. Vị thứ nhất theo

gương Con để hy sinh, đó là Giacôbê, môn đệ trung thành của Con. Mẹ hãy đi Saragôxa, ra lệnh cho Giacôbê về Giêrusalem. Nhưng trước khi về, Tông đồ ấy còn phải xây tại đó một đền thờ dâng kính Mẹ và đặt dưới danh hiệu Mẹ. Tại đền thờ ấy, người ta sẽ tôn kính Mẹ để sinh lợi cho nước Tây Ban Nha và cho vinh danh Chúa Ba Ngôi.

Mẹ Maria kêu lên:

– Xin cho mọi thụ tạo được hợp với Mẹ mà ca tụng tình thương của Con. Xin Con cho phép Mẹ nhân danh Con mà hứa rằng: Đền thờ ấy sẽ là một phần gia nghiệp của Mẹ: tất cả những ai đến cầu khẩn Con tại đó, nhờ Mẹ can thiệp, đều sẽ được cánh tay quyền năng của Con bảo vệ đặc biệt.

Chúa Giêsu vui lòng chấp nhận lời xin, sau khi Mẹ tạ ơn Chúa, Chúa truyền cho nhiều thiên thần tạo một ngai bằng mây lộng lẫy kiệu Mẹ đi. Mẹ lên ngai rồi, Chúa chúc lành cho Mẹ và về trời. Còn các thiên thần đưa Mẹ sang Saragôxa. Các vị ấy cũng mang theo một tượng Mẹ chính các vị đã làm, và một cột cẩm thạch nhỏ. Cuộc hành trình này, dầu tổ chức mau chóng, Chúa cũng xếp đặt chu đáo, các thiên thần vừa đi vừa hát những khúc ca chúc tụng Mẹ, những khúc ca mà sau này mới có ở trần gian, như là "*Salve Sancta Parens*" (Chào Thánh Mẫu sinh Con Chúa), "*Salve Regina*" (Lạy Nữ Vương), "*Regina caeli*" (Lạy Nữ Vương Thiên Đàng) và nhiều ca khúc khác. Mẹ ứng đáp những khúc ấy bằng một lòng khiêm nhượng cân xứng với cuộc khải thắng cao cả ấy của Mẹ, và dâng tất cả lên Chúa Ba Ngôi.

Mẹ đã tới Saragôxa vào lúc nửa đêm. Thánh Giacôbê và môn đệ lúc ấy đang ở ngoài thành, bên một bức tường chạy dọc theo sông Ebrê. Nghe thấy nhạc trời, các ông rất bỡ ngỡ nhưng tràn đầy phấn khởi. Các ông càng ngây ngất hơn khi thấy ở trên không trung một bầu sáng lớn như mặt trời. Chỉ một thánh Giacôbê là được đặc ân chiêm ngưỡng Mẹ ngồi trên ngai trong bầu sáng ấy, giữa các thiên

thần. Ngài liền sấp mình xuống trước mặt Mẹ. Sau khi chúc lành cho ngài, Mẹ nói:

– Thiên Chúa Toàn Năng muốn con xây tại đây một đền thờ dưới danh hiệu Mẹ. Vì các kho tàng ân sủng sẽ thông ban tại đây cho tất cả những ai cầu xin Chúa qua sự can thiệp của Mẹ. Để bảo đảm việc này là thật, một tượng Mẹ sẽ đặt tại đây, trên cột này; tượng sẽ cứ ở đây mãi cho đến tận thế, trong ngôi đền thờ mà con phải cấp tốc xây dựng. Khi xây xong, con sẽ trở về Giêrusalem để dâng mạng sống của con cho Chúa Giêsu.

Theo lệnh Mẹ, các thiên thần đặt tượng Mẹ trên cột, ngay nơi ta còn thấy ngày nay. Rồi cùng với thánh Giacôbê, các vị đó hối hả dâng niềm tôn kính Chúa trước mặt Mẹ. Thánh Tông đồ sung sướng cảm tạ Mẹ, xin Mẹ đặc biệt bảo trợ nước Tây Ban Nha, nhất là nơi dành riêng tôn kính Mẹ. Mẹ hứa như lời xin và chúc lành cho ngài, rồi trở về Giêrusalem như trước. Theo lời Mẹ xin, Thiên Chúa truyền cho một thiên thần ở lại bảo vệ đền thờ. Vì thế mà đền thờ ấy thoát khỏi sự phá hoại của người Do Thái, người Rôma, bè rối Ariô, người Maurô, mặc dầu quỷ Satan muốn huỷ diệt, đã xúi giục họ phá bỏ.

Sau cuộc xuất hiện cảm kích ấy của Mẹ, thánh Giacôbê nói cho môn đệ biết. Họ bèn bắt tay ngay vào việc xây dựng đền thờ một cách thật đầy hứng thú. Công trình xây cất kéo dài một năm hai tháng hai mươi ba ngày. Đó là nguồn gốc xác thực và lạ lùng của đền thờ danh tiếng Đức Mẹ Thạch Trụ.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, sau khi Chúa Thánh Thần đã hiện xuống, rất nhiều lần Mẹ được nâng lên ngai Thiên Chúa và được Chúa ban nhiều ơn tại đây. Cha Hằng Hữu nói với Mẹ: "Con hãy lên đây, để được chìm ngập trong Thần Tính thật của Chúng Ta; con hãy chiếm địa vị thứ bốn trong Ba Ngôi Chúng Ta, tuỳ khả năng một thụ tạo như con. Con hãy thụ hưởng hạnh phúc thiên đàng hơn tất cả các thánh, ngay khi con còn ở trần

gian. Ở trên trời, hết thảy đều phải tuân phục con như ở dưới đất, vì trời đất tất cả đều là của con. Sau cùng, ý muốn con và ý muốn của Chúng Ta đều nên một".

Thiên Chúa đã chi phối ý chí Mẹ với lòng lành như vậy, để hoà hợp ý chí Mẹ vào ý chí Người, để trong Giáo hội, việc gì cũng chỉ được thực hiện qua dự định của Thiên Chúa mà Mẹ biết rõ lý do. Cũng chính Chúa phấn khích cho Mẹ một đức ái rất lớn lao đối với loài người, đến nỗi Mẹ đã ước mong chịu hết mọi khổ cực thay cho họ. Ít nhất là tình thương cảm ấy đã làm cho Mẹ đau khổ và chịu chết nơi từng người trong họ. Vì thế, Mẹ được ân thưởng y như là Mẹ đã thực hiện được khát vọng.

Vậy con hãy tạo lấy những khát vọng thánh thiện như Mẹ, cả đối với những việc con không làm được. Con hãy học hỏi nơi Mẹ cho biết trốn tránh nguy hiểm thoạt khi vừa nhận thấy. Mẹ rất có thể ở lại Giêrusalem chẳng sợ hãi gì: nhưng Mẹ cũng rời bỏ thành ấy để nêu một gương mẫu cẩn trọng và tùng phục. Sau hết, con hãy luôn hạ mình xuống trước Uy Nhan Thiên Chúa cho cân xứng với những hồng ân con sẽ được Ngài ban cho, y như Mẹ đã làm khi Người truyền cho thánh Giacôbê xây tại Saragôxa một đền thờ kính Mẹ.

Hành Trình Sang Ephesô

Khi trở về phòng nguyện tại Giêrusalem, Mẹ Maria sấp mình cảm tạ Thiên Chúa vì những hồng ân Chúa đã ban cho Mẹ trong cuộc xuất hành lạ lùng vừa rồi. Và, nghĩ đến đền thờ Mẹ sẽ được tôn kính tại đó, Mẹ hạ mình xuống thấp dường như Mẹ là một con sâu đất, là một thụ tạo nhỏ bé nhất, một tội nhân nặng nề nhất. Vào ngày thứ bốn từ khi Mẹ về, tức ngày mồng năm tháng Giêng năm bốn mươi sau Chúa Giáng Sinh, thánh Gioan đến báo cho Mẹ biết mọi sự đã sẵn sàng để lên đường. Mẹ thân ái từ biệt chủ nhà và gia quyến ông. Họ rất buồn nên Mẹ an ủi họ và hứa có hi vọng sẽ trở lại. Xin được thánh Gioan cho phép, Mẹ đi viếng các nơi thánh, và, một lần nữa Mẹ lại uỷ cho các thiên thần canh giữ. Sau đó, Mẹ xin thánh Gioan ban phép lành để khởi đầu một cuộc hành trình dài. Từ nhà ra tới hải cảng, nhiều giáo hữu muốn dâng tiền thuê xe cho Mẹ đi, nhưng Mẹ đã lễ phép từ chối: Mẹ chỉ cỡi một con lừa. Tất nhiên là có rất nhiều thiên thần đi theo Mẹ.

Khi tới cửa bể, Mẹ nhìn thấy tất cả mọi chiều kích của nó, cũng như mọi thứ hải sản trong lòng biển. Trước những lạ lùng của một phần thụ tạo đó, Mẹ vội vã nâng linh hồn lên cảm tạ Thiên Chúa, ca tụng vinh quang Người. Cảm thương những người liều thân trên lưng sóng, Mẹ cầu nguyện cho họ, và Thiên Chúa hứa với Mẹ sẽ cứu trợ những ai lâm nguy trên biển cả mà cầu cứu nơi Mẹ là Sao Biển, hoặc đang mang ảnh tượng Mẹ.

Vâng nghe tiếng Mẹ gọi, tất cả mọi loài cá lớn bé đến sắp hàng chung quanh tầu Mẹ đi. Chúng nhô cả đầu lên khỏi nước như để nhìn ngắm Đức Nữ Vương cả

muôn loài thụ tạo, và làm những cử động ngoại thường như để tỏ ra lòng chúng biết ơn Mẹ. Chúng rất đông đảo, chen chúc nhau đến cản trở cả đường tầu đi. Thánh Gioan xin Mẹ chúc lành cho chúng và giải tán chúng. Hành khách trên tầu thảy đều ngạc nhiên, bỡ ngỡ trước quang cảnh lạ lùng đó, mà không biết tại đâu.

Lên tới đất, Mẹ làm nhiều phép lạ: chữa nhiều bệnh nhân, khu trừ nhiều ma quỷ. Nghe tin Mẹ đến, một số giáo hữu tại Êphêsô dâng nhà họ và tài sản cho Mẹ. Mẹ nhận ngôi nhà của mấy phụ nữ nghèo, sống độc thân trong tịch mạc. Trong nhà đó, Mẹ chọn một căn phòng ẩn kín và một căn khác cho thánh Gioan.

Trong căn phòng đó, Mẹ tiếp tục cầu nguyện cho Giáo hội và cứu trợ Giáo hội. Mẹ sai một số thiên thần đến với các Tông đồ và môn đệ mà Mẹ nhìn thấy đang gặp đau khổ. Đặc biệt là Mẹ cấp cứu thánh Phaolô. Sau khi trở lại, thánh Phaolô sang giảng đạo tại A-rập, rồi trở về Đama; nhưng ngài lại phải bỏ mà đi ngay vì bị cừu địch theo dõi. Ngài đến Giêrusalem vào khoảng hơn một tháng sau khi Mẹ Maria sang Êphêsô. Ngài hết sức khiêm nhượng và châu lệ chan hoà sấp mình xuống dưới chân thánh Phêrô, giải toả mọi nỗi e ngại của các vị Tông đồ về lòng thuỷ chung của ngài. Thánh Phêrô uỷ cho ngài đi giảng cho đân thành Giêrusalem. Trong hai ngày, cả thành phố náo động vì ngài có mặt và giảng thuyết. Luxiphe căm tức, xúi bẩy Hêrôđê và người Do Thái quyết tâm giết ngài. Nhưng Mẹ Maria cầu xin Chúa gìn giữ ngài. Chúa báo cho Mẹ biết lời Mẹ xin đã được chấp nhận. Lúc đó, thánh Phaolô đang ở đền thờ, ngài được xuất thần nhìn thấy Chúa muốn ngài ra khỏi thành Giêrusalem tức khắc. Thế là ngài chỉ ở đó có mười lăm ngày.

Thêm vào an ủi cứu thoát thánh Phaolô, Mẹ Maria còn được thánh Giacôbê đến viếng thăm. Khi đã xây xong đền thờ Đức Mẹ Thạch Trụ, thánh Giacôbê rời bỏ Tây Ban Nha theo lệnh Thiên Chúa, và đến Êphêsô chào thăm Mẹ. Ngài sung

sướng đến rơi lệ tôn sùng, sấp mình dưới chân Mẹ. Mẹ vừa khiêm nhượng nâng ngài dậy, vừa nói:

– Con đừng tự hạ quá thế, con là người được Chúa xức dầu, là thừa tác viên của Ngài, còn Mẹ chỉ là con sâu đất hèn hạ thôi!

Thánh Giacôbê ở lại Êphêsô ít ngày, hàn huyên với thánh Gioan là bào đệ ngài. Ngài kể cho em nghe tất cả sự việc tại Tây Ban Nha. Khi ngài sắp trẩy đi, Mẹ nói với ngài:

– Giacôbê con, con biết Mẹ yêu thương con trong Chúa cách thiết tha nhường nào. Con chỉ còn sống một thời gian ngắn nữa thôi. Thật con hạnh phúc biết bao, con sẽ được chết vì Chúa Giêsu Kitô và được sớm hưởng phúc trường sinh nhường ấy! Mẹ rất sung sướng vì số phận con!

Thánh Giacôbê thưa:

– Lạy Đức Mẹ Thiên Chúa, con xin cảm tạ Mẹ muôn nghìn trùng vì lòng Mẹ thương yêu con. Xin Mẹ chúc lành cho phúc tử đạo mà con sắp được hưởng. Ngoài ra, nếu Chúa muốn, xin Mẹ đến giúp con chết, để Mẹ dâng con lên Chúa như một lễ rất đẹp lòng Người. Sau cùng, xin Mẹ luôn nhớ đến nước Tây Ban Nha.

Mẹ Maria hứa nhận lời vị Tông Đồ bà con với Mẹ ấy, và nhân danh Chúa Ba Ngôi chúc lành cho ngài.

Hồi ấy, Giêrusalem còn đang náo động vì những cuộc giảng thuyết của thánh Phaolô. Luxiphe càng ngày càng xúi giục người Do Thái nhiệt thành với đạo Maisen căm thù với Phúc âm. Việc thánh Giacôbê đến càng làm cho họ phẫn nộ. Dầu thế, ngài cũng cứ hiên ngang rao giảng Thánh Danh Chúa Giêsu, sự Chết và sự Sống Lại của Chúa. Ngay từ những ngày đầu tiên, ngài đã chinh phục được rất nhiều người Do Thái, trong số có Hêmôgien và Philêtê, hai tay phù thuỷ rất danh tiếng từng hiệp thương với quỷ. Người Do Thái đã lợi dụng họ để chống lại thánh Giacôbê với niềm tin tưởng là mánh khoé của họ sẽ quật

ngã ngài, bùa phép của họ sẽ giết chết ngài. Nhưng họ lại bị chìm trong quyền năng và khôn sáng của Trời Cao phát xuất từ miệng thánh Giacôbê, mạnh mẽ như một dòng thác lũ.

Lời cầu nguyện của Mẹ Maria cộng tác rất nhiều vào những cuộc chinh phục của đức tin ấy, những cuộc chinh phục càng làm sôi máu căm hờn của người Do Thái mù quáng hơn nữa. Để dứt khoát với thánh Tông đồ mà họ không sao kháng biện lại được, họ mua chuộc sự cộng tác của hai viên bách quân trưởng Rôma là Đêmôcritô và Lysia. Đến ngày hẹn, thánh Giacôbê đang giảng trước công chúng, một cuộc náo loạn nổi lên, hai viên sĩ quan đó đã đem lính đến bắt ngài, giải nộp cho Hêrôđê. Tên bạo vương này ra lệnh chém đầu ngài lập tức, lấy cớ là ngài đã làm rối cuộc trị an. Hôm đó là ngày hai mươi lăm tháng Ba năm 41 sau Chúa Giêsu Giáng Sinh.

Thánh Giacôbê vui mừng khôn tả khi được trói như Thầy mình mà điệu đến pháp trường. Sau khi tạ ơn Chúa, ngài đã cầu xin Mẹ Maria cứu trợ. Trong lúc Mẹ Maria cầu nguyện cho ngài, thánh Giacôbê thấy từ trời xuống một số rất đông thiên thần thuộc hết mọi phẩm trật. Một phần bay xuống Giêrusalem để dự đám ngài, và một phần đến tận nơi Mẹ Maria cư ngụ. Một vị thần thủ lãnh thưa với Mẹ:

– Lạy Nữ Vương thiên đàng, Thiên Chúa uỷ cho Mẹ đến uỷ lạo đầy tớ Người là Giacôbê theo ước nguyện của ông.

Cùng lúc đó, các vị đặt Mẹ lên ngai, đưa sang nơi thánh Giacôbê bị hành quyết. Thánh Tông đồ đã đến đó một cách khải hoàn, vừa đi vừa chữa lành bệnh nhân và giải cứu người bị quỷ ám.

Ngài quỳ gối dâng mạng sống mình làm lễ vật thượng tiến Chúa. Rồi ngước mắt lên trời, ngài nhìn thấy Mẹ Maria ngời chói mĩ lệ trên không trung. Phấn khởi hân hoan và yêu mến, ngài thầm nói trong lòng: “Xin Mẹ chúc lành cho

con, và dâng lên Chúa lễ hi sinh của con, Mẹ ơi! Con phó linh hồn con trong tay Mẹ, để Mẹ đặt vào tay Chúa Sáng Tạo con".

Tên đao phủ chém đầu ngài đang lúc Mẹ trả lời trong lòng ngài. Mẹ đón lấy linh hồn ngài ngay bên cạnh Mẹ, dẫn lên trời trình bày với Chúa Giêsu. Chúa đặt hồn ngài lên một nơi cao cả giữa các bậc thủ lãnh của dân Chúa. Sau khi Mẹ tạ ơn Chúa, Chúa ban cho Mẹ nhiều ân sủng mới lạ dành cho Mẹ và cho Giáo hội. Thần thánh chúc tụng Mẹ, vì nhờ việc này mà các ngài được thêm một niềm vui phụ trội. Rồi Mẹ trở lại Êphêsô, nơi một thiên thần thay chỗ Mẹ khi Mẹ vắng mặt.

Thi thể của thánh Giacôbê được môn đệ đến khâm liệm ban đêm, bí mật đem ra hải cảng Giópphê. Mẹ Maria sai một thiên thần đến bảo vệ các môn đệ ấy và dẫn họ tới nơi để xác thánh mà không ai nhìn thấy. Sau này, xác ngài được đem sang Tây Ban Nha ngày 25 tháng Bảy là ngày kính ngài ngày nay.

Thành công trong vụ giết thánh Giacôbê, người Do Thái lại đâm đơn, và ma quỷ xúi giục Hêrôđê, tên bạo vương này lại quyết ý giết luôn cả thánh Phêrô cho họ phỉ lòng. Sau lễ Phục Sinh năm ấy, thánh Phêrô bị bắt giam đợi ngày chịu xử tử. Ngài rất bình thản, nhưng tín hữu khiếp sợ. Họ cầu xin cùng Mẹ Maria, vì Mẹ là mối hi vọng lớn lao của họ. Chính Mẹ tại Êphêsô cũng tăng thêm lời cầu nguyện than van hoà lệ máu. Lời van nài của Mẹ xúc động Trái Tim Con Mẹ. Chúa Giêsu ngự xuống trong phòng nguyện của Mẹ lúc Mẹ đang sấp mình, gương mặt đầy bụi bặm. Chúa nâng Mẹ dậy và nói:

– Đừng đau khổ nữa, Mẹ xin gì Con cũng chấp thuận cả.

Mẹ trả lời:

– Mẹ muốn Con ra lệnh cho bão gió im đi, và giải thoát Đức Đại Diện của Con. Nếu đẹp ý Con, cứ để một mình Mẹ chịu khổ. Có Con giúp đỡ, Mẹ sẽ chiến đấu với kẻ thù vô hình.

Chúa đáp lại:

– Xin Mẹ cứ làm như Mẹ muốn. Nhưng bọn quỷ hoả ngục điên cuồng sẽ chĩa mũi dùi về Mẹ đấy.

Ngay khi Chúa Giêsu còn ở trước mặt Mẹ, Mẹ đã sử dụng ngay phép Chúa ban, ra lệnh cho ma quỷ phải vào hoả ngục lập tức, và sai một thiên thần sang Giêrusalem cứu thánh Phêrô ra khỏi ngục. Lúc đó, thánh Tông đồ đang ngon giấc, mặc dầu hôm sau phải đem đi hành quyết rồi. Thiên sứ đến đánh thức ngài dậy, tháo xiềng, dẫn ngài qua nhiều phố trong thành, như sách Tông Đồ Công Vụ đã thuật lại rõ (Cv 12). Khi cáo biệt ngài, thiên thần nói cho ngài biết: chính nhờ Mẹ Maria can thiệp mà ngài được tự do. Thánh Phêrô sửng sốt, xuống ngay nhà bà Maria, thân mẫu của Gioan biệt danh là Marcô, tức là nhà Tiệc Ly, có một số môn đệ đang hội họp tại đây, nhưng rồi ngài lại đi ngay, ra khỏi Giêrusalem, vì nghĩ rằng người ta sẽ tầm nã mình.

Nghe tin thánh Phêrô đã vượt ngục, Hêrôđê như bị sét đánh, ông ta quyết định tàn sát tất cả các tín hữu trong quyền tài phán của ông. Nhưng lượng tội ác của ông đã đủ đầy: giờ đền tội của ông đã điểm. Mẹ Maria phái một thiên thần nhất đẳng của Mẹ lên nhân danh Mẹ xin Chúa cản ngăn đừng cho ông thi hành ý định man rợ đó. Khi trở về, thiên thần thưa Mẹ:

– Kính thưa Đức Nữ Vương thiên đàng, ý Chúa là muốn Đức Nữ tuyên án xử tử ngay cho Hêrôđê!

Mẹ trả lời:

– Xin Sứ Thần lên tâu với Chúa: nếu có thể đưa Hêrôđê vào đường lành, Mẹ xin chịu tất cả những gì Chúa muốn để nhà vua được cứu rỗi.

Thiên thần lại đi, và trở về báo cáo rằng:

– Thưa Đức Nữ Vương, Chúa báo cho Mẹ biết rằng Hêrôđê quá chai cứng, nên nó phải chết đời đời.

Mẹ Maria là Mẹ đầy tình thương, nên vẫn chưa thụ lý, Mẹ nói:

– Xin tâu lên Chúa rằng Người đã đặt Mẹ làm nơi nương ẩn, làm trạng sư

cho tội nhân, và toà của Mẹ là toà khoan hồng, chứ không là toà công bằng. Vậy xin Chúa cho biết nếu Chúa muốn Hêrôđê phải chết, Mẹ có được không lên án không.

Thiên thần trở về thưa:

– Kính thưa Đức Nữ Vương vũ trụ, Thiên Chúa tuyên phán rằng: Đức Nữ không phải thương những kẻ khinh chê tình thương của Đức Nữ, mà là thương người nào kêu cầu đến Đức Nữ thôi. Đức Nữ được Chúa ban quyền chỉ đạo để mưu ích cho Giáo hội, nên Đức Nữ phải tuyên án tử hình cho Hêrôđê.

Mẹ Maria vâng lời, đành chịu phải bắt buộc xử nghiêm khắc mà nói:

– Mẹ rất sẵn sàng chịu chết rất nhiều lần để cứu rỗi linh hồn được tạo nên theo hình ảnh Thiên Chúa, và đã được Máu Con Mẹ cứu chuộc này. Nhưng tại Hêrôđê nhất quyết ngoan cố trong đường dữ, nên Mẹ xử nhà vua phải chết như ông đã đáng, để ông khỏi thực hiện những ý định vô đạo của ông, và đỡ khổ thêm trong hoả ngục.

Trong lúc đó, con người bách đạo vô phúc ấy, mặc cẩm bào lộng lậy, đang nói thao thao trên diễn đàn trước dân chúng tại Cêxarê. Họ ca tụng ông:

– Quả thật là tiếng nói của một đấng thần minh.

Ông ta đang khoái chí với tiếng hô du nịnh ấy, thiên thần đả thương ông. Vết thương lan rộng và thối tha mau chóng, đầy dòi bọ rúc rỉa làm ông chết ngay. Trở về, thiên thần báo tin cho Mẹ. Mẹ Maria khóc vì linh hồn ông hư mất, nhưng cũng chúc tụng Chúa vì như vậy Giáo hội mới được bình yên.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, để xứng đáng lĩnh nhận tràn ngập ơn trời, con hãy khước bỏ tất cả những gì dư thừa vô ích; cả khi người ta đem tặng cho con, tốt hơn, con hãy chọn hoặc chỉ nhận cho con những cái gì nghèo nàn nhất, tầm thường nhất, và bị khinh chê nhất. Mẹ cũng

đã từ chối những thừa thãi mà tín hữu ở Giêrusalem và Êphêsô dâng tặng Mẹ như vậy. Mẹ chỉ dùng những gì cần thiết thôi.

Con hằng phải liên lỉ ước muốn mến yêu và chiếm đoạt Sự Thiện Tuyệt Đối. Nhưng con cũng cần phải lưu ý rằng: nếu muốn được phúc đời đời để thoát ly cuộc đời đầy đau khổ, đó không phải là yêu mến Thiên Chúa, mà là yêu mình: tình yêu đó không đáng được ân thưởng nào cả. Nếu con ước ao nhìn thấy Chúa để yêu mến Người, ca tụng Người đời đời để không bao giờ xúc phạm đến Người nữa; nếu để được thế, con khát mong chịu mọi thứ gian nan đau khổ, con hãy chắc rằng con sẽ nên rất đẹp lòng Chúa và Mẹ.

Một phương pháp vững chắc để đạt tới hạnh phục tối cao đó là thành khẩn cầu xin Mẹ. Khi Mẹ đem linh hồn Tông đồ Giacôbê lên thiên đàng, Cha Toàn Năng đã nói với Mẹ cho toàn thể thần thánh nghe thấy rằng: "Hỡi con, Cha muốn hết mọi người biết rõ rằng nếu người ta cầu khẩn con trong lúc nguy tử, Cha sẽ giải thoát họ khỏi những nguy hiểm trong giờ sau hết đó: Cha sẽ đuổi xa họ những tên quỷ cố gắng làm họ hư mất. Con sẽ dâng lên Cha linh hồn họ và họ sẽ được ân thưởng dạt dào". Đặc ân đó không làm hại gì đến nhiệm vụ của các thiên thần dẫn đưa các linh hồn đến trước toà Chúa cả.

Lưu Ngụ Tại Ephesô

Êphêsô là một thành phố xây dựng tại miền cực tây của Tiểu Á. Đó là một thành phố nổi tiếng trong lịch sử. Nhưng vinh hạnh lớn nhất của nó là đã được làm nơi cư ngụ của Đức Nữ Vương trời đất trong một thời gian. Tội ác của thành phố đó tố cáo chính nó rất nặng, đến nỗi một hôm Chúa Giêsu phải xin Mẹ bằng lòng để Chúa huỷ diệt nó. Mẹ thưa lên:

– Xin Con đừng huỷ diệt nó. Con hãy thương nó vì nó đã tiếp đón Mẹ ân cần lắm. Con cứ xử thẳng với Mẹ đây còn hơn.

Chúa Giêsu đáp lại:

– Nếu vậy để Con cho Mẹ thấy lý do Con giận nó.

Lúc ấy, Mẹ Maria thấy rõ ràng duyên cớ làm thịnh nộ Uy Nghi Thiên Chúa là một ngôi chùa cổ, mà nguồn gốc thế này:

Luxiphe đã hiểu rõ rằng Ngôi Lời Nhập Thể muốn được đặc ân tôn thờ do một lớp linh hồn ưu tuyển, phụng sự Chúa dưới cờ đức khiết trinh. Nó rất kiêu ngạo nên đã nóng lòng ước muốn được tôn kính trước Ngài một cách đặc biệt do một số phụ nữ chỉ có cái vỏ hư danh là khiết trinh, mà trên thực tế họ đã sống một cuộc đời phóng túng nhất, dưới nước sơn thanh tịnh giả, cúng hiến cho những thần minh dối trá. Để lập nữ tu viện này, tên Satan đến nói với những người Amađôn từ Nhục Chi đến. Người Amađôn là một loài phụ nữ thiện chiến, bắn cung và cưỡi ngựa thật tài. Sau nhiều cuộc chinh phục, bọn họ đã lập thủ đô tại Êphêsô. Với nhiều mưu mô xảo quyệt, rốt cuộc là Satan đã lập được một nữ tu viện cho một số phụ nữ đó theo ý nó như trên. Ni viện này tiến phát trông

thấy; nó lại dùng xảo thuật để gây nên một dư luận thán phục của chung mọi người. Trong bọn những người tự nhận là trinh nữ hơn là người điên dại đó, có một ả tên là Điana nổi tiếng phi thường về thông minh, quý phái và sắc đẹp. Để thêm uy thế cho ả đó, Luxiphe mặc cho ả những vẻ lộng lẫy giả trá, tỏ cho ả những dự đoán bí mật và dạy cho ả nhiều thứ lễ nghi của dân Do Thái để ả sử dụng trong việc tế thần nguỵ tạo. Đồng bọn của ả và nhiều người dân ngoại tôn kính ả như một nữ thần, xây kính ả một ngôi chùa đồ sộ.

Sau này, khi các dân khác đánh dân Amađôn, họ vẫn tôn trọng và bảo vệ ngôi chùa danh tiếng và ni viện nói trên. Một lần, chùa bị hoả tai phá huỷ, người ta lại xây một đền khác trên cùng chỗ ấy. Ngôi đền xây lại này là ngôi đền Mẹ Maria thấy ở Êphêsô. Bọn phụ nữ quỷ thuộc ở ngôi đền ấy bấy giờ sống một cuộc đời đồi truỵ hơn bao giờ; hầu hết đều có những mối thông giao rất ghê tởm. Nhưng người ta vẫn tôn trọng bọn chúng, vì họ bị những sấm ngôn của chúng lừa bịp, Luxiphe kìm hãm cả bọn nữ ni, cả bọn người mù tối tôn thờ chúng trong cảnh nô lệ nhục nhã.

Nhìn thấy những ghê tởm ấy, Mẹ Maria đau khổ đến chết được nếu Thiên Chúa không cứu trợ Mẹ. Sấp mình dưới chân Chúa Giêsu, Mẹ nói:

– Con đã đặt Mẹ làm Mẹ các trinh nữ, làm nên một thành phần xinh tốt trong gia nghiệp của Con. Mẹ không thể chịu cho người ta gọi người ô uế đó là trinh nữ được. Xin Con giải thoát cho chúng khỏi nanh vuốt ma quỷ đi.

Chúa Giêsu trả lời:

– Con rất vui nhận lời Mẹ xin. Quả thật, không thể để người ta gán lầm cho bọn cừu địch Mẹ Con Ta đức thanh tịnh mà Mẹ tô điểm rất cao quý và rất đẹp lòng Con. Nhưng phần đông những kẻ khốn nạn đó phải trầm luân vì chúng quá chai đá và khả ố. Chỉ có mấy kẻ sẽ thành thực tin đạo khi được dạy dỗ.

Mẹ Maria lại tiếp tục tha thiết cầu xin với niềm đau khổ chói buốt gần như phải hấp hối. Chúa Giêsu không thể an ủi Mẹ, Người nói:

– Thôi Mẹ ạ, Mẹ muốn sao xin Mẹ cứ làm.

Tức thì Mẹ ra lệnh cho ma quỷ phải hoảng hốt nhào xuống nấp kín trong đáy vực tối tăm của chúng, và truyền cho một thiên thần đi phá bình địa đền nữ thần Điana, và chôn vùi dưới đống đổ nát của nó tất cả bọn phụ nữ nhơ nhuốc vẫn sống trong đó, chỉ trừ có chín người Mẹ chỉ định giữ lại. Cả bọn đó phải xô xuống cả hoả ngục để khỏi thêm số tội ác. Bỗng chốc cả ngôi đền đồ sộ kiêu sa ấy sụp đổ xuống thành một đống gạch vụn trước con mắt kinh hồn, mất vía của người Êphêsô.

Thánh Gioan liền lợi dụng biến cố đó để giảng Phúc Âm với một mãnh lực mới và rất nhiều phép lạ. Ngài giữ tất cả những người trở lại đến cho Mẹ dậy dỗ về đạo Chúa và ban nhiều ảnh hưởng thiêng liêng. Mẹ cũng làm nhiều phép lạ, khử trừ ma quỷ, chữa lành bệnh tật, cứu trợ người nghèo, giúp người hấp hối. Rồi Mẹ lập nên một cộng đồng đầu tiên thề hứa tuân giữ đức thanh tịnh ngay trong thành phố mà bọn ma quỷ đã tục hoá xấu xa quá chừng này. Số các nữ tu đầu tiên được 73 người, phần lớn đều là trinh nữ, nhất là có chín nữ tăng của thần Điana thoát khỏi tai nạn khi đền sụp đổ và thoát vòng nô lệ ma quỷ. Mẹ Maria cứu rỗi rất nhiều linh hồn và làm rất nhiều việc lạ lùng, không thể kể hết: hằng ngày Mẹ vẫn dùng những phương tiện đó để mở rộng nước Chúa.

Một hôm, sau cuộc phá huỷ ngôi đền xấu xa trên, Mẹ sốt sáng tăng bội lời cầu nguyện, các thiên thần hiện ra hình người thưa với Mẹ rằng:

– Kính thưa Đức Nữ Vương, Thiên Chúa các đạo binh thiên quốc đã truyền lệnh cho chúng con cung nghinh Đức Nữ Vương lên ngai của Người.

Mẹ liền thưa lại:

– Tôi đây là nữ tì Chúa, xin làm trọn ý Người.

Các thiên thần liền rước Mẹ lên như những lần trước, đặt Mẹ trước mặt Chúa Ba Ngôi, Chúa tỏ mình cho Mẹ thấy qua một thị kiến trừu xuất. Cha hằng hữu phán:

– Con rất dấu yêu, một lần nữa, Cha muốn ban quyền năng của Cha cho con để con bảo vệ vinh quang Cha, hạ cừu địch Cha xuống và mưu ích cho Giáo hội.

Mẹ đáp lời:

– Lạy Chúa, con là thụ tạo nhỏ bé nhất của Chúa, con đây sẵn sàng làm tất cả những gì Chúa muốn.

Cha hằng hữu nói thêm khi cả Ngôi Con và Ngôi Thánh Thần ưng thuận:

– Cả trời đất phải biết điều này: Ta tôn nhận Maria làm Tổng Chỉ Huy tất cả mọi cơ binh của Ta.

Rồi Người ra lệnh cho mười tám vị luyến thần cao trọng nhất đến võ trang cho Mẹ, dự bị để Mẹ chiến đấu với con rồng hoả ngục. Sáu vị đầu tiên đến thắt vòng lưng Mẹ một thứ ánh sáng dùng làm khí giới không thể xuyến thủng, tượng trưng chính sức mạnh của Thiên Chúa. Sáu vị thứ hai trải trên gương mặt Mẹ một vẻ huy hoàng của Thần Tính, làm cho quỷ phải quáng loà không nhìn thấy Mẹ. Sáu vị cuối cùng trao cho Mẹ những khí giới tấn công, khiến Mẹ tuỳ ý bắt bọn ma quỷ phải tùng phục ý muốn của Mẹ, phải ngưng ý nghĩ và cố gắng của chúng lại. Mẹ thường sử dụng quyền năng này để mưu ích cho những tôi tớ trung thành của Mẹ. Ba Ngôi Thiên Chúa ban phép lành cho Mẹ. Sau khi đã ban Thiên Chúa ban cho Mẹ được đặc ân thông dự vào các thuộc tính của Người, các thiên thần hoan hỉ đưa Mẹ trở lại phòng nguyện của Mẹ.

Tại đây, Mẹ sấp mình khiêm nhượng cảm tạ Chúa toàn năng, và chuẩn bị vào cuộc chiến đấu mà sách Khải Huyền chương mười hai đã thuật lại một cách mầu nhiệm. Mẹ thấy vụt lên từ đáy vực thẳm một con rồng đỏ với vẻ mặt kinh khủng, bảy đầu đầu nào cũng phun ra những sóng lửa và khói một cách căm phẫn gớm ghê. Theo sau con rồng là rất đông ma quỷ khác cũng có hình thù như nó. Cảnh tượng rất kinh hãi không ai thấy mà không chết. Nhưng Mẹ Maria đã được chuẩn bị sẵn sàng, trở nên hoàn toàn vô địch để giao chiến với những con quái vật rất ghê gớm đó. Chúng vừa nhao cả về phía Mẹ, vừ hú lên điên cuồng:

– Nào! Quyết một phen này nữa với cừu địch của ta cho xong. Cừu địch của ta đã huỷ diệt đền Điana mà đuổi ta ra khỏi. Ta cũng hãy tiêu diệt cừu địch ta đi!

Toàn thể đạo quân rồng có Luxiphe chỉ huy đó dàn trận xông vào Mẹ. Ngờ rằng Mẹ không nhận ra chúng dưới hình thù giả dối quỷ quyệt, chúng biến thành thiên thần sáng láng. Trước hết, chúng siểm nịnh để tìm cách đem nọc độc kiêu căng vào linh hồn Mẹ:

– Chào Bà Maria, Bà thật cao cả trong hàng phụ nữ. Toàn thế giới tôn trọng Bà vì nhân đức anh hùng, vì kỳ công xán lạn của Bà, thật là phải lẽ.

Nhưng cái giọng phĩnh phờ trống trải đó làm sao gợi được mảy may phỉ lòng nơi tâm hồn Mẹ Maria! Đối với Trái Tim Mẹ, tư tưởng kiêu ngạo như là những mũi tên bắn vào đau đớn hơn cả đau đớn của các vị tử đạo. Mẹ thực hiện ngay những việc lạ lùng, làm cả đạo binh hoả ngục không sao chịu được. Cả bọn vừa chạy trốn vừa tru lên:

– Lủi cho mau xuống đáy vực sâu cả đi! Vực sâu ấy còn đỡ hành hạ bọn mình hơn phụ nữ khiêm nhượng này.

Thế là Mẹ được thanh thản, cảm tạ Thiên Chúa đã ban chiến thắng.

Hồi ấy, thành phố Giêrusalem đang hưởng thái bình. Các Tông đồ và các môn đệ ở đó liền xin thánh Phêrô đến để hội bàn về một số vấn đề quan trọng. Các vị ấy cũng xin ngài mời Mẹ Maria trở về để tất cả các tín hữu đang khát mong gặp Mẹ để được vui thêm. Thế nên trước khi lên đường về Giêrusalem, vị Nguyên Thủ Giáo hội đã viết dâng Mẹ một bức thư đại ý là:

"Kính thưa Mẹ Đồng Trinh Maria,

Mẹ Thiên Chúa,

Phêrô, Tông đồ Chúa Giêsu, tôi tớ của Mẹ và của các tôi tớ Thiên Chúa, xin kính thưa: Thưa Mẹ đáng kính, con đang trên đường về Giêrusalem hội họp với các Tông đồ. Thành phồ này, từ khi vua Hêrôđê qua đi, rất được đảm bảo an ninh. Chúng con xin kính mời Mẹ, vì lòng Mẹ yêu thương Giáo hội, trở về để an ủi tín hữu. Được Mẹ về

hướng dẫn, chúng con sẽ quyết định những vấn đề phù hợp với đức tin, và làm đức tin khuếch triển rộng rãi".

Khi nhận được thư, Mẹ Maria quỳ xuống hôn kính để tỏ lòng tôn kính vị Đại Diện Chúa Giêsu, và, vì tôn trọng thánh Gioan mà Mẹ vẫn nhìn nhận là Bề trên, Mẹ đợi ngài đi giảng về mới trao thư cho ngài, để ngài đọc và xin ngài cho biết thư nói gì. Thánh Gioan rất noi gương Mẹ, ngài đọc bức thư và hỏi ý kiến Mẹ về vấn đề ấy. Mẹ thưa:

– Con cứ truyền lệnh điều gì con thấy hợp lẽ, Mẹ xin vâng ý con.

Thánh Gioan nói mình xin vâng theo ý thánh Phêrô. Mẹ nói:

– Phải, ta cần tùng phục vị Đại Diện Chúa Giêsu mới phải đạo. Vậy con hãy liệu việc mau để ta đi.

Trong khi thánh Gioan chuẩn bị hành trang lên đường, Mẹ Maria họp những phụ nữ đạo đức trong cộng đoàn Mẹ lập, cho họ biết Mẹ sẽ từ biệt họ, và nói những lời ân tình thiết tha an ủi họ. Mẹ trao cho họ những chỉ dẫn chính tay Mẹ viết, đại ý một ít điều ấy như sau:

"Luôn luôn nhìn nhận Chúa Cứu Thế là Chúa thật, là Thầy và là Bạn đường của linh hồn các con. Hãy hết lòng phụng sự và yêu mến Người. Hãy hết sức khiêm nhu tôn kính và vâng phục những vị thừa hành của Chúa. Hãy giữ cảnh sống tịch mịch bất khả xâm phạm trong ngôi nhà các con đang sống, đừng để cho một nam nhân nào vào. Nếu cưỡng bách phải nói chuyện với ai, hãy ra cổng mà nói, trước mặt ba chị em chứng kiến. Hãy chăm chuyên cầu nguyện và ca hát những kinh Mẹ để lại. Hãy giữ thinh lặng, hiền từ và bác ái. Hãy luôn luôn nghĩ tưởng đến Chúa Giêsu Tử Giá trong mọi việc các con làm. Mẹ sẽ không bao giờ quên các con, và Mẹ luôn luôn sẽ cầu xin Chúa cho các con".

Nhằm giúp họ nhiệt thành tuân giữ những điều ấy hơn, Mẹ để lại cho họ một thánh giá lớn mà Mẹ nhờ các thiên thần cấp tốc làm, phân chia cho họ những dụng cụ nghèo nàn Mẹ quen dùng. Lúc từ biệt Mẹ, tất cả họ đều sụp lạy

Mẹ, đau đớn khóc lóc. Nhờ Mẹ ân cần săn sóc, không một ai trong họ bị hư mất, mặc dầu ma quỷ đích thân, hoặc đi xúi siểm người thành Êphêsô bách hại họ.

Mẹ Maria và thánh Gioan rời bỏ thành phố Êphêsô sau hai năm rưỡi lưu ngụ tại đó. Mẹ thoạt vừa ra khỏi nhà, một nghìn thiên thần hầu cận Mẹ liền hiện ra hình người, võ trang nai nịt và dàn thành trận để bảo vệ Mẹ. Trước cảnh tượng rất khác thường đó, Mẹ hiểu là cuộc chiến đấu với Luxiphe sắp bắt đầu. Quả vậy, trước khi ra tới biển, Mẹ đã thấy cả một đông đảo đen nghịt những quân đoàn hoả ngục với mặt ghê sợ. Ở phía sau đoàn của chúng là con rồng có bảy đầu, to lớn kinh khủng. Nhưng đã võ trang bằng đức tin, tình yêu và lời Thánh Kinh, Mẹ Maria còn có thể sợ hãi cái gì nữa?

Tầu vừa giương buồm ra khơi, lũ quỷ căm hờn ấy, được phép Chúa ban, làm nổi lên một cơn phong ba chưa từng thấy bao giờ. Biển gào lên ầm ầm, át cả tiếng gió vùn vụt thổi. Sóng nhô cao lên chạm tới mây trời, tạo thành những ngọn núi cao bọt tung trắng xoá, rồi rầm rầm đổ xuống như trút hết căm hờn. Con tầu đã vững mà lúc ấy nhỏ bé như một con muỗi. Mỗi đợt sóng tạt vào là tầu muốn tan ra từng mảnh. Có khi tầu cỡi sóng dẫn lên đến tận trời, có lúc nhào xuống đáy nước trong lòng biển. Thỉnh thoảng các thiên thần phải nâng đỡ cho khỏi vỡ tan hay bị nuốt xuống vực sâu. Thuỷ thủ và hành khách mất vía, thấy rõ tầu được bảo vệ rất lạ mà không biết tại căn cớ nào. Nhưng họ vẫn kinh hồn mất vía, khóc lóc sợ phải mất mạng. Ma quỷ lại hiện hình ra như người mà đe doạ, làm họ càng thêm thất vọng, kêu khóc om xòm. Nhiều lần thuỷ thủ đã để mặc cho tầu trôi dạt, nhưng các thiên thần lèo lái thay cho, trước sự non gan hèn nhát của họ.

Giữa cơn hỗn độn thảm thê đó, Mẹ Maria vẫn bình thản vững vàng trong đại dương cậy trông nơi ơn Chúa, Mẹ lại cầu nguyện cho những kẻ vượt vời, và cảm tạ Thiên Chúa, vì quyền năng của Người áp đảo được biển dữ, hoặc vì phép công

của Người vùi dập những tội nhân trong lòng biển. Nhất là Mẹ dâng những đau khổ trong cuộc hành trình ấy để thế giới trở lại và Giáo hội tiến triển.

Các cơn bão tố vẫn kéo dài. Thánh Gioan ủ ê đến thưa với Mẹ là Ngôi Sao sống động trên biển cả rằng:

– Sao thế này, Mẹ? Mẹ con ta chết nơi đây chăng? Xin Mẹ cầu xin Con Mẹ cứu Mẹ con ta chứ!

Mẹ bình tĩnh trả lời:

– Không sao đâu, con ạ! Đây là lúc phải chiến đấu và chiến thắng cừu thủ của Chúa bằng nghị lực và nhẫn nại. Mẹ chỉ cầu xin Chúa đừng để cho ai phải chết thôi.

Luxiphe và quân đội của y tăng bội điên cuồng và gắng sức mà không sao chạm được vào Mẹ Maria. Nhưng Thiên Chúa vẫn giấu không cho Mẹ biết mục đích cuộc thử thách này, và không cho Mẹ thị kiến thấy Thiên Tính của Người nữa. Bão tố kéo dài tới ngày thứ mười bốn, Chúa Giêsu mới xuất hiện trên sóng mà nói với Mẹ:

– Mẹ ơi, Con vẫn ở với Mẹ trong gian nan đây.

Được đầy an ủi, Mẹ thờ lạy Chúa và trả lời:

– Ôi Con, Con là sự sống của linh hồn Mẹ, xin thương đến nỗi khổ sở của Mẹ con Mẹ, và loài người, xin đừng để công trình của tay Con phải hư hỏng.

Chúa đáp lại:

– Thưa Mẹ, Con muốn hết mọi thụ tạo đều vâng phục Mẹ, Mẹ cứ ra lệnh đi!

Mẹ Maria vâng theo ngay lệnh truyền êm ngọt của Chúa, và truyền cho Luxiphe lập tức phải ra khỏi Địa Trung Hải. Khi chúng đi rồi, Mẹ lại ra lệnh cho sóng gió phải im. Tức thì biển lặng trời quang, hết mọi người đều ngỡ ngàng sửng sốt. Chúa Giêsu từ biệt Mẹ, và ban an ủi cùng chúc phúc trên Mẹ đầy tràn.

Hôm sau, tầu cập bến. Thời gian vượt bể mất gấp đôi thời gian thường khác. Các thiên thần vẫn nai nịt dàn trận tháp tùng Mẹ, vì lũ quỷ đang chờ Mẹ trên bờ

biển. Mẹ vừa đặt chân lên đất, bọn chúng điên cuồng tấn công Mẹ trên địa hạt mọi nhân đức; nhưng cun cút lại vụt vào lưng: những mũi tên chúng bắn ra lại quay mũi cắm ngập vào chúng.

Khi tới Giêrusalem, Mẹ rất muốn đi thăm các nơi thánh của mầu nhiệm Cứu Chuộc ngay, nhưng Mẹ tạm hoãn để đến chào thánh Phêrô Đại Diện của Chúa tại nhà Tiệc Ly. Mẹ quỳ gối xin ngài ban phép lành, xin ngài thứ lỗi vì đến chậm, nhưng không hề nói đến bão tố trên biển để bào chữa, thánh Gioan liền thuật lại tất cả sự thể. Thánh Phêrô và tất cả mọi Tông đồ, mọi môn đệ, mọi tín hữu, đều hoan hỉ vô ngần khi đón chào Mẹ, và cảm tạ Mẹ vì đã trở về với họ.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, ghen hờn với vinh quang Thiên Chúa mà nó không thể nào được hưởng nữa, ma quỷ gắng sức làm hại những người lành làm vinh quang Chúa. Chúng làm cho họ ít là chỉ quay về hoạt động cho chúng, nên chúng mới đem nọc độc làm ô nhiễm công việc họ làm. Thứ cỏ lùng này pha lẫn vào hạt giống tốt, thoạt đầu họ khó mà nhận ra được, nếu không cẩn thận xét việc họ làm dưới ánh sáng đức tin. Đôi khi, ma quỷ bịp bợm còn đem mồi bả hoặc hình thức ý ngay mà đánh lừa họ, để đưa họ tới một nguy hiểm nào đó sắp xảy ra.

Những suy tư của con về việc Mẹ không mở thư thánh Phêrô là những suy tư đúng. Không có gì nhỏ mọn trong đức khiêm nhượng và đức tuân phục là những nhân đức xây nền tảng cho sự hoàn thiện theo tinh thần Chúa Kitô cả. Tại đó, cái gì cũng đẹp lòng Thiên Chúa và đáng được an thưởng trọng hậu. Bề dưới phải tùng phục Bề trên trong mọi sự. Đem thay thế phán đoán riêng mình, ý muốn riêng mình vào phán đoán và ý muốn của Bề trên, đó là đảo lộn trật tự tốt đẹp mà Chúa Quan Phòng thiết lập trong mọi sự.

Tuy nhiên, đôi khi cũng gặp thấy một vài phiền toái trong việc Bề trên truyền làm. Lúc đó, có những người xao xuyến và phàn nàn; như thế là sai: Thiên Chúa cho phép

những trái khoáy đo xảy ra hoặc để trách phạt vì những dự kiện khiếm khuyết về đức tuân phục của người ta, hoặc là để tăng thêm công nghiệp và làm đẹp ân thưởng của họ. Những đau khổ phải chịu vì tuân phục bao giờ cũng hữu ích cả.

Dự Công Đồng Giêrusalem

Sau khi đến bái chào thánh Phêrô, Mẹ Maria đi viếng các nơi thánh. Các thiên thần tháp tùng Mẹ, ma quỷ cũng đi theo. Chúng luôn luôn tìm cách mê hoặc, đe doạ và giơ bộ mặt gớm ghiếc ra mà khuynh loát Mẹ. Nhưng khi Mẹ gần đến nơi nào là chúng quỷ lại bị một sức mạnh thần linh cưỡng bách phải rút ra một quãng khá xa. Ít nhất chúng cũng rất muốn giảm bớt lòng Mẹ nhiệt thành tôn kính Con Mẹ. Nhưng trái hẳn, Mẹ lại hết sức nồng nhiệt làm chúng phải hết sức hãi hùng. Ngoài ra, chúng còn cảm thấy từ Mẹ xuất phát một sức mạnh áp đảo chúng, hành hạ chúng, dồn nén chúng, khiến chúng phải tru trếu lên rùng rợn.

Khi Mẹ lên đến núi Cây Dầu, Chúa Giêsu hiện ra với Mẹ thật lộng lẫy và vinh quang khôn tả, tỏ ra với Mẹ nhiều dấu thiết ái thần hoá Mẹ nhiều hơn nữa. Theo lời Chúa nói, những ân huệ ấy là một phần ân thưởng về khiêm nhượng và tùng phục Mẹ thực hành đối với thánh Phêrô, vì đã tôn trọng thánh Phêrô hơn lòng nhiệt thành và thích ý của Mẹ. Chúa cũng hứa sẽ trợ lực cho Mẹ khi Mẹ chống đánh ma quỷ: Người sẽ tỏ ra cho chúng thấy nơi Mẹ một sức mạnh mới lạ cao vượt hơn sức mạnh của chúng hơn nữa.

Lúc Mẹ trở về nhà Tiệc Ly, chúng đến thử sức với Mẹ ngay. Nhưng chúng cảm thấy lực lượng của chúng chỉ như một trái banh vật vào một bức thành đồng, nẩy ra dội lại kẻ đã ném vào. Chúng vừa thoái lui vừa căm giận chính chúng hơn căm giận Mẹ. Nhưng chúng lại phấn khích ngay để trả đũa bằng những tấn công mới. Mẹ Maria chỉ nhìn những đe doạ cuồng nộ đó với cặp mắt

khinh thường như khinh thường chúng. Tuy nhiên, khi vào phòng nguyện, Mẹ lại cầu xin ơn Chúa trợ lực như là một thụ tạo yếu đuối hơn cả. Mẹ cũng cầu nguyện để trong Công Đồng sắp tới, hạt giống chân lý Phúc Âm thuần tuý tách biệt hẳn khỏi rơm khô của nghi lễ Maisen xưa.

Trong lúc Mẹ chờ đợi Công Đồng khai mạc, thánh Phaolô và thánh Banabê tới Giêrusalem. Từng đã sốt ruột được gặp Mẹ, nên hai vị đến bái chào Mẹ tức khắc. Hai vị vững tin chắc rằng phải tôn trọng Mẹ hơn hết, nên hai vị vừa vui mừng đến rơi lệ vừa sụp lạy dưới chân Mẹ. Nỗi mừng của Mẹ cũng bao la không kém gì: Mẹ vẫn yêu thương các ngài trong Chúa với một tình âu yếm đặc biệt, rất xứng với nhiệt tâm của các ngài. Mẹ cũng sấp mình xuống trước mặt các ngài, xin hôn tay và xin chúc lành. Lúc đó thánh Phaolô được thị kiến thấy Mẹ mặc Thần Tính Thiên Chúa. Thấm đậm tình cung kính mến yêu, ngài thưa lên Mẹ:

– Lạy Mẹ tình thương, xin Mẹ tha tội cho con là đứa tội lỗi hèn mạt đã dám bách hại Con Mẹ.

Mẹ thưa lại:

– Ôi Phaolô đầy tớ của Chúa, nếu Chúa Cứu Chuộc đã chọn con làm một khí dụng ưu tuyển, Mẹ là nữ tì của Chúa, sao Mẹ lại dám không tha cho con? Linh hồn Mẹ tán tụng Chúa vì tất cả lòng lành Chúa đã đãi ngộ con.

Thánh Phaolô và thánh Banabê cảm tạ Mẹ vì tình Mẹ ân cần giúp đỡ, và xin Mẹ bảo hộ mình trong tương lai nữa.

Ít hôm sau, hai vị đến dự Đại Công Đồng mà thánh Phêrô ra lệnh triệu tập và xin Mẹ Maria là Nữ Vương Giáo hội đến tham dự, mặc dầu vì khiêm nhu Mẹ muốn từ chối. Thánh Phêrô quyết định trước hết phải dành mười ngày để cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần soi sáng; ngày đầu tiên và ngày cuối cùng có thánh lễ. Chính Mẹ Maria sửa soạn phòng tế lễ tại nhà Tiệc Ly. Lúc truyền phép, cả nhà Tiệc ly tràn đầy ánh sáng lạ với hương thơm dịu dàng. Các Tông đồ và

môn đệ đều hiệp lễ từ tay vị Nguyên Thủ Giáo hội. Mẹ Maria lúc nào cũng muốn là người cuối rốt. Mẹ lui vào phòng nguyện và cầu nguyện ở đó suốt mười ngày, không ra khỏi, không ăn, không nói với ai. Giữa Mẹ và thiên đàng, trong thời gian ấy trao đổi biết bao nhiệm mầu vinh hiển!

Sau khi Mẹ chìm vào tĩnh mịch trong phòng nguyện, các vị thiên thần rước cả hồn xác Mẹ lên trời trong một cuộc cung nghinh tráng lệ hơn các lần trước rất nhiều. Trong khi đó một thiên thần mặc hình Mẹ ở lại để người ta khỏi thấy Mẹ vắng mặt. Khi cuộc cung nghinh đã lên đến những tầng không trung cao thẳm, Thiên Chúa hạ lệnh Luxiphe cùng toàn thể ma quỷ phải đến trước mặt Đức Nữ Vương vũ trụ. Mẹ nhìn thấy nguyên hình dạng chúng. Bộ diện chúng gây cho Mẹ một cảm giác cực khổ, chúng xấu xa khó tưởng tượng. Nhưng vì có sức mạnh Thiên Chúa ban, nên Mẹ cản ngăn được nỗi khổ ấy. Phần ma quỷ chúng không được như thế. Chúng hoảng hốt chịu cực hình vì những đặc ân của Mẹ. Nhất là khi nhìn thấy hình nhiệm tích Thánh Thể trong Trái Tim Mẹ, và nghe tiếng Chúa Giêsu tuyên bố:

– Ta sẽ nhờ Đức Nữ này đạp nát đầu rắn già để bảo vệ Giáo hội Ta đến muôn đời.

Chúng càng thất kinh, run giùng và khốn khổ. Chúng đau đớn kêu lên một cách rùng rợn:

– Xin Thiên Chúa xô chúng tôi xuống hoả ngục sớm đi, đừng bắt chúng tôi phải ở trước mặt Người Nữ hành hạ chúng tôi hơn cả lửa hoả ngục này nữa.

Nhưng Chúa vẫn bắt chúng phải ở lại, và, để dậy cho chúng phải sợ Đấng Chủ Mẫu muôn loài hơn, Người uỷ cho Mẹ quyền phép đuổi chúng đi hay để chúng ở lại tuỳ ý Mẹ. Mẹ ra lệnh cho chúng cút về. Tức thì chúng nhào xuống vực thẳm với những tiếng rú kinh hồn làm những kẻ bị trầm luân phải một phen rùng rợn chết giấc.

Sau chiến thắng ấy, Mẹ tiếp tục đường lên thiên đàng. Mẹ được đón tiếp vào

với tràn ngập hứng vui và ở lại đó hai mươi bốn giờ. Phủ phục trước Chúa Ba Ngôi, Mẹ xin Chúa ban ơn trợ giúp các quyết nghị của Đại Công Đồng Tông đồ sắp tới. Nhân Tính Chúa Giêsu cũng hợp ý nguyện cầu. Và Chúa Ba Ngôi chấp nhận. Để bảo đảm cho chấp nhận này, Mẹ thấy từ Thiên Tính Chúa một đền thờ lộng lẫy, như làm bằng kim cương và pha lê với những trang trí muôn mầu sắc. Chúa Ba Ngôi trao đền thờ ấy cho Nhân Tính Chúa Giêsu. Chúa Giêsu hợp nhất với Mẹ một cách rất lạ lùng rồi trao lại đền thờ lại cho Mẹ. Trong lúc tiếp nhận, Mẹ ngập lút những vẻ huy hoàng mới lạ, trong đó Mẹ được hưởng phúc hưởng kiến nhiều giờ.

Khi Mẹ lĩnh nhận những hồng ân ấy rồi, các thiên thần rước Mẹ về nhà Tiệc Ly. Mẹ mang trên hai tay Ngôi đền thờ mầu nhiệm Con Chí Thánh Mẹ tặng tượng trưng cho Giáo hội quý yêu của Chúa. Suốt chín ngày sau, Mẹ cầu nguyện rất nhiều cho Giáo hội. Ngày cuối cùng, thánh Phêrô dâng thánh lễ và cho hiệp lễ như ngày đầu. Sau đó, Đại Công Đồng đã bàn luận nhiều điều liên hệ đến đức tin và các nghi lễ thánh. Cuối cùng, như để xác nhận các quyết nghị của Công Đồng ấy, Chúa Thánh Linh hiện xuống Đại Công Đồng dưới hình lưỡi lửa. Và tại Antiôkia sau này, khi các tín hữu đọc văn kiện của Công Đồng đầu tiên, Chúa cũng lại hiện xuống một lần nữa như vậy.

Mẹ Maria cảm tạ Thiên Chúa vì Công Đồng thành công mĩ mãn. Sau đó, Mẹ từ biệt thánh Phaolô, thánh Giacôbê và các Tông Đồ khác, khi đã tặng các ngài một chút di vật của Chúa Giêsu. Các ngài ra đi với một tâm hồn gan dạ mới, một tin tưởng mới để chu toàn sứ mạng cam go của mình. Bọn ma quỷ rất muốn gây xáo trộn Công Đồng tại nhà Tiệc Ly, nhưng chúng không thể bén mảng tới. Nghĩ đến Đức Nữ Vương vô địch, chúng vẫn còn run giùng. Tuy nhiên, Luxiphe cũng cứ lảng vảng rình mò quanh Mẹ như một con sư tử rống mồi. Nó căm tức vì bất lực không làm gì được Mẹ, nên quyết định dùng bốn mụ phù thuỷ ở Giêrusalem mưu hại Mẹ. Nhưng bùa ngải của họ thất bại thảm thương. Mẹ

Maria thương hại cầu nguyện và ban ơn để họ trở lại; chỉ có một người trong bọn họ trở lại chịu phép rửa.

Thất bại não nề như vậy mà Luxiphe cũng vẫn còn manh tâm. Phải chờ cho tới khi cuộc chiến đấu trên không trung tái diễn ở trên mặt đất, chúng mới chịu bỏ không dám dòm ngó đến Mẹ nữa. Cuộc chiến này ứng với cuộc chiến đấu đầu tiên, nên thánh Gioan đã tả lại bằng cùng những tiếng, và những ẩn dụ khó hiểu như lần trước. Sau cuộc chiến đấu đầu tiên, Luxiphe và các quỷ phải phạt mất phúc thiên đàng và phải chịu khổ hình hoả ngục, còn sau cuộc chiến đấu lần thứ hai này, chúng phải chịu những hình khổ phụ trội cân xứng với những mãnh lực chúng đã căm hờn với Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm.

Để kết liễu cuộc chiến đấu đáng nhớ này, Chúa Giêsu đã dự trước cho Mẹ Người những ân huệ rất khác thường, không hề một thụ tạo nào có thể hiểu được. Nhưng Luxiphe lại chẳng biết gì, nên y vẫn nuôi một hy vọng hão. Ngoài ra, y tin rằng các phép được thử thách Mẹ Maria đã sắp hết, nên y muốn đốt giai đoạn bằng cách tăng thêm táo bạo và căm hờn. Để bắt đầu những tấn công mới, y uỷ cho những tên phù thuỷ thật cao tay, việc hại mạng sống Đức Nữ mà y vẫn gọi là nữ cừu địch. Bọn này nhiều lần ra tay tội ác, nhưng không luợm được một chút kết quả nào. Căm phẫm với bọn đó, Luxiphe đã hành hạ chúng không tiếc tay. Dùng phương thế nào cũng vô ích, y quyết định tấn công coi như lần cuối cùng: y dùng vào cuộc tấn công này gần hết mọi tên quỷ. Cuộc chiến đấu này rất vĩ đại, chưa từng thấy và cho đến tận thế cũng không hề thấy bao giờ nữa.

Lũ rồng dữ hoả ngục đến bất chợt gặp Mẹ trong phòng nguyện. Chúng gắng công đánh vào các ngoại quan của Mẹ. Chúng gieo vào không trung đầy những hiện tưởng rất quái giở, với những tiếng hú tiếng động kinh hoàng, có thể làm nổ tan cả bộ máy vũ trụ huyền vi. Để làm cho thế trận rùng rợn hơn, chúng mặc những bộ mặt hữu hình, đứa là quỷ xấu xa kinh khủng, đứa là thiên thần sáng láng. Chúng lại giả bộ giao chiến kịch liệt với nhau giữa bóng tối. Suốt mười hai

giờ, chúng nỗ lực gieo một xáo động, một sợ hãi vào linh hồn Mẹ Maria. Giá phải người khác đã run sợ mà chết rồi. Nhưng với Mẹ tất cả những hỗn độn hoả ngục đó đã chẳng hơi gây được một xúc động, chẳng hơi làm biến được dáng mặt, chẳng khuấy động được gợn sóng vào tâm hồn bình lặng của Mẹ.

Chúng quỷ bèn đưa ra một sức cố gắng cuối cùng để tấn công vào nội quan Mẹ. Chúng đưa ra hết mọi ngón lừa lọc xảo trá, hết mọi mãnh lực ghê hồn: nào là mạc khải linh thiêng trí trá, nào là ảo giác quyến dũ, nào là doạ đe nạt nộ, nào là những lời hứa hão huyền, chẳng để một nhân đức nào của Mẹ mà không tấn công bằng một nết xấu đối lập. Nhưng chúng chỉ làm tăng thêm cho Mẹ nhiều chiến thắng, thu tích cho Mẹ nhiều công nghiệp hơn mà thôi.

Khi chúng quỷ đã tổn hơi mòn sức rồi, Mẹ Maria mới cầu xin Chúa đứng lên xét xử quan điểm của Mẹ, như vua Đavít đã nói, để lũ cừu thù bị hạ nhục đó trốn khỏi mặt Người. Tức thì Chúa Giêsu hiện xuống nhà Tiệc Ly trên ánh sáng uy linh tuyệt đối. Đi theo Chúa có rất nhiều thiên thần đông vô số, có Adong và Evà, có thánh Giuse, thánh Gioakim và thánh nữ Anna, rất nhiều vị tổ phụ và tiên tri. Vừa chợt thấy Chúa, Mẹ Maria liền sấp mình xuống, sốt sắng thờ lạy. Ma quỷ hoảng hốt vì Chúa có mặt - chúng chỉ cảm thấy là Chúa có hiện diện chứ không được nhìn thấy thánh nhan Chúa -. Chúng cố tìm cách chạy trốn, nhưng Chúa sai cột chúng lại, trao đầu giây cho Mẹ giữ.

Bỗng chốc, từ ngai Chúa xuất phát những lời này:

– Hôm nay, cơn thịnh nộ của Đấng Tối Cao giáng phạt các ngươi: một nữ tì của Adong Evà sẽ đạp nát đầu ngươi, như đã nói từ trước.

Ngay lúc đấy, sáu vị luyến thần cao cả nhất đứng bên ngai Chúa nâng Mẹ lên khỏi đất và đặt Mẹ bên ngai. Mẹ sáng láng lộng lẫy như mặt trời. Chân Mẹ đạp lên vừng trăng, tượng trưng Mẹ từng cài đạp hết mọi sự vật trần gian rất mau qua mà mặt trăng khi tròn khi khuyết là biểu tượng. Mẹ được đội một vương niệm mười hai tinh tú, tượng trưng những ưu phẩm Thiên Chúa đã thông trao

cho Mẹ. Và sau cùng, Mẹ rên lên trong đau đớn vì phải sinh hạ những linh hồn thường quá ngạo ngược.

Con rồng đỏ và những quái vật hoả ngục khác vô cùng khốn cực, căm phẫm vì thấy mình bị một Người Nữ xiềng lại, mặc dầu chúng định lủi trốn rất nhiều lần. Tên đầu đảng quỷ kêu lên tru trếu:

– Ôi Người Nữ, xin Bà cho phép tôi nhào xuống vực thẳm cho rồi. Ở trước mặt Bà, tôi thật không chịu nổi; tôi không dám trở lại nữa đâu! Tôi nhìn nhận là Bà đã chiến thắng rồi. Hỡi những đứa con cháu Adong ngu dại, còn theo đuôi ta làm gì? Các người mà vong ân còn xấu hơn bọn ta nữa.

Trong khi Luxiphe rống lên những lời đó, tức Đức Micae, Thống Lãnh các đạo binh thiên quốc, xuất hiện, đem khí giới trí năng, tái diễn cuộc chiến đấu đầu tiên ở trên trời ngày trước. Cùng với các thiên thần, ngài thống trách phe hoả ngục vì kiêu căng, nổi loạn và táo tợn không thể tha thứ, dám bách hại thử thách Ngôi Lời Nhập Thể và Mẹ Vô Nhiễm của Ngài. Đức Tổng Thần tỏ cho chúng thấy án phạt chúng phải chịu là công bằng, và tuyên bố tuyệt thông cho chúng. Chúng tự biện minh, nhưng vô ích. Lý lẽ nào chúng đưa ra cũng đều vừa trí trá gian manh, vừa tà đạo khả ố.

Sau cùng, thinh lặng trở về. Chúa các đạo binh nói với Mẹ Maria những lời này:

– Mẹ yêu dấu của Con, Mẹ là Đấng Bảo Vệ, là Nữ Vương, là Mẹ của Giáo hội Con lập. Xin Mẹ cứ sử dụng quyền năng Con tặng Mẹ. Mẹ hãy hạ lệnh cho con rồng hoả ngục không được gieo cỏ lùng lạc giáo vào Giáo hội bao lâu Mẹ còn tại thế. Mẹ hãy bạt tính kiêu căng của nó và đạp nát đầu nó.

Vâng lệnh Chúa Giêsu, Mẹ cấm quỷ không được gieo rắc vào tín hữu những giả dối chúng bày tạo. Tiếp đó, chúng bị đuổi ra khỏi mặt Mẹ, nhưng vẫn phải mang xiềng. Lúc ấy, Đức Micae tuyên bố những lời khải hoàn này:

– Từ đây nước Thiên Chúa được an toàn bền vững. Kẻ tố cáo anh em chúng

ta đã bị khai trừ. Máu Con Chiên đã đánh bại chúng. Vui lên, hỡi các tầng trời!

Mẹ Maria vinh thắng hiểu đó là ý muốn của Con Mẹ, nên truyền cho ma quỷ phải xuống vực lửa. Chúng ở lại đó ít lâu, và xổ sự điên giận bất lực của chúng ra bằng những tiếng tru trếu rùng rợn, trong khi các thiên thần hát lên những khúc ca mới tán tụng Ngôi Lời Nhập Thể và Mẹ Maria. Mẹ sấp mình trước ngai Con Mẹ, đoan nguyền tận tâm với Giáo hội và xin Chúa ban phép lành. Sau khi Mẹ xin Thánh Giuse, thánh Gioakim và thánh nữ Anna chúc phúc cho, toàn thể phái bộ trời cao ấy trở về thiên đàng.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Này con, sự trung tín vô địch Mẹ dùng để đẩy lui những tấn công ghê gớm của hoả ngục, là một bài học quan trọng nhất để con được bền vững trong ân sủng. Bản tính loài người và bản tính thiên thần, ở cả ma quỷ, cũng khác nhau rất nhiều. Thiên thần, bản tính không hề mệt mỏi, còn bản tính loài người rủn ra ngay khi vừa gặp phải những cam go đầu tiên trên đường nhân đức. Nhưng Chúa đã giới hạn và ngăn cản năng lực của ma quỷ lại, và giúp cho con người yếu đuối tất cả những nguồn lực cần thiết để họ chiến thắng.

Bởi thế, họ không thể chữa mình được khi họ chần chừ trong cơn cám dỗ, tránh khó nhọc khi chống lại quyến dũ mơn trớn khoái lạc giác quan họ. Ma quỷ dùng một mánh khoé hoả ngục khuyếch đại khoái lạc đó trong tưởng tượng của họ, để lừa gạt họ, đồng thời quỷ lại phóng đại chút đau khổ vì mất đi khoái lạc ấy. Bởi thế, kẻ bị chi phối bởi một phóng túng mà Thiên Chúa và Mẹ rất gớm ghét, và thường thấy những kẻ rất hèn rất kém trong việc phụng sự Chúa này, lại đã tỏ ra rất mạnh mẽ trong việc làm nô lệ ma quỷ, cứ theo nó xúi giục mà làm những việc cam go nặng nhọc, hơn là chu toàn bổn phận mình.

Cũng có những người mà bậc sống của họ buộc họ phải nên trọn lành, nhưng lại e sợ bậc ấy có nhiều cam go hơn nó thực sự có. Họ hãy theo gương Mẹ, mạnh mẽ chống

lại với cả hoả ngục cách điềm tĩnh uy nghi, không mảy may xáo động trước những cám dỗ, không hề chú ý đến: vì đó là cách tốt nhất để thắng tính kiêu ngạo của ma quỷ. Giữa những thử thách ấy, Mẹ không hề xao lãng ơ hờ; trái lại, không những không giảm bớt những việc lành, mà Mẹ còn tăng thêm lời cầu nguyện và khóc lóc. Trong những cuộc chiến đấu với ma quỷ, cần phải như thế mới được.

Ma quỷ còn hãi hùng khi nhận ra Con Mẹ ở trong Trái Tim Mẹ dưới hình nhiệm tích. Bao giờ cũng như thế cả, nhiệm tích Thánh Thể luôn là mối kinh hoàng cho hoả ngục. Đó là khí giới vạn năng của những ai đang phải chiến đấu. Nhờ Thánh Thể, họ được trở nên vô địch

Tuyệt Đỉnh Hoàn Thiện

Những mầu nhiệm của Đấng Khôn Ngoan càng hoàn tất nơi Mẹ, Mẹ càng cao vượt lên trên tầm thánh thiện mà các thụ tạo khác có thể quan niệm. Nếu không có một ơn giúp sức đặc biệt, những khí lực sự sống tự nhiên có thể đã bị tan nát trong những đà tiến rất mạnh của Trái Tim Mẹ hướng về Thiên Chúa, nơi Mẹ khao khát nóng bỏng chìm ngập, tan biến vào. Đồng thời, Mẹ lại cảm thấy bị tình hiền mẫu lôi kéo rất mạnh về loài người mà Mẹ là sự sống của họ, như mặt trời là sự sống của thực vật. Do đó, nảy ra một cuộc tranh đấu giằng co giữa tình Mẹ yêu mến Thiên Chúa và tình Mẹ yêu thương loài người. Lúc đó Thiên Chúa phán với Mẹ: "Những dằn vật và ước vọng yêu đương của con đã in vết thương trên Trái Tim Cha. Cha muốn tạo cho con một công trình độc nhất mãi trong các linh hồn. Cho một mình con, Cha đã chuẩn bị một nơi tịch mạc. Ở đó, Cha sẽ nuôi dưỡng con bằng Thần Tính của Cha, và con sẽ liên tục hoan hưởng sự sống của Cha, không bị một thụ tạo nào cản trở, và cả thân phận đang ký thế của con cũng không trói buộc được. Từ nơi tịch mạc đó, con sẽ bay lên tới những khoảng vô cùng, rồi từ những khoảng vô cùng đó, con lại bay xuống Giáo hội Cha, để trào đổ các kho tàng của Cha cho Giáo hội".

Đó là ân huệ mà thánh Gioan từng diễn lại một cách mầu nhiệm trong chương mười hai sách Khải Huyền: "Người Nữ được ban hai cánh phượng hoàng, bay lên nơi tịch mạc Thiên Chúa đã chuẩn bị cho, để được cung dưỡng ở nơi đó 1260 ngày".

Lương cung dưỡng nói đây là thị kiến trừu xuất mà từ ngày đó Mẹ vẫn được bồi bổ liên tục, sống động và hoàn bị hơn mãi lên. Trạng thái mới này đòi phải có một trật tự trong hoà điệu về quan năng tự nhiên của Mẹ. Vì thế, theo ý muốn của Thiên Chúa, tất cả những ảnh niệm thụ tạo mà giác quan đưa vào trí năng của Mẹ đều bị xoá bỏ hết để thay vào bằng những ảnh niệm thuần tuý hơn, vô chất hơn, làm cho Mẹ nhận biết sự vật cách tuyệt vời hơn. Những ảnh niệm từ giác quan đưa vào đều ngưng lại ở tưởng tượng như tại một kho chứa, không vào được trí năng là quan năng được giãi chiếu bằng những ảnh niệm thiên phú và siêu nhiên. Nhờ những ảnh niệm Mẹ nhìn thấy tất cả mọi sự vật trong Thiên Chúa như trong một tấm gương. Chính vì thế mà Mẹ nhận thức được tất cả những nhu cầu thiên hình vạn trạng của con cái Giáo hội và cách thức liệu tìm phương dược cho họ.

Thiên Chúa gạt ra ngoài cách nhận thức và hành động này tất cả những gì liên hệ đến sự Mẹ tùng phục thánh Phêrô, thánh Gioan và các Tông đồ khác. Chính Mẹ đã xin Chúa ơn chuẩn miễn này để khỏi cắt đứt đức tuân phục Mẹ rất quý yêu, và để dậy cho loài người hiểu rằng tuân phục là đảm bảo cho việc tuân hợp thánh ý Chúa. Còn mọi sự việc khác, Mẹ đều sử dụng thị kiến trừu xuất, một thị kiến mà việc làm hay giấc ngủ đều không gián đoạn được. Vì thế, Mẹ không cần phải lý luận gì cũng bang trợ được Giáo hội, hoặc phân biệt được điều nào là điều đẹp lòng Thiên Chúa hơn. Việc gì Mẹ cũng quan phòng mà không phải lo lắng; việc gì Mẹ cũng chuyên chú mà không phải phân tâm.

Có vô cùng những biến cố kỳ diệu làm sáng lên cách nhận thức và hành động này của Mẹ. Ở đây chỉ xin kể ra vài trường hợp.

Tại Giêrusalem có một nhân vật danh tiếng nọ, đức tính luân lý không nhiều, nhưng rất nhiệt thành với Cựu Luật, chẳng khác gì thánh Phaolô ngày trước. Mẹ đã xin Chúa cho ông được ơn trở lại. Nếu là trước khi lên tới bậc nhận thức đang nói đây, có lẽ Mẹ đã phải bàn hỏi đức khôn ngoan để liệu cho ông quy

hồi. Nhưng bây giờ Mẹ chỉ nhìn trong Chúa là khám phá được việc Mẹ phải làm. Với ơn siêu nhiên soi sáng như vậy, Mẹ bảo thánh Gioan đến giảng tại một nơi nhân vật đó có thể nghe được, đồng thời Mẹ uỷ một thiên thần hầu cận soi cho ông ước muốn đến thăm Mẹ. Ông đến chỉ vì hiếu kỳ, nhưng thoạt nghe Mẹ nói, ông đã cảm thấy được đổi mới. Ông sụp lạy dưới chân Mẹ, nhìn nhận Chúa Giêsu là Chúa Cứu Thế và xin chịu phép rửa. Trong lúc thánh Gioan rửa tội cho ông, Chúa Thánh Linh hiện xuống trên ông rõ ràng khiến ông được nên thánh.

Cũng tại Giêrusalem, có một phụ nữ kitô hữu, nghe một người bà con làm phù thuỷ đánh lừa, nên đã bội giáo. Nhìn thấy trong Chúa như vậy, Mẹ liền cầu nguyện khóc lóc nài xin cho người đó được sám hối. Mẹ cũng nhờ thánh Gioan đến khuyên bảo bà ta, bà ta dễ dàng vâng nghe và xưng tội. Sau đó chính Mẹ còn chỉ dẫn cho nhiều điều lành để bà ta bền vững.

Bọn ma quỷ khiếp đảm khi thấy Mẹ, nên không dám lần mò đến Giêrusalem nữa. Chúng sang Tiểu Á, nơi thánh Phaolô và các Tông đồ khác đang giảng đạo. Chúng tìm cách giăng lưới bắt các tín hữu. Chúng đã làm hỏng nhiều người và xui họ bội giáo. Thấy rõ tình trạng ấy trong Chúa, Mẹ cầu xin Ngài phá mưu cơ của chúng. Chúa trả lời để Mẹ cứ hành động với tư cách là Chủ Mẫu của muôn loài. Được phép ấy Mẹ liền giựt khỏi con rồng cái mồi nó sắp nuốt, và truyền cho nó phải nhào xuống vực sâu hoả ngục ngay. Vào hồi đó, Mẹ được 57 tuổi.

Sau 1260 ngày, tức gần ba năm rưỡi, như sách Khải Huyền nói, lúc Mẹ lên 60 tuổi, tình Mẹ mến Chúa, cũng như khát vọng hợp nhất với Chúa trên thiên đàng đã tăng triển rất cao, làm cho Mẹ phải liên tục chịu tử đạo. Nhưng Mẹ không dám xin cắt đứt những dây trần thế ngăn cản Mẹ bay lên. Một hôm, những nồng nàn và nhiệt hứng đó trở nên mãnh liệt nôn nao đến nỗi Trái Tim Mẹ rời vị trí: Thiên Chúa đã là nguyên nhân để gây ra tai nạn đó, Người cũng là nguyên nhân chữa lành. Để dịu giảm cơn dày vò kỳ diệu của Mẹ, các thiên thần sửng sốt đến đàm đạo với Mẹ về cuộc chiếm hữu Thiên Chúa mà Mẹ khát vọng với bao mãnh

liệt ấy. Nhưng những lời an ủi đó càng tăng thêm khát vọng, càng đốt bùng cháy thêm những ngọn lửa khát khao của Mẹ. Mẹ nhờ các thiên thần đi nói với Chúa là Mẹ héo hắt vì yêu, như đã nói trong sách Diễm Ca, cuốn sách chứa tất cả những mầu nhiệm về tình yêu của Mẹ đối với Thiên Chúa. Sự héo hắt khổ sở này thực tế rõ ràng, các thiên thần hầu cận phải nâng đỡ Mẹ.

Lúc đó, Chúa Giêsu từ trời xuống thăm Mẹ. Chúa đến gần và nâng Mẹ lên, tăng sức cho Mẹ mà nói:

– Mẹ rất yêu dấu, tiếng than van và ước vọng của Mẹ làm Trái Tim Con toạc vết thương. Xin Mẹ hãy lên nước trời để đau khổ châu lệ của Mẹ đổi nên hoan hỉ.

Tức thì các thiên thần đặt Mẹ lên ngai bên cạnh Con Mẹ, rước lên thiên đường, giữa muôn nhạc ca thiên quốc. Khi Mẹ dã thờ lạy Chúa Ba Ngôi, Nhân Tính Chúa thưa với Cha hằng hữu:

– Lạy Cha, đây là Đấng đã cho Con hình hài Con Người, đã nuôi sữa Con và làm việc dưỡng nuôi Con; Đấng đã đồng công vào tất cả công trình Cứu Chuộc của Con, và đã tới bậc thánh thiện tràn đầy vì đã chu toàn ý muốn Chúng Ta. Vì vinh quang của Chúng Ta và lợi ích của Giáo hội, Người đã chịu hoãn ân thưởng đời đời. Từ nay, Người phải tham dự vào các kho tàng hạnh phúc của Chúng Ta, ngoài luật chung đã định, mới là chính đáng.

Cha hằng hữu trả lời:

– Hỡi Con, Cha hoàn toàn toại nguyện nơi Con, Cha đã trao phó mọi sự trong tay Con. Con hãy thông trao cho Người Yêu Dấu của Chúng Ta tuỳ ý Con.

Lúc đó, Chúa quyết định là, từ đây, cứ vào ngày Chúa Nhật là ngày kỷ niệm Chúa sống lại, Mẹ lại được lên trời cả hồn xác để mừng kính mầu nhiệm hân hoan này. Ngoài ra, Chúa con quyết định: trong việc Mẹ hiệp lễ hằng ngày, Nhân Tính hợp nhất với Thiên Tính của Người sẽ biểu lộ nơi Mẹ một cách tân

kỳ hơn, để Mẹ nếm hưởng đảm bảo hạnh phúc vĩnh cửu trong đặc ân ấy. Thần thánh vang ca chúc tụng quyết định cao cả của Chúa.

Rồi Chúa Giêsu nói với Mẹ:

– Mẹ rất yêu dấu, Con sẽ luôn luôn ở với Mẹ trong quãng đời còn lại của Mẹ. Mặc dầu cuộc lưu đầy của Mẹ sắp chấm dứt, Con cũng sẽ giảm bớt nỗi đau khổ của nó: thỉnh thoảng Con sẽ mở tấm màn cản ngăn ước vọng của Mẹ.

Giữa khi Chúa hứa ban những ơn ấy, Mẹ Maria tự chìm xuống vực khiêm nhượng rất sâu khôn tả của Mẹ, Mẹ nhìn nhận và ca tụng lòng đại lượng của Chúa. Cuộc tranh nhau giữa Chúa khi nâng Mẹ lên rất cao và Mẹ Maria khi hạ mình chìm xuống rất thấp tới hư vô ấy, là một cảnh tượng thật say lòng. Linh hồn Mẹ ngời sáng và quan năng của Mẹ tôi luyện trong lửa thần linh, tấm màn mầu nhiệm bị cắt bỏ trước mắt Mẹ. Trong nhiều giờ, Mẹ được phúc hưởng kiến trọn hảo hơn hết các thánh. Ra khỏi trạng thái vinh quang này, Mẹ liền cảm tạ Thiên Chúa, cầu nguyện cho Giáo hội, và lại được rước về phòng nguyện, nơi một thiên thần đã mặc xác thay thế để không ai nhận thấy Mẹ vắng mặt.

Từ đó cho đến khi chết, lời hứa của Chúa vẫn thực hiện nơi Mẹ. Sáng mỗi Chúa nhật, vào đúng giờ Chúa sống lại, các thiên thần rước Mẹ trên một ngai sáng láng lên thiên đàng, nơi đây, Chúa Giêsu ra đón Mẹ vào. Thị kiến Mẹ được lúc ấy rất gần với thị kiến thần thị, kèm theo những hiệu quả rất lạ, không một trí năng nhân loại nào có thể quan niệm được. Các thiên thần xướng lên bài ca "Lạy Nữ Vương Thiên Đàng, hãy vui mừng, Alleluia". Đó là một đại lễ cho các thánh, và nhất là thánh Giuse, thánh Gioakim, thánh nữ Anna, những thân nhân rất gần của Mẹ, và cho các thiên thần hầu cận Mẹ. Mẹ hỏi Chúa về những vấn đề quan trọng của Giáo hội, và cầu nguyện cho Giáo hội; rồi trở lại thế gian, mang theo rất nhiều hồng ân mới lạ và nhiệm mầu.

Đặc ân thứ hai liên quan đến việc hiệp lễ , ta nên nhớ từ trước đến ngày ấy, Mẹ không hiệp lễ hằng ngày, vì đôi khi bị ngăn trở, chẳng hạn thánh Gioan đi

vắng. Từ nay, Chúa Giêsu muốn Mẹ hiệp lễ hằng ngày, trừ ngày Chúa Nhật Mẹ đã hợp nhất với Chúa trên trời. Nhưng vì bao giờ cũng khiêm nhượng và thận trọng dè dặt, Mẹ không nói việc ấy với thánh Gioan. Một hôm, thánh Gioan còn quá bận bịu với việc đi giảng, Mẹ hỏi các thiên thần xem phải làm thế nào, các vị đó trả lời:

– Thánh ý Chúa là một trong chúng con đi báo tin cho thánh Gioan.

Được tin, thánh Gioan cấp tốc trở về nhà Tiệc Ly, nơi Mẹ Maria đang dọn mình hiệp lễ và thưa Mẹ:

– Mẹ ạ, theo lời thiên thần nói với con, Chúa muốn con cho Mẹ rước lễ hằng ngày.

Mẹ khiêm nhượng nói:

– Nữ tì của Chúa xin sẵn sàng tuân vâng ý Chúa.

Từ ngày đó, lúc hiệp lễ, Mẹ nhìn thấy Nhân Tính Chúa Giêsu rõ như trong ngày Thứ Năm Thánh, nhưng rực rỡ hơn ở trên núi Taborê nhiều. Mẹ được thưởng thức những êm ngọt của thị kiến ấy suốt ba giờ. Chúa muốn như vậy để bù cho Mẹ phần nào phúc hưởng kiến mà Mẹ xin triển hạn, và đền bồi trước sự nguội lạnh và cách dọn mình không đủ của các giáo hữu trong các thế kỷ tương lai sẽ tỏ ra khi hiệp lễ.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, người ta không thể tự bào chữa được nếu không nên hoàn thiện, khi đã nhìn thấy Ngôi Lời Nhập Thể. Nhưng vì ưu ái, Người đã tách biệt một số linh hồn ra khỏi đám đông, để hiệu lực của Máu Thánh Người sinh hiệu quả nhiều hơn nơi họ. Khi cộng tác vào ơn đặc tuyển này, họ đã lĩnh nhận biết bao hồng ân, khiến thế gian phải bỡ ngỡ, vì thế gian chỉ thẩm giá họ theo trí khôn hẹp hòi của nó. Nhưng nếu họ không trung tín, họ xúc phạm đến Oai Nghi Chúa hơn những linh hồn không được ưu đãi như vậy. Có những người chán nản vì gặp những biến cố ngược với xu hướng của họ.

Có người lại lầm lạc vì khiêm nhượng giả dối, không muốn để Chúa dùng làm dụng cụ thi hành tất cả những gì là thánh ý Người, họ chỉ chấp nhận thánh ý Ngài trong những điểm hợp với ý họ thôi. Họ tự đi tìm mình hơn tìm Chúa, họ còn dám ngấm ngầm điều khiển Ngài, và cả kiểm tra Người nữa.

Để khỏi rơi vào lầm lỗi đó, con phải luôn luôn xin Chúa hướng dẫn mọi việc con làm, phải rất cẩn thận đóng chặt các cửa giác quan con, để không một hình ảnh trần tục nào lẻn được vào nội tâm con. Cho nên, đối với thụ tạo, con hãy chỉ giao tiếp khi cần thiết, rồi nài xin Chúa xoá bỏ khỏi linh hồn con những hình ảnh nào không cần phải giữ lại.

Trông Nom Viết Phúc Âm

Khi Mẹ Maria được rước lên thiên đàng vào ngày Chúa Giêsu lên trời, Thiên Chúa ban cho Mẹ tri thức rất vững chắc về tất cả những mầu nhiệm của Luật Mới, cũng như về Phúc Âm và các Sách Thánh sẽ dùng vào việc thiết lập bộ Luật Mới ấy. Ngay từ những ngày đó, Mẹ đã cầu xin Chúa soi sáng cho các thánh ký. Sau khi trao vào tay Mẹ ngôi Đền Thờ, tượng trưng Giáo hội, Chúa Giêsu tỏ cho Mẹ biết đã đến lúc phải viết Phúc Âm. Nhưng vốn rất khiêm nhu thận trọng siêu việt, Mẹ xin chỉ được thực hiện việc đó qua trung gian thánh Phêrô là vị Nguyên Thủ tối cao của Giáo hội, rồi Mẹ hợp ý với Ngài. Vì thế, tại Công Đồng Giêrusalem, sau khi quy định những việc liên hệ đến các lễ nghi đương thời, thánh Phêrô trình bày với Công Đồng việc cần phải viết lại cuộc đời Chúa Giêsu, để khắp nơi đều giảng dạy như nhau về Chúa. Tất cả đều tán thành ý kiến ngài và cầu xin Chúa Thánh Thần chỉ định cho những ai phải làm việc ấy. Bỗng dưng, một ánh sáng từ trời giãi trên thánh Phêrô, và có tiếng phán rằng:

– Vị Nguyên Thủ Giáo hội hãy chọn bốn người để viết lại những công việc và giáo lý của Chúa Cứu Thế.

Các Tông đồ và môn đệ bèn sấp mặt xuống đất tạ ơn Chúa. Khi các ngài chỗi dậy, thánh Phêrô nói:

– Anh Mathêu sẽ viết Tin Mừng trước hết, anh Marcô thứ hai, anh Luca thứ ba và anh Gioan thứ bốn.

Thánh Linh đã xác nhận việc tuyển lựa ấy bằng cũng ánh sáng chiếu giãi trên thánh Phêrô như trước.

Mấy ngày sau, thánh Mathêu quyết định viết Phúc Âm của ngài. Một đêm, ngài vào một phòng kín trong nhà Tiệc Ly cầu nguyện, xin Chúa ban ơn trợ lực, Mẹ Maria hiện ra với ngài trên một ngai lộng lẫy. Mẹ nói:

– Thiên Chúa chúc lành cho con để con bắt đầu viết Phúc âm. Mẹ nói trước với con là: con chưa tiện nói về Mẹ nhiều, ngoài những điểm cần thiết để trình bày mầu nhiệm Nhập Thể. Sau này, khi đức tin đã vững, Chúa sẽ liệu cách làm cho các tín hữu biết đến những mầu nhiệm mà cánh tay quyền uy của Người đã làm cho Mẹ.

Thánh Tông đồ hứa tuân theo chỉ dẫn đó. Khi thánh Mathêu xin Mẹ giúp cho về bố cục sách ngài viết, Thánh Linh ngự xuống soi sáng cho ngài. Ngài bắt đầu viết dưới sự trông nom của Mẹ Maria. Hồi ấy là năm 42 sau khi Chúa Giêsu Giáng Sinh.

Bốn năm sau, trong khi đang ở Palestina, thánh Marcô nhờ thiên thần hộ thủ của ngài xin Mẹ Maria giúp lời cầu nguyện, để ngài viết cuốn Phúc Âm mà ngài dự định viết, Mẹ liền dâng lời cầu xin lên Chúa. Theo lệnh Chúa, Mẹ được rước đến nơi thánh ký Marcô ở, theo cách vẫn quen rước Mẹ. Thánh Marcô sấp mình trước mặt Mẹ, tuyên nhận mình không đáng được ơn ấy. Mẹ Maria khuyến khích ngài và xin ơn cho ngài như đã xin cho thánh Mathêu. Thánh Linh liền ngự xuống trên ngài giữa huy hoàng lộng lẫy. Ngài cũng bắt đầu viết Phúc Âm với sự xem sóc của Mẹ Maria.

Cách đó hai năm nữa, đến lượt thánh Luca quyết định viết Tin Mừng của Chúa như thánh Phêrô đã phân công. Lúc đó ngài đang ở tại xứ Akhai thuộc nước Hy Lạp. Mẹ Maria cũng đã hiện đến với ngài như với hai thánh ký trước. Ngài trình bày với Mẹ nhận xét là đã đến lúc phải nói nhiều về Mẹ hơn. Mẹ chấp thuận. Vì thế, Phúc Âm theo thánh Luca nói nhiều về mầu nhiệm này hơn hai thánh ký trước.

Sau cùng, mãi mười năm sau, tức vào năm 58, Mẹ Maria từ trời xuất hiện

vinh quang với thánh Gioan. Mẹ nói:

– Con ạ, đã đến lúc con phải viết hạnh tích Con Chí Thánh Mẹ; trong sách đó con phải nói cho thế gian hiểu biết rất rõ về Thiên Tính của Người, về những mầu nhiệm về Mẹ mà con biết, con chưa nên tiết lộ ra trong thời đại người ta con thờ ngẫu tượng này, e rằng người ta sẽ thờ Mẹ làm Thiên Chúa.

Thánh Gioan phủ phục xuống, lĩnh nhận ơn Thánh Linh như các vị thánh ký trước. Thánh nhân cũng bắt đầu viết Phúc Âm thứ bốn dưới ánh mắt Mẹ Maria.

Mẹ luôn luôn đem hết tình từ mẫu ân cần lo đến Giáo hội, và mỗi ngày một mở rộng các cuộc chinh phục trên khắp vũ hoàn. Mẹ đặc biệt chăm chú giúp đỡ nhu cầu của các vị Tông đồ mà Mẹ rất quý mến. Các ngài gặp gian nan nào Mẹ cũng sai các thiên thần mau mắn đến cứu trợ. Theo lệnh Mẹ, nhiều lần các vị đã mặc hình người đến cấp cứu các ngài, đàm đạo với các ngài nhân danh Mẹ. Rất nhiều lần, các thiên thần nói thầm trong tâm hồn các ngài. Các vị báo cho các ngài biết những mưu kế người ta giăng ra bắt các ngài, các vị giải cứu các ngài khỏi lao tù, dẫn đưa các ngài trên đường hành trình, cũng như đem các ngài từ nơi này sang nơi khác. Mẹ Maria cũng nhờ các vị đến đổi y phục các Tông đồ mặc đã cũ rách bằng y phục mới. Sau cùng, Mẹ thường hay viết thư chỉ dẫn, an ủi và phấn khích các ngài can đảm. Tắt một lời, Mẹ hoạt động nơi tất cả các ngài và hơn tất cả các ngài. Không một ngày nào hay một đêm nào qua đi, mà Mẹ không làm nhiều việc lạ lùng vì các ngài. Vì thế, ở đây không thể thuật lại từng chi tiết.

Một điều còn phải thán phục hơn nữa là có đôi lần Mẹ hiện ra với các Tông đồ, khi các ngài cầu Mẹ, hay gặp một cần thiết khẩn bách. Thánh Phêrô được Mẹ cứu trợ cách riêng vì là Nguyên Thủ Giáo hội. Sau Công Đồng Giêrusalem, ngài sang Tiểu Á, lập toà Nguyên Thủ tại Antiôkia. Vì vấn đề này mà ngài phải nhiều ưu tư đau khổ. Để cứu ngài khỏi lo lắng, Mẹ Maria đã hiện đến kính thăm ngài. Thoạt nhìn thấy Mẹ, ngài sụp lạy, rơi lệ hân hoan; ngài đã kêu lên:

– Sao con là kẻ tội lỗi mà lại được hạnh phúc Mẹ Đấng Cứu Chuộc đến viếng thăm thế này?

Mẹ bước xuống khỏi ngai, quỳ gối kính xin vị Đại Diện Chúa Giêsu ban phép lành. Sau đó, Mẹ và thánh Phêrô đàm đạo thân mật với nhau về các vấn đề quan trọng cần phải giải quyết cho Giáo hội. Một trong nhiều điểm bàn bạc ấy là thánh Phêrô quyết định bắt đầu mừng một số lễ kính nhớ Chúa Giêsu.

Khi thánh Phêrô đi Rôma lập Tông toà hẳn tại đây, như Chúa Giêsu đã truyền, Mẹ lại hiện đến với ngài một lần nữa. Theo lời Mẹ khuyên nhủ, thánh Phêrô quyết định, ngoài việc mừng lễ trong các ngày Chúa nhật, sẽ lập lễ mừng Sinh Nhật Chúa Giêsu, lễ Thứ Năm Thánh, để kính nhớ cuộc Tử Nạn và kính thờ Thánh Thể, lễ Chúa lên trời, lễ Thánh Linh hiện xuống, và nhiều tục lệ khác mà Giáo hội Rôma vẫn tuân giữ từ thời kỳ đó.

Một ít thời gian sau, Kitô hữu tại Rôma bị làm khó dễ một cách thật khổ sở. Thánh Phêrô ưu phiền xin các thiên thần hộ mạng và hộ nhiệm ngài tới nói với Mẹ Hội Thánh về nỗi đau khổ thất vọng của ngài, để Mẹ can thiệp nơi Chúa Giêsu cho Giáo hội. Nhưng đã biết đức ái và khiêm nhượng của vị Đại Diện Chúa, Chúa Giêsu muốn an ủi ngài một cách vừa đặc biệt vừa bất ngờ. Người ra lệnh cho các thiên thần đưa thánh Phêrô về nhà Tiệc Ly. Gặp thấy Mẹ, thánh Nguyên Thủ rơi lệ vì tri ân và đầy hoan hỉ, sụp lay dưới chân Mẹ. Mặc dầu Mẹ đã biết thánh Tông đồ và tín hữu của ngài phải gian truân thế nào rồi, Mẹ cũng cứ âu yếm nghe ngài thuật lại. Rồi Mẹ mới nói với ngài một cách khôn ngoan, làm ngài ngỡ ngàng sung sướng. Khi Mẹ đã dặn dò ngài nhiều ý kiến rất quan trọng cho Giáo hội Rôma rồi. Mẹ Maria sấp mình giang tay cầu nguyện, xin Thiên Chúa phá tan cơn bách hại đó. Và bình an trở lại cho Giáo đoàn Rôma.

Niềm ân cần Mẹ đặc biệt lo đến các Tông đồ ấy, không làm hại gì đến tình Mẹ săn sóc cho các tín hữu. Phúc Âm càng giãi rộng ánh sáng, càng nhiều giáo hữu từ tứ phương đến viếng thăm Mẹ. Trong số đó, có bốn vị vương giả dâng

kính Mẹ nhiều đồ vật rất quý giá, để Mẹ dùng cho Mẹ và các Tông đồ. Mẹ trả lời họ rằng các Tông đồ, cũng như Mẹ, đều đã tuyên thệ sống nghèo theo gương Chúa Giêsu, nên Mẹ không nhận. Họ cứ nài nẵng thiết tha mãi, Mẹ mời nhận chút ít để trang hoàng bàn thờ và giúp người nghèo. Lúc họ sắp ra về, Mẹ huấn dụ họ nhiều điều hữu ích cho việc trị nước. Đặc biệt là Mẹ khuyên họ phải thực thi công bằng không thiên vị; phải lo cho chính mình về ngày phải chịu Đấng Thẩm Phán tối cao phán xét; phải liệu xây dựng vương quyền của mình trên đức tin: thiếu đức tin, cai trị là một việc bất hạnh; chớ có làm nô lệ cho ma quỷ: Thiên Chúa chỉ làm ngơ cho người ta thờ chúng để trừng phạt các vua chúa và thần dân của họ thôi. Những bậc vương giả đó hứa sẽ lợi dụng lời Mẹ chỉ dẫn và về sau vẫn dùng thư tín liên lạc xin Mẹ chỉ dậy thêm.

Ngoài ra, hết tất cả những ai đến thăm viếng Mẹ, lúc từ biệt Mẹ đều được biến đổi sang một trạng thái tốt hơn: tâm hồn chan chứa ánh sáng và hoan lạc không sao cắt nghĩa nổi. Có nhiều người chưa trở lại cũng tuyên bố mình là Kitô hữu thoạt khi vừa gặp Mẹ, vì không thể chống lại được sức mạnh bên trong Mẹ thi hành trên họ. Không những Mẹ làm cho các tâm trí thâm tín qua những lời khôn ngoan lạ lùng Mẹ nói, mà Mẹ còn lôi cuốn và chinh phục các tâm hồn qua một ảnh hưởng bí nhiệm và vẻ người uy nghi của Mẹ. Mọi người đều sững sờ, mọi người đều rơi lệ, và mọi người đều ca tụng Thiên Chúa cao cả đã sáng tạo nên một thụ tạo lạ lùng như Mẹ.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, Mẹ muốn nói lại với con điều đã nói một lần rồi, đó là thế gian mù tối ngày nay coi thường các linh mục quá, nhất là các linh mục nghèo. Thật ra, các linh mục rất đáng trách vì đã tự khinh thị chức phẩm mình, đi mang thân làm nô lệ cho những người khác, thậm chí làm tôi cả đàn bà. Nhưng nếu linh mục hãnh diện vì cái nghèo của mình, còn kẻ giàu sao có thể lên mặt kiêu căng được. Một linh mục vừa mới dâng

thánh lễ trên bàn thờ xong, đã xuống ngay để đóng vai tôi tớ theo những phụ nữ, xét về phái tính và thân phận kém xa linh mục, đôi khi còn bất xứng vì tội lỗi nữa! Vì thế, Mẹ muốn con hết sức cố gắng đền bồi lỗi lầm và sự lạm dụng này của con cái Giáo hội. Mẹ nhắc con rằng, ngày nay, trên ngai vinh hiển trên trời, Mẹ cũng vẫn còn kính cẩn nhìn các linh mục ở trần gian, với ý hướng đền bồi như vậy. Con hãy luôn cư xử với linh mục một cách kính cẩn, như là họ ở trên bàn thờ, hoặc như họ đang cầm Thánh Thể trong tay.

Con cũng phải tôn kính những lễ phục của linh mục như Mẹ đã tôn kính khi may sắm cho họ. Đối với sách Phúc âm, con càng buộc phải tôn kính hơn không những vì sách ấy gồm chứa các chân lý mạc khải, mà còn vì cách thức Thiên Chúa truyền viết ra nữa. Sau hết, đối với Đức Giáo Hoàng con không thể cung kính quá đâu, vì ngài được đặt lên cao trên hết mọi người. Khi nghe đọc đến tên ngài, con hãy cúi đầu y như nghe Thánh Danh Giêsu và Mẹ vậy.

Mừng Kỷ Niệm Đời Mẹ

Không sao nhãng với việc chỉ đạo Giáo hội bên ngoài, Mẹ Maria còn trầm tư trong tịch mạc để làm nhiều việc đạo đức xin vô số ân sủng cho Giáo hội. Biết rằng trên Giáo hội khải hoàn từng có nhiều lễ trọng, nên Mẹ cũng muốn đem những lễ ấy vào Giáo hội chiến đấu dưới trần, và bắt đầu mô phỏng cách mừng các lễ ấy trong phòng nguyện của Mẹ. Tâm hồn Mẹ rất tế nhị hoàn hảo, nên luôn luôn nhìn ngắm các mầu nhiệm và các ân huệ mà các mầu nhiệm ấy nhắc nhở; nhưng Mẹ cũng biết rằng, nếu tỏ lòng tri ân đặc biệt vào những ngày đã thể hiện các mầu nhiệm ấy sẽ tốt hơn.

Ngày mồng 08 tháng 12 hằng năm, Mẹ mừng trọng thể ơn Vô Nhiễm Thai của Mẹ, với hết những nhiệt hứng tri ân và hoan hỉ đến rơi lệ. Ngay từ chiều hôm trước, Mẹ đã bắt đầu mừng và cùng với các thiên thần dâng gần hết đêm để mừng. Các vị hát lên với Mẹ những khúc ca Mẹ mới sáng tác. Mẹ rừng rực lửa yêu mến Chúa, đến nỗi Chúa phải cản ngăn lại kẻo lửa ấy thiêu sống Mẹ. Vào lúc đêm tàn, Chúa từ trời hiện xuống; các thiên thần đặt Mẹ lên ngai của Chúa, rồi tất cả lên thiên đàng. Tại đây, lễ trọng được mừng tiếp tục, gây thêm một niềm vui phụ trội cho thần thánh. Sau khi Mẹ Maria phủ phục trước Chúa Ba Ngôi, các thiên thần đặt Mẹ lên bên hữu Chúa Giêsu. Nhân Tính Chúa cảm tạ Cha hằng hữu vì đã ban cho mình một Người Mẹ xứng đáng nhường ấy, khỏi nhiễm lây tội con cháu Adong. Tức thì Ba Ngôi Thiên Chúa liền xác nhận đặc ân vinh hiển ấy, như là mừng chúc chính mình vì đặc ân ấy vậy. Ngôi Cha tuyên phán:

– Hỡi con, con đã đầu thai không có một vết tội nào.

Ngôi Con liền thêm:

– Ôi Mẹ, Mẹ hoàn toàn trong sạch, không hơi nhiễm lây vết tội.

Chúa Thánh Thần tiếp:

– Hỡi Bạn, Bạn hoàn toàn mĩ lệ, tội chung loài người mắc đã không hề bén hơi đến Bạn.

Sau những lời đó, vang lên tiếng tất cả các phẩm thiên thần và các thánh, lặp đi lặp lại một hoà điệu êm ngọt này:

– Maria Rất Thánh, thụ thai vô nhiễm nguyên tội.

Tiếp đó, trong nhiều giờ, Mẹ được tham hưởng phúc hưởng kiến, rồi được các thiên thần rước về nhà Tiệc Ly. Nơi đây, Mẹ lại thi hành ngay những việc Mẹ vẫn quen làm sau mỗi lần được hồng ân như vậy.

Ngày mồng 08 tháng 09, Mẹ mừng ngày Sinh Nhật của Mẹ cũng một cách như lễ trước. Sau khi tạ ơn Chúa vì ơn được đản sinh, và ơn thị kiến thấu thị theo sau, Mẹ hiến thân dùng cả cuộc đời để làm vinh danh Chúa hơn, và để luôn luôn thực thi những gì đẹp lòng Chúa nhất. Rồi Mẹ cầu xin Thiên Chúa ban các ơn ấy cho mình. Hôm nay, Chúa không đưa Mẹ lên thiên đàng, nhưng từ trời xuống để dự lễ mừng với Mẹ, có đông đảo thiên thần, các tổ phụ, các tiên tri, có cả ông Adong bà Evà, Thánh Cả Giuse, thánh Gioakim và thánh nữ Anna đã đi theo Chúa. Mẹ tạ ơn Chúa rồi, các thiên thần xướng lên khúc hát: "Ôi Nữ Trinh Maria, ngày Mẹ sinh ra báo tin vui mừng lớn lao cho vũ trụ". Các tổ phụ cũng ca lên một khúc ca đặc biệt. Sau cùng Chúa đặt Mẹ chí ái bên phải Ngài và tỏ cho Mẹ nhiều mầu nhiệm mới. Lúc đó Mẹ nôn nóng một nhiệt tâm rất linh hoạt để làm lợi ích cho Giáo hội, như là Mẹ vừa mới bắt đầu hoạt động. Thánh Gioan được hạnh phúc tham dự lễ mừng này: ngài cử hành thánh lễ và được nghe nhạc trời hoà tấu. Mẹ Maria hiệp lễ trong thánh lễ, Chúa Giêsu để Mẹ trầm ngâm với Chúa rồi về trời.

Hằng năm, Mẹ cũng mừng ngày Mẹ Dâng Mình vào Đền Thờ. Mẹ cảm tạ Chúa vì những ân sủng Chúa ban cho Mẹ hồi đó, nhớ lại những huấn dụ Mẹ hấp thụ trong những năm đầu tuổi thơ ấu và áp dụng vào thực hành vừa với khả năng đương thời. Mẹ cảm thấy một tiếc nuối khi nghĩ tới cuộc sống ở Đền Thờ, một cuộc sống Mẹ đã bỏ vừa khi Chúa Quan Phòng quyết định khác. Chúa Giêsu xuống ở với Mẹ một thời gian để ân thưởng Mẹ vì thuở ấy đã mau mắn vâng lời. Chúa nói:

– Mẹ ơi, đến với Con đi. Trong Con, Con muốn tặng Mẹ một Đền Thờ còn thanh lặng và cao cả hơn nhiều nữa.

Chúa nói xong các luyến thần đến nâng Mẹ lên, Mẹ vẫn còn đang phủ phục cho tới khi Chúa mời Mẹ đứng dậy; rồi các thiên thần ấy đặt Mẹ bên hữu Chúa giữa đội nhạc thiên quốc tưng bừng. Mẹ liền cảm thấy ngay rằng Thiên Tính của Con Mẹ đã hoàn toàn tràn ngập nơi Mẹ như một Đền Thờ vinh quang Người, vây phủ Mẹ như đại dương vây phủ một con cá. Mẹ nghiệm ra những hiệu quả mới mẻ, và những nguồn vui mới lạ khôn tả. Hồng ân lớn lao đó, Mẹ gọi là nơi nương ẩn tuyệt cao vời, là nơi cư ngụ rất cao quang của Mẹ. Mẹ dùng quãng cuối ngày hôm đó để dâng lời cảm tạ không những cho Mẹ, mà còn cho cả Adong và miêu duệ ông, cho tới song thân Mẹ, những vị làm thành chiếc vòng sau cùng trong chuỗi vòng con cháu ấy. Sau cùng, Mẹ lên tiếng nói với thánh Gioakim và thánh nữ Anna, cảm tạ hai đấng đã hiến dâng Mẹ cho Thiên Chúa từ tuổi rất sớm, và xin hai ngài cảm tạ Thiên Chúa thay cho Mẹ.

Ít lâu sau, Mẹ lại mừng lễ kính song thân của Mẹ như các lễ khác, và Chúa Giêsu đưa ông bà đến phòng nguyện của Mẹ. Mẹ cảm tạ Chúa vì ơn ban cho Mẹ được có cha Mẹ rất thánh thiện và đã ân thưởng hai ngài rất trọng hậu. Những tâm tình ấy đã được diễn tả thành những ca khúc tuyệt vời mà các thiên thần hát lên hoà với tiếng nhạc rất du dương. Mẹ cũng hàn huyên với hai thân và được các thiên thần giải thích cho về Thiên Chúa: mỗi vị nói về một thuộc tính của

Người, có vị nói về sự hoàn hảo của Ngôi Lời Nhập Thể. Mẹ lắng nghe với một thoả nguyện tuyệt vời. Trước khi trở về trời, thánh Gioakim và thánh nữ Anna chúc lành cho người con vô song của các ngài. Cuộc thăm viếng này đã tăng thêm cho hai ngài một niềm vui phụ trội lớn lao.

Khi mừng lễ Thánh Giuse, Mẹ dâng lời tạ ơn Thiên Chúa vì ơn đã đặt Thánh Cả bên cạnh Mẹ để giấu kín mầu nhiệm Nhập Thể. Thánh Cả Giuse cũng được từ trời đến với Mẹ trong ánh vinh quang rất chói ngời, để tham dự vào niềm tri ân của Mẹ cùng với đông đảo vô ngần các thiên thần hát lên những thánh ca Mẹ sáng tác trong dịp này. Sau khi đã trao đổi với Thánh Cả một phần ngày về những ưu phẩm toàn hảo của Thiên Chúa, Mẹ xin Thánh Cả cầu nguyện cho mình và cho Giáo hội. Trước khi Thánh Giuse trở lại thiên đàng, Mẹ khiêm nhượng xin ngài ban phép lành.

Và trong những dịp Mẹ mừng lễ này, có hai điểm ta cần chú ý. Một là: khi Chúa Giêsu còn tại thế, Người dự những lễ này, thường biến hình sáng láng như ở núi Taborê. Hai là: trong những ngày đó, Mẹ uỷ cho thánh Gioan đi mời những người nghèo khó bị bỏ rơi nhất đến dùng bữa tại nhà Tiệc Ly, chính Mẹ hầu bàn họ. Còn những người bệnh nạn trong các nhà cứu tế, Mẹ gửi cho họ những thực phẩm ngon lành hơn, và sau đó Mẹ thân hành đến an ủi họ.

Lễ Ngôi Lời Nhập Thể, Mẹ còn mừng long trọng hơn nữa. Mầu nhiệm Mẹ rất quý mến này là một mầu nhiệm Mẹ sùng kính đặc biệt. Hằng ngày Mẹ vẫn đọc lại lời kinh đại ý như sau qua nhiều hình thức: "Lạy Thiên Chúa của linh hồn con, con sấp mình thờ lạy Chúa nhân danh con và nhân danh cả loài người, để chúc tụng Chúa vì ơn Nhập Thể nhiệm mầu của Chúa. Nếu con cháu Adong không ứng đáp hồng ân vô giá này, xin Chúa nhớ lại là họ sống trong một xác thể quá yếu đuối. Xin Chúa thứ tha lầm lỗi cho họ vì bản tính yếu hèn. Họ có biết việc họ làm đâu. Chúa mới là sự sống của chúng con".

Khi tới ngày kỷ niệm trọng đại này, tâm tình Mẹ Maria trở nên sốt sắng gấp

bội. Mẹ bắt đầu mừng lễ từ chiều ngày mười sáu tháng Ba. Và suốt trong chín ngày tiếp sau, Mẹ chỉ ở lại trong phòng nguyện, không ăn uống, không ngủ nghỉ. Thánh Gioan chỉ vào khi nào đem Thánh Thể cho Mẹ rước lĩnh lương thần.

Trong sáu ngày đầu, Ngôi Lời Nhập Thể ngời sáng huy hoàng đến phòng nguyện của Mẹ. Sau khi Mẹ tôn lạy Chúa như lệ quen, các thiên thần đặt Mẹ lên bên phải Chúa trên ngai. Mẹ nghiệm cảm thấy được hợp nhất tiềm mật khôn tả với Nhân Tính và Thiên Tính của Người, Nhân Tính và Thiên Tính ấy đã biến hoá hẳn Mẹ đi. Trong trạng thái đó, ngày lại ngày, Chúa lại ban cho Mẹ những hồng ân đã ban trong tuần chín ngày chuẩn bị đón Ngôi Lời Nhập Thể ngày trước, và còn ban thêm nhiều hồng ân mới nữa. Về phần Mẹ, Mẹ sáng tác một ca khúc đặc biệt ca tụng những công trình sáng tạo của Chúa trong mỗi ngày ấy. Tiếp đó, Mẹ lại dâng lên những kinh nguyện rất sốt sắng cầu cho loài người, để họ học hiểu cách nhận biết Chúa, ca tụng Chúa, yêu mến Chúa trong công việc Chúa làm. Thấy trước rằng loài người sẽ không chu toàn nghĩa vụ này, nên Mẹ dâng Chúa những việc đền tạ thật lạ lùng để bồi thường những thiếu sót của họ.

Ba ngày sau cùng, Chúa Giêsu không xuống từ trời nữa, nhưng vào lúc nửa đêm, Mẹ được các thiên thần rước lên trời. Khi Mẹ đã thờ lạy Chúa rồi, có sáu vị luyến thần cao cấp nhất trang sức cho mẹ y phục sáng ngời, rực rỡ như mặt trời, thắt cho Mẹ dây lưng ghép đá ngọc quý, không hề có trong thiên nhiên để sánh ví được, lại trang điểm cho Mẹ những vòng tay vòng cổ, những nữ trang xứng đáng với Đấng lĩnh nhận cũng như Đấng tặng ban. Sáu vị luyến thần khác mặc cho Mẹ y phục lộng lẫy khác. Khởi sắc thêm phần quan năng Mẹ, các vị tô điểm vào một vẻ thanh tú duyên dáng khôn tả. Sau cùng, có sáu luyến thần khác dọi sáng trí năng và ý chí Mẹ để chuẩn bị tham hưởng thị kiến thấu thị.

Lúc Mẹ được trang sức cực kì mĩ lệ rồi, mười tám vị luyến thần đặt Mẹ lên ngôi bên phải Chúa Giêsu Con Mẹ, trên ngai Chúa Ba Ngôi. Chúa hỏi Mẹ:

– Con Cha muốn gì?

Mẹ là hoàng hậu Esther chân thực tâu lên:

– Con xin ân sủng cho dân tộc con. Nhân danh dân tộc con và riêng con, con nhìn nhận hồng ân nhân hậu Chúa đã ban cho dân tộc con qua ơn Ngôi Lời Nhập Thể.

Ngôi Lời thưa với Cha Hằng hữu rằng:

– Con ca tụng Cha, vì thụ tạo mà Cha đã chọn làm Mẹ Con đây. Chỉ có Mẹ là người đáp ứng đầy đủ hồng ân Nhập Thể của Con và làm nguôi được phép công bằng của chúng ta đối với sự bội bạc của loài người. Chúng Ta không thể từ chối lời Người cầu xin cho nhân loại được.

Ngày sau cùng, đúng vào giờ Nhập Thể ngày trước, Thiên Tính Chúa tự tỏ ra cho Mẹ được thấu thị, kèm theo một vinh quang vĩ đại hơn mọi vinh quang của tất cả các thần thánh. Nhận biết được các tình trạng nối tiếp về sau của Giáo hội, Mẹ khẩn khoản xin và lập công đáng được tất cả những ân sủng đã và sẽ ban cho mỗi tình trạng ấy. Trong tất cả các lễ Mẹ mừng. Mẹ đều xin được cho một số đông vô hạn linh hồn trở lại. Nhưng nhất là trong lễ Ngôi Lời Nhập Thể này, lễ mà Mẹ đã xin Chúa ban ơn đức tin cho rất nhiều dân nước. Cũng trong lễ này, Mẹ giải thoát tất cả các linh hồn luyện ngục qua trung gian các thiên thần, đưa họ vào thiên đàng. Mẹ dâng họ lên Cha Hằng Hữu như hoa trái của ơn Nhập Thể, và sáng tác một ca khúc chúc tụng Chúa cho mỗi linh hồn. Hoan hỉ vì thiên đàng đông thêm số các linh hồn ấy, Mẹ trở lại thế gian.

Ngày kỉ niệm Con Mẹ Giáng sinh, Mẹ long trọng mừng với những việc làm, những ca khúc, và những chuẩn bị như các lễ trên. Vào cùng giờ sinh ra ngày trước, Chúa Giêsu đến viếng thăm Mẹ với số đông đảo vô vàn các thiên thần, thánh Giuse, thánh Gioakim, thánh nữ Anna và rất nhiều thánh khác. Thiên thần đặt Mẹ lên bên phải Chúa trên ngai Ngài, và nhịp nhàng tấu lên khúc hát "Vinh Danh Thiên Chúa trên các tầng trời" và nhiều ca khúc Mẹ đã sáng tác. Sau khi tham dự vào ca đoàn chúc tụng đó một thời gian dài, Mẹ xuống khỏi ngai

sấp mình thờ lạy Chúa, cảm tạ Chúa và cầu xin Chúa nhân danh cả loài người. Chúa rất thoả nguyện đặt vào tay Mẹ các kho tàng ân sủng của Người, để Mẹ phân phát tuỳ ý Mẹ. Để bế mạc lễ mừng long trọng này, Mẹ mời các thánh đồng ca chúc tụng Chúa vì mầu nhiệm Giáng sinh của Người. Trước khi Con Mẹ về trời, Mẹ lại thờ lạy Chúa, kính hôn chân Chúa và xin Chúa chúc lành. Cuối các cuộc xuất hiện, bao giờ Mẹ cũng làm như thế.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Con của Mẹ, con thắc mắc tự hỏi không biết một nhà thông thái viết những bí mật đời Mẹ có giá trị hơn không. Không đâu, con. Như vậy, người ta có thể gán công trình đó cho trí thức của ông ta. Mẹ thấy rằng, con là thụ tạo nhỏ bé nhất, vô ích nhất, nhưng con nên biết rằng" Uy tín của cuốn truyện con viết đây, không tuỳ ở dụng cụ viết nó, nhưng ở Đấng Tác giả là chính Chân lý Tối cao. Nên ai không tin những điều con viết, sẽ không phạm gì tới con, nhưng là phạm đến Mẹ, vì họ hoài nghi lời Mẹ dậy".

Con cũng còn tự hỏi, không biết những mầu nhiệm cao cả con viết ra đây có khỏi khó tin không. Những ai có một ý niệm xác đáng về thân thế Mẹ, sẽ chẳng thấy khó tin gì, họ sẽ khám phá ra mối liên quan giữa các hồng ân, con thuật lại đó, với phẩm chức Mẹ Thiên Chúa mà các hồng ân ấy đi kèm. Nếu Thiên Chúa từng đãi ngộ quảng đại với nhiều vị thánh, Người còn đãi ngộ Mẹ đặc biệt hơn, có lạ gì đâu? Phẩm chức Mẹ Thiên Chúa thuộc một trật tự cao vượt trên hết mọi phẩm chức có thể tưởng tượng, nên Người vì Mẹ mà làm tất cả những gì thuộc quyền toàn năng Người, và tuỳ ở khả năng Mẹ có thể lĩnh nhận được. Vì thế nên Người mới chồng chất trên Mẹ hết ân sủng này đến ân sủng khác, càng thấy linh hồn Mẹ không có chướng ngại nào với ơn Người ban, Người càng ban thêm.

Chúa đã để lòng sùng hiếu tế nhị của tín hữu diễn dịch các ân sủng ấy từ phẩm chức làm Mẹ Thiên Chúa của Mẹ. Có nhiều vị tiến sĩ đã được ơn soi sáng và mạc khải đặc biệt về vô số những đặc ân Chúa đã ưu đãi Mẹ. Con Chí Thánh của Mẹ đã muốn

phát giác những mầu nhiệm kỳ bí này vào lúc thuận lợi nhất cho Giáo hội, chứ không cần phải nhờ gì đến lý trí và tri thức con người khám phá.

Lời huấn dụ thực hành rút ra cho con từ những suy niệm này là con phải tham dự vào niềm tri ân và các lễ kỷ niệm Mẹ mừng, nhất là kỷ niệm ơn Vô Nhiễm Thai của Mẹ và ơn Nhập Thể. Noi theo gương Mẹ, con cũng phải hết sức nhiệt liệt tạ ơn Chúa ngày kỷ niệm sinh nhật của con. Mẹ muốn con phải cố gắng tập cho kỳ được một nhân đức khiêm nhượng và một đức trong sạch như thiên thần; nhờ hai đức này, Chúa mới thoả dạ vì việc cảm tạ của con.

Mừng Kỷ Niệm Đời Chúa

Khi nhắc nhớ lại những mầu nhiệm của Chúa Cứu Thế, không những Mẹ Maria muốn cảm tạ Chúa cho Mẹ, cho nhân loại, mà Mẹ còn muốn làm khuây nguôi cơn nghĩa nộ của Chúa đối với tội lỗi nữa. Không bao giờ loài người thẩm giá đủ được trách vụ bao la của họ đối với lòng lành hiền ái của Mẹ, vì tất cả những hồng ân Mẹ nhận lĩnh, Mẹ đều quy cả cho lợi ích loài người. Mẹ nhiệt liệt khát khao cho Danh Chúa cả sáng qua ơn cứu rỗi họ, đến nỗi cả cuộc đời Mẹ là một cuộc tử đạo liên tục có thể thiêu huỷ Mẹ trong chốc lát. Nhưng Chúa đã đề phòng những hậu quả ấy và ngăn cản lại một cách lạ lùng. Đôi khi, Chúa làm cho Mẹ quên đau khổ bằng cách tỏ cho Mẹ thấy những bí mật về ơn tiền định, hoặc làm dịu bớt nỗi chua xót của Mẹ, bằng cách tỏ cho Mẹ biết Chúa đã rất thoả nguyện với tình yêu của Mẹ, nhận lời Mẹ cầu xin và đặt Mẹ làm Chủ kho cao trọng quản thủ ân sủng của Chúa. Nhưng nếu sự nhìn thấy trước số phận khốn nạn của tội nhân làm cho Trái Tim Mẹ phải đảu đớn ê chề như vậy; nếu để cứu cho họ thoát khỏi khổ hình vĩnh viễn, Chúa Cứu Chuộc đã phải chịu Tử Nạn kinh khủng nhường kia, làm sao giải thích được sự điên dại và mù tối của những người đã hăm hở và vô cảm chạy tới chỗ diệt vong không thể cứu như vậy?

Sao thì sao, lời cầu nguyện của Mẹ cùng những an ủi của Con Mẹ vẫn thêm mãi vào các lễ Mẹ mừng để tôn kính Chúa. Ngày kỷ niệm Chúa chịu Cắt bì, Mẹ thi hành các việc y như các lễ trước. Ngôi Lời Nhập Thể ngự xuống phòng nguyện của Mẹ cách uy nghi với đoàn tháp tùng rất đông đảo. Mẹ xót xa đau

đớn cực lực vì những đau khổ Hài Nhi Thiên Chúa phải chịu ở một tuổi còn quá non nớt. Nhân danh cả loài người, Mẹ cảm tạ Chúa, khóc than vì họ vong ân, và Mẹ hiến mình chịu đổ máu ra để theo gương Chúa đền bồi cho họ. Sự giãi tỏ những tâm tình ấy gây nên giữa Mẹ và Chúa Giêsu những cuộc hàn huyên thích thú suốt ngày. Với tư cách một người Mẹ quảng đại, Mẹ cầu xin Chúa san sẻ cho con cái Chúa nơi trần gian những hồng ân ngọt ngào Chúa ban đẫy đầy cho Mẹ, cũng như những ân thưởng Mẹ được bởi muốn chịu đau khổ vì yêu mến Chúa, để những dịu ngọt thiêng liêng ấy lôi kéo họ về phụng sự Người. Và sau cùng, Mẹ dâng lên Cha hằng hữu những của lễ đầu mùa của Máu cứu chuộc.

Tới ngày kỷ niệm các Đạo sĩ Vương giả đến thờ lạy Chúa, mấy hôm trước, Mẹ đã thu tích lễ vật để dâng tiến Ngôi Lời Nhập Thể. Vàng là những linh hồn Mẹ cầu nguyện cho và nhờ các thiên thần giúp họ trở lại. Mộc dược là những việc Mẹ khổ chế phần xác. Và nhũ hương là tình yêu nhiệt liệt nồng nàn của Mẹ. Trong ngày lễ, Con Mẹ đã từ trời xuống nhận lễ dâng quý báu ấy. Mẹ được nâng lên ngai Chúa để hợp nhất với Nhân Tính của Chúa, vẻ huy hoàng của Nhân Tính ấy đã biến hình Mẹ. Đôi lần Chúa để Mẹ dựa trên cánh tay Chúa hầu cho Mẹ lặng nghỉ những cách âu yếm bừng cháy của Mẹ. Sau khi được những ơn đó, Mẹ xuống khỏi ngai, xin Chúa thương xót loài người và ca tụng Thiên Chúa nhân danh họ, cầu xin các thánh có mặt tại đó hợp với Mẹ mà ca tụng, xin các ngài can thiệp cho bên cạnh Chúa và hạ mình hôn kính tay mỗi vị.

Lễ kỷ niệm ngày Mẹ Thanh tẩy và Dâng Chúa Hài Nhi trong Đền Thờ, Mẹ cũng không quên mừng. Lúc Mẹ sắp hiến dâng Chúa Bánh Thánh Thể nơi tay thánh Gioan, Chúa Ba Ngôi hiện xuống phòng nguyện của Mẹ, với cả triều đình thiên đàng. Các thiên thần lại mặc cho Mẹ những y trang như ngày Chúa Nhập Thể. Theo lời Mẹ cầu xin, Chúa ban nhiều ân huệ lớn lao cho Mẹ và cho loài người.

Mẹ cũng mừng lễ kỷ niệm Chúa Giêsu Chịu Phép Rửa với lòng tri ân đầy

ngập vì ơn Chúa lập Phép Thánh Tẩy. Và sau đó Mẹ ẩn cư suốt bốn mươi ngày để mừng cuộc chay tịnh của Chúa; Mẹ cũng nhịn chay rất ngặt. Suốt thời gian đó, Mẹ không ăn uống, không ngủ nghỉ, và không ra khỏi phòng Nguyện nếu không có việc khẩn cấp cần Mẹ phải có mặt. Mẹ chỉ gặp thánh Gioan để chịu Thánh Thể hay giải quyết ngay những vấn đề quan trọng của Giáo hội. Trong những ngày đó, thánh Gioan giữ một vai trò chủ động hơn. Ngài chữa lành bệnh nhân bằng cách để chạm đến họ những đồ vật Mẹ đã dùng. Ngài cũng khu trừ quỷ ám bằng cách ấy. Nếu quỷ cưỡng lại, ngài đi mời Mẹ ra; Mẹ thoạt vừa xuất hiện, là quỷ liền vội đào tẩu, không cần Mẹ phải ra lệnh. Đôi khi chúng không dám bén mảng đến gần chỗ Mẹ ở.

Cần phải có rất nhiều pho sách mới có thể viết lại được hết những việc lạ lùng trong bốn mươi ngày Mẹ hết sức sốt sắng cầu nguyện cho Giáo hội tiến phát. Vào cuối tuần chay, Chúa Giêsu đến đãi Mẹ một bữa tiệc tương tự như bữa tiệc chấm dứt tuần chay tịnh của Chúa trước kia. Trong khi Chúa tận tay trao cho Mẹ những thực phẩm rất diệu kỳ ấy, có vô số thiên thần túc trực, nhóm hầu bàn Nữ Vương của họ, nhóm hát xướng hân hoan.

Nhưng lòng nhiệt thành tôn kính đặc biệt nhất, Mẹ dành để mừng kỷ niệm ngày Chúa Giêsu Tử Nạn. Tất cả những hình ảnh của cuộc Tử Nạn rất lạ lùng đó lúc nào cũng còn in khắc rõ rành rành trong Trái Tim Mẹ. Những cuộc Mẹ thị kiến thấu thị được Thiên Chúa cũng không xoá nhoà đi được, mà còn tô rõ nét hoàn hảo hơn, sao cho những đau khổ ở đời này liên kết được với những niềm vui trên trời. Không bao giờ Mẹ Maria mong được một chút gì ở thế gian này; nhưng Mẹ hằng luôn luôn ước ao được chịu tử giá với Chúa Giêsu. Nếu không được chung phần vào Thánh Giá Chúa, Mẹ coi như cuộc đời là vô ích. Vì thế, Mẹ sắp xếp công việc Mẹ làm, sao cho lúc nào trong đáy tâm hồn Mẹ cũng in rõ rệt hình ảnh Con Mẹ phải chịu đau khổ, chịu ngược đãi, chịu nhổ, chịu mất dạng, chịu đầy vết thương và chịu đóng đanh vào Thánh giá.

Mặc dầu, dưới sự cảm nghiệm sâu sắc được cảnh tượng bên trong ấy, suốt ngày Mẹ thiết tha cộng khổ với Chúa; nhưng tình yêu còn thúc Mẹ thực hiện những việc làm đặc biệt, vào một số giờ, với các thiên thần, nhất là với các thiên thần mang biểu hiệu cuộc Tử Nạn Chúa. Mẹ sáng tác nhiều ca vịnh, rồi lần lượt hát lên với họ, những ca vịnh ứng với từng nỗi sỉ nhục, từng nỗi đau khổ của Chúa Giêsu. Tình yêu cộng khổ mãnh liệt của Mẹ nhiều lần gây cho Mẹ một cuộc tử đạo thực sự, đến làm Mẹ phải ngã chết, nếu Chúa không bảo vệ Mẹ để tăng thêm công nghiệp và vinh quang cho Mẹ. Có lúc gương mặt Mẹ đầm đìa lệ máu, có khi toàn thân Mẹ lụt mồ hôi hấp hối, máu và nước từng giọt tuôn xuống đất. Trái Tim Mẹ phải dằn vặt bứt rứt đến bị giựt ra khỏi vị trí tự nhiên. Lúc Mẹ đã đau đớn đến cùng cực, Con Chí Thánh Mẹ mới từ trời xuống bổ sức cho Mẹ, và chữa lành vết thương tình yêu đã đánh nát Mẹ. Cả khi những hậu quả đau thương ấy được xoá bỏ vào ngày Mẹ mừng kỷ niệm Chúa Phục Sinh, hay là nhận được một hồng ân khác thường nào, Mẹ cũng vẫn không quên cuộc Tử Nạn của Chúa, để cái đắng cay của cuộc Tử Nạn ấy giảm bớt đi những nâng niu dịu ngọt.

Ngoài ra, Mẹ còn xin thánh Gioan cho phép, mỗi tuần từ năm giờ chiều ngày thứ Năm cho đến khoảng trưa ngày Chúa nhật, Mẹ được vào ở lại trong phòng nguyện, trong thời gian Mẹ chưa được rước lên trời vào các ngày Chúa nhật. Để khỏi bị khuấy động trong mấy ngày tĩnh tâm ấy, Mẹ hạ lệnh cho một thiên thần hầu cận mặc hình Mẹ xuất hiện mỗi khi cấp bách, và giải quyết ngay những việc khẩn yếu của Giáo hội. Không thể nào tưởng nghĩ ra được tất cả những sự việc xảy ra nơi Mẹ trong ba ngày này. Thiên Chúa sẽ biểu lộ các sự việc Người đã tạo nên ấy trong vinh quang các thánh ở thiên đàng. Mẹ suy tưởng lại tất cả những hoàn cảnh của cuộc Tử Nạn, từ lúc Chúa rửa chân Tông đồ cho tới khi Người sống lại. Mẹ kết hợp với hết mọi lời nói, hết mọi hành vi, hết mọi đau khổ của Chúa Cứu Thế. Một lần nữa, Mẹ lại cảm nghiệm thấy trên Thân Xác toàn trinh của Mẹ tất cả những đau khổ của Chúa ở cùng một vị trí, và cùng một thời gian.

Ngày kỷ niệm Chúa chịu đóng đanh, Mẹ làm thêm nhiều việc thánh đức và chịu căng thân trên Thánh giá trong suốt ba giờ như Chúa Giêsu. Mẹ xin được Chúa ban nhiều hồng ân trọng hậu cho những người sùng kính cuộc Tử Nạn Chúa; Mẹ nồng nhiệt ước mong cho việc sùng kính này cứ kéo dài vĩnh viễn trong Giáo hội. Mẹ đã dâng hết mọi đau khổ Mẹ chịu cho loài người như vậy, sao loài người lại không nhìn nhận mình mắc nợ Mẹ?

Giữa những việc thánh đức đau khổ này, Mẹ đã đặc biệt sốt sắng mừng kỷ niệm Chúa Giêsu lập Nhiệm Tích Thánh thể. Mẹ sáng tác nhiều ca vịnh chúc tụng, tri ân và yêu mến tân kỳ mà rất nhiều thiên thần từ trời xuống hợp ca với Mẹ và các thiên thần hầu cận Mẹ. Thiên Chúa từng muốn Mẹ bao bọc Bánh Thánh trong Trái Tim, nên sai từng sư đoàn thiên thần xuống tán tụng phép lạ ấy và cảm tạ Chúa vì những hiệu quả lạ lùng Ngài ban cho Mẹ là Thụ tạo thánh thiện trên hết mọi thụ tạo.

Đến ngày kỷ niệm Chúa Phục Sinh, Mẹ được rước lên trời như lệ thường các Chúa nhật. Nhưng hôm nay, Mẹ tham hưởng phúc thị kiến thấu thị, còn các Chúa nhật Mẹ tham hưởng thị kiến trừu xuất thôi.

Ngay từ lễ Phục Sinh, Mẹ đã chuẩn bị mừng lễ Chúa Lên Trời, nhắc nhớ lại những ân sủng đánh dấu từng ngày trong cả khoảng thời gian bốn mươi ngày ấy, và cảm tạ Chúa bằng những ca khúc mới, như là những diệu kỳ đó đang xảy ra. Nhờ đó, càng ngày Mẹ càng được thần hoá và sẵn sàng đón nhận những ân huệ dành ban cho Mẹ. Đến ngày kỷ niệm, Chúa Giêsu ngự xuống phòng nguyện của Mẹ, nơi Mẹ đang đợi chờ. Mẹ gìm mình xuống những vực khiêm nhượng rất thẳm sâu, nhưng lại được nâng cao lên cấp độ mến yêu Thiên Chúa cao cả nhất. Chúa hiện ra với Mẹ giữa các thánh mà Ngài đã đưa lên trời ngày Người thăng thiên. Sau khi các vị luyến thần đặt Mẹ lên ngai Chúa, Chúa hỏi xem Mẹ muốn điều gì. Mẹ thưa:

– Mẹ muốn tôn vinh Con, muốn nhân danh bản tính loài người cảm tạ Con,

vì Con đã ưu đãi nâng bản tính ấy lên tham hưởng hạnh phúc thiên đàng. Mẹ xin cho hết mọi người đều tôn thờ và chúc tụng Thần Tính cũng như Nhân Tính của Con.

Chúa đáp lại:

– Mời Mẹ lên đây với Con. Mời Mẹ lên nơi Quê Hương làm thoả mãn mọi khát vọng, mọi yêu sách của Mẹ, nơi Mẹ sẽ hoan hưởng vẻ long trọng của ngày lễ hôm nay không phải với con cháu Adong, nhưng với các công dân nước Thiên đàng.

Tiếp đó, toàn thể đám rước đã lên trời, nơi toàn thể Thiên quốc, cả đến chính Thiên Chúa, đang chờ đón nhiệt tình.

Lúc ấy, Đức Nữ Vương vũ trụ xin phép xuống khỏi ngai Con, đến phủ phục trước Chúa Ba Ngôi Chí Thánh và hát lên chúc tụng cuộc Chúa Giêsu chiến thắng ở thế gian và khải hoàn trên thiên đàng. Thiên Chúa thoả lòng vì niềm tôn kính ấy. Và các thiên thần hát lên những bài thánh ca trời cao để ứng khúc với Mẹ, tôn vinh Chúa trong Mẹ, là một thụ tạo rất diệu kỳ: tất cả đều hưởng một niềm hỉ hoan mới vì Nữ Vương các vị có mặt trên Thiên đàng. Mẹ hoan hưởng hạnh phúc thị kiến thấu thị trong nhiều giờ. Và năm nào cũng cứ đến ngày này, Chúa Giêsu lại hỏi xem Mẹ có muốn ở lại Quê Hương hay trở lại nơi lưu đầy. Mẹ trả lời:

– Nếu Con muốn Mẹ xin trở lại với loài người để mưu ơn cứu rỗi cho họ.

Được Thiên Chúa chuẩn nhận sự lựa chọn anh hùng này, Mẹ cầu xin Chúa cho Giáo hội phát triển và cả thế giới quy hồi: tất cả những ơn Mẹ xin này đều được ban cho Mẹ và được lan tràn qua các thế kỷ. Sau cùng, các thiên thần lại rước Mẹ về nhà Tiệc Ly, giữa muôn khúc nhạc du dương êm dịu. Mẹ xuất hiện rất sáng láng với thánh Gioan, khiến ngài không thể nhìn được Mẹ. Ngài vừa lúng túng trước mặt Mẹ, vừa cảm nghiệm một cảm giác thánh thiện lạ thường, và một niềm vui khôn tả vì những ân huệ ngài hiểu ra.

Mẹ Maria lại dùng những ân huệ trong lễ trọng này để dọn mừng lễ kỷ niệm Chúa Thánh Thần hiện xuống một cách xứng đáng hơn. Mẹ dành chín ngày chuẩn bị mừng lễ này. Ngày thứ sáu, vào đúng giờ Chúa Thánh Thần hiện xuống nhà Tiệc Ly ngày trước, Chúa lại ngự xuống trên Mẹ với một tiếng động lớn và dưới hình những tia lửa rạng ngời, nhưng không phải hết mọi người đều biết được những dấu ấy. Chúa Thánh Thần ban thêm những linh ân và ân huệ Mẹ từng tiếp nhận ngày xưa. Mẹ cảm tạ Chúa vì những ân sủng Chúa đã đổ tràn đầy cho các Tông đồ và môn đệ trước, và cầu xin Chúa tiếp tục trao ban cho Giáo hội cho tới tận thế.

Mẹ cũng mừng lễ Các Thiên thần, sau khi đã chuẩn bị ít ngày bằng những ca vịnh tôn vinh việc Chúa sáng tạo họ, công chính hoá và ban vinh quang cho từng vị một. Tới chính ngày lễ, Mẹ kính mời tất cả các vị đến mừng lễ. Hằng ngàn triệu thiên thần mọi đẳng mọi phẩm xuống trong phòng nguyện của Mẹ, hiện ra với Mẹ trong mọi vẻ mĩ lệ tuyệt vời. Liền đó, suốt ngày Mẹ thay lượt hát lên với các vị những khúc hát ca tụng Thiên Chúa. Các vị cũng ca thêm những thánh ca cảm tạ Thiên Chúa vì những đặc ân to lớn lạ lùng Người ưu đãi Đức Vương thiên thần. Các vị chúc tụng Chúa trong Mẹ Maria.

Sau cùng, Mẹ cũng dành một ngày để mừng lễ Các Thánh bằng cách dọn mình trước. Ngày lễ trọng này, có các thánh từ trời xuống dự mừng với Mẹ là Đấng đã tái tạo các ngài. Mẹ hát lên tạ ơn Thiên Chúa nhiều khúc tân ca vì hạnh phúc của các vị. Càng biết được bí nhiệm ơn tiền định các vị, Mẹ càng hoan hỉ. Mẹ cũng cảm tạ Chúa vì chính Mẹ đã từng nhờ ơn Người mà chiến thắng ma quỷ, và vì đã cứu được nhiều linh hồn khỏi nanh vuốt chúng.

Chỉ một mình Mẹ mà đã thực hiện bấy nhiêu việc lạ lùng như vậy, lại chẳng phải bỡ ngỡ thán phục sao? Thật ra, Mẹ đã được thông phần vào với quyền toàn năng của Thiên Chúa và, trong những năm cuối cùng đời Mẹ, Mẹ đã linh hoạt cách lạ ta không thể quan niệm nổi. Mẹ không hề gián đoạn sự linh hoạt ấy, vì

Mẹ có năng lực không biết mệt như thiên thần. Mẹ chỉ còn là một ngọn lửa. Ngày tháng đối với Mẹ rất ngắn ngủi, vì tình yêu của Mẹ có một trương độ hầu như vô cùng, vượt trên tất cả những hoạt động của Mẹ, mặc dầu phần nào ta không thể ước lượng được hoạt động ấy. Tất cả những gì vừa nói ở đây về những việc lạ lùng của Mẹ, sánh với thực tế, cũng chỉ là con số không.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, Chúa Thánh Linh là Đấng Khôn ngoan vô cùng cai trị Giáo hội, đã vì lời Mẹ can thiệp mà lập ra các lễ trọng thể để nhắc lại kỷ niệm những mầu nhiệm của Chúa, công cuộc Cứu Chuộc, công việc các thánh và Mẹ đã làm. Để mừng cho nên những kỷ niệm ấy, giáo hữu không những phải giục lòng biết ơn vì các ân huệ những kỷ niệm ấy nhắc nhở, mà còn phải rút lui khỏi những phân tâm vì lo lắng chuyện đời ở các ngày khác: phải nhiệt thành thực thi những nhân đức và chịu các nhiệm tích nên, để bù lại tất cả những gì đã bị mất mát do những phân tâm ấy; phải theo gương Mẹ và các thánh mà phấn khởi lên; phải chạy đến xin Mẹ và các thánh cầu bầu; phải thi hành các việc đạo đức. Có thể mới xứng đáng được những ân sủng mà tình thương của Chúa ban cho trong các dịp lễ ấy.

Nhưng rắn già hoả ngục vẫn gắng công cản ngăn những ân sủng hạnh phúc này. Không thể làm hư hỏng được các thể chế của Giáo hội, nên nó mới dùng những xảo kế quỷ quyệt làm cho các thể chế ấy nên vô ích cho phần đông giáo hữu và còn đảo ngược các thể chế ấy, để họ phải trừng phạt nặng hơn. Thật vậy, không những các giáo hữu vô phúc đó không chịu mừng các lễ trọng Giáo hội lập, xa lánh các hành vi nhân đức và thờ phượng Chúa, mà còn sống như là những con người chỉ có xác thịt, chỉ thuộc về thế gian, chúng tục hoá các lễ trọng đó bằng những trò chơi, khoái lạc, ăn uống thái quá, tắt một lời, bằng mọi thứ phóng túng. Thế nên, thay vì làm dịu cơn nghĩa nộ của Thiên Chúa, chúng lại chọc giận Người thêm, và thay vì chiến thắng những kẻ thù vô

hình, chúng lại chịu cho bọn tử thù đánh bại, và làm cho ác tính của nó chiến thắng một cách thảm thương.

Hỡi con, con hãy khóc than vì tai nạn quá thông thường đó, như Mẹ đã khóc than suốt cuộc đời ký thế của Mẹ. Con hãy cố gắng đền bù hết sức con. Đối với tất cả những người đã tận hiến cho Thiên Chúa như con đây, có lẽ không được phân biệt ngày nào trọng ngày nào thường, vì họ phải dùng hết mọi ngày để làm việc thánh đức mà tôn thờ Thiên Chúa. Tuy nhiên, Mẹ muốn con và hết các tu sĩ bạn của con phải đặc biệt mừng các lễ trọng bằng cách dọn mình cẩn thận, với một lương tâm trong sạch, một nhiệt tâm sốt sắng tăng bội và những việc làm đặc biệt. Để cho có trật tự, con hãy theo gương Mẹ liệu cho giờ nào có việc nấy; sau cùng, hãy noi gương Mẹ trong việc lợi dụng các cuộc tĩnh tâm Mẹ quen làm.

Chờ Ngày Giã Thế

Có lẽ phải dùng đến máu tim và nước mắt làm mực để viết lại những sự việc tuyệt diệu rất êm dịu, rất thiết tha, rất cảm kích tràn đầy những năm cuối cùng của cuộc đời Mẹ Maria mới đúng. Mẹ đã tới sáu mươi bảy tuổi, mà vẫn không ngừng lập công lập đức bay cao thêm về Thiên Chúa. Những khát vọng của tâm hồn Mẹ không để cho Mẹ được an nghỉ ngoài trung tâm tình yêu của Mẹ. Những xiềng xích của thân xác đã bức bách Mẹ. Cả ở trên trời, Chúa Ba Ngôi cũng đòi gọi Người chí ái của Chúa về; các thiên thần mong mỏi Nữ Vương các vị, và các thánh ngong ngóng chờ Đức Nữ Chủ Mẫu của các ngài lên. Quả thật, Giáo hội luôn luôn cần Mẹ có mặt, nhưng Giáo hội không thể luôn luôn giữ Mẹ lại mãi được.

Để đáp ứng những ước nguyện vừa nói trên, Thiên Chúa đặc phái Đức Tổng Thần Gabrie đến gặp Rất Thánh Trinh Nữ. Đức Tổng Thần thiên sứ, với một đoàn tháp tùng đông đảo gồm rất nhiều thiên thần, xuống nhà Tiệc Ly, gặp lúc Mẹ Maria đang sấp mình giang tay cầu xin Thiên Chúa thương xót các tội nhân. Thoạt nghe tiếng nhạc trời và nhìn thấy Đức Thiên Sứ, Mẹ liền quỳ lên để nghe tín điệp của Vua Trời, giữa các thiên thần chen kín chung quanh, với một niềm tôn kính khôn tả. Các thiên thần đều mặc áo dài trắng rực rỡ, tay cầm những vòng hoa và những ngành vạn tuế nhiều loại, mỗi thứ mỗi vẻ diễn tả những đặc ân và ân thưởng thiên hình nghìn trạng của Mẹ. Sau khi xướng lời "Kính mừng Maria" để chào Mẹ, Đức Tổng Thần thêm những lời này:

– Nhân danh Thiên Chúa, con xin đến báo tin là cuộc lưu đầy của Mẹ sắp chấm dứt. Tính từ hôm nay, Mẹ chỉ còn sống ở trần gian ba năm nữa thôi. Hết hạn đó, Mẹ sẽ lên tham hưởng phúc vĩnh cửu trên trời, nơi mà tất cả thần thánh đang mong chờ Mẹ lên.

Mẹ lại chìm sâu mình xuống trả lời như trong ngày truyền tin rằng:

– Này nữ tì Chúa đây! Xin cứ thể hiện cho tôi theo lời Sứ thần nói.

Và tiếp đó, Mẹ xướng lên một khúc tạ ơn, các vị thiên thần luân phiên nhau hát theo suốt trong hai giờ liền. Cuối cùng, Mẹ xin các thiên thần hợp với các thánh giúp Mẹ sửa soạn từ giã trần gian.

Khi còn một mình, rơi lệ vì hân hoan và khiêm hạ, Mẹ cúi hôn đất, tạ ơn đất đã dung dưỡng Mẹ một thời gian thật dài. Mẹ lại tạ ơn các tầng trời từng cộng tác vào cuộc sinh tồn của Mẹ. Rồi, bừng lên những ngọn lửa tình yêu Thiên Chúa, Mẹ tăng bội và kéo dài các việc đạo đức dường như Mẹ đã ơ hờ cách nào đó, nên phải đền bồi. Mẹ viết thư cho các Tông đồ và môn đệ, phấn khích các vị chăm lo cho thế giới trở lại hơn nữa. Với những tín hữu sống gần Mẹ, Mẹ tỏ ra những bằng chứng nhiệt tâm rõ rệt nhất.

Mẹ chỉ tiết lộ bí mật từ trần cho thánh Gioan biết. Thánh Tông đồ sững sờ và đau đớn đột ngột đến vỡ trái tim. Ngài thưa:

– Con sẵn sàng vâng theo thánh ý Chúa, nhưng Mẹ ơi, Mẹ rất thương xót ơi, xin Mẹ bảo vệ đứa con khổ sở của Mẹ sắp rơi vào cảnh côi cút này.

Có bằng ấy lời, mà thánh Gioan nói mãi mới hết trong nước mắt nghẹn ngào. Không thốt thêm được một lời nào nữa. Mặc dầu được Mẹ an ủi, ngài cũng đứng chết trân, héo hắt như bông hoa tươi nở dưới ánh mặt trời phải ủ rũ úa tàn lúc chiều về tắt nắng. Thánh Gioan loan tin đó cho thánh Giacôbê Thứ. Từ ngày đó, thánh Giacôbê rất năng đến thăm viếng Mẹ là Nữ Vương các Tông đồ. Thánh Gioan cũng bó buộc phải nói với hai cô gái con chủ nhà Tiệc Ly. Hai cô này, nhiều lần thấy ngài ủ dột với vẻ mặt đẫm lệ, đã cố gạn hỏi cho kỳ được

duyên cớ làm sao cho ngài buồn như vậy. Thế là tin sầu đó lan rộng ra. Nhiều người đau khổ bất an, kéo đến thăm Mẹ, sấp mình dưới chân Mẹ, hôn đất nơi chân Mẹ bước qua, xin Mẹ ban phép lành và nài nẵng đưa họ theo Mẹ về trời bên Mẹ.

Trước bấy nhiêu than tiếc, bấy nhiêu lệ thảm, tâm hồn hiền mẫu của Mẹ rất xúc động. Hơn bao giờ hết, Mẹ xin được những ân sủng tràn trề cho Giáo hội, cũng như cho các tín hữu đông đảo đến thăm Mẹ. Ai đến gặp Mẹ, Mẹ cũng ban cho được hồn an xác mạnh. Mẹ cấp cứu người bần khổ trong lúc họ cùng túng cơ hàn. Trước khi từ trần, Mẹ muốn phân phát các kho tàng Thiên Chúa mà Mẹ đã quản thủ, để lại một gia tài giầu sang cho các con cái Mẹ sắp vĩnh biệt. Tất cả đều được Mẹ hứa sẽ cầu bầu cho bên Con Chí Thánh Mẹ.

Trong thời gian ba năm cuối cùng đời Mẹ này, Chúa Quan Phòng hạ lệnh cho toàn thể thiên nhiên bắt đầu để tang Mẹ. Các Tông đồ cảm thấy một đau khổ ray rứt khi nghĩ đến sự mất mát to lớn này. Tín hữu tê tái u buồn. Trời đất, trăng sao, các tinh cầu mất đi nhiều vẻ xán lạn. Trong hai năm, chim chóc tỏ niềm buồn bã bi thảm bằng những tiếng kêu chiêm chiếp u sầu chung quanh phòng nguyện của Đức Nữ Vương vũ trụ. Mẹ phải ra lệnh cho chúng hát lên những cung điệu tự nhiên để ca tụng Chúa sáng tạo, chúng mới tạm vui. Mấy ngày trước khi Mẹ qua đời, có một số đông vô kể những con chim nhỏ bay vào phòng Mẹ, rồi nghiêng đầu mổ xuống đất, khe khẽ kêu lên những tiếng não nùng. Cả đến các dã thú cũng chung nỗi buồn khắp trời đất ấy. Một hôm, Mẹ đi viếng các nơi thánh như Mẹ vẫn có lệ quen: khi Mẹ đến nơi, rất nhiều dã thú đến vây quanh Mẹ, con phủ phục dưới chân Mẹ, con cúi đầu kính lạy Mẹ, và con nào cũng rên rỉ buồn sầu. Việc lạ lùng vĩ đại nhất xảy ra sau đại tang này là, trong sáu tháng, mặt trời, mặt trăng, tinh tú đều kém sáng, và ngày Mẹ qua đời, tất cả đều mờ tối đi y như ngày Chúa Giêsu chịu chết xưa vậy.

Nhưng làm sao nói được những hăm hở của Mẹ Maria mong về với Chúa?

Càng gần chiếm hữu được Người, khát vọng của Mẹ càng nồng nàn cháy nóng. Trong thiên nhiên, không thể lấy một ý tưởng nào để tả ra được, chỉ trừ có lửa. Hơn bất cứ một nguyên tố nào, lửa không chịu nén lại bao giờ. Đốt lửa lên rồi nhốt kín lại, một là nó tắt ngúm, hai là nó phá ra mà bùng mạnh lên. Mẹ Maria không phá vỡ xiềng xích giam cầm Mẹ, vì những xiềng xích ấy được giữ lại cách lạ lùng. Mẹ cũng không lôi cuốn thể xác Mẹ vào những đà phóng mạnh của linh hồn, vì mức chấm dứt cuộc lưu đầy của Mẹ chưa đến, nhưng để mở ra một lối thoát cho những cảm khí nội tâm, Mẹ đã giãi bầy dưới chân Chúa những tâm tình trong Trái Tim sắp nổ bùng ra của Mẹ:

– Hỡi Tình Yêu êm ngọt của Mẹ ơi! quyến lôi Mẹ về với Con đi. Ôi Con là hy vọng độc nhất của Mẹ, là vinh quang duy nhất của Mẹ, Mẹ đã không yêu một cái gì ngoài Con. Con hãy đưa Mẹ tới cứu cánh mà Mẹ đã hướng bước về, ngay từ phút đầu tiên Mẹ vừa hiện hữu. Mẹ sẽ ngã bất tỉnh vì chưa chiếm hữu được Sự Thiện Mẹ chờ mong. Và hỡi chư vị thiên thần, hãy thương đến kẻ hành khất trên cõi đời này, xin nói với Chúa của tôi và của chư vị rằng, để làm đẹp lòng Người, tôi sẵn sàng đón chịu mọi đau khổ của cuộc đời đầy ải. Nhưng làm sao tôi có thể sống mà không có Ngài là sự sống tôi? Tình tôi yêu Người vừa làm tôi sống mà đồng thời cũng cất mất sự sống tôi. Ít là xin chư vị hãy nói với tôi về Người.

Các thiên thần đầy thán phục ứng đáp những khát vọng nồng cháy của Mẹ, và năng đàm đạo với Mẹ về những vẻ huy hoàng Thiên Chúa.

Nhưng đối với một cơn khát sốt bỏng bừng bừng, mà một vài giọt nước nhỏ có thấm vào đâu! An ủi của các thiên thần đó cũng không sao giảm được khát vọng mãnh liệt của Mẹ, trái lại còn tăng thêm độ mạnh. Những hồng ân rất đằm thắm Mẹ tham hưởng mỗi Chúa nhật và các lễ trọng cũng còn chẳng đủ để giúp Mẹ nữa. Con Chí Thánh Mẹ phải đến viếng thăm luôn, và phải nâng niu âu yếm khôn tả mới làm Mẹ mạnh sức lại được. Trong lúc đó, Mẹ vẫn luôn luôn lo lắng đến Giáo hội, và tăng bội lời cầu nguyện cho Giáo hội, cho các Tông đồ, các môn

đệ, cùng tất cả những người trong các thế kỷ tương lai sẽ đi rao giảng Phúc âm, để hết mọi người đều đón nhận đức tin mà được cứu rỗi.

Trong những việc kỳ diệu Chúa làm nơi Mẹ trong những năm cuối đời Mẹ này, có một ơn lạ mà nhiều người cùng với thánh Gioan đã được chứng kiến, đó là khi Mẹ đã hiệp lễ, Mẹ toả chiếu ra rạng ngời trong mấy giờ liền chính ánh sáng Mình Thánh Chúa Giêsu khi ngự vào Trái Tim Mẹ, như đã thuật trước. Những ai nhìn thấy Mẹ trong trạng thái đó, đều được thấm nhuần những ân huệ thần linh mà không sao diễn tả được sự dịu ngọt của những ân huệ ấy.

Cứ như vậy, Mẹ Maria đi tới mức chót cuộc lưu đầy của Mẹ. Trước khi về hẳn Quê Hương, Mẹ muốn cùng với thánh Gioan đi viếng lại những nơi thánh một lần cuối cùng. Mẹ xin phép thánh Gioan, rồi ra đi với một nghìn thiên thần hầu cận không rời Mẹ lúc nào. Mẹ vĩnh biệt từng nơi, vừa ứa lệ vừa cầu nguyện cho những người trong các thế kỷ về sau sẽ đến kính viếng những nơi thánh ấy. Mẹ dừng lại rất lâu trên núi Canvê, cầu xin Con Chí Thánh Mẹ áp dụng ơn Cứu Chuộc của Người một cách hiệu nghiệm cho hết mọi linh hồn. Trong lời cầu nguyện này, Mẹ cháy lên những ngọn lửa đức ái rất mạnh có thể giết chết Mẹ, nếu không có ơn Chúa trợ lực. Lúc đó, Chúa Giêsu đã hiện ra với Mẹ và nói:

– Mẹ là Mẹ của Con và là Đấng Đồng Công với Con, Con đoan hứa với Mẹ sẽ ban cho loài người đủ ân sủng, để nhờ Máu Con đổ ra tại đây, họ sẽ được vinh quang Con đã sắm cho họ, Con sẽ ban ra trào tràn kho tàng Con cho những ai nhờ Mẹ cầu bầu.

Mẹ Maria sấp mình dưới chân Chúa, cảm tạ Chúa vì lời Chúa hứa và xin Chúa chúc lành. Rồi Mẹ xin các thiên thần bảo vệ các nơi thánh làm tròn sứ mạng, một sứ mạng luôn luôn hiệu nghiệm, nếu tội lỗi loài người không cản trở. Mẹ cũng xin các vị đó và thánh Gioan ban phép lành cho mình. Mẹ cúi hôn kính đất núi Canvê rồi Mẹ trở về nhà Tiệc Ly, vừa đi vừa khóc.

Khi tới nhà Tiệc Ly, Mẹ lại phủ phục cầu nguyện cho Giáo hội, mãi tới lúc

qua một thị kiến trừu xuất, thấy đã được nhậm lời xin, Mẹ mới ngưng. Với nhiều cảm động, Mẹ từ biệt Giáo hội:

– Ôi Giáo hội rất thánh thiện, Công giáo và Tông truyền, tôi đã vì Giáo hội mà sống xa Quê Trời bấy lâu nay, Giáo hội là kho chứa mọi kho tàng của Con Chí Thánh tôi, tôi muốn được chết hằng nghìn lần để chinh phục cho Giáo hội tất cả mọi dân tộc, tất cả mọi thế hệ. Hỡi Giáo hội yêu dấu ở trần gian, tôi xin từ biệt để về với Giáo hội khải hoàn. Nhưng tôi sẽ tiếp tục âu yếm bảo vệ Giáo hội, cầu nguyện cho Giáo hội hằng được luôn hưng thịnh.

Sau đó, Mẹ tỏ bày với Chúa Ba Ngôi ý muốn làm chúc thư. Chúa Ba Ngôi liền thân xuống phòng nguyện của Mẹ chấp thuận và chứng kiến:

– Hỡi con yêu dấu, con cứ làm như con muốn, Chúng Ta sẽ xác nhận và thi hành.

Mẹ hồi tâm một lúc để bàn hỏi với Chúa, rồi, được khuyến khích lần nữa, Mẹ làm một chúc thư khá dài, mà sau này là vài nét chính:

"Lạy Thiên Chúa hằng hữu, con, một con sâu đất hèn hạ, con thờ lạy và tôn vinh Ba Ngôi Thiên Chúa, con xin tạ ơn tất cả mọi thụ tạo, đã vì vâng ý Chúa mà phục vụ con. Con ước mong mọi thụ tạo đều ca tụng Chúa và cung cấp nhu cầu cho loài người, anh em con, được tồn tại. Con để lại cho Gioan, con dấu yêu của con, hai chiếc áo ngắn và một khăn con đã dùng. Con xin cho đất nhận lấy xác con, vì đất là mẹ chung của mọi người. Con xin phó linh hồn con trong tay Chúa, để nó mến yêu và tôn kính Chúa đến đời đời. Và con xin trối lại cho Giáo hội tất cả những kho tàng con đã nhờ ơn Chúa mà thu kiếm được; thật con muốn còn có nhiều hơn nữa để trối lại. Con xin dâng tất cả những kho tàng ấy để tôn vinh Thánh Danh Chúa, cho hết mọi dân tộc được cứu rỗi, cho các Tông đồ, cho tất cả các linh mục có mặt đây và mai sau, cho những người sùng kính con và, sau cùng, cho tội nhân được trở lại, những tội nhân mà bao lâu vũ trụ còn tồn tại con sẽ còn cầu xin cho chúng trước mặt Chúa".

Chúa Ba Ngôi chấp thuận bản chúc thư này. Chúa Giêsu viết lên Trái Tim Mẹ những lời này để làm bằng chứng: "Hãy thể hiện điều Mẹ ước muốn và ban lệnh".

Sau khi tạ ơn Chúa rồi, Mẹ lại xin phép để dâng lên một lời cầu nguyện nữa. Được nhận lời, Mẹ thưa:

– Lạy Cha đầy tình thương, nếu điều này làm vinh danh và đẹp lòng Cha, con xin cho các Tông đồ và môn đệ về để tham dự cuộc giã thế của con, để con đi.

Chúa Giêsu đáp:

– Thưa Mẹ, các Tông đồ đang ở trên đường về gặp Mẹ rồi đó. Những vị ở các tỉnh thành gần kề nhất sắp về tới nơi. Còn các vị khác, Con sẽ phái thiên thần đi đưa họ về. Ý Con muốn là tất cả các vị đó đều dự kiến cái chết vinh hiển của Mẹ để an ủi cả Mẹ cả họ, và để cho vinh quang của Con và của Mẹ càng rạng sáng hơn.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, muốn hiểu được Mẹ hoan hỉ thế nào khi nghe tin được chết, phải nhận thức được mãnh lực lòng Mẹ yêu mến Thiên Chúa và mãnh lực Mẹ khát vọng được chiêm ngắm Người trong ánh vinh quang trên trời. Không một thụ tạo có lý trí nào có thể chắc chắn được ân thưởng đời đời như Mẹ. Tuy nhiên, từ khi được biết sẽ từ trần, Mẹ cũng đã chuẩn bị với một niềm e sợ thánh thiện mà ai ai cũng phải có ở giờ phút sau cùng. Với tư cách là Mẹ của Giáo hội, Mẹ muốn để lại tấm gương đó cho các giáo hữu.

Vì, trong những ảo tưởng ngu dại mà ma quỷ gieo vãi vào thế gian, không có một ảo tưởng nào độc hại bằng quên cái chết. Tội lỗi đã vào thế gian qua cửa này. Con rắn già đã nói với phụ nữ đầu tiên: "Ngươi không phải chết đâu, nên ngươi đừng nghĩ đến cái chết làm gì". Nó vẫn còn tiếp tục trí trá như vậy mà lừa bịp loài người, cho nên một

số đông vô kể những kẻ điên dại đã chết mà không kịp suy đến số phận thảm thê đợi chờ họ.

Phần con, hỡi con, con đừng quên nghĩ đến món thanh toán con phải làm lúc cuộc đời con vừa chấm dứt. Con hãy chuẩn bị cho việc đó bằng cách thực thi hết những gì con biết là hoàn hảo nhất, không lơ là, không gián đoạn. Con hãy nhiệt liệt hết sức chuẩn bị như là chỉ còn một vài phút nữa là con phải dứt điểm cho việc rất quan trọng ấy. Mặc kệ những kẻ vô phúc phạm hằng đống tội kếch sù, chỉ làm được vài ba việc lành nho nhỏ mà đã bằng lòng. Sau cùng, con hãy rước của ăn đàng cách thiêng liêng như là con sắp chết; con hãy thoát ly cuộc đời thụ tạo và đốt cho lòng con cháy lên những khát vọng nồng nhiệt được chiêm ngắm Chúa.

Về Giáo hội, con tán thưởng tình thương Mẹ yêu Giáo hội. Ở đời này, con không thể hiểu được điều đó, nhưng con sẽ có được một ý niệm liên hệ, nếu con chú ý suy xét những việc Con Chí Thánh Mẹ đã làm cho Giáo hội: nào ơn Nhập Thể, ơn Tử Nạn, nào các nhiệm tích, các Phúc âm, nào các thể chế, các vị rao giảng, nào các thánh, và việc Ngài bảo trợ cho Giáo hội bất khả xâm phạm qua các thế kỷ. Mẹ muốn rằng con phải hoạt động cho Giáo hội tới lúc đời tàn. Mẹ đã áp dụng cho con một phần lớn kho tàng của Mẹ, để con viết cuộc đời Mẹ, vì Chúa đã chọn con làm bí thư giữ các mầu nhiệm kín ẩn nhằm làm vinh quang Người hơn.

Tiêu Dao Cõi Thọ

Ba ngày trước khi Mẹ Maria từ trần vinh hiển, các Tông đồ và môn đệ đã tề tựu tại Giêrusalem trong mái ấm Tiệc Ly. Vị Tông đồ đến trước nhất là thánh Phêrô. Một thiên thần đã đưa Người từ Rôma về. Mẹ Maria ra tận cửa phòng nguyện để đón vị Đại Diện Chúa Giêsu. Mẹ quì gối xin thánh nhân ban phép lành và nói:

– Mẹ xin cảm tạ Thiên Chúa đã sai người cha thánh thiện đến để giúp Mẹ trong giờ chết.

Liền đó là thánh Phaolô, tiếp đến các Tông đồ khác tới bái chào Mẹ với một tâm hồn đau khổ và kính cẩn, vì các thiên thần đã nói cho các Ngài biết lý do của cuộc tụ họp lạ lùng này. Mẹ tiếp đón tất cả các Người với một đức khiêm nhượng thẳm sâu, và một tình yêu thương hiền ái, Mẹ xin từng vị ban phép lành cho mình.

Các môn đệ trở về vì được một ơn thúc đẩy bề trong mà không biết mục đích. Thánh Phêrô cho mời họ họp lại với các Tông đồ để bảo cho họ biết mục đích ấy. Người thoạt vừa lên tiếng đã nức nở nghẹn lời. Toàn thể cử tọa cũng chung một cảm xúc đó. Lúc có thể nói lên, Ngài nói:

– Tất cả anh em và các con, chúng ta hãy vào gần bên Mẹ chúng ta. Ta hãy ở đó với Mẹ trong khoảng thời gian ngắn Mẹ còn sống với ta, và xin Mẹ ban phép lành.

Các Ngài thấy Mẹ đang quì trên một bục gỗ nhỏ, nơi Mẹ vẫn thường nằm nghỉ. Một vẻ đẹp rạng ngời từ nơi Mẹ giãi ra, một ánh sáng trời cao bao phủ Mẹ,

và các thiên thần hầu cận đứng chung quanh. Vẻ đẹp của thân Xác và gương mặt Mẹ là vẻ đẹp của tuổi ba mươi ba; từ tuổi này, Mẹ không hề thay đổi chút nào. Các Tông đồ, các môn đệ và một số tín hữu đứng thành hàng lớp trong phòng Mẹ. Thánh Phêrô và thánh Gioan đứng ở ngay đầu bục. Mẹ ngước nhìn hết mọi người một cách rất đoan trang thùy mị thường xuyên và nói:

– Các con rất yêu dấu của Mẹ, Mẹ xin các con cho phép nữ tì của các con đây được nói trước mặt các con và bầy giãi những nguyện vọng khiêm hèn của Mẹ.

Thánh Phêrô đáp lại lời Mẹ rằng ai nấy đều lắng nghe Mẹ, sẵn sàng vâng theo ý Mẹ. Ngài xin Mẹ ngồi xuống, lấy lẽ rằng Mẹ quì để cầu xin Chúa, còn nói với các ngài Mẹ phải ngồi mới phải, vì Mẹ là Nữ Vương các ngài.

Mẹ xin vâng lời, nhưng cũng xin các Người ban phép lành đã. Trước mặt thánh Phêrô, Mẹ quì xuống mà nói:

– Con là Nguyên Thủ, là Chúa chiên toàn thể Giáo hội, Mẹ xin con chúc lành cho Mẹ là nữ tì của các con, xin các con tha lỗi cho Mẹ vì đã khiếm khuyết nhiệm vụ phục vụ các con. Xin con cho phép Gioan được đem tặng hai chiếc áo cũ của Mẹ cho hai thiếu nữ nghèo đã luôn tỏ lòng quí mến Mẹ.

Rồi Mẹ sụp lạy xuống, rơi lệ hôn kính chân thánh Phêrô, trước sự cảm phục của tất cả mọi người chứng kiến, ai ai cũng cảm động. Mẹ lại sấp mình dưới chân thánh Gioan, nói:

– Xin con tha cho Mẹ, vì Mẹ đã thiếu sót bổn phận làm Mẹ đối với con. Mẹ xin hạ mình cảm ơn con, vì lòng tốt lành con đã giúp đỡ Mẹ như Con Chí Thánh của Mẹ đã giúp Mẹ. Xin con chúc lành cho Mẹ để Mẹ đến hoan hưởng ánh nhìn của Chúa Tạo Thành Mẹ.

Mẹ tiếp tục giã từ từng Tông đồ, từng môn đệ, và chung tất cả những người đến tham dự rất đông. Rồi Mẹ đứng lên và nói với các Tông đồ rằng:

– Hỡi các con rất yêu dấu, các con là thầy của Mẹ, Mẹ đã thiết tha yêu

thương các con trong Con Chí Thánh Mẹ. Lúc nào Mẹ cũng nhìn thấy Người trong các con là bạn thân và là người ưu tuyển của Người. Theo ý Người, Mẹ sắp về trời. Nhưng ở đó, Mẹ hứa sẽ vẫn luôn ấp ủ các con trong Trái Tim Mẹ như một người mẹ. Xin các con hãy cố làm vinh danh Chúa, và truyền bá đức tin;các conhãy giữ lời Con Chí Thánh Mẹ, hãy tưởng niệm về cuộc đời và cái chết của Người, hãy thực hành giáo lý của Người, hãy yêu mến Giáo hội. Các con hãy thương yêu nhau trong mối giây đức ái thuận hòa. Còn con, hỡi Phêrô, Mẹ xin trao phó cho con Gioan và tất cả mọi người.

Những lời đó như những mũi tên lửa xuyên cắm vào tâm hồn hết mọi người hiện diện. Ai cũng đau khổ tái tê, trào lệ phục xuống lạy Người Mẹ yêu dấu của mình. Tiếng nấc nở nghẹn ngào, tiếng than khóc bi ai của họ đã rung động mạnh tâm hồn Mẹ, khiến Mẹ cũng phải sụt sùi. Một lúc sau, Mẹ khuyên mọi người im lặng cầu nguyện với Mẹ.

Lúc bầu không khí êm đềm đã trở lại trong phòng, Chúa Giêsu từ trời xuống trên một ngai rất lộng lẫy chói ngời, và với một đoàn tháp tùng là toàn thể các thánh và vô số thiên thần, cả ngôi nhà Tiệc Ly tràn ngập ánh vinh quang. Mẹ Maria sấp mình trước mặt Chúa, kính hôn chân Chúa, và làm việc tạ ơn khiêm nhượng hết sức thẳm sâu lần cuối cùng ở thế gian. Chúa Giêsu chúc lành cho Mẹ, rồi nói:

– Mẹ rất yêu dấu của Con, Con đã chọn Mẹ là nơi lưu ngụ. Nay đã tới giờ Mẹ phải từ biệt trần gian để lên hưởng vinh hiển của Cha Con và của Con; trên đó đã chuẩn bị cho Mẹ ngay bên hữu Con một địa vị Mẹ sẽ thụ hưởng đời đời. Nhưng, Con đã muốn cho Mẹ, với tư cách là Mẹ của Con, khi vào trần thế, Mẹ đã không vương chút tì ố, giờ đây Con cũng muốn Mẹ ra khỏi thế gian mà không phải chết. Nếu Mẹ không muốn phải qua cái chết, xin Mẹ đến với Con đi.

Mẹ lại cúi sâu lạy Chúa Giêsu và trả lời với một thái độ rất hân hoan rằng:

– Con là Chúa của Mẹ, Mẹ xin Con cho phép Mẹ là nữ tì của Con đây được

vào nước hằng sống qua cửa sự chết chung cho mọi người. Mẹ đã cố gắng theo Con khi sống, Mẹ cũng xin theo Con cả khi chết nữa mới phải lẽ.

Chúa Giêsu chấp thuận quyết định ấy của Mẹ. Tức thì các vị thiên thần xướng lên nhiều ca khúc của Salômôn với nhiều thánh ca mới lạ. Chỉ có thánh Gioan và một vài Tông đồ nhìn thấy Chúa Giêsu, nhưng mọi người, cả những người ở ngoài phố đều được nghe tiếng nhạc trời. Nhà Tiệc Ly ngập đầy hương thơm thiên quốc, tỏa cả ra ngoài. Một ánh sáng chói lọi từ nhà ấy giãi chiếu ra, ai ai cũng nhìn thấy. Có rất nhiều dân chúng Giêrusalem tuốn đến xem. Mẹ Maria cúi mình trên chiếc bục gỗ nhỏ của Mẹ, chắp hai tay lại, mắt nhìn cắm vào Chúa Giêsu, Trái Tim Mẹ cháy bừng lên trong tình yêu mến Chúa. Khi thiên thần hát đến câu sau này trong chương hai sách Diễm Ca: "Bạn Tình Ta ơi, mau dậy đi nào. Đến đi thôi: mùa đông qua rồi", Mẹ Maria thốt lên những lời sau cùng này của Chúa Giêsu trên cây Thánh Giá: "Chúa ơi, con xin phó linh hồn con trong tay Chúa", Mẹ nhắm mắt, tắt hơi. Mẹ đã tắt hơi vì tình yêu quá mãnh liệt, không còn phép lạ nào cản ngăn nữa, nên đã phá vỡ những ràng buộc của thân xác, chứ không phải tại một suy nhược bệnh tật, hay tai nạn nào. Mẹ sống là nhờ phép lạ. Phép lạ ngừng, Mẹ đi vào cõi chết.

Linh hồn nguyên tuyền của Mẹ Maria giã từ Thân Xác trinh vẹn của Mẹ, lên tới bên hữu Chúa Giêsu trên ngai của Chúa. Ngay lúc đó, Mẹ được tôn lên ngai trong một vinh quang khôn sánh. Tại nhà Tiệc Ly, mọi người nghe tiếng nhạc thiên quốc xa dần trong không gian: đoàn thần thánh tháp tùng đã đi theo Chúa Giêsu và Mẹ Maria lên Thiên đàng rồi.

Thi thể Mẹ Maria, một thi thể từng là cung thánh của Thiên Chúa hằng sống, mặc một vẻ lộng lẫy rất chói ngời và tỏa lên một mùi hương thanh thoát, ở giữa một nghìn thiên thần hầu cận của Mẹ. Các Tông đồ và môn đệ đau sầu, bùi ngùi, buồn khổ, nhưng hân hoan trước những sự việc lạ lùng vô song ấy. Tất cả đều như ngất ngây một lúc dài, rồi mới bắt đầu hát lên được nhiều thánh ca và

thánh vịnh tôn kính Mẹ là Nữ Vương mình. Mẹ qua đời vào thứ Sáu, lúc ba giờ chiều, ngày 13 tháng tám năm 55 sau Chúa Giáng Sinh. Vào năm ấy Mẹ được 70 tuổi, kém hai mươi sáu ngày, tính từ ngày mười ba tháng tám lên tới ngày mồng tám tháng chín là ngày sinh của Mẹ. Mẹ sống còn lại sau Chúa Giêsu hai mươi mốt năm, bốn tháng, mười chín ngày.

Nhiều hiện tượng phi thường vĩ đại xảy ra ghi dấu sự ly trần quí báu của Mẹ. Ánh sáng mặt trời mờ đi trong nhiều giờ. Rất nhiều chim đủ loại đến họp đàn chung quanh nhà, kêu những điệu hót bi thương, ai nghe cũng phải cảm động. Cả thành phố Giêrusalem nhốn nháo; dân thành bỡ ngỡ, lũ lượt kéo đến căn nhà Tiệc Ly. Nhiều người dường như ngơ ngẩn. Nhiều bệnh nhân đến viếng thăm Mẹ đều được lành bệnh; những người quỉ ám chưa đến gần nhà Tiệc Ly đã được khỏi. Có ba người nọ, một đàn ông hai đàn bà, ở Giêrusalem, đã chết khi còn mang tội trọng, cùng một lúc với Mẹ, được sống lại nhờ lời Mẹ cầu bầu, để sám hối và được cứu rỗi. Các linh hồn trong luyện ngục được lên trời, lúc Mẹ cùng với Chúa Giêsu tiến vào thiên đàng.

Nhân Tính Chúa Giêsu dâng Mẹ lên Cha hằng hữu. Chúa nói với Cha:

– Mẹ rất yêu dấu của Con lên lĩnh nhận phần thưởng mà Chúng Ta đã sắm để ân thưởng công nghiệp của Người. Người đã sinh ra giữa con cháu Adong mà lại được hoàn toàn trong sạch, hoàn toàn mĩ lệ, như bông hồng nở giữa bụi gai. Người đã được Chúng Ta thông trao cho những vẻ hoàn hảo vượt trên luật chung của các thụ tạo khác. Người đã được Chúng Ta tặng ban cả kho tàng Thiên Tính Chúng Ta. Không những Người đã tín trung cẩn thủ, mà còn làm sinh lợi man vàn. Chúng Ta ân thưởng công nghiệp của bạn hữu Chúng Ta một cách tràn ngập, nên Mẹ của Con phải được ân thưởng xứng với tư cách một Người Mẹ mới đúng. Nếu, trong cả cuộc đời cũng như trong tất cả công việc Người làm, Người đã nên giống Con theo khả năng một thụ tạo, Người cũng phải giống Con trong vinh quang, và ngự trên ngai uy nghi của Chúng Ta như

Con, để sự thánh thiện thông phần của Người cũng đồng trị với sự thánh thiện yếu tính của Con.

Chúa Cha và Chúa Thánh Linh đã chuẩn nhận quyết nghị của Ngôi Lời Nhập Thể. Linh Hồn Vô Nhiễm Mẹ Maria được tôn lên ngự trên chính ngai Chúa Ba Ngôi, ngay bên hữu Con Chí Thánh Mẹ. Không có bút nào tả được nguồn vui mới mà các thần thánh được cảm hưởng lúc đó, các Ngài hát lên tung hô Thiên Chúa và Đức Nữ Vương các Ngài. Và, mặc dầu chính Thiên Chúa không thể nào có được một vinh quang nội tại mới, nhưng về những cách biểu lộ sự thỏa nguyện ra bề ngoài, và việc hoàn tất những thánh thiện hằng hữu ấy, cũng tỏ ra vĩ đại hơn trong dịp này: từ ngai uy nghi Chúa, phát ra những lời sau:

– Ý muốn của Chúng Ta đã được chu toàn trong vinh quang của Đức Nữ tử dấu ái Chúng Ta, với một thỏa mãn tràn trề. Chỉ duy có Đức Nữ mới không hề dính líu gì vào tội lỗi đạo của những ai khác. Người được làm chủ tất cả các phần thưởng mà những kẻ tự trầm luân bỏ mất,vì đức tuân phụccủa Người đã tu sửa tội phản nghịch của chúng. Người hoàn toàn làm thỏa mãn lòng Chúng Ta, và như vậy đáng được ngự trị trên cùng một ngai với Chúng Ta.

Trên thiên đàng hoan hỉ tràn ngập, nhưng ở dưới đất đầy màu tang và tiếng khóc. Các Tông đồ, các môn đệ và các tín hữu, tất cả đều thổn thức buồn sầu không nguôi trước cuộc ly trần của Người Mẹ chí ái, Đấng Bảo trợ và là Nguồn vui của họ. Chúa phải thêm sức mạnh cho họ, vì lúc nào Người cũng cấp cứu các con yêu của Người, để họ khỏi bị đau thương đè bẹp và lo làm những nghĩa vụ sau cùng đối với Thi thể chí thánh của Mẹ. Các Tông đồ đặc biệt đắn đo, đúng mức, đã quyết định sẽ an táng Mẹ tại thung lũng Giosaphát trong một ngôi mồ mới mà Chúa Quan Phòng vừa liệu cho một cách mầu nhiệm. Theo tục người Do thái, Thể Xác Chúa Giêsu đã được khâm liệm trong một tấm khăn liệm dài với nhiều hương liệu, nên các Tông đồ cũng khâm liệm Thi thể Mẹ Maria như vậy. Để thi hành ý định đó, các Ngài đã cho mời hai thiếu nữ đạo hạnh mà Mẹ đã

trối lại cho hai áo ngắn đến, ủy cho họ việc khâm liệm, và dặn họ phải hết sức thận trọng kính cẩn. Hai thiếu nữ đó hết sức tôn kính vào phòng nguyện của Mẹ; nhưng trước ánh ngời chói bao quanh Thi thể chí thánh của Mẹ, họ bị lóa mắt không thể xác định được là Thi thể Mẹ nằm ở chỗ nào.

Vừa sợ hãi vừa kinh ngạc, họ ra thuật lại sự kiện đó với các Tông đồ. Các Ngài hiểu ngay ra rằng không thể khâm liệm xác từng là Hòm Bia Thánh của Tân Ước đó theo luật chung được. Thánh Phêrô và thánh Gioan vào phòng nguyện; hai Ngài nghiệm thấy rõ ràng ánh ngời chói đó, đồng thời nghe tiếng các thiên thần hát: "Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Thiên Chúa ở cùng Mẹ". Các vị khác hát rằng: "Mẹ Đồng Trinh trước sinh Con, Mẹ Đồng Trinh lúc sinh Con, Mẹ Đồng Trinh sau sinh Con". Hai thánh Tông đồ ngẩn người một lúc trước quang cảnh đó, rồi quì xuống cầu nguyện xin Chúa soi cho biết phải làm thế nào. Tức thì có tiếng trả lời: "Không ai được động tới hay mở Thi thể chí thánh này ra". Chính Mẹ Maria là Nữ Vương những người đồng trinh đã cẩn phòng mà xin Chúa như vậy.

Lúc đó, hai thánh Tông đồ đi lấy áo quan, đem vào bên giường Mẹ. Ánh chói ngời dịu đi. Hai Ngài hết sức kính cẩn cầm các chéo áo, nương nhẹ đặt Thi thể Mẹ vào áo quan y nguyên thế nằm cũ. Hai Ngài cảm thấy Thi thể Mẹ không có một chút sức nặng nào: ngay tấm áo cũng không nhìn thấy. Ánh ngời chói vẫn cứ giảm đi mãi, cho tới lúc mọi người có thể nhìn thấy gương mặt và đôi tay Mẹ. Đó là mối ân cần Chúa giữ riêng hẳn cho Mình, để lo cho Mẹ rất trinh trong của Người. Ngay đối với Thể Xác thần hóa của chính Người, Người cũng không bảo trì đến thế.

Các Tông đồ tự khiêng lấy Xác Thánh là Đền thờ Thiên Chúa của Mẹ, qua các phố Giêrusalem với một trật tự đẹp đẽ nhất, hợp với một đám tang đẹp đẽ nhất. Chúa đã gợi ý cho toàn thể dân thành đi dự tang lễ Mẹ Chí Thánh Người. Hầu như không có một người Do Thái nào hay một người Dân ngoại nào lại

không đến dự khi nghe tin. Nhưng trong cõi vô hình còn có một đám tang lộng lẫy hơn nữa. Trước tiên là một nghìn thiên thần hầu cận Mẹ, vừa đi vừa cử nhạc trời. Tiếp đến, một số đông đảo các thiên thần khác đi theo, rồi đến các tổ phụ, các tiên tri, thánh Gioakim và thánh nữ Anna, thánh Giuse và thánh Gioan Tiền hô. Sau cùng là một số rất đông các thánh khác.

Trên đường tới mồ đã xảy ra rất nhiều phép lạ. Tất cả bệnh nhân đã dự đám tang đều được hoàn toàn lành mạnh. Nhiều người quỉ ám đã được giải cứu ngay trước khi họ đến gần quan tài Mẹ. Người Do thái và Dân ngoại trở lại đạo Chúa rất đông, đến nỗi sau đó phải dành nhiều ngày để dạy đạo và rửa tội cho họ. Bất cứ ai đi dự tang lễ đều cảm hưởng một hương thơm thanh thoát từ thi thể thánh của Mẹ tỏa ra, đều được thưởng thức ca nhạc nhiệm mầu của các thiên thần, được nhận thấy nhiều sự kiện phi thường, và thảy đều kinh ngạc tán thưởng. Họ đều cao tiếng xưng tụng rằng: Thiên Chúa đã tỏ rạng những ánh cao quang của Người nơi Mẹ Maria. Họ đấm ngực ăn năn sám hối thật tình. Cả những động vật vô linh cũng không thiếu mặt trong đám lễ an táng Đức Nữ Vương vũ trụ: lúc Xác thánh Mẹ gần đến mồ, người ta thấy một số đông vô kể chim đủ loại, và nhiều dã thú, chim hót lên những giọng bi ai, dã thú kêu lên những tiếng buồn thảm, tỏ ra lòng chúng luyến tiếc Mẹ, như là chúng cũng cảm nghiệm được sự mất mát to lớn mà mọi loài đều phải chịu này. Sau cùng, một điều lạ hơn nữa là những bó đuốc soi đường không những không lụi tắt, mà cũng không hề hao hụt chút nào.

Khi tới phần mộ, thánh Phêrô và thánh Gioan để Xác thánh vào, cũng với một niềm tôn kính và dễ dàng như khi đặt vào áo quan. Các Người lăn một tảng đá lớn lấp cửa mộ theo thông tục, sau khi đã che trên Thi thể Mẹ một khăn phủ mặt cách hết sức nương nhẹ.

Lễ an táng xong, các thần thánh trở về trời; nhưng các thiên thần hầu cận Mẹ vẫn còn ở lại, tiếp tục tấu nhạc kính tôn. Dân chúng giải tán. Các Tông đồ và

môn đệ vừa đi vừa sụt sùi sa lệ, trở về nhà Tiệc Ly. Theo quyết định của các Người, một số Tông đồ và môn đệ liên tục ở lại bên phần mộ của Mẹ bao lâu còn nghe thấy tiếng nhạc thiên thần. Riêng thánh Phêrô và thánh Gioan luôn luôn đến thăm mồ và ở lại lâu hơn các vị khác: tâm hồn và kho tàng các Ngài ở cả nơi mồ Mẹ.

Hương thơm tỏa ra từ Xác thánh của Mẹ lan khắp nhà Tiệc Ly, suốt một năm còn phảng phất. Riêng tại phòng nguyện của Mẹ, hương thơm ấy vẫn thơm phức nhiều năm. Nơi đây, tất cả những ai đau khổ đều đến kính viếng và tìm được một phương dược lạ lùng chữa gian nan họ chịu. Cho tới mãi sau này, khi dân thành Giêrusalem phạm quá nhiều tội, những ơn lạ ấy mới ngưng ban.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, khi chọn được chết để vào thiên đàng, Mẹ nên rất đẹp lòng Con Chí Thánh Mẹ, vì Mẹ đã noi gương Người, nên Người đã ban ngay cho Mẹ một hồng ân châu báu dành để cho con cái Giáo hội. Tất cả những ai sùng kính Mẹ, đến giờ chết mà kêu cầu Mẹ, tưởng niệm sự chết của Mẹ, đều được Mẹ phù trợ đặc biệt. Mẹ sẽ bênh vực họ chống lại ma quỉ, và Mẹ đưa họ đến tòa tình thương của Chúa Giêsu. Như đã đoan hứa với Mẹ, chính Người sẽ ân ban cho họ những ơn cứu trợ vĩ đại, không những để họ chết lành, mà còn để sống lành: vì ơn bảo đảm vững chắc nhất để được ơn chết lành là phải sống lành.

Muốn được thế, phải siêu thoát trần gian. Cho nên, hỡi con Mẹ, Mẹ muốn rằng việc tưởng niệm cái chết và an táng của Mẹ phải sinh ra trong con một thứ chết cả thể lý cả tinh thần. Đối với thế gian, cuộc đời con đã chấm dứt rồi. Nếu thế gian không quên con, con phải quên thế gian đi; nếu nó theo đuổi con, con hãy trốn tránh nó; nếu nó du nịnh con, buộc con phải khinh chê nó; nếu nó khinh chê con, con hãy chịu đựng nó; nếu nó tìm gặp con, con hãy chỉ giao tiếp với nó để tôn vinh Thiên Chúa thôi.

Tắt rằng,con đừng tiếp xúc với người đời hơn người đang sống tiếp xúc với người đã chết. Con đừng ngạc nhiên vì lúc mở đầu, quãng giữa và cuối truyện Mẹ đây, Mẹ thường nhắc đi nhắc lại với con bài học này, nếu con Mẹ xét được là việc thực hiện bài học này quan trọng chừng nào. Con nên biết rằng: con không còn được sống cuộc sống của con nữa, mà phải sống cuộc sống của Chúa Giêsu. Nên Mẹ khuyên con hãy coi mình như là một xác chết, không còn cảm được cái gì xảy ra hoặc người ta làm cho con nữa. Con hãy nhìn nhận con là một xác chết đã thối rữa, đáng chịu mọi khinh chê ruồng rẫy. Nếu con coi mình là còn sống với thế gian, con sẽ gây cho Thiên Chúa và các thánh một sự gớm ghiếc lớn hơn cả sự gớm ghiếc mà loài người cảm nghiệm khi nhìn thấy những xác chết thối rữa rồi.

Vinh Quang Trên Thiêng Đàng

Linh hồn rất thánh của Mẹ Maria đã hưởng phúc thiên đàng được ba ngày, Thiên Chúa tỏ cho thần thánh biết quyết định hằng hữu của Người là phục sinh cho Xác thể đáng kính của Mẹ. Tới lúc đó, Chúa Giêsu từ trời, đem theo Linh hồn Mẹ chí ái Người xuống mồ thánh của Mẹ giữa vô số đoàn các thiên thần, các vị tổ phụ và các tiên tri. Đến mồ Mẹ, Chúa phán với đoàn tháp tùng rằng: "Mẹ của Cha đã được đầu thai Vô Nhiễm, để Cha mặc lấy Nhân Tính Cha từ nơi bản thể vô nhiễm của Mẹ. Thể xác Cha là Thể xác Mẹ. Hơn nữa, Mẹ còn đồng công vào hết mọi công trình việc Cứu Chuộc của Cha. Cho nên Cha phải phục sinh cho Mẹ Cha, như Cha đã sống lại, và phải phục sinh cho Mẹ vào cùng lúc Cha đã sống lại, vì Cha muốn Mẹ nên tương tự Cha trong mọi sự". Toàn thể các thánh đều ca tụng Chúa vì sự quyết định ấy, nhất là Adong Evà, Thánh Cả Giuse và hai thánh song thân của Mẹ.

Tức thì Linh hồn hiển vinh của Mẹ vào lại Thân xác đồng trinh của Mẹ, trả lại sự sống cho Thân xác ấy, mà không hề động chạm gì đến tảng đá che mồ, hay đảo lộn những nếp áo và khăn phủ mặt. Không thể nào tả lại được vẻ mĩ lệ và ánh sáng chói ngời trang sức cho Mẹ lúc ấy. Ta chỉ cần nói rằng Chúa Giêsu muốn trả lại cho Mẹ tất cả những gì Người đã tiếp nhận từ Mẹ lúc Nhập Thể đã đủ. Hôm đó là ngày Chúa nhật, 15 tháng 8, liền ngay sau nửa đêm. Xác thánh Mẹ Maria ở trong mồ ba mươi giờ y như Xác thánh Chúa Giêsu.

Lúc đó diễn ra từ phần mộ của Mẹ về thiên đàng một cuộc cung nghinh trang trọng không thể tả hết giữa thanh âm của một điệu nhạc say lòng. Các vị

thánh và các thiên thần vào thiên đàng vị nào theo địa vị nấy. Sau cùng là Chúa Giêsu Kitô với Mẹ Rất Thánh Người ở bên hữu. Toàn thể thần thánh đều quay về phía Mẹ để nhìn ngắm và chúc tụng Mẹ trong một nguồn hoan lạc mới lạ, những khúc thánh ca mới và những lời ở trong chương ba sách Diễm Ca. Khi Mẹ tới bệ ngai Chúa Ba Ngôi, Chúa đã tiếp đón Mẹ với một tiếp đón thỏa tình nhất. Chúa Cha phán với Mẹ:

– Con rất yêu dấu của Cha, con hãy lên cao hơn trên tất cả mọi thụ tạo.

Và Chúa Con thêm:

– Mẹ ạ, xin Mẹ nhận từ tay Con phần thưởng Mẹ đáng được.

Đến lượt Thánh Linh nói:

– Bạn dấu yêu, hãy vào hưởng nguồn vui vĩnh cửu xứng với tình trạng trinh trong của Bạn.

Mẹ Maria chìm ngập trong đại dương vô cùng của Thần Tính Thiên Chúa. Khi Mẹ đã được tôn lên ngai thần linh, Chúa tuyên dương cho cả triều đình thiên đàng đang tràn ngập tán thưởng, biết những đặc ân đã thông ban cho Mẹ qua sự Mẹ thông phần vào Uy Linh của Người. Chúa Cha phán:

– Maria là Nữ tì của Chúng Ta, từng làm nên những khoái lạc đầu tiên của Chúng Ta, và đã không bao giờ bỏ mất tước hiệu ấy. Người có toàn quyền trên cả Vương Quốc Chúng Ta. Người được nhìn nhận và tôn phong là Chủ Mẫu chính thức vừa là Nữ Vương độc nhất.

Chúa Con phán:

– Hết mọi thụ tạo Cha đã sáng tạo và cứu chuộc đều thuộc quyền Mẹ chân thực của Cha: Mẹ là Nữ Vương chính thức cai trị tất cả những gì Cha là Vua cai trị.

Sau cùng Chúa Thánh Linh phán:

– Hỡi Bạn, với danh nghĩa là Hiền Thê của Ta, danh nghĩa mà Bạn đã tận trung ứng đáp, Bạn được lĩnh vương miện Nữ Vương cho đến muôn đời.

Ba Ngôi Thiên Chúa đặt trên đầu Mẹ một vương miện vinh quang cực kỳ lộng lẫy, rạng chiếu luồng sáng tuyệt kỳ, sẽ không bao giờ có nữa. Cùng lúc ấy, từ ngai Chúa phán ra lời này: "Hỡi Người Chí Ái của Chúng Ta, Vương Quốc của Chúng Ta là Vương Quốc của Người. Người là Chủ Mẫu, là Nữ Vương hết mọi thụ tạo. Từng được ân sủng nâng cao lên trên mọi loài, nhưng Người đã tự nhận mình hèn kém, hạ mình xuống dưới hết mọi loài. Giờ đây, Người hãy lên chiếm địa vị tuyệt cao xứng với Người. Từ ngai cao cả này, Người hãy thống trị toàn thể thụ tạo: hỏa ngục, trần gian và thiên đàng. Ma quỉ, loài người và thiên thần đều phải tùng phục Người. Chúng Ta trao ủy cho Người quyền bính thần linh của Chúng Ta. Người sẽ nâng đỡ, ủi an, bảo trợ và làm Mẹ của hết mọi người công chính cũng như làm Mẹ của cả Giáo hội chiến đấu. Để thi hành sứ mệnh đó, một lần nữa Chúng Ta tôn nhiệm Người làm Đấng Bảo Quản, Đấng Phân Phát mọi kho tàng của Chúng Ta. Những gì thuộc quyền Chúng Ta cũng thuộc quyền Người, như Người đã luôn luôn là của Chúng Ta".

Để thể hiện những đặc ân trao ban cho Đức Nữ Vương vũ trụ, Thiên Chúa ra lệnh cho toàn thể thần thánh trên trời phải tùng phục Mẹ, nhìn nhận Mẹ là Chủ Mẫu mình. Toàn thể thần thánh đều tôn phục Mẹ: những vị được ở thiên đàng cả hồn xác đều sấp mình trước mặt Mẹ và đều suy phục Mẹ bằng những việc tôn kính bề ngoài. Đấy chính là phần thưởng cho đức khiêm nhượng Mẹ đã tỏ ra để tôn kính các thánh khi Mẹ còn tại thế. Việc tôn phong Mẹ là Nữ Vương thiên đàng này đã trào đổ một nguồn vui phụ trội cho toàn thể thần thánh. Những vị được hoan hỉ thêm nhiều hơn cả là Thánh Cả Giuse, thánh Gioakim, thánh nữ Anna, rồi những thánh thân nhân và các thiên thần hầu cận Mẹ.

Khi nhìn ngắm Thân xác hiển vinh của Mẹ, các thánh nhận thấy nơi ngực Mẹ có một hình cầu nhỏ mĩ lệ ngời sáng đặc biệt, đã và sẽ vẫn còn gây cho các Ngài một tâm tình thán thưởng và hân hoan khôn tả. Đó là một bằng chứng, một ân thưởng việc Mẹ vẫn giữ mãi trong Trái Tim Mẹ Ngôi Lời Nhập Thể dưới

hình Nhiệm Tích, sau khi Mẹ đã rước chịu rất xứng đáng, không chút bất toàn nào. Về những ân thưởng khác tương quan với công nghiệp Mẹ lập, không thể nào tả được. Mỗi người được tuyển chọn sau này sẽ thấy ở trên trời, tùy mức độ xứng đáng của họ.

Trong lúc ở trên thiên đàng, xảy ra những sự kiện vinh quang đó, ở trần gian, nơi phần mộ của Mẹ, vào ngày thứ ba, thánh Phêrô và thánh Gioan nhận thấy rằng tiếng ca nhạc thần trời đã ngưng bặt. Nhờ ánh sáng Thánh Linh soi, các Ngài kết luận rằng Mẹ Maria đã phục sinh và lên trời cả hồn xác. Với tư cách Nguyên Thủ của Giáo hội, thánh Phêrô quyết định là phải tin chắc việc lạ lùng này. Để mọi người đã chứng kiến cái chết và dự tang lễ Mẹ, cũng xác nhận là Mẹ đã sống lại, nhằm mục đích đó, Ngài họp các Tông đồ, các môn đệ và các tín hữu lại quanh mồ Mẹ. Ngài trình bày với các vị ấy những lý do Ngài phải xác chứng rõ với Giáo hội là phép lạ ấy có thật, một phép lạ phải được mọi thế kỷ tôn kính, làm hiển vinh Chúa Giêsu và Mẹ Người hơn. Tất cả mọi người đều chấp nhận ý kiến của thánh Phêrô, và, theo lệnh Ngài, tảng đá che cửa mồ được cất bỏ. Mọi người chỉ còn thấy trong mồ có chiếc áo vẫn còn ở nguyên trạng thái như khi Mẹ mặc và tấm khăn phủ mặt. Thánh Phêrô nâng khăn áo đó lên rồi quì xuống tỏ lòng tôn kính; mọi người cũng lạy phục tôn kính như Ngài. Vừa thâm tín rằng Mẹ Maria đã được phục sinh và lên trời, vừa thấm sâu một niềm hoan hỉ còn pha lẫn ít nhiều nuối tiếc, các Ngài hát lên nhiều thánh vịnh và thánh ca tán tụng Chúa Giêsu và Mẹ Maria.

Các Ngài cứ nán lại phần mộ của Mẹ mãi, không sao ra về được, nên một thiên thần phải từ trời hiện xuống nói với các Ngài:

– Sao chư vị còn ở mãi đây? Nữ Vương của chư vị và của chúng tôi ngày nay đã ngự trên trời cả hồn xác rồi. Mẹ sẽ vĩnh viễn thống trị cùng với Chúa Giêsu trên nước trời. Mẹ sai tôi đến xác quyết với chư vị chân lý đó, khuyên chư vị dắt dìu Giáo hội, tuyên giảng Phúc âm, qui hồi các dân tộc. Mẹ ra lệnh là chư vị ai

nấy phải tiếp tục nhiệm vụ mình sớm hết sức. Mẹ hiển ngự trong vinh quang, nhưng Mẹ không quên phù trợ chư vị đâu.

Những lời đó đã khích lệ các Tông đồ rất nhiều. Và trong các cuộc hành trình truyền đạo, các Người luôn luôn nghiệm thấy mình được Mẹ bảo trợ, nhất là trong giờ tử đạo, vì lúc đó Mẹ hiện ra với từng vị một và dâng linh hồn các Người lên Thiên Chúa.

Bà Đáng Kính Maria Agrêđa, khi chấm dứt bộ sách vĩ đại của bà, có viết rằng: "Có nhiều tác giả thuật lại nhiều sự kiện khác nữa về cuộc ly trần và phục sinh của Mẹ Maria. Nhưng vì Chúa không tỏ cho tôi thấy những sự kiện ấy, nên tôi không viết ở đây, mặt khác, trong khi viết toàn bộ truyện thần linh này, tôi không phải tìm tòi chọn lựa một tài liệu nào. Tôi chỉ có thể nói ra những gì Chúa đã dạy tôi và truyền cho tôi phải viết thôi".

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, nếu ở thiên đàng, Mẹ còn có thể phải đau khổ, Mẹ đau đớn nhường nào khi thấy biết bao linh hồn phải hư mất! Trong khi cuộc đời qua đi quá mau chóng như vậy, mà con cái Giáo hội cứ tự vướng mắc vào dò bẫy ma quỉ, mê theo cuộc sống kiêu sa, ve vuốt dục vọng xác thịt, tự lên án phạt mình đời đời, mặc dầu được Chúa ban cho mọi thứ ân sủng. Có lẽ họ ngờ rằng được chết một cách tự nhiên, dứt bỏ được cuộc đời như loài thú là sung sướng rồi. Nhưng không đâu, còn hỏa ngục nữa, hỏa ngục đời đời sẽ ngốn nuốt họ. Tự lao mình vào đó thật ngu dại tội lỗi chừng nào!

Hỡi phàm nhân lầm lạc, các con cứ nghĩ đi đâu? Các con làm gì thế? Các con có biết thế nào là nhìn thấy Thiên Chúa nhãn tiền, là thông phần đời đời vào sự sống và vinh quang của Người không? Các con tìm gì để thay vào hạnh phúc vô cùng ấy được? Các con sẽ không thể tìm được một hạnh phúc nào khác đâu. Ai đã làm tâm trí các con mờ đục và mê loạn như thế? Các con cũng phải suy nghĩ cho kỹ rằng lao nhọc ngắn, mà hạnh phúc hay tai họa vĩnh cửu sẽ vô cùng.

Đời sống của Mẹ liên tục chất đầy những đau khổ và khổ đau. Nhưng khi Mẹ đến lĩnh phần thưởng, Mẹ thấy những đau khổ ấy chẳng thấm vào đâu, Mẹ quên chúng đi ngay như là chẳng bao giờ đã phải chịu đau khổ. Cho nên con hãy coi nhẹ mọi thử thách con gặp, sao cho chẳng có gì con lấy làm cam go, mặc dầu phải băng qua lửa thiêu gươm chém: thiên đàng đẹp đẽ lắm, con ơi! Nếu các thánh có thể trở lại trần gian để lập công thêm được một cấp độ hạnh phúc mới nữa, hẳn các Người sẽ hân hoan chịu hết cả mọi cực hình có thể tưởng tượng ra cho đến ngày phán xét chung.

Thế mà ở trần gian người ta lại nói rằng: "Thôi, rỗi linh hồn là được: vinh quang nhiều hay ít hơn một chút có hệ gì". Giọng điệu đó chỉ có thể giải thích là do điên dại quá mức, là quá thiếu tình yêu mến Thiên Chúa. Tâm địa ấy chứa cả nguy hiểm hư mất đấy.

Nếu người ta chạy lại xin Mẹ cầu bầu cho, có thể không có tình trạng đó, vì Thiên Chúa đã tôn nhận Mẹ làm Mẹ, làm Đấng Bảo Trợ, và làm Trạng Sư cho cả loài người. Lòng lành của Mẹ vượt quá trên ác tâm của họ, ngăn cản được phép công của Chúa, mở được cửa tình thương của Người và đem được người ta vào thông hưởng tình thân ái với Người.

Cùng với Mẹ, con ngợi khen Chúa Ba Ngôi muôn đời.

Đôi Dòng Về Tác Giả

Đấng Đáng Kính Maria Agrêđa sinh ngày mồng 02 tháng 04 năm 1602 tại Agrêđa, một thị trấn nhỏ trong nước Tây Ban Nha. Cha là ông Phanxicô Coronel, mẹ là bà Catarina Arana, cả hai cùng thuộc quí tộc và mồ côi từ nhỏ. Gia tài sa sút, nhưng lòng đạo đức của cả hai lại rất đáng chú ý. Tuy không quen biết nhau, nhưng cả hai xin Chúa ban cho mình sinh một người con để hiến dâng cho Chúa. Chấp nhận ý nguyện tốt lành ấy, Chúa cho hai người gặp nhau và cùng nhau xây tổ ấm.

Ông bà sinh được 11 người con, nhưng bảy người đã mất sớm. Về sau, ơn Chúa đã soi lòng cho cả gia đình dâng đời mình cho Chúa: Cha và hai con trai vào tu Dòng Anh em Hèn mọn, còn mẹ và hai con gái mà bà Đáng Kính nói đây là chị đã biến nhà mình thành một đan viện theo luật Dòng thánh nữ Clara.

Maria Agrêđa từ nhỏ đã trong sạch và sốt sắng như một thiên thần. Linh hồn bà càng ngày càng thêm thánh đức. Ma quỉ rất căm giận, quấy rối bà không biết bao nhiêu.

Nhưng Thiên Chúa soi cho bà biết rõ mưu gian của nó. Từ năm lên 11 tuổi, bà đã được hưởng rất nhiều ơn lạ siêu nhiên.

Năm lên 25 tuổi, bà được đặt làm bề trên đan viện mớilập tại nhà bà, mặc dầu chưa đủ tuổi làm bề trên. Bà không dám nhận trách nhiệm nặng nề ấy, viện lẽ mình bất xứng. Nhưng Đức Mẹ đã hiện đến an ủi và Mẹ tự nhận gánh bề trên thay cho. Từ đó, Mẹ ban nhiều ơn lạ cho bà, tỏ cho bà biết tất cả các mầu nhiệm về cuộc đời Mẹ. Nhiều lần, Mẹ còn giục bà viết lại những gì bà thấy về cuộc đời Mẹ:

"Mẹ muốn rằng khi còn sống ở cuộc đời buồn thảm này, loài người nhìn vào những hồng ân Con Mẹ đã tặng Mẹ, để họ nhận ra mình vô ơn thế nào. Con hãy viết và thuật lại cuộc đời Mẹ, để làm nơi ẩn nương cho họ trong một đô thành huyền bí (mystica civitas). Mặc dầu nhận thấy mình dốt nát vì ít học hành, và ma quỉ cũng làm hết cách để ngăn cản, năm 1637, bà đã vâng lời Đức Mẹ và các bề trên để viết ra.

Truyện viết xong, người ta đem tâu lên hoàng đế Philippê 4, vua Tây Ban Nha, một ông vua rất đạo đức, thường dùng bà Maria Agrêđa làm cố vấn qua thư tín. Nhà vua cho sao lại ngay một bản, và trả bản thảo về cho bà. Bản thảo này bà đã đốt đi cùng với nhiều bút tích khác theo lệnh của cha giải tội tạm thời đến hướng dẫn bà thay cha giải tội thường xuyên khi cha này đi vắng. Lúc trở về, cha giải tội thường xuyên và các bề trên lại ra lệnh cho bà phải viết lại.

Bà không dám ngại vâng lời, nhưng công việc thật cam go. Chúa Giêsu, Mẹ Maria phải đích thân hiện đến can thiệp. Chúa hiện ra phán bảo bà: *"Con hãy viết lại hạnh tích Mẹ Thánh Cha một lần nữa và bổ túc thêm".* Mẹ Maria nói với bà: *"Mẹ chúc lành cho con để con viết lại cuộc đời Mẹ một lần nữa. Mẹ sẽ trợ lực cho"*. Đức Tổng thần Micae cũng hiện đến cùng với rất nhiều thiên thần khác, vừa khuyến

khích vừa đe dọa để bà viết lại. Cho nên dầu sợ sệt e ngại, bà cũng không dám chối từ lệnh trời cao ban. Lần viết lại này, bà được Chúa cho thấy rõ những gì cần phải đưa lên mặt giấy.

Một hôm, bà rất áy náy tự hỏi không biết mình có viết đúng hay không, bà liền thấy Chúa Ba Ngôi ngự trên ngai lộng lẫy có Mẹ Maria ở bên hữu Chúa Con. Chúa Cha lấy ra một cuốn sách rất đẹp trao cho Ngôi Con mà nói: *"Cuốn sách này và nội dung của nó đều là của Cha: Cha rất thích nó"*. Chúa Giêsu tiếp nhận một cách kính cẩn, rồi cùng với Chúa Thánh Thần, tỏ tình thỏa nguyện với cuốn sách. Mẹ Maria cũng hết sức bằng lòng. Bà không dám hỏi xem đó là sách gì. Nhưng Mẹ Maria mở ra, trao cho bà đọc. Bà thấy đó là chính sách bà đã viết về cuộc đời của Mẹ Maria. Mọi nghi ngại đều biến tan.

Nhưng ma quỉ, như một con ruồi quấy nhiễu đe dọa gây nhiều trở ngại cho bản viết đó.

Ngày mồng 6 tháng 5 năm 1660, lễ Chúa Lên Trời, bà viết xong hạnh tích Mẹ Maria lần thứ hai. Bà đặt nhan đề là LA MISTICA CIUDAD DE DIOS: THÀNH HUYỀN NHIỆM CỦA THIÊN CHÚA (THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM). Sau đó, bà đệ lên các bề trên, nhất là Giáo Hội thẩm xét.

Năm năm sau, ngày 24 tháng 5 năm 1665, lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, bà Maria Agrêđa từ trần, thọ 63 tuổi Bà đã được Giáo Hội tôn phong lên bậc Đáng Kính.